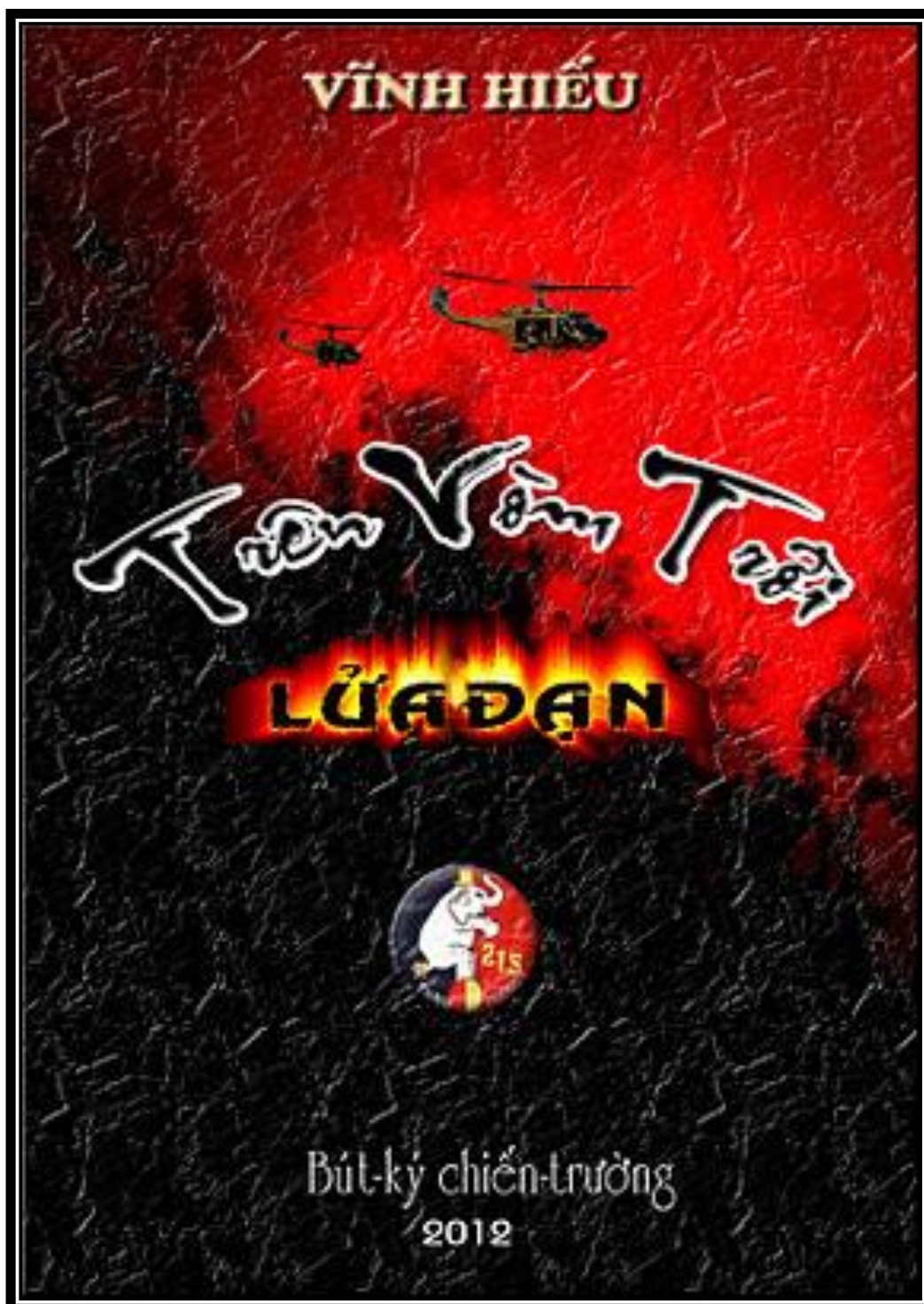




- Mrs. Lê Thy đánh máy -

VIDEO : PHÁT BIỂU CỦA VĨNH HIẾU

MỤC LỤC



Lời tác giả		3
	– Đặng Chí Bình	4
	– Phạm Tín An Ninh	5
	– Võ Ý	8
	– Nguyễn Phụng	13
Lời Bạt và Giới thiệu sách của:	– Nguyễn Hữu Thiện	23
	– Cao Điểm 601	35
	– Chiếc Máy Cày Màu Đỏ	43
Chương I: NHỮNG PHI VỤ KHÓ QUÊN	– Sông Mao, Phi Vụ Ngày 30 Tết	51
	– Vịt Trời và Đàn Cá Lóc	74
	– Máu Đỏ Ven Sông	79
	– Chuyện Bên Lề	95
Chương II: MẶT TRẬN BÌNH ĐỊNH	– Ổ Kiến Lửa	105
	– Một Phi Vụ Huấn Luyện	117
	– Phi Vụ Mờ Màn	123
Chương III: MÙA HÈ ĐỎ LỬA	– Người Ở Lại Charlie	134
	– Mặt Trận Kontum	148
	– Nhất Quỷ Nhì Ma Thứ Ba Pilot Trực Thăng	172
Chương IV: CHUYỆN BÊN LỀ	– Thịt Bò Thịt Nai	180
	– Những Phi Vụ Cuối Cùng	184
	– Tuy Hoà và Con Lộ Máu 7B	209
	– Vĩnh Biệt Nha Trang	232
	– Ngày Chim Vỡ Tổ	268
	– Phi Đoàn Thần Tượng: Giờ thứ 25	313
Chương V: NGÀY TÀN CUỘC CHIẾN	– Lời kết về cuộc chiến tranh Việt Nam	329



LỜI TÁC GIẢ



Đây là một bút ký về cuộc đời chinh chiến cũng như những kỷ niệm bên lề của một phi công trực thăng võ trang trong giai đoạn cuộc chiến tranh Việt-Nam lên đến cao độ khốc liệt nhất....

Tên tuổi và chức vụ những nhân vật trong bài viết đều thật cũng như những mặt trận bốc lửa và đẫm máu trên chiến trường Vùng II Chiến Thuật. Cấp bậc của những nhân vật trong bài viết không nhất thiết là cấp bậc cuối cùng của họ trong cuộc chiến.

Một nén hương lòng để tưởng nhớ đến những cánh chim Thần Tượng đã gãy cánh nửa đường cũng như những chiến sĩ can trường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh vì Tổ Quốc



CẢM TẠ



Xin thành thật cảm ơn tất cả các Niên Trưởng và các Chiến Hữu đã đóng góp thêm những chi tiết trong cuốn Bút Ký Chiến Trường này cũng như các bạn Lê Thy, Phạm Quang Khiêm và Cổ Hương với những bức hình tuyệt đẹp.

*Và đặc biệt cảm ơn các websites: Cánh Thép, Bảo Vệ Cờ Vàng, Lý Tưởng Người Việt, Hưng Việt, Phi Dũng, Hội Quán Không Quân, cùng các websites khác, là những tiền đồn chống Cộng vững mạnh trên mạng lưới Internet hoàn cầu, đã phổ biến những bài viết phơi bày sự thật về cuộc chiến tranh Việt-Nam của tác giả cuốn **“Trên Vòm Trời Lửa Đạn”***

Vinh Hiếu



ĐẶNG CHÍ BÌNH: ĐỌC “TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN”



Đặng Chí Bình, tác giả cuốn Thiên hồi ký **“Thép Đen”**, là một điệp viên của VNCH, đã bị bắt vì xâm nhập tình báo miền Bắc năm 1963. Ông đã trải qua gần 20 năm ngục tù tại Hỏa Lò, Hà Nội. Được thả về năm 1983 và nhiều năm sau đó ông đã đến được bến bờ tự do. Hiện ông đang định cư tại Hoa Kỳ.



Kính thưa những người đọc,

Hầu hết chúng ta đọc mà đọc nhiều sách báo ngoại quốc, cũng như của đất nước Việt Nam chúng ta kính yêu. Có những tác phẩm lâu bền với thời gian, ngược lại có những tác phẩm sôi nổi lúc ban đầu,...rồi dần dần đi vào quên lãng theo năm tháng...Vì sao như thế?

Hàng chục yếu tố phải đề cập, nhưng một yếu tố không thể thiếu, là lòng chân thành và tôn trọng sự thật của tác giả. Muốn viết sự thật, phải là người có bản lĩnh, gắn hữu cơ với lòng tự trọng và sự tôn trọng người khác. Đừng bao giờ nghĩ: “Mình không viết sự thật mà người khác không thể biết”. Thưa quý vị, dù là một điệp viên, tôi vẫn tuân theo lời giáo huấn của Tổ tiên, cha ông của dân tộc Việt: Thật thà là cha quý quái.

Là một tình báo đi vào lòng địch, nhưng vì kém khả năng, nên đã rơi vào tay kẻ thù, phải vào nằm trong Hỏa Lò Hà Nội từ đầu 1962.

Do những hoán đổi giữa diện và điểm có kỹ thuật và gặp thời... VC đã chiếm được địa điểm chiến lược khởi đầu, là Ban Mê Thuật ngày 13/ 3/ 1975. Lòng tôi vụn vỡ, quần quai trong ngục tối Hỏa Lò, với bao nhiêu tin tức hỗn tạp xuyên tạc, bóp méo của đài, báo của CS,.. tôi không thể biết rõ nguyên nhân. Rồi mãi tới đầu 1984, tôi vượt biển đến Mỹ. Ngoài những thời gian mưu sinh bắt buộc, tôi xục xạo, tìm tòi qua những chứng liệu người và tài liệu, để cõng ra những điều tôi ám ức ở trong tù.

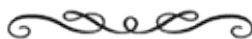
Qua Google, tôi lang thang vào những web. blog. như Cánh Thép, Bảo Vệ Cờ Vàngv.v... Trong cái rừng, núi bao la tin tức của thế giới tự do... Trải qua kinh nghiệm của nghiệp vụ, tôi đã đánh hơi thấy một chàng phi công trẻ: Vincent Vĩnh Hiếu, cũng ngổ ngáo ngang ngược và đặc biệt có những yếu tố, tôi đã nêu trên. Tôi đã lao vào những bài viết, hồi ký ngắn dài của Vĩnh Hiếu, để thẩm định cả một bối cảnh vùng cao nguyên BMT, khởi đầu dẫn dắt đến ngày 30/4/1975 thương đau của dân tộc.

Toàn bộ những bài vở của Vĩnh Hiếu, tuy còn một số thiếu sót, nhưng đã ôm chặt bầu nhiệt huyết của một chàng trai thương yêu của mẹ Việt Nam. Do thế, nếu ai còn trần trở khắc khoải với dân

tộc, quê hương, với ngày 30/4/1975 oan khiên, xin hãy tìm đọc cuốn bút ký chiến trường “**TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN**” của Vĩnh Hiếu, phi công Phi Đoàn 215 Thần Tượng.

Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Đặng Chí Bình



PHẠM TÍN AN NINH: ĐỌC “TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN”



Cuộc chiến đã chấm dứt từ bao nhiêu năm qua. Thời gian đủ để chôn xóa tất cả mọi dấu tích bom đạn trên quê hương, nhưng vẫn chưa lành được vết thương trong lòng những người đã từng tham dự và chịu hệ lụy từ cuộc chiến ấy. Đặc biệt, người lính miền Nam, một thời chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường để rồi phải đành bỏ cuộc nửa đường trong đôn đau tức tưởi. Những máu xương mà họ đã cống hiến cho đất nước và dân tộc, thời gian vẫn chưa đủ xa để có thể trôi vào quên lãng.

Từ nỗi oan khiên đó, bao năm qua, đã có nhiều người lính trong mọi quân binh chủng viết về cuộc chiến, kể lại những năm tháng hào hùng với biết bao chiến công hiển hách, ngỡ như không thể nào có ngày phải bàng hoàng buồn sủng. Đa số trong họ không phải là nhà văn, hoặc muốn trở thành nhà văn. Họ cầm bút chỉ để viết ra, giải tỏa những điều ẩn ức theo tháng năm đè nặng trong lòng. Viết để chia sẻ với những đồng đội cũ hẫu cùng nhau tìm lại những kỷ niệm kiêu hùng của một thời trai trẻ với hào khí ngút trời, sẵn sàng chết cho quê hương. Và viết để cho con cháu, các thế hệ sau này, hiểu được ít nhiều mục đích, tinh thần và khả năng chiến đấu của cha ông, trước các luận điệu đầu độc trên một số báo chí, phim ảnh của đám phản chiến hèn nhát cùng vài tay chính trị “phù thủy” Mỹ đốn mạt, cố tình trút hết tội lỗi trên đầu những người bạn đồng minh, trơ tráo bảo họ là “những người không muốn chiến đấu” nhằm chạy tội bội phản những gì mà chính phủ Mỹ đã từng long trọng cam kết. Trong số những người lính cầm bút bất đắc dĩ ấy, nổi lên một cây bút tài tình, mà những bài viết của anh đã hấp dẫn đông đảo độc giả, dù ngày xưa là dân hay lính, ngay cả những người đọc khó tính và không mấy thích chuyện chiến tranh – Đó là Cựu phi công Vĩnh Hiếu.

Trong cuộc chiến Việt Nam, những chàng phi công nổi tiếng hào hoa ở thành phố, là thần tượng của các cô con gái đẹp. Nhưng dường như không mấy ai biết rằng, những chàng trai thích đi mây về gió ấy lại là những chiến sĩ rất gan dạ hào hùng trên khắp các chiến trường lửa đạn. Bao phen vào sinh ra tử, xem cái chết tựa lông hồng. Địch quân khiếp sợ. Không có chiến tích nào mà thiếu

sự tham dự của các chàng trai hào hoa ấy. Với những người lính bộ chiến như chúng tôi, họ luôn là những cứu tinh, là niềm hy vọng khi đơn vị bị lâm nguy, hay gặp khó khăn trên đường tiến quân truy kích địch. Họ đã từng âm thầm đáp xuống ngay trong vùng đất địch để thả và bốc lên những toán Viễn Thám, Biệt Kích, Lôi Hồ. Họ cũng là những người nặng tình đồng đội, là ân nhân của những thương binh và gia đình tử sĩ. Không có sự can trường, sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy của họ, đã có biết bao chiến binh phải vĩnh viễn nằm lại tại chiến trường, ở một vùng núi rừng lạnh lùng vô danh nào đó. Tôi đã từng theo dõi những phi vụ tử thương của Phi Đoàn 243 Mãnh Sư, từ căn cứ Phù Cát đã phải bay lên cao nguyên trong những đêm khuya gió mưa tầm tã, sương mù dày đặc. Có chiếc đâm vào vách núi nổ tung cùng với số thương binh của chính đơn vị tôi vừa mới được bốc lên. Tôi chỉ biết đứng nghiêm, ngậm ngùi đưa tay chào vĩnh biệt.

Vĩnh Hiếu là một trong những người phi công ấy. Anh là trưởng toán trực thăng võ trang (lead gun) của Phi Đoàn Thần Tượng 215. Một phi đoàn trực thăng kỳ cựu. Căn cứ trú đóng tại thành phố biển Nha Trang an bình thơ mộng, nhưng như là những cánh chim trời, họ có mặt mỗi ngày trên khắp các chiến trường Quân Khu 2 trong suốt thời kỳ chiến tranh ác liệt, cam go và bi tráng nhất.

Lãnh nhận nhiệm vụ hiểm nguy bậc nhất của phi đoàn, mỗi lần cất cánh là mỗi lần Vĩnh Hiếu bay tiên phong vào vùng lửa đạn. Chuyện sống chết chỉ còn là số mệnh. Có thể nói anh là một trong những người lính tham dự nhiều mặt trận, nhiều cuộc hành quân và yểm trợ phối hợp với nhiều đơn vị nhất. Không có địa danh nổi tiếng nào trên lãnh thổ Quân Khu 2 mà Vĩnh Hiếu chưa từng có mặt: Từ đường mòn Hồ Chí Minh, Tân Cảnh, Dakto, Dak Pek, Poley Kleng, Charlie, Kontum, Pleime, Benhet, của Tây Nguyên, đến An Lão, Tam Quan, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Bồng Sơn, Phù Cát, vùng đồng bằng bất an của tỉnh Bình Định, cái nôi của Liên Khu 5 VC, rồi Quảng Đức, Ban Mê Thuột, Khánh Dương, và cuối cùng là Tỉnh Lộ 7B, nối liền Pleiku – Phú Bổn – Phú Yên, với cuộc di tản kinh hoàng trong chiến sự. Không kể những lần phi đoàn tăng phái cho các cuộc hành quân ngoài lãnh thổ quân khu.

Có lẽ những người tình của Vĩnh Hiếu không thể ngờ người phi công trai trẻ hào hoa vui tính ấy đã từng bao lần bật khóc. Không chỉ khóc vì niềm vui sướng bất ngờ khi dồn dập nhận tin chiến thắng từ các đơn vị bộ chiến do phi đoàn anh đổ quân, yểm trợ, mà còn khóc vì một vài căn cứ, vị trí của họ bị tràn ngập bởi biển người thí mạng của quân thù ngay dưới cánh quạt trực thăng của chính anh, khi anh vừa liều mình xuống thấp để phải đau thắt ruột gan trút những trái hỏa tiễn cuối cùng xuống trận địa, lúc khoảng cách giữa bạn – thù không còn lần ranh nào phân biệt. Nỗi đau đớn tột cùng qua bao lần chứng kiến những người bạn cùng phi đoàn gãy cánh trên vòm trời lửa đạn.

Như lần tiếp tế khẩn cấp cho TĐ.11 Nhảy Dù tại căn cứ Charlie, vào những giờ phút cuối cùng, trong vòng vây thắt chặt và đạn pháo dồn dập của quân thù, một phi cơ bạn bị phòng không địch

bắn cháy ngùn ngụt giữa trời, Vĩnh Hiếu cố bay chiếc gunship đến thật gần con tàu bị nạn, hồi hã gọi bạn đáp xuống dưới sự yểm trợ của mình, nhưng đã quá muộn. Con tàu đang bốc lửa mỗi lúc mỗi cao, khoang tàu mịt mù khói đen thấp thoáng hai anh mê vô xạ thủ chồm về phía “cockpit” để tránh sức nóng bốc lên từ ngọn lửa đang bao trùm buồng máy. Tất cả đều trở thành vô vọng!

Vĩnh Hiếu kể tiếp:

“...con tàu không còn liên lạc được với thế giới bên ngoài, nó đang trở thành một khối lửa cuộn cuộn rơi như hòn đá cuội, chạm triền núi vỡ bùng lên....Tất cả chỉ còn là một đồng sắt cháy ngùn ngụt... Tôi cho con tàu lượn thấp xuống nhìn trong tuyệt vọng. Hai chiếc guns bay vòng tròn trên chiếc tàu bị nạn và sau đó được lệnh rời vùng, tôi ngoái đầu nhìn đám cháy vẫn mịt mù một lần cuối rồi chuyển hướng bay, nước mắt lưng tròng.”...

Cùng lớn lên, cùng học chung dưới một mái trường trung học ở thành phố Nha Trang, và Phi Đoàn 215 yểm trợ, phối hợp hành quân với đơn vị tôi từ lúc phi đoàn mới thành lập cho đến ngày cuối cùng cuộc chiến, vậy mà tôi chưa hề gặp “người hùng” Vĩnh Hiếu, dù đã bao lần tôi từng thán phục tài bay bổng và lòng gan dạ của người lead gun Phi Đoàn Thần Tượng này.

Tôi biết Vĩnh Hiếu khá muộn màng, lúc những cánh chim Thần Tượng đã mất từ khá lâu rồi bầu trời yêu dấu cũ. Ra hải ngoại, bất ngờ đọc được một vài bài viết của anh rải rác trên các báo chí, và trên Internet. Tôi say mê, thích thú để sau đó đã tìm đọc gần như tất cả những bài viết khác của anh. Từ cách hành văn mạch lạc, giọng văn lúc nghiêm trọng căng thẳng, lúc vui đùa dí dỏm, cấu trúc câu chuyện hấp dẫn bất ngờ, đến những tình tiết sống động, tạo cho người đọc cái cảm giác như đang cùng anh tham gia trận chiến, tai như còn đang nghe cả tiếng đạn bom lẫn trong âm thanh vùn vủ của cánh quạt trực thăng. Điều thích thú là bên cạnh những khói lửa, chết chóc, anh rất tài tình làm dịu lại trí não của người đọc, khi mở ra một vòm trời với bao hình ảnh thơ mộng, hùng vĩ đang trải dài ra phía dưới.

Người đọc có cảm giác như đang xem những bức tranh tuyệt đẹp của rừng núi, bờ biển, sông hồ và làng mạc quê nhà, được vẽ bởi bàn tay của một họa sĩ tài danh. Có khi anh xen vào một vài tiếng chửi thề đúng lúc, đặc điểm, tính tình rất dễ thương của đồng đội hay bóng dáng của những người tình đẹp thấp thoáng ở một nơi nào đó. Rất đúng với phong cách lính, và nhất là “lính tàu bay”. Ngoài ra, người đọc còn thích thú về sự bén nhạy và tinh tế của tác giả khi anh phân tích, nhận định các tình huống chiến trường, cho dù bây giờ, tất cả đã trở thành quá khứ.

Đọc Vĩnh Hiếu, người ta cũng nhận ra tính nhân bản của người lính miền Nam. Rải rác trong nhiều bài viết, anh kể lại tâm trạng lo âu, dẫn đo đến độ căng thẳng thần kinh, khi quyết định tiêu diệt các mục tiêu mà địch giả dạng làm những thường dân, mặc dù đang ở ngay trong vùng địch. Anh chỉ nổ súng khi biết chắc họ không phải là thường dân, nhưng nhất định không để thoát một tên địch nào. Có lần bay cho một vị đại tá tình trường. Trong khi chờ để đón ông tại một vùng

quê, một phi công khác, người bạn cùng phi đoàn thường bay chung với anh, bất ngờ nhìn thấy một bà mẹ nghèo ôm đứa con trai bị thương trên cỏ mà không có thuốc men băng bó, bèn bàn với anh xạ thủ giấu hai mẹ con phía sau, để đưa về một bệnh viện dưới tỉnh.

Cảm động nhất, có lẽ là một trong những phi vụ cuối cùng. Khi Vĩnh Hiếu bỏ tiền túi và tiền của mẹ cho thêm, đi mua bánh mì, nhờ ông anh rể vốn là một giáo sư phụ lục, bay độc nhất một chiếc trực thăng vũ trang ra vùng Tỉnh Lộ 7B trong lúc giao tranh, thả bánh mì tiếp tế cho dân chạy loạn, rồi đáp xuống bốc một nhóm người kiệt sức. Vậy mà vẫn còn quay lại trút hỏa tiễn xuống đầu địch quân để cứu nguy cho một toán Biệt Động Quân bị vây trên một ngọn đồi. Đọc anh, cũng dễ thấy những người lính Không Quân thực hiện hết lòng câu nói (của một nhà văn Không Quân, từng phục vụ cùng Phi Đoàn 215), đã trở thành châm ngôn, truyền thống của quân chủng: “Không Bỏ Anh Em- Không Bỏ Bạn Bè”, khi Vĩnh Hiếu và nhiều phi công khác, bao lần bất chấp mọi hiểm nguy, đáp xuống trước nhiều họng súng đối phương để cứu nguy cho phi hành đoàn lâm nạn.

Xin cảm ơn các anh, cảm ơn Vĩnh Hiếu. Những chiến sĩ từng sống chết với chúng tôi – những người lính bộ binh. Các anh là những cánh én đã từng mang lại bao mùa Xuân cho đồng đội, cho quê nhà. Những cánh én ấy, giờ đây, dù đã phải trải qua bao thăng trầm nghiệt ngã, dù tan tác chia lìa khắp muôn phương, nhưng vẫn luôn khát khao vẫy vùng trên bầu trời xưa cũ.

Tiếc rằng, chúng ta đã phải trải qua một mùa Đông quá dài. Dài hơn cả đoạn đời đẹp đẽ nhất, khi các anh còn bay bổng trong bầu trời xanh, trong lửa đạn, mà vẫn vui đùa trước làn ranh sống – chết nhiều khi còn mỏng hơn sợi tóc

Hãy đọc Vĩnh Hiếu, trong cuốn bút ký chiến trường “Trên Vòm Trời Lửa Đạn”, để thấy lại trước mắt cả một bầu trời lửa đạn năm nào, khâm phục và tự hào những chiến sĩ anh hùng, những phi công tài ba, gan dạ nhưng cũng rất hào phóng, vị tha của QLVNCH, để hãnh diện là chúng ta đã từng có một thời như thế.

Phạm Tín An Ninh



VỖ Ý ĐỌC: TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN CỦA VĨNH HIẾU



Đây là bài viết của cựu Trung Tá Võ Ý, một cây viết của Không Quân, nguyên Phi đoàn Trưởng Phi đoàn 118 Bắc Đầu trú đóng tại Pleiku, Sư Đoàn 6 KQ

Trên Vòm Trời Lửa Đạn như thể một cuốn phim bi hùng hấp dẫn và lôi cuốn từ đầu đến cuối. Chuyện phim diễn lại những chiến trận khốc liệt tại Quân Khu II trong khoảng thời gian 1970-1975 mà tác giả Vĩnh Hiếu trực tiếp tham dự trong vai một phi công trực thăng võ trang thuộc Phi Đoàn 215 Thần Tượng, KĐ62 CT/SĐ2KQ Nha Trang.

Phần kết của cuốn phim diễn lại một phần trong toàn cảnh những ngày tàn của cuộc chiến qua bài viết Phi Đoàn Thần Tượng Giờ Thứ 25 **(1)** khi Saigon đang hấp hối và khi Thiếu tá Lương, một phi công của chiếc trực thăng cuối cùng đã quyết định ditching **(2)** như hai chiếc trước và được cứu thoát lên tàu dầu Anh quốc ngoài khơi Côn Đảo trong tiếng thở phào của trên 40 đồng đội và các thủy thủ trên tàu.

Đèn rạp bật sáng, khán giả nặng nề bước ra khỏi rạp. Im lìm, lặng lẽ... Tôi cũng im lìm lặng lẽ như họ, vì tôi cùng chung với họ nỗi đau xé ruột và nỗi uất hận ngút ngàn vì miền Nam thân yêu của họ đã bị bức tử oan nghiệt dù họ đã tận lực hiến thân dưới cờ **(3)**.

Quay lại từ đầu, năm lên 6, Vĩnh Hiếu đã theo cha mẹ từ Huế vào Nha Trang sinh sống. Trong máu huyết của anh đã thấm đượm sóng xanh vỗ về và nắng hồng ấp ủ nên tâm tình của Vĩnh Hiếu cũng nồng nàn như gió biển.

Gặp lúc đất nước nhiều nhượng, Vĩnh Hiếu gia nhập không quân vào năm 1968. Tốt nghiệp khóa bay từ Mỹ quốc, anh trở về phục vụ trong phi đội trực thăng võ trang thuộc Phi Đoàn 215 Thần Tượng, tung hoành ngang dọc khắp chiến trường Quân Khu II từ năm 1970 cho đến ngày tàn cuộc chiến **(1)**.

“Trên Vòm Trời Lửa Đạn” (TVTLĐ) là bút ký chiến trường chào đời cuối đông 2011, do tác giả xuất bản. Sách dày 424 trang kể cả bìa, gồm 5 chương: 1- Những Phi Vụ Khó Quên – 2- Mặt Trận Bình Định – 3- Mùa Hè Đỏ Lửa – 4- Chuyện Bên Lề và 5- Ngày Tàn Cuộc Chiến.

Ngoại trừ Chương 4- Chuyện Bên Lề, những chương còn lại được diễn tả một cách sống động những trận chiến tự vệ và phản công quyết liệt của QLVNCH với sự yểm trợ hỏa lực của trực thăng võ trang do Vĩnh Hiếu dẫn đầu trước sức tấn công thí chót của cộng quân.

Tôi cũng từng bay yểm trợ những trận đánh đẫm máu tại Thăng Bình, Khe Sanh, Bồng Sơn Tam Quan, Dakto Tân Cảnh, Kontum, An Khê..., trong vai trò một phi công quan sát, nhưng tôi thật sự sững sờ sau khi đọc xong bút ký chiến trường của Vĩnh Hiếu.

Tôi sững sờ vì nhận thấy được rằng, chiến trận dưới mắt một phi công trực thăng võ trang tàn khốc hơn là điều mà tôi đã kinh qua. Trước những hiểm nguy rình rập của phòng không, của hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 hay của ground fires thì phi cơ trực thăng – đặc biệt trực thăng võ trang – gánh chịu nhiều hiểm nguy hơn bất cứ các loại phi cơ tham chiến nào khác.

Rõ ràng là chiếc U-H1 có dáng dấp công kênh, tốc độ bình phi chừng 90 knots, khi chong chóng quay một vòng tròn khép kín thì giống như một tấm chắn bằng kim loại nhẹ có diện tích tròn tròn 168 m² (4) cũng là một mục tiêu quá ngon lành cho phòng không của địch. Phương chi, nhiệm vụ của trực thăng lại sát cánh với bộ binh trong các cuộc đổ quân, tấn thương hay tiếp tế thì chuyện thập tử nhất sinh trước hỏa lực phòng không của địch không còn là chuyện giỡn cợt:

“Tôi cảm thấy cuộc đời bay bổng của hoa tiêu trực thăng quá mong manh, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, (...) tương lai chỉ đếm từng ngày một.” (TVTLĐ, trang 165). “Có thể nói ngành trực thăng là một đơn vị tác chiến lưu động gần sát nhất với bộ binh hơn cả, có một cuộc sống phong trần gian khổ của một người lính đánh trận nhưng được hưởng tất cả ưu đãi tiện nghi của thành phố”. (TVTLĐ, trang 115).

Có thể cảm nhận được mạng sống như chỉ mảnh treo chuông nên phi công Vĩnh Hiếu mới suy nghĩ đến vấn đề sinh tồn. Cổ nhân đã dạy: khôn cũng chết, dại cũng chết, chỉ có biết mới sống. Đem cái biết áp dụng vào binh thư là biết địch biết ta. Biết trực thăng của ta giới hạn về tốc độ và hỏa lực, biết mạng sống của cán binh cộng sản được cột chặt vào các khẩu cao xạ để làm con chốt thí, thì vấn đề bảo toàn mạng sống của ta là...biết vậy!

Điều sững sờ khác mà tôi cảm nhận được sau khi gấp sách lại, đó là, qua kinh nghiệm và mưu trí, phi công Vĩnh Hiếu đã “động não” nghĩ cho ra những chiến thuật khả dĩ giúp “giảm thiểu nguy hiểm cho ta gây tổn hại tối đa cho địch”. Những tactic tự suy nghĩ và tự áp dụng một cách linh động, có cân nhắc kỹ lưỡng dù không thông qua một lệnh lạc nào, được kể ra như sau:

1- Đội Hình Bay:

Trích:

“Chúng tôi thường phải dùng những chiến thuật thích hợp với tình thế trên sân địa (...), ở những vùng núi rừng cao nguyên chúng tôi thường bay sát ngọn cây (...), địch không có thời gian nhắm bắn những chiếc tàu bay vút qua đầu (...). Những lúc bay ngang đường mòn HCM, tiếng động cơ âm ỉ từ xa của chiếc trực thăng đã làm cho địch chuẩn bị. Khi chiếc số một bay qua, địch quân đủ thời giờ để gờm súng phục kích chiếc số hai. Để bảo vệ cho “wingman”, trong trường hợp này, tôi đổi chiến thuật và cho chiếc võ trang số hai bay song song ở khoảng cách khá xa, và cùng vượt qua đường một lần (5).

Phải chăng Vĩnh Hiếu đang áp dụng linh động binh thư của Tôn Tử vào đội hình bay của trực thăng võ trang?

2- Bịt Mắt Địch

Trong trận chiến giải tỏa “Cao Điểm 601” thuộc cửa khẩu Đê Gi Bình Định khoảng tháng 01/1973

(sau khi ký Hiệp Định đình chiến Paris, theo tác giả) mà mục tiêu là ổ súng cao xạ do địch chốt trên cao điểm đã không làm Vĩnh Hiếu nao núng. Với quyết tâm và quyền biến, anh xoay sở đủ mọi cách để nhỏ cho bằng được cái chốt hung hiểm kia. Lúc đầu, anh chọn mặt trời làm phương tiện ngụy trang, từ trên cao đánh xuống theo trục ánh sáng, địch sẽ bị chói lòa mắt khi nhìn lên để bắn trả. Cách này không thành công vì trục oanh kích gặp gió đuôi thổi từ biển vào làm lệch đạn đạo (5).

Trong khi chờ đổ xăng và load thêm đạn dược, Vĩnh Hiếu nghĩ ra cách thứ hai là vừa che mắt địch vừa xịt rocket trên đầu địch, muốn đánh chính xác phải vô thật sát mục tiêu. Anh phân công chiếc Hồ 2 trang bị toàn rocket khói, đánh một lần vào mục tiêu, khói che lấp mù mịt, còn Hồ 1 do anh lead đã chờ sẵn trên trục tiến: “Không một chút chậm trễ, tôi đẩy cần lái, chiếc trực thăng võ trang cắm đầu như một con chim đại bàng lẳng xả vào con mồi....mười bốn trái hỏa tiễn tranh nhau rời giàn phóng lao xuống mục tiêu (5).

Quân bạn báo cáo dàn phòng thủ cũng như ổ cao xạ đã bị tiêu diệt qua đợt tấn công mưu trí này! (5).

3- Dương Đông Kích Tây

Từ đường mòn HCM vùng Tam biên trở về hậu cứ, tác giả bất ngờ phát hiện khẩu phòng không của giặc. Thay vì bỏ qua để về nhà ngủ nghỉ yên thân, tác giả quyết ở lại để tìm cách tiêu diệt nó:

“Nếu tôi cho wing-man của tôi bay vòng sát đầu ngọn cây phía Bắc của địch, tiếng động cơ ồn ào của cánh quạt sẽ gây chú ý của tên xạ thủ và chắc chắn nó sẽ quay mũi súng chờ đợi. Bay nhanh sát trên ngọn cây từ hướng Nam lên, tôi sẽ bất ngờ đột kích. Khẩu cao xạ nặng nề sẽ không quay hòng súng kịp để tác xạ. Nếu suy luận của tôi đúng, tôi chỉ cần vài ba giây ngắn ngủi để hoàn tất sứ mạng (6).”

Tác giả đã hoàn tất sứ mạng mission impossible ngoài phi lệnh một cách tuyệt vời với 14 trái rocket phóng xuống mục tiêu trước sự ngỡ ngàng của địch quân: “Trên đường trở về căn cứ, tôi hình dung một nụ cười mãn nguyện đang nở trên môi của Rinh nơi chín tuổi (6).”

4- Đầu Đạn Fletchette

Trở về mặt trận Kontum, ngọn núi Chư Pao nằm bên quốc lộ 14 giữa Pleiku và Kontum đã bị địch đóng chốt. Khu trục đã oanh kích hàng ngàn tấn bom vào cao điểm này nhưng chưa nhỏ được. Hai chiếc gunships nhận lệnh tiêu diệt chốt đóng trụ này. Sau vài vòng tác xạ, thấy không ăn thua gì vì công sự của địch đào sâu trong núi đá, hơn nữa, các mũi súng phòng không lại hăm le chực sẵn. Vĩnh Hiếu chọn trục tác xạ từ dưới lên để tránh các khẩu cao xạ đặt trên sườn núi không thể chĩa mũi súng xuống dưới được.

Cách đánh này không thành, tàu trúng đạn ground fires, hợp đoàn đánh bay về hậu cứ để refuel và reload. Lần này Vĩnh Hiếu quyết định trang bị “đầu nổ đinh” (fletcher warhead), đây là loại hỏa tiễn đáng sợ nhất đối với cộng quân, chuyên dùng để chống biển người (7).

Trở lại Chu Pao, Vĩnh Hiếu báo cho Charlie (Command & Control ship) biết là, hai gunships lần này trang bị đầu đạn đinh. Thiếu tá Đặng Đình Vinh ngạc nhiên, ông sợ như vậy sẽ sát hại cả quân bạn. Sau cùng, Thiếu tá Vinh đồng ý với yêu cầu của Vĩnh Hiếu là, quân bạn rút phòng tuyến xuống dưới chân núi chừng năm chục mét là được rồi (...): “Bảy mươi sáu trái rocket đinh của hai chiếc Mãnh Hổ này là nguồn hy vọng cuối cùng của chúng tôi (7).”

Và niềm hy vọng cuối cùng của hai phi hành đoàn trực thăng võ trang gan dạ đã nhận một tín hiệu vinh quang:

- “Hổ, đây Charlie”!

- “Nghe 5.”

- “Hổ khởi lên vùng lại. Về biệt đội đáp, tắt máy nghỉ luôn, xong ngày hôm nay. Hổ, bộ binh đã nhỏ được chốt của tụi nó rồi. Đếm gần 20 xác chết ghim đầy đinh sắt. Bộ Chỉ Huy có lời khen!” (7).

“Trên Vòm Trời Lửa Đạn” đã được hai chiến sĩ Tự Do, Đặng Chí Bình và Phạm Tín An Ninh, cũng là hai nhà văn tên tuổi, viết lời giới thiệu tác phẩm một cách trang trọng nói lên giá trị chân thật, đau thương và khốc liệt về nội dung của quyển bút ký chiến trường này. Phảng phất đâu đó, hai vị cũng mô tả tính nhân bản của tác giả, một chiến sĩ của QLVNCH nói chung.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin góp một vài ghi nhận thô thiển về tác phẩm đầu tay của Vĩnh Hiếu. Là phi công ngành quan sát, chúng tôi không bao giờ dám nghĩ ra cách tiêu diệt ổ phòng không bằng hỏa lực của trực thăng võ trang. Tư lệnh diện địa cũng sẽ thận trọng như vậy. Thông thường, chúng tôi xin khu trục hoặc pháo binh để làm việc này.

Phải là một chiến sĩ chịu chơi, gan dạ, liều lĩnh và mưu trí như Vĩnh Hiếu, mới dám nghĩ ra những “tactic phi quy ước” để tiêu diệt ác tâm của cộng quân. Những tactic phi quy ước được hình thành là do kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm của một phi công, và trên hết là tình yêu mà Vĩnh Hiếu dành cho Tổ Quốc Việt Nam thiêng liêng trong đó có đồng bào đồng đội và non sông cảnh tú của anh.

Cho đến nay, chưa có một tác giả Không Quân nào viết bút ký chiến trường nói lên chiến thuật tác chiến một cách bất ngờ, sáng tạo và liều lĩnh như phi công Vĩnh Hiếu. Ngay cả Trường Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp Không Quân hình như cũng chưa hề nghĩ ra cách thu thập và tổng hợp các kinh nghiệm không yểm của tất cả các loại phi cơ để viết nên những chiến thuật căn bản hầu áp dụng linh động trên chiến trường Việt Nam.

Vì thế mà tôi sững sờ đến sung sướng khi đọc Trên Vòm Trời Lửa Đạn. Tôi biết Vĩnh Hiếu từ thời ở Nha Trang và sau này tại Santa Ana. Tôi cũng lai rai đọc Vĩnh Hiếu đâu đó. Tôi quen biết Vĩnh Hiếu trong tình Quân chủng. Phải đợi đến khi đọc xong tác phẩm đầu tay của anh, tôi nhìn Vĩnh Hiếu uy nghi hơn, bề thế hơn và sâu sắc hơn bởi lòng quý trọng tâm huyết của anh đối với Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm.

Hình như niềm hãnh diện của tôi về Quân chủng cũng được nhân lên, sâu đậm và rạng rỡ hơn sau khi đọc xong Trên Vòm Trời Lửa Đạn. Cảm ơn Vĩnh Hiếu, chân thành.

Và tôi ước mong sẽ có một nhân sĩ có lòng, chuyển ngữ Trên Vòm Trời Lửa Đạn ra Anh ngữ, khả dĩ để cho giới truyền thông và dư luận quần chúng Mỹ biết, đã có một thời Quân Lực VNCH chiến đấu can trường như vậy.

Bắc Đẩu Võ Ý

Tháng 4/2012

Chú thích:

(1) TVTLD – Chương 4 – Ngày Tàn Cuộc Chiến – Phi Đoàn Thần Tượng: Giờ Thứ 25, trang 397.

(2) Ditching: phi cơ hạ cánh khẩn cấp trên mặt biển.

(3) Quốc ca VNCH

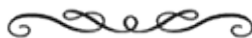
(4) Theo tác giả, đường kính của cánh quạt trần của U-H1 là 48 feet, tương đương 14,63m. Diện tích vòng quay là $(R \text{ bình phương} \times \text{Pi}) > (14,63/2)^2 \times 3,1416 \approx 168\text{m}^2$.

(5) Chữ in nghiêng, trích trong TVTLD – Cao Điểm 601.

(6) Chữ in nghiêng, trích trong TVTLD – Người Ở Lại Charlie.

Rinh ở đây tức Phạm Thành Rinh, hoa tiêu trực thăng võ trang 215, bạn tác giả, bị bắn nổ tung trên bầu trời Võ Định, Tân Cảnh cùng với Thiếu úy Võ Diệm- Người Ở Lại Charlie, trang 158.

(7) Đầu đạn Flectchette. Mỗi đầu đạn có gần 3000 chiếc đinh thép, hình giống như những mũi phi tiêu nhỏ, dài cỡ 2 inches. Sau khi hỏa tiễn được phóng ra khỏi bó rocket với vận tốc gần như siêu thanh trong hai giây đầu tiên, đầu nổ thứ hai sẽ kích hỏa cách mặt đất chừng vài trăm bộ, phóng mấy ngàn cây đinh nhọn xuống đầu địch với tốc độ nhanh gấp đôi, đồng thời tỏa ra một cụm bụi đỏ đánh dấu vị trí khởi điểm của những mũi tên thép. In nghiêng là trích trong TVTLD- Mặt Trận Kontum – trang 187-189



TỪ “ĐỜI PHI CÔNG” ĐẾN “TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN” (NGUYỄN PHỤNG)



Tác giả Nguyễn Phụng, xuất thân từ trường trung học Phan Châu Trinh Đà Nẵng, tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn, Duke University North Carolina, nghỉ hưu sau ba mươi năm



Vĩnh Hiếu, tác giả bút ký chiến trường Trên Vòm Trời Lửa Đạn*, là người nhiều may mắn. Anh lớn lên với biển xanh, cát trắng và mái trường Võ Tánh Nha Trang; và khi làm phi công trực thăng thời chiến, anh lại được đồn trú tại Nha Trang. Trên Vòm Trời Lửa Đạn ghi lại sinh hoạt của phi đoàn trực thăng của anh — Phi Đoàn Thần Tượng 215 — trên chiến trường Vùng II Chiến Thuật, trong giai đoạn 1970 – 1975, giai đoạn anh dừng của năm 1972 mùa hè đỏ lửa và kết cuộc đau buồn của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Miền Nam trong năm 1975. Phi Đoàn Thần Tượng 215 là một phi đoàn trực thăng kỳ cựu, với nhiều chiến công đáng ghi trong quân sử Việt Nam Cộng Hòa; và phi công Vĩnh Hiếu, một biểu tượng của người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, thông minh, tự do trong suy tư, gan dạ, đầy tình người... Một trang dưới đây ghi lại vài cảm nghĩ của người viết về bút ký chiến trường đó.

1

Cùng với các ngành khác trong quân lực Miền Nam, Không Quân hình thành và phát triển nhanh trong những năm bình yên cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960. Phi công được nhóm người trẻ tuổi nhắc đến nhiều nhất trong thời khá thanh bình đó có lẽ là Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, tác giả Đời Phi Công (1960). Trong Đời Phi Công, phi công Toàn Phong yêu đời lạc quan, nhìn chiếc máy bay “hiền lành đậu dưới nắng hè” và quả quyết rằng “dù gian-nan muôn trùng ... cũng sẽ mỉm cười dần bước...” khi viết thư cho Phượng, cô sinh viên y khoa Sài Gòn. Toàn Phong hy vọng và tin tưởng về một tương lai đất nước tươi sáng với nhiều xây dựng, phát triển khắp nơi. Toàn Phong cất cánh và bay trong bình an, “đời tươi quá, đẹp quá, cần lái nằm gọn trong tay, chiếc phi cơ ngoan ngoãn tuân theo nhịp thở của tay ga, của chân nhẹ trên bàn đạp”. Mấy năm bình yên ngắn ngủi đó lùi mau vào lịch sử. Từ 1970, phi công Vĩnh Hiếu phải bay trong lửa đạn mịt mù, tương lai anh đếm từng ngày một, mạng sống anh như cái chuông treo trên sợi chỉ mảnh. Chiếc máy bay trực thăng rất đặc dụng trong chiến trường du kích thời nào nay đã kém đi phần hữu hiệu. Cuộc tranh chấp giới hạn mở rộng nhanh chóng thành cuộc chiến quy ước; với vũ khí tối tân do toàn thể khối cộng sản cung cấp cho địch quân (như súng lớn đủ loại, đại bác phòng không 37, hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7...) chiếc máy bay trực thăng võ trang nặng nề chậm chạp trở thành mục tiêu rất dễ bị tiêu hủy. Đời Phi Công của Toàn Phong nay là Trên Vòm Trời Lửa Đạn của Vĩnh Hiếu. Tuy không lạc quan như Toàn Phong nhưng Vĩnh Hiếu chẳng hề bị quan và chiến đấu rất oai hùng.

Toàn Phong kết thúc cuộc sống đi mây về gió với mấy giòng thư ngắn rất thơ — “gió ơi ngừng lại cánh chim bằng” — viết cho Phượng từ Quân Y Viện Nguyễn Huệ sau lần bị thương nhẹ khi phi cơ hạ cánh xuống bãi biển và làm sập một căn nhà. Vĩnh Hiếu kết thúc đời phi công với nỗi đau

chiến bại, sự tan rã của Phi Đoàn Thần Tượng, sụp đổ của Miền Nam thân yêu, và cuộc sống tha phương nơi xứ lạ quê người.

Trên Vòm Trời Lửa Đạn nhắc người viết nghĩ đến Saint-Exupéry, tác giả *Pilote de Guerre* (Phi Công Thời Binh Lửa) và hoàn cảnh đặc biệt của Vĩnh Hiếu và người phi công Pháp này. Năm 1940 sau khi Đức chiếm Pháp, Saint-Exupéry được trưng dụng vào một phi đoàn thám thính gồm 23 phi công. Lực lượng phòng không của Đức quá mạnh, chỉ trong ba tuần hoạt động, 17 phi công của phi đoàn đã bị hy sinh. Saint-Exupéry chiến đấu với cái chết gần kề và ông tin rằng rồi ông sẽ bị bắn rơi như đồng đội; tuy vậy, ông không sợ hãi vì ông ta chiến đấu cho giá trị nhân bản, tự do, lý tưởng dân chủ cho Pháp và nhân loại... Cái chết của ông là một cái chết ý nghĩa. Cũng như Saint-Exupéry, Vĩnh Hiếu chiến đấu trong tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Với đại bác đủ cỡ và hỏa tiễn tối tân do các nước cộng sản Liên-sô, Tàu, Đông Đức, Tiệp Khắc... ồ ạt cung cấp, khả năng phòng không của Việt cộng trở nên hùng hậu. Mạng sống của Vĩnh Hiếu vì thế rất mong manh như ngọn đèn trước gió, nhưng anh không hề ngần ngại hay sợ hãi vì, cũng như Saint-Exupéry, anh ta đang chiến đấu cho tự do, cho giá trị nhân bản; anh chiến đấu để ngăn chặn một chủ nghĩa không tưởng, đầy máu lửa. Hình ảnh địch quân thăm sát dân chúng chạy loạn tại đại lộ kinh hoàng Quảng Trị, chôn sống hàng ngàn dân vô tội cổ đô Huế ám ảnh anh. Anh không ngại bị bắn rơi trên vòm trời đầy lửa đạn, vì cũng như Saint-Exupéry, cái chết của người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, đem lại ý nghĩa cho cuộc sống.

Nước Pháp của Saint-Exupéry và những người Pháp ham chuộng tự do chiến đấu cho lý tưởng dân chủ, nhưng đó là một sự chiến đấu vô vọng vì Pháp đã thua cuộc — 39 triệu dân hoang mang bên này bờ sông Rhine không thể đương đầu nổi với hơn 70 triệu dân cuồng tín (vì một chủ nghĩa phi nhân bản, lừa hàng triệu người vào lò hơi độc) bên kia sông. Pháp không có khả năng để chiến đấu một mình, Pháp cần sự trợ giúp. Trên toàn cõi địa cầu này chỉ có một quốc gia hùng mạnh có khả năng trợ giúp Pháp bảo vệ lý tưởng dân chủ, nhưng chẳng may, quốc gia này cứ mãi chần chờ nên quân Đức mặc sức tung hoành trên đất Pháp và khắp nơi trên Âu châu. Quốc gia hùng mạnh đó là Mỹ và Saint-Exupéry nghĩ nhiều đến Mỹ. Cũng như Saint-Exupéry, cùng với người Việt hiếu hòa Miền Nam, Vĩnh Hiếu chiến đấu cho tự do; nhưng đó là cuộc chiến đấu vô vàn khó khăn, thất bại là một điều tất yếu, chỉ vì, và chỉ vì, thiếu súng đạn. Miền Nam (chưa đầy 20 triệu dân) một mình trơ trọi không thể chống chọi lại toàn thể khối cộng sản quốc tế (hơn 2 tỷ dân) với chủ trương chinh phục và nhuộm đỏ hoàn cầu. Miền Nam là tiền đồn để ngăn chặn làn sóng đỏ, bảo vệ lý tưởng dân chủ, Mỹ từng tin như vậy và họ đã đến trợ giúp Miền Nam; nhưng rồi vì chút quyền lợi bán nước ngọt coca cola và bánh mì thịt burger cho Tàu cộng (với một tỷ rưỡi người tiêu thụ, thèm ăn khát uống) họ âm thầm đổi ý sau mấy chuyến ngoại giao trong đêm tối và rồi quay lưng lạnh lùng ra đi.

Saint-Exupéry thán phục sức mạnh của quân đội Mỹ và, với tư cách một phi công, chắc đã nhiều

lần nghe danh tiếng của Đệ Nhất Sư Đoàn Không Kỳ, the 1st Cavalry pision (Airmobile) thuộc quân lực này. Vì sự thán phục đó, ông qua Mỹ để nói chuyện với quần chúng Mỹ về giá trị tự do và nhân bản mà Pháp đang chiến đấu, với mục đích thuyết phục Mỹ trợ giúp Pháp. Saint-Exupéry ảnh hưởng một phần nào đó trong quyết định tham chiến của Mỹ... Khác với Saint-Exupéry, Vĩnh Hiếu không những nghe danh mà còn trực tiếp chứng kiến sức mạnh vũ bão của Sư Đoàn Không Kỳ này với hơn 500 phi cơ trực thăng, ba bộ chỉ huy lữ đoàn, có khả năng tác chiến biệt lập và đảm trách vùng trách nhiệm cấp sư đoàn. Nhưng quân đội Mỹ và Đệ Nhất Sư Đoàn Không Kỳ bỗng dưng bỏ chiến trường Việt Nam, quay đầu ra đi; Vĩnh Hiếu và đồng đội chiến đấu một mình, thiếu đạn dược, và rồi chiến bại.

Saint-Exupéry mất tích trong một chuyến bay trong năm 1944. Ông ta chết hơi sớm, không kịp thấy lý tưởng dân chủ trở về với Pháp và nhân loại khi quân đội Mỹ tiến vào thủ đô Paris. Vĩnh Hiếu vẫn còn sống nhăn nhó đau khổ, để thấy rằng lý tưởng tự do, dân chủ anh hằng ôm ấp đã tan tành, và trên quê hương Việt Nam khổ nạn, tự do và giá trị con người đã vĩnh viễn bị dày đạp.

2

Ký sự chiến trường là một nét đặc biệt của văn chương Miền Nam. Miền Nam tự do, ai muốn viết gì cứ viết (người viết không phải đi nhận đơn đặt hàng của lãnh tụ rồi mới gồng mình ra tìm chữ để moi móc, chửi bới, tâng bốc, ca tụng như ở Miền Bắc) và vì chiến sự lan tràn khắp nơi, phô bày nhiều hiện thực về thân phận con người và sự bi đát của cuộc chiến. Ngoài những ký giả chiến trường chuyên nghiệp như Nguyễn Tú, Nguyễn Đạt Thịnh, Phạm Huân... nhiều tác giả ký sự là những chiến sĩ trực tiếp tham gia vào cuộc chiến như Phan Nhật Nam (Mùa Hè Đỏ Lửa), Nguyên Vũ (12 Năm Lính: Đời Pháo Thủ), Trang Châu (Y Sĩ Tiền Tuyến), Trương Duy Hy (Tử Thủ Căn Cứ Hỏa Lực 30 Hạ Lào)...

Tại sao các chiến sĩ viết bút ký chiến trường? Câu hỏi có vẻ ngây ngô nhưng có lẽ cần thiết cho bài viết ngắn này. Ký giả chiến trường chuyên nghiệp Nguyễn Tú của nhật báo Chính Luận Sài Gòn phải viết nhiều, viết mau, viết đủ các mặt trận vì độc giả, nhất là độc giả Sài Gòn, đang nóng lòng muốn đọc. Một số lớn trong số độc giả này cố quên đi cuộc chiến, tìm sự lẫn tránh qua các truyện kiếm hiệp hào hứng của Kim Dung hay truyện tình lâm ly của Quỳnh Giao, và chỉ còn biết đối diện với cảnh máu lửa đang lan tràn khắp nơi qua vài cột báo hàng ngày; mỗi cột báo là một địa danh, một phần đất nước xa xa hay gần kề, một tin vui chiến thắng, một băng khuâng về một bước lùi, một tin buồn vì số tử vong...

Khác với Nguyễn Tú, Phan Nhật Nam viết bút ký chiến sự cho chính mình, viết để vơi đi nỗi đau xót, bất bình. Trang bút ký của Phan Nhật Nam là tiếng kinh cầu trong niềm cô đơn tuyệt đối, là những giọt nước mắt tuôn trào sau bao nhiêu lần cố cầm nín, và là tiếng nức nở thoát ra từ hàm răng nghiến chặt... Phan Nhật Nam viết để vơi đi nỗi đau vì dân chúng lâm than hay đồng đội

gục ngã và nỗi buồn nhọc tiếu — thân phận hẩm hiu của Miền Nam và quân đội Việt Nam Cộng Hòa trước những mưu mô toan tính, đổi chác của các cường quốc vì quyền lợi riêng của họ.

Nguyễn Vũ, tuy cũng một tay cầm súng một tay cầm bút như Phan Nhật Nam, nhưng khác hẳn với Phan Nhật Nam: Nguyễn Vũ viết để chơi. Đây không phải là một lời khinh bạc nếu hiểu rằng viết cũng như nhiều trò chơi quen thuộc khác (bia rượu, con bài đen đỏ, nhảy nhót, xóm bình khang...) giúp người lính tạm quên đi sự nhọc nhằn cùng cực, cảnh khói lửa và sự đe dọa của thần chết từng ngày. Hiểu như vậy, viết với Nguyễn Vũ quả là một trò chơi, một trò chơi mà anh rất say mê — đi lính mà không có một thú đam mê thì chắc khó sống. Chắc vì thế, chỉ trong mười hai năm lính, anh cho ra đời hai mươi ký sự chiến trường. Sau này, sau ngày tàn cuộc chiến, khi anh vào thư khố quốc gia Pháp, Archives Nationales de France, tìm tài liệu để viết những nghiên cứu mới như *The Other Side of the 1945 Vietnamese Revolution: The Empire of Vietnam* (Phía Bên Kia Cuộc Cách Mạng 1945: Đế Quốc Việt Nam) chắc viết bấy giờ không còn là một trò chơi nữa. Và đây là một một điểm lạ của bút ký chiến trường Miền Nam.

Và Vĩnh Hiếu, bao nhiêu năm qua rồi từ ngày tàn cuộc chiến (vết mòn chiến xa chắc đã đầy cỏ dại, hố bom đạn đã thành ao hồ) tại sao bây giờ anh mới viết bút ký? Vĩnh Hiếu chẳng hề thối lộ tâm tình qua hơn 400 trang giấy chi chít đầy chữ nghĩa, nên mọi câu trả lời dài hay ngắn chỉ là sự dò la, phỏng đoán. Đây là một phỏng đoán: Nếu đất nước Việt Nam độc lập, tự do và no ấm như kẻ chiến thắng thường rêu rao thì Trên Vòm Trời Lửa Đạn chắc không ra đời. Trên Vòm Trời Lửa Đạn đến tay người đọc hôm nay không phải vì nỗi đau chiến bại, hay mặc cảm thua trận của tác giả (giữ quê quê mất, giữ nhà nhà tan như Hà Huyền Chi than thầm) mà là vì sự tức tưởi do đất nước quá lắm than. Trên Vòm Trời Lửa Đạn là một câu chuyện bi hùng tác giả kể với nụ cười nhiều lần méo mó vì ước mơ một đất nước Việt Nam tự do, dân chủ chẳng biết đến bao giờ mới là một sự thật.

Và đây là một phỏng đoán khác. Ai đó, vì vô tình hay hữu ý, nói rằng bút ký của Vĩnh Hiếu tạo thêm đau thương, moi vào vết thương đã ngủ yên trong dĩ vãng, thì đây là câu trả lời của Vĩnh Hiếu: Viết vì còn bao nhiêu thiên kiến và ngộ nhận về sự chiến đấu anh dũng của người lính chiến Miền Nam; viết vì ý nghĩa của sự hy sinh đó cần được bày tỏ; viết để thấp nén hương lòng gởi đến các chiến hữu chốn nào đó, nơi Miền Tây Phương cực lạc hay Nước Chúa vĩnh hằng. Trên Vòm Trời Lửa Đạn chắc không phải là tác phẩm độc nhất — tác phẩm của một đời người — mà còn nối tiếp...

3

Trên Vùng Trời Lửa Đạn mở đầu bằng “Những Phi Vụ Khó Quên” với trận đánh ở cửa khẩu Bình Di, Bình Định và kết thúc với “Phi Đoàn Thần Tượng: Giờ Thứ 25” với sự sụp đổ của Miền Nam. Giữa hai thời điểm đó, Vĩnh Hiếu có mặt nhiều nơi từ đường mòn Hồ Chí Minh, Tân Cảnh, Dakto,

Dak Pek, Polei Kleng, Charlie, Kontum, Pleime, Benhet, của Tây Nguyên; đến An Lão, Tam Quan, Hoài Ân, Hoài Nhơn, Bồng Sơn hay cái nôi của Liên Khu 5 cộng sản, Phù Cát, của tỉnh Bình Định; rồi Quảng Đức, Ban Mê Thuột, Khánh Dương; và cuối cùng là Tỉnh Lộ 7B, nối liền Pleiku – Phú Bổn – Phú Yên, với cuộc di tản hãi hùng của những ngày tàn cuộc Miền Nam. Vĩnh Hiếu đã đến nhiều nơi anh cần phải đến, đã thấy, đã nghe, và đã sống thực sự từng giây phút tại những nơi ấy. Chắc Vĩnh Hiếu chưa bao giờ lầm nhảm câu nói của vua Jules César, “tôi đã đến, tôi đã thấy và tôi đã chiến thắng” (Je suis venu, j’ai vu, j’ai vaincu) dù chiến thắng đây không nhất thiết phải là chiến thắng quân thù mà có thể hiểu là chiến thắng chương ngại ngoại cảnh, như núi cao rừng sâu, và bất ổn nội tâm, như sợ hãi hay nhu nhược. Tuy vậy, anh có thể nói to rằng “tôi đã đến, tôi đã thấy và tôi đã sống” (Je suis venu, j’ai vu, j’ai vécu). Kinh nghiệm sống dồi dào với nhiều cảm giác mạnh đó giúp anh viết từ nhiều góc cạnh và rất phong phú, như cảnh bắn làm quân bạn (trang 65-66), chở thương dân bị thương trên tàu bay riêng V.I.P. riêng của Đại tá Tiểu Khu Trưởng (tr. 92-94), không quân không bỏ anh em hay bạn bè (tr. 124-125), trực thăng bạn bị bắn nổ tung trên trời (tr. 165), Đồi Charlie và Trung Tá Nguyễn Đình Bảo (tr. 164-173), phi công bị phạt tù vì phạm kỷ luật nhưng không bị nhốt vì phải bay giết giặc (tr. 188-189), máy trực thăng bay bị mất cấp (tr. 230-31)...

Đọc giả am tường cuộc chiến Quốc Cộng 1945 – 1975 và từng tham khảo các sử gia đáng tin cậy phải nhận ngay ra rằng Vĩnh Hiếu viết rất trung thực. Sự thật của một biến cố xã hội nào đó được mô tả trong một cuốn tiểu thuyết hay ký sự có giá trị thường được coi như trung thực hơn là sự thật đó được trình bày bằng những tờ trình hành chánh hay các dãy số thống kê; (lẽ dĩ nhiên đây không phải là tờ trình hành chánh hay số thống kê của chính phủ Hà Nội, tờ trình và số thống kê của những người mang bệnh thành tích). Đây là một đóng góp của tiểu thuyết và ký sự về việc mô tả hiện thực xã hội một đóng góp tuy dễ cảm nhận nhưng đòi hỏi lời giải thích với đối chiếu dài giòng. Bằng một giọng thân mật, không quá phần uất hay quá bi thảm, Vĩnh Hiếu ghi lại những sự việc anh đã thấy, đã nghe, và đã làm. Giọng thân mật đó cùng với cách nói giản dị giúp người đọc bớt bị xáo trộn và điều người đọc qua cảnh tan thương của “Ngày Chim Vỡ Tổ” và “Phi Đoàn Thần Tượng: Giờ Thứ 25”. Sự thật Vĩnh Hiếu mô tả là những sự thật không hề được chuẩn bị để kể lại cho hậu thế, nhưng là những cái mốc hiếm quý để các sử gia với kỹ năng và lương thiện trí thức đối chiếu hay kiểm chứng các biến cố lịch sử quan trọng khác.

Ngoài sự trung thực và phong phú, Vĩnh Hiếu viết rất sống động và hấp dẫn; mỗi trận đánh anh ghi lại là một cuốn phim gồm nhiều yếu tố tác động lẫn nhau với vài thay đổi bất ngờ đưa sự căng thẳng lên cao từng giây từng phút. Sự sống động và hấp dẫn đó một phần do bản chất sôi động của cuộc chiến và một phần do sự gan dạ, liều lĩnh và sự biến cải chiến thuật của anh và đồng đội. Không biết việc biến cải này là một lối áp dụng binh pháp cổ điển của Nhạc Phi, Tôn Tử, Ngô Vũ, Carl Clausewitz... vào chiến trận trực thăng hiện đại có ghi trong sách vở, hay chỉ là phản ứng tức thời của người lính Miền Nam, đa hiệu, tự do và biết suy luận (vì họ chẳng bao giờ bị

xâm mình, đầu độc hay uống thuốc kích thích). Trận đánh tại đài kiểm báo hải quân, cửa khẩu Đê Gi, Bình Định dưới đây ghi lại tất cả nét đặc biệt đó:

“Trên vùng hoạt động, hai chiếc võ trang luôn bay theo đội hình tác chiến, một chiếc dẫn đầu... chiếc thứ hai bay ở một khoảng cách khá xa đủ thời gian để ... yểm trợ cho chiếc số một nếu bị bắn... Bay qua đường mòn HCM, tiếng động của chiếc trực thăng đầu làm cho địch chuẩn bị... Tôi đổi chiến thuật... hai chiếc bay song song và vượt qua cùng một lần...

Ánh nắng gay gắt của mặt trời chênh chếch hướng đông... tôi lóe ra một ý định... tôi sẽ dùng mặt trời làm phương tiện nguy trang. Tôi sẽ đánh từ trên cao xuống, địch sẽ bị chói mắt khi nhìn lên bắn trả...

Oành! Oanh! Bụi đỏ tung mù mịt trên đỉnh núi...

Chiếc tàu chở cấp chỉ huy bộ binh đang quan sát từ cao độ, la thất thanh trong tần số...ngưng bắn... ngưng bắn... bạn bắn gần quân bạn...

...Gió từ hướng đông... Tôi nói Thành trang bị tất cả bằng hỏa tiễn khói... đánh một phát vào sườn núi...một màn khói che hòng súng tụi nó...

Từng cặp rocket tuôn ra... nổ tung... bung lên những cụm khói... tạo thành bức màn khói dày đặc che khuất gần hết căn cứ hỏa lực... Tôi đẩy cần lái, chiếc trực thăng như con đại bàng lẳng xả vào con mồi....Oành!... Oành!...Oành!...

Trên cao độ, chiếc Charlie đang bay vòng quan sát:

‘Đẹp lắm...ngay trên target... dàn phòng thủ cũng như ổ cao xạ bị tiêu diệt... Đẹp lắm... bộ chỉ huy quân bạn có lời khen...’ (trang 24-29).

Khác với anh lính bộ binh với tầm nhìn giới hạn bởi cảnh vật chung quanh, Vĩnh Hiếu nhìn khu vực dưới vòm trời hoạt động của chiếc trực thăng võ trang qua một không gian rộng lớn, bao gồm dãy núi cao, khu rừng rậm hay quốc lộ uốn khúc... với nhiều biến chuyển tương ứng và đồng thời trong một khoảng thời gian ngắn. Với lối nhìn đó, sự việc anh kể tạo thành một bức tranh sống động trong trí người đọc, một màn ảnh đại vĩ tuyến với lửa bùng cháy ở một góc làng, khói bốc lên từ bến sông, đoàn trực thăng bay vòng vòng quanh đồi... Vì lý do đó, hầu hết các chuyện trong Trên Vòm Trời Lửa Đạn đều lôi cuốn người đọc từ đầu đến cuối, hấp dẫn, hồi hộp; người đọc vì thế hội nhập vào các biến chuyển của câu chuyện rất nhanh và sâu. “Mây Giăng Lối Về” đầu đề rất nên thơ (chắc tác giả nghĩ đến mây giăng khắp lối em về) của câu chuyện nghệt thờ khi phi đoàn bay về doanh trại trong chiều Cao Nguyên mây mù. Đây là mấy tình tiết chính của câu chuyện:

Buổi chiều, phi đoàn Thần Tượng, gồm hai chiếc trực thăng võ trang và năm chiếc tải quân, chuẩn

bị rời Gia Nghĩa bay theo Quốc Lộ 14 về Ban Mê Thuột; chuyến bay thường chỉ kéo dài chừng nửa giờ. Cao Nguyên mùa mưa, thời tiết biến chuyển bất ngờ. Mới sau mười lăm phút bay, trời bắt đầu sấm tối, từng cột sương trắng từ tầng mây xám xịt thông xuống mặt rừng. Hợp đoàn làm lữ nối đuôi nhau. Trời càng tối, tầng mây càng xuống thấp, đoàn tàu ẩn hiện trong mây. Đại úy Huỳnh trưởng toán nhắc nhở: “Hợp đoàn, bay theo khoảng cách an toàn. Trời mù quá, anh em cẩn thận”. Chẳng bao lâu, tiếng đại úy Huỳnh lại vang lên: “Hợp đoàn, tầng mây xuống đột cây rồi, chuẩn bị quẹo lui về Gia Nghĩa”. Con đường đất đỏ phía trước, con đường dốc cao dựng ngược, đột nhiên biến mất trong sương mù, cả hợp đoàn mạnh ai nấy quẹo trên mặt rừng âm u, rồi bay về phía phi trường Nhơn Cơ. Năm phút sau trời tối đen như mực, cả hợp đoàn hạ xuống đường... ngủ qua đêm. Người đọc hồi hộp và lo âu cho số phận của hợp đoàn và rồi thở phào nhẹ nhõm khi hợp đoàn bay về Ban Mê Thuột an toàn trong nắng mai (trang 232-238).

Phải thêm rằng Vĩnh Hiếu kể chuyện rất có duyên. Anh biết ghi nhận những điều cần ghi nhận, đó là những sự việc chuyển chở được nội dung câu chuyện và cảm nghĩ mà người kể chuyện muốn chia sẻ với người đọc. Nhiều câu chuyện trong Trên Vòm Trời Lửa Đạn là những tùy bút, đoản văn người đọc thích thú, đáng được đăng trên tạp chí văn nghệ. Và đây là câu chuyện bắn vịt trời và bắt cá lóc:

Trên đường bay về Ban Mê Thuột, vì muốn điều chỉnh lại độ chính xác của máy bắn hỏa tiễn nên khi bay ngang qua mặt hồ, Vĩnh Hiếu chúm mũi tàu và bắn một quả rocket vào chính giữa hồ, hàng mấy chục con vịt trời vô tình bị giết chết oan, nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Đồng đội của anh bay sát mặt hồ vớt vịt; vịt trời chết nên cá lóc cũng ngất ngư, họ vớt luôn cả cá bỏ vào thùng đạn. Vịt và cá lóc làm dơ tàu; tàu phải dừng lại một con suối nhỏ để rửa cho sạch trước khi về doanh trại. Tàu vừa hạ bên bờ suối, mấy cô gái Thượng bộ ngực trần căng phồng, đang đùa giỡn trong nước, hoảng sợ bỏ chạy... Đêm đó một bữa tiệc ngon lành với vịt luộc chấm nước mắm gừng và canh chua cá lóc. Tiệc vui làm mọi người ngủ ngon. Nửa đêm, có tiếng lộp cộp... lộp cộp... Vĩnh Hiếu vớ lấy cây súng P.38, bước về phía tiếng động: mấy chú cá lóc đang... vầy vùng (trang 72-78).

Nhìn từ một góc cạnh khác, chuyện bắn vịt trời, vớt cá lóc và vài chuyện tương tự khác là vài nét đơn sơ về một phần của cuộc sống rất thực của người phi công trực thăng trong thời binh lửa. Qua lối kể chuyện dí dỏm của tác giả, người đọc cảm nhận ngay rằng những chuyện “bên lề” đó là những phút giây người phi công sống thực, sống tức thời ít suy tính, sống cho hiện tại, sống để quên đi những giờ phút căng thẳng dưới súng phòng không của địch và sự nhọc nhằn của những chuyến bay tiếp viện khẩn cấp. Vài độc giả nghiêm khắc (và nhất là những độc giả với thiên kiến về người lính chiến Miền Nam) có thể lên án những hành động đó là vi phạm quân kỷ hay phí phạm đạn dược. Việc kết tội đó quả khó chống chế nhưng chỉ dựa vào luận lý mà không để ý đến thực tại, nghĩa là chỉ nêu lên vấn đề thuần túy luật pháp (legality/légalité) của hành động bên lề mà bỏ qua khía cạnh thích hợp (suitability/convenabilité) của chúng. Giây phút người phi

công hái mấy trái thanh long để giải khát (trang 214) hay bắn heo rừng bằng cây súng rouleaux với sáu viên đạn (trang 216 – 217) là nét chấm phá của một cuộc sống vào sinh ra tử, giúp người lính chiến tìm vài giây phút lãng quên hay lấy lại chút sức bình sinh để tiếp tục bay và đối diện nỗi chết không rời. Những giây phút đó là những trang điểm hay nốt hoa — ornamental note hay embellishment — trong một khúc nhạc; những trang điểm đó (miễn là không quá lạm dụng) làm tăng sự luyến láy, duyên dáng của dòng nhạc, không thể tách rời ra khỏi khúc nhạc.

Sau cùng, trong bút ký chiến trường, dựng truyện ít khó khăn hơn thuật chuyện, vì óc sáng tạo — khả năng thiết yếu trong việc tạo dựng nhân vật, hoàn cảnh và diễn biến — đóng vai trò thứ yếu so với khả năng diễn tả thực tại. Tuy vậy, dựng truyện không phải chỉ là ghi chép chiến sự đơn thuần mà là sự chọn lựa và sắp xếp các trận đánh tiếp nối nhau để vẽ nên toàn cuộc chiến; trong đó, mỗi trận đánh là một mốc lịch sử và khi được nối kết với nhau sẽ tạo thành một chiều dài lịch sử. Vĩnh Hiếu đã vẽ được chiều dài lịch sử đó, chiều dài lịch sử đau thương của dân tộc Việt Nam và Miền Nam.

4

Vĩnh Hiếu giàu tình cảm, dễ rung động trước ngoại cảnh và liên tưởng khá mạnh; ý tưởng vì thế chiếm một phần không nhỏ so với các sự việc thuật chuyện. Một điều đáng tiếc là những hình ảnh đậm nét của cuộc chiến — biểu tượng của chiến tranh— vắng bóng trong hầu hết các chuyện. Trong chuyện “Người Chết Dưới Chân Chúa” trong tập Dấu Binh Lửa của Phan Nhật Nam, chiếc áo màu tím trên dây phơi áo quần tung bay trong gió và xác cô gái nằm trên sàn gạch xa xa là một biểu tượng về sự đau thương của cuộc chiến. Có thể vài giờ trước khi trút hơi thở cuối cùng vì mảnh đạn đại bác, người con gái đã đem chiếc áo màu tím nàng yêu thích ra phơi; và có thể vài ngày trước đó, người con gái đã mặc chiếc áo đó để vui chơi với bạn bè cùng lứa tuổi. Trong Mặt Trận Miền Tây Vãn Yên Tĩnh (Tout est calme sur le front de l'Ouest) của Erich Maria Remarque, đôi giày trận là một biểu tượng rất chọn lọc. Kemmerich bị trọng thương và nằm bệnh viện, Muller đến thăm. Muller xin đôi giày Kemmerich đang mang trong khi tìm Kemmerich vẫn còn đập. Kemmerich thừa hưởng đôi giày đó khi một anh lính không quân qua đời và nay Muller muốn thừa kế tiếp theo. Đôi giày là một dấu hiệu u ám của sự chết chóc; đôi giày chỉ hao mòn đôi chút khi đổi chủ, nhưng số mệnh người mang giày lại quá mong manh trong cuộc chiến ác liệt. Vĩnh Hiếu ghi lại khá nhiều hình ảnh chiến tranh, nhưng chỉ phác họa, không dừng lại thật lâu để vẽ cho thật đậm nét. Có được vài biểu tượng Trên Vòm Trời Lửa Đạn sẽ gây cảm giác mạnh và nhiều ấn tượng nơi độc giả; độc giả vì vậy sẽ ghi nhớ Vĩnh Hiếu sâu đậm hơn và lâu dài hơn.

Một điểm khác, điểm này có thể bắt nguồn từ cá tính khiêm nhường của tác giả. Đọc câu chuyện đầu tiên, “Cao Điểm 601”, trong tập bút ký, người đọc rất ngỡ ngàng. Tác giả dùng ngôi thứ nhất “tôi” để thuật chuyện nhưng chẳng hề cho độc giả biết cái “tôi” này là ai, từ đâu đến, vào ngày

tháng nào. Đọc “Dấu Binh Lửa” của Phan Nhật Nam, ngay từ mấy trang đầu độc giả đã nhận ngay ra rằng tác giả là một thiếu úy (“ông quan một”) Nhảy Dù, 21 tuổi, mới ra trường. Được một anh lính khen “Thiếu Úy trẻ quá”, tác giả nổi dóa và trả đũa ngay, “Trẻ quá không đi lính được à?”

Đọc thêm vài chuyện nữa của Vĩnh Hiếu, độc giả càng thêm ngỡ ngàng vì không biết gì về phi đoàn trực thăng của tác giả, ngoài mấy mã số Charlie, Hồ 1, Hồ 2... Đọc *Pilote de Guerre* (Phi Công Thời Binh Lửa) của Saint-Exupéry, ngay trang thứ hai độc giả đã nhận ra rằng tác giả thuộc phi đoàn thám thính 2/33, chịu trách nhiệm toàn vùng Arras do Đức chiếm; đóng; toàn thể nước Pháp trong năm 1940 chỉ có 50 phi công trinh sát, 23 trong số 50 được thuộc phi đoàn 2/33; cơ hội sống sót của phi công rất nhỏ, 1 trên 5; chỉ trong ba tuần đầu, 17 phi công của phi đoàn đã bị bắn rơi... Đọc *Trên Vòm Trời Lửa Đạn* mãi đến trang 232, Chương 4, “Ngày Tàn Cuộc Chiến”, độc giả (bình thường ít hiểu biết về Không Quân) mới nhận diện được một phi đội (gồm 5 chiếc trực thăng đổ quân và 2 chiếc trực thăng võ trang) thuộc Phi Đoàn Thần Tượng 215, và tác giả là trưởng toán trực thăng võ trang, bay chiếc số 1, với mã số Hồ 1... Nếu nhận biết rõ vài sự kiện chính yếu của Phi Đoàn và các phi đội trong Phi Đoàn, dù được trình bày tro tro hay mang chút ít cái tôi ngay trong vài trang đầu, độc giả sẽ dễ theo dõi câu chuyện và đón nhận các cảm nghĩ khá sâu sắc của tác giả.

Mấy nhận định trên tuy phải giải thích dài giòng với nhiều trích dẫn, nhưng không tai hại gì đến những trang chiến sự đáng nhớ với sự chiến đấu can trường trong hoàn cảnh nghiệt ngã của người lính chiến Miền Nam mà tác giả muốn gởi đến người đọc. *Trên Vòm Trời Lửa Đạn* dồi dào sự kiện lịch sử và cảm nhận, vài cắt xén vài chỗ, vài hội nhập vài chi tiết, tô đậm nét vài bức tranh... đủ làm cho tập bút ký trong kỳ tái bản dễ đọc hơn, đậm đà hơn và màu sắc hơn.



Charlie, Kontum, Pleime, Đồng Xoài, Bình Giả... giờ cách xa hơn nửa vòng địa cầu và đã gần bốn mươi năm trôi qua, một thời gian khá dài để một người sinh ra và khôn lớn, nhưng tiếng bom đạn của những chiến trường máu lửa đó vẫn còn vang dội trong giấc ngủ và niềm uất hận vì thiếu súng đạn để chiến đấu vẫn còn cháy âm ỉ trong tâm tư người Việt sống ly hương. Cảm ơn Vĩnh Hiếu. Cảm ơn anh đã nói lên một cách trung thực và sống động sự chiến đấu can trường, tình người và lòng nhân hậu của người lính chiến Miền Nam, người lính bị bức tử, bị lãng quên và bị xét xử một cách không công bằng bởi những kẻ cận thị, kém suy xét, hay u mê về mưu đồ xâm chiếm Miền Nam và hoàn cầu của toàn khối cộng sản.

Nguyễn Phụng

Raleigh, North Carolina tháng 5/2013



ĐỌC “TRÊN VÒM TRỜI LỬA ĐẠN” CỦA VINH HIẾU, NHỚ “PLEIKU GIÓ NÚI MƯA RỪNG” (NGUYỄN HỮU THIỆN)



** Nguyễn Hữu Thiện (nguyên Sĩ Quan Báo Chí CCKQ Pleiku)*

Trước khi cuốn bút ký chiến trường “Trên Vòm Trời Lửa Đạn” của Vinh Hiếu được ấn hành, đã có hai vị cầm bút tên tuổi viết lời giới thiệu: Đặng Chí Bình và Phạm Tín An Ninh. Tới khi chuẩn bị chính thức ra mắt độc giả, cựu Trung-tá Không Quân Võ Ý, một đàn anh dày dặn kinh nghiệm cả nghề tay mặt (bay bổng) lẫn nghề tay trái (viết lách), đã có bài “Vài ghi nhận về Bút ký Chiến trường ‘Trên Vòm Trời Lửa Đạn’ của Vinh Hiếu”.

Riêng tôi ngày ấy chỉ là Sĩ quan Báo chí ở Căn Cứ Không Quân Pleiku, ngồi ở “văn phòng” (và lang thang ngoài phố) nhiều hơn là ra tuyến đầu, lại không quen biết tác giả, thiết nghĩ không đủ khả năng phê bình mà cũng chẳng có tư cách giới thiệu!...

Nhưng vì yêu Pleiku và luôn luôn hãnh diện mình là “đàn Không Quân Pleiku”, mỗi khi có người viết về Pleiku, hoặc chỉ cần nhắc tới Pleiku, tôi lại dựa dẫm “ăn theo”. Cách đây hơn 10 năm, khi đàn anh Võ Ý, cựu Phi đoàn trưởng Phi Đoàn 118 “Bắc Đẩu” ở Pleiku ngày nào, gom lại một tập những bài thơ anh đã làm ở Pleiku, tôi đã “chạnh lòng” đi ngay bài “Một góc trời Pleiku trong thơ Võ Ý”. Nay đọc “Trên Vòm Trời Lửa Đạn” của Vinh Hiếu, mặc dù Pleiku chỉ là một trong nhiều địa danh anh nhắc tới, đặt chân tới, tôi cũng cảm thấy bồi hồi, bởi ở nơi chốn ấy, cách đây hơn 40 năm, “Biệt Đội Pleiku” của Phi Đoàn trực thăng 215 “Thần Tượng” – phi đoàn của Vinh Hiếu – chính là đơn vị phi hành đầu tiên trong quân chủng mà tôi có dịp tìm hiểu và kết thân.

Hơn thế nữa, cuốn bút ký chiến trường “Trên Vòm Trời Lửa Đạn” của Vinh Hiếu tuy chỉ là lời kể của một người về hoạt động của một đơn vị, nhưng thực ra “một người” ấy cũng chính là hình ảnh của bao chàng phi công trực thăng khác, và “một đơn vị” ấy cũng là biểu tượng cho 20 phi đoàn trực thăng trong Không Lực VNCH. Đặc biệt hai Phi Đoàn “tân lập” 229, 235 ở Pleiku, đã cùng với Phi Đoàn 215 chịu trách nhiệm lãnh thổ Vùng 2 Chiến Thuật trong giai đoạn khốc liệt nhất của cuộc chiến, với những địa danh sẽ mãi ghi trong chiến sử, với bao cánh chim đã vĩnh viễn lìa đàn, hay xếp cánh trong tủ hờn tròn kiếp.

“Em Pleiku má đỏ môi hồng...”

Năm 1969, khi tôi tình nguyện ra phục vụ tại căn cứ không quân Pleiku thì nơi đây còn có danh xưng “Căn Cứ Không Quân 92”, đơn vị biệt lập bé nhỏ nhất của Không Quân VNCH, với quân số lèo tèo hơn 200 chàng “trần thủ lưu đồn”; đây cũng là đơn vị Không Quân duy nhất mà các quân

nhân chỉ cần phục vụ 2 năm là được quyền xin chuyển (ngày ấy KQVN chưa tiếp nhận Căn Cứ Phù Cát của người Mỹ).

Thực ra về mặt chiến thuật, vị trí của căn cứ không quân Pleiku rất quan trọng; ngay từ thời chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất, Không Quân Pháp đã có những biệt đội khu trục, oanh tạc, và quan sát đồn trú tại phi trường Cù Hanh để yểm trợ cho chiến trường Tây Nguyên.

Tới đầu thập niên 1960, trong gian đoạn phát triển của Không Quân VNCH, Không Đoàn 62 Chiến Thuật – biệt danh “Không Đoàn Biên Trấn” – được thành lập tại Pleiku, vị Tư lệnh tiên khởi là Trung-tá Trần Văn Minh (tức Trung-tướng Trần Văn Minh, vị Tư lệnh cuối cùng của Không Quân Việt Nam).

Nhưng tới năm 1964, có lẽ vì vị trí hiểm trở, chật hẹp của phi trường Cù Hanh, và thời tiết khắc nghiệt của xứ “đất trời giao nhau”, Không Đoàn 62 Chiến Thuật di chuyển về Căn Cứ 12 ở Nha Trang, nơi có Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân. Pleiku thu mình thành “Căn Cứ Không Quân 92” bé nhỏ, với nhiệm vụ đón tiếp, yểm trợ các biệt đội trực thăng, quan sát, khu trục từ các nơi biệt phái tới. (Xem chú thích)

Những năm cuối thập niên 1960, khi quân đội Hoa Kỳ tràn ngập vùng tây nguyên thì phi trường Cù Hanh cũng trở thành gần như một căn cứ không quân của người Mỹ, với các phi cơ tuần thám võ trang OV-10 “Bronco”, phi cơ thám thính O-2 “Skymaster”, và các loại phi cơ vận tải, liên lạc, cùng với các đơn vị yểm trợ hành quân tác chiến.

Về phần KQVN, nếu không kể Đài Kiểm Báo 921 “Peacock” ở trên đồi, chỉ còn “làm chủ” một phần đất gần cổng ra vào căn cứ – cái cổng có một cái tên quá sức thơ mộng, không thích hợp một chút nào với cảnh vật buồn chán và những con người tiều tụy ở đây: cổng Phi Vân!

Cái phần đất bé nhỏ ấy là nơi làm việc của Trung-tá Đỗ Trang Phúc (Chỉ huy trưởng), Trung-tá Trung “FM Đầu Bạc” (Trưởng Phòng Hành Quân), Thiếu-tá Quách Thu Vinh (Trưởng Phòng Không Cự), Đại-úy Phạm Bá Mạo (Trưởng Đoàn Phòng Thủ, sau này là Trung-tá KĐT Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku, bị Việt Cộng bắt tại Phan Rang một lượt với Chuẩn-tướng Phạm Ngọc Sang, Sư đoàn trưởng SĐ6KQ).

Và lẽ dĩ nhiên, không thể không nhắc tới Thiếu-tá “phi công khu trục kiêm nhà văn Không Quân” Lê Bá Định, vị Trưởng Phòng Chiến Tranh Chính Trị của tôi, một con người rất tài hoa (và hơi lập dị), một nhân vật đầy huyền thoại của đất Pleiku.

Trung-tá Đỗ Trang Phúc (sau này lên Đại-tá, làm Chỉ huy trưởng CCKQ Phan Rang) là một cấp chỉ huy liêm chính, tốt bụng, nhưng ăn nói thẳng thừng và rúc-lô số một. Ông không phủ nhận điều đó, và thường nói nửa đùa nửa thật:

“Pleiku toàn là quan bắt măn hoặc bị đi, lính toàn là lính ba gai, không rúc-lô làm sao trị các cậu được!”



Cùng với cơ sở nghèo nàn của căn cứ, “lực lượng tác chiến” của KQVN ở Pleiku (vào thời điểm năm 1969) cũng khá khiêm nhượng với ba biệt đội – một khu trực, một trực thăng, một quan sát – và thỉnh thoảng mới có thêm mấy chiếc “King Bee”, tức trực thăng H-34 của Phi Đoàn 219 chuyên nghề đổ biệt kích và “rescue”, từ Đà Nẵng bay vào.

Biệt đội khu trực là của Phi Đoàn 514 (và 518?) từ Biên Hòa (Không Đoàn 23 Chiến thuật), biệt đội quan sát của Phi Đoàn 114 và biệt đội trực thăng của Phi Đoàn 215 đều từ Nha Trang (Không Đoàn 62 Chiến thuật).

Trong số ba biệt đội này, tôi gần gũi nhất với Biệt Đội 215, vì thứ nhất tôi là... bạn nhậu của Trung-úy Phương (tôi quên mất họ của đương sự), Trưởng toán Phi đạo 215 ở Pleiku; thứ hai, tôi là nguyên là dân sưu tầm mẫu phi cơ (models), mà vào thời gian này, Phi Đoàn 215 mới được trang bị trực thăng phản lực UH-1, không chỉ tối tân nhất của Hoa Kỳ mà còn tối tân nhất của cả “Thế giới Tự do”, cho nên tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào để tới gần chiêm ngưỡng, hoặc chụp hình, nhất là mấy chiếc “gunship” trang bị tận răng; thứ ba, một phi hành đoàn của trực thăng đông hơn một phi hành đoàn của quan sát hoặc khu trực, lại có cả sĩ quan lẫn hạ sĩ quan, binh sĩ (xạ thủ, cơ phi) cho nên quân số của Biệt Đội 215 cũng đông hơn, và... dễ thân hơn.

Đó là trong nội bộ không quân với nhau, còn ra phố Pleiku, các chàng trai của Biệt Đội 215 cũng là những hình ảnh “hào hoa phong nhã” thường thấy nhất, đại diện cho cả quân chủng Không Quân.

Ngày ấy, bài thơ “Còn một chút gì để nhớ” của Vũ Hữu Định chưa được Phạm Duy phổ nhạc. Nhưng cho dù đã được phổ và được hát khắp hang cùng ngõ hẻm, nó cũng chẳng khiến Pleiku thơ mộng thêm chút nào trước mắt các chàng không quân.

Tôi yêu Pleiku, tới giờ này vẫn yêu vẫn nhớ. Nhưng (xin lỗi các đồng hương Pleiku nhé) tôi hoàn toàn không đồng ý với những người ví Pleiku với Đà Lạt. Bởi núi Hàm Rồng ở Pleiku (mà dân phi hành gọi là núi “Lờ-i-lin-huyền-l...”) không hùng vĩ như đỉnh Lâm Viên ở Đà Lạt, Biển Hồ Pleiku không hữu tình bằng hồ Than Thở của thành phố sương mù; Pleiku cũng có rừng thông nhưng xơ xác; cũng có những con dốc nhưng không phải dốc đá thơ mộng mà là dốc đất trơn trượt, bùn lầy; cũng có em gái má đỏ môi hồng nhưng chẳng được bao “em”!

Viết như thế chỉ với mục đích so sánh chứ không phải để chê, bởi Pleiku có những quyến rũ, đáng yêu riêng của nó mà người ta, nhất là những chàng lính xa nhà, không thể tìm thấy ở một nơi chốn nào khác, kể cả hai thành phố Ban-mê-thuột và Kontum, cũng ở vùng cao nguyên.

Phố Pleiku chỉ có 5, 7 con đường ngắn, cho nên, như Vũ Hữu Định đã viết, “đi dăm phút đã về chốn cũ”. Từ cà-phê Hoàng Lan, cà-phê Dinh Điền, tới quán cơm Ngọc Hương, hội quán Phụng Hoàng, từ các nightclubs Mimosa, Hoàng Liên, bún bò “Nhà Xác” (Dân y viện), xuống thịt cầy Kim Phụng..., chỉ cần đi bộ, đi tới đâu cũng gặp nhau cho nên người ta dễ quen nhau, thân nhau. Cũng vì thế, chỉ cần các chàng trong Biệt đội 215 thay phiên nhau “đi lên đi xuống” con đường Hoàng Diệu cũng đủ để nói lên sự hiện diện của Không Quân ở “phố núi cao”.

Chưa hết, cùng với các chàng phi công, cơ phi, xạ thủ phong sương áo bay bám đầy bụi đỏ (có chàng còn lủng lẳng con dao găm Thượng bên hông), cái phù hiệu “Thần Tượng” – con voi làm xiếc, đầu đội mũ, đuôi thắt nơ, đứng trên trái banh – của 215 cũng phải được xem là độc đáo, lạ thường.

Thú thật, cho tới giờ này tôi vẫn không thể hiểu tại sao ngày ấy (năm 1964) Đại-úy Trần Minh Thiện, vị chỉ huy tiên khởi của Phi Đoàn 215 (hay một vị “cao nhân” nào khác) lại chọn cái phù hiệu hơi “tếu” này cho phi đoàn tân lập của mình – cái phù hiệu mà một số người gọi lén là “con voi... ỉ”!

Vì thế khi bị bạn bè thuộc các quân binh chủng khác hay các “em gái Pleiku” thắc mắc, tôi đành phải cương:

“Phi cơ trực thăng đã không có cánh lại có khả năng lên xuống thẳng đứng, lơ lửng tại chỗ, de tới de lui, cho nên người phi công cần phải có một sự khéo léo, chính xác cao độ; lái trực thăng cũng khó như con voi làm xiếc đứng trên trái banh vậy!”

“Pleiku đi dễ khó về...”

Với người lính tiền đồn biên giới trong thơ Vũ Hữu Định thì thành phố Pleiku là một “hậu phương an lành”, nơi có những mái tóc mềm, những má đỏ, những môi hồng, nhưng với giới quân nhân tác chiến nói chung thì Pleiku là đường cùng :

Pleiku gió núi mưa rừng,
Mây Trường Sơn phủ mù vương cuộc đời
(Trần Ngọc Nguyên Vũ).

Hoặc “tàn nhẫn” hơn:

Pleiku đi dễ khó về,
Trai đi bỏ mạng gái về nát thân
(ca dao Phố Núi).

Về thứ hai (gái về nát thân) tôi không có cơ hội kiểm chứng, nhưng về thứ nhất (trao đi bỏ mạng) thì quả thật đúng nhiều hơn sai.

Vì thế, có lần tôi đã viết một cách khá bi lụy: Căn Cứ Không Quân Pleiku là nơi dừng chân của những toán quân đi, và nơi nhận xác người về trong quan tài bọc kẽm...

Hình ảnh “người về trong quan tài bọc kẽm” ấy đã khiến anh Võ Ý, khi cùng ông Lê Bá Định và các sĩ thuộc bộ chỉ huy Liên Đoàn 72 Tác Chiến, sáng sớm xuống Trạm Hàng Hóa (cargo terminal) đón đón lo liệu phi vụ đưa xác các tử sĩ về quê nhà an nghỉ, phải xúc động, đưa tay lên chào, và biến thành lời thơ:

CHÀO SÁNG

Chào anh buổi sáng Tây Nguyên,
Tay ngang tầm mắt đầu nghiêng cúi chào
Quốc kỳ phủ xuống công lao
Có bi-đông nước dựa vào xác thân
Nghĩ anh đi cũng an phần
Xum xuê có trẻ bâng khuâng đứng ngồi
Chị thì rũ tóc máy môi
Chào anh buổi sáng mắt tôi nhạt nhòa
(Võ Ý – Pleiku, 1972)



Đón Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, tôi sẽ viết trong một phần sau, còn bây giờ trở lại với năm 1970, thời căn cứ không quân Pleiku bắt đầu chuyển mình trở thành một đại đơn vị để đối phó với tình hình chiến sự ngày càng sôi động tại vùng Tây Nguyên, và từng bước thay thế các đơn vị của Không Lực Hoa Kỳ trong chương trình Việt Nam hóa chiến tranh.

Năm 1970, cùng với Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku, Không Đoàn 72 Chiến Thuật được thành lập (còn được gọi là “Không Đoàn Biên Trấn”, biệt danh của Không Đoàn 62 trước kia).

Trung-tá Nguyễn Văn Bá làm Không đoàn trưởng, Trung-tá Nguyễn Văn Trang làm Liên đoàn trưởng 72 Tác Chiến, Liên đoàn phó là Thiếu-tá Lưu Đức Thanh (hỗn danh “Thanh mắt trầu” – với ý nghĩa “lành mạnh”: ông lai Tây, mắt đẹp như... “mắt trầu”).

Lực lượng của Liên Đoàn 72 Tác Chiến gồm phi đoàn khu trục 530 “Thái Dương” (Jupiter) của Thiếu-tá Lê Bá Định (nguyên Trưởng Phòng Chiến Tranh Chính Trị Pleiku, sếp cũ của tôi), phi đoàn quan sát 118 “BlackCat” (Huyền Miêu, sau này đổi danh hiệu là Bắc Đẩu) của Thiếu-tá Võ Công Minh, ít lâu sau bàn giao cho Thiếu-tá Võ Ý, phi đoàn trực thăng 229 “Pelican” (danh xưng tiếng Việt là “Lạc Long”) của Thiếu-tá Lê Văn Bút, và về sau thêm phi đoàn trực thăng 235 “Sơn Dương” của Thiếu-tá Vĩnh Quốc.

Tuy mang tiếng là thành lập năm 1970 nhưng trên thực tế, chỉ có phi đoàn 530 khu trục và phi đoàn 118 quan sát là có khả năng hoạt động ngay (dù chỉ giới hạn), bởi việc thành lập khá đơn giản: với thành phần nhân sự đã có sẵn, Bộ Tư Lệnh Không Quân chỉ cần “tịch thu tại chỗ” phi cơ của biệt đội khu trục và biệt đội quan sát (đang biệt phái cho Pleiku) trao cho hai phi đoàn tân lập là có ngay “lực lượng cơ hữu”, trong khi phi đoàn 229 thì nhân sự đa số là các “em mới”, sau khi tốt nghiệp bay căn bản ở Mỹ về phải tới Tiểu Đoàn 52 Không Kỳ của Lục Quân Hoa Kỳ ở căn cứ trực thăng Holloway (gần phi trường Cù Hanh) để huấn luyện hành quân, sau đó mới nhận các trực thăng UH-1 của họ đem về cho phi đoàn mình.

Vì thế, nếu không kể Biệt Đội 219 “King Bee” từ Đà Nẵng vào để đảm trách việc đổ, bốc biệt kích cho B-14, B-15 ở Kontum, thì sau khi Không Đoàn 72 Chiến Thuật đã được thành lập, lực lượng trực thăng của Phi Đoàn 215 Thần Tượng (của Không Đoàn 62 Chiến Thuật ở Nha Trang) vẫn tiếp tục là lực lượng duy nhất bao vùng cho tới đầu năm 1971.

“Vùng” nói tới ở đây là “Vùng 2 Chiến Thuật”, thu hẹp là “vùng Tây Nguyên”.

Tây Nguyên không chỉ là nơi diễn ra nhiều trận đánh ác liệt nhất trong chiến tranh Việt Nam, mà còn là “tử địa” của Không Quân. Núi rừng Trường Sơn trùng điệp, thời tiết xấu quanh năm, trần mây ở xứ “đất trời giao nhau” thấp thật là thấp, hỏa lực phòng không địch thì đủ loại đủ cỡ, bay cao 9.000 bộ vẫn bị như thường. Có lẽ trong suốt cuộc chiến, chỉ có thời gian tham gia cuộc giải tỏa An Lộc ở Vùng 3 Chiến Thuật trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, các phi cơ của Không Lực VNCH mới phải đối đầu với một hỏa lực phòng không dữ dội, khủng khiếp hơn vùng Tây Nguyên.

Nhưng trận An Lộc chỉ diễn ra trong một hai tháng, còn ở Tây Nguyên thì khốc liệt từ đầu mùa tới cuối mùa. Và trong hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm ấy, các trực thăng – vừa bay chậm, vừa bay thấp (đổ quân, tiếp tế, yểm trợ bộ binh...) – đã trở thành những mục tiêu “ngon lành” nhất; trong số đó, trực thăng võ trang được địch “ưu ái” cách riêng!



Mùa xuân năm 1970, chiến trường Tây Nguyên bắt đầu sôi động với cuộc tấn công quy mô của quân cộng sản vào trại Lực Lượng Đặc Biệt Dak Seang ở Kontum. Phi trường Cù Hanh (Pleiku), nơi xuất phát của biệt đội quan sát (của Phi đoàn 114) và biệt đội trực thăng (của Phi đoàn 215), trở nên “nhộn nhịp” hơn bao giờ hết.

Và cũng từ khoảng thời gian này, qua những lần nghe ông Lê Bá Định kể về việc cánh chim này vừa lìa đàn, đại bàng kia vừa gãy cánh, tôi mới thực sự cảm nhận được tính cách bi hùng trong lời hát của bản Không Quân Việt Nam Hành Khúc: ...Đi không ai tìm xác rồi!

Đầu tháng 4 năm 1971, diễn ra cuộc “giải tỏa” Căn Cứ Hỏa Lực số 6 (còn gọi là Đồi 1001) gần Tân Cảnh, Kontum. Có thể viết đây là chiến công oai hùng nhất, và gian khổ nhất của Sư đoàn

Nhảy Dù và Không Quân VNCH tại Tây Nguyên trong suốt chiều dài cuộc chiến.

Lực lượng địch, dưới sự chỉ huy của tướng Hoàng Minh Thảo, gồm: 3 trung đoàn bộ binh (1 trung đoàn “công đồn”, 2 trung đoàn chờ “đả viện”), 1 tiểu đoàn pháo nặng, 1 tiểu đoàn đặc công, và 1 tiểu đoàn phòng không với 20 đơn vị cao xạ.

Lực lượng bạn là Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù của Đại-tá Trần Quốc Lịch, gồm các Tiểu Đoàn 1, 5, 6, Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Dù, và Đại Đội 2 Trinh Sát Dù, với sự yểm trợ của pháo binh Sư Đoàn 22 BB. Về phía không quân, có 45 trực thăng đổ quân Việt – Mỹ và 2 phi đội trực thăng võ trang AH-1 Cobra của Mỹ từ Căn cứ Holloway.

Tôi xin phép hơi chi tiết về trận thư hùng tại Căn Cứ Hỏa Lực số 6 để độc giả thấy được tại sao ngày ấy, bên cạnh phóng sự của các phóng viên chiến trường nổi tiếng của Việt Nam như Nguyễn Đạt Thịnh, Phan Nhật Nam, Kiều Mỹ Duyên..., còn có các bài tường thuật, ca tụng của phóng viên các tờ báo Mỹ uy tín, xem đây là thành công điển hình của chương trình Việt Nam hóa chiến tranh, đặc biệt là khả năng của Không Quân VNCH – mà trong trận này, “đại diện” là Không Đoàn “tân lập” 72 Chiến Thuật – trong việc thay thế các đơn vị phi hành của Hoa Kỳ.

Căn Cứ Hỏa Lực (CCHL) số 6, tức Đồi 1001, là cao điểm án ngữ các cuộc tấn công của địch vào Tân Cảnh, nơi đặt Bộ tư lệnh hành quân của Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Căn cứ do một lực lượng bộ binh và pháo binh của Sư Đoàn 22 BB, quân số tổng cộng chưa tới một tiểu đoàn, trấn giữ.

Cuối tháng 3, 1971, địch cho 3 tiểu đoàn công hãm Đồi 1001 (Căn Cứ 6) đồng thời cho 10 khẩu đội phòng không án ngữ trên Đồi 1250, là điểm cao nhất, sẵn sàng “chào đón” các phi cơ. Để giải tỏa áp lực địch, Quân Đoàn 2 đã xin Bộ Tổng Tham Mưu tăng viện lực lượng tổng trừ bị, và Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù được điều động tới.

Ngày 5/4/1971, trong khi Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù được đưa bằng đường bộ tới phía Bắc căn cứ, các khu trục A-1 của Phi Đoàn 530 “Thái Dương” và lực lượng pháo binh của quân bạn dồn toàn nỗ lực để “dọn bãi đáp”.

Sáng ngày 6/4/1971, dưới sự yểm trợ hỏa lực của trực thăng võ trang AH-1 Cobra của Hoa Kỳ, hai Tiểu Đoàn 6 và 5 Nhảy Dù được trực thăng Việt – Mỹ lần lượt đổ xuống; Tiểu Đoàn 6 ở phía Tây với nhiệm vụ ưu tiên thanh toán các khẩu đội phòng không địch, Tiểu Đoàn 5 ở phía Đông với nhiệm vụ đánh thọc vào sườn địch để bắt tay với lực lượng bạn đang cố thủ trên Đồi 1001. Tiếp theo, Tiểu Đoàn 6 sau khi thanh toán được phân nửa lực lượng phòng không địch, đã tiến đánh lực lượng định ở sườn phía Tây căn cứ.

Địch quân bị rối loạn hàng ngũ, rút về hướng Bắc thì bị Tiểu Đoàn 1 Dù chặn đánh. Kết quả, phân nửa quân số của Trung Đoàn làm nhiệm vụ công đồn đã bỏ xác tại trận.



Viết ra thì ngắn gọn, nhưng thực sự trận chiến giải tỏa CCHL số 6 kéo dài 13 ngày đêm ấy gay go và đẫm máu chưa từng thấy ở đất Tây Nguyên. Một chi tiết vô cùng quan trọng mà nhiều tác giả khi viết về trận đánh CCHL số 6 đã không nhắc tới là việc phía Không Lực Hoa Kỳ đã “nhường” hết cho Không Lực Việt Nam.

Nói cho ngay thì lực lượng trực thăng của họ (slicks và guns) đã góp công lớn trong cuộc đổ quân Dù xuống căn cứ. Nhưng sau đó thì “bái-bai”! Trên bầu trời dày đặc mây xám đan lưới phòng không địch, chỉ còn thấy bóng những chiếc khu trục A-1 của Phi Đoàn 530, quan sát L-19 của Phi Đoàn 118, trực thăng UH-1 của hai Phi Đoàn 215 và 229.

“Tội” nhất là các chàng trực thăng: quân Dù có nhiều thương binh cần giải phẫu, trực thăng chở toán quân y cố tìm “lỗ hổng” (trên mây) để đáp xuống trong tiếng đạn “chào mừng” ròn rã của quân địch và sự lo âu căng thẳng của quân bạn. Nhưng có những thương binh không thể giải phẫu “dã chiến”, trực thăng lại phải len lỏi đáp xuống “bốc” về Quân y viện Pleiku!

Mà giữa hai Phi Đoàn 215 và 229, thì 229 “tội” hơn. Bởi như đã viết ở phần trên, nhân sự của Phi Đoàn 229 hầu hết là các “em mới”, tuy đã tốt nghiệp bay căn bản ở Mỹ và đã được huấn luyện hành quân ở căn cứ trực thăng Holloway, nhưng nay vẫn còn phải theo “thầy” thực tập “đánh giặc” một thời gian trước khi được “xác định hành quân”.

Đa số các “em mới” này thuộc lớp tuổi của tác giả Vĩnh Hiếu, tức là gia nhập Không Quân trong khoảng thời gian từ sau Tết Mậu 1968 cho tới những tháng đầu năm 1969. Trong số này, “em” nào may mắn thì hoàn tất tiến trình huấn luyện một cách suông sẻ: tốt nghiệp sĩ quan – sang Mỹ học bay – về nước đánh giặc; “em” nào không may mắn thì tiến trình nói trên bị đảo ngược: sang Mỹ học bay – về nước đánh giặc – tốt nghiệp sĩ quan!

Nguyên nhân đưa tới tiến trình huấn luyện “không giống ai” này là do nhu cầu bành trướng quá mau lẹ của Không Quân VNCH, hàng trăm sinh viên sĩ quan sau khi học căn bản quân sự (giai đoạn 1) ở TTHL Quang Trung, đã được học sinh ngữ rồi sang Mỹ học bay; tới khi tốt nghiệp hoa tiêu trở về nước vẫn mang “con cá” (alpha, lon sinh viên sĩ quan), vì chưa học “giai đoạn 2 quân sự”!

Nói cách khác, cái bằng hoa tiêu của họ chưa được tính tương đương với bằng “Trung đội trưởng Bộ Binh”. Vì thế, dù không thể bắt các hoa tiêu này về lại TTHLKQ Nha Trang hoặc Trường Bộ Binh Thủ Đức để thụ huấn bổ túc, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH cũng ra một cái lệnh cứng nhắc là các SVSQ này phải học “giai đoạn 2 quân sự” tại đơn vị, xong xuôi mới được mang lon. Chỉ riêng tại Pleiku thôi, đã có hơn 50 hoa tiêu, đa số là dân trực thăng, từ nay, sáng sáng theo thầy đi đánh giặc hoặc bay tập huấn, chiều chiều về học “bổ túc quân sự”, gồm các môn sinh hoạt

lãnh đạo chỉ huy, chiến tranh chính trị, và bắn... súng Colt-45!

Lúc đó Phòng Huấn Luyện Pleiku thiếu người, thấy tôi lang thang suốt ngày bèn “mượn” về phong cho chức Huấn luyện viên dạy hai môn Lãnh đạo Chỉ huy và CTCT.

Cái khóa học “bổ túc quân sự” ấy không chỉ vô duyên, vô ích, mà càng ngày càng mang tích cách bi thảm: cứ lâu lâu lớp học lại vắng thêm một bóng người – một cánh chim vừa rơi rụng!

Có lẽ chỉ riêng mình tôi là được “lợi”: nhờ làm HLV cho khóa học này, ngoài một vài người bạn quen biết từ trước, tôi đã có thêm những người bạn mới của các Phi Đoàn 530, 118, 235, và nhất là 229 – phi đoàn mà tôi ỷ vào cái chức “thầy”, thường xin “học trò” cho quá giang trong các phi vụ “liên lạc” về Sài Gòn.

Viết những điều này ra, tôi cũng chẳng có ý chê trách các vị hữu trách ở Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH (bởi nguyên tắc thủ tục nó là như thế), mà chỉ muốn nhắc lại để mọi người biết rằng vào năm 1971, đã có những hoa tiêu non trẻ đền nợ nước khi trên người chỉ có đôi cánh bạc chứ chẳng có lon lá gì cả (trên giấy tờ, lon của họ lúc ấy còn là lon “alpha”!)

Mùa hè đỏ lửa

So với bề dày 420 trang của cuốn “Trên Vòm Trời Lửa Đạn”, 70 trang Vĩnh Hiếu viết về Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 được xem là hơi ít, trong khi Tây Nguyên là một trong ba mặt trận chính (hai mặt trận kia là An Lộc và Quảng Trị), mất Tây Nguyên, lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa sẽ bị cắt đôi, và khi ấy tình hình cũng sẽ bi thảm như những gì xảy ra sau đó 3 năm, khi Ban-mê-thuột bị mất và Quân Đoàn II phải “di tản chiến thuật”...

Nhưng “ít” mà không “thiếu”. Bởi chỉ cần ba bài Phi vụ mở màn, Người ở lại Charlie, và Mặt Trận Kontum, cũng đủ để nói lên tính cách khốc liệt của mặt trận Tây Nguyên, tinh thần chiến đấu dũng cảm và hy sinh xương máu của QLVNCH, của Không Quân nói chung, ngành trực thăng nói riêng.

Sau năm 1975 tại hải ngoại, đã có không ít tác giả viết về ngành trực thăng của Không Lực VNCH, tuy nhiên ngoài một số bài viết về những phi vụ, những trận đánh đơn lẻ, hầu hết đã chú trọng tới tổ chức, lực lượng, trang bị, hoạt động chứ không trình bày chi tiết về sự chiến đấu gian khổ và những hiểm nguy rình rập của “ngành phi hành có nhiều người hy sinh nhất quân chủng”!

Chỉ tính trong Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 tại hai mặt trận Kontum và An Lộc, lực lượng trực thăng VNCH tham chiến đã bị thiệt hại tới 70%, gồm 63 chiếc UH-1 bị rơi vì phòng không địch, và 391 chiếc khác trúng đạn hư hại nặng.

Nhưng đó chỉ là những con số. Phải đọc “Trên Vòm Trời Lửa Đạn” của Vĩnh Hiếu mới biết các phi hành đoàn trực thăng – hoa tiêu, cơ phi, xạ thủ – đã chiến đấu, đã sống sót như thế nào, đã

chết ra sao...

Trong lịch sử thành lập, phát triển, chiến đấu trải dài hơn 20 năm của quân chủng Không Quân VNCH (từ khóa học đầu tiên vào năm 1951 cho tới năm 1975), Vĩnh Hiếu thuộc “lớp người” thứ ba.

Lớp thứ nhất là các vị đại niên trưởng, những “khai quốc công thần” của quân chủng; lớp thứ hai là những đàn anh được đào tạo từ cuối thập niên 1950 tới giữa thập niên 1960, sau này trở thành những cấp chỉ huy nòng cốt (Không đoàn trưởng, Phi đoàn trưởng...); lớp thứ ba là những người gia nhập Không Quân khi cuộc chiến đã leo thang và trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết; lớp thứ tư là những đàn em nhập ngũ sau Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Tùy theo cương vị, không gian và thời gian phục vụ, cả bốn lớp người ấy đều đã góp phần mồ hôi, xương máu, tô điểm cho màu cờ sắc áo của một Không Lực nay đã không còn hiện hữu, nhưng nếu chỉ xét về “xương máu” mà thôi, phải nhìn nhận lớp người thứ ba, trong đó có tác giả Vĩnh Hiếu, là lớp hy sinh nhiều nhất.

Trong cái số “nhiều nhất” ấy, ngành trực thăng chiếm tỷ lệ cao nhất. Bởi như Vĩnh Hiếu đã viết:

“Tôi cảm thấy cuộc đời bay bổng của hoa tiêu trực thăng quá mong manh, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, (...) tương lai chỉ đếm từng ngày một.” (tr. 165)

Và:

“Có thể nói ngành trực thăng là một đơn vị tác chiến lưu động gần sát nhất với bộ binh hơn cả, có một cuộc sống phong trần gian khổ của một người lính đánh trận nhưng được hưởng tất cả ưu đãi tiện nghi của thành phố” (tr.115).

Dòng chữ “...được hưởng tất cả ưu đãi tiện nghi của thành phố” đã nói lên cái may mắn của các thành phần Không Quân tác chiến. Nhưng đó cũng chính là những gì sẽ khiến cho một sự mất mát bất ngờ mang nặng tính cách bi thương, và tàn nhẫn!

Chẳng hạn “Tuấn lùn” (Trung úy Nguyễn Văn Tuấn), một “gun” của 229 “Lạc Long” mà tôi quen biết, bị trúng cao xạ và nổ tung trên trời Diên Bình. Chỉ hơn một tiếng đồng hồ trước đó, Tuấn còn ngồi bên người yêu trong một góc quán quen thuộc!

Hoặc Trung sĩ xạ thủ Linh của 215 mà Vĩnh Hiếu nhắc tới trong bài Mặt trận Kontum. Linh mới lấy vợ được một tuần lễ!

Thành thử không một người nào có can đảm tình nguyện đưa xác anh về với gia đình, sau đó phải chỉ định!



Tôi rời Pleiku vào giữa năm 1972, vài tuần lễ trước khi Căn Cứ Không Quân 92 bé nhỏ ngày nào trở thành một đại đơn vị: Sư Đoàn 6 Không Quân.

Từ đó, Pleiku chỉ còn trong trí tưởng. Sau khi ra hải ngoại, đôi khi tôi đã tìm lại được những hình ảnh thân thương ngày cũ ở “phố núi cao” qua thơ văn của Hoàng Khởi Phong, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Võ Ý, Phạm Hữu Dương, và một số tác giả khác.

Trong số “tác giả khác” ấy không có Vĩnh Hiếu, bởi anh là “dân Nha Trang” (Không Đoàn 62 Chiến Thuật). Nhưng hôm nay, tôi trân trọng nhắc tới Vĩnh Hiếu bởi anh đã làm được một việc mà chưa ai làm, hoặc đã làm nhưng chưa đủ: đó là viết về sự chiến đấu và hy sinh của ngành trực thăng trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam.

Tôi và Vĩnh Hiếu không hề quen nhau, cùng lắm cũng chỉ vô tình gặp nhau ở trong phi trường Cù Hanh hoặc ngoài phố Pleiku vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, thời gian phi đội trực thăng võ trang của anh được tăng phái yểm trợ mặt trận Tây Nguyên.

Không “quen” nhưng “biết” – biết qua những bài viết của anh sau khi ra hải ngoại. Tài cầm bút của Vĩnh Hiếu, nhà văn Phạm Tín An Ninh đã nhận xét một cách khá tỉ mỉ, và dĩ nhiên là ca tụng. Tôi có viết thêm cũng bằng thừa, chưa kể có khi còn mang tiếng “ca” gà nhà!

Thành thử chỉ xin trình bày đôi dòng cảm tưởng của cá nhân sau khi đọc cuốn sách của anh.

Trước tiên là sự thích thú. Trong cương vị một Sĩ quan Báo chí Không Quân thường đi để viết, ngày ấy bạn bè bên trực thăng cũng khá nhiều – cả slicks lẫn guns – quanh năm được nghe họ kể chuyện đánh đấm, vào sinh ra tử, nhưng nay đọc “Trên Vòm Trời Lửa Đạn” vẫn cảm thấy thích thú. Hình như Vĩnh Hiếu có biệt tài kể chuyện.

Cũng một câu chuyện ấy, nếu người kể biết cách sắp xếp bố cục, sử dụng lối hành văn thích hợp để diễn tả, sẽ có sức thu hút hơn rất nhiều.

Thứ đến là sự khâm phục, trân quý. Vẫn biết “đi không ai tìm xác rơi”, nhưng bay vào “vòm trời lửa đạn” mà vẫn hiên ngang, vẫn bình tĩnh, không thở than cho thân phận, không oán trách cao xanh, thậm chí có khi còn vô tư khôi hài, có lúc lại tình tứ thơ mộng, như Vĩnh Hiếu, quả thật đáng phục, đáng quý, đáng yêu.

Từ chỗ yêu quý, mến phục, tôi cảm thấy hãnh diện lây, đau thương lây. Bởi Vĩnh Hiếu chính là hình ảnh điển hình của bao chàng hoa tiêu trực thăng trong Không Lực VNCH, trong đó có những người bạn thân thương của tôi ở 215, 229 – những người đã góp phần máu xương ở đất Tây Nguyên thuở ấy, hay vẫn còn sống lây lất đâu đó bên này, bên kia bờ đại dương.

Đường mây đã vĩnh viễn khép lại, nhưng những cánh chim ngày tháng cũ, còn hay mất, chúng ta sẽ không bao giờ quên.

Xin cảm ơn Vĩnh Hiếu đã góp phần nhắc nhớ.

Nguyễn Hữu Thiện

Melbourne, tháng 6/2012

CHÚ THÍCH:

Theo cuốn **“Quân Sử Không Quân VNCH”**, số hiệu của bốn căn cứ không quân đầu tiên chính là thứ tự bàn giao từ người Pháp, lần lượt là Căn Cứ Trợ Lực Không Quân số 1 (Nha Trang), số 2 (Biên Hòa), số 3 (Tân Sơn Nhất), và số 4 (Đà Nẵng).

Tới khi tổ chức của QLVNCH được hoàn chỉnh, chia thành 4 Vùng Chiến Thuật, thì số hiệu của các căn cứ không quân cũng được hệ thống hóa, bằng cách thêm con số của Vùng Chiến Thuật vào phía sau, 1 thành 12 (Nha Trang), 2 thành 23 (Biên Hòa), 3 thành 33 (Tân Sơn Nhất), và 4 thành 41 (Đà Nẵng).

Tuy nhiên đó chỉ là trên văn bản, còn ngoài thực tế, ngoại trừ Căn Cứ 12 ở Nha Trang được một số người gọi bằng danh xưng mới, các căn cứ còn lại vẫn thường được mọi người gọi bằng danh xưng cũ là Căn Cứ 2, Căn Cứ 3, Căn Cứ 4.

Phải đợi đầu thập niên 1960, khi các phi đoàn riêng lẻ được tập hợp thành các Không Đoàn Chiến Thuật (không đoàn đặt bộ tư lệnh tại căn cứ nào, sẽ lấy số hiệu của căn cứ đó) thì các con số 23, 33, 41 mới trở nên phổ biến.

Về việc không đoàn thứ tư được thành lập ở Pleiku, sở dĩ mang danh xưng Không Đoàn 62 Chiến Thuật, tức là nhảy thẳng từ số 4 lên số 6, là vì trước kia số 5 đã được dự trù dành cho phi trường Phú Bài (Huế).

Sau khi Không Đoàn 62 Chiến Thuật di chuyển về Nha Trang, lãnh thổ của Căn Cứ 12 được chia làm hai: một bên là Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang, một bên Không Đoàn 62 Chiến Thuật, còn danh xưng “Căn Cứ 12” thì chìm vào quên lãng!

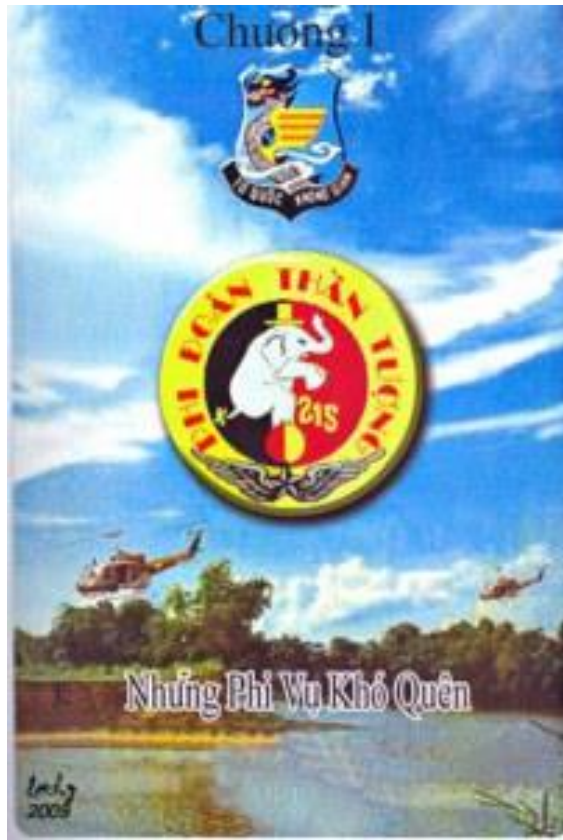
Tương tự, sau đó căn cứ không quân Pleiku mang danh xưng “Căn Cứ 92” là vì số 7 đã được sử dụng cho Căn Thơ (Không Đoàn 74 Chiến Thuật) và số 8 đã được dự trù dành cho Sóc Trăng.



CAO ĐIỂM 601

MỘT PHI VỤ TRONG TRẬN CHIẾN TẠI ĐÀI KIỂM BÁO HẢI QUÂN CỬA KHẨU ĐỀ GI, BÌNH ĐỊNH





Mới mười giờ sáng mà không khí đã oi bức, ánh nắng chói chang của miền Trung bắt đầu nung nóng vạn vật. Hai chiếc trực thăng võ trang ầm ỉ nối đuôi nhau trên mặt phi đạo chuẩn bị cất cánh. Ngồi trên ghế bay chiếc áo giáp nặng chình chịch đè nặng trên đùi ép chặt vào lồng ngực làm tôi cảm thấy ngọt ngọt khó thở. Mồ hôi từ nón bay chảy rịn xuống trán. Cái nóng của Phù Cát vào mùa hè thật khủng khiếp!

Kiểm soát đồng hồ phi cụ một lần cuối, tôi nâng cần cao độ đẩy nhẹ cần lái về phía trước. Dưới sức nặng của hàng ngàn viên đạn “mini-gun” cùng hai bó “rocket” đầy ắp con tàu rung chuyển nhóm mình rời mặt đất. Phi đạo chạy dài trước mặt, hơi nóng lung linh bốc lên trên mặt nhựa đường đen bóng tạo nên ảo tưởng của một mặt nước. Tàu lên tới ba ngàn bộ, tôi nghiêng cần lái bay về hướng biển. Phi trường Phù Cát với những “hangar” khổng lồ cùng những

“barrack” màu trắng của quân đội Mỹ để lại nằm ngay ngắn bên nhau, từ trên cao trông như những mô hình xinh xắn. Những chiếc máy bay nằm trên bến đậu với mấy chiếc khu trục, vận tải bện rộn lên xuống như những đồ chơi trẻ con.

Bên trái tôi, người hoa tiêu phụ đang theo dõi vào dây đồng hồ phi kế, tôi bâm nhẹ nút “intercom” chỉ về hướng biển:

– Anh bay giùm tôi!

Gió mát lồng lộng thổi vào thân tàu hai bên hông của mở tung, nghe phảng phật như tiếng reo vui của không gian chào đón. Châm điệu thuốc Capstan, mùi khói tỏa thơm lừng. Tôi nhìn làn khói thuốc bay nhiễu loạn trong căn phòng lái nhỏ hẹp, nghĩ đến những tháng năm rong ruổi trên đường mây rộng, bôn ba khắp nẻo chiến trường vùng II Chiến thuật, từ mặt trận này đến mặt trận khác, đối đầu với bao nhiêu hiểm nguy, sống chết, đã làm chai mòn cảm giác khiến tôi không còn những xúc động như buổi ban đầu khi mới chập chững lao vào vùng lửa đạn. Những con tàu bùng vỡ, bạn bè bỏ nhau đi, những cơn say chiến trận, săn đuổi, tàn phá, máu và mùi vị chiến trường, ...tất cả đối với tôi bây giờ chỉ là nổi dửng dưng như thói quen ăn, ngủ, làm việc mỗi ngày...

Phi vụ hành quân ở Bình Định phía Đông con Quốc Lộ I địa thế không hiểm trở, rừng rú như ở vùng đất hướng Tây với dãy Trường Sơn trùng điệp hay ở vùng Tây Nguyên gần biên giới. Với

những thôn xóm nghèo khó rải rác bên những sông rạch, ao hồ, cỏ cây ẻo uột dọc theo những cồn cát ven biển, khởi động một trận chiến nơi đây là tự sát cho địch. Không có chỗ ẩn núp, không có đường thoái chúng sẽ làm mồi cho phi pháo, trừ khi địch quân đã chủ tâm điều nghiên chuẩn bị cho một mặt trận mà chúng đã chọn lựa kỹ càng.

Điều thuốc vừa tàn thì hai chiếc trực thăng võ trang vừa đến vùng hoạt động. Trên bầu trời trong vắt, treo lơ lửng những cụm mây trắng nõn, bên dưới là một vùng đồng bằng với những ngôi làng nhỏ nhoi nằm im lìm dưới ánh nắng mặt trời, kế bên những con suối xanh uốn éo giữa những ô ruộng hình bàn cờ, yên bình hiền hòa như chưa một lần bị tàn phá bởi bom đạn chiến tranh, về hướng Đông, sát biển là đầm Đạm Thủy nối với cửa Đề Gi, mặt hồ mênh mông như một tấm gương khổng lồ lấp lánh ánh mặt trời

- Charlie!.. Charlie,..đây Mãnh Hổ!

- Nghe năm, thấy hai bạn rồi....Nhìn về hướng mười một giờ, cao độ bốn ngàn bộ, thấy Charlie chưa?



Tôi ngược đầu lên tìm. Chiếc Charlie (C and c = Com- mand and Control) bay tít mãi trên cao. Nhìn mãi tôi mới nhận ra một chấm đen bay vòng vòng trên dãy núi trọc cao không quá hai ngàn bộ phía Tây của bờ biển vài cây số. Ngọn cao nhất nằm hướng Bắc, thoải thoải về hướng

Nam hai ngọn đồi tiếp nối. Phía chân núi về hướng Đông là đài kiểm soát của hải quân sát ngay mé biển. Những căn nhà mái tôn im lìm hấp thụ ánh nắng mai, vài chiếc hải thuyền neo cạnh cầu tàu im lìm như đang ngủ say. Kế bên tôi, người hoa tiêu phụ đang ngồi im lặng nhìn vào những phi kế trước mặt.

- Này bạn!..đi lính như mấy ông Hải quân này sướng thật! Được sống bên bờ biển tha hồ câu tôm câu cá, không đánh đấm gì, chẳng bù với tội mình...Bạn có nhớ một lần mình biệt phái bay cho Bộ chỉ huy Duyên hải không? Lần đó phi hành đoàn được mời ăn một bữa gỏi cá ngon quá chừng!

Chợt có tiếng xè xè trong máy:

- Mãnh Hổ!.. Charlie gọi!.. Bạn thấy ngọn núi cao phía Bắc không, nơi có khói đang bốc lên. Đó

là căn cứ pháo binh bị mất tối hôm qua. Mình cần yểm trợ quân bạn tái chiếm, nghe rõ?

Tôi nhìn về hướng Tây, trên dãy núi trọc về hướng Bắc một căn cứ pháo binh màu đất đỏ nằm chơ vơ trên đỉnh đồi.

- Charlie!... Có phải chỗ hình tam giác màu đất đỏ không? Tôi hỏi

- Đúng năm!., quân bạn đang bám sát xung quanh,..Hỗ đánh cẩn thận.. .Nghe rõ trả lời?

Giảm cao độ xuống thấp tôi bay đến gần đỉnh núi để quan sát rõ hơn. Ngay chóp núi trọc là một căn cứ hoả lực pháo binh hình tam giác, những công sự bị đạn pháo loang lổ phơi màu gạch đất, những cụm khói màu trắng xám đang âm ỉ vượn lên...Đêm qua căn cứ bị địch quân tràn ngập, bây giờ bám trụ tử thủ. Cao điểm nằm chênh vênh trên mõm núi, chung quanh là vách dốc ngược. Con đường mòn dẫn lên đỉnh chạy từ những ngọn đồi thấp hơn phía Nam đã bị địch cưa xẻ. Quân bạn đã phản công lên tới gần đỉnh thì bị cầm chân tại chỗ... Cao điểm nằm trên đỉnh núi, được mang tên đồi 601, là một điểm chiến lược vô cùng quan trọng. Từ vị thế cao có tầm quan sát tất cả những hoạt động bên dưới của căn cứ hải quân cũng như đài kiểm báo đóng ngay cửa khẩu Đề Gi. Từ đó chúng pháo xuống những vị trí quan trọng và chặn đứng đường tiếp viện.

Hai phi tuần khu trục được điều động lên từ sáng sớm nhưng không hoạt động được vì quân bạn quá gần mục tiêu.

Tôi nói với người hoa tiêu phụ:

-“Target” nhỏ như cái đít chén thế này thì mấy ông khu trục chịu thua là phải!

Nói xong tôi bấm nút liên lạc với chiếc trực thăng võ trang số hai đang im lặng bay theo sau:

- Hổ 2 đây Hổ 1 gọi!.. Mình sẽ từ phía Tây “target” đánh ra biển,..nghe rõ?

- Nghe năm! Trung úy Thành “râu” bay chiếc số hai trả lời.

Tôi chăm chú nhìn vào mục tiêu một lần cuối rồi cho tàu chúm mũi lao xuống. Hai trái “rocket” đầu tiên như hai trái tên lửa phóng đi nổ ầm bên trong vòng đai cứ điểm tung lên đám bụi đỏ hồng...Cho tàu quẹo trái đưa hông cho người xạ thủ nhào hẳn người ra ngoài, chĩa mũi súng xuống bên dưới siết cò, khẩu “mini-gun” sáu nòng rú lên như bò rống. Tiếng vỏ đạn rơi rào rào trên sàn tàu, tiếng động cơ, tiếng cánh quạt đập vào không khí kêu phành phạch tạo thành một âm thanh khủng khiếp bên tai. Huyết quản trong người tôi sôi sục. Chiếc phi cơ rung chuyển cùng nhịp điệu của từng sợi giây thần kinh trong cơ thể .

Tàu bay ra khỏi tầm tác xạ, tôi ngậm miệng nuốt khan cho tai bớt ù, đoạn quay lại nhìn chiếc số hai đang cắm đầu xuống đỉnh núi, phóng ra hai trái hỏa tiễn kéo theo những làn khói trắng nổ lồm đồm trong vòng rào.

- Đẹp lắm Thành!.. Tôi la lên.

Trên đỉnh núi, hai đám bụi đỏ hồng nổ tung hòa lẫn với khói trang bốc lên cao rồi theo làn gió biển tạt về hướng Tây, từ từ tan loãng trong không khí. Đang theo dõi, bỗng ánh mắt tôi dừng lại ngay góc phía Đông của cao điểm: một đốm sáng nhấp nháy liên tục như ánh sáng từ một tấm gương nhỏ đang nhấp nháy dưới ánh mặt trời. “Phòng không!..” tôi nghĩ thầm. Một cảm giác như luồng điện chạy dọc theo sống lưng, tôi la lớn:

- Hở 2!..Hở 2 “Break!.. break!..” Phòng không!.., phòng không!..Giọng tôi lạc hẳn trên tần số.

Dưới cao độ thấp hơn, chiếc số hai đang quẹo trái kéo theo làn khói xám của khẩu “mini-gun” đang quay vù, cánh quạt chấp chóa dưới ánh nắng mặt trời.

Bên trái tôi người hoa tiêu mới nét mặt bất động, không biểu lộ một cảm giác nào. Có lẽ vì anh chưa đủ kinh nghiệm chiến trường để nhận thức được sự đe dọa của khẩu phòng không đối với chiếc trực thăng ồn ào chậm chạp này.

Tay siết chắc cần lái, mồ hôi rịn chảy. Từ giây phút này trận chiến đã đổi chiều. Kẻ thù mà chúng tôi sắp đương đầu không phải là một nhóm du kích ô hợp mà là thứ kẻ thù có tầm vóc. Một đơn vị chính quy với hệ thống phòng không đang quyết tâm từ thủ cao điểm mà chúng đã bỏ máu xương ra để chiếm được.

- Hở 2!..Thành mà có nghe tao gọi không?..Có cây phòng không đặt ngay góc hướng Đông, mà thấy không?!..”

- OK!...Chưa thấy!..Thành trả lời vẫn tắt.

Từ ngày khoác lên mình bộ áo phi hành với hàng ngàn giờ bay trên chiếc trực thăng võ trang này, đối đầu với bao nhiêu mặt trận lớn nhỏ, tôi đã ý thức rằng chiếc UH-1 với vận tốc chậm, hỏa lực hạn chế, chỉ hữu hiệu trong những phi vụ đổ quân, truy lùng du kích, đánh phá những mục tiêu có giới hạn. Đối đầu trực tiếp với phòng không vùng trời trơ trọi này là một sự chênh lệch, không tương xứng, như trứng chọi đá. Tôi luôn luôn dè dặt, thận trọng, tránh né những hành động nguy hiểm vô ích. Cuộc chiến chưa biết bao giờ chấm dứt, những ngày tháng chiến đấu còn tiếp tục, sự sống còn của phi hình đoàn phải được đặt lên hàng đầu.

Với khả năng hỏa lực yếu kém của trực thăng võ trang, chúng tôi thường phải dùng những chiến thuật thích hợp với tình thế trên trận địa và gây tổn thất tối đa cho địch. Ở những vùng núi rừng cao nguyên chúng tôi thường bay thật sát ngọn cây, làm những vòng quẹo gắt, đột xuất đánh mau đánh mạnh rút nhanh. Trên mặt rừng cây rậm rạp, chiếc trực thăng sẽ được an toàn hơn khi bay thật sát đột cây, địch không có thì đủ thời gian nhắm bắn những chiếc tàu bay vút qua đầu. Tôi còn nhớ trên mặt trận Quảng Đức, gần biên giới trong một phi vụ thả toán biệt kích. Bay ngang

đường mòn Hồ Chí Minh nhìn xuống, tim tôi như muốn ngừng đập. Hai chiếc trực thăng chậm chạp ầm ỉ đưa bụng bay ngang một con đường, bên dưới những chiếc xe cắm đầy cành lá ẩn núp dưới những tàn cây rậm rạp. Đôi khi tôi bất ngờ bắt gặp gần sát bìa rừng, những căn nhà lá nguy trang kỷ lưỡng, những khoảng trống giây điện thoại giăng ngang, hay một vài con chó đứng chồ mỏ nhìn lên trời, những con heo đen mọi đen thui thúi đang ủi đất kiếm ăn... Từ ngữ “đường mòn” có lẽ đã có từ lúc cuộc chiến tranh Việt Nam mới bắt đầu khi nó mới là con đường mòn thực sự, được thành hình bởi những bước chân của những cán bộ Cộng Sản xâm nhập vào miền Nam. Bây giờ cái gọi là “đường mòn” đó là một con đường đất đỏ, có chỗ hai xe có thể chạy ngược chiều...

Trên vùng hoạt động, hai chiếc võ trang luôn bay theo đội hình tác chiến, một chiếc dẫn đầu theo sau chiếc số hai bay ở một khoảng khá xa đủ thời gian để phản ứng, yểm trợ cho chiếc số một nếu bị bắn. Những lúc bay ngang “đường mòn” HCM, tiếng động ầm ỉ từ xa của chiếc trực thăng đã làm cho địch chuẩn bị. Khi chiếc số một bay qua, địch quân đủ thời giờ để gờm súng phục kích chiếc số hai. Để bảo vệ cho “wingman” trong trường hợp này, tôi đổi chiến thuật và cho chiếc võ trang số hai bay song song ở khoảng cách khá xa, và cùng vượt qua đường một lần.

Ngược lại ở vùng đồng bằng trống trải như giây phút này, chiếc trực thăng trước khẩu cao xạ không khác gì con vịt trời trước mũi súng của anh thợ săn. Hay nói một cách khác, địch và ta đối đầu như hai anh “cao bồi” đấu súng, địch bắn súng trường ta bắn súng lục. Đúng là trứng chọi đá!

Bay vòng trên cao tôi suy nghĩ: nếu bay quá cao khỏi tầm súng phòng không của địch thì những trái hỏa tiễn sẽ không còn chính xác, và có thể rơi vào đầu quân bạn. Nếu bay gần với mục tiêu hơn thì...nghĩ tới đó tim tôi đập mạnh. Tiến thoái lưỡng nan!

Giây phút này, tôi ý thức rằng muốn diệt được những ổ súng cao xạ, những trái “rocket” phải được bắn bằng một độ chính xác tối đa, điều đó đòi hỏi chúng tôi phải bay thật gần mục tiêu mới có thể khả thi được.

Nhìn đồng hồ vừa quá mười giờ, ánh nắng gay gắt của mặt trời chênh chếch hướng Đông của đỉnh núi, tôi lóe ra một ý định. Bay một vòng về hướng Đông, từ bờ biển trên cao độ tôi sẽ dùng mặt trời để làm phương tiện nguy trang. Tôi sẽ đánh từ trên cao xuống, địch quân sẽ bị chói lòa mắt khi nhìn lên để bắn trả. Với chiến thuật đó tôi cảm thấy được an toàn hơn. Tuy nhiên trực oanh kích sẽ gặp gió đuôi thổi từ biển vào sẽ làm cho sự chính xác trên mục tiêu khó khăn càng khó hơn. Gió đuôi sẽ làm giảm sức nâng con tàu, và có thể làm lệch đường đạn đạo. Không có một giải pháp nào tốt hơn, tôi gọi Hồ 2 đang bay bám theo sau:

- Hồ 2 sẵn sàng chưa,..quân bạn rất gần vòng đai, cẩn thận!..

- OK!...nghe năm!..

Tôi kiểm điểm lại phi cụ đồng thời bật hai nút “rocket” lên vị thế “on”. Từ tâm điểm của cái tam giác vây quanh công sự trên đỉnh núi, tôi vẽ một đường thẳng tưởng tượng tới mặt trời, con đường đó là trục xạ kích mà chúng tôi phải theo. Tôi cho con tàu bay ở cao độ vừa phải, đẩy cần lái, chiếc trực thăng võ trang chúm mũi cắm đầu xuống mục tiêu. Ngọn gió biển thốc vào đuôi tàu lắc lư lao xuống nhanh như một mũi tên. Tôi chỉ có vài giây đồng hồ để mắt vào máy nhắm rồi vội vã bấm nút. Một loạt tám trái hỏa tiễn từng cặp nối đuôi nhau rời dàn phóng.

- Oành!...oành!..oành!...Bụi đỏ tung mù mịt trên đỉnh núi cao.

Những đốm sáng chớp nháy trên đỉnh đồi! Vội vã tôi kéo cần lái, con tàu nghiêng mình, cánh quạt đập vào không khí kêu phằng phặc.

- Hở 1,.. Hở 1!...Charlie gọi!..Chiếc tàu chở cấp chỉ huy bộ binh đang quan sát từ cao độ la thất thanh trong tần số. Ngưng tác xạ!..Hở 1!.. ngưng bắn!..ngưng bắn!..

Vừa lúc đó chiếc trực thăng thứ hai đang lao xuống, sáu trái đạn rải rác trên cao điểm.

- Hở,.. Hở... ngưng ngay,.., bạn bắn quá gần quân bạn. Ngưng ngay...Quân bạn đang la làng!..Hở nghe không?

Trong lỗ tai như có đàn ong đang bay vo ve vì tiếng gầm thét của khẩu súng sáu nòng, tôi nghe tiếng ồn ào la hét hỗn loạn của quân bạn trên tần số FM. Thất vọng, tôi kéo con tàu ra khỏi vùng bay lên cao độ, xong đưa tay vuốt những giọt mồ hôi đổ hột trên mặt. Trên cao bầu trời trong sáng treo lơ lửng những cụm mây trắng nõn, dưới chân đại dương xanh biếc những con sóng bạc đầu vô tư rượt đuổi dọc theo bãi cát vàng. Nghĩ đến khẩu phòng không đang im lặng, chờ đợi rình rập... tôi liên tưởng đến những con tàu nổ tung trên trời cao rơi xuống đất từng mảnh vụn ở vùng trời biên giới, những cánh chim gãy cánh để bảo vệ cho quê hương đất nước. Lòng tôi sôi sục. Tôi nghiêng rằng, ước ao con tàu được trang bị một hỏa lực mạnh mẽ hơn để yểm trợ cho chiến trường hữu hiệu hơn là những chiếc trực thăng chậm chạp âm ỉ này.

Sau nửa giờ bay vòng chờ trên không, hai chiếc trực thăng đáp xuống căn cứ hải quân kế cận mé biển đỏ xằng và lấy thêm đạn dược. Mở cửa bước xuống, vươn vai làm vài động tác cho giãn gân cốt. Gần đó Trung úy Thành đang đứng “tươi cở” ngay đuôi tàu, nhe miệng cười. Tôi đi đến gần, tháo nón bay ra, trong tiếng động cơ âm ỉ của hai con tàu, nói lớn:

-Không xong rồi, mày check tàu coi lủng lỗ nào không?

- Tao dính hai viên ở sau đuôi,.., nhưng không sao. Nói xong Thành nhe miệng cười để đưa hàm răng trắng đều dưới bộ râu mép cắt xén cẩn thận, đẹp và rất đều như tài tử Clark Gable. Thành nói tiếp:

- Tao nghĩ mình chẳng làm gì được, chỉ đưa bụng vào cho tụi nó chơi thôi!

Nhìn thấy một que khô, tôi cúi xuống nhặt rồi vẽ một hình tam giác trên mặt đất:

- Này!..Thành,..đây là cao điểm,..tụi nó đặt súng góc này. Làm sao mà tao vô thật gần không bị bắn là dứt nọc được tụi nó. Mà che mắt tụi nó giùm tao.

Thành lắng nghe chau mày chưa hiểu:

- Mà bảo tao che mắt tụi nó bằng cách nào,.. đưa bụng vào à!

Không để ý đến câu mỉa mai của Thành, tôi tiếp tục:

- Gió từ hướng Đông vào khoảng hai mươi “knot”,.. tao muốn mây trang bị tắt cả bằng hỏa tiễn khói cho tao! Tính làm sao mà mây chỉ vào đánh một phát, phóng hết tắt cả “rocket” xuống phía Đông sườn núi sát vòng rào,..không cần chính xác lắm. Tao chỉ cần một màn khói che họng súng tụi nó, phần còn lại để tao lo. Tao sẽ trang bị “rocket” loại lớn! Mây đồng ý là phải thụt ngay vào hố công sự tụi nó đào rất sâu mới khóa mồm được tụi nó hay không!? Đánh bậy xung quanh chẳng nhằm nhò gì mà chỉ tốn đạn!

Những trái hỏa tiễn khói tôi muốn Thành “râu” đánh có sức công phá rất thấp, chỉ dùng cho những phi cơ quan sát đánh dấu mục tiêu để khu trục oanh kích hay chỉ điểm cho pháo binh.

Thành “râu” nghe tôi nói xong gật gù, có vẻ đồng tình. Từ ngày về phi đoàn 215 Thần Tượng, chúng tôi đã bay chung với nhau biết bao nhiêu phi vụ, vui buồn sống chết bên nhau. Ngoài tục danh là Thành “râu”, một số bạn bè thường gọi anh là Thành “lưỡi lê” nhưng tôi đã không hiểu vì sao lại xuất phát cái tục danh đó. Anh là một trong những người bạn chí thiết từng cùng đi qua với tôi trong những đoạn đường gai lửa của phi công trực thăng thời chiến. Cuộc đời gian khổ nhưng đầy ý nghĩa cực cùng mà tôi đã yêu mê. Chúng tôi đã từng kinh qua những sự hiểm nghèo ngoài chiến trận, đã thương yêu gắn bó nhau trong những bữa cơm gạo sảy, nửa khoanh thịt hộp, cùng đói cùng no trong những ngày biệt phái hành quân. Nhớ những buổi chiều thua bài, không một đồng dính túi đã được uống những ly cà-phê đã chiến với những điều thuốc gói ghém tình thương. Tình đồng đội vô cùng thấm thiết.

Sau nửa tiếng trên bãi đáp, hai chiếc “gun” trở lại vùng. Vòng trên cao tôi nhìn xuống đỉnh núi quan sát. Khẩu súng phòng không im lặng,..chờ đợi...

- Hở 2, lúc nào sẵn sàng thì đánh!..

Nói xong tôi bay vòng ra sau lưng chiếc trực thăng Hở 2, kéo mũi tàu chậm lại, lơ lửng trên trục tác xạ như một chiến sĩ gò cương ngựa đứng trên đỉnh cao quan sát địch thủ trước khi quát ngựa tấn công xuống núi. Tim tôi đập nhảy nhip, hồi hộp theo dõi chiếc trực thăng số hai đang cầm

đầu lao xuống mục tiêu. Trên đỉnh cao, khẩu phòng không tức thì hoạt động, những tia chớp nháy cuống quít bắn những viên đạn vô hình vào chiếc trực thăng mong manh của Thành.

Hai...ba...bốn...năm...sáu...bảy... Từng cặp một, những trái “rocket” tuôn ra từ hai bên hông tàu của Thành “râu”, kéo theo những làn khói trắng dài. Tất cả mười bốn trái rơi rải rác đúng ngay ý muốn của tôi. Thành đánh như để, trông thật đẹp! Đám bụi mù nổ tung lên rồi bung những cụm khói trắng phau, chậm chậm vươn lên cao bay theo làn gió biển tạo thành một bức màn khói dày đặc che khuất gần hết căn cứ hỏa lực.

Không một chút chậm trễ, tôi đẩy cần lái, chiếc trực thăng võ trang cắm đầu như một con chim đại bàng lặn xả vào con mồi. Mắt không rời mục tiêu đã ghi sâu trong đầu tôi điều khiển con tàu theo làn gió đuôi lao xuống nhanh như một mũi tên, lắt lư như một tấm võng. Qua tấm kính của máy nhắm hỏa tiễn, màn khói dày đặc hiện ra giữa những vòng tròn sáng. Tôi nheo mắt, nín thở. Chiếc trực thăng lao xuống càng gần tôi càng thấy rõ từng bụi cây, từng phiến đá trên sườn núi, từng bao cát đỏ chông chát ngoài vòng rào rách nát vì đạn pháo. Tàu rung lên bần bật. Khi mục tiêu trong đầu nằm sau màn khói dày đặc lọt vào ngay giữa hồng tâm của máy nhắm, tôi bấm nút liên tục:

Xoẹt...xoẹt...xoẹt...Mười bốn trái hỏa tiễn tranh nhau rời giàn phóng lao xuống mồm núi.

Oành!...Oành!...Oành!...Tai tôi có nghe tiếng nổ của những trái “rocket” vang dội rung chuyển cả con tàu. Những tiếng súng bắn trả của địch rền vang dưới màn khói. Sau khi tung hô tất cả những gì đã có, tôi kéo ghì con tàu thật gắt về phía trái, đưa hông cho người xạ thủ đang chìa khẩu súng sáu nòng xuống bên dưới.

- “Mini-gun”!.. “mini-gun”! Tôi hét to như gào!

Whoo!..whoo!..Tiếng súng rú lên như bò rống, phun ra hàng ngàn viên đạn xuống đầu địch. Chiếc trực thăng rung lên bần bật trong tiếng cánh quạt chém gió phành phạch như muốn đứt lìa con tàu.

Con tàu vừa khạc đạn vừa chúi mũi bay lài xuống triền núi.

Trên cao độ, chiếc Charlie đang bay vòng quan sát.

- Đẹp lắm!..Đẹp lắm!..Hố 1,..ngay trên “target”!..

Tôi thở hắt trên tần số chưa kịp trả lời, miệng khô đắng lại không nói thành tiếng, tim đập hỗn loạn...Tàu ra khỏi vùng lên cao độ, tôi liếc qua dàn phi kế trước mặt: tất cả đều bình thường, những chiếc kim màu trên các đồng hồ đều ở trên vạch xanh. Giao cần lái cho người hoa tiêu phụ, tôi móc gói thuốc Capstan bên tay áo rút ra một điếu châm lửa đốt. Điếu thuốc trên hai ngón tay run rẩy vì cảm giác...

- Hồ 1, Charlie...

-Hồ nghe...Tôi lấy chân đạp nút “intercom” trả lời.

- Hồ có monitor tần số FM của bộ binh không?

- Không!..Súng nổ ồn quá!..

- Quân bạn báo cáo dàn phòng thủ cũng như ổ cao xạ đã bị tiêu diệt...Đẹp lắm, bộ chỉ huy quân bạn có lời khen tặng...Hồ!..bộ binh báo cáo một cái đầu của tụi nó văng xuống tuyến phòng thủ của quân ta bên dưới...Không biết có phải của thằng xạ thủ hay không?..Chút về tao kể cho nghe...

Thờ dài nhẹ nhõm thấy vui trong lòng, tôi quay qua nói với người hoa tiêu phụ:

- May mà mình không bị gì...Chút nữa đáp xem tàu có dính lỗ nào không?

Tiếng Charlie lại một lần nữa oang oang trong máy với một giọng nói phấn khởi:

- Hồ!..Thái Dương mời tất cả hợp đoàn ăn cơm trưa tại bộ chỉ huy. Tất cả đáp tắt máy, xe sẽ ra đón... nghe Mạnh Hồ?

Tôi bấm nút nghe tiếng xè trong máy thay câu trả lời, rồi đưa điều thuốc lên môi hít một hơi dài. Hôm nay là ngày cuối cùng của hai tuần biệt phái tại Phù Cát. Mai về Nha Trang thấy lại biển thân quen, thấy hàng thùy dương bên bờ cát trắng và nụ cười của em yêu đang mong chờ...



CHIẾC MÁY CÀY MÀU ĐỎ

MỘT TRẬN ĐỤNG ĐỘ BẤT NGỜ TRONG GIAI ĐOẠN YẾM TRỢ CHO TRUNG ĐOÀN 53, SƯ ĐOÀN 23 BỘ BINH



Tám giờ sáng. Mặt trời lấp ló trên đầu núi phượng Đông. Những tia nắng vàng tươi trải dài trên một vùng rừng núi rộng bao la bát ngát đang còn ngái ngủ trong sương mai. Ngồi trên ghế bay chiếc trực thăng võ trang, chiếc áo giáp dày cộm nặng nề ôm chặt kín lồng ngực tạo cho tôi một cảm giác thật an toàn. Tiếng động cơ ì ầm hoà lẫn cùng tiếng gió lộng phàn phật qua khung cửa mở toang nghe quen thuộc. Trong khoang tàu, hai người xạ thủ ngồi bất động trên thùng đạn, tay gò chặt cò súng “mini-gun” sáu nòng chữa thẳng ra ngoài. Phía sau lưng, chiếc trực thăng võ trang

số hai tám sát trong đội hình tác chiến. Hai con chim sắt của phi đoàn 215 Thần Tượng đang lăm lăm trên bầu trời cao hướng về vùng đất địch. Trước đó không lâu là chiếc Charlie của Đại-úy Lê Hữu Đức cùng bộ chỉ huy thuộc Trung Đoàn 53 của Sư Đoàn 23 Bộ binh đã bay vào vùng trước để tìm bãi đáp.

Hôm nay phi đoàn Thần Tượng đang thi hành một phi vụ đổ quân vào thung lũng “Buôn-Mì-Gà”. Là, một buôn Thượng phỉ nhiều, trù phú lúc trước một nhóm Thượng trong đám phản loạn Fulro đã dùng làm nơi trú ẩn, nay Cộng quân đã âm thầm sử dụng để canh tác, sản xuất lương thực tiếp tế cho lực lượng tác chiến của địch.

Trên cao độ, tôi lặng yên nhìn xuống dưới chân, con tàu đã bay vào vùng của thung lũng “Buôn-Mì-Gà” nằm sâu giữa hai rặng Trường Sơn cao ngút về phía Đông Nam của thành phố Ban Mê Thuột khoảng sáu bảy chục cây số. Những đám rẫy trồng ngô khoai màu xanh thẫm hay lá mạ, những đám rẫy màu vàng lúa mì cùng những khu đất vừa mới được đốt cháy khai quang màu xám tro nằm dọc theo hai bên sườn núi như những mảnh áo vá đủ màu. Dọc theo con suối uốn éo giữa thung lũng xanh rì, những luống cà rốt mới vừa canh tác phơi màu đất đỏ. Một không gian thiên nhiên hùng vĩ của quê hương gấm vóc đang im lìm yên ngủ trong hình ảnh của thái bình giả tạo.

Còn chừng hơn chục phút bay nữa thì mới đến bãi đáp, tôi lấy điều thuốc châm lửa đốt. Qua làn khói bay nhiều loạn tôi mơ màng liên tưởng tới cuộc đời giang hồ gió bụi của người hoa tiêu trực thăng, gian khổ, nhưng sôi động, đầy màu sắc và ý nghĩa. Tôi đã được ân huệ của Tổ Quốc cho khoác chiếc áo bay lên người để trở thành một cánh chim trời xõa xõa cánh bay cao trên vùng đất quê hương gấm vóc. Tôi đã may mắn hơn bao nhiêu người trai trẻ cùng thế hệ đã được gia nhập một tập đoàn ưu tú nhất của đất nước, những chiến sĩ của không gian, đứng lên chống lại sự xâm lấn của loài Cộng đồ. Mỗi ngày leo lên con chim sắt thân thương này, tôi càng cảm thấy gần gũi nó như một sinh vật sống, đa năng đa dụng, âm thầm lặng lẽ thi hành tất cả mọi công tác được giao phó một cách vẹn toàn. Từ những chuyến đem thương binh trở về từ mặt trận đang còn sôi động đến những phi vụ tiếp tế thực phẩm, vật dụng, đạn dược cho những chiến sĩ đang ở nơi tiền đồn xa xôi hẻo lánh. Đã không bao giờ từ nan hay lưỡng lự trước những phi vụ hiểm nghèo để cấp cứu những phi hành đoàn bị gãy cánh ngay trong lòng địch hay những chiến sĩ bị vây hãm, rượt đuổi trong rừng sâu núi thẳm. Lúc quê hương gặp thiên tai, bão lụt, con tàu đa năng đa dụng này đã hăng say cấp cứu đồng bào về chốn an toàn. Chưa kể đến nhiệm vụ cốt yếu và nặng nề nhất là chuyển vận hành quân, truy lùng, tiêu diệt địch.

Sự đóng góp công lao của những con chim sắt chậm chạp, ồn ào này không thể nào kể xiết. Đối với tôi nó đã trở thành một người chiến sĩ đồng hành cùng sống cùng chết như con ngựa chiến và người kỵ mã...

- Mãnh Hổ!...đây Charlie!... cho biết vị trí. Tôi đang ở cao độ ba ngàn bộ trên bãi đáp, gần đến nơi liên lạc cho tôi hay...

- Hổ đang ở trên đầu thung lũng “Mì Gà”. Chắc còn năm bảy phút nữa sẽ tới....



Con tàu đi sâu vào vùng đất xanh tươi màu mỡ của vùng cao nguyên. Tôi chợt liên tưởng đến một khu thung lũng An Lão, một hậu cứ quan trọng của Sư đoàn 3 Sao Vàng của địch tại miền duyên hải, cách căn cứ Phù Cát khoảng chừng 50 cây số đường chim bay, hướng Tây Bắc. Vùng đất nằm sâu trong những rặng núi Trường Sơn phía Tây của Bình Định. Thung lũng An Lão luôn luôn là mục tiêu tranh chấp giữa ta và địch trong suốt cuộc chiến. Cộng quân ưa dùng mật khu này để làm gạch nối chuyển quân từ mật khu Đổ Xá, vùng tam biên Tây Nguyên, xuống đồng bằng tỉnh Bình Định. Mật khu An Lão là một vùng đất nóng bỏng của địch khi chúng khởi động cuộc chiến. Nơi đây trong một trận giao tranh ác liệt, một cánh chim Thần Tượng đã gãy cánh, lìa đàn. Chiếc trực thăng do Trung-úy Nguyễn Đình Toàn cầm lái trên đường đáp xuống một triền đồi thả viễn thám đã bị địch phục kích. Một viên đạn oan nghiệt đã đi xuyên qua nón bay của anh khi con tàu chỉ còn cách mặt đất vài chục bộ, anh Toàn tức thì ngã gục ngay trên tay lái không kịp một lời trời trần. Người xạ thủ không may mắn đã cùng chung số phận. Phi hành đoàn còn lại, hoa tiêu phụ là Trung-úy Nguyễn Đăng Học với người cơ phi trốn chạy được ra khỏi vòng vây của địch, trở về chốn an toàn sau hơn tuần lễ băng đồng vượt suối.

Cũng ở tại mật khu An Lão này, trong một phi vụ khá đặc biệt khác mà những kỷ niệm và hình ảnh của nó vẫn còn ghi dấu mãi trong đầu tôi. Đây là một cuộc hành quân lục soát và tiêu diệt

do Trung Đoàn 41 thuộc Sư Đoàn 22 đóng tại Bình Định thực hiện. Đại-úy Sơn Thái Huyền, sĩ quan huấn luyện của phi đoàn Thần Tượng bay chiếc Charlie dẫn đầu cuộc hành quân.

Buổi sáng hôm ấy, giữa một mùa hè nóng như rục lửa, hai chiếc trực thăng võ trang của chúng tôi bay lượn trên đầu rừng thưa tìm kiếm dấu tích cũng như sự hiện diện của địch quân để làm bãi đáp cho hợp đoàn. Sau một thời gian lục lọi không tìm thấy gì khả nghi, tôi cho con tàu đi sâu vào hướng Tây một lần cuối trước khi lên đón hợp đoàn. Hai chiếc trực thăng tiếp tục bay lượn vòng vèo ở cao độ thật thấp. Thình lình một căn nhà nhỏ lọt tranh ẩn hiện dưới tàng cây rậm rạp hiện ra trước mũi tàu. Tức thì tôi đẩy con tàu về hướng đó. Mắt tôi nổ đom!...Hàng chục lá to nhỏ đủ kiểu được nguy trang rất tinh vi dưới những tàn cây lá sum sum sê, ở cao độ không thể nào phát giác ra được. Tim tôi đập mạnh như trống làng... Làm một vòng quanh thật nhanh quan sát, tôi không hề thấy bóng dáng một người. Tôi cảm tưởng như mình đang bay trên một thôn xóm nào đó đã bị bỏ phế ở một vùng núi rừng hoang dã. Trong bụng nghĩ thầm, đám du kích hậu cần chắc đang trốn chui trốn nhủi dưới những hầm hố nào đó.

Sau khi báo cáo với chiếc trực thăng chỉ huy, hai chiếc trực thăng võ trang được chỉ thị oanh kích tự do. Hạ máy nhắm xuống trước mặt, tôi chọn một căn nhà lớn nhất. Đẩy con tàu chúi mũi tôi bắt đầu tác xạ.

Oành!... Oành!... Hai trái hoả tiễn chui ngay vào mái nhà tranh, nổ tung, mảnh vụn bay tứ phía bốn bề.

Trong đám bụi mù hàng chục con heo đen thui thúi không biết từ đâu ra chạy tứ tán khắp nơi. Tôi ngạc nhiên tròn mắt nhìn, đồng thời người hoa tiêu phụ cũng ngạc nhiên không kém, đang chồm người nhìn xuống dưới. Tôi hét lớn:

– Bắn đi!...dứt nọc đám heo của tụi nó đi!

– Whoo!...whoo!... Khẩu súng “mini-gun” sáu nòng quay vù, rống lên phun hàng ngàn viên đạn xuống bầy heo đang chạy như đàn kiến bị động ổ. Tội nghiệp cho những con heo “mọi” vô tội kinh hoàng phóng nước đại. Đạn bay tua tủa cày tung bụi cỏ trên mặt đất khô.

– Charlie!...đây Hồ gọi!... Hình như tôi vừa oanh kích xuống một trại nuôi heo của Việt Cộng. Heo chạy nhiều lắm...Báo cáo Charlie!

– Ok!..nghe năm...Bộ Binh ra lệnh cho hợp đoàn đáp xuống đó luôn. Hồ ở lại “cover” cho hợp đoàn đáp!...

Cuộc hành quân trực thăng vận đột ngột thay đổi lộ trình, biến thành một cuộc đột kích bất ngờ vào sào huyệt nuôi heo của Cộng quân. Trận chiến kéo dài tới chiều thì kết liễu. Phe ta phá hủy hoàn toàn hậu cứ tiếp liệu của địch và “tịch thu” một số heo đem về làm chiến lợi phẩm. Hợp

đoàn hôm đó, theo tinh thần “huynh đệ chi binh, chia sẻ ngọt bùi”, được bộ chỉ huy hành quân tặng một số heo đem về làm “kỷ niệm”. Riêng tôi được chia phần hai cái đùi heo. Tôi hân hoan gói ghém cẩn thận bỏ vào túi bay. Tưởng cũng nên biết “heo mọi” là một loại heo ở vùng Tây Nguyên, lớn nhất chỉ khoảng 7, 8 kilos, mình đen từ đầu đến chân, có thể nuôi trong chuồng hay thả rong như gà, không có mỡ, thịt săn chắc, là một thứ thịt khoái khẩu của dân nhậu.

Chiều hôm đó, sau khi về đáp tại phi trường, tôi vội vã rời phi đoàn tạt ngang nhà “đào” gửi mấy đùi heo xong ghé tiệm rượu mua một mớ bia về. Tôi đã may mắn có một người bạn gái rất dễ thương, ngoan và hiền và có tài nấu ăn rất ngon, nàng có thể biến hai đùi heo này thành những món nhậu hấp dẫn. Tôi liên tưởng tới món heo “mọi” nướng giả cầy, áp lá mơ, củ giềng, sả... ăn với rau sống chấm mắm tôm, hay món chân heo nấu hay xáo măng vừa chua vừa cay lại cộng thêm hương thơm của sả, gừng... ngon tuyệt cú mèo. Mấy thằng bạn tôi của tôi sẽ có dịp thưởng thức tài nghệ của nàng.

Sau khi về nhà tắm rửa sạch sẽ, thay xong bộ đồ civil tôi vội vã phóng xe đến nhà nàng. Trên con đường Duy Tân, bãi biển Nha-trang gió mát lồng lộng thổi vào mái tóc, lòng tôi lâng lâng một niềm vui nhẹ nhẹ khi nghĩ đến buổi cơm chiều cùng người yêu quây quần bên những thằng bạn sinh tử, một phần thưởng sau một ngày dài vất vả.

Dừng xe trước cổng, tôi hí hửng bước vào nhà nàng, bụng đang đói cồn cào tôi nghĩ tới những món ăn thơm phức nàng đang xào nấu. Vào tới phòng khách, trên ghế salon thấy người bạn gái đang tỉnh bơ ngồi đọc báo, trên bàn ăn trơn trợt đĩa khoai mì từ hôm qua, tôi chưng hửng. Thấy tôi nàng bỏ tờ báo xuống xong vội vã đứng dậy nói: “Không xong rồi anh à, xuống đây em chỉ cái này nè”, xong nàng kéo tay tôi te te đi xuống bếp. Trên dàn bếp nguội lạnh, mấy đùi heo đã được cắt thành những miếng thịt bỏ trong cái chảo to tướng, nàng chỉ :”Anh có thấy gì không, con heo này bị “gạo” rồi !“. Tôi nhìn trên mặt những miếng thịt, loang lổ, lổ chỗ như tổ ong, sâu trong mỗi sớ thịt những hạt màu trắng đục, nhỏ tựa hạt gạo mọng nước của những ấu trùng sán lải. Bất giác rùng mình nổi “da gà”, tôi vội xoay người lại ôm chặt em vào lòng, tay vuốt nhẹ nhẹ lên mái tóc xỏa ngang vai, cố nén tiếng chửi thề tôi nhỏ nhẹ: ” Xui quá em hử, thôi em dẹp đi rồi đi thay áo quần chờ mấy người bạn tới tụi mình ra tiệm nhậu cũng được, anh mời...” Nói xong tôi vội vã bước thẳng lên nhà trên, lắc đầu liên tưởng tới những tên Cộng quân trong rừng sâu với đàn heo bệnh hoạn.

Ngồi dựa ngửa vào chiếc ghế bay, hình ảnh dĩ vãng miên man trong tâm tưởng, tôi lim dim mơ màng để mắt nhìn xuống, dưới thấp. Thung lũng chạy lùi dần phía sau, càng ngày càng thu hẹp giữa hai rặng núi cao. Bỗng ánh mắt tôi dừng lại tại một điểm nhỏ màu đỏ thắm, kế bên con suối cạn. Con tàu tiếp tục bay qua, tôi suy nghĩ: một cái gì màu đỏ tươi trong vùng rừng núi xanh này ? Qua kinh nghiệm tôi chưa từng bao giờ thấy một màu gì đỏ thắm tươi như thế... Sự tò mò thúc dục, tôi ngồi hẳn dậy vút điều thuốc cháy dở qua khung cửa, lấy lại cần lái của người hoa tiêu

phụ tôi quẹo con tàu lại, nghiêng cánh nhìn qua miếng thép dày chắn đạn bên cánh cửa. Dưới thấp giữa lòng thung lũng, một luống bắp non xanh lá mạ, rộng cỡ sân banh nằm sát cạnh bờ suối, ba mặt rừng cây cao, ngay chính giữa, một vật màu đỏ nổi bật trên mặt đất kế bên tàng cây cổ thụ mà tôi vẫn chưa nhận diện được vì quá cao. Không dằn nổi tính tò mò, tôi đề mạnh cần cao độ, con tàu nặng nề đẩy áp đạn được mát cao độ rơi nhanh như hòn đá cuội.

- Hồ 2 ở trên cao cover nghe...! Tôi thông báo cho chiếc số hai.

Trong tích tắc con tàu đã lượn sát trên mặt bìa rừng kế miếng rẫy bắp. Ngay chính giữa bãi, một cái máy cày lớn màu đỏ, bốn bánh xe đen, nằm phơi mình dưới ánh mặt trời gần kề bên đụn rơm lớn. Cách đó không xa một căn nhà tranh ẩn núp dưới tàng cây rậm. Có lẽ trong lúc vội vã đám du kích hậu cần này đã không kịp cất dấu để nguyên một tang chứng rõ ràng cho sự hiện hữu của chúng. Đây là một lỗi lầm mà bọn chúng sẽ phải trả giá rất đắt..., tôi nghĩ thầm...

- Charlie đây Hồ gọi...

- Nghe năm, nói đi...

- Tôi phát giác một chiếc máy cày lớn và một căn nhà lá cạnh bờ suối, trước bãi đáp chừng năm phút bay...Charlie cho ý kiến...

Xong bằng một phản xạ tự nhiên một tay nghiêng cần lái, một tay kia tôi kéo con tàu lên cao độ để chuẩn bị tác xạ. Chiếc gun số hai vươn mình theo...

- Mạnh Hồ, Charlie!... Ban chỉ huy hành quân cho biết đó là vùng oanh kích tự do. Tôi đang trên đường trở lại gặp bạn đây.

Khi con tàu vừa lên tới cỡ tám trăm bộ, tôi quay ngược đầu lại, chiếc gun đã vào vị trí sẵn sàng để bắn "rocket", thân tàu chúm đầu lao xuống. Chiếc máy cày đỏ hiện rõ giữa hồng tâm của những vòng tròn sáng vàng trên tấm gương nhỏ của máy nhắm.

- Xoẹt, xoẹt, ...hai trái "rocket" hai bên tàu đồng loạt rời giàn phóng lao vào ngay đám tàng cây rậm ngay giữa rẫy, nổ bung lên. "Oành-Oành"...những cành cây gãy đổ ...Trong đám khói mù mịt, thành linh xuất hiện mười mấy bóng người bận đồ đen từ trong đụn rơm và căn nhà lá bung phóng chạy như ong vỡ tổ hướng về bìa rừng. Nhịp đập tim nhảy vọt, tôi mở mắt lớn nhìn. Cảnh tượng quá sức bất ngờ làm tôi sửng sốt... Chắc bọn Việt cộng đang lúc canh tác thấy trực thăng bay ngang đầu không kịp chạy vào hầm ẩn nấp chúng chui vội vào những đụn rơm để trốn. Chiếc trực thăng đang sẵn trốn cắm đầu lao xuống tôi đề cần lái cho con tàu bay sà theo hướng đám người đang chạy :

- "Mini-gun"... , "mini-gun"...Miệng vừa la tay vừa đổi nút "power" qua vị trí súng.

Người xạ thủ nhào người ra hẳn khỏi thân tàu tay bóp cò, khẩu súng sáu nòng quay vù, rống lên âm thanh nhức nhối, những viên đạn lửa bay tua tủa về phía địch. Con tàu chỉ cách mặt đất vài chục mét...Tôi có thể nhìn thấy rõ ràng những tên Việt Cộng tay cầm súng hốt hoảng chạy trốn chết không kịp thời giờ bắn trả. Tai tôi lùng bùng gần điếc rạch vì âm thanh khủng khiếp của tiếng súng “mini-gu” chĩa về phía trước, nổ sát bên lỗ tai...



Trên cao chiếc gun số hai đang hấp tấp lao con tàu xuống mục tiêu, phóng mấy trái “rocket” vào tàng cây ở giữa bãi ngay sau đuôi tàu, tiếng nổ ầm chát chúa lẫn tiếng rít của những miếng đạn bay xé không gian. Đang bay sát mặt đất tôi có cảm tưởng như bị đẩy thốc về phía trước vì những trái phá của chiếc gun số hai bắn quá gần. Cái cảm giác bị những trái “rocket” nổ sát nách như chiếc tàu chở quân thả toán đã kinh nghiệm tôi chưa từng ném qua. Tôi giận dữ gào trong tần số:

- Hổ 2!... Hổ 2!... Đ.m! ...Mày bắn kiểu gì kỳ vậy?...Mày thấy tao ở dưới này không hả?...Hổ 2!...

Không thấy Hổ 2 lên tiếng, tôi ngoái đầu lại nhìn, chiếc số hai vừa lao đầu xuống mục tiêu hai khẩu “mini-gun” đang xoay vù vù, khạc ra hàng ngàn viên đạn, chiếc máy cày nằm bật ngửa chổng bốn bánh xe lên trời bốc lửa cùng với đụn rơm và căn nhà tranh ngùn ngụt khói đen.

- Mãnh Hổ!...Charlie...

- Nghe năm...Tôi trả lời trong âm thanh hỗn độn.

- Hổ... có thấy ...hai ba thằng chạy về phía bìa rừng hướng núi không?

-.....

- Bắn... Hổ... bắn vào bìa rừng phía Tây, Hổ...Hổ...Tiếng của Đại-uy Đức dứt đoạn trong tần số...Hai thằng nữa đang lúi vào rẫy bắp...Hổ...bắn...

Chiếc Charlie bay vòng vòng trên cao quan sát chứng kiến tất cả mọi hoạt động, hốt hoảng hướng dẫn hai chiếc trực thăng võ trang phía dưới.

Tai nghe tiếng được tiếng mất, tôi không còn thì giờ để trả lời. Một cảnh tượng hỗn loạn sôi động, tiếng động cơ ầm ỉ, tiếng cánh quạt phành phạch, tiếng cóc cóc của AK-47 bắn trả, tiếng rống từ những họng súng “mini-gun” vang vọng náo động cả núi rừng. Những thân người bị đốn ngã ngục ngay sát bìa cây, nằm vắt vẻo trên mô đất, dưới đụn rơm, bên những luống bắp non....Người tôi run lên bởi cơn kích thích, say máu trong âm thanh bùng nổ, trong mùi vị của thuốc súng, trong sự chết chóc... Hai chiếc “gun” như hai con hổ đối tung hoành ngang dọc ...

Tất cả diễn tiến bùng nổ chỉ trong vòng vài ba phút đồng hồ nhưng như bất tận...

- Hổ clear kỹ càng bãi đáp nghe. Sẽ đổ quân xuống đó luôn nghe rõ chưa ? Trả lời...Tiếng Charlie vang trong tần số.

- Charlie, cho hợp đoàn vào đi, đáp được rồi đó, tôi sẽ lên đón...

Ngước nhìn lên bầu trời trong sáng, xa xa hợp đoàn năm chiếc trực thăng như những chấm đen nhỏ ẩn hiện bên sườn núi cao xanh thẫm. Tôi kéo cần cao độ, con tàu vươn mình lên không trung.... Mặt đất bây giờ ngổn ngang những xác người nằm rải rác.

Năm chiếc trực thăng cửa mở, những người lính ngồi đầy hai bên hông tàu thò chân tòn teng ra ngoài, nối đuôi nhau hạ cao độ, hai chiếc “gun” “động” thêm vài trái “rocket” dọc theo hai bên hông để yểm trợ tinh thần cho hợp đoàn . Những cây bắp non nằm sập dưới sức ép của cánh quạt trực thăng, toán lính bộ binh nhảy xuống đất không chậm trễ chạy vội về phía bìa rừng trong tư thế tác chiến, mũi súng chĩa về phía trước bắn lộp độp.

Mấy chiếc trực thăng chờ quân làm xong nhiệm vụ đã cắm đầu chống mông rời mặt đất, những khẩu đại liên 60 thi nhau khạc đạn vào đám rừng già kéo theo những làn khói trắng...

- Hổ đây Charlie, hai bạn theo hợp đoàn về phi trường L-19 đổ xăng, load thêm “rocket” xong chờ chỉ thị ...nghe rõ...Tôi ở lại điều động...sẽ liên lạc sau...

Tôi giao cần lái cho người hoa tiêu phụ bay theo hợp đoàn. Tay móc túi áo bên vai trái lấy bao thuốc Capstan, rút ra một điếu thuốc rồi thông thả đưa lên môi châm lửa rít một hơi dài. Khói thuốc đi vào cơ thể, da thịt, thấm sâu vào từng tế bào xoa dịu những sợi giây thần kinh đang còn rung động....

Như người kỵ mã trở về từ trận mạc, chiến bào đầm máu quân thù, tôi nhắm mắt cố xua đuổi tất

cả diễn tiến vẫn còn xao động quay cuồng trong tâm trí.

Trước mặt núi rừng trùng trùng điệp điệp, thị trấn Ban Mê Thuật mờ xa ẩn hiện dưới ánh mặt trời cao nguyên. Gương mặt trái xoan của người bạn gái mới quen, đôi mắt đen láy trên làn da trắng nõn, đôi môi mọng đỏ đang chờ đợi... Lòng tôi rộn ràng. Đêm nay vũ trường Biên Thùy, ánh đèn màu nhấp nháy, tiếng nhạc nhịp nhàng trầm bổng, tôi liên tưởng đến một bài ca trữ tình bất hủ:

*Có người hỏi phi công ước mơ gì,
người ơi nhân thế muôn màu nào biết mơ chi.....
Ước rằng từ khi tung nhịp cánh,
tình ta yêu thương là gió nhân tình của mây...*



SÔNG MAO : PHI VỤ NHÀY 30 TẾT



- *Bài viết này để vinh danh Đại Tá Tỉnh Trưởng Ngô Tấn Nghĩa, một cấp lãnh đạo tài đức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã có công bình định, đem đến an ninh thịnh vượng cho tỉnh Bình Thuận. Đại Tá Nghĩa cũng là một vị chỉ huy anh hùng chống trả quân xâm lược tại thành phố Phan Thiết với một lực lượng yếu kém gồm Nghĩa Quân và Địa Phương Quân cho tới những giây phút cuối cùng.*
- *Một nén hương lòng để tưởng nhớ đến Trung úy Lê Tấn Thành và tất cả nhân viên phi hành của biệt đội 259D đã mất tích trong một phi vụ liên lạc Phan Thiết – Bảo Lộc.*



Chiều ba mươi Tết năm Quý Sửu, 1974

*Ta về đây tìm ký ức thuở nào
Đã đánh đổi bằng muôn ngày lạc lối
Thân viễn xứ, nhìn tâm hồn nhức nhối
Thấy chính mình vật vã nỗi niềm riêng*

Vừa về tới nhà thì trời vừa sập tối. Dừng chiếc xe Honda 90 trước sân, tôi xách túi bay nhảy lên ba bậc cấp bước vào phòng khách. Bên trong đèn đuốc đang bật sáng choang, ba tôi đang đứng khấn vái trong phòng thờ kế bên, mùi nhang trầm tỏa hương bay thơm ngát. Trên bàn Phật bày hai đĩa hoa quả đủ màu kế bên những chân đèn, lư hương, tượng Phật đã được chùi đồng bóng

loáng. Ngay giữa phòng khách, chị tôi đang lúi húi bày biện thức ăn và bánh mứt trên chiếc bàn phủ khăn trắng, ở giữa đặt một bình pha lê cắm những cành lay-ơn màu đỏ thắm. Ngay góc phòng gần đó, chưng một cành mai cắm trong bình sứ lớn, những cánh hoa vàng tươi khoe sắc thắm. Đứng lặng yên một giây ngay ngưỡng cửa, nhìn bức tranh êm đềm ấm cúng đang phôi bày trước mắt. Tôi chợt có cảm tưởng như mình đang sống trở lại thời thơ ấu năm xưa. Lòng tôi nhẹ nhàng một cảm giác sung sướng lâng lâng...

- Em đi bay về à! Nhìn thấy tôi bước vào chị tôi hỏi

- Dạ!..Me đâu rồi chị?

- Chắc Me đang nấu ăn dưới bếp...Em!..tôi ni em được ở nhà cúng giao thừa hay phải vô phi trường trực đêm?

- Tối nay em được ở nhà! À,...chị...sao giờ này không thấy anh Hàu về ăn Tết?

- Anh không về được rồi...có người bạn Biên-tập-viên cùng khoá với anh mới ghé nhà cho biết tin hồi chiều.

Nghe chị tôi nói xong, tôi bước thẳng xuống nhà bếp. Me tôi đang đứng phụ bên cạnh chị giúp việc, xào nấu trên lò than đỏ rực.

- Con mới về à!

- Dạ,..Me!..Con có trái dưa hấu hái trên rẫy của mấy thằng Việt Cộng con đem về mình ăn Tết.

- Con nói cái chi?...Dưa hấu!?...Dưa hấu nhà mình có nhiều rồi,..ăn răng cho hết, con đem về làm chi.

Không trả lời, tôi kéo “fermeture” túi bay xách ra một con heo con co quắp, máu đen còn đọng đầy trên bộ lông màu nâu, để lên trên bàn bếp.

- Trời!..- Me tôi la lên, người co rúm – Con chi mà dễ sợ rứa?

- Heo sọc dưa!.. Me coi này,..mấy cái sọc trên lưng giống trái dưa hấu phải không Me?

- Con à,..Me đã nói hoài,..sống nghề nguy hiểm mà còn sát sanh không nên con à!.. Ba thì ăn chay niệm Phật, con kiến không đụng tới,.. mà con thì như rứa...Ba biết thì buồn lắm đó!

- Me dẫu đi, đừng cho ba thấy. Còn chuyện sát sanh thì Me đừng lo, bọn Việt Cộng con giết hoài, giết thêm mấy con thú nữa thì có sao đâu!..Sống chết có số cả Me à!

- Con đừng nói rứa,...giết Việt Cộng là bổn phận của con, răng mà con so sánh được...Con đừng làm như rứa nữa nghe! Thôi,..con lên nhà chuẩn bị ăn cơm.

Nghe Me tôi nói xong, tôi quay gót bước lên nhà trên, ra trước sân đứng hút thuốc. Ngoài đường một đám trẻ con hàng xóm đang tụ tập đốt pháo. Những sợi pháo giấy cháy lóe sáng, văng tung tóe những đốm lửa trong bóng đêm. Một làn gió nhẹ thoảng qua phảng phất thơm mùi thuốc pháo. Đứng im trong bóng tối dưới dàn hoa giấy, điều thuốc trên môi, nghe tiếng tụng kinh của Ba tôi vọng ra hòa cùng với tiếng nổ đi đùng đi đạch, tôi cảm thấy mình hạnh phúc và may mắn hơn bao nhiêu người trai cùng thế hệ, trong giây phút này đang ở nơi tiền đồn heo hút, hay đứng gác ngoài biên cương...

Từ khi Việt Cộng vi phạm lệnh ngưng bắn trong dịp Tết Mậu Thân, dân quân miền Nam đã học được một bài học đắt giá về sự tráo trở của bọn Cộng Sản, nên vào những ngày gần Tết tất cả mọi đơn vị của quân lực VNCH đều đề cao cảnh giác, canh phòng cẩn mật. Riêng Không Đoàn 62 Chiến Thuật đã chỉ định phi đoàn Thần Tượng mỗi ngày cất một phi vụ tuần thám vòng đai phi trường trong giai đoạn ngưng bắn “da beo” sau khi hiệp định Paris được ký kết năm ngoái.

Chợt nhớ đến phi vụ tuần thám chiều nay, tôi bật cười! Đang bay bình phi dọc theo bờ rừng, lòng thì nôn nóng mong về nhà đón giao thừa với gia đình, bỗng gặp một tiểu đội heo con chạy lạc bên bờ sông Đồng Bò. Đúng là buồn ngủ mà gặp chiếu manh!..Bầu không khí đang buồn tẻ chợt thay đổi hẳn, mấy anh lính phòng thủ bay theo tàu lần đầu tiên thấy thú rừng từ trên cao, la hét ầm ĩ. Nghĩ đến những con heo con này có lẽ là món quà Tết bất ngờ đáng kể cho người lính nghèo và gia đình của họ, tôi nghiêng tàu xuống thấp. Những khẩu súng “carbine”, M-16 của mấy anh lính phòng thủ sau khoang tàu nổ rang như pháo Tết. Mấy con heo ngã lăn quay bên bờ cát. Thật là một niềm vui bất ngờ cuối năm! Khác hẳn một phi vụ khó quên cũng vào ngày ba mươi Tết vài năm trước đây, đã đeo đuổi ám ảnh tôi như một áng mây đen che khuất ánh mặt trời tươi sáng trong mấy ngày đầu Xuân. Tất cả đã trở về trong tâm trí tôi cùng với những năm tháng hành quân liên tục trên vùng đất gió cát tỉnh Bình Thuận, rõ ràng như một cuộn phim quay chậm...

Bình Thuận, vùng đất xôi đậu

Từ 1970 trở về trước, tình hình an ninh tại tỉnh Bình Thuận vô cùng nguy ngập. Trong giai đoạn Việt Minh – viết tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội – chống Pháp trong chín năm, từ năm 1946 đến khi hiệp định Geneve thành hình, tỉnh Bình Thuận là một cứ điểm mạnh của kháng chiến quân. Sau khi hiệp định được ký kết ngày 21 tháng 7 năm 1954 chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17, một số quân Việt Minh được để lại nằm vùng, một số rút về Bắc. Và số quân kháng chiến nằm vùng này bắt đầu hoạt động mạnh trở lại để chống lại Miền Nam Tự do khi đất nước bắt đầu chia đôi. Bọn Việt Cộng đã thành công trong việc biến nhiều nơi ở ngoại ô tỉnh Bình Thuận thành một vùng đất xôi đậu. Ngoài những thành phần mầm mống kháng chiến từ thời chống Pháp, rất nhiều người dân nghèo đói, sinh sống trên vùng đất cát thì nhiều, ruộng thì ít, ở vùng xa xôi bị Việt Cộng chiêu dụ, rủ rê, dọa dẫm lừa theo các đơn vị du kích địa phương nằm trong các chiến khu.

Nhiều làng xã bị Việt Cộng kiểm soát gần 90%. Có rất nhiều nơi ban ngày là của ta ban đêm thuộc về địch. Chúng hoành hành ám sát, tấn công đốt phá các trụ sở, gài mìn đặt bẫy, đặt trạm thu thuế trên Quốc Lộ 1. Mọi sự di chuyển an toàn đều phải dựa trên đường biển hoặc đường hàng không. Việt Cộng hầu như đã thành công trong việc chia cắt miền Nam Tự Do ra làm hai phần.

Cuối năm 1969, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa, nguyên là Trưởng Phòng 2 Quân Đoàn II ở Pleiku, được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ định chức vụ Tỉnh Trưởng tỉnh Bình Thuận để thay thế Đại Tá Trần Thiện Ngôn, qua sự đề nghị của Trung Tướng Lữ Lan Tư Lệnh Quân Đoàn II.

Được giao phó cho một lãnh thổ rộng lớn, mất an ninh, địch quân xâm nhập trong mọi lãnh vực, không khác gì một khúc gỗ mục, một ăn tới xương tủy, ngay cả một vị Tỉnh Trưởng, một trong những vị Tỉnh Trưởng tiền nhiệm, Trung Tá Đinh Văn Đệ là một tên Việt Cộng nằm vùng, Đại Tá Nghĩa đã có một trọng trách vô cùng khó khăn và phức tạp.



Bình Thuận, thành phố là Phan Thiết, là một tỉnh ở cực nam và rộng lớn nhất nhì miền Trung, đứng hàng đầu về ngành ngư nghiệp cũng như kỹ nghệ chế biến hải sản. Đây cũng là một vùng đất được coi như là khô hạn nhất Việt Nam. Quận, xã, ấp nằm rời rạc cách khoảng. Nhiều động cát, đồi cát mênh mông xen kẽ là những đồi trọc, rừng thưa, không trồng trọt gì được ngoài dưa hấu, khoai mì hay dưa. Vì nằm trên mặt biển từ 100 đến 200 mét, nên không thể đào giếng được, bởi thế nước là một nhu yếu phẩm quý giá nhất cho những người dân sinh sống trong những vùng đất này. Người dân thường đùa cợt rằng: nhà gái vùng đất gió cát này đòi hỏi nhà trai trong việc sính lễ là “nước”.

Từ khi nhậm chức, Đại Tá Nghĩa bắt đầu áp dụng chương trình “Bình Định Phát Triển”, nhằm thanh lọc và tiêu diệt hạ tầng cơ sở Việt Cộng ở những vùng xôi đậu. Áp dụng chính sách “dân vi quý”, nhờ tình báo nhân dân để triệt hạ tất cả những thành phần của địch đang bám sát vào dân. Và ngoài ra để tăng cường an ninh cho vùng ngoại ô, Đại Tá Nghĩa đã ra lệnh cho tất cả cấp trưởng ty sở, quận...phải ra vùng tiền đồn, xã ấp hẻo lánh, ngay cả Đại Tá Tỉnh Trưởng, để ngủ chung với binh lính với mục đích chấm dứt tình trạng lính ma, lính kiếng, và gia tăng tinh thần chiến đấu của binh sĩ. Cộng thêm vào đó là kế hoạch sử dụng mìn Claymore tối đa để các đơn vị Địa Phương Quân phòng thủ hữu hiệu ban đêm, ngăn chặn bọn du kích hay thân nhân đem đồ tiếp tế ra bung. Tất cả chiến thuật áp dụng đã có một thành quả vô cùng tốt đẹp.

Một đặc điểm nhỏ, đáng đề cập về Đại Tá Nghĩa là ông có một người con trai tên Ngô Quang Lễ chưa tới hai mươi tuổi, rất lanh lợi và gan dạ, luôn luôn sát cánh bên ông như là một cánh tay mặt hay một cận vệ, thường xuyên làm tài xế lái ông đi đến những ấp xã xa xôi hẻo lánh. Chính trong một chuyến đi vào xã La Gàn, quận Tuy Phong, đoàn xe của Đại Tá Nghĩa đã bị phục kích. Nhờ sự nhanh nhẹn và can đảm của Lễ, cậu ta đã không nghe lời ngừng xe lại, đạp ga phóng chạy, thoát ra khỏi đoạn đường nguy hiểm. Nhờ thế tất cả thoát chết, mặc dù chiếc xe Jeep của Đại Tá Nghĩa đã trúng nhiều viên đạn bể kính xe.

Giữ chức vụ Tỉnh Trưởng ở một phần đất xôi đậu mất an ninh, nằm ngay giữa trục lộ giao thông của miền Nam, Đại tá Nghĩa đã được ưu tiên không yểm của Sư Đoàn II Không Quân, Nha Trang. Phi đoàn 215 Thần Tượng thường xuyên yểm trợ hành quân trực thăng vận cho Trung Đoàn 44, Sư đoàn 23 Bộ binh trú đóng tại Sông Mao, Phan Thiết.

Mỗi buổi chiều vào phi đoàn xem bảng phi lệnh thấy vồn vẹn bốn chữ ghi trên bảng đen: ” Hành Quân Sông Mao”, là lòng tôi lại ngao ngán! Đó một quận lỵ nghèo nàn, co cụm vài trăm nóc gia, kế bên đường xe lửa xuyên Việt gần Quốc Lộ I, cách Phan Thiết hơn năm chục cây số đường chim bay hướng đông bắc. Sông Mao lấy tên từ tiếng Chăm, được chuyển âm thành Ma-Ố, nhưng sau một thời gian ở thời Pháp thuộc, dấu gạch ngang mất đi và được đọc thành chữ Mao.

Mỗi buổi sáng, khi sương mai còn đọng trên đầu ngọn cỏ, tám chiếc trực thăng cất cánh trực chỉ Sông Mao, chiều chiều lại lằm lũi nối đuôi nhau bay về. Ít khi trực thăng võ trang có một trận đụng độ nào đáng kể nào với Cộng Sản tại vùng này, ngoài việc bắn giết vài ba tên du kích lẻ tẻ.

Mỗi buổi trưa, sau khi đổ quân xong, trở về đáp trên dải đất đỏ, nhân viên phi hành đoàn leo lên hai chiếc xe chờ sẵn, theo con đường đất quanh co bụi mờ ra “phố” ăn cơm. Gọi là phố, nhưng thực sự chỉ là một con đường đất nằm dọc theo năm bảy chục căn nhà gạch, gỗ, lợp mái tôn san sát nhau. Quán ăn là một căn nhà nhỏ kê vài cái bàn gỗ, vài chục ghế nhựa rẻ tiền. Ngồi ăn dưới cái nóng cháy như thiêu đốt, mồ hôi nhỏ giọt xuống đĩa cơm thập cẩm hay cơm sườn và ly “cối” trà đá, nhìn ra con đường đất đỏ mỗi khi có một chiếc xe nhà binh chạy qua tung bụi mù là một

hình ảnh quen thuộc đối với anh em phi hành đoàn Thần Tượng.



Phan Rí Cửa, Bình Thuận

Sông Mao là nơi nghỉ chân của những người lính chiến xa nhà, nếu họ không muốn ra thăm khu Chợ Lầu sầm uất hơn ở gần đó vài cây số, gọi là Chợ Lớn Mới nằm trên QL-1 gần Phan Rí Cửa.

Ở đâu có binh lính là có những dịch vụ thương mại đi theo chân, nhất là dịch vụ giải quyết sinh lý.

Một câu thơ sắc mùi lính chiến sau đây đã nói lên ý nghĩa đó:

*Mai ta đụng trận ta còn sống
Về ghé Sông Mao phá phách chơi
Chia sớt nỗi sầu cùng gái điểm
Đốt tiền mua vội một ngày vui
(Nguyễn Bắc Sơn)*

Một buổi trưa hè nóng cháy da người, sau khi ăn cơm trưa xong, chờ xe đến rước về bãi đậu, tôi theo chân mấy người bạn đi “thăm dân cho biết sự tình”. Chúng tôi đến thăm một nhà “thỏ” ở gần đó. Đứng trước một căn nhà lụp xụp, tường đóng ván, mái tôn, một anh bạn sành sỏi nhất đám gõ cửa. Cánh cửa hé mở, một cô gái tóc xõa còn trẻ trong bộ đồ bà ba, có khuôn mặt tròn trĩnh thò đầu nhìn ra, thấy ba bốn anh phi công, súng ống đầy mình đang đứng chờ, em nhoẽn miệng cười tươi:

- "Mấy anh vào chơi!"

Bước vào trong, một mùi hôi thum thum ngọt ngọt khó thở đưa lên mũi. Trước mắt tôi là một căn phòng nhỏ nền xi măng đen loang lổ, kê một bộ xa lông nhỏ bọc nỉ lông rề tiền và một cái bàn nhỏ. Trên bàn để ấm trà và mấy cái ly nhựa. Ngay góc phòng để một cái quạt máy đang quay vù vù.

- "Mời mấy anh ngồi chơi,...uống nước. Có mấy cô mới về, để em đi kêu." Cô gái đơn đả chào mời!

Ba bốn đưa tôi đứng yên, đưa mắt nhìn nhau tùm tùm cười. Một anh bạn nhanh miệng:

- "Cám ơn cô, tụi tôi bữa nay chỉ ghé qua thăm cho biết,..để lần sau có nhiều thì giờ hơn."

Tôi nhìn xung quan sát. Ở phòng kế bên ngăn bằng một tấm màn hoa, kéo nửa chừng, bên trong bốn năm cái giường nhỏ phủ ra trắng đã ngả sang màu ngà nhàu nát, hiện ra trong tranh tối tranh sáng, đặt cách nhau chừng một thước, ngăn ra bằng những tấm màn bông hoa lòe loẹt.

Trong bầu không khí im phăng phắc, tôi nghe tiếng cọt kẹt đều đặn phát ra từ bên kia một tấm màn kéo kín, đồng thời có tiếng xối nước rỏ rảng vọng lên, có lẽ từ nhà bếp, hòa lẫn với tiếng nói chuyện thì thầm từ một góc phòng. Một người lính bộ binh bất ngờ vén màn bước ra, khuôn mặt đỏ ửng, lấm tấm mồ hôi. Anh đi ngang mặt tôi không hề nhìn, nét mặt rất nghiêm trọng như đã "giải quyết" xong một vấn đề gì rất là "khẩn cấp". Một niềm cảm thông, thương cho những người lính chiến gian khổ, băng rừng lội suối. Nhớ những lúc leo lên tàu cất cánh trở về lại căn cứ từ những tiền đồn heo hút, tôi thường bắt gặp những ánh mắt xa vắng nhìn chúng tôi uớt ao, thêm buồn. Thành phố là những cái gì xa vời, một thế giới ngoài tầm tay với. Ngày ra mặt trận, tôi về thành phố gần bên những người thân yêu là một điều mơ ước đối với họ.

Tòa tỉnh Phan Thiết, mỗi ngày đều được biệt phái riêng một chiếc trực thăng đậu ngay trước sân tỉnh đường do phi đoàn Thần Tượng cung cấp và sau đó được thay thế bằng phi đội 259D tại Phan Rang, một phi đội thành lập đầu năm 1973 bởi những hoa tiêu xuất thân từ phi đoàn 215 Thần Tượng.

Một biến cố đau thương đã xảy đến cho biệt đội 259D biệt phái cho tiểu khu Bình Thuận và từ đó liên tiếp đưa đến hai biến cố khác.

Vào một buổi chiều, phi đội nhận được lệnh đi Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Trung úy Lê Tấn Thành biệt đội trưởng, tự là Thành "Lộ" ngồi ghế trưởng phi cơ, và hoa tiêu phụ là Thiếu úy Đặng Trung Hòa. Ngồi sau tàu có Thiếu úy Nguyễn Văn Tiến và người em ruột đi theo chơi, cộng thêm bốn mê vô xạ thủ. Ngoài ra tàu còn chở thêm Đại úy Quang, sĩ quan ALO (Air Force Admissions Liaison Officer) cho tòa tỉnh, Thiếu tá Việt chỉ huy trưởng của Hải Quân Phan Thiết và một Thiếu

tá Pháo Binh.

Chiếc trực thăng cất cánh vào khoảng sáu giờ chiều, khi trời bắt đầu chạng vạng tối. Đường chim bay từ Phan Thiết đến Bảo Lộc khoảng bảy mươi lăm cây số, chưa tới nửa giờ bay bình phi của U-H1. Tuy đây là một lộ trình ngắn nhưng phải bay qua một vùng rừng núi hiểm trở, thường xuyên mây mù, nhất là vào những tháng mùa mưa. Quyết định bay trong hoàn cảnh này có thể gọi là một quyết định liều lĩnh, nếu không gọi là sai lầm, nhất là với khả năng bay đêm của những hoa tiêu trực thăng đa số còn thiếu sót hay yếu kém.

Sau hai mươi phút bay, tổng đài nhận được báo cáo trên tần số vị trí của Trung úy Thành “lọ”, và đó là tin tức cuối cùng nhận được của chiếc trực thăng bất hạnh này. Trung úy Lê Tấn Thành cũng như Trung úy Phạm Thành Rinh, là hai hoa tiêu xuất thân từ phi đội trực thăng võ trang Mãnh Hổ, phi đoàn Thần Tượng, cũng là hai người bạn thân đã từng trú ngụ tại căn nhà của Ba Me tôi và chung chia với tôi rất nhiều kỷ niệm. Sự biến mất của Thành cũng như cái chết của Rinh, người đã hy sinh trong mặt trận “Mùa hè đỏ lửa”, là một sự mất mát lớn lao cho cá nhân tôi cũng như cho gia đình Thần Tượng và phi đội 259D.

Tin chiếc trực thăng biệt phái cho Đại Tá Nghĩa tại Phan Thiết bị mất tích đã làm sôi động cả Sư Đoàn II Không Quân cũng như tòa tỉnh Phan Thiết.

Ngay sau đó KĐ/62CT tức thì chỉ thị phi đoàn 215 Thần Tượng cùng với phi đội 259D tại Phan Rang mỗi ngày bay đi tìm chiếc tàu mất tích. Theo như sự ước tính, chiếc trực thăng của Trung úy Thành đã bay được tối thiểu là hai phần ba đoạn đường, và khu vực tìm kiếm sẽ ở phạm vi gần thành phố Bảo Lộc. Theo thông lệ, cuộc tìm kiếm này sẽ kéo dài một tuần lễ và nếu không có kết quả chiếc phi cơ lâm nạn sẽ được chính thức ghi vào hồ sơ coi như là mất tích.

Hai biến cố tiếp theo đã xảy ra mấy ngày sau đó. Trong một phi vụ bay cho tiểu khu Tuyên Đức, Trung úy Nguyễn Hồng Huỳnh, tự là Huỳnh “râu”, một phi công tải quân nòng cốt của Thần Tượng và hoa tiêu phụ, Thiếu úy Vàng Huy Lăng, cất cánh từ Bảo Lộc trở về Đà Lạt. Khi bay qua một khu rừng rậm rạp, Huỳnh “râu” tình cờ thấy một khoảng nhỏ cháy đen nằm giữa rừng cây xanh, dưới chân một sườn núi.

Hy vọng đó là dấu vết của chiếc tàu mất tích, anh hạ cao độ xuống thấp để quan sát. Vừa xuống tới khoảng hai trăm bộ, thỉnh thoảng một tràng súng AK nổ vang! Ngồi bên phải, Thiếu úy Lăng lãnh đứng một viên đạn độc nhất, anh giật nảy lên như chạm phải luồng điện cao thế, ngã nhào về phía trước đè lên cần lái (cyclic) trước ghế bay. Chiếc trực thăng chao đảo. Bên ghế trái, Trung úy Huỳnh đang cầm cần lái, anh vật lộn với con tàu cố lấy lại quân bình. Đằng sau, Thượng sĩ Cẩn, một xạ thủ lão làng cũng là tay súng đại liên M-60 thiện nghệ của phi đoàn, nhanh như cắt, phóng lên “cockpit” kéo người của Thiếu úy Lăng dựa ngửa vào lưng ghế bay, đồng thời tay khoá nịt bụng lại, không cho thân hình bất động của Lăng ngã về phía trước. Ngồi quẹo đầu, đôi mắt

Lăng nhắm nghiền, một dòng máu đỏ tươi từ miệng chảy xuống ướt đầm ngực áo bay.

Một viên đạn AK-47 đã đi qua cửa cockpit, chui qua khe hở của nách áo giáp của Lăng đi vào buồng phổi anh. Sau hai mươi phút bay dài đằng đẳng tàu đáp xuống một quân y viện tại Đà Lạt, Lăng được đem vào phòng cấp cứu. Sau một cuộc giải phẫu dài, Thiếu úy Lăng đã chiến thắng tử thần, và anh đã bình phục vài tháng sau đó.

Cũng như một số hoa tiêu khác trong những phi vụ liên lạc, Thiếu úy Lăng đã không kéo tấm thép chắn đạn gắn bên hông ghế bay về phía trước để chặn viên đạn đã suýt làm anh mất mạng, và anh đã phải trả một giá quá đắt sau đó: giã từ nghiệp bay vì không còn đủ điều kiện sức khỏe.

Vì vận tốc chậm và thường bay ở cao độ thấp, tất cả ghế của phi công trên trực thăng UH-1 tại chiến trường Việt Nam đều được bọc một hợp chất rất cứng để chống lại mảnh sắt hay đạn của súng nhỏ. Ngoài ra một loại áo giáp cá nhân đặc biệt đã được chế tạo cho phi hành đoàn trực thăng vào năm 1968, lính Mỹ thường gọi là “Chicken Plate”. Đó là hai tấm hợp chất ceramic dày ba phân, mặt trước và sau bọc trong hai túi may thành áo, nặng 18 cân Anh (1lb = 0.454 kg). Khi mặc chỉ cần tròng vào đầu, gài chặt là xong. Thường thường, hoa tiêu trực thăng chỉ sử dụng tấm che trước ngực cho nhẹ, phần sau đã có lưng ghế cản đạn.



Tr/s xạ thủ Hội, phi đội Mãnh Hổ, Thần Tượng trong áo giáp “chicken plate”

Một biến cố thứ hai đã xảy ra cho phi đoàn Thần Tượng vài ngày sau. Hôm đó, Trung úy Nguyễn Văn Bảy cùng hoa tiêu phụ, Thiếu úy Lê Văn Thạch thuộc phi đội võ trang của phi đoàn 215 cùng với chiếc tàu của Trung úy Trần Văn Nghiêu, biệt đội 259D ở Phan Rang, được chỉ định trong phi vụ tìm kiếm chiếc trực thăng mất tích. Sau một buổi sáng bay vòng vo, xuôi ngược lục lọi hướng đông nam của Bảo Lộc, dọc theo sông La Ngà gần hồ Đa Mi, một hồ nằm trên cao độ gần 1900

feet thuộc quận Hàm Thuận, Trung úy Bảy thấy tàu đã gần cạn xăng, quyết định về đáp Phan Thiết đổ xăng và ăn cơm trưa. Tình cờ nhìn thấy một trắng cỏ tranh bên dưới vây quanh bởi rừng cây thấp có dấu chân người vạch cỏ đi ngang, Bảy gọi chiếc số hai của Trung úy Nghiêu đang bay theo sau chừng một phút bay:

- “Nghiêu!..tao xuống thấp xem,.. hình như có dấu chân người.”

Không đợi Nghiêu trả lời, Bảy hạ cao độ cho tàu bay trên đầu bìa rừng cây bao quanh trắng cỏ, hy vọng tìm được dấu vết nào của phi hành đoàn mất tích. Khi chiếc trực thăng vừa xuống thấp cỡ một trăm bộ, anh thấy khói bốc lên bên kia bìa rừng cây và cùng lúc với tiếng la thất thanh trên “intercom” của Trung sĩ xạ thủ Mười đang ngồi sau sàn tàu:

- ” Ah!..chết,.. chết tui!..”

Đúng ngay lúc đó Trung úy Bảy cảm thấy bắp chân bên phải anh mát lạnh như bị cắt bởi những vật sắc bén, đồng thời có tiếng hú inh ỏi trong “intercom” báo hiệu cho biết vòng quay cánh quạt đã giảm dưới mức an toàn (low RPM audio alarm), Bảy chỉ còn đủ thời giờ để la trên tần số:

- ” Nghiêu!...tao rớt rồi..!”

Vừa la anh vừa cố lái con tàu hướng về bãi cỏ trống trước mặt. Ở cao độ quá thấp, chiếc trực thăng rơi xuống ngay trên đầu tàng cây rậm rạp. Ngồi trên ghế bay Trung úy Bảy gồng mình chịu trận khi cánh quạt khổng lồ quay gần sáu ngàn vòng một phút chém vào rừng cây. Người choáng váng sau khi qua một cú “shock” mạnh, chân phải bị ghim đầy miếng sắt vụn do viên đạn xuyên qua thành tàu, anh lấy hết tàn lực đập tung cửa nhảy xuống đất. Nghe có tiếng động cơ của chiếc trực thăng bay ngang qua đầu, Trung úy Bảy lộn ngược áo “jacket” màu vàng da cam ra ngoài đưa lên cao vẫy tay cầu cứu. Tại bãi cỏ trống, chiếc trực thăng của Trung úy Nghiêu đã đậu chờ sẵn. Bảy phóng lên sàn tàu cửa mở toang, miệng la lớn:

- “Tụi nó bên kia bìa rừng...coi chừng!”

- “Sao có mình mày à,..Bảy!..Mấy thằng kia đâu rồi?” Nghiêu ngồi trên ghế bay quay đầu về phía sau hét lớn.

- “Tao không biết,.. cây cối che tầm lum, mày lên coi tụi nó bị gì không?”

Nghiêu nhấc tàu rời bãi cỏ, bay cao trên đầu chiếc trực thăng bị nạn đang nằm lộn giữa những tàn cây lá xum xuê. Mọi người ló đầu ra nhìn xuống, hy vọng thấy hình bóng của phi hành đoàn còn lại. Tất cả im lìm, ngoại trừ đám khói đen từ buồng máy động cơ bán phản lực đang âm ỉ vươn lên trên mặt lùm cây. Tiếng động cơ âm ỉ cùng tiếng cánh quạt phanh phạch của chiếc trực thăng không một vũ khí để tự vệ, vang vọng khắp vùng đồi núi yên tĩnh. Hình ảnh những khẩu súng AK lấp ló, rình rập đâu đó hiện rõ trên nét mặt căng thẳng của tất cả mọi người trên tàu.

Sau vài phút bay lơ lửng trên không dài như bất tận, Trung úy Nghiêu lên tiếng:

- “Thôi dọt!...tàu gần hết xăng rồi!...Minh về chờ lính bộ binh tới làm an ninh bãi đáp cho chắc ăn.”

Một tiếng đồng hồ sau, chiếc trực thăng trở lại với một tiểu đội lính địa phương. Phi hành đoàn ba người và một xạ thủ quá giang theo tàu được bốc về Bảo Lộc. Thiếu úy Thạch và Trung sĩ mê vô Sáu đã hồi tỉnh sau khi bị ngất đi vì chấn động mạnh, chỉ bị xây xát nhẹ. Trung sĩ mê vô Viên Văn Sự quá giang theo tàu của Trung úy Bảy từ Bảo Lộc về lại đơn vị đã bị thương do một viên đạn xuyên qua ngực. Riêng viên xạ thủ, Trung sĩ Mười, bị sụn xương sống, được đưa về Quân Y Viện Nha Trang cứu cấp. Tại nhà thương, bác sĩ cho biết xạ thủ Mười sẽ bị bán thân bất toại. Vài ngày sau, Trung sĩ Mười đã cắt mạch máu tự sát chết. Cái chết của Mười là một tin sét đánh ngang tai và đã làm cho tất cả nhân viên phi đoàn 215 Thần Tượng bàng hoàng thương tiếc. Nhiều giả thuyết, cũng như tin đồn về cái chết của Trung sĩ Mười, trong đó có đề cập tới sự hắt hủi và lạnh nhạt của người bạn gái của anh sau khi cô ấy biết tin về tình trạng của người yêu (?).

Sau hơn hai tuần lễ tìm kiếm ráo riết, chiếc phi cơ của Trung úy Thành “lọ” vẫn biệt vô âm tín. Tất cả biệt đội của phi đội 259D tại Phan Thiết coi như là đã mất tích vĩnh viễn.

Hai trường hợp phi hành đoàn đi tìm chiếc phi cơ bị bắn đều xảy ra trong giai đoạn ngưng bắn “da beo”, sau khi hiệp định Paris đã được ký kết đã nói lên sự vi phạm trắng trợn của bọn Cộng Sản khốn kiếp, xảo trá. Câu nói trứ danh của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã từng được nhắc nhở nhiều lần về bản chất của bọn Cộng Sản: **“Đừng nghe những gì Cộng Sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng Sản làm”**, quả không sai!

Sông Mao, ngày ba mươi Tết Tân Hợi, 1972

Khác hẳn mọi ngày, trong khi Nha Thành đang rộn rịp chuẩn bị đón Giao Thừa, hợp đoàn tám chiếc trực thăng của phi đoàn 215, Thần Tượng cất cánh ra đi lúc còn tờ mờ sáng, trực chỉ Sông Mao nắng cháy da người. Dẫn đầu hợp đoàn là Đại úy Lê Hữu Đức và hai trực thăng võ trang Mạnh Hổ cùng năm chiếc chở quân, trợ lực cho chương trình “Bình định phát triển – Xây dựng nông thôn” của Tỉnh Trưởng Phan Thiết, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa.

Tới mười giờ sáng, hợp đoàn năm chiếc đã đổ một đợt quân đầu, đang trên đường trở về Sông Mao lấy thêm quân. Chiếc trực thăng chỉ huy “Charlie” của Đại úy Đức chở bộ chỉ huy hành quân của Sư Đoàn 23 Bộ binh, đang lượn vòng trên cao độ để điều động quân bên dưới. Trong thời gian chờ đợi, nhiệm vụ của tôi là bay lục soát những vùng phụ cận của bãi đáp, tìm kiếm những dấu vết khả nghi của địch, bảo vệ cho hợp đoàn trực thăng và cho toán quân đang ở dưới đất.

Ngồi trên chiếc trực thăng võ trang tôi nhìn xuống vùng đất cỏ cháy mọc những bụi cây thấp chạy lúi vùn vụt sát dưới bụng tàu. Mặt trời nóng như thiêu đốt rọi vào phòng lái. Cái áo giáp nặng chình chịch ép sát vào lồng ngực, thêm vào đó chiếc áo bay “nomex” (fire retardant fly suit) dán

sát vào làn da nhóp nhép mồ hôi cho tôi một cảm giác rít rít khó chịu. Bên trái tôi, Thiếu úy Thạch “nhí” đang ngồi im lặng nhìn xuống dưới. Bay theo sau một khoảng khá xa, Trung úy Bùi Hữu Sơn, tự là Sơn “mực”, đang chúm mũi phóng theo.

Vùng đất trải rộng dưới chân tôi là một mật khu Việt Cộng lấy tên của một đảng viên Cộng Sản quốc tế: Lê Hồng Phong. Đối với người dân tỉnh Bình Thuận, không ai xa lạ mật khu này, thường được biết tên là Khu Lê, một hậu cứ thường trực của hai tiểu đoàn 480, 482 và Trung đoàn chính quy 812 của Bắc Việt. Mật khu này nằm hướng đông-bắc Phan Thiết, từ Quốc Lộ I ngay núi Tà Dôn chạy ra tới mũi Né, nơi đây là địa điểm CSBV dùng để tiếp tế vũ khí cho Việt Cộng chống lại chính quyền miền Nam.



Tên trùm Cộng Sản quốc tế Lê Hồng Phong và vợ là Nguyễn Thị Minh Khai

Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn với các bí danh như, Hải An, Litvinov..., sinh năm 1902 tại Hưng Thông, tỉnh Nghệ An. Theo học trường Sĩ Quan Hoàng Phố của Trung Hoa Quốc Dân Đảng, và sau đó theo chân HCM gia nhập đảng Cộng Sản Quốc Tế do Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn lập ra tại Quảng Châu. Về sau Lê Hồng Phong được HCM nhường Nguyễn Thị Minh Khai, một nữ đảng viên đầu tiên của đảng Cộng Sản Quốc Tế, cũng là chị ruột của vợ lớn Võ Nguyên Giáp tên là Nguyễn Thị Quang Thái, để lấy làm vợ. Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp bắt và xử bắn ngày 28 tháng 8 năm 1941 tại Hóc Môn. Đầu năm 1940, Lê Hồng Phong về Việt Nam hoạt động. Một thời gian sau Lê Hồng Phong bị mật thám Pháp bắt tại Phan Thiết, đày ra Côn Đảo và chết tại đó năm 1942. Chính HCM đã chỉ điểm cho mật thám của Pháp bắt Lê Hồng Phong với mục đích tiêu diệt hết đám trung ương đảng Cộng Sản tại Nam kỳ, để đảng bộ miền bắc nắm trọn quyền lãnh đạo.

Bay sát trên đầu vùng rừng núi cao nguyên trùng điệp, tôi thường gặp nhiều ruộng rẫy tươi tốt mới khai phá nằm tận nơi thâm sâu cùng cốc, những luống cày mới toanh phơi màu đất đỏ, những chiếc cầu treo bắc ngang con suối cạn hay những căn nhà tranh ẩn núp dưới những tàng cây

rậm rạp, trước sân phơi ngũ cốc, lúa gạo...Nhưng tuyệt nhiên, tôi chưa bao giờ bắt gặp bóng dáng của một tên du kích nào, cho dù hình ảnh sống động đó đã nói lên một sự hiện hữu không chối cãi được của chúng.

Tiếng động ầm ĩ của chiếc trực thăng chậm chạp vang vọng từ xa đã báo động cho đám du kích hậu cần cao bay xa chạy, hay trốn chui nhủi ở một hầm hố hay một bụi rậm nào đó. Ngoại trừ một lần, vô tình chúng đã để quên chiếc máy đun rơm gần đó bánh xác.

Nhưng trái lại, ở vùng đất khô khan nắng hạn Bình Thuận này, ngay cả mật khu Lê Hồng Phong, một nơi nổi tiếng Việt Cộng dùng làm sao huyết, ít khi tôi phát hiện được sự sinh hoạt hay canh tác khai khẩn nào của chúng, ngoài những miếng ruộng rẫy nhỏ hiếm hoi trồng khoai mì, hay dưa hấu.

Sau một thời gian bay vòng vo trên một vùng đất đầy bụi cây thấp, khô cằn xen kẽ những đụn cát trơ trụi, tìm kiếm lục lọi không có một dấu hiệu nào khả nghi, định vòng tàu trở lại, bỗng có tiếng la của người xạ thủ ngồi phía sau tàu làm tôi giật thót người:

- “Dưa hấu!..dưa hấu!..rầy dưa hấu!..”

- “Dưa hấu chớ cái gì mà la toáng lên vậy!..mẹ,..tao thấy rồi!” Tôi bực mình nói với anh mê vô.

Không xa hướng hai giờ của tôi là một đám rẫy vuông vức, rào bằng những cây khô đan chéo nhau nằm chơ vơ giữa một vùng đất mọc những bụi cây nhỏ rời rạc. Những trái dưa tròn trịa nằm trên đám lá xanh mọc dọc trên những luống đất thẳng hàng trông rất hấp dẫn.

- “Hỗ 2!..đây Hỗ 1 gọi!” Chiếc Hỗ 2 đang nhấp nhô trên những đụn cát đằng sau đuôi.

- “Hỗ 2 nghe!”

- Sơn! bạn ‘cover’ trên cao nghe,..Hỗ 1 đáp xuống ‘dzót’ vài trái dưa ăn cho đỡ khát!”

Anh mê vô đang ngồi êm ru phía sau tàu nghe tôi nói hốt hoảng:

- “Trời!..ông đáp không sợ tụi nó gài mìn à!..”

- “Mìn đâu mà rảnh quá vậy..Làm sao mấy thằng du kích biết trước tao sẽ ‘ghé thăm’ để chuẩn bị ‘đón tiếp’.. Tụi mày hái chừng bốn trái thôi,..làm ẹ lên!.. hợp đoàn sắp trở lại rồi đó.”

Tôi vừa nói, vừa để hai còng tàu xuống ngay giữa hai luống cà. Cát bụi cùng cỏ lá tung bay mù mịt.

- “Hỗ 1 nhớ lựa trái to cho Hỗ 2 nghe!..Ha...ha...ha...” Sơn cười lớn trên tần số FM của Mãnh Hỗ.

Ngay trên đầu, chiếc trực thăng của Sơn “mực” vừa bay vù ngang, hai khẩu súng sáu nòng chia

ra ngoài cùng với hai bó hỏa tiễn bên hông trông dữ dằn như con mãnh hổ, tôi yên chí ngồi chờ. Dưới rầy dừa, hai anh mê vô xạ thủ, hai tay ôm hai trái dừa hấu tròn như trái banh bóng chuyền đang lom khom chạy trở lại tàu trong đám bụi mù. Nhìn anh mê vô người nhỏ con, đội cái nón bay quá khổ lại bận thêm cái áo giáp “chicken-plate” nặng nề, bị vấp té bên luống cày, hai trái dừa rơi xuống đất lăn lông lốc, tôi không nín được cười! Thấy Thạch đang ngồi bên ghế trái, nét mặt lộ vẻ căng thẳng. Biết Thạch chưa quen vùng, tôi trấn an:

- “Đừng lo Thạch!..vùng này trông trái, mấy thằng du kích thấy mình trốn chui trốn nhủi,..không dám làm gì đâu!”

Nhìn mấy trái dừa nằm trên sàn với hai anh mê vô xạ thủ cõ lá dính đầy trên mặt đồ gày đã an vị trên hai thùng đạn, tôi kéo vọi cần cao độ, đẩy cần lái, chiếc trực thăng võ trang nặng nề cắm đầu chống hông nhóm mình rời mặt đất, để lại phía sau một đám bụi mịt mù và một rầy dừa mất đi bốn trái.

- “Mãnh Hổ, đây Charlie!” Tiếng của Đại úy Lê Hữu Đức vang trên tần số.

- “Nói đi!..Hổ nghe!”

- “Hợp đoàn sắp đến,..Hổ chuẩn bị!”



Hai chiếc trực thăng võ trang nối đuôi nhau bay về bãi đáp. Chợt nghĩ đến mấy thằng du kích đang chui rúc đâu đó, không đành được lòng, tôi kéo ngược cần lái đạp “pedal”, con tàu chống

ngược đầu bốc lên cao quay 180 độ trở lại, cánh quạt đập vào không khí kêu phần phật, rung chuyển. Chờ rầy đưa lọt vào hồng tâm máy nhắm (gunsight), tôi bấm nút, trái “rocket” xé gió rít lên, lao vút đi như một mũi tên lửa.

- “Oành!..” Tiếng nổ ầm tung cao đất cát hòa lẫn với cây lá.

- “Mẹ,..cho chúng mày hết đưa cúng Tết ông bà luôn!” Tôi nói trên tần số.

- “Ha...ha...ha...!” Sơn “mực” đang bám theo sau cười lớn, rồi chêm vào- “Tụi nó làm cái đếch gì có ông bà mà cúng!..cúng già Hồ thì có!..ha...ha...ha...”

Tiếng cười của Sơn dòn dã trên tần số. Từ ngày Trung úy Sơn chinh phục được trái tim của một người đẹp có đôi mắt to, lông mi dài, ngồi “cashier” tại quán nước “Liz”, sau mấy ngàn giờ...chầu rìa “biểu diễn” một bộ mặt “si mê khờ dại” trước mặt nàng, đời chàng lên hương thấy rõ. Người tầm vóc không lấy gì là cao ráo, nhưng Sơn có nụ cười “duyên dáng” luôn nở trên khuôn mặt ngăm đen “mặn mà”, để lộ hàm răng trắng tinh đều đặn. Mỗi buổi chiều đi bay về, chàng hỏi hả ký vào sổ bay xong là leo lên xe phóng như bay đến thăm người đẹp ở tận mãi bên Hòn Chồng, để tận “hưởng” thành quả sau bao nhiêu công sức đã bỏ ra. Cũng nên đề cập tới quán Liz, một nơi lịch sự, trang nhã rất nhiều người biết đến tại Nha Thành của Trung tá Tôn Thất Lăng và phu nhân Nguyễn Mộng Lan, em ruột chuẩn tướng Nguyễn Đức Khanh, Sư Đoàn Trưởng SĐ/I KQ. Đây là nơi chốn hẹn hò của bao nhiêu chàng phi công đi mây về gió, và nơi nảy sinh ra bao nhiêu mối tình thơ mộng.

Một sự kiện nho nhỏ đã xảy ra về Trung tá Lăng, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ/KQ Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang, đã nói lên phần nào cá tính của chủ nhân quán Liz này!...

Một đêm nọ tôi được Hải Quân Đề Đốc Châu tự Châu “cao bồi”, một vị Chỉ Huy Trưởng chịu chơi của Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân Nha Trang kêu đi nhảy đầm tại phòng trà Baccara nằm ngay trên đường Biệt Thự, dẫn vào cổng Long Vân của TTHL/KQ Nha Trang.

Đang ngồi uống rượu với mấy cô bạn gái trong tiếng đàn tiếng nhạc xập xình dưới ánh đèn màu chớp nháy, thì trên sàn nhảy có chuyện lộn xộn xảy ra. Một viên Đại úy Bộ Binh trong quân phục có vẻ hơi quá chén, nhảy nhót vung vít, vô tình đạp chân của Trung Tá Lăng, đang bận thường phục. Không những không xin lỗi, mà vị Đại úy này còn lớn tiếng la lối. Sau vài lời qua lại, vị Đại úy quá chén này thách thức Trung Tá Lăng ra ngoài. Không nói một lời, Trung Tá Lăng bước ra cửa... Ngay cái bàn kế tôi ngồi, ba người trong quân phục bộ binh đột nhiên xô ghế đứng dậy theo ra.

Cũng là cùng một quân chủng, cũng là một người quen, tôi không có sự lựa chọn nào khác hơn là chạy ra theo Trung tá Lăng.

Vén màn bước ra ngoài, trước mắt tôi ngay sân trải sỏi, một “mặt trận” đã dàn ra sắp sửa bùng nổ. Một bên là vị Đại úy mặt mày đỏ gay với ba anh lính đứng sau lưng, đối đầu là Trung tá Lăng đang đứng chống nạnh một mình. Tôi vừa bước xuống ba bậc cấp thì thấy Trung tá Lăng đưa tay chỉ mặt đối thủ, nói lớn gần như hét: “Cờ như mày tao trối hay tay, chỉ cần hai chân không cũng đủ xài rồi!”. Vừa nghe xong, tôi hết hồn muốn lộn trở lui vô trong!.. sợ lỡ Trung tá Lăng nhờ tôi...chạy đi kiếm giấy để trối tay trong giờ phút khuya khoắc này thì quá mất vui. May thay!..hai anh Quân Cảnh Hải Quân của Đề Đốc Châu “cao bồi” đang đậu xe ngoài đường nghe lộn xộn chạy vào can thiệp kịp. Thế là cuộc chiến sắp sửa bùng nổ bị ngưng ngang xương. Hú hồn! Tôi mừng thầm trong bụng vội vàng quay trở lại bên trong tiếp tục cuộc vui bị gián đoạn, tuy nhiên trong lòng vẫn thắc mắc không hiểu Trung tá Lăng, một người tầm thước “rất” trung bình, không biết dựa vào chỗ nào mà lại dám thách thức đối thủ có một lực lượng “hùng hậu” hơn nhiều. Về sau này biết vị Chỉ Huy Trưởng này là một người “võ nghệ rất cao cường” (đại diện Vovinam), tôi mới vỡ lẽ!

- “Hai Hổ đâu rồi?...Hợp đoàn còn vài phút nữa đáp, nghe không Hổ?”

Trên bầu trời trong xanh, chiếc Charlie nhỏ như một chấm đen đang bay vòng tròn trên cao. Dưới thấp năm chiếc trực thăng nối đuôi nhau giảm cao độ chuẩn bị đáp, trong khoang tàu chở đầy những người lính ngồi chân thõng ra ngoài trong tư thế sẵn sàng.



- “Mãnh Hổ!..Sau khi hợp đoàn thả quân đợt này xong, hai Hổ ở lại bao vùng lục soát chờ ‘Charlie’ về Sông Mao đổ xăng ăn cơm trưa luôn!”

Cho hai chiếc “guns” vòng lại, chờ cho hợp đoàn đổ quân xong cất cánh rời bãi đáp, tôi bắt đầu nói rộng vùng hoạt động về hướng nam. Trước mũi tàu, một con suối đang uốn lượn giữa vùng đất cỏ cháy, cây cối mọc xanh um hai bên bờ. Khi tàu băng qua con suối cạn, tôi nghiêng đầu nhìn xuống dưới. Bất chợt, giữa khoảng trống của những tàng cây, tôi bắt gặp lóang thoáng vài bóng người đang chạy vụt ngang lòng suối. Tim tôi thót lại!..chưa kịp phản ứng thì con suối xanh đã biến mất về phía sau đuôi tàu như chớp mắt! Có lẽ đây là những tên du kích bất ngờ đương đầu với cuộc hành quân trực thăng vận, chạy xuống ẩn náu dưới suối. Tôi nghĩ thầm: “Tụi mày hết đường chạy rồi!”

Không cho biết chúng đã bị phát giác, tôi giữ nguyên hướng bay. Quay đầu trở lại lúc này là một hành động thiếu khôn ngoan, nếu không gọi là nguy hiểm. Khi bị đưa vào đường cùng, cho dù ở thế yếu địch thường bắn trả để tự vệ. Bay ở địa thế trống trải, chiếc trực thăng ảm ỉ, chậm chạp ở cao độ thấp là một mục tiêu dễ dàng cho những loại súng AK-47, có tầm sát hại từ một ngàn feet đến bốn ngàn năm trăm feet (Killing range: 1,500 m – Effective range: 300 m), cũng đủ làm phương hại đến phi hành đoàn hay con tàu. Một người bạn thân tôi, Trung úy Nguyễn Đình Toàn đã tử thương vì một viên đạn AK-47 độc nhất bắn xuyên qua nón bay khi đang thả toán ở mặt khu An Lão, Bình Định.

Sau đuôi tàu, chiếc Hổ 2 vừa băng qua ngang con suối.

- “Hổ 2!..Bạn có thấy mấy thằng chạy dưới suối không?” Tôi hỏi.

- ” Không!..Băng qua nhanh quá,..không thấy kịp...Queo lại làm thịt tụi nó đi..., Hổ 1 còn chờ gì nữa!” Sơn trả lời.

- “Không được!..chờ chút đi,...để ‘check’ với Charlie đã!..”

- “Charlie, đây Hổ 1 gọi!..”

- “Charlie nghe...nói đi!”

- “Tôi phát giác có người chạy giữa lòng suối cách bãi đáp khoảng năm cây số, hướng hai giờ của trực đáp.”

- “Người ở đâu?...Hổ lập lại!..” Tiếng của Đại úy Đức rè trên tần số.

- “Có người di chuyển dưới suối, cách bãi đáp khoảng năm cây số, hướng hai giờ của trực đáp, ‘Charlie’ cho chỉ thị!”

- “Có phải con suối hướng nam bãi đáp không?”

- “Đúng năm!..”

- “Hồ chờ...để tôi ‘check’ với thẩm quyền.”

Cho tàu bay song song với con suối một khoảng khá xa, tôi cố ghi nhận vị trí hai tầng cây cao bên bờ suối nơi chiếc trực thăng vừa băng qua.

- “Mãnh Hồ, đây Charlie!”

- “Hồ 1 nghe!”

- “Negative!..Hồ 1 nghe rõ không? Negative!..Thẩm quyền cho biết không có quân bạn ở vị trí bạn báo cáo. Tự do tác xạ! Hồ nghe rõ...trả lời! Tôi sẽ đến gặp bạn.”

- “OK!..Negative!..Tự do tác xạ... Hồ 1 nghe năm!”

- “Hồ 2 đây Hồ 1!..Bạn nghe không?..Bay ‘cover’ cho tôi nghe không Sơn?”

Thông báo cho Hồ 2 xong, tôi cho tàu bay thật xa về hướng tây của mục tiêu để tránh sự nghi ngờ của địch, rồi vòng lại trên đầu nguồn suối. Cho tàu lướt nhanh, tôi uốn lượn theo con suối trên đầu đọt cây, mắt dán vào máy nhắm hỏa tiễn. Chờ cho hai tầng cây lọt vào hồng tâm, tôi bấm nút. Hai trái hỏa tiễn đầu tiên rít lên rồi dàn phóng đâm đầu xuống con suối cạn.

- “Ồanh! Oành!” Hai tiếng nổ ầm vang vọng, khói đen bốc lên từ lòng suối.

Thạch đang ngồi yên như pho tượng bỗng nhảy nhồm trên ghế bay:

- “Có người!..có người chạy!..” Thạch vừa la vừa đưa tay chỉ về hướng một giờ trước mặt.

Cách đám khói đen đang lơ lửng trên đầu đọt cây, sáu bảy bóng người bận áo màu xanh cụt ngựa từ bờ suối chạy vụt ra ngoài đồng. Không một giây suy nghĩ, tôi đẩy con tàu về phía trước, miệng hét:

- “Mini-gun!..mini-gun!”

Tay đang để trên nút điều khiển vũ khí (armament control knob), Thạch tức khắc đổi qua vị trí súng. Người xạ thủ đứng hẳn người lên chĩa mũi súng xuống dưới bóp cò. Khẩu “mini-gun” quay tít, gầm lên như bò rống!

- “Whoo...whoo...”

Tiếng rú khủng khiếp của khẩu súng sáu nòng nổ sát bên lỗ tai, nghe đinh tai nhức óc. Những viên đạn tuôn ra xối xả xuống đầu đám người đang chạy theo hàng ngang giữa bãi cỏ vàng cháy. Thần kinh tôi kích thích, căng thẳng đến tột độ. Bỗng dưng, đám người đang chạy nằm rạp xuống đất, đưa tay lên trời vẫy rối rít!..Mắt nổ đom đóm! Linh cảm một điều gì bất ổn!.. tay buông cần cao độ, tôi chụp vội nút vũ khí ngay giữa hai ghế bay vặn qua vị thế “off”. Khẩu sáu nòng đang

quay títt mòng đứng khựng lại!..Tiếng bò rống tắt ngúm.

Một cụm khói màu đỏ bắt chợt nở bung trên bãi cỏ vàng. Cụm khói từ từ vươn lên cao rồi tỏa rộng bay theo chiều gió. Trước một cảnh tượng quá bất ngờ xảy ra trước mắt, người tôi choáng váng. Giải pháp tốt đẹp nhất lúc này là rời vùng, tôi vội vã nghiêng tàu, quay mũi về hướng biển trực chỉ. Trên trời cao chiếc “Charlie” đang trên đường bay đến.

- “Charlie! đây Mạnh Hồ gọi!..”

- “Nghe Hồ!..nói đi!”

Tai còn lùng bùng vì tràng súng “mini-gun” vừa rống sát bên tai, tôi hét lớn trên tần số:

- “Charlie!..Có người thả trái khói đỏ nơi tôi vừa đánh!..Yêu cầu ‘check’ lại tọa độ!..Charlie nghe rõ trả lời!”

- “Cái gì?.. Khói đỏ? “.

- “Đúng năm!..Có người thả trái khói trên tọa độ...Nghe rõ trả lời!”

- “Hồ chờ,..”

Tôi cho tàu lên cao. Trước mũi tàu, mặt biển lấp lánh, gợn sóng lẫn tăn.

- “Hồ 1!..Hồ 1!.. Ngừng tác xạ tức khắc!..Ngừng tác xạ tức khắc!.. nghe rõ không? Hồ 1!..thảm quyền cho biết vị trí bạn vừa tác xạ có quân bạn!..Ngừng tác xạ! “

Đã quá trễ! Đầu óc xây xẩm, tôi lạc giọng trên tần số:

- “Charlie!?...tôi đã bắn lầm quân bạn?...đúng không Charlie?...Nghe rõ trả lời!..”

- “Đúng năm, bạn đã tác xạ vào toán viễn thám!..Hồ!..Thảm quyền cho biết...toán tiền sát tiến quân quá nhanh,..chưa kịp báo cáo vị trí !..Hồ ‘hold’ chờ chỉ thị,..nghe rõ không Hồ 1!..

- “OK!..Tôi bay ra biển chờ.”

Nói xong, tôi giao cần lái cho Thạch, ra dẫu cho tàu bay vòng tròn trên mặt biển rồi ngã người vào lưng ghế móc thuốc ra châm lửa đốt, đầu óc quay cuồng những tư tưởng hỗn loạn. Từ khi viên đạn đầu tiên ra khỏi nòng đến khi khẩu súng ngừng quay chỉ trong vòng ba bốn giây đồng hồ. Nhưng với khả năng khạc ra bốn năm ngàn viên đạn một phút, ba bốn giây ngắn ngủi đó cũng đủ tai hại chết người. Nghĩ đến đó, điều thuốc ngậm trên môi run rẩy.

Gió biển trên cao lộng vào khoang tàu mát lạnh. Tiếng nổ động cơ hòa với tiếng cánh quạt đập vào không khí kêu phằng phật. Tôi ngồi im lặng trên ghế, mở mắt vô hồn nhìn xuống dưới chân. Mặt biển chói chan, óng ánh bạc như một tấm gương khổng lồ trên đại dương mênh mông bát

ngát. Xa trước mũi tàu, Phan Rí Cửa đang nằm im lìm sát bờ cát vàng, những căn nhà mái đỏ, mái tôn chen chúc, lấp lánh dưới ánh mặt trời bên cửa sông Lũy mở rộng. Hàng trăm chiếc ghe, chiếc thuyền con con neo san sát bên nhau dọc theo hai bên bờ.



Bức tranh của quê hương thật đẹp và êm đềm như đang chuẩn bị đón mùa Xuân đến. Tôi thờ dãi...rít hơi thuốc lá rồi phà qua khung cửa hẹp của phòng lái., lòng thầm nghĩ đến thân nhân của những người lính vừa nằm rạp dưới những viên đạn vô tình của cây súng sáu nòng!

Hình ảnh vừa xảy ra bên bờ suối đang quay cuồng trong đầu tôi. Rõ mồn một! Khi toán viễn thám đang ở trong lòng suối, nghe tiếng hỏa tiễn nổ quá gần, họ chạy ra ngoài đồng trống cho phi cơ biết là đây là quân bạn, không ngờ sự việc diễn tiến quá nhanh, họ đã trở thành nạn nhân của sự ngộ nhận, làm lẫn chết người này. Đại úy Lê Hữu Đức là một hoa tiêu kinh nghiệm của Thần Tượng. Trong giây phút này, tôi hiểu rõ sự làm lẫn đáng tiếc này là hoàn toàn dưới trách nhiệm của người chỉ huy hành quân Bộ binh đang ngồi trên chiếc “Charlie”.

Bắn chậm thì chết! Tiên hạ thủ vi cường! Đó là điều mà tôi luôn tâm niệm ngay từ khi bước lên chiếc trực thăng võ trang để đương đầu mặt trận du kích chiến.

Chiến tranh trực thăng vận được Hoa Kỳ đem vào chiến trường rừng rú Việt Nam là một thí điểm để thực nghiệm một chiến lược mới. Khác hẳn ngành “fixed- wing” (phi cơ có cánh), “pilots” của Không quân Hoa Kỳ đã lấy kinh nghiệm từ Thế Chiến Thứ Nhất, những huấn luyện viên trực thăng Mỹ ở trường bay tuyển những phi công trở về từ Việt Nam sau khoảng một năm phục vụ, với một mớ kinh nghiệm ít ỏi không quá một ngàn giờ bay. Khóa sinh đã học được gì của họ trên

chiến trường, ngoài chuyện lèo lái điều khiển chiếc trực thăng? Bay một con tàu chậm chạp, ồn ào, hỏa lực yếu là những khuyết điểm lớn của chiếc trực thăng võ trang. Để hoạt động hữu hiệu và sống còn, người hoa tiêu trực thăng phải luôn đề cao cảnh giác, thận trọng cũng như uyển chuyển theo tình thế tại mặt trận, nhất là khi chiến trường càng ngày càng ác liệt, vũ khí địch quân càng ngày càng tối tân hơn. .

Tôi còn nhớ rõ trong giai đoạn “mùa hè đỏ lửa”, một phi vụ bay yểm trợ cho một người bạn thân, Trung úy Huỳnh “râu”, đổ toán biệt kích sát bên đường mòn HCM. Hai chiếc “gun” theo thông lệ, bay theo sát chiếc chở toán biệt kích đến tận bãi đáp. Sau khi thả quân xong, chiếc “slick” (danh từ dùng để chỉ tàu chở quân) của Huỳnh trống rỗng, thăng thiên nhanh như điều gặp gió, để lại sau lưng không phải hai con Mãnh Hổ mà hai con “vịt đẹt”, nặng nề, ì ạch lên cao độ giữa những cụm khói đen treo lơ lửng giữa trời xanh do những viên đạn bắn lên từ những khẩu phòng không đặt dọc theo đường mòn HCM. Ngồi chết cứng trên ghế bay mà tôi có cảm tưởng như mình là một tử tội đang ngồi trên ghế điện chờ bị bấm nút. Từ đó, những phi vụ thả toán sâu vào lòng địch, nếu tình trạng quá “hot” thì chiếc “Charlie” ở trên cao điều khiển, hướng dẫn chiếc chở quân bay sát trên đầu rừng cây từ vùng an toàn vào tận bãi đáp, trong khi hai chiếc “gunships” ở trên cao độ theo dõi và sẵn sàng nhào xuống tiếp cứu nếu cần thiết.

- “Ăn dưa hấu không anh? Ngọt lắm!” Thạch đang cầm múi dưa đỏ đưa lên miệng, hỏi tôi.

- “Cám ơn, Thạch ăn đi!”

Nhìn mấy miếng dưa hấu đỏ tươi nằm trên sàn tàu, tôi liên tưởng đến gia đình của những người lính viễn thám đi theo bước chân quân hành rồi lập nghiệp sinh sống, đang chờ đợi người thân yêu trong ba ngày Tết này. Ray rức trong lòng, tôi nôn nóng bấm nút gọi Đại úy Đức:

- “Charlie! Hổ 1 gọi!”

- “Nói đi Hổ!..”

- “Charlie cho biết tình trạng thiệt hại của toán tiền sát!?”

- “Chưa rõ tình trạng...sẽ cho tàu đến bốc họ. Hai Hổ về đáp Sông Mao đỏ xăng, ăn cơm trưa. Có thể phi vụ ngày hôm nay là xong rồi, Hổ có thể về trước.”

Tôi ra dấu cho Thạch, Sông Mao trực chỉ. Bên dưới mặt biển xanh biếc lóng lánh ánh mặt trời, những con sóng lẫn lẫn vô tri vô giác đang nô đùa rượt đuổi vào bờ cát vàng...

Sông Mao, Mừng 6 Tết

Cho tàu bay dọc theo ven biển, Phan Rí cửa bên bờ sông Lũy đang trải dài dưới chân. Nghiêng cần lái, tôi theo con Quốc Lộ I về hướng Phan Thiết. Sau lưng tôi, Trung úy Phạm Chí Thành

đang bay chiếc trực thăng võ trang số hai theo sát. Chỉ hơn vài phút bay phi trường đã chiến Sông Mao hiện ra trước mũi tàu. Sáu chiếc trực thăng của phi đoàn 215 Thần Tượng đậu theo hàng dọc, cạnh bên dải đất đỏ, cánh quạt chưa cọt còn buông lững lờ. Máy chiếc xe nhà binh đang nối đuôi nhau chạy trên đường đất dẫn vào bãi đậu, để lại sau lưng đám bụi mờ mịt. Lính bộ binh đã có mặt, ngồi từng nhóm nhỏ dọc theo hông tàu, chờ trực thăng vận vào mặt khu Lê.

Hạ cao độ, tôi cho tàu đáp kế bên hợp đoàn. Sau lưng chiếc Hổ 2 vừa hạ càng, bụi mù cỏ rác tung bay lên đầu những người lính khốn khổ đang ngồi gần đó. Làm thủ tục tắt máy tàu xong, tôi móc nón bay lên sau lưng ghế rồi mở cửa bước xuống đất. Đứng vươn vai, làm vài cử động cho giãn gân cốt một lúc, tôi bước đến bên chiếc Hổ 2 vừa tắt máy, cánh quạt còn quay chậm chậm chưa ngưng hẳn, nhìn lên Thành “râu” đang ngồi trên ghế bay, chân gát lên cánh cửa mở, miệng phì phèo điều thuốc.

- “Sao mày?!...ra Tết có gì phát tài chưa Thành?”

Thành nhe răng cười đưa hàm răng trắng bóng dưới bộ râu rậm cắt tỉa kỹ càng.

- “Phát tài cái đếch gì!...đánh đâu thua đó!...Đen như cái mồm chó!”

Chợt có tiếng nói chuyện sau lưng. Tôi quay lại thấy sáu bảy người lính đầu đội nón sắt, lưng mang ba lô vừa bước đến gần, bu quanh khẩu “mini-gun” chỉ chỗ, bàn tán.

- “Đ. m.!...Tuần trước chiếc này ‘bén’ tụi mình đó!...”

Câu nói vô tình vừa lọt vào tai, tôi giật thót người!

- “Đúng là chiếc này chứ còn gì nữa!...Chính nó,.. tao thấy con voi trước mũi mà!”

Thành “râu” trợn mắt nhìn tôi, tỏ vẻ ngạc nhiên. Đưa tay lên miệng ra dấu cho Thành im lặng, tôi quay người đưa lưng về phía mấy anh lính, móc điều thuốc ra hút, tai lắng nghe. Trong tiếng quay máy ầm ỉ của chiếc “Charlie” đang chuẩn bị cất cánh, tôi nghe loáng thoáng tiếng được tiếng mất:

- “...nhờ tao thả kịp trái khò!...Đ.m...”

Tim tôi như muốn ngưng đập, tôi rít dài hơi thuốc cố giữ bình tĩnh.

Một giọng nói khác chen vào:

- “...bi-đồng nước... bị lũng máy lỗ...Đ.m,...tao đá trong quần...”

- “...thằng B....với thằng...bị què giò...”

- “Đ.m!...may mà tụi nó bắn quá dờ... đ. có đứa nào chết cả!”

Nghe tới đó tôi nháy mắt nhìn Thành đưa tay ra dấu chào, rồi lặng lẽ cất bước, rời xa những tiếng

nói lao xao. Hình ảnh những người lính viễn thám nằm rạp dưới làn đạn của khẩu súng sáu nòng bắt chợt sống lại trong tôi. Bước đi trên bãi cỏ úa vàng, tôi đưa miếng thuốc lên môi, cố nén cơn xúc cảm đang dâng trào. Những chiếc trực thăng trước mắt tôi bỗng nhòe hazy đi.

Tôi thì thầm :

“Đúng vậy!...may mà tụi nó bắn quá dở...đ. có đũa nào chết cả!”

Lời Kết: Trong một cuộc chiến, nhất là một cuộc chiến tranh kéo dài, sự thương vong ngoài mặt trận do hỏa lực của chính quân bạn gây ra do sự lầm lẫn hay ngộ nhận là một điều không thể tránh được. Quân đội Hoa Kỳ có từ ngữ “friendly fire” để chỉ rõ sự thương vong trong trường hợp này. (**Friendly fire** is inadvertent firing towards one's own or otherwise friendly forces while attempting to engage enemy forces, particularly where this results in injury or death). “Friendly fire” không ám chỉ cho bất cứ sự thiệt mạng hay bị thương nào do sự bất cẩn, cố ý hay tai nạn gây ra từ quân bạn.

Nguyên nhân của “friendly fire” thường vì những yếu tố chính sau đây:

- Lầm lẫn vị trí hay tọa độ (Errors of position): Vô tình tác xạ vào quân bạn khi hai lực lượng đối nghịch quá gần nhau. Một thí dụ điển hình đã xảy ra vào ngày 11.03.1975 tại mặt trận Ban Mê Thuột: khi hơn 10 chiến xa của Cộng Sản Bắc Việt bao vây Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh tại phi trường Phụng Dực, tiến đến gần hầm chỉ huy. Vị Tư Lệnh Chiến Trường chấp nhận nguy hiểm, yêu cầu Không Quân đánh bom thẳng vào những chiến xa của địch. Ba chiến xa T-54 đã bị bốc cháy, nhưng hai trái bom khác rơi trúng hầm chỉ huy và truyền tin của Đại Tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 23 BB. Tất cả mọi liên lạc với Tư Lệnh chiến trường và Tỉnh Trưởng Ban Mê Thuột bị cắt đứt từ đó.

- Ngộ nhận mục tiêu (Error of identification): Thường thường trường hợp này hay xảy ra trong những trận đánh mà những mũi dùi tiến quân quá nhanh, cộng thêm sự thiếu phối hợp của bộ chỉ huy hành quân với những đơn vị tiền sát. Phi vụ ngày 30 Tết tại Sông Mao là một thí dụ điển hình. Ngoài ra trong những trận chiến phối hợp bởi nhiều quốc gia khác nhau cũng sẽ đưa đến tình trạng ngộ nhận dễ dàng. Thời tiết và địa thế cũng đóng góp rất nhiều cho thực trạng tai hại này. Một trường hợp “friendly fire” đã gây ra nhiều tiếng vang, xảy ra trong một trận chiến khốc liệt giữa quân đội Mỹ và VNCH đụng độ Cộng Sản Bắc Việt tại ngọn đồi 937 (Hill 937), được gọi là “Trận Đồi Thịt Băm” (Battle of Hamburger Hill), và Hollywood đã quay thành phim. Vào ngày 11 tháng 5 năm 1969, khi một tiểu đoàn Hoa Kỳ bao vây ngọn đồi A-Bia giữa thung lũng A-Luoi, tỉnh Thừa Thiên, gần biên giới Lào, Trung Tá Weldon Honeycutt chỉ huy mặt trận đã điều khiển trực thăng vũ trang yểm trợ xung kích. Trực thăng vũ trang đã bắn hỏa tiễn vào bộ chỉ huy đóng giữa ngọn đồi vì đã tưởng lầm là quân địch đã làm hai người lính thiệt mạng, ba mươi lăm người bị thương kể cả Trung Tá Honeycutt. Hậu quả đã làm bộ chỉ huy phải triệt thoái xuống chân ngọn

đôi.

Một trường hợp khác, sự tổn thương nhân mạng cao hơn nhiều: Một chiến đấu cơ F4-Phantom của Hoa Kỳ đã thả một trái bom 500 cân Anh vào Bộ chỉ huy tiểu đoàn dù Hoa Kỳ (2nd Battalion 503d, 173d Airborne Brigade) trong khi yểm trợ chống lại một lực lượng đông đảo của CSBV. Kết quả: 45 lính dù bị chết và 45 bị thương.

Trên đây chỉ là một vài trường hợp điển hình, còn bao nhiêu trường hợp khác đã không được nhắc nhở đến trong một cuộc chiến kéo dài gần hai mươi năm. Trách nhiệm trong tai nạn “friendly fire” thường đặt nặng trên cấp chỉ huy, nhưng đôi khi lên vai những người trực tiếp gây ra tai nạn.

Không yểm là một yếu tố tối quan trọng đóng góp trên chiến trường Việt Nam. Hành động vội vã hay sai lầm của phi công có thể đưa đến một hậu quả tai hại vô lường về phương diện vật chất cũng như tâm lý và có thể làm ảnh hưởng tới sự thành bại của chiến trận. Bởi thế, người phi công, nhất là phi công khu trục, với một hỏa lực đáng kể trong tay, đòi hỏi phải có một tinh thần trách nhiệm cao độ, cũng như một sự khôn ngoan sáng suốt và thận trọng khi xử dụng hỏa lực.

Cũng nên đề cập đến phi công quan sát, một đơn vị đã có công lao rất lớn trên chiến trường nhưng ít được nhắc nhở đến hoặc vinh danh đúng mức. Họ là những người hùng cô độc trên chiến trường, là những cặp mắt trên trời cao, luôn luôn soi mói tìm tòi những dấu vết của quân địch. Nhiệm vụ chính của phi công quan sát là hướng dẫn những khu trục cơ xạ kích mục tiêu và cũng như điều chỉnh tọa độ cho pháo binh. Sự hiện diện của “em Lan”, một từ ngữ thường dùng để chỉ phi cơ L-19, trên vùng trời hỏa tuyến là gạch nối giữa những đơn vị đang hành quân và bộ chỉ huy không yểm hậu cứ, và nâng cao tinh thần cho những người lính bên dưới. Họ cũng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc ngăn ngừa thương vong ngoài mặt trận do sự ngộ nhận hay lầm lẫn.

Qua quá trình của cuộc chiến chống lại bọn Cộng Sản xâm lược, cho dù một đôi khi có những lầm lẫn không thể nào tránh khỏi trong một cuộc chiến quy mô lâu dài, phi công của QL/VNCH đã làm rạng danh quân chủng Không Quân với lòng can đảm và những thành tích đã đạt được trên những chiến trường dậy sóng...



CÁ LÓC VÀ ĐÀN VỊT TRỜI

KỶ NIỆM MỘT CHUYẾN BAY TRÊN VÙNG ĐẤT THÀNH PHỐ BAN MÊ THUẬT CAO NGUYÊN ĐẤT ĐỎ.



Ngồi trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang tôi nhìn xuống bên dưới. Vùng đất cao nguyên giữa Ban Mê Thuột và Pleiku trùng điệp núi rừng, chạy dài đến tận chân trời. Những trảng cỏ lớn nhỏ màu xanh lá mạ nằm rải rác xen kẽ giữa mặt rừng cây dày đặc. Trước mũi tàu là một dãy đồi thấp, chạy từ Đông sang Tây, mọc cỏ xanh úa vàng. Dọc theo trên đỉnh đóng những căn cứ hỏa lực, hình tam giác phơi màu đất đỏ.

- Mạnh Hổ đây Charlie!... hai bạn tới đâu rồi

Tiếng của chiếc Charlie vang trên tần số. Cao trên dãy đồi trọc, chiếc trực thăng của Đại úy Sơn Thái Huyền chở bộ chỉ huy bộ binh của Trung đoàn 53/SĐ 23, nhỏ như một chấm đen. Xa trông như một con chim ưng đơn độc đang xõa cánh trên bầu trời hanh nắng.

- Charlie! đây Mạnh Hổ!.. Tôi đã đến vùng,.. thấy Charlie rồi!..

- OK!...hai Hổ bay vòng chờ đi,..tôi đang tìm bãi đáp...Hổ chờ tôi sẽ có chỉ thị!..

Tôi giao tay lái cho người hoa tiêu vụ, rồi móc điều thuốc ra hút. Bay vòng chờ trên trời là “nghề” của trực thăng võ trang, cất cánh đến vùng trước làm an ninh bãi đáp xong bay vòng trên trời chờ,.. chờ hợp đoàn chở quân đến. Hợp đoàn thả quân xong về bốc thêm lính, trực thăng võ trang ở lại vùng...bay vòng vòng,...chờ!..Đi yểm trợ Charlie tìm bãi đáp,..bay vòng chờ!..Hầu như gần hết nửa thời gian trên trời của tôi là bay vòng chờ, và tôi đã quá quen thuộc với cái chờ đến ê ẩm cả người, chờ đến dài cả cổ này!

Để đối phó với thời gian nhàm chán trên trời cao, tôi thường lợi dụng những giây phút này để ngủ dưỡng sức nếu sau một đêm nào lỡ quá trớn ăn chơi.

Hai chiếc trực thăng võ trang bay vòng trên trời chờ cũng đã hơn mười lăm phút thì có tiếng của Đại úy Huyền vang lên trong máy

- Hổ!...Charlie!..

Đang gật gà gật gù trong tiếng động ì ầm của động cơ tôi giật mình ngồi dậy:

- Tôi nghe!

- Hai bạn về lại Ban Mê Thuột đáp, “stand-by”, có gì tôi gọi...Phi vụ thả toán hôm nay có thể hủy bỏ!.

- OK!...Hổ nghe năm! về L.19 đáp...

Ra dấu cho người hoa tiêu phụ quay trở về tôi dựa người vào lưng ghế lim dim tiếp tục....Lúc này phi vụ bị hủy bỏ không hề làm tôi ngạc nhiên. Đây là giai đoạn cuộc chiến đang ngưng đọng. Đã mấy tuần lễ không có một cuộc hành quân nào lớn, cũng như có sự quấy phá nào của địch. Có

lẽ chúng đang âm thầm chuẩn bị mở một mặt trận nào sắp đến chăng?

Biệt đội 215 Thần Tượng được cơ hội nghỉ ngơi, nhàn hạ trong căn trại B-50 của Lôi Hồ đóng ngay phi trường L-19 ngay sát nách thành phố đất đỏ. Đêm đêm anh em tụ tập binh xập xám, hay lang thang rong chơi ngoài phố...

Hai chiếc trực thăng võ trang kéo nhau bay về. Ban Mê Thuột mờ mờ ẩn hiện qua lớp khói mù của những đám cháy rừng rải rác.....

Trước mặt tôi hiện ra một hồ nước lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời, nằm ngay giữa rừng cây cao. Tôi ngồi dậy vươn vai xong kéo “gunsight” (máy nhắm bắn hỏa tiễn) xuống trước mặt. Đã mấy ngày này không có dịp tác xạ, tôi muốn điều chỉnh lại độ chính xác của hai bó “rocket”.

-Hố 2!..Sơn!..chờ chút nghe! Tôi muốn thử súng xuống cái hồ trước mặt này...

Bay chiếc võ trang số hai là Trung úy Bùi Hữu Sơn, tự là Sơn “mực”, một phi công trong phi đội võ trang Mạnh Hồ của tôi.

- Ok!... Nghe năm!

Khi trăng cỡ vừa hiện ra trước mũi tàu, tôi đẩy cần lái . Chiếc trực thăng chúi mũi lao xuống. Đợi cho trung tâm hồ nước vào giữa những vòng tròn sáng, tôi bấm nút:

- Xoẹt!..Trái hỏa tiễn rít lên rồi dàn phóng!

Oành!... Mặt hồ đang yên tĩnh nổi bung lên một cột nước cao trắng xóa. Khói trắng cùng hơi nước quện lẫn tạo thành một đám mây nhỏ là đà trên mặt nước.

Một đàn vịt trời đang tung tăng bơi lội vọt bay tung lên tứ phía như một đàn ong vỡ tổ. Chiếc trực thăng sẵn trớn lao xuống thấp. Trên mặt hồ ngay chỗ trái hỏa tiễn vừa nổ, hàng chục con vịt bị trúng miểng hay bị sức ép chết, nổi lều bều. Một sự kiện quá “bất ngờ” xảy ra ngoài chủ ý của tôi.

- Hố 2,...Sơn..., bạn bay trên cao chờ nghe- tôi nói trên tần số riêng của Mạnh Hồ. Hồ 1 xuống vớt vài con vịt tối mời anh em biệt đội ra phố nhậu.

- Ok..! Anh bạn Hồ 2 của tôi trả lời tuy ngắn gọn, nhưng tôi nghe trong giọng nói như chất chứa một âm hưởng đồng tình.

Cho chiếc trực thăng hạ cao độ, bay đến ngay giữa hồ. Những làn khói trắng xám đang còn ngùn ngụt bốc lên từ đáy nước. Hai người mê vô xạ thủ ngồi phía sau nghe tôi nói, nhào ra sát cửa, láo nháo:

- Trời!..Vịt!..vịt chết nhiều quá!..Lẹ lên!..“Ông thầy” hạ thấp thấp xuống tui tui vớt cho!..Vịt này nhậu hết sảy! Lẹ lên!..Vừa nói hai anh vừa chắc lưỡi như đang thấy mấy đĩa vịt luộc bốc khói

ngay trước mặt.

- Ok!.. Từ từ, có gì mà la toáng lên vậy!.. Mẹ... nó chết rồi nằm đó chạy đi đâu!?

Miệng vừa nói, tay vừa đem chiếc trực thăng “hover” ngay trên đầu những xác vịt đang nháp nhô trên sóng nước.

- Phước, mày phải lấy cái thùng đạn ra sẵn để đựng chứ để khơi khơi trên sàn vậy à!?

Trung sĩ Phước tự “Phước chìa khóa”, một xạ thủ lâu năm trong nghề, leo hẳn ra ngoài đứng trên chiếc còng trực thăng. Một tay anh níu vào thành tàu, tay kia vẩy vẩy ra dấu hiệu trong một thái độ nôn nóng... Ít nhất cũng cả ba bốn chục con vịt trong những bộ lông đủ màu, nổi lênh bênh trên mặt hồ như những cụm bèo trôi giạt. Tôi hạ dần con tàu thật thấp. Trong một hành động thành thạo, Phước ngồi hẳn trên còng tàu, níu tay anh cơ phi, tay kia lượm từng con vớt lên sàn tàu. Gắp những con vịt nào chỉ còn lại bộ lông bèo nhèo, hay phanh thây phanh bụng, anh ta vớt tằm lại xuống hồ. Trong vài ba phút, trên sàn ngổn ngang đầy những vịt, lông lá máu me lẫn với bùn đen trông như một bãi chiến trường đẫm máu.

Sức gió của cánh quạt quay vùn vụt trên lưng chiếc trực thăng lơ lửng thổi ào ào xuống tạo thành một sức ép liên tục trên mặt hồ. Nước dạt lên bãi cỏ xung quanh, mặt hồ còn trơ lại bùn non đen xám. Đột nhiên, hàng trăm con cá to nhỏ đủ loại đang uốn éo vung vẩy ngay dưới bụng chiếc trực thăng. Tôi quá đỗi ngạc nhiên, trợn trừng mắt nhìn. Ở những hồ nước cạn không dấu chân người, có lẽ cá được tự do sinh sôi nảy nở. Nhìn những con cá đủ loại, vàng óng hay đen đũi, to cỡ bắp chân, nhỏ như cườm tay vùng vẩy bơi trước mắt, tôi liên tưởng tới nồi canh chua bốc khói!.. “Tay đã nhúng chàm” tôi la trong “intercom”:

- Chờ đợi gì nữa!.. Lấy thêm thùng đạn nữa để đựng cá... Nhanh lên!

Thùng đạn liên của súng “mini-gun”, dung lượng cỡ sáu chục lít, lý tưởng để dùng trong lúc này, mê vô và xạ thủ đang dùng làm ghế ngồi.

Trung sĩ Phước ngồi trên còng tàu cúi gập người xuống với tay chụp mấy con cá to béo ngậy vẩy xanh vàng óng ánh đang bơi ngoằng ngoèo trong bùn. Khó khăn lắm anh với chụp được một con, chưa kịp liệng lên sàn thì con cá trơn tuột vượt tay rút tằm lại xuống mặt bùn. Ngồi trên ghế bay đang cố ghì chiếc trực thăng đang đưa trên mặt nước. Thấy không xong, tôi hét lớn:

- Một đứa nào nhảy mẹ xuống hồ đi!.. làm cho lẹ còn phải về, lờ Charlie kêu thì thí mẹ tao!..

Nghe tôi nói, Phước vội vã cởi phẳng bộ đồ bay, còn lại chiếc quần xà lỏn, nhảy ùm xuống nước. Bùn lên gần tới đầu gối. Phước nhanh nhẹn vồ những con cá lớn, dùng hai tay nắm chặt anh chuyển lên cho anh xạ thủ bỏ vào thùng đạn Một anh trên, một anh dưới trong những cử động nhịp nhàng. Trong chốc lát thùng đạn đã đầy ắp.

Trên trời cao chiếc số hai kiên nhẫn bay vòng quanh hồ chờ đợi trong sự im lặng “đồng lõa”.

- Thôi!..thôi!..lên đi...đủ rồi! Tao dọt đây!.

Hai anh không chịu nghe, ham hố núp kéo thêm một hai con nữa rồi mới nhảy lên sàn tàu. Tôi vội vã đẩy cần lái, con tàu lồm đồm đen chổng mông lướt trên mặt hồ một đoạn rồi vọt lên, vượt qua khỏi những ngọn cây bìa rừng.

Chiếc trực thăng đã lên cao độ, sau đuôi chiếc số hai của Trung úy Sơn “mực” bám theo. Gió phàng phặc thổi vào trong khoang tàu cửa mở toang, bốc lên một mùi vị tanh tưởi. Đưa cho cho người hoa tiêu phụ cầm lái, tôi quay người nhìn trên sàn tàu. Một cảnh tượng “hãi hùng” chưa từng thấy: ngồi trên hai thùng đạn, Trung sĩ Phước lồm đồm đen từ đầu tới chân như một thẳng mọt đen, anh mê vô cũng không “sạch sẽ” gì hơn. Bùn, máu, lông vịt vương vãi khắp mọi nơi!

Tôi hốt hoảng:

- Trời đất ơi, phải làm sao chứ không thể nào về đáp phi trường như thế này được!

Phước nhe răng ra cười như đã quá quen thuộc trong những vụ xé rào:

- Ông đừng lo, trên đường về tôi biết có con suối, ông đáp xuống cho tui tôi hai phút là xong. Tui tui sẽ chùi rửa sạch sẽ ông đừng lo!

Nói xong anh lại nhe răng ra cười khoái chí.

Vài phút sau, tôi theo ngón tay của Phước, kẻ bên một buôn Thượng nhỏ chừng vài chục ngôi nhà chòi, một con suối uốn uốn éo hai bên bờ cây xanh mọc xum xuê. Tôi hạ cao độ, chiếc trực thăng chưa kịp chạm đất, hai anh “mọt đen” nhanh như cắt phóng xuống đất, tay vung vẩy hai cái áo mai-dô cũ mềm làm khăn lau, chạy vội đến con suối cạn. Bên bờ những cô gái Thượng đang giặt giũ tắm rửa, thốn thẹn trong bộ ngực căng phồng, hoảng sợ vút đồ bỏ chạy như bị ma đuổi.

Tôi không dằn lòng được bật cười thành tiếng. Trên trời cao anh bạn đồng nghiệp của tôi đang bay vòng bồng bềnh sà xuống thấp, lượn sát bên đám thiếu nữ Thượng đang chạy.

Từ giây phút trái hỏa tiễn “vô tình” rơi trên đầu đàn vịt “vô tội” đến khi chiếc tàu được lau chùi sạch sẽ kéo dài không hơn hai mươi phút đồng hồ, nhưng tôi cảm tưởng như hai mươi thế kỷ.

Hai chiếc tàu trực thăng võ trang đang từ từ hạ cao độ. Thị trấn Ban Mê Thuật im lìm sười ầm dưới ánh nắng trưa của miền cao nguyên đất đỏ. Trên khoang tàu, những con cá quẫy mạnh trong thùng đạn gây nên những âm thanh lạ tai. Hai anh phụ tá đưa mắt nhìn nhau, nhe răng cười.

Chiều hôm đó, một số anh em của biệt đội được tôi mời đến nhà một người bạn gái làm việc cho

vũ trường Biên Thùy để tham dự buổi tiệc bất ngờ.

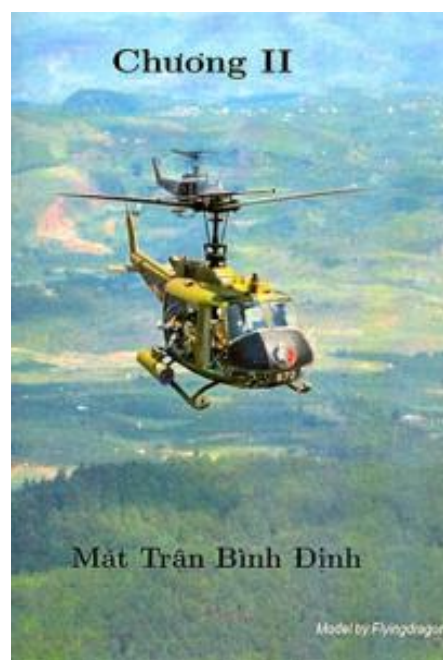
Trên nền gạch bông chui bóng lảng ngay giữa phòng khách trải một tấm chiếu thật rộng bày đầy những chai bia cùng những thức ăn bốc khói: canh chua cá lóc, cá kho tộ, vịt kho măng, vịt luộc chấm mắm gừng... Mọi người no say trong tiếng cười nói vui vẻ... uống cạn ly đầy, rót đầy ly cạn...

Buổi tiệc kéo dài đến đêm. Chờ tất cả mọi người ra về tôi leo lên giường vật mình ngủ vùi trong cơn say.

Trong giấc mê mệt tôi mơ màng nghe tiếng ai thì thào bên tai: “Anh!..anh!..dậy...dậy,..hình như có trộm...anh...”. Mở hăn mắt ra, người còn đang choáng váng vì hơi men, tôi ngồi dậy lắng tai nghe tiếng lộp cộp văng vẳng từ sau nhà bếp. Thò tay dưới gối lấy cây súng P.38, tôi bước xuống giường trên người độc chiếc quần xì líp. Trong bóng tối mờ mờ của ngọn đèn nhỏ ở góc phòng tôi nép mình đến bên cửa xuống nhà bếp. Tiếng lộp cộp lại vang lên. Tôi đưa khẩu súng lên ngang vai ngón tay trở ép chặt cò súng. Giữa nhà trên và nhà bếp là một khoảng nhỏ trống xi-măng dùng để giặt giũ rửa chén bát, để thùng đạn lớn chứa những con cá lóc. Trong ánh sáng của ánh trăng rằm, hai ba con cá đang nằm lẫn lóc trên mặt đất thỉnh thoảng dấy đàn đạch, đập vào thành cống kêu lộp cộp. Tôi thở phào quay người trở lại giường, chui vào mùng ngủ tiếp:

– Ngủ đi em!...không ai cả...mấy con cá.

Nói xong tôi kéo người bạn gái vào lòng rồi hôn nhẹ lên đôi môi đang mở rộng.



MÁU ĐỎ VEN SÔNG

LỜI MỞ: SƠ LƯỢC MẶT TRẬN BÌNH ĐỊNH TỪ NĂM 1972



Đầu năm 1972, tin tình báo ghi nhận lực lượng Cộng quân gia tăng hoạt động ở vùng tam biên, Tướng Ngô Dzu, Tư Lệnh Quân khu II, đã chỉ thị hai Trung đoàn 42 và 47 cùng Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Sư Đoàn 22/BB trách nhiệm vùng duyên hải Phú Yên, Bình Định, lên tấn thủ vùng Dakto và Tân Cảnh, nằm phía Bắc của Kontum để bảo vệ vùng địa đầu giới tuyến miền cao nguyên.

Đầu mùa Xuân 1972, đúng như sự dự đoán của Quân Đoàn 2, Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu mở một cuộc tổng công kích

trên toàn thể lãnh thổ miền Nam. Trận chiến được mang tên “Mùa hè đỏ lửa” hay “Eastern Offensive”, tên gọi của Đồng Minh. Đây là một trận chiến khốc liệt và đẫm máu nhất trong cuộc chiến tranh Việt Nam của CSBV với mục đích cố đạt được một thắng lợi nào đó để làm “bàn đạp” trên bàn hội nghị của Hiệp định Paris.

Tại vùng duyên hải Sư đoàn 3 Sao Vàng cùng hai Tiểu đoàn Đặc Công và Quyết Tử với một Trung đoàn địa phương tấn công những quận lỵ miền Bắc tỉnh Bình Định.

Vào tháng 4 năm 72 ba quận lỵ miền Bắc là Hoài Ân, Hoài Nhơn và Tam Quan tỉnh Bình Định hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Sư Đoàn 3 Sao Vàng. Bọn Cộng Sản hy vọng với Kontum và Pleiku trong tay, chúng sẽ cắt Miền Nam ra làm đôi. Tuy nhiên vào khoảng thượng tuần tháng 6 năm 72, mũi dùi B-3 của Cộng Sản đã bị bẻ gãy tại Kontum, ý đồ chia cắt Miền Nam của Bắc quân đã thất bại với hơn bốn chục ngàn xác chết bỏ lại trên chiến trường Tây Nguyên. Riêng tại mặt trận Bình Định vẫn tiếp tục qua những trận chiến bốc lửa giữa Sư đoàn 22 bộ binh tái lập cùng với những Liên Đoàn Biệt Động Quân dành lại những phần đất đã mất.

Sau đây là bài viết nói về những phi vụ đáng nhớ của phi đoàn Thần Tượng cũng như những mặt trận quan trọng trên chiến trường Bình Định từ “Mùa hè đỏ lửa 72 “ cho đến ngày tàn của cuộc chiến.



Thượng tuần tháng 8 năm 1972

Khi chiếc trực thăng võ trang lên cao tới ba ngàn bộ tôi bắt đầu cho tàu bình phi dọc theo con đường nhựa đen bên dưới. Sau đuôi tàu, chiếc võ trang số hai của phi đoàn Thần Tượng đang bám theo, cánh quạt bay chập chóa trên vườn dừa xanh um. Bên trái tôi người hoa tiêu phụ đang ngồi yên bất động trên ghế, chiếc “visor” trên nón bay kéo che kín cả nửa mặt.

-Hùng bay giùm tôi,.. cứ theo con Quốc Lộ-I này về hướng Bắc rồi mình sẽ gặp Charlie ở vùng mật khu An Lão.

Chờ cho Thiếu úy Hùng cảm cần lái xong tôi ngả người vào lưng ghế bay móc điều thuốc lá ra châm lửa đốt. Trong tiếng rung đều đặn của thân tàu cùng tiếng ì ầm quen thuộc của động cơ, tôi ngửa đầu nhìn làn qua khói thuốc thả hồn xuống cảnh vật bên dưới. Con QL-1 đang uốn lượn giữa một vùng rừng đồi núi thấp xanh loang lổ, chạy qua những thửa ruộng vuông vức đủ màu, những chòm xóm chòm đụp nhà cửa bé tí mái đỏ, mái tranh màu nâu im lìm san sát bên nhau dọc theo đường. Rải rác đây đó trông những vườn dừa xanh tươi ngay hàng thẳng lối. Tàu càng đến gần Bồng Sơn, Tam Quan dừa xuất hiện càng nhiều. Dừa mọc ven đồi, dừa mọc dọc theo những bờ đê, mọc ven sông, ven suối, ven đường hay giữa những chòm xóm... Dừa trồng khắp

mọi nơi. Đúng Bình Định là đất lắm dừa! Nghe nói rằng lính đi hành quân vùng này khỏi đem theo nước uống, quả không sai! Câu thơ lục bát sau đây đã nói lên rằng đây là xứ sở của dừa:

Công đâu công uống công thừa
Công đâu gánh nước tưới dừa Tam Quan



Xứ Bình Định độc đáo với những đầm phá lớn dọc theo biển, là vùng đất nổi danh lịch sử của Anh Hùng Áo Vải, hay qua những giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Ngay giờ phút này, qua khung cửa về hướng biển tôi có thể thấy núi Bà, uy nghi trùng điệp nằm phía Nam đầm Đạm Thủy, huyện Phù Cát. Đó là một danh sơn của Bình Định còn được gọi là Phô Chính Đại Sơn. Ở đó có hai khối đá một cao một thấp, từ biển trông vào giống như một người đàn bà dắt đứa con ngóng nhìn ra khơi mà dân địa phương gọi là hòn Vọng Phu để đề cao lòng thủy chung của người đàn bà như tảng đá xanh đứng hoài ngàn năm thi gan cùng tuế nguyệt.

Bình Định có núi Vọng Phu,
Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.

Nhìn bức tranh đồng quê êm ả đang trải dài dưới chân cho một ảo tưởng đây quả là một vùng quê an lạc, thái bình...Nhưng đáng tiếc thay đây mới thật là một vùng đất đã gánh chịu nhiều nhọc nhằn cơ cực, đau thương tang tóc nhất trên đất nước qua bao cuộc chiến tương tàn. Đã từ lâu, Bình Định là một nơi sôi động, nóng bỏng, không phải chỉ ngay giai đoạn này, mà ngay từ thời của kháng chiến chống Pháp trong phong trào Cần Vương (1885-1887). Với tinh thần ái quốc của người dân xứ này qua truyền thống vùng đất Tây Sơn, của vua Quang Trung, đã bao phen quân đội viễn chinh Pháp đã dồn hết mọi nỗ lực mà vẫn không chế ngự và kiểm soát được. Cho

đến ngày hôm nay, với những địa danh An Khê, Hoài Ân, An Lão, vùng đất 262 nằm giữa ba quận Phù Mỹ, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh mà Cộng Sản đã tự xưng là vùng tam giác sắt, là những cứ địa vững vàng của cs vì địa thế thâm sâu, hóc hiểm của những dãy núi Trường Sơn hùng vĩ về hướng Tây.



Sau ba tháng trời ròng rã trên mặt trận Tây Nguyên, đối đầu với một trận chiến kinh hoàng nhất trong chiến tranh Việt Nam, chưa được nghỉ ngơi bao lâu thì phi đoàn Thần Tượng lại một lần nữa được lệnh quẩy gáo lên đường biệt phái Phù Cát, Không đoàn 60 Chiến Thuật thuộc Sư Đoàn VI, hỗ trợ cho Sư đoàn 22 Bộ Binh tái chiếm những quận lỵ miền Bắc Bình Định đã mất vào tay Cộng quân. Đây là một mặt trận khốc liệt đối đầu với Sư Đoàn 3 Sao Vàng. Chỉ trong vòng một tuần đầu biệt phái, sau những phi vụ đổ quân liên tục, hai nhân viên phi hành của Thần Tượng đã hy sinh, năm người nữa bị thương và ba chiếc trực thăng phải bỏ lại tại chiến trận.

Chiến trường Bình Định là vùng đất của những đơn vị thiện chiến nhất của Cộng Sản, với sự chỉ huy của Thượng tướng Chu Huy Mân, Tư lệnh Quân Khu 5 – một trong 8 khu của quân đội cs, gồm các tỉnh miền duyên hải từ Bình Định đến Quảng Nam. Dưới tay CHM có Sư đoàn 3 Sao Vàng, Tiểu đoàn 405 Trinh sát đặc công, Tiểu đoàn quyết tử, cùng những Trung đoàn Địa phương với những cán bộ nằm vùng cuồng tín và tàn bạo bậc nhất. Bốn chữ “Sinh Bắc Tử Nam” thường được thấy xăm trên cánh tay của đa số bộ đội Sư đoàn Sao Vàng để nói lên sự quyết tử của đơn vị này. Tại mặt khu An Lão, nơi một cánh chim Thần Tượng bỏ xác, là một vùng đất nam kẹp giữa hai dãy núi Trường sơn, xung quanh địa thế hiểm trở. Đây là gạch nối với mặt khu Đồ Xá ở vùng tam biên Tây Nguyên và cũng là một mặt khu an toàn nhất mà Cộng Sản thường truyền khẩu thách thức rằng: “Suối Đồ ai qua là bỏ mạng!”-suối Đồ là một trong những con suối chảy

vào phần thượng lưu của sông An Lão.

Về hướng Đông Nam của mặt khu này khoảng năm mươi cây số đường chim bay là căn cứ Phù Cát. Đây là một trong những căn cứ lớn nhất của quân đội Mỹ để lại, có một phi đạo dài mười ngàn “feet” có thể đáp ứng cho tất cả các loại máy bay lên xuống, nằm sát phía Tây QL-1 giữa ranh giới ba quận An Nhơn – Bình Khê – Phù Cát, cách Quy Nhơn hướng Tây Bắc khoảng ba mươi cây số đường chim bay, có một vị trí chiến thuật rất quan trọng, kiểm soát và khống chế tất cả đường giao liên của Cộng quân ở vùng An Lão cũng như các vùng phụ cận miền Tây Nguyên. Vì thế địch quân luôn luôn tìm mọi cách quấy phá từ lúc căn cứ mới được Hoa Kỳ chuyển giao cho KQVN và về sau này chúng đã mở nhiều trận tấn công để dứt điểm cái “tổ ong vò vẽ” này. Vị Chỉ huy trưởng là Đại tá Nguyễn Hồng Truyền, một trong những hoa tiêu khu trục từ thời “tiền sử”, rất được cấp dưới mến mộ và coi như là người anh cả vì cá tánh bình dân, lo lắng và quan tâm đến thuộc cấp.

Phi trường Phù Cát bao quanh toàn làng xã nghèo nàn, không có một thú giải trí nào ngoài vài quán ăn trong căn cứ. Những ai “được” bổ nhiệm đến nơi tận cùng này thì không còn chỗ nào để đi xa hơn nữa ngoại trừ “vùng V chiến thuật”- danh từ này có tính cách khôi hài ám chỉ bên kia thế giới.

Những người nào có đem vợ con đến đây thì cuộc sống bớt buồn tẻ hơn. Riêng những anh chàng độc thân thì chỉ biết quây quần với mấy tên đực rựa trong phi đoàn, nấu nướng vớ vẩn, hay lê la mấy cái quán nước do gia đình binh sĩ làm chủ, còn hy vọng tìm được một người yêu để thương để nhớ hay để làm vợ thì chỉ có trong giấc mơ. Nếu những quân nhân nào trong căn cứ này muốn “thực tập tác xạ” thì ra ngay mấy “sân bắn” chỉ cách cổng phi trường chưa tới một cây số để luyện nghề, hay là chịu khó leo lên xe “Lambretta” ba bánh chạy ra phố Quy Nhơn tìm “target”. Tại căn cứ Không Đoàn 60 này có một quán ăn tên “Playboy” do một sĩ quan Không quân làm chủ, có ba cô gái xinh xắn nhí nhảnh như ba con thỏ là ba đóa hoa tươi thắm, là một niềm vui hiếm hoi cho mấy trăm chàng phi công hào hoa phong nhã.

Đang ngồi trầm ngâm thưởng thức điệu thuốc lá trên môi, bỗng chiếc trực thăng rung mạnh như vừa đi qua con lốc trốt, tiếng cánh quạt đập vào không khí kêu phành phạch. Trên ghế trái, Thiếu úy Nguyễn Thanh Hùng đang cầm cần lái, nét mặt tư lự như đang suy tư một vấn đề gì. Anh em trong phi đoàn thường gọi anh là Hùng “kiềng” vì tướng đi khệnh khạng như cầu thủ đá banh. Hùng là một hoa tiêu đã chia sẻ với tôi rất nhiều phi vụ trong phi đội trực thăng Mãnh Hổ.

- Hùng!..làm gì mà im lặng thế? Đi phép về Sài Gòn hai tuần có gì hay kể cho anh em nghe với.

Câu hỏi của tôi như cắt đứt dòng tư tưởng trong đầu Hùng, anh quay nhìn tôi một vài giây rồi trả lời:

- À!..vui,.., nhưng trôi qua mau quá. Chỉ hơi buồn lúc chia tay với cô bạn gái, em ôm tôi khóc suốt muốt, cứ lo cho tôi...

- Vậy bạn gái của Hùng đã biết vụ Hùng mấy lần thoát chết ở Kontum rồi à?

- Không,..ai mà nói mấy chuyện đó. Chẳng ích lợi gì, làm em lo, mình thêm bận tâm. May mà em chưa biết gì cả mà còn như thế đấy!

- Mấy cô có bồ phi công người nào cũng có tâm trạng đó cả. Sợ thì cứ sợ, mà thích thì cứ thích phải không?

Hùng nhếch mép cười, không trả lời. Giây phút này mà Hùng còn ngồi trên ghế bay quả là một sự may mắn. Mấy tháng vừa qua vẫy vùng trên vòm trời “mùa hè đỏ lửa” tại mặt trận Tây Nguyên cùng với tôi trong phi đội Mãnh Hổ 215, Hùng đã hai lần thoát khỏi lưới hái của Tử thần như đã có sự xếp đặt của bàn tay vô hình nào đó. Lần thứ nhất, thay vì bay chiếc trực thăng võ trang Hổ 1 với Trung úy Phạm Thành Rinh trưởng phi cơ, Hùng đã đổi phi vụ theo lời yêu cầu của bạn là Thiếu úy Võ Diện để bay với Thiếu tá Phạm Bính, phi đoàn trưởng 215 trong phi vụ đem thức ăn cho hợp đoàn hành quân. Ngày hôm đó chiếc trực thăng võ trang Hổ 1 đã bị trúng phòng không nổ tan xác cùng với Thiếu úy Diện trên vòm trời Tân Cảnh. Như biến cố đã xảy ra, có một số người trong giới phi hành tin rằng: bay thế, bay giùm, thay đổi phi vụ... thường đem đến những điều bất thường, không may. Đúng hay không, chỉ có những người phi công đã vào sanh ra tử, sống trong thế giới luôn luôn va chạm thách đố với sống cái chết mới biết được. Lần thứ hai, trong khi yểm trợ phi vụ tiếp tế cho Trung Đoàn 44/SĐ23 BB đóng quân ở vòng đai bảo vệ Kontum, chiếc trực thăng võ trang của Hùng bị lọt vào ổ “kiến lửa” phòng không đã trúng đạn và phải đáp khẩn cấp xuống một vùng ruộng khô ngoại ô thành phố. Chiếc trực thăng vấp phải bờ ruộng, lật nhào vỡ tung. Phi hành đoàn, trong đó có Thiếu úy Hùng, đã thoát hiểm như một phép lạ, ngoại trừ người xạ thủ đã bị tử thương vì một viên đạn xuyên qua nách áo giáp khi tàu đang còn ở trên trời.

- Mãnh Hổ!..đây Charlie gọi!

Nghe tiếng của Thiếu tá Đặng Đình Vinh bay chiếc Charlie cất cánh từ trước vang trên tần số, tôi ngồi bật dậy, búng điều thuốc ra khỏi cửa:

- Hổ 1 nghe! .

- Tụi mày tới đâu rồi?

- Nam Bồng Sơn khoảng năm phút bay, trên QL-1!

- OK,..tao đang ở phía Nam mặt khu An Lão khoảng năm cây số, tụi mày quẹo về hướng Tây gặp tao.

Tôi nghiêng tàu rời QL-1. Vài phút sau hai chiếc trực thăng võ trang bắt đầu bay vào vùng thung lũng Kim Sơn, quận Hoài Ân. Đây là nơi sinh trưởng và đã được dùng làm chiến khu của chí sĩ Tăng Bạt Hổ trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Vùng đất này nằm phía Nam thung lũng An Lão khoảng hơn mười cây số là nơi dưới sự kiểm soát của cs, cứ địa của Sư Đoàn 3 Sao Vàng. Đầu thập niên 60, nhận thấy địa thế chiến lược quan trọng của thung lũng An Lão, chính quyền miền Nam thành lập chi khu An Lão, nằm hướng Tây-Bắc của Bồng Sơn khoảng mười lăm cây số đường chim bay, với mục đích làm nút chặn chống lại sự xâm nhập của Cộng Sản từ mặt khu Đổ Xá vùng tam biên xuống vùng đồng bằng Đông dân cư tỉnh Bình định. Vào năm 64-65, lợi dụng miền Nam đang ở trong giai đoạn chính trị bất ổn, Cộng Sản bắt đầu mở chiến dịch Thu-Đông, tấn công vào chi khu An Lão. Nhiều trận chiến đã bùng nổ dữ dội và đã gây tổn thất nặng nề cho đôi bên. Những năm kế tiếp, cho dù có nhiều cuộc hành quân hỗn hợp với Sư Đoàn 1 Không Kỵ của Hoa Kỳ, nhưng QL/VNCH vẫn không kiểm soát được vùng đất hiểm trở xa xôi này và phải bỏ rơi vào tay cs. Trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, mặt khu An Lão luôn luôn là nơi dang co, đụng độ của hai phía VNCH và cs.

- A!...Có chiếc ghe sát bờ sông... kìa!..Thấy không?

Đang trầm tư mặc tưởng tôi giật mình khi nghe tiếng người xạ thủ nói với anh mê vô trong "intercom".

- Cái gì?.. Ghe chỗ nào đâu?

- Đó,...ngay khúc quẹo bên phải bờ sông. Đó!..thấy chưa?

Tôi nghiêng đầu nhìn xuống. Giữa những rặng núi xanh dốc cao chạy song song với nhau, con sông Kim Sơn nước xanh không thấy đáy đang uốn lượn, hai bên cây mọc chen chúc ra tới mé nước tạo thành những vòm lá che kín hết bờ sông, một chiếc ghe tam bản trông nhỏ xíu như chiếc lá vàng trôi lững lờ trên mặt nước. Trên ghe chở khoảng năm bảy người bận đồ đen ngồi phía sau, trước mũi chắt đầy bao bị. Một chiếc ghe đơn độc làm gì ở nơi thâm sâu cùng cốc, hoang dã này, không một luống rẫy, không một chòi lá, không một bóng người ngoài những trung đoàn của cs đang lén lút hoạt động đâu đó. Linh cảm một điều gì không ổn, tôi cho tàu vòng lại. Chiếc tam bản vẫn bình thản xuôi theo dòng nước, không hề có một phản ứng khi thấy hai chiếc trực thăng đang bay vòng trên trời. Thấy Hùng đang ngẩng cổ nhìn xuống, tôi hỏi:

- Hùng!..Bạn nghĩ sao về chiếc ghe này?

- Chắc là dân vào đây lưới cá hay tìm củi quý trên rừng không?

- Mãnh Hổ!..Đây Charlie...tới đâu rồi?

Chưa trả lời Hùng thì trên tần số tiếng của chiếc trực thăng chỉ huy gọi.

Xa tí trên cao chiếc tàu của Thiếu tá Vinh như một chấm đen đang lơ lửng trên đầu núi.

- Charlie!...Đây Mãnh Hồ! Tôi thấy Charlie rồi.

Nói xong tôi nhìn xuống bờ sông bên dưới một lần cuối rồi chắc lưỡi quay đầu hướng về mặt khu An Lão.

- OK!... Hồ đến đây “hold” chờ!mmm Hiện tao đang tìm bãi để thả toán, có thể ngày mai mới thả.

- Charlie!..báo cáo...tôi vừa thấy một chiếc ghe chở người trên sông gần đây,..không biết là dân hay Việt Cộng?

- Ghe chở người trên sông Kim Sơn?

- Đúng năm!..khoảng năm bảy người bận đồ đen,..hình như trên ghe có chở đồ gì tôi không rõ!..

- Hồ chờ, để Charlie “check” với bộ binh...chờ chút...

Tôi hồi hộp chờ...

- Hồ!..theo Bộ binh cho biết chiếc ghe ở vùng này đều là Việt Cộng chở đồ tiếp tế cho mặt khu, Hồ tự do oanh kích,..tao sẽ đến gặp tụi mày.

Vừa nghe Charlie xong, tôi vội vòng con tàu quay đầu trở lại. Ngay trước mũi tàu chiếc võ trang số hai của Thành đang bay ngược chiều cùng cao độ.

- Hồ 2 có “monitor” tần số không?

- Có,..đúng là tụi Việt Cộng,..bị bắt gặp bất ngờ, trốn đ. kịp!..Vùng này làm đếch gì có dân!

- OK!...Hai quẹo lại theo tao.

Vừa đến trên đầu khúc sông, tôi giữ nguyên cao độ bay dọc theo một bên bờ. Dòng sông vắng lặng không một bóng dáng của một chiếc ghe. Chiếc tam bản đã biến mất không một dấu vết!

- Hồ 2,..tụi nó lặn lẹ thiệt!..vừa mới đây.

- Chắc tụi này là người nhái!..hahaha...Thành cười to trên tần số Mãnh Hồ.

Không đáp lời điệu cợt của Thành, trong lòng hậm hực như con hổ vừa vượt mất mồi. Những câu hỏi đang chạy nhanh trong đầu tôi: “Chiếc ghe đã biến đi đâu trong một thời gian quá ngắn chỉ một hai phút đồng hồ?..Có thể chúng đã cập bờ chạy trốn khi thấy trực thăng trở lại?..Hay có khi nào chúng ẩn núp dưới những tàn cây bên bờ sông?” Nghĩ tới đó, tôi vội đề nhanh cần cao độ, đẩy con tàu chúm mũi, chiếc trực thăng cắm đầu rơi như chiếc lá vàng xuống trên mặt rừng cây.

- Hồ 2!..đây Hồ 1,..ở trên “cover” nghe!..Chắc tụi nó trốn đâu đây, xuống dưới kiểm thử.

Thông báo cho Hồ 2 xong, tôi chỉ thị cho người xạ thủ sau tàu:

- Ở sau sẵn sàng!., nếu thấy chiếc ghe là bắn liền, đừng để tụi nó trở tay.

Lấy hết tốc lực tôi “zic-zac” con tàu trên đầu đột cây sát mé nước nhìn qua phía bên kia sông. Đúng như tôi dự đoán!..Tàu vừa tới khúc quẹo của dòng sông, ngay dưới vòm cây sát bờ một chiếc ghe tam bản chở đầy người đang dập dình trên mặt nước.

- Cóc...cóc...cóc...Một tràng súng AK-47 nổ rền vang vọng từ bên kia sông.

- “Mini-gun”!..Tôi hét.

Whoo...whoo...

Chiếc trực thăng lướt dọc theo bờ sông khạc ra hàng ngàn viên đạn tua tủa chạm mặt nước sông văng lên tung tóe. Chiếc ghe bị bao phủ dưới vòm nước trắng xóa. Tiếng rống kéo dài chừng ba bốn giây thì chiếc ghe đã ra khỏi tầm bắn. Miệng khô đắng, tim đập nháy loạn, tôi la to trong tiếng gầm thét của cây súng đang quay tít:

- Thôi!..thôi!..Đủ rồi!..để tao quẹo lại!

Người xạ thủ hình như không nghe, hăng máu tiếp tục bóp cò.

- Hồ 1!...Hồ 1!...có chuyện gì vậy?

Ngẩng đầu nhìn lên thấy Thành “râu” đang quần vòng tròn trên cao, tôi yên chí:

- Tao OK!...Mày ở trên đó “cover” đi! Chiếc ghe lúc nãy...

Siết chặt cần lái, tôi kéo ngược đầu tàu quay 180 độ lộn trở lại bay dọc theo bờ nhìn sang bên kia sông. Người xạ thủ bên phía trái đứng hẫng lên, chìa súng sẵn sàng...Bốn cặp mắt trên tàu cùng nhìn về một hướng. Không khí trên tàu căng thẳng đến tột độ!

Chiếc ghe đã hoàn toàn biến mất dưới vòm cây giữa vùng nước đang còn xao động đã đổi sang màu thẫm!..Màu của máu!..Dập dềnh những xác người bên những bao bị nổi lều bều trên mặt nước. Những gì nhìn thấy đã quá đủ, tôi kéo nhanh cần cao độ, vọt vãi rời vùng. Chiếc trực thăng hướng mũi lên lướt theo sườn núi dốc cao, gió mát lồng lộng vào khoang tàu phảng phất mùi thuốc súng trong không khí. Trên cao chiếc Charlie đang trên đường đi tới.

- Hồ đây Charlie!

- Hồ nghe!..Charlie”...tôi đã thanh toán chiếc ghe xong rồi...

- OK!...Để đó đi,..bộ binh đang đụng trận phía Bắc Đầm Trà Ô, cần “gunship” yểm trợ...Hai Hồ theo tao!..

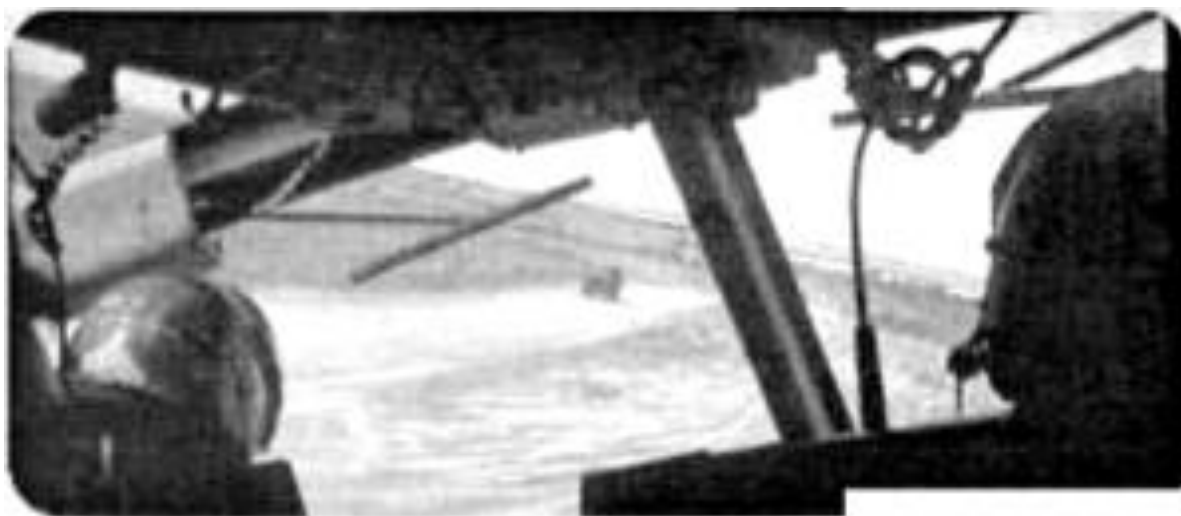
- Còn vụ thả toán thì sao? Tôi vội vàng hỏi.

- Hủy bỏ,...bạn ghé Trà Quang đổ xăng, nghỉ nửa tiếng ăn trưa xong bay ra hướng biển gặp tao sau. Nhớ để tần số liên lạc.

Nghe chỉ thị xong, tôi nhờ Hùng cầm cần lái rồi vuốt những giọt mồ hôi đang chảy dài xuống trán.

- Mình cần “load” đạn thêm không? Tiếng người xạ thủ trong “intercom”.

- Chắc không cần đâu!..mình còn nhiều. Đáp xuống đây đây ăn trưa, đổ xăng xong đi lại ngay. Nhớ “check” lại tàu coi có dính lỗ nào không?



Hai người xạ thủ và mê vô ngồi trên thùng đạn đại liên phía sau khoang tàu nghe tôi nói, im lặng không trả lời, trên khuôn mặt bình thản không hề phản ánh một chút gì về những giây phút sôi động vừa qua. Có lẽ họ đã quá chai lì với cảm giác. Một niềm xúc cảm bất chợt dấy lên trong lòng. Chính họ là những người đã từng chung chia với tôi biết bao nhiêu giây phút căng thẳng hiểm nghèo trên trận tuyến, cùng sóng cùng khổ qua bao ngày tháng giang hồ phiêu lưu, dong duổi trên những vùng đất xa xôi hẻo lánh. Có thể nói rằng phi hành đoàn trực thăng là một đơn vị tác chiến nhỏ nhất và gần gũi với nhau nhất trong những đơn vị tác chiến.

Trước mặt tôi dưới thấp hiện ra một giải đất đỏ nhỏ tí đang chạy song song với con QL- 1. Tàu hạ dần cao độ đáp. Hai càng chạm đất bụi đỏ bay mù mịt. Sau lưng chiếc Hổ 2 vừa đáp xuống. Một đám con nít từ xóm nhà lá bên kia đường chạy ủa đến đứng sát dọc theo hàng rào kẽm gai, trở mắt nhìn. Tàu chưa tắt máy, tôi mở cửa bước xuống đất đứng vươn vai cho giãn gân cốt, xong móc túi thuốc cuối cùng ra châm lửa đốt. Nhìn Thiếu úy Hùng đang còn ngồi trên phòng lái làm thủ tục tắt máy, tôi nói với:

- Hùng!..tí nữa đổ xăng dùm,..tôi qua bên kia đường kiếm mua gói thuốc về ngay...Trong khi chờ đợi kiếm gì ăn đi nghe...

Nói xong tôi quay người bước nhanh đến bên con QL-1. Đứng đợi cho đoàn công-voa chở đầy lính bộ binh chạy qua, tôi vội băng qua đường nhựa đen đến bên kia là một xóm nhỏ lều tều vài chục mái tranh. Một căn nhà lợp tôn, ngay trước cửa để một cái bàn bày vài ba hũ kẹo bánh, năm bảy gói thuốc lá thêm vài chai nước ngọt, trên khung cửa treo tòn teng những món đồ linh kinh. Một con chó vàng, ốm nhom đang đứng trước sân ve vầy đuôi. Tôi đến kế bên khung cửa sổ thò đầu nhìn vào trong nhà. Trên nền xi-măng loang lổ sát bên khung cửa một người đàn ông gầy ốm trạc trung niên ngồi bệt kế trên mặt đất bên một người đàn bà và ba đứa con nít khoảng bốn năm tuổi, đang bu quanh một nồi cơm nhỏ, khói ám đen.

Đứa bé nhỏ nhất hai ba tuổi mặt mày lem luốc ở trường như nhộng. Ba đứa trẻ ngồi chăm chăm háu háu nhìn vào nồi cơm, để kế bên là tô canh lỏng bỏng, một con cá bằng nửa bàn tay được gấp ra để trong chén nước mắm cạnh một đĩa rau nhỏ.

- Có ai...bán thuốc lá!?...Tôi lên tiếng.

Người đàn ông ngẩng lên nhìn một giây rồi vội vàng đứng lên, chân cao chân thấp lết tới khung cửa. Anh ta bận chiếc áo trắng đã ngả màu ngà, trên khuôn mặt gầy hóp chỉ còn một mắt, mắt bên kia lõm sâu chỉ còn tròng trắng, một vết sẹo lớn chạy xéo ngang chân mày. Nhìn anh ta tôi ái ngại, rồi chỉ tay vào quầy hàng:

- Cho tôi gói thuốc...này!

Người đàn ông liếc nhìn, thấy tôi trong bộ áo bay anh ta không nói một lời. cầm gói thuốc lá vô tình tôi bắt gặp anh ta đang nhìn tôi với một ánh mắt có vẻ khác lạ, không mấy thiện cảm. Những người dân xứ này từ thời kháng chiến chống Pháp đã bị thâm nhiễm chiêu bài “Dân Tộc” bịp bợm qua những tuyên truyền của Cộng Sản, đã nghèo đói lại bị ở vào cái thế “một cổ hai tròng” vô cùng khôn khô. Người dân đã nghèo lại càng nghèo hơn, không đủ sức để mưu sinh, tranh sống trong vùng đất khó khăn sỏi đá đầy bom đạn mà cái chết chóc luôn luôn rình rập đe dọa. Những gia đình sống ở những làng ấp xa xôi hẻo lánh hết đều có con cái, thân nhân bị chiêu dụ, cưỡng ép vô bưng hay gia nhập quân du kích địa phương, sống ở vùng đất này, Cộng Sản biết rõ sự ảnh hưởng của chúng, cho nên Quân Khu 5 của chúng luôn luôn là chiến trường chủ yếu và mang tính chất quyết định. Chúng dồn mọi nỗ lực, tuyên truyền, vận động, đe dọa tạo áp lực với mục đích gây nên sự chém giết, hận thù, sợ hãi, tạo nên sự bất ổn, xáo trộn hòng trà trộn, gây hậu thuẫn cho chiến thắng bằng giải pháp quân sự sau này.

Tôi quay đầu băng qua con lộ trở về bãi đáp, để lại người đàn ông nhìn theo với một ánh mắt khó hiểu. Hình ảnh của một gia đình bu quanh bữa cơm đạm bạc với một người đàn ông chột mắt, chân cao chân thấp lẫn quẩn trong đầu.

Tại bãi đáp hai chiếc trực thăng vũ trang đang đậu im lìm, cánh quạt buông thả lững lờ. Về tới tàu

thầy Thành “râu” đang ngồi đầu lái với Hùng “kiềng”. Vừa thấy tôi Thành lên tiếng:

- Ê mày!..biết không... hôm qua tao được nghỉ, đêch biết làm gì tao tình nguyện lấy phi vụ bay cho Đại tá Thọ ủy lạo chiến sĩ vùng mà tao với mày vừa đánh ngày hôm trước...

- Có phải Đại tá Hoàng Đình Thọ Tiểu Khu Trưởng không? Vừa trả lời cho Thành tôi vừa móc ổ bánh mì để dưới túi quần mở giấy ra ăn.

- Đúng rồi,, để tao kể cho nghe...Tụi vc bị “rocket” tụi mình chết nhiều lắm...Tàu đậu chờ, tao rảnh đi loanh quanh gần đó...mẹ!..thấy một bà già đang ngồi bên đũa con trai trước thềm nhà...nó bị thương trên cổ, băng bông gòn mặt xanh dờn như tàu lá. Tao nghĩ chắc nó mất máu nhiều lắm...Bà nói với với tao là thằng con bị lạc đạn trong vùng giao tranh vì chạy không kịp. Mày còn nhớ cái làng tao với mày đánh mấy ngày trước không?...Mẹ,..thấy cổ nó loét máu mà băng bó qua sơ sài,..tao mới hỏi bà có muốn đem thằng con về Qui Nhơn đi nhà thương hay không tao cho quá giang về...

- Mày chờ trên tàu V.I.P của ông Đại tá?..

- Tao đ. ngán...thấy cần phải làm thì làm...Phải thấy trước mắt thì mới hiểu được tâm trạng của tao lúc đó...Mẹ cái gì,..bị thương như thế mà thấy nó chỉ dán một miếng băng nhỏ xíu...ở vùng hẻo lánh như thế làm gì có thuốc thang cho đủ...Tao nói hai người theo tao về tàu rồi cho lên ngồi phía băng sau. Tao biểu thằng Lan mê vô ngồi ngay trước che đùng cho ông Đại tá Thọ thấy.

- Mày quá ầu!

- Mày biết sao không!?... Muốn cho chắc ăn, khi thấy gần đến giờ cất cánh là tao quay máy máy trước, nâng cần cao độ lên tí cho cánh quạt thổi bụi mù. Chờ ông ta và hai tên phụ tá vừa ngồi xuống chưa kịp gài dây nịt là tao kéo tàu cất cánh liền. Khi tàu bay gần đến Phù Mỹ, mùi hôi tanh của thằng nhỏ làm cho ông Đại tá thối mũi quay đầu nhìn mới phát giác bà già với đũa con đang núp sau lưng thằng Lan...

- Thấy mẹ!..Hùng “kiềng” đang ngồi im chêm vào.

- Mày biết sao không?...Ông ta chồm lên ghế bay hỏi tao ai cho phép hai người này lên tàu này?...Tao trả lời: “Dạ,, tôi thấy tội nghiệp nên giúp họ về Qui Nhơn đi nhà thương...Nghĩ chắc Đại tá cũng thông cảm”.

Thành nói tiếp:

- Ông ta tỏ vẻ khó chịu, không nói mẹ gì cả. Tàu đáp, ông ta nhảy xuống đi một mách...đ. nói với tao một câu nào. Làm bữa đó cả phi hành đoàn mất toi tiền “lì xì”!

Đang nói chuyện tới đó thì có tiếng phành phạch của trực thăng bay đến. Chiếc Charlie của Thiếu tá Vinh bay vòng trên đầu, người xạ thủ chồm người ra ngoài nhìn xuống đưa tay ra hiệu cất cánh. Trên tần số của VHF, tiếng Thiếu tá Vinh:

- Hai Hồ lên gấp...Bộ binh đụng ở phía Bắc Đầm Trà Ô cần "gunship" yểm trợ! Lên vùng gặp tao sẽ có chỉ thị!

Nhìn đồng hồ xăng còn hơn nửa, tôi hỏi người hoa tiêu phụ:

- Sao không đổ xăng Hùng?

- Bồn xăng bị trục trặc, phải chờ chừng nửa tiếng mới có...Tôi nghĩ mình bay gần đây chắc đủ xài.

Tôi cho chiếc trực thăng chạy là đà một khoảng rồi kéo cần cao độ, con tàu rùng mình rời mặt đất, để lại sau lưng một đám bụi đỏ bay mù mịt che phủ đám con nít đang đứng bu ngoài hàng rào trở mắt khoái chi vỗ tay cổ vũ. Chiếc trực thăng của Thành "râu" nối đuôi theo.

Hơn mười phút bay thì đầm Trà Ô đã hiện lên trước mặt. Ngay hướng Bắc của đầm vài cây số là rặng núi cao chạy ra sát tận biển.

- Charlie!...Hồ đang ở cao độ hai ngàn bộ, phía Bắc đầm nước.

- OK!.....Tôi ở bốn ngàn bộ phía Nam ngọn núi, Hồ thấy chưa?

- Thấy rồi!..

Tôi hướng về chiếc trực thăng chở bộ chỉ huy của bộ binh đang bay vòng trên trời cao, nhỏ như một chấm đen.

- OK!...Thấy tụi mày rồi...Hồ bay phía Nam con đường đê, đừng bay lố. Thấy con đường đê không Hồ?.. Phía Bắc đường đê là tụi nó...Phe ta từ QL-1 phía Tây di chuyển về hướng Đông tiến chiếm lại làng chài sát biển, bị tụi nó chặn ngay chân núi...Hồ thấy ngôi chùa vàng không? Phía Đông ngôi chùa chừng trăm thước là chốt của tụi nó, Hồ tác xạ vào đó,...nghe rõ?

Dưới chân tôi là một vùng đồng ruộng nằm phía Bắc đầm Trà Ô mở rộng tới chân ngọn núi cao, tiếp giáp với con đường đê chạy từ QL-1 dẫn tới làng chài sát biển đã bị Việt Cộng chiếm. Trên đường trồng hàng dừa đều đặn như những cột đèn điện. Ngay trên triền núi đối diện con đường đê phía Bắc chừng vài trăm thước là một ngôi chùa sơn màu vàng nhạt, mái nâu, trông từ trên cao giống như một cái am nhỏ. Từ trên vùng đồng ruộng trống trải, tôi sẽ đánh vào chân đồi, không sợ địch từ dưới bụng bắn lên.

- Charlie!...Hồ sẵn sàng!..

Thông báo cho chiếc trực thăng chỉ huy xong tôi bắt đầu xạ kích. Những trái hỏa tiễn rời dàn phóng kéo theo đuôi những làn khói nổ bung dọc theo chân núi.

- Oành!.. Oành!.. Oành!..

Những tiếng nổ vang rền tiếp theo là những cụm khói xám vươn lên trên triền núi thưa mọc những bụi cây thấp. Cho tàu vòng lại, tôi thấy chiếc Hổ 2 đang cắm đầu, hai bên hông những trái hỏa tiễn rời dàn phóng kéo theo những làn khói trắng.

- Đánh vào đó,..đúng rồi!..Hổ!..Làm tiếp đi. Tôi nghe tiếng Charlie trên tần số.

Vòng trở lại tôi phóng nốt những trái hỏa tiễn còn sót trong dàn phóng. Những cụm khói lên cao theo làn gió biển che kín ngôi chùa. Bỗng tôi nghe loáng thoáng tràng súng nổ...cóc...cóc...cóc...

- Hổ!..Hổ!..Tụi nó đang bắn theo mào đó...Bốn năm thằng bận đồ đen núp sau hàng dừa dọc theo bờ đê trước mặt ngôi chùa đang bắn theo Hổ!..Hổ thấy không?

Tôi quay đầu lại tàu lại. Dọc theo con đường đê, không hề thấy bóng dáng một tên địch.

- Charlie!... Tụi nó đâu tôi không thấy?

- Đó!..đó!..bốn thằng sau bốn cây dừa...Hổ bắn vào bốn cây dừa trước mặt chùa đi!..Hình như tụi nó có trung liên đó, Hổ cẩn thận...

Theo sự hướng dẫn của Charlie tôi phóng mấy trái hỏa tiễn còn lại xuống con đường đê. Ba bốn bóng đen chạy vội vã từ cây dừa về hướng làng sát biển. Vừa lúc đó chiếc Hổ 2 đang cắm đầu lao xuống mục tiêu...

- Hổ 2!..thấy tụi nó chạy không? Hai!?..

- Thấy!..thấy!..tụi nó núp vào gốc dừa rồi!..

Biết đã lộ mục tiêu, mấy tên địch cố chạy thoát về hướng làng chỉ cách đó vài trăm mét. Đợi khi hai chiếc trực thăng quay đầu lại chúng mới bắt đầu di chuyển. “Đúng là tụi quỷ quyệt”, tôi nhủ thầm.

- Hai hết “rocket”!

- OK!...xài “mini-gun”...Đàng sau!..”lock mini-gun forward”! Tôi hét lớn.

Đây là vị thế của cây súng sáu nòng cho phi công bắn mục tiêu hướng 12 giờ như khu trục cơ, ít khi được sử dụng vì tiếng nổ quá lớn chĩa sát bên lỗ tai, phi công cần phải mang “earplug” mới chịu nổi. Tôi đẩy cần lái, chúi mũi tàu nhắm ngay một cây dừa có tên Việt Cộng đang núp. Con tàu lắc lư lao xuống cho đến khi mục tiêu lọt vào hồng tâm của “gunsight”, tôi bấm nút. Hai khẩu

“mini-gun” quay vù, tiếng rú kinh hoàng vang lên ngay sau lưng ghế, đỉnh tai nhức óc. Hàng ngàn viên đạn lửa tuôn ra như mưa bắc, vung vãi trên đường đê tung bụi đỏ. Bóng đen đang lấp ló sau thân dừa bật ngửa! Tàu quay đầu vòng lại, mấy tên còn lại bỏ chạy về hướng làng sát biên.

- Hai...Hỗ 2...Bắn!..Bắn!..thấy mấy thằng đang chạy không?..lẹ lên!..Tụi nó chạy vô làng!..Hỗ 2!..

Chiếc Hỗ 2 đang cắm đầu xuống hai khẩu “mini-gun” đang quay vù kéo theo hai làn khói trắng hai bên hông tàu. Một tên Việt Cộng bận đồ đen đang chạy dọc theo bờ đê té nhào xuống, vắt vèo nửa trên nửa dưới ruộng khô, hai tên kia chạy mất hút vào bụi tre gần bìa làng.

- Charlie!... Hỗ báo cáo hai Hỗ hết “rocket”...xăng còn ba trăm “pounds”!..

- Hỗ về đáp Phù Cát,..tôi thả bộ binh về đáp sau!..

Tai điếc rạch, vo ve như tiếng ong kêu, tôi nghe tiếng được tiếng mất.

- Hỗ về đáp?..Charlie?..Có trở lại không?..

- Tối rồi...chấm dứt phi vụ hôm nay!..



Người mệt mỏi sau một ngày dài, tôi thả phào dè cần lái. Chiếc trục thẳng cắm mũi lướt nhanh trên mặt ruộng khô. Trước mắt là Đầm Trà Ô, mênh mông bát ngát. Cho tàu ôm sát bờ nước, tôi rẽ theo một con sông nhỏ uốn éo giữa cánh đồng ruộng trơ trụi. Một đàn vịt đang bơi lội tung tăng kế bên một chiếc thuyền thúng lướt nhanh dưới bụng tàu, trên chiếc thuyền một người đàn ông đang hí hoáy chèo. Bay sát mặt đất cho tôi một cảm giác hưng chí, thích thú. Một lần trên con đường đèo Chư Pao ở phía Bắc Pleiku, tôi đã cho chiếc tàu bay thấp đến độ một toán người Thượng đang đi hàng dọc hai bên lề hoang hỏn, sợ “máy bay cán chết”, nằm rạp xuống, những chiếc gù trên lưng văng lẳng lẳng lóc trên đường.

- Việt Cộng!..Việt Cộng!..Người xạ thủ sau khoang tàu la lớn.

- Cái gì?!..Việt Cộng đâu?..Tôi hỏi vội trong “intercom”

- Thằng chèo thuyền thúng...Tôi thấy nó đeo súng trên vai!

- Người ngồi trên thuyền thúng?..Mày chắc không?..

Nhìn qua ghé trái thấy Hùng gật đầu, tôi liền kéo đầu tàu chống ngược, quay trở lại. Cho tàu vòng trên cao độ cỡ trăm “feet”, bay đến trên đầu đàn vịt. Tôi ngạc nhiên khi không thấy chiếc thuyền con đâu cả. Bay vòng tròn tôi nhìn xuống chợt thấy chiếc thuyền lúc này đã lật úp, nửa chìm nửa nổi, bên dưới thò ra một cặp chân đang cử động quây nước. Tên vc đang trốn dưới chiếc thuyền thúng, đúng là “lạ ông tôi ở bụi này”.

- Bắt đi!

Người xạ thủ đang lăm le thủ khẩu súng sáu nòng bóp cò, hàng trăm viên đạn tung nước trắng xóa phủ chụp chiếc thuyền.

- Đủ rồi! Tôi hết!

Qua làn nước trong, dưới chiếc thuyền thúng cặp chân ngưng động, buông thả dập dình theo dòng nước rồi từ từ lắng chìm xuống đáy cát.

- Hở đây Charlie!...tụi mày tới đâu rồi?

– Tôi vừa bắn thằng vc chặn vịt trên sông!..

- Cái gì!?... Mày bắn cái gì? Hở!..

- Thằng vc chặn vịt trên sông!

– Sao mày không báo cáo cho Charlie trước khi bắn!?..Mà sao mày biết là Việt Cộng?

- Nó đeo khẩu AK trên lưng, khi tôi quẹo lại thì nó lặn xuống nước trốn...Nó chết rồi! Charlie!..Có đàn vịt của tụi nó đây, cho tôi “dzót” vài con đem về biệt đội anh em nhậu nghe!

- Mày bắn thằng Việt Cộng mà không hỏi tao,...bây giờ mấy con vịt mà mày phải xin phép!?..

Hiếu ý Thiếu tá Vinh, tôi la to cho:

- Chờ gì nữa, bắt đi!.

Tôi chưa kịp dứt lời thì khẩu súng đã quay vù, những viên đạn phóng tua tua xuống mặt sông vắng nước trắng xóa, đàn vịt hoảng sợ bơi tứ tán...để lại mấy chục con “vấn số” nổi lều bều trên mặt sông vẫn còn đang xao động. Chiếc trục thẳng trống rỗng đạn dược xằng nhót đã nhẹ hẫng đi, tôi hạ thấp “hover” (đứng một chỗ) trên mặt sông, anh mê vô leo ra ngồi trên càn tàu nín tay

anh xạ thủ, tay vói xuống nước nắm từng con vắt lên sàn tàu. Chừng vài phút sau, bắt chợt đồng hồ xăng trên “panel” trước mặt bật đỏ báo hiệu còn đúng hai mươi phút bay.

- Thôi, hết xăng rồi...tao “dzọt” đây! Vừa dứt lời tôi đây cần lái kéo cần cao độ, sau lưng anh mê vô hết hõn phóng lên sàn lẹ như cắt. Con tàu cắm đầu lướt trên mặt sông một khoảng rồi vươn lên cao, mùi bùn và mùi máu vệt theo gió quện vào phòng lái tanh tưởi. Cuối chân trời những dải mây hồng tím nổi bật trên nền trời xám tối...Phi trường Phù Cát lờ mờ ẩn hiện trong bóng chiều tà...



CHUYỆN BÊN LỀ



Khi chiếc xe pick-up màu xanh Không Quân chở đầy hoa tiêu của biệt đội Thần Tượng ngừng bánh ngay trước mặt một quán ăn sát bên QL I thì trời đã sập tối. Ánh đèn nê-ông từ bên trong đổ dài ra tới mặt đường. Một số thực khách đang ngồi ăn quay đầu nhìn chúng tôi bận những bộ đồ bay đủ màu, súng ống đầy người vừa nhảy xuống xe. Một người đàn ông lớn tuổi chạy ra đón đã chào đón gặp ngay Thiếu tá Đặng Đình Vinh biệt đội trưởng vừa bước vào.

- Anh là ông chủ?

- Dạ!

- Có mấy chục con vịt đây, nhờ anh làm giùm mấy món nào ngon.

Vừa nói Thiếu tá Vinh vừa chỉ vào thùng đạn “mini-gun” vừa do hai người xạ thủ xách vào đặt ngay trước cửa quán, rồi nói tiếp:

- Đây có mười mấy người này...còn dư bao nhiêu cứ để lại đây đi!. Công nấu bao nhiêu anh tính sau...Bây giờ đem bia ra uống trước đi nghe...Bao lâu thì ăn được?

Người chủ quán tỏ vẻ ngạc nhiên liếc mắt nhìn thùng đạn lớn màu xanh cứt ngựa vừa đặt xuống ngay cửa, ngần ngừ một vài giây, rồi lời:

- Dạ...Thiếu tá cho nửa tiếng!..

- Này anh sắp cho tôi một cái bàn lớn giùm nghe!

Cả đám đứng trước cửa chờ anh chủ kéo hai cái bàn đầu lại với nhau xong, lục tục kéo vào. Tôi

đến bên một chiếc ghế trống quay mặt ra đường kế bên Thiếu tá Biệt đội trưởng. Thực khách trong quán hầu hết là quân nhân. Ngay bàn kế bên, năm sáu người lính mang trên vai áo phù hiệu màu đỏ “Hắc Tam Sơn – Bạch Nhị Hà” của Sư Đoàn 22 bộ binh, mặt mày đỏ gay đang ngồi nhậu, dưới chân ghế những chai bia không nằm lẫn lóc. Chưa kịp an tọa thì Thiếu tá Vinh quay đầu nhìn tôi nói:

- Ngồi xuống đi,..còn chần chờ gì nữa mày!?.Tôi kéo ghế ngồi xuống ghé tai Thiếu tá Vinh nói nhỏ:

- Hồi chiều tôi bắn,...rất nhiều con bị banh xác, chỉ còn bộ lông bèo nhèo, tôi biểu tụi nó vớt lại xuống sông hết,..nếu không thì nhiều lắm!

- Đủ rồi,..chùng này ăn gì hết,.. còn dư bao nhiêu tao tặng chủ quán bán cho khách...

- Tụi nó chắc tức ói máu...Cũng hên, nếu thằng Lan không thấy thằng chèo thuyền thúng mang AK thì tui tưởng của dân rồi.. .Đi bay vùng này tui gặp vịt hoài...

- Ở đồng trống thì được,.. chứ trong mật khu mày coi chừng tụi nó bắn sể đó...Đừng coi thường!..

- Thiếu tá đừng lo,.. tôi biết mà...Mấy thằng du kích thấy “gunship” ông nội nó cũng không dám bắn!..Kỳ bay ở vùng An Lão, tui chơi ngay ổ nuôi heo mọi của tụi nó. Hợp đoàn được bộ binh chia cho một ít. Phần tui được hai cái đùi,..đem về nhà bị trúng ngay con heo bị gạo...xui hết cỡ!..

- Tao có nghe nói,..bữa đó có phải thằng Sơn Thái Huyền bay Charlie không?

Tôi gật đầu.Thiếu tá Vinh là một phi công chịu chơi, hào hoa phong cách của phi đoàn Thần Tượng. Hai anh em tôi thường xuyên đi ăn chơi nhậu nhẹt với nhau, nhất là những ngày biệt phái xa nhà. Lúc mới về nước khi Thiếu tá Vinh còn là đại úy phi đội trưởng trực thăng võ trang, chính anh là người đã “check out” tôi ra bay Hổ 2 rất sớm.

Tôi còn nhớ rõ trong một phi vụ hành quân, tôi được bay lần đầu chiếc Hổ 2 để “check out” ra “wing-man”. Khi bay ngang một trảng cỏ lớn có một cây cổ thụ mọc ngay giữa bãi, tôi nghe, Đại úy Vinh trên tần số: “Hổ 2!..Đây Hổ 1! ..mày thấy cái cây giữa bãi không?..Mày bắn một trái mà đốn được cây đó, tao sẽ cho mày chính thức ra Hổ 2 ngày hôm nay!.. ” Nghe tới đó, tôi đổ mồ hôi hột!..nghĩ thầm: “Trời đất!..ông Thầy muốn chơi tôi sao đây?” Sợ thì sợ nhưng cũng phải bắn. May sao trái “rocket” chui đúng ngay dưới gốc cây, nổ oành. Cây đại thụ còn trơ lại cái gốc!

Không biết là nhờ phước đức của ông già suốt ngày tụng kinh hay là...chó ngáp phải ruồi! Trước giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh (Vietnamization), những hoa tiêu bay “gun” được lấy từ những phi đội tải quân của phi đoàn. Nhưng về sau này hầu hết đều được xuất thân từ những khóa sinh ưu hạng đã được huấn luyện bay trực thăng võ trang tại Hoa Kỳ.

Quán ăn bắt đầu ồn ào tiếng nói của thực khách. Cái bàn vuông dài vây kín những chàng phi công bụi bặm chiến tranh còn bám đầy trên áo. Trên những khuôn mặt phong sương, tươi cười, nhưng có phần mệt mỏi vì những phi vụ hành quân liên tục. Một cô gái trẻ, mũm mĩm, có làn da trắng bóc trong bộ đồ bà ba bông vừa xách ra một xô bia ướp nước đá để lên bàn, nhanh nhẹn khui mấy chai bia rót vào những ly cối đầy nước đá, bọt sủi trắng xóa.

Không khí trong quán hâm hấp nóng, khói thuốc lá quyện bay mù mịt. Tôi đưa tay vuốt những giọt mồ hôi rịn chảy từ cổ chảy dài xuống thấm thấm ướt cả ngực áo, cầm ly bia sủi bọt cô bé vừa rót trước mặt, đưa lên miệng uống một hơi dài. Chát bia mát lạnh chảy qua cổ họng cay cay buốt lên tận óc cho tôi một cảm giác sảng khoái.

Ngoài cửa quán, một người đàn ông trong bộ đồ đen vai mang túi vải bước đi chậm rãi, tò mò nhìn vào trong. Đột nhiên trong đầu tôi thoáng hiện ra hình ảnh người đàn ông chợt mất, chân cao chân thấp bán thuốc lá gân bãi đáp trực thăng ngày hôm nay. Tôi liên tưởng đến một sự kiện xảy ra cách đây không lâu, ở một quán nước nào đó vùng này đã bị bọn vc thả một trái lựu đạn khi anh em không quân đang ăn nhậu. May mắn thay trái lựu đạn lặn dưới xe pick-up đậu trước quán nổ tung, không có ai bị thương tích nào cả.

Ở vùng này, trong những làng mạc xa xôi hẻo lánh nhiều người dân đã bị thâm nhiễm những tư tưởng tuyên truyền của bọn Cộng Sản qua bao năm kháng chiến chống Pháp, đi theo vc vào bung rồi trở về làng, xâm nhập vào mọi cơ sở chính quyền để hoạt động, tình báo, phá hoại... Ngay bây giờ mười mấy anh phi công đang ngồi trong quán là một mục tiêu quá tốt và dễ dàng cho một tên vc nằm vùng nào đó.

Nghĩ tới đó tim tôi thót lên. Vội vàng đứng dậy, tôi cầm ly bia bước ra trước cửa. Tiếng cười nói vui vẻ của anh em biệt đội 215 ồn ào vang ra tới ngoài đường cái. Đám con nít đang đứng tụ vào nhau trước quán, thấy tôi bu lại trở mắt nhìn chỉ chỗ bàn tán như mới gặp một người nào từ hành tinh khác vừa xuất hiện. Một cụ già có khuôn mặt nhăn nheo, bận bộ đồ bà ba nâu đã bạc màu, người ốm nhom lưng khòm chống gậy bước đến trước mặt tôi dõn nỏ ra xin tiền. Tôi móc túi lấy mấy tờ bạc lẻ thả vào nón, rồi bất chợt để ý một người thanh niên bận đồ đen chạy xe “Honda dame” rẽ ngang quán chằm chằm nhìn vào. Thấy tôi nhìn theo anh ta quẹo lui rồi rẽ ga phóng nhanh trên đường đêm biến mất vào bóng tối. Cái cảm giác thấp thòm, nơm nớp lo sợ làm cho tôi không yên lòng.

- Ê! đứng làm gì mà nghiêm trọng vậy?

Thành “râu”, Hồ 2 bay trong phi đội trực thăng võ trang của tôi bước lại gần, miệng cười tươi đưa hàm răng trắng đều. Thành là một hoa tiêu đẹp trai, tươm tất, chải chuốt. Trông anh như là một “playboy” chính hiệu, nhưng trái lại có một bản chất tình cảm, nhẹ nhàng, dễ rung động trước phái yếu.

- Này Thành!..tao thấy ăn ở đây đ. an toàn tí nào! Làng Gò Găng này mây rành không?., nghe nói vùng này tụi Việt Cộng trà trộn nhiều lắm! Thấy một đám “pilot” như tụi mình mấy thằng vc nằm vùng chọi một trái lựu đạn vô đây là hết đường chạy.

- Ha!..ha!..ha!..Thành cười nắc nẻ:

- So với cái nguy hiểm ở đây đối với phi vụ hằng ngày của tụi mình không bằng một góc. Sao bay trên trời mây là Mãnh Hổ,..bây giờ xuống đất mây lại biến thành “thỏ đế” rồi vậy.

- Thì tao chỉ nói vậy thôi!..sợ đ. gì!..cẩn tắc vô áy náy đó mây! Vả lại, tao nghĩ chẳng thà chết trên trời chớ chết cả đám vô duyên như thế này thì quá đau.

Tôi bào chữa.Tuy nhiên nghe Thành nói xong, tôi cảm thấy an tâm hơn, những tư tưởng hắc ám trong đầu tan biến...Rít một hơi thuốc lá thật sâu phun ra mù mịt trong tranh tôi tranh sáng, lòng nhẹ nhàng trở lại. Tôi nhủ thầm: “Đúng mình là đồ điên”. Nhìn thấy một cô gái đang gánh hai thùng đồ ngúng nguẩy đi ngang quán, tôi đưa tay vẫy chào. Cô gái nhe miệng cười bẽn lễn rồi tiếp tục bước đều. Thấy quán bán nón lá kế bên còn mở cửa, tôi nói:

- Vịt chưa xong đâu, qua đây xem nón lá Gò Găng. Mày biết đây nổi tiếng là nón lá như Huế không?

Sát bên quán ăn là một căn nhà gạch nhỏ lợp tôn thấp ngọn đèn điện lù mù , trước cửa bày đủ loại nón sắp lên nhau từng chồng cao. Một bà già đang ngồi trên chiếc ghế đầu nói chuyện với một một đứa bé gái.

- Mua giùm nón đi mấy “en”!

- Thành!..mày mua cái nón lá này về làm quà cho vợ được lắm đó!

- Thôi, xưa rồi!..Mày mua tặng đào lấy điểm đi!..Cái nón ngựa này mới độc đáo.

Vừa nói Thành vừa chỉ vào một cái nón hình thể như một nón bài thơ của xứ Huế, nhưng mỏng hơn và rất tinh vi, trên đầu có chóp màu đỏ. Gò Găng của Bình Định là một nơi nổi tiếng về nghề làm nón và đặc biệt là nón ngựa mà chỉ ở đây mới có. Nón ngựa này lúc xưa chỉ có những người gia thế giàu có mới đội, nhất là lúc cưỡi ngựa làm tăng thêm vẻ uy quyền của họ. Có lẽ đó là nguyên nhân phát xuất danh từ “nón ngựa” chăng?

Nón ở vùng này làm rất công phu và qua nhiều giai đoạn tỉ mỉ. Vật liệu làm sườn nón lấy từ cây giang ở tận An Tượng, huyện Tây Sơn được đem về chế thành cây tăm thật nhỏ để đan sườn nón. Bên ngoài được phủ bằng lá kè chỉ có ở tận rừng sâu vùng La Hai, Phú Yên. Một câu thơ sau đây có thể nói lên về nét đặc thù của làng Gò Găng.

Chàng đi đường dầu gặp khổ khăn,
Cũng sao ghé lại Gò Găng quê mình
Vào đây em tặng nón chung tình
Hình chàng bóng thiếp in hình đôi ta

Đang ngắm nghía mấy cái nón đột nhiên Thành hỏi tôi:

- Này!..tuần trước mày đi ra Qui Nhơn chơi với thằng Kim “nhi đồng” làm gì mà nó về than với tao như bông vậy?

- Chuyện đi Qui Nhơn à!?..Ha...ha...ha... Tôi cười lớn!

- Có con mẹ gì mà nó than với mày!..Chỉ hú vía tí thôi. Mà cái số nó lúc nào đi chơi với tao không bị cái này thì cũng bị cái nọ.

Trong thời gian biệt phái, để giải trí trong những ngày nghỉ bay, tôi thường phóng ra Qui Nhơn chơi. Lần đầu tôi theo chân anh Sơn “mực”, bay Hồ “hai” cho phi đội võ trang 215, trong sứ mạng giao giùm lá thư của người quen ở Nha Trang gửi cho cô bạn gái đang làm “cashier” tại một quán ăn sát bên bờ biển.

Vừa bước chân vào quán là tôi bị hớp hồn ngay! Buổi xế trưa, quán vắng vẻ, một người đẹp tóc đen tuyền xõa ngang lưng, có đôi mắt hạt huyền trên khuôn mặt trái xoan với làn da trắng mịn đang ngồi im như pho tượng, đọc sách sau quầy tính tiền. Sau khi được Sơn giới thiệu với cô gái này, tôi hí hửng xin được làm bạn vì lý do rất “chính đáng”: tôi đang cần một “hướng dẫn viên” để thăm viếng thành phố xa lạ này.

Thế là từ đó mỗi khi được nghỉ bay tôi đều kiếm mọi phương tiện ra Qui Nhơn chơi. Một ngày nọ thấy anh bạn thân, Trung úy Trần Anh Hải tự là Hải “nhảy dù”, bay phi vụ liên lạc, tôi liền chụp ngay cơ hội: nhờ anh ta thả tôi xuống ngay bờ biển trước quán ăn, chiều xong phi vụ bay một vòng trên trời, tôi sẽ chạy ra bãi biển để Hải bốc về.

Mọi việc tiến tốt đẹp chỉ có một điều mà tôi không hề tiên liệu: khi vừa nhảy ra khỏi sàn tàu thì chiếc trục thẳng của Hải đã vọi thẳng thiên, để lại tôi đứng chơ vơ trên bãi biển với cơn bão cát mù mịt cuốn bay đồ đạc áo quần của thiên hạ đang tắm nắng. Tai hại nhất là gánh chè của bà lão đang bán gần đó bị lãnh đủ. Sau khi cơn lốc lắng dịu, tôi bước lên trên bãi cát lún, đối chọi với hàng chục cặp mắt đang nhìn tôi như là một “dị nhân” từ trên trời rớt xuống. Và vì tội lười ngồi xe lam tôi đã trả một giá khá đắt là phải “tình nguyện” mua hết gánh chè trộn cát của bà cụ bán hàng.

Những lần sau đó quán ăn của người đẹp đã trở thành một nơi quen thuộc đối với tôi sau những ngày thường xuyên thăm viếng. Một hôm biết tôi được trở về căn cứ gốc một tuần lễ để nghỉ ngơi,

nàng xin quá giang theo tàu về Nha Trang vài ba ngày để thăm bạn. Tuy nhiên cuộc đi chơi Nha Trang vài ba ngày đã kéo dài một tuần lễ vì không có phi vụ đi Phù Cát. Tôi còn nhớ rõ ngày trở về lại Qui Nhơn trên chiếc trực thăng mà hoa tiêu phụ của tôi là Trung úy Tôn Thất Kim là một nhân vật khá “đặc biệt” của phi đoàn có tên tục là Kim “nhi đồng”, có lẽ từ ngữ đó đã tự giải thích lấy.

Là con một gia đình thương gia giàu có, khi mới về phi đoàn anh thường vào phi trường bằng chiếc xe hơi “Mazda” trắng tinh mượn của ông bố. Mỗi khi xe chạy ngang cổng trại đều được mấy anh Quân Cảnh đưa tay chào kính nghiêm túc, tưởng rằng đây là một vị sĩ quan cao cấp nào đó, không biết rằng sau tay lái chiếc xe này chỉ là một anh Thiếu úy “sữa”. Ngoài ra Kim “nhi đồng” luôn luôn hút thuốc “555”, một xa xỉ phẩm đối với số lương ít ỏi của một anh phi công. Có vài anh em hoa tiêu bỏ mua thuốc lá nhưng không bỏ hút, thường đến Kim xin thuốc. Để đối phó với tình trạng “hao hụt” này, Kim đã nghĩ ra một cao kế là luôn luôn thủ thêm một bao thuốc “Bastos” xanh trong túi. Khi anh nào đến vỗ vai chìa hai ngón tay ra là Kim móc ngay túi quần lấy gói Bastos xanh này ra mời. Ngay cả “fligh leader” của Kim cũng không được ưu đãi gì hơn.

Vì không “chè lá” mà Kim đã bị đi làm sĩ quan quay máy hay sĩ quan trực thường xuyên. Cũng nên biết rằng, chỉ có ngành trực thăng mới có chức vụ sĩ quan quay máy. Những ngành phi hành khác thì nhân viên kỹ thuật có quyền nổ máy để thử tàu. Ngoài ra nếu phải đi bay thì Trung úy Kim thường được ưu tiên trong những phi vụ “ma chê quỷ hờn”. Và một trong những phi vụ đó là tiếp tế cho một tiền đồn ở vùng Gia Nghĩa đang bị vc vây hãm, chiếc trực thăng của Kim bị bắn đứt đuôi như con nòng nọc rớt ngay trên bãi đáp, lật ngược đưa bụng lên trời. May mà phước may số lớn, tất cả phi hành đoàn bình an vô sự.

Có lẽ những ngày tháng bị đi đã đủ, và nhất là sau vụ bị đập tàu trong trận chiến “mùa hè đỏ lửa” ông bà già của Kim thấy cuộc đời trên chiếc trực thăng của đứa con quý tử quá nguy hiểm nên vận động cho Kim xuống làm việc tại Phòng Hành quân Chiến cuộc Không đoàn 62. Một thời gian sau, ông bố của Kim bị bệnh nặng và biết trước mình không còn sống bao lâu, bèn kiếm cho Kim cho một cô gái con một thương gia biết làm ăn buôn bán. Thế là cuộc đời bay bổng của Kim sớm chấm dứt đồng thời với cuộc đời độc thân bay bướm.

Ngày bố của Kim mất tôi còn nhớ rõ. Một buổi chiều ra bãi đáp “check” tàu bay huấn luyện, tình cờ thấy chiếc trực thăng Thần Tượng vừa mới đáp xuống, sau sàn tàu trống trơn để độc nhất một cái băng ca được che kín bằng tấm vải màu xanh, trên trần tàu treo lủng lẳng một chai nước biển. Trên ghế bay, Kim “nhi đồng” đang ngồi làm thủ tục tắt máy, nét mặt buồn xo như có chuyện gì. Tò mò tôi đến bên người xạ thủ đang đứng kế sát hông tàu hỏi ai đang nằm trên băng ca thì được biết đó là xác ông bố của Kim. Sau đó tôi biết Kim đã xin tàu vào Sài Gòn để chở xác cha về, nhưng muốn tránh rắc rối làm thủ tục chở người chết trên tàu nên Kim phải giả làm như chở người bệnh. Làm hoa tiêu trực thăng bay những phi vụ chở xác “những poncho phủ kín đời anh” từ vùng

giao tranh là chuyện thường tình, nhưng mấy ai đã bay phi vụ chở chính xác cha của mình!?

Ngày hôm đó đầu tôi quay cuồng hình ảnh “chiếc băng ca trên chiếc trực thăng ‘không’ sơn màu tang trắng” và một phi vụ mà có lẽ cả đời Kim không bao giờ quên được!

Có một giai thoại tôi nhớ mãi về anh bạn này trong thời gian đi biệt phái Pleiku. Một buổi chiều hai thằng đang đi bát phố Hoàng Diệu, “đi dăm ba phút đã về chốn cũ”, thì có hai nàng kiều nữ ngồi trên xe xích lô đạp chạy ngang. Hai thằng tôi vẫy tay chào và được hai nàng vẫy tay đáp lại một cách vui vẻ nếu không gọi là quá nhiệt tình. Thế là chiếc xe xích lô ngừng lại và chúng tôi bốn đứa đưa nhau vào một tiệm ăn. Sau khi ăn xong thì trời đã sẩm tối và chúng tôi được mời về nhà hai em trong một căn phố khá lịch sự để ngủ lại cho qua đêm dài “phố núi”... Rồi việc gì đến đã đến! Sáng hôm sau, khi tôi đang ở trong buồng tắm thì nghe tiếng gõ cửa dồn dập.

- “Chuyện gì vậy?...tao đang tắm!”

- “Mở cửa!...tao có chuyện nói với mày gấp!”

Vừa mở cửa Kim bước ngay vào, mặt méo xẹo, thì thào:

- “Tao để sáu ngàn trong bóp đồ sô bây giờ mất đâu rồi! Mày thấy đâu chỉ cho tao!”

- “Thấy!...”Tôi trả lời tỉnh rớt.

- “Đâu?!...đưa cho tao đi!”

- “Tao nói thấy chứ có nói lấy đâu mà đưa cho mày. Tao thấy tiền mày nằm trong túi hai con nhỏ đó, mày ra năn nỉ xin lại đi!...Đúng là mày quá khờ!”

Nói xong tôi vói tay lên bồn nước nhà cầu mở nắp lấy mấy ngàn đồng bạc gói trong bao ni-lông dẫu tối hôm qua. Cầm tiền trong tay, tôi làm “thầy đời” giảng cho Kim một bài học:

- “Mày đi chơi mà chơi chưa tới!...dấu tiền trong giày là xưa lắm rồi, mọp này tụi giang hồ quá rành”.

Mặt Kim tái mét, lắp bắp:

- “Đ.m.....tụi khốn nạn!...tao...còn cả tuần biệt phái mới về... tiền đ. đâu mà xài đây!...Mình ăn ngủ trong nhà nó không lấy một đồng, bây giờ nói sao hai con đó?...”

- “Tùy mày,..không dám nói thì ráng mà chịu đi.”

Hôm đó hai thằng trở về phi trường Cù Hanh, Pleiku, tôi phải “cổng” thằng bạn không có một xu dính túi đi câu lạc bộ sĩ quan ăn cơm tối. Cũng may khi vừa bước vào nhà ăn, cô bé kháu khỉnh tôi quen làm việc tại đây bước tới hầu bàn.

- “Em cho hai đĩa bíp-tếch và hai chai bia!..” Kim gọi món ăn.

Tôi trợn mắt nhìn thẳng bạn:

- “Ê!....com đĩa thôi!

Giá tiền trên “mơ-nu” của đĩa “bíp-tếch” bằng bốn đĩa com sườn. Tôi nghĩ thầm: đúng là “ăn mà mày mà đòi ăn xôi gấc!”

Cô gái nhìn tôi mở mắt lớn có vẻ ngạc nhiên:

- “Com đĩa không ngon đâu, sao không ăn ‘bíp-tếch’ cho bổ!”

Tôi nhìn cô gái, rồi nói đùa:

- “Thì em cứ đem ‘bíp-tếch’ lên đi, miễn tính tiền com đĩa là được rồi! Cho hai đĩa com xào thập cẩm và hai ly trà đá nghe em gái!”

Cô gái nhìn tôi nguyền một cái sắc như lưỡi dao cạo, rồi ngoảnh đi.

Một lát sau cô gái trở lại, trên khay để hai đĩa thịt bò “bíp- téch” bốc khói thơm phức bên cạnh hai ổ bánh mì nóng hôi và hai chai bia lạnh. Tôi ngạc nhiên trở mắt nhìn chưa kịp phản đối thì cô gái nhìn tôi với một ánh mắt rất tình tứ rồi nói:

- “Lần này thôi nha!” Nói xong cô gái quay người ngoe nguẩy đi vô bếp. Thật là cái “nghoe nguẩy” dễ thương chưa từng thấy!

Kim nhìn tôi nháy mắt rồi nói:

- “Người ta nói không quân hào hoa phong nhã, bây giờ tao mới thấy cái ‘mặt trái’ của nó!..ha...ha...Kim cười to rồi nói tiếp:

- “Này!.. May mà mày không mất tiền, chứ hai đĩa bị móc túi hết thì giờ này phải ghi sổ rồi!”

Cảm thấy có quyền lên mặt làm thầy đời vì phải chi châu ăn tối này, ra điều sành sỏi tôi lên tiếng bảo Kim:

- “Thì thế!..Nhưng làm sao mà mấy con đó đựng tới tao được. Mày biết không...nghề chơi cũng lắm công phu! Thằng nào chơi chưa sỏi thì có ngày banh thây!”

Nói cho oai, nhưng thật ra tôi cũng chả tài giỏi gì, chẳng qua là đã gặp một bài học đầu đời khi còn là một anh lính tò te ở quân trường Quang Trung. Ngày đầu được đi phép, tôi và một ông bạn trong bộ đồ màu xanh cứt ngựa của anh lính trơn, thay vì đội nón “ba-tai” bộ binh -nón có ba miếng vải dẫu trong, có thể mở ra để che nắng- không chịu lại đội nón “kép-pi” Không Quân, “oai vệ” như hai thằng ngổ đi ngông nghênh vênh váo bát phố Lê Lợi, ra về đây là hai “ông pilot” tương

lai chứ không phải là “lính thường”. Đang ngồi ở tiệm kem Mai Hương cà phê thuốc lá, rung đùi ngắm ông đi qua bà đi lại thì tình cờ gặp thằng bạn cũ thời còn đi học. Sau khi tay bắt mặt mừng, chúng tôi kéo về nhà anh ta chơi rồi ngủ lại. Đêm đó thằng bạn có một cô gái giang hồ đến thăm. Hai thằng ngố tôi lấp ló, thập thò cả đêm hy vọng được chia sẻ một chút “tình thương” nào đó. Nhấp nha nhấp nhồm rình rập mãi không được gì, hai thằng lẩn quay ra ngủ trên ghế sofa phòng khách. Trời tờ mờ sáng dậy sớm trở vào trại, mắt nhắm mắt mở thay áo quần, tôi sờ vào túi bốn ngàn bạc lương lính binh nhì mới lãnh xài chưa được vài trăm không cánh mà bay. Ông bạn “pilot” tương lai của tôi cũng đồng so phận. Thằng-con-trai-mới-lớn-tôi máu sôi lên tận cổ, “hận đời đen bạc xảo trá”. Từ đó tôi tự hứa rằng cảnh này sẽ không bao giờ tái diễn nữa.

Trở lại chuyện tôi và Kim “nhi đồng” chở người bạn gái từ Nha Trang trở về Qui Nhơn sau một tuần lễ xa nhà. Đến nơi nàng ở là một căn phố mặt tiền. Nhìn đồng hồ còn sớm, chúng tôi ba đứa quyết định đi bát phố uống cà phê. Kim thấy người đeo súng ống cồng kềnh bèn nhờ người bạn gái tôi cất giùm ở nhà. Vài tiếng sau chúng tôi đưa nàng về. Vừa đến nơi thì thấy mẹ nàng đang đứng sẵn trước cửa, nét mặt hầm hầm trên tay lăm lăm cây chổi chà chỉ vào mặt cô con gái như muốn ăn tươi nuốt sống:

- “Con khốn nạn kia!..mày xin tao đi ba ngày mà cả tuần lễ mới về!..Mày chết với tao!”

Cô bạn gái tôi mắc cỡ đỏ mặt, chui tọt qua cửa sắt biến mất vào trong nhà, còn lại hai đứa tôi không biết làm gì hơn là “tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách!” Chạy chưa được mười bước, bỗng Kim đứng khựng lại:

- “Thí mẹ rồi!..còn cây súng!..”

Nói chưa dứt câu anh ta quay đầu chạy trở lui. Ngay trước cửa nhà bà già đang còn đứng trấn thủ. Từ xa tôi nhìn thấy Trung úy Tôn Thất Kim đứng khập nhệ, tay cầm nón tay gãi đầu nói gì không rõ, nhưng tiếp sau đó là tiếng bà già hét to, ba làng bốn ngõ đều hay:

“-Súng cái gì!..Tao vất xuống giếng rồi!..Đi mau không tao...” Nói xong bà đưa cao cây chổi chà lên như đe dọa. Tội nghiệp anh bạn tôi đứng im như “gà rù mắt mưa”. Chừng như đe dọa một phi công oai hùng của QL/VNCH như thế là đủ rồi, bà già hạ cây chổi xuống, lăm bằm mấy câu rồi kéo sầm cửa sắt lại. Người ta nói “kẻ cấp gặp bà già” còn chết hướng hồ chi là một anh phi công”!

Tội nghiệp cho Trung úy Kim “nhi đồng” nhà ta! Sau khi đứng tần ngần trước cửa đóng kín mít một lúc không được gì, Kim quay đầu đi thất thủ đến gặp tôi đang đứng hồi hộp theo dõi hoạt cảnh vừa diễn ra một cách bất ngờ.

-“ Ê!... mày phải làm sao chứ!..tao có ăn đầu mà chịu.” Kim thều thào.

“Súng là vợ, đạn là con” là một câu nói được nhắc đi nhắc lại nhiều lần cho mấy anh tân binh vừa

bước vào ngưỡng cửa quân trường. Mất súng trong quân đội là một tội nặng, có thể lãnh ba mươi ngày tù và chuyển lên lon lên lá đừng bao giờ nói tới.

Chưa biết phải làm gì hai thằng kéo nhau đến ngồi bên xe sinh tố đầu đường. Nắng bắt đầu nhạt màu, hoàng hôn đang chậm chậm đến làm anh bạn tôi đứng ngồi không yên khi nghĩ đến chuyến xe cuối lam cuối cùng về lại phi trường Phù Cát sắp khởi hành. Làn da trên khuôn mặt méo xẹo của Kim “nhi đồng” từ tái xanh đến đỏ ửng, từ đỏ ửng đến tái xanh, phản ánh tâm trạng của một nội tâm đang biến đổi!

- “Nè!..mày phải nghĩ kế gì giúp tao chứ làm sao mà tao về được! Sắp hết xe chạy về rồi đó!

- “Mày yên chí!..Tao sẽ gọi thằng Hải “nhảy dù” lấy máy bay ra đón mình...Cứ lo lấy cái súng lại cho xong đi!

Nói xong tôi đưa ly rau má lạnh ngắt lên miệng uống một hơi dài, xong lấy điều thuốc ra châm lửa đốt rồi nói tiếp:

- “Mày cứ từ từ...đâu còn đó!..Sao mà mày lo quá vậy!” Nói xong tôi rút một hơi thuốc thật dài, rồi nhúu mày ra cái điều đang suy tính một mưu kế gì cao siêu lắm. Thấy bộ mặt đau khổ như đưa ma của anh bạn tôi trình diễn đã quá đủ rồi, tới lúc tôi phải hành sự:

- “OK!...mày chờ tao đây!”

Mạnh dạn bước tới cửa nhà nàng, tôi lấy hết “can đảm” gõ cửa. Trong nhà không êm ru không một tiếng trả lời. Tôi lại gõ cửa. Bên trong không động tĩnh. Tôi gõ cửa tiếp tục...rồi quay lưng ra đường đứng chờ kết quả. Có tiếng cửa sắt mở. Tôi quay người lại nhìn vừa kịp thấy một bàn tay thò ra ngoài vắt giây súng và khẩu “rouleaux” cái bịch xuống trước vỉa hè. Tôi vội vàng cúi xuống lượm và vắt giây súng lên vai hiên ngang bước đi đến chiếc xe sinh tố đầu đường oai vệ như một chiến sĩ đã chiến thắng được “quân thù”. Bi hài kịch chấm dứt!

Một lần khác ở Nha Trang, hai thằng đi dạ vũ ở tại một tư gia trong giai đoạn không được chính quyền cho phép. Khoảng mười hai giờ đêm thì bị cảnh sát kiểm tục vây bắt. Tôi nhanh chân thoát ra được vòng vây, còn anh bạn tôi thì chậm chân bị kẹt lại bên trong. Lẩn quẩn trước nhà một lát thì đám người nhảy đầm “lậu” được dẫn độ ra, chen nhau chui vô mấy xe cây đang chờ sẵn, trong đó có anh bạn “bất hạnh” của tôi : Trung úy phi công trực thăng Tôn Thất Kim của phi đoàn 215, Thần Tượng! Đứng theo dõi tình hình một lúc, tôi bước đến kế mấy anh cảnh sát đang hành sự, ghé đầu nhìn vào xe cây lúc nhúc người. Nhìn thấy anh bạn đang đứng giữa đám người lố nhố, tôi la lớn:

- “Ê Kim!..Kim!..thầy chìa khóa xe cho tao!”

Kim móc túi liệng ra cho tôi chùm chìa khóa xe “Mazda” mới toanh, nói với ra:

- “Nhớ đến bót cảnh sát đường Lê Thánh Tôn đón tao nghe!”

Đêm đó chờ gần ba giờ sáng mới lãnh được anh bạn tôi về, sau khi vào trong đồn hăm dọa anh cảnh sát trực đêm là ngày mai Kim có một phi vụ “rất” quan trọng, nếu anh ta không thả “ông” hoa tiêu này về thì anh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Ê!...về ăn! Vịt làm xong rồi!..Một anh bạn đứng trước cửa quán la lớn.

Tôi và Thành “râu” quay trở lại tiệm ăn, bên trong khói thuốc bay mịt mù, tiếng nói chuyện ồn ào vui như Tết. Trên bàn ăn bày la liệt các món: vịt luộc, vịt nấu chao, gỏi vịt và một nồi cháo vịt to tướng. Tôi kéo ghế ngồi xuống kế bên Thiếu tá Vinh, lấy đũa gắp một miếng thịt vịt bỏ vào miệng nhai. Bất chợt hình ảnh của đàn vịt bay tứ tán bên cạnh xác tên du kích chân bụng thông dưới chiếc thuyền thúng cùng với những xác người nổi lề bều ven sông, vắt vẻo bên gốc dừa hiện ra trong trí... Tôi nhúm mày, đưa điều thuốc lên môi rít một hơi dài, cố xua đuổi những tư tưởng vương mắc, lòng nghĩ thầm: “Cuộc chiến còn dài,..hưởng đi!”

Cầm vôi ly bia vừa mới rót đầy, bọt trắng xóa, tôi đưa cao lên trước mặt mọi người nói lớn:

- Ê!..Dô!..dô!..một trăm phần trăm!...Dô!...Dô...



Ồ KIẾN LỬA



Lời mở.

Sau khi ba quận lỵ cực Bắc tỉnh Bình Định lọt vào tay Cộng Sản trong trận tổng công kích “Mùa hè đỏ lửa ” vào khoảng thượng tuần tháng 4 năm 72, Quân đội VNCH đã mở cuộc hành quân tái chiếm lại tất cả những phần đất đã mất. Tuy nhiên ngọn đèo Bình Đê chạy dọc theo ven biên giữa ranh giới Quảng Ngãi và Bình Định vẫn ở dưới sự kiểm soát của một lực lượng Cộng quân đông đảo. Chúng đóng chốt, bám trụ, phục kích, đặt mìn bẫy...chặt đứt con đường giao thông huyết mạch trên con Quốc Lộ 1. Sự giao thương giữa hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định hoàn toàn bị tắt nghẽn. Theo chỉ thị của Quân Đoàn 2, Sư đoàn 22 bộ binh phải giải tỏa ngọn đèo này với mọi giá.

Dưới đây là một bài viết nói về phi vụ sôi động đầy máu lửa của hai phi đoàn trực thăng 215 Thần Tượng và 243 Mãnh Sư trên ngọn đèo chiến lược Bình Đê.



Dưới ánh nắng chói chang như đổ lửa, mười mấy chiếc trực thăng nối đuôi nhau đậu dọc theo một dải đất trải nhựa đường đen, cánh quạt buông thả lững lờ trong bầu không khí oi ả không một làn gió nhẹ.

Hàng trăm lính bộ binh trang bị đầy đủ súng ống, chia từng nhóm nhỏ ngồi trên bãi cỏ vàng cháy. Những sĩ quan đầu đội nón sắt, đeo giày ba chạc, bắn đồ trên tay cùng với những người phụ tá lưng đeo máy truyền tin chạy lui tới lảng xảng bận rộn chuẩn bị trực thăng vận giải tỏa ngọn đèn Bình Đề đang bị tắt nghẽn bởi một lực lượng đông đảo của Sư đoàn 3 Sao Vàng chiếm đóng.

Tại bãi bốc quân này, trước đây của quân đội Hoa Kỳ được gọi “LZ English”, dùng để tiếp tế xăng nhớt đạn dược cho những đơn vị tác chiến Mỹ chịu trách nhiệm hành quân vùng mật khu An Lão cũng như Hoài Nhơn, hai phi đoàn trực thăng 215 và 243 sẽ đảm trách chuyển vận Trung đoàn 40 thuộc Sư đoàn 22 Bộ binh vào vùng hành quân.



Trước đây không lâu, vào khoảng tháng 8 năm 72 một cuộc hành quân trực thăng vận vĩ đại nhất của Sư Đoàn 22/BB trong chiến dịch “Bắc Bình Vương” lấy tên của vị anh hùng áo vải, nhằm tái chiếm hai quận lỵ quan trọng nằm phía Bắc tỉnh Bình Định đó là Bồng Sơn và Tam Quan. Cuộc đổ bộ bằng trực thăng đã diễn ra dưới sự yểm trợ của các phi đoàn 243 Mãnh Sư, 229 Lạc Long, 235 Sơn Dương, 219 Long Mã và 215 Thần Tượng. Trong cuộc hành quân này hơn hai mươi lăm chiếc trực thăng chở quân cùng mười lăm chiếc trực thăng vũ trang đổ bộ Biệt Động Quân cũng như Bộ binh xuống bãi biển phía Nam cửa An Dũ của sông Lại với sự yểm trợ của hải pháo từ ngoài khơi bắn vào cũng những khu trục cơ từ căn cứ Phan Rang và Phù Cát oanh kích những điểm kháng cự của địch quân trong thành phố. Cuộc đổ quân này có thể nói mang hình ảnh trận

đổ bộ “Normandy” của Đồng Minh trong trận thế chiến thứ II, dưới một sơ đồ thu hẹp lại.

Sau vài tuần lễ giao tranh ác liệt, quân ta đã làm chủ tình hình và lấy lại quyền kiểm soát huyện lỵ Hoài Nhơn cũng như Hoài Ân, ngoại trừ ngọn đồi Bình Đê vẫn còn ở dưới sự kiểm soát của Cộng quân.

Tại bãi bốc quân “LZ English” hôm nay, trên chiếc trực thăng của phi đoàn Thần Tượng đang đậu nổi đuôi thành hàng dài dọc theo phi đạo, Trung úy Nam ngồi bệt trên sàn tàu mở toang cửa, áo bay kéo xuống tới rốn đang đấu láo với Trung úy Tân, nhìn ra mặt đất hơi nóng lung linh bốc khói. Một đám hoa tiêu đi ngang qua cười nói ồn ào. Trung úy Thành “râu” bay chiếc trực thăng võ trang trong phi đội của Mãnh Hổ 215 ngừng lại:

- Ê! Nam “cò”, Tân “kiến”...còn lâu mới cất cánh,..hai thằng mày đi qua bên kia đường chơi không?..Có mấy em mới về ngon lắm!

Nam “cò” người ốm cao nhòng như một con cò cười ha hả:

- Tụi mày điên à!..Coi chừng hôm nay đụng trận lớn, tụi mày gặp gái Bình Định cẩn thận,..xui bẻ gáo đừng trách!

Trung úy Chung “ghiền”, bay chiếc số bốn của hợp đoàn Thần Tượng trông già như một ông cụ, đi trong đám chêm vào:

- Tụi mày ở đây chờ,..có gì kêu tụi tao ở quán nước bên kia đường giùm.

Một tay chơi của phi đoàn Mãnh Sư, Trung úy Nguyễn Đình Tuấn, người thước tấc vừa phải, có một khuôn mặt bánh trai bay chiếc dẫn đầu của hợp đoàn Mãnh Sư hôm nay, đứng gần đó chêm vào:

- Hai thằng này chỉ biết ôm đít vợ!..Ở đây coi tàu đi!.. Tụi tao đi chơi về có gì kể cho nghe,..khỏi tốn tiền!..

Cả đám nghe xong cười rộ, kéo nhau ra cổng.

Trong những đơn vị phi hành của Không quân, có thể nói ngành trực thăng là một đơn vị tác chiến lưu động gần sát nhất với bộ binh hơn tất cả, có một cuộc sống phong trần gian khổ của một người lính đánh trận nhưng được hưởng tất cả ưu đãi tiện nghi của thành phố. Phi công trực thăng sát cánh bên nhau hầu hết mọi phi vụ, chia sẻ từng giây phút vui buồn sống chết, do đó tình đồng đội thấm thiết đúng nghĩa “huynh đệ chi binh”.

Cuộc hành quân trực thăng vận hôm nay của Thần Tượng được tăng cường Phi đoàn Mãnh Sư, một phi đoàn tân lập khi quân đội Mỹ mới chuyển giao căn cứ Phù Cát cho Việt Nam Cộng Hòa. Bộ chỉ huy phi đoàn hầu hết xuất thân từ phi đoàn 215 Thần Tượng, ngay cả phi đoàn trưởng là

Thiếu tá Nguyễn Văn Thân. Từ khi không quân bành trướng mạnh trong giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh của Hoa Kỳ (Vietnamization), hơn mười phi đoàn trưởng đã xuất thân từ Phi đoàn 215, chưa kể đến hai vị làm Không Đoàn Trưởng cũng như Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Tác Chiến là Trung Tá Lê Văn Bút và Trung Tá Phạm Bính.

Phi đoàn 215 là một trong những phi đoàn kỳ cựu nhất của ngành. Trước đây không lâu, một biến cố đã xảy ra cho Phi đoàn 243 Mãnh Sư. Thiếu tá phi đoàn trưởng Nguyễn Văn Thân đã tử nạn trong một tai nạn huấn luyện trên bầu trời Bà Gi gần phi trường Phù Cát. Hoa tiêu phụ là Thiếu úy Vũ Văn Khang bị phỏng nặng nhưng sống sót. Chiếc trực thăng của Thiếu tá Thân bị hư hệ thống thủy điều (hydraulic failure) trực thăng phải đáp khẩn cấp xuống một thửa ruộng. Chiếc tàu cày một khoảng dài trên mặt đất rồi lật nhào xuống một vũng nước cạn, bốc cháy sau khi vấp phải một bờ đất.

Ở những phi đoàn già cỗi như 215, có những hoa tiêu trên ngàn giờ bay vẫn còn ngồi ghế hoa tiêu phó, con đường thăng quan tiến chức cho những hoa tiêu trẻ này là một con đường chông gai “xa xôi vạn lý”

Tai nạn này đã làm cho tôi liên tưởng đến một chuyến bay đêm trên vòm trời biên giới Việt-Miên với trưởng phi cơ lúc đó là Trung úy Lê Thiện Tích, một hoa tiêu kinh nghiệm của phi đoàn, cũng là một người rất thân tình, có gia đình sống ở Nha Trang quen biết với gia đình tôi.

Đêm hôm đó, ngồi trên ghế bay mơ màng thường thức tiếng nhạc êm dịu phát ra từ một đài phát thanh của quân đội Đồng Minh, nhìn ra bầu trời tối đen vạm ánh sao lấp lánh. Chiếc trực thăng lằm lũi trong trong đêm, tiếng động cơ bán phản lực ì ầm cùng tiếng chém gió phành phạch quen thuộc như ru ngủ. Bất chợt ngọn đèn báo hiệu của hệ thống thủy điều bật sáng. Chiếc kim màu trắng trên đồng hồ thủy điều lay động, đang có khuynh hướng xuống thấp. Nếu áp xuất trong hệ thống thủy điều mất đi, tay lái của phi cơ trở thành nặng nề cứng ngắc, chiếc trực thăng mất khả năng linh động để xoay sở, và động tác “hover” (đứng một chỗ) sẽ không còn khả thi được nữa. Phi công cần một dải đất dài bằng phẳng để đáp (running landing). Bên dưới, mặt đất tối mù đen, rải rác những đốm sáng vàng vọt, le lói từ những thôn xóm đang im lìm trong giấc ngủ say. Ở trường bay tôi đã thực tập đáp với hệ thống thủy điều mất áp suất (hydraulic failure emergency) ban ngày, nhưng chưa bao giờ gặp trường hợp khẩn cấp trong đêm tối mù như giây phút này.

Sau lưng khoang tàu hai người mê vô xạ thủ đang lục đục gài dây “seatbelt”. Tôi quay đầu nói với Trung úy Tích: -“Không chừng tại đồng hồ hư!?...Anh Tích nghĩ sao?” -“Mình chưa biết được,...để chờ một chút xem sao!”

Chiếc trực thăng tiếp tục lằm lũi trong đêm tối, ánh đèn xanh đỏ gằng hai bên hông tàu nhấp nháy. Trên đồng hồ áp suất xuống thấp dần...

- “Thí mẹ!..tay lái bắt đầu nặng...chắc phải đáp gấp rồi!” Trung úy Tích đang cầm cần lái nhìn tôi nói. Nhịp tim tôi gia tăng tốc độ, tôi hỏi:

- “Minh sẽ đáp ở đâu?”

- “Phi trường gần nhất là Bình Thủy,...Anh đổi đài giùm!”

Móc túi bay dưới quần tôi móc ra cuốn sách nhỏ tìm tần số đài.

- “OK,..đây rồi!..” Nói xong tôi với tay đổi tần số trên chiếc radio UHF.

Không chậm một giây, Trung úy Tích gọi Bình Thủy:

- “Mayday! Mayday! Bình Thủy tower,..this is VNAF chopper...”

Tần số im lặng vài giây rồi có tiếng trả lời:

- “This is Binh Thuy tower!..VNAF... chopper...Do you hear me?..”

- “We have hydrolic off.., uh,..hydrolic problem! Request for emergency running landing!

- “Say location!..VNAF chopper...location?”

- “Around twenty miles North-West...”

- “Roger!..VNAF... chopper,.. go ahead!.take runway zero-six...”

- “Roger!..” (Danh từ quân đội Hoa Kỳ ám chỉ “received and understood”)

Sau mười lăm phút bay dài đằng đẳng, hai hàng đèn xanh dương trên phi đạo của căn cứ Bình Thủy lờ mờ hiện ra trước mũi tàu. Bên ghế phải Trung úy Tích đang gặp khó khăn:

- “Mẹ,..nặng quá,..anh phụ với tôi!”

Tay thò tay cầm cần lái, tôi nghe đài kiểm soát không lưu Bình Thủy vừa lên tiếng trên tần số:

- “This is Bình Thủy control tower!... VNAF... chopper...have you in sight,..all traffic clear... ready for your landing.. .runway zero-six..

- “Runway zero-six!?!..”

- “Affirmative!..runway zero-six!..Good luck!”

Chiếc trực thăng hạ cao độ hướng thẳng về phi đạo. Trung úy Tích với tôi “vật lộn” với cần lái mỗi lúc mỗi thêm nặng nề khó khăn.

Chiếc trực thăng xuống thấp dần thẳng hàng với hai hàng đèn xanh lơ dọc theo phi đạo. Những

ngọn đèn vàng chớp nháy của mấy xe chữa lửa đang đậu chờ trong bóng đêm.. .Đèn đáp dưới bụng bật sáng.

Tám mươi...bảy mươi...sáu mươi...năm mươi...bốn mươi “knot”...vận tốc giảm dần theo cao độ. Hàng đèn hai bên dâng lên trước mũi,..chiếc trực thăng lướt nhanh sát trên mặt phi đạo sắp chạm đất, bỗng dừng mũi tàu từ từ quay hẳn về phía bên trái. Chiếc trực thăng đang bay ngang như con cua! Mồ hôi đổ hột!..tôi ghì chặt tay lái, dùng hết nội lực đạp mạnh “pedal” cứng như cục sắt nguội, trong khi nghe tiếng Trung úy Tích vang lên trong nón bay:

– Pedal !.pedal...!”

Con tàu “bất trị” chuyển mình một cách chậm chạp,..hai càng của chiếc trực thăng bắt đầu chạm đất, chạy dài trên mặt phi đạo. Càng sắt cọ sát với nền xi măng nghe chát chúa, bắn ra những tia lửa tung tóe dưới ánh sáng của ngọn đèn đáp dưới bụng. Tàu chậm dần...chậm dần...đầu từ từ lệch qua bên trái rồi đứng hẳn lại. Vòng quay cánh quạt tức khắc giảm xuống tối thiểu (idle). Tôi thở phào nhẹ nhõm, giật chốt mở “seatbelt”, tháo nón bay ra khỏi đầu xong, móc điều thuốc ra châm lửa đốt. Bên cạnh Trung úy Tích đang làm thủ tục tắt máy, trên khuôn mặt xương xẩu lạnh như tiền, không biểu lộ một cảm giác.

Nhìn ra ngoài, ánh đèn xe chữa lửa chớp nháy, một chiếc xe “pick-up” đang đậu sát bên hông tự lúc nào. Sau tay lái một anh trung sĩ Mỹ đang ngồi chờ. Phi hành đoàn được đưa vào một “hangar” rộng mênh mông chờ tàu sửa. Trong khi chờ đợi, “sandwich”, bánh ngọt, cà phê nóng được đưa ra mời phi hành đoàn vừa thoát nạn. Vài ba tiếng sau, con chim sắt lại cất cánh lên bầu trời tối đen tiếp tục phi vụ đang còn dang dở...

Trở lại bãi đáp trên phi đạo dã chiến Đệ Đức,, mười mấy chiếc trực thăng của hai phi đoàn Thần Tượng và Mãnh Sư sau một thời gian dài chờ đợi bắt đầu quay máy. Chiếc Charlie do Thiếu tá Khuru Văn Phát, phi đoàn phó 215, đã cất cánh trước chờ bộ chỉ huy hành quân lên vùng hành quân. Những người lính trên bãi cỏ vàng nhón nháo chuẩn bị lên tàu trong bầu không khí rộn rịp rặc mùi chiến tranh. Mười mấy chiếc trực thăng đồng loạt qua máy, tiếng động ầm ỹ vang động cả một vùng. Từ ống thoát của máy bán phản lực gắn trên lưng những chiếc trực thăng phun ra hơi nóng hừng hực bốc mùi xăng JP-4 quen thuộc.

- Hợp đoàn 215 chuẩn bị! Chúng ta sẽ cất cánh sau hợp đoàn của Mãnh Sư, tất cả nghe rõ!..” Tiếng của Trung úy Ngộ bay chiếc “lead” hợp đoàn Thần Tượng trên tần số.

Bay chiếc số hai, Trung úy Nam “cò” kéo cần cao độ đẩy cần lái bám theo đuôi chiếc dẫn đầu vừa rời mặt đất nóng bỏng. Mười mấy chiếc trực thăng rầm rộ rời phi đạo dã chiến, để lại sau lưng bụi mù cỏ rác tung bay mù mịt.

Trong ngành trực thăng việc sắp xếp các hoa tiêu bay ở vị thế trong hợp đoàn (formation) dựa

theo kinh nghiệm và thâm niên. Người chức vụ cao nhất sẽ bay chiếc số một (lead), có trách nhiệm dẫn đường và có quyền quyết định cho tất cả. Những hoa tiêu ít kinh nghiệm hơn được chỉ định bay gần chiếc dẫn đầu và hoa tiêu thâm niên thứ nhì trong hợp đoàn sẽ bay chiếc cuối cùng. Cũng nên biết rằng những chiếc càng bay sau càng bị nhiễu loạn không khí (turbulence) do những chiếc trước tạo ra, nhất là những lúc đáp xuống bãi thả quân, do đó đòi hỏi tay lái cứng hơn.

Năm chiếc trực thăng Thần Tượng đã lên cao độ theo con QL-1 về hướng biển bay qua những ngôi làng nhỏ chi chít nằm dọc theo con lộ. Trước mặt năm chiếc trực thăng của Mãnh Sư nổi đuôi nhau. Khoảng mười phút bay sau, ngọn đèo Bình Đê và bãi biển Sa Huỳnh hiện ra trước mũi tàu.

- “Lead” Mãnh Sư!.. “lead” 2 đây Charlie gọi!., đáp theo hướng Bắc, thấy khói vàng chưa?.. Bãi đáp dưới chân ngọn núi... Nghe rõ trả lời! – Tiếng Thiếu tá Phát gọi hợp đoàn 243.

- “Lead” 2 nghe năm! Hợp đoàn chuẩn bị đáp!..

Hợp đoàn Mãnh Sư đang thả đợt quân đầu tiên xuống bãi đáp. Tàn số im lặng. Bỗng có tiếng la to:

- “Ground-fired!”.. Tàu bị “ground-fired”! “lead” đây số hai gọi... “zero air-speed”! “no air-speed”!.. “lead” đây số hai gọi!..

- Số hai, chuyện gì vậy?.. Tiếng của Trung úy Tuấn bay dẫn đầu hợp đoàn Mãnh Sư.

- Tàu bị bắn,.. ah!.. mất “airspeed”...!

- Số hai!.. cho biết tình trạng tàu?

- Chưa rõ,.. tàu mất “airspeed”, “zero airspeed”!

- Không sao!.. Hai,.. đồng hồ bạn bị hư,.. đừng nhìn vào đồng hồ,.. bay theo đuôi “lead” về... đừng bay gần quá.. Có thể “pitot tube” bạn bị trúng đạn... Đừng nhìn đồng hồ!.. số hai nghe rõ trả lời! (pitot tube là một ống tròn gắn trước mũi tàu nối vào đồng hồ tốc độ để đo sức gió ép và từ đó tính ra vận tốc của tàu đối với không khí đi ngang qua).

Trung úy Lắm trưởng phi cơ chiếc số hai bám theo đuôi chiếc số một. Ngồi bên ghế trái Nam “cò” nhìn về hướng đèo Bình Đê, trên sườn núi xanh thẫm năm chấm đen rời rạc nối đuôi nhau.

- “Lead” Thần Tượng!.. đây Charlie! Cho biết vị trí! – Tiếng Thiếu tá Phát trên tần số.

- Phía Nam đèo Bình Đê một phút bay!

- OK! trên bãi có khói vàng,.., “lead” thấy chưa?

- Thấy rồi!..Hợp đoàn Mạnh Sư bị “ground-fire”...Charlie?

- Bạn yên chí,..đã có lính dưới đất rồi!..Nghe không “lead”?..Mạnh Hồ...đây Charlie,..hai Hồ “cover” sườn núi phía Đông bãi đáp?...Hồ nghe rõ?..

Trước mặt hợp đoàn Thần Tượng một trái khói vàng đang vượn lên giữa một trảng cỏ xanh lá mạ vây bọc bởi rừng cây. Trung úy Nam kiểm soát dàn phi cụ một lần cuối trước khi đáp. Trên trảng cỏ những người lính đang dàn đội hình tác chiến chạy vào bìa rừng. Năm chiếc trực thăng nổi đuôi nhau hạ cao độ. Hai chiếc trực thăng võ trang quần hai bên hông hợp đoàn phóng những trái hỏa tiễn xuống triền núi.

Oành! Oành! Oành!..

Những đám khói trắng xám bốc lên cao trên mặt rừng cây cùng với tiếng súng “mini-gun” gầm thét hòa lẫn với tiếng súng của những khẩu đại liên trên tàu chở quân quật tới tấp vào bìa rừng tạo thành một âm thanh hỗn loạn vang động cả thung lũng. Trên chiếc số hai Trung úy Nam ngồi nín thở dán sát vào ghế bay nhìn cánh quạt đuôi của chiếc số một quay vùn vụt, lắc lư trước “cockpit”. Chiếc số một gần đến độ anh có thể thấy mấy con ốc trên đuôi tàu. Cóc...cóc,.., tiếng súng AK-47 nổ như bắp rang từ triền núi gần đó. Đột nhiên Trung úy Nam nghe tiếng bụp bụp như tiếng đạn chạm vào thân tàu, đồng thời anh cảm thấy cánh tay mình lạnh buốt. Nam “cò” hét lớn:

- Lắm! Lắm! Đ.m tao bị bắn rồi!..Lắm!..cất cánh lẹ lên!..Vừa hét Trung úy Nam vừa vén tay áo bay nhìn thấy cánh tay mình đầm máu.

Chiếc trực thăng đang đưa gần chạm đất. Tiếng người xạ thủ hét to trong “intercom”:

- “Clear”! trái phải “clear”!

Sau khoang tàu trống rỗng, chiếc trực thăng chúi mũi chống hông lướt sát mặt đất rồi bãi đáp theo chân chiếc số một lên cao độ. Súng đủ loại của địch từ triền núi nổ rền...Trên tần số hợp đoàn Thần Tượng, đột nhiên có tiếng la chói lói của Trung úy Chung “ghiền” đang bay sau đuôi chiếc số hai:

- Nam “cò”!..Nam “cò”!.., tàu mày bốc khói, chảy xăng nhiều lắm!..đáp đi,..tao đang ở sau lưng!..”

Trên chiếc số hai, kim đồng hồ xăng đang tuột dốc. Tiếng hú báo động vòng quay cánh quạt xuống dưới mức an toàn vang rền trong nón bay của phi hành đoàn. Nam thất thanh trên tần số:

- Đáp!..đáp!..Lắm!..Lắm,.., quẹo lại đáp...mau..., Charlie!.. Charlie!..forced landing!..forced landing!..

Nghe Nam “cò” la, Lắm liền đề cấn cao độ tận đáy, con tàu lòi nhanh rơi ầm xuống bãi cỏ tranh.

Trên tần số tiếng chối lói của Tân “kiến” trên chiếc số bốn:

- Chung!..Chung!..để đó cho tao!..để đó tao!..Tao xuống đây!..Nam “cò”! tao xuống đây!.. Vừa la, Tân “kiến” vừa quẹo vòng con tàu 180 độ.

- Số ba!..số ba!..đây “lead” gọi!.. Chung!..Chung!...đừng xuống nữa, có số bốn xuống rồi!.. Đây “lead” gọi...nghe rõ trả lời!..Số ba nghe rõ trả lời!”

Trên tần số hợp đoàn Thần Tượng những điện đàm hỗn độn trong tiếng súng phòng không ục...ục... hòa lẫn với tiếng cóc cóc của những khẩu AK-47 vang rền. Ở cao độ khoảng một trăm bộ, một tiếng nổ bùng ngay trong sàn tàu Tân “kiến”.

Chiếc trực thăng lão đảo, rơi xuống bãi nhanh như hòn đá cuội, chạm mặt đất, hai càng tàu bẹp dí, khói bốc mịt mù...



Ngồi trong “cockpit”, Tân “kiến” bất tỉnh nhân sự. Bên cạnh Trung úy Gia dựa ngửa đầu vào lưng ghế bay, toàn thân như vừa lãnh một quả mìn “claymore”, lũng lổ chỗ. Sau khoang tàu, xạ thủ Trần Văn Bộ cánh tay gần như đứt lìa ngang cùi chỏ, còn mê vô Cao Công Đoạn đang nằm ngửa, một mảnh đạn xuyên qua ngực áo bay, máu chảy lênh láng trên sàn. Sát bìa rừng những người lính bộ binh chạy ồa đến.

Ở bãi bốc quân Đề Gi hợp đoàn Mãnh Sư đã về đáp tắt máy, trừ chiếc số một của Trung úy Nguyễn Đình Tuấn đang còn “monitor” tần số, cánh quạt đang ở vị thế “idle”:

- Hợp đoàn Thần Tượng ai còn xăng nhiều trở lại bãi bốc phi hành đoàn!..Hợp đoàn nghe Charlie gọi trả lời!..

Tần số im lặng!

- Hợp đoàn ai nghe Charlie trả lời!..Mãnh Sư “lead”,...đây Charlie!

- Mãnh Sư nghe!

-Tuấn! “em” trở lại bãi đáp bốc phi hành đoàn giùm!..Nghe rõ trả lời!?

- Charlie,..“lead” Mãnh Sư nghe năm!

Trung úy Tuấn búng điều thuốc đang hút dở ra ngoài, tăng vòng quay cánh quạt. Ngồi bên ghế trái, Trung úy Võ Đăng Sang ở trần trụi trực, miệng phì phèo điều thuốc lá:

- Tuấn!., sao Thần Tượng đâu không đi bốc mà Charlie kêu tụi mình?!.

- Sang!..sao mày không hỏi Charlie mà lại hỏi tao?..

Sang im lặng không trả lời, với tay lấy tấm áo giáp “chicken plate” để sau sàn tàu, nhét giữa bộ ngực trần trụi và hai sợi dây “seatbelt”.

Trên chiếc võ trang Mãnh Hổ số hai của Thần Tượng, Trung úy Thành đang quay máy “check” tàu bị chảy dầu, b“monitor” tần số, quay qua nhìn Sơn “mực” đang ngồi trên ghế trái.

– Sơn,..tụi mình lên yểm trợ thằng Tuấn cứu tụi nó!

– OK!..mà chiếc Hổ 1 của thằng Tô Bửu Đoàn đâu rồi?

- Tao đ. biết, sao nó im ru vậy?..chắc về đổ xăng rồi!..

- Tàu mình đang chảy dầu sao bay được?

- Tao nghĩ không sao đâu. Đ.m. tao nói rồi,..biểu thằng Nam “cò”, thằng Tân “kiến” đi xả xui mà tụi nó đ. chịu!..Vừa nói Thành “râu” vừa “roll throttle”, vòng quay cánh quạt tăng vọt!

Sơn “mực” mặt méo xẹo, nghĩ tới cô bồ có đôi mắt to đang chờ ở nhà,.. nhếch mép cười gượng.

- Tuấn, tao Thành đây!..mày cánh trước đi, chậm một chút chờ tao “load rocket”,...tao theo sau...

- OK!

-Tuấn!..mày để ý phía Đông bãi đáp, trên triền núi tụi nó đặt khẩu phòng không bắn xuống!..Mày coi chừng!

Sau mười lăm phút bay, chiếc trực thăng “rescue” Mãnh Sư đã đến bãi đáp. Bên dưới, hai chiếc trực thăng nằm trên bãi cỏ tranh, khói bốc lên âm ỉ... Ở cao độ ba ngàn bộ, Tuấn đóng “auto” (cho tàu rơi tự do), chiếc trực thăng xoắn ốc như chiếc lá vàng rơi. Dọc theo sườn núi, Thành

“râu” phóng những trái hỏa tiễn vào vị trí nghi ngờ đặt súng phòng không, khẩu “mini-gun” rú lên, những tia đạn lửa lao như mưa bắc vào những tên giặc chạy lố nhố trên triền núi. Sơn “mực” ngồi kế bên bấu chặt hai tay vào thành ghế sắt...co rút trong cái áo giáp trước ngực.

Dưới bãi đáp, hai phi hành đoàn tám người và một người lính bộ binh bị thương gom sát bìa rừng. Trên mô đất gần chiếc băng ca của Trung sĩ Đoạn, Nam “cò” ôm cánh tay đã được băng bó ngồi kế bên Tân “kiến” đã tỉnh hồn.

Đây là lần thứ hai Nam lãnh đạn trong vòng những tháng gần đây. Lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 4 trong trận chiến cao nguyên, một viên đạn phòng không 12 ly 7 đã bắn trực xạ trúng ngay tấm thép chắn đạn bên ghế bay khi anh đang đáp xuống căn cứ Lam Sơn với Trung úy Huỳnh “râu” chở vị Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu đi thanh tra. Viên đạn nổ tung, may mắn thay nhờ tấm thép dày che chở, chỉ có một mảnh sắt độc nhất đã xuyên qua ghế bay ghim vào mông của anh. Sau một thời gian ngắn tĩnh dưỡng, Nam “cò” tình nguyện trở lại với anh em trong phi đoàn cho dù biết rằng anh sẽ phải tiếp tục đối đầu với một trận chiến khốc liệt vẫn đang còn tiếp diễn trên chiến trường miền duyên hải.

Trong khi chiếc trực thăng “rescue” của Trung úy Tuấn đang xoắn ốc trên trời cao, chiếc của Thành “râu” phóng liên tục những trái hỏa tiễn xuống triền núi. Ngồi trên bãi cỏ Nam “cò” theo dõi chiếc trực thăng võ trang đang oanh kích. Anh chưa bao giờ ở vị thế dưới đất để nghe tiếng xé gió xé rách màng nhĩ của những trái hỏa tiễn lao xuống mục tiêu nổ ầm chát chúa, cùng tiếng rú kinh hoàng của cây súng sáu nòng quay tít phun hàng ngàn viên đạn xuống đầu quân địch. Những cảm giác bán loạn, lo sợ lúc ban đầu tan biến nhường chỗ cho một sự rung động đang dâng ngập tim anh. Nam hãnh diện và sung sướng khi nhìn thấy những thằng bạn đồng sanh đồng tử đang xả thân xuống cứu mình.

Biến cố ngày hôm nay đã chứng thực một câu nói bất hủ: “Không quân không bỏ anh em, không bỏ bạn bè” của hoa tiêu trực thăng Đào Bá Hùng, một nhà văn quân đội và đã một thời mang trên ngực áo bay phù hiệu phi đoàn Thần Tượng!

Thấy chiếc trực thăng cấp cứu vừa xoắn ốc đáp xuống sát bìa rừng cỏ lá bay mù mịt, Nam vội vã dìu người xạ thủ đứng dậy, cả hai chạy đến phóng nhanh lên sàn tàu cửa mở rộng. Tất cả phi hành đoàn lâm nạn cùng với người lính bộ binh đã an vị trên sàn, chiếc trực thăng của Mạnh Sư chúí mũi lướt nhanh trên mặt cỏ lau rồi vươn mình vượt qua hàng cây bìa rừng về hướng Quảng Ngãi.

Tàu lên cao độ, Tuấn bẻ lái vòng về hướng biển rồi giao cân lái cho hoa tiêu phụ. Dưới chân, bãi biển Sa Huỳnh đang chìm dần vào trong bóng chiều tà. Xa xa cuối chân trời, ánh nắng vàng vọt còn luyến tiếc trên những chiếc thuyền đánh cá con con đang nhấp nhô trên sóng nước...

Móc trong túi áo bay gói thuốc còn hơn phân nửa Tuấn quay người đưa ra phía sau khoang tàu nằm ngổn ngang những con chim bị đạn. Những ngón tay run rẩy đón nhận. Gió mát lồng lộng trong khoang tàu hòa lẫn với làn khói thuốc quện bay trên những khuôn mặt mệt mỏi với nụ cười trên môi.

Trung úy Tuấn dựa người vào lưng ghế bay, đưa điếu thuốc lên môi rít một hơi dài. Hơi thuốc đắng xoa dịu thần kinh đang còn căng thẳng, trên môi Tuấn nở một nụ cười mãn nguyện...

Lời kết: Từ lúc CSBV khởi động cuộc chiến tranh xâm lấn miền Nam, Bình Định luôn luôn là một vùng đất sôi động ngay từ thời phong trào Việt Minh chống Pháp. Đây là vùng đất bọn Cộng Sản đã để lại vô số cán bộ nằm vùng để làm mằm mống khởi loạn cho cuộc chiến chống lại chính quyền miền Nam, sau khi đất nước bị chia đôi tại vĩ tuyến 17.

Trong suốt hai mươi năm chiến tranh bọn cán bộ nằm vùng đã tuyên truyền, chiêu dụ, đàn áp người dân lành ở vùng đất này với những thủ đoạn tàn ác, lừa bịp hầu mong tạo được một hậu thuẫn cho cuộc tổng tấn công toàn diện sau này. Về mặt quân sự chúng đã sử dụng Sư đoàn 3 Sao Vàng, một sư đoàn tình nguyện nhất của Cộng quân trú đóng tại mật khu An Lão, cùng các tiểu đoàn đặc công cũng như các tiểu đoàn địa phương làm nòng cốt.

Tuy nhiên qua bao năm nỗ lực xâm chiếm miền Nam, nhiều trận chiến bùng nổ ở vùng đất đẫm máu này, nhất là sau cuộc tổng công kích năm 72 trong “mùa hè đỏ lửa”, chúng chưa hề chiếm được một tấc đất nào. Hy vọng chiến thắng bằng giải pháp quân sự của CSBV hầu như vô vọng. Tuy nhiên trong giai đoạn này, lợi dụng tình trạng chính trị của Hoa Kỳ đang đi vào con đường bất lợi cho miền Nam Tự Do, CSBV bắt đầu mở cuộc tấn công mới với sự hỗ trợ quân sự mạnh mẽ của các nước CS đàn anh.

Sáng ngày 27 tháng Giêng năm 73 Hiệp định Paris bắt đầu có hiệu lực với điều khoản ngưng bắn tại chỗ (ngưng bắn “da beo”), Sư đoàn 3 Sao Vàng được lệnh của CSBV mở một cuộc tấn công bất ngờ vào đài kiểm báo của Hải quân trấn đóng ngay cửa khẩu Bà Gi để thay thế cửa khẩu Sa Huỳnh, nơi mà chúng dùng để nhận tiếp tế lương thực, vũ khí bằng đường biển từ miền Bắc vào đã bị Sư đoàn II bộ binh tái chiếm. Hy vọng tinh thần tôn trọng Hiệp ước của phe ta, với yếu tố bất ngờ, cửa khẩu Bà Gi trấn đóng bởi một lực lượng ít ỏi do Duyên Đoàn 21 Hải quân sẽ là một mục tiêu dễ dàng. Nhưng chúng đã sai lầm! Với tinh thần chiến đấu cao độ của các quân nhân Hải quân cũng như dưới sự yểm trợ của những đơn vị Bộ Binh, Biệt Động Quân cũng như các tiểu đoàn Địa Phương Quân dưới sự chỉ huy điều động của Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường, một ngôi sao sáng tinh thông chiến trận được mệnh danh là Mãnh Sư của Bình Định, chúng đã bị đánh bật ra khỏi những vị trí chiếm đóng trong giai đoạn ban đầu với vô số xác chết bỏ lại trên trận địa.

Qua năm 1974, tình hình chính trị của Hoa Kỳ càng rối rắm vì vụ xì-căn-đan “Watergate”. Vào khoảng tháng năm, Cộng Sản lại một lần nữa tấn công vào phi trường Phù Cát, Không đoàn 60 Chiến Thuật, Sư đoàn 6 Không Quân. Mặt trận này CSBV mở ra với nhiều mục đích:

- Thử lửa phản ứng của Hoa Kỳ trong vụ cam kết sẽ can thiệp nếu CSBV vi phạm Hiệp định Paris.
- Tiêu diệt “tổ ong vò vẽ” đã từng làm chúng ta đau đầu suốt trong nhiều mặt trận. Đặc biệt là phi vụ thả bom CBU vào mặt khu An Lão đã làm tổn thất cả tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 3 Sao Vàng. Cũng nên đề cập tới Đại tá Nguyễn Hồng Tuyền, một vị chỉ huy được anh em thương mến. Đại tá Tuyền đã cho phép sử dụng bom CBU là một vũ khí có tầm phá hại lớn lao trong khi chưa có sự đồng ý của Bộ Tổng Tham Mưu QL/VNCH. Chiếm đóng được căn cứ Phù Cát, Cộng Sản sẽ chiếm được kho vũ khí CBU này đã làm chúng ta quan tâm không ít.

Trước khi tấn công phi trường Phù Cát, một tín hiệu đã bị quân ta bắt được trên tần số của địch, nội dung vắn vắn gồm mười chữ: “Quân Át Chủ Bài đã vào vị trí tập kết”. Với sự thâm hiểu tường tận đường lối hoạt động của Sư Đoàn 3 Sao Vàng, Trung Tá Nguyễn Mạnh Tường tin tưởng rằng ý nghĩa tín hiệu này ám chỉ Cộng quân đang chuẩn bị tấn công vào phi trường Phù Cát. Tất cả lực lượng phòng thủ phi trường được báo động đồng thời một kế hoạch chống đỡ được phác họa.

Âm mưu tiến chiếm “tổ ong vò vẽ” này của Cộng quân đã thất bại với hàng trăm xác chết để lại trên chiến địa. Vùng đất chủ yếu mà Cộng quân đã đặt nhiều tin tưởng nhất trong cuộc chiến tranh xâm lấn, vẫn đứng vững từng tấc đất cho đến khi miền Nam Tự Do bị người bạn Đồng Minh bán đứng cho Cộng Sản vì quyền lợi của họ. Hàng ngàn chiến sĩ của Sư đoàn 22, cũng như các đơn vị thiện chiến Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân tỉnh Bình Định đã bị bức tử trong những giây phút cuối của cuộc chiến một cách đau thương và tủi nhục..

Không quân VNCH đã đóng một vai trò quan trọng trong việc giữ vững bờ cõi với những phi công can trường, coi mạng sống nhẹ như tơ trời. Trong đó phải kể đến phi đoàn 215 Thần Tượng, một phi đoàn đã nỗ lực yểm trợ cho mặt trận Bình Định từ giây phút ban đầu cho đến những giây phút cuối cùng của cuộc chiến...



MỘT PHI VỤ HUẤN LUYỆN

KỶ NIỆM MỘT PHI VỤ TRONG GIAI ĐOẠN NGỪNG BẮN SAU KHI HÒA ƯỚC PARIS ĐƯỢC KÝ KẾT



Từ ngày mặt trận lắng đọng sau mùa hè đỏ lửa 72, những phi vụ hành quân của phi đoàn 215

Thần Tượng đã giảm bớt rất nhiều, thay thế vào đó là những phi vụ bay duy trì khả năng hay huấn luyện. Hoa tiêu trực thăng của hai phi đoàn 215 Thần Tượng cũng như phi đoàn 219 Long Mã trú đóng tại Nha Trang thường dùng bãi Đồng Bò để thực tập, một địa danh quen thuộc cho những ai đã từng phục vụ tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật. Đây là một vùng đồng bằng nằm kế cận phi trường về phía Tây, kéo dài tới chân dãy núi cao chót vót ngăn giữa thị trấn Nha Trang và thị xã Cam Ranh, cấu tạo bởi phù sa của con sông cận chia làm nhiều nhánh chảy lờ đờ quanh co, có nhiều bãi cát vàng dùng để trực thăng thực tập đáp khẩn-cấp

Trong cấp bậc huấn luyện viên của phi đoàn tôi thường được chỉ định những phi vụ hướng dẫn những hoa tiêu mới, bay thực tập hoặc duy trì khả năng. Một buổi sáng trời trong xanh, tôi cùng Thiếu úy Thạch cất cánh bay ra bãi tập. Con tàu chưa lên cao độ thì bãi tập Đồng Bò đã hiện ra trước mặt. Vừa đến nơi, tôi giao cần lái cho Thạch và chỉ cho anh sơ qua những động tác nào cần phải thực tập sáng hôm nay. Sau khoảng một tiếng đồng hồ nhào lộn trên bãi cát vàng, tôi ra dấu cho Thạch cất cánh bay vòng lên cao để nghỉ xả hơi.

Vói tay sau lưng ghé bay, tôi lấy túi bay đựng bình thủy cà phê. Mở nắp bình dùng làm ly tôi rót vào. Mùi cà phê thơm ngát xông lên mũi, tôi đưa lên miệng uống một ngụm nhỏ xong lấy điều thuốc Capstan ra châm lửa đốt.

Cà phê nóng thuốc lá thơm trên tay, tôi ngắm nhìn thành phố Nha Trang đang nằm im lìm dưới ánh sáng chói chang của một ngày hè rực nắng. Bờ đại dương mênh mông bát ngát một màu xanh biếc đang ôm ấp vỗ về bờ cát trắng hình vòng cung.

Chiếc trực thăng làm một vòng xa về hướng biển. Tôi nhìn xuống dưới chân là cầu Đá, một địa danh quen thuộc đối với người dân Nha Thành, nằm sát bên Hải Học Viện. Gần đó là dinh Bảo Đại sơn màu vàng nhạt, tọa lạc trên ngọn đồi nhỏ, trên cao nhìn xuống trông như một lô-cốt. Những chiếc thuyền con con dập dềnh ra vào cập bến tàu, đưa đón du khách thăm hải đảo. Vòng sau ngọn đồi về phía vườn dừa là làng chài Cửa Bé. Xúm xít những ngôi nhà nhỏ, mái nâu mái đỏ hay mái tôn chắp chóa, hàng trăm chiếc thuyền đánh cá cò con đậu im lìm san sát trên mặt biển óng ánh bạc. Xa hơn nữa là hòn Tre, bãi Miếu, hòn Yến ngâm mình dưới làn nước trong... Thật không có một giấy bút nào có thể diễn tả được bức tranh thiên nhiên đẹp tuyệt vời của quê hương cẩm tú đang phơi bày dưới chân tôi.

Đang trầm ngâm thưởng thức phong cảnh hữu tình, tiếng nói của Thiếu úy Thạch vang lên trong "intercom" đưa tôi trở về thực tại:

- A! con nai!..Anh xem kìa!

Nghe Thạch nói tôi vội nghiêng đầu xuống nhìn dưới. Kế bên bờ sông một con nai đang đứng uống nước, bộ lông màu nâu nhạt nổi bật trên nền cát trắng. Từ trên cao trông bé tí. Tôi chẳng lạ

lùng gì khi thấy con thú rừng này. Vùng núi Đồng Bò hoang dã này nơi sinh trưởng của nhiều loại thú, đặc biệt là heo rừng, nai, công, gà...giống như một sở thú thiên nhiên. Tôi thường xuyên bắt gặp chúng mon men ra bờ sông để uống nước trong những phi vụ huấn luyện trước đây. Nhìn con nai đứng đĩnh đĩnh đi dọc theo bờ cát vàng, bản chất phá phách của một thằng con trai nổi dậy. Nghĩ đến chỉ có hai đứa trên tàu, không súng ống, tôi lúng túng chưa biết phải làm gì. Con nai con bắt đầu quay đầu đi về hướng bìa rừng chỉ cách bờ sông vài trăm thước. Trong đầu nảy ra một ý định, tôi vội quay qua nhìn Thạch:

- Này!...hay là mình bắt con nai này về nuôi chơi!

Thạch trở mắt nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Anh nói sao?...bắt bằng cách nào vậy?

- Chuyện đó để tôi lo, bây giờ phải làm gấp chứ để nó chạy vô rừng là hết chuyện!

Chưa kịp để Thạch trả lời, tôi đề càn cao độ tận đáy, đẩy càn lái. Chiếc trực thăng chúi mũi xoắn ốc rơi nhanh như hòn đá cuội, trong tích tắc đã đến sát bên con nai. Nghe tiếng động ầm ầm cùng tiếng quạt gió phành phạch, con thú ngẩng đầu nhìn rồi bất thần phóng nhanh như mũi tên về phía rừng sát chân núi. Không chậm một giây tôi cho con tàu bọc về phía bờ rừng chặn đường thoát của con vật. Tiếng động của chiếc trực thăng làm con thú rừng càng sợ hãi, quay đầu trở lui hướng về bờ sông. Đúng như ý tôi muốn. Con vật nhỏ bé này không phải là đối thủ của con chim sắt khổng lồ. Tôi cho con tàu rà sát sau lưng ép cho con vật chạy thẳng ra bờ sông.

Con nai chạy cuồng cuồng phóng như bay gặp nước trước mặt, không một chút do dự nó phóng thẳng xuống. Không buông tha, tôi cho chiếc trực thăng bay ngay trên đầu con vật, gió từ cánh quạt thổi mạnh xuống mặt nước xao động, nước văng tung toé làm con vật càng thêm sợ hãi, cố gắng bơi lồm bồm ngóc cái mõm đen thui lên khỏi mặt nước. Bơi một đoạn, con thú hình như đã thấm mệt chậm lại dần.

Bên ghế trái Thạch ngóng cổ nhìn xuống theo dõi. Rồi như bị lôi cuốn trong trò chơi nghịch ngợm này, Thạch lên tiếng:

- Anh để tôi nhảy xuống sông bắt nó!

Vừa nói xong anh giật "seatbelt" đứng dậy leo ra ghế sau. Thạch ngồi bệt xuống sàn tháo giày, xong anh kéo "fermeture" cởi luôn áo bay ra, chỉ chừa lại cái xi líp và một thân hình ốm nhom trắng bóc như chưa bao giờ tiếp xúc với ánh mặt trời. Thạch chồm lên ghế tôi, ghé tai hét lớn:

- Cho tàu thả xuống tí nữa...tôi nhảy!

Đứng trên càn chiếc trực thăng Thạch ra dấu cho tôi, rồi nhảy ùm xuống bên con nai con đang

quờ quạng gần như muốn chìm. Tôi đảo mắt một vòng lên trời, trông chừng những chiếc trực thăng của phi đoàn bạn có thể đang hoạt động đâu đây hay những chiếc máy bay quan sát của trường huấn luyện kể bên. Trên bầu trời xanh biếc, không một chiếc máy bay lai vãng. Tôi yên chí. Hạ chiếc trực thăng xuống thật sát mặt nước kể bên con thú đáng thương đang bơi lồm bồm. Thạch đang đứng trên càn tàu nhẩy tòm xuống sông. Con nai thấy người càn hoảng sợ cố bơi ra xa, nhưng đã kiệt sức buông thả gần như chìm dưới mặt nước. Thạch bơi đến gần cặp cổ con vật kéo lên càn tàu tôi đang lơ lửng kể bên. Tay kẹp cổ con thú, tay leo lên tàu. Con nai con bé tí, đúng hơn là con mềnh, chân ốm nhom như cây sậy được Thạch để nằm ngay giữa sàn tàu, thở hổn hển, sùi bọt mép. Thạch ngồi kể bên, người ướt sũng, cái xì líp trắng ép sát vào người phơi bày rõ ràng tất cả gì ở bên trong. Tôi kéo nhanh cần cao độ chiếc trực thăng trống rỗng thẳng thiên. Chờ cho Thạch mang giày mặc áo bay xong, tôi ngoái đầu ra sau la to trong tiếng động cơ ầm ỹ:

- Thạch!..lấy giây cột cánh quạt trói nó lại!

Thạch gạt đầu xong lấy sợi giây màu đỏ để dưới ghế bay, một chân đề trên cổ con vật, tay dùng dây trói bốn chân nó lại với nhau. Con vật đáng thương đã tỉnh hồn, cố gượng ngóc đầu dậy miệng kêu be be, nước dãi chảy nhều nhào xuống sàn. Nhìn con thú bị trói gô bốn chân, nằm yên không động đậy trên sàn tàu, Thạch yên chí lom khom chui lên “cockpit”. Để cho người bạn an vị xong, tôi quay qua nói:

- Này!..chút đáp xong, sau hông tàu có một ngăn trống, mình có thể dấu nó vào trong đó, bạn ở lại đứng canh tàu để tôi về phi đoàn ghi sổ sách xong sẽ lấy túi xách biệt phái đựng nó rồi chuồn thẳng ra cổng luôn!

- Ok!

Mọi việc thế là đã được dàn xếp tốt đẹp, tôi an tâm quay tàu về đáp. Phi trường chỉ cách một phút bay hiện ra trước mắt. Trên ghế trái, Thạch trong bộ đồ bay ướt loang lổ, nước từ mái tóc rịn ra khỏi nón bay chảy dài trên má.

- Ai ngờ bạn bơi giỏi thế, đi đóng phim “Tarzan” đại chiến cá sấu được rồi đó!..ha...ha... Tôi đùa với Thạch.

Thạch chưa lấy lại hơi thở, trả lời:

- Chuyện nhỏ thôi... Thế,..anh định làm gì với con mềnh này, nuôi trong vườn hay sao? Tôi nghĩ nó không sống lâu đâu,.., nó còn non lắm!

- Thì cứ để đó nuôi vài ba bữa đã nếu nó không sống được thì mình làm một bữa tiệc mời anh em tới nhậu cũng tốt thôi!

Trước mặt là “taxiway” chạy song song với phi đạo, tôi chuẩn bị hạ cao độ. Dưới chân chiếc trực thăng là vùng đất gần vòng đai phi trường, xúm xít những xóm nhà nhỏ san sát bên nhau chạy dọc theo con đường rầy xe lửa. Bên kia đường rầy gần những đám ruộng bỏ hoang cho cỏ dại, một đám trẻ đang chơi đá bóng.

Đang nhìn về hướng phi đạo những chiếc phi cơ bận rộn lên xuống, bỗng tôi nghe như có tiếng động lộp cộp phát ra từ phía sau. Tôi và Thạch đồng loạt quay ra sau nhìn. Con mẫn bị trời nằm trên mặt sàn bây giờ đang đứng thẳng bốn chân, ngơ ngác chưa hoàn hồn, sợi giây ni lông đỡ cột cánh quạt tụt ra nằm ngay dưới chân. Hai đứa ngỡ ngàng chưa kịp phản ứng, trở mắt nhìn con nai con bước khập khểnh đến kề bên khung cửa tàu đang mở toang gió lộng. Trong một khoảng khắc do dự,...nó phóng thẳng ra ngoài!

Tôi chỉ có đủ thời giờ để ngoái đầu nhìn xuống con thú đang chơi vui lơ lửng trong không gian vài giây ngắn ngủi rồi rơi xuống đúng ngay giữa đường rầy xe lửa. Đám con nít đang chơi đá bóng gần đấy chạy ủa tới,.. bu quanh bên xác con vật như lũ kên kên đòi mồi...



Mở Đầu: Vùng cao nguyên bỗng dưng sôi động, những cánh chim sắt của phi đoàn Thần Tượng bất chợt bị cuốn lốc trong cơn bão của trận chiến bất ngờ. Những ngày hành quân liên tục trên những địa danh xa lạ chưa từng biết đến của vùng rừng núi địa đầu giới tuyến đã gây nhiều ấn tượng sâu đậm trong lòng một người trai thời loạn. Xin ghi lại đây một vài hình ảnh, kỷ niệm của những tháng ngày dài rong ruổi trên những chiến trường đẫm máu, cũng như những phi vụ kinh hoàng mà những người chiến sĩ Không Quân đã âm thầm lặng lẽ ra đi không ai nhắc nhở.

Để đọc giả dễ dàng theo dõi những diễn tiến cũng như địa danh trong bài viết, tôi xin khái lược về mặt trận vùng cao nguyên 1972. Trận chiến khốc liệt nhất trong chiến trường Việt Nam đã xảy ra trong những tuần lễ cuối mùa Xuân năm 72 kéo dài qua những tháng mùa hè và đã được tác giả Phan Nhật Nam mô tả trong tác phẩm bi hùng tráng “Mùa

Hè Đỏ Lửa”, mặt trận được gọi là “Easter Offensive”, danh từ của đồng minh Hoa Kỳ. Đó là trận

chiến khốc liệt, Cộng quân cố thu hết tàn lực để mở một chiến dịch tổng công kích cuối cùng trên toàn cõi miền Nam hy vọng đạt được một thắng lợi nhằm tạo áp lực lên bàn hội nghị hòa bình ở Paris.

Ba mặt trận đồng loạt đánh vào miền Nam.

– Chiến dịch Nguyễn Huệ, mũi dùi số một hơn 30,000 quân Cộng Sản tràn qua sông Thạch Hãn, tiến chiếm Quảng Trị, Thừa Thiên vùng I.

– Mặt trận B-2, miền Nam từ lãnh thổ Cam Bốt, mũi dùi thứ hai đánh thốc vào Lộc Ninh, Bình Long, chế ngự vùng III.

– Mặt trận B-3, mũi dùi thứ ba cắt ngang vùng II, nhắm vào Tân Cảnh, Kontum, Pleiku sau đó qua đường thung lũng Mật Khu An Lão, kéo xuống đồng bằng Bình Định, bởi hai Sư Đoàn tinh nhuệ của địch, Sư Đoàn Thép và Sư Đoàn 3 Sao Vàng cùng Sư Đoàn F10 được yểm trợ bởi Lữ Đoàn chiến xa 203 và nhiều Trung Đoàn pháo binh.

Từ cuối tháng Giêng năm 1972, theo các nguồn tin tình báo, tù binh và hồi chánh, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 ghi nhận có nhiều đơn vị Cộng Sản Bắc Việt từ Cam Bốt và Lào đã xâm nhập vào khu vực phía Bắc tỉnh Kontum. Đồng thời không thám của quân đội Hoa Kỳ cũng đã ghi nhận đíroac những sự tập trung lớn của lực lượng Cộng Sản trong vùng thung lũng phía Tây Nam của Dak Tô, và Tây Bắc của thành phố Kontum. Kể từ khi được tin địch xuất hiện, các đơn vị không-ky và trực thăng võ trang Hoa kỳ đã nỗ lực thám sát và phát hiện được sáu lần xích song hành và nhiều chiến xa Bắc Việt tại phía Đông căn cứ 609 và thung lũng Plei Trap nằm về phía Tây của dãy núi “Rocket Ridge”. Theo như dự đoán của bộ chỉ huy Quân Đoàn 2 và những cổ vấn Hoa Kỳ thì địch có thể sẽ tấn công Cao Nguyên vào mùa khô.

Quân Đoàn 2 bắt đầu tăng cường phòng thủ Kontum và Pleiku. Bộ Tư lệnh tiền phương Sư Đoàn 22 được dời từ Bình Định lên Tân Cảnh -Dakto. Sư Đoàn 22 bộ binh gồm có bốn Trung Đoàn 40, 41, 42, 47. Tư Lệnh Đại-tá Lê Đức Đạt, trách nhiệm vùng Tân Cảnh và Dak Tô II. Thiết Đoàn 19 Ky Binh cũng được tăng cường đến Tân Cảnh.

Sư Đoàn 23 gồm ba Trung Đoàn 44, 45, 53, Tư Lệnh là Đại-tá Lý Tòng Bá, từ Ban Mê Thuột được tăng viện thay thế Sư Đoàn 22 bị tan rã sau khi căn cứ hỏa lực Tân Cảnh bị thất thủ, để bảo vệ Kontum, đã lập phòng tuyến từ phía Bắc thành phố từ Đông sang Tây.

Lữ Đoàn 2 Dù được tăng cường cho Quân Đoàn 2, chịu trách nhiệm vòng đai phía Tây Quốc Lộ 14, đóng trên những cao điểm. Đóng dọc theo biên giới có 11 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân biên phòng, chịu trách nhiệm căn cứ Ben Heí, ngay ngã ba biên giới, thường gọi là Tam Biên, cùng với tiền đồn Polei Kleng phía Tây Kontum khoảng 20 cây số.

Riêng dãy Rocket-Ridge, tên gọi của quân đội Hoa Kỳ, sẽ là một địa danh quen thuộc trong trận chiến mùa hè 72. Đây là một dãy cao điểm chạy dài từ Bắc xuống Nam, nằm dọc theo phía Tây Quốc Lộ 14 khoảng mười hai cây số, tọa lạc hầu như ở giữa Tân Cảnh và Kontum, nơi những căn cứ hỏa lực mang tên Tiền Đoàn 6, Tiền Đoàn 5, căn cứ Yankee, Charlie và Hotel đã nổi danh để đón nhận một định mệnh tàn khốc trong những trận chiến rực lửa mùa Hè 72. Đặc biệt nhất là căn cứ Charlie, qua bài ca bất hủ của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh, **“Người ở lại Charlie”**, đã ca tụng và tiếc thương cái chết của người anh hùng Tiểu Đoàn trưởng TĐ/11 Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Trung-tá Nguyễn Đình Bảo.

PHI VỤ MỜ MÀN

Oành!. Oành!.. Sau hai tiếng nổ như long trời lở đất, tôi mở choàng mắt dậy. Chưa tỉnh hồn không biết mình đang ở đâu, tôi phóng đại về hướng trước mặt. Được chừng vài chục bước tôi ngừng lại thấy mình đứng chơ vơ giữa phi đạo nhựa đường đen tro tro, hơi nóng bốc lên hừng hực, xung quanh không một bóng người. Biết mình vừa “bị tẩu hỏa nhập ma” tôi vội vàng quay trở lại.

Oành!..

– Ê...ê...hướng này nè!..Mẹ!..thằng này nó khùng rồi!.. -Tôi nghe tiếng la to phía sau lưng.

– Oành!

Một trái pháo khác nữa nổ ngay đầu phi đạo. Tôi rút đầu “né” những mảnh đạn pháo đang bay xé trong không gian. Người trần trùng trục, chiếc áo bay “nomex” màu cứt ngựa “fermeture” kéo tới rốn ra ngang thắt lưng, hai cánh tay áo quấn vòng ngang bụng cột gút. Tôi khom người phóng nước đại xuyên qua giữa khoảng trống của mấy chiếc trục thẳng tắt máy đậu dọc theo phi đạo, hai tay khư khư ôm lấy quần cho khỏi tụt.

– Ê!...tao đây này!..lại đây mau lên!

Thấy Trung úy Thành “râu” đang ngồi trong hố đất cách mấy chục thước, thò đầu lên, nhe hàm răng trắng bóc dưới bộ râu đen, tôi đổi hướng. Cái hố cá nhân đào vừa đủ cho một người, Thành đang ép sát chừa chỗ cho tôi. Nhanh như cắt tôi phóng mình xuống đưa cả hai chân vào.

– Mẹ,...mày ngủ mơ sao mà khùng thế...Tao thấy mày ở trần tay ôm quần chạy khơi khơi giữa phi đạo giống như thằng điên, tụi nó cười quá trời. -Nói xong Thành cười rộ.

Bây giờ tôi có phần hoàn hồn, tim đã bớt đập, cổ lấy giọng bình tĩnh đánh trống lảng cho bớt “quê”:

- Bỏ khi!..tụi nó pháo dữ quá. Đón tiếp phi hành đoàn 215 kiểu này thì chết mẹ mình rồi. Chân

uớt chân ráo lên đây gặp cảnh này mất vui quá!

– Không biết tại mình đáp đây làm cái đích gì ở đây mà chờ lâu thế, nằm chờ để “ăn” pháo kích toi mạng. – Thành “râu” rắc giọng Bắc kỳ, có vẻ sốt ruột.

– Mình đáp lúc hai giờ trưa phải không mày?.. Chờ cả tiếng đồng hồ rồi đó.

Nói xong tôi đưa tay lên xem giờ vừa quẹt mở hồ đồ hột trên mặt vừa phân bua cái vụ chạy “lộn sòng” lúc nãy:

- Tối hôm qua ở Phan Thiết đi chơi khuya mới về, lúc nãy chờ buồn ngủ quá tao chui ra sau tàu nằm thiếp đi ai dè tại nó pháo tao làm tao giật cả mình tỉnh dậy không biết trời đất gì.

Oành!..Oành!...Hai trái pháo nổ gần đầu phi đạo, những cụm khói đen bốc lên lẫn bụi mù.

– Dzọt...dzọt...mày...

Tôi nhảy phóc lên khỏi miệng hố vừa chạy vừa mở gút tay áo buộc ngang bụng xỏ tay hai tay kéo áo bay lên người. Vừa đến gần chiếc trực thăng võ trang đang đậu, mấy anh xạ thủ đã nài nịt sẵn sàng. Tôi nhảy vọt lên ghế bay, không kịp bận áo giáp, cầm chiếc “helmet” treo sau lưng ghế đội vội vào, kéo hai sợi giây “seatbelt” buộc vào bụng xong, tôi cho con tàu quay máy. Tiếng kêu O...O...đồng loạt của những chiếc trực thăng khác đang đậu gần đó vang lên trong bầu không khí oi ả. Những cánh quạt trực thăng uể oải lười biếng chuyển mình chậm chậm rồi nhanh lên dần. Tôi nóng ruột vặn tay ga, chiếc kim rpm (revolution per minute) trên đồng hồ tăng vọt, xong tôi kéo vội cần cao độ, con tàu đầy ắp đạn và “rocket” nặng nề rùng mình rời mặt đất khô nóng bỏng. Trước mặt những chiếc trực thăng cất cánh bay tứ tán loạn cào cào, không đội hình hàng ngũ...

Con tàu đã lên cao, nhìn xuống phi trường Phụng Hoàng hoang vắng nhỏ dần dưới ánh nắng mặt trời đang nung đốt, lác đác một vài trái đạn nổ tung lên những cụm khói nhỏ đen xám lẫn bụi đỏ...

– Hợp đoàn bay vòng chờ, hết pháo tại mình xuống đáp lại nghe rõ. – Chiếc Charlie nhắc nhở.

Năm chiếc trực thăng chúng tôi cùng với những chiếc của Không Kỳ Hoa Kỳ như một đàn diều đồng đảo bay lượn trên bầu trời hanh nắng.

– Charlie đây Mạnh Hổ!., mình đang chờ gì ở đây vậy? – Tôi tò mò hỏi.

– Sĩ quan liên lạc của quân bạn đang trên đường tới phi trường, mình sẽ làm phi vụ tiếp tế cho căn cứ hỏa lực vừa bị địch tấn công tối hôm qua. – Đại-úy Đức trả lời.

Ngày hôm kia tôi cùng phi đội 215 được chỉ thị đi biệt phái ở Phan Thiết một tuần lễ. Nghe tin đi

Phan Thiết anh em tranh nhau tình nguyện nhất là trong biệt đội có mặt Trung-úy Thành, cháu của Đại-tá Tỉnh Trưởng. Anh ta về đó như “Hổ” về rừng, ở trên trời anh là Hổ 2 bay theo đuôi Hổ 1, nhưng ở dưới đất Phan Thiết anh là “Charlie” dẫn đầu phi đội đi “bay...bướm”. Phi hành đoàn vừa đáp xuống ngay tỉnh đường đã có xe chờ sẵn mời đi ăn “điểm xám” hay hủ tiếu mì phở, buổi trưa xe Jeep đón đưa đi ăn cơm tại những nhà hàng Tàu sang trọng, ăn xong còn thêm gói thuốc lá dắt lưng. Trong thời gian tại đó chúng tôi chỉ túc trực ứng chiến tại cư xá tỉnh dành cho khách vắng lai. Phòng ốc khang trang, ai rảnh muốn đi phố uống cà phê, cà pháo hay thụt bi- da chỉ việc leo lên xe Jeep chừng vài phút là tới. Ở tại thành phố này có những quán nước sát bên bờ sông, cây râm bóng mát rất hữu tình, anh em phi hành đoàn “xum xoe” trong bộ đồ bay súng ống “lông đổng” thường ra ngồi đó để ngắm mấy em đi qua đi lại... Đó là những khoảng thời gian nhàn nhã “vui thú điền viên” khó kiếm trong thời buổi chiến chinh.

Sáng ngày hôm nay sau khi biệt đội đi ăn trở về thì nhận được tin “sét đánh ngang tai”, tất cả hợp đoàn phải thu xếp hành trang Pleiku trực chỉ, thời gian biệt phái sẽ cho biết sau. Tôi linh cảm đây là chuyện chẳng lành. Một mặt trận nào đã xảy ra nữa đây? Không có sự lựa chọn tôi về phòng thu xếp hành trang, trong lòng ca câu “thân trai mười hai bến nước trong nhờ đục chịu” rồi theo chân hợp đoàn cất cánh.

Trên vòm trời Phan Thiết, bầu không khí thoang thoảng phảng phất mùi mắm ruốc thum thum từ hàng trăm hăng sản xuất nước mắm bốc lên. Tôi nghiêng đầu nhìn xuống những xóm làng chài lưới lúp xúp mái ngói đỏ cùng những mái tôn chấp chóa ké hàng dừa xanh sau bãi cát trắng vòng cung hàng trăm chiếc thuyền đánh cá neo san sát trong vùng vịnh nhỏ.

Ở đầu bãi một ngôi nhà gạch màu vàng nhạt nằm trên ngọn đồi thấp cô quạnh sát mé nước, trên cao trông như một lô-cốt tí tẹo, đó là Lầu Ông Hoàng, nơi mà nhà thơ Hàn Mặc Tử đã nhiều lần dặt cô Mộng Cầm ra hóng mát. Điều thuốc cháy dở trên môi, sợi khói trắng quện vào mắt cay xè, tôi chất lưỡi luyến tiếc trở lại với thực tại, trước mặt những chiếc trực thăng chống mông nổi đuôi nhấp nhô lên xuống.

Năm con chim sắt bắt đầu hướng về vùng lửa đạn, để lại sau lưng thành phố yên bình. Theo chỉ thị mới nhận được trên tần số cho biết chúng tôi phải bay lên đáp phi trường Phượng Hoàng cạnh thị xã Tân Cảnh, tỉnh Kontum để nhận lệnh hành quân. Sau hơn hai tiếng rưỡi đồng hồ, bay đáp lầy xăng tại phi trường Cù Hanh, Pleiku, hợp đoàn gần đến điểm hẹn.

Trên cao độ hai ngàn bộ, phi trường Phượng Hoàng thoáng hiện trong bầu không khí rực nắng oi ả. Hợp đoàn giảm cao độ nổi đuôi đáp xuống dọc theo một phi đạo vừa đủ dài cho những phi cơ nhẹ đáp. Gọi là phi trường nhưng thật ra chỉ là một giải đất rộng nằm trơ trọi trên một địa thế cao và bằng phẳng, xung quanh toàn cỏ dại vàng cháy, không một công sự hay nhà cửa nào cả, xa xa chỉ thấy hàng rào kẽm gai vây bọc. Năm chiếc trực thăng chậm chậm nổi đuôi nhau lướt

trên mặt nhựa đường đen thán năm đã loang lổ. Phía bên phải phi đạo đã có bảy tám chiếc trực thăng đậu hàng dọc tắt máy cùng hai chiếc “gunship” Cobra mình đẹp lép như con cá chình, mang đầy nhóc “rocket” dữ dằn. Đơn vị Lữ Đoàn Không Kỵ của người bạn đồng minh Hoa Kỳ đã có mặt tại đây không biết từ bao lâu. Tất cả hợp đoàn tắt máy chờ, tôi chui ra sau khoang tàu nằm và đánh một giấc ngủ say sưa.

Bay vòng vòng trên bầu trời địa đầu giới tuyến, chờ cơn pháo ngưng, tôi ngả người vào lưng ghế nghỉ mệt, giấc ngủ vừa qua tuy ngắn ngủi nhưng cũng giúp tôi lấy lại sức lực sau chuyến bay dài từ Phan Thiết. Trong mơ hồ tôi suy nghĩ vẫn vơ tới những cuộc hành quân đã qua, yểm trợ bốc quân, đổ viễn thám, tiếp tế, cuộc hành quân hôm nay chắc cũng không khác gì những ngày tháng trước. Nhưng tôi đã không ngờ rằng cuộc diễn bây giờ đã đổi thay, những sôi động đã âm thầm biến chuyển ngoài sự hiểu biết của một hoa tiêu tầm thường.

Phi vụ ngày hôm nay sẽ là một phi vụ mở màn cho những ngày tháng tới đối đầu với một trận chiến hoàn toàn khác hẳn những gì tôi đã kinh qua. Tôi sắp bước vào một trận chiến lịch sử, một trận chiến kinh hoàng khốc liệt nhất trong chiến trường từ khi bọn Cộng Sản khởi động xâm lấn miền Nam. Trận chiến được mang danh là **“Mùa Hè Đỏ Lửa”** hay là **“Trận Chiến Một Trăm Ngày”**

Tôi sẽ là chứng nhân sống cho những ngày tháng sôi động, những cuộc giao tranh, thắng bại, dành nhau từng tấc đất, con tàu bốc cháy nổ tung trên không trung hay ngay giữa phi đạo, những bạn bè thân thương gãy cánh, lìa đàn, những giây phút căng thẳng thần kinh đến tột độ, những phi vụ mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, những trận đại pháo ào ạt như mưa rào, như thác đổ, những xác người tan nát, cháy nám... Một mặt trận dịch đã dốc hết toàn lực, khả năng gần như đã kiệt quệ để đánh một ván bài cuối cùng dứt điểm mục tiêu mà chúng đã kiên trì nỗ lực bao năm qua, với sự hy sinh hàng trăm ngàn, hàng triệu sanh linh vô tội đã bị chúng lôi cuốn vào cuộc chiến tranh điên rồ này.

Có lẽ trận pháo mở màn để chào mừng phi đội 215 đã chấm dứt sau mười lăm phút lòng vòng trên trời, chúng tôi được lệnh đáp trở lại phi trường Phước Hoàng. Tắt máy xong, tôi bước xuống đi nhanh về hướng Đại-úy Đức đang đứng nói chuyện với Đại-úy Vỹ, bay chiếc chở quân. Thấy tôi Đại-úy Đức cất tiếng rất giọng Trung kỳ:

– Hở.. hồi nãy mày làm gì mà chạy ra giữa phi đạo vậy, chưa ăn mảnh pháo là may đó. – Nói xong anh cười thật tươi đưa hàm răng trắng đều.

Đại-úy Đức người cao ráo, nở nang, khuôn mặt chữ điền rất đẹp trai, chắc có lẽ đã có nhiều em theo chết mê mê. Từ ngày về với Thần Tượng đến giờ phút này tôi đã bay nhiều phi vụ võ trang dưới sự điều động của vị niên trưởng này. Chung chia rất nhiều kỷ niệm trong thời gian biệt phái Phù Cát, Pleiku, Ban Mê Thuột, Phan Rang, Phan Thiết... Chúng tôi gần bên nhau, cùng chung

giới tuyến, chia sẻ những niềm vui lớn nhỏ, cũng như gian nguy cực khổ từ đó đã nảy sinh những tình nghĩa vô cùng sâu đậm.

– Sao mà y tỉnh ngu...Ủ chứ a đó.!

Đại-úy Vỹ đứng kể lên tiếng chọc quê tôi trong giọng nói nhừa nhựa ê a rặc tiếng Bắc Nghệ Tĩnh nghe buồn cười quá. Tại phi đoàn anh em thường gọi anh là “Cụ” Vỹ, vì thân hình thấp thấp tướng đi hơi lom khom cộng lại thêm giọng nói khàn khàn kéo dài. “Cụ” Vỹ là một đề tài tiểu lâm cho anh em chọc ghẹo, con người vui vẻ xuề xòa nhưng đôi khi hơi nóng tánh. Tôi ưa nói đùa với bạn bè trong những lúc hợp mặt: Nếu tao vào vùng “hot” nghe “Cụ” Vỹ kêu tần số báo cáo có phòng không của địch, chờ cho “cụ” nói xong thì tụi nó đã bắn tao banh xác rồi. Một giai thoại liên hệ với “Cụ” Vỹ nghĩ tới tôi vẫn còn “sượng sùng”. Lúc còn chân ướt chân ráo làm lính mới tò te của phi đoàn, một buổi sáng đang đứng mua một ít đồ lặt vặt trên đường Nguyễn Hoàng cạnh chợ Xóm Mới Nha Trang, tôi vô tình gặp một cô bạn gái đi cùng với một người bạn đi ngang. Sau khi tay bắt mặt mừng, chào hỏi hai ba câu xong, cô bạn gái tôi hỏi: “Anh ở phi đoàn Thần Tượng có biết anh Vỹ không?”. Tôi nhanh nhẩu, ra điều sành sỏi: “Biết chứ, Trung-úy Trần Thế Vỹ ai mà không biết, tụi này kêu là ‘Cụ’ Vỹ già đó mà! ”. Nghe tôi nói xong bạn tôi mỉm cười, xoay qua chỉ cô gái tóc bô ngang vai với khuôn mặt trái xoan dễ thương, chưa ngoài hai mươi đang đứng kể bên này giờ im lặng: “Xin giới thiệu với anh đây là ‘fiancée’ của anh Vỹ”. Tai lùnh bùng, người đứng sượng trân thiếu điều muốn độn thổ. Tôi gật đầu chào, miệng lí nhí nói không ra hơi: “Dạ...dạ...chào chị...”

Một thời gian sau đó, một bữa thẳng bạn thân gặp tôi ở phi đoàn, anh ta kéo tôi ra một góc phòng ghé vào tai tôi thì thầm nói nhỏ, ra điều đang tiết lộ một chuyện gì quan trọng: “Tao nói cho mày biết chuyện này, để mày cẩn thận, hôm qua không có mày đây tao nghe ‘Cụ’ Vỹ tuyên bố trước mặt bá quan văn võ rằng: Tụi mày nói lại với thằng H., nó mà còn lạng quạng mời con đào tao đi ăn phở một lần nữa thì tao bắn bỏ mẹ nó!” Thật là oan ơi ông Địa, tôi chỉ gặp đào “Cụ” có một lần đó thôi làm sao mà có cơ hội mời mọc, vả lại lúc đó tôi đang ở tình trạng “thặng dư” đào “dùng” không kịp đâu đến nỗi mà phải đi cửa hậu với người nhà.

Trong khi mọi người đang đứng đầu lảo thì từ xa bụi đỏ tung mù chiếc xe cam nhông cùng chiếc xe Jeep phom phom chạy đến. Chiếc Jeep dẫn đầu ngừng ngay bên hông tàu Charlie, một vị đại-úy Dù, đeo giày ba chạc, đầu đội nón sắt cùng người phụ tá vội vã nhảy xuống xe, trên khuôn mặt lộ vẻ khẩn trương.

– Chào quý vị. – Viên đại-úy đưa tay lên chào theo cung cách nhà binh, xong bắt tay từng người:

– Chào Đại-úy, sao giờ này mới đến, nằm chờ ở phi đạo bị tụi nó pháo quá.. -Đại-úy Đức lên tiếng.

– Xin lỗi quý vị phi hành đoàn nghe, tôi phải chờ ở phòng hành quân lấy thêm chi tiết và điều động xin vài phi tuần khu trực yểm trợ xong rồi mới ra đây được

Trong tay cầm mấy bản đồ, vị đại-úy đi vòng phía trước chiếc xe Jeep, trải rộng tám bản đồ trên đầu xe xong đi ngay vào vấn đề:

– Tối hôm qua căn cứ hỏa lực Tiền đồn 6 đã bị địch pháo kích cả hàng trăm trái hỏa tiễn và tấn công nhiều đợt tới tấp. Quân bạn hiện đang ở tình trạng nguy ngập cần tiếp tế gấp đạn dược, nước uống gấp và chờ một số thương binh về.

– Sao trực thăng Mỹ ở đây làm gì mà anh không nhờ họ vậy Đại-úy? – Đại-úy Đức chen vào.

– Tại tôi đã làm việc với họ sáng hôm nay rồi, nhưng khi vào đáp bị bắn rất quá nên họ quay trở lại từ chối phi vụ. Tôi đã xin nhiều phi tuần khu trực đội bom yểm trợ, nhưng địch bám sát quân bạn quá gần nên khó lòng. Cú điểm này có một vị trí chiến lược rất quan trọng, bất cứ giá nào chúng tôi cũng phải giữ không để mất được, mong quý vị giúp cho một tay.

Vây quanh đầu xe Jeep, Đại-úy Đức cùng Đại-úy Vỹ và mấy hoa tiêu khác chăm chú nhìn vào tám bản đồ màu xanh nhạt, những vòng tròn cao độ vẽ chẳng chịt, cùng những nét bút màu đen đỏ.

– Đây là Căn cứ Hỏa lực 6 hiện thời đang bị địch bao vây áp đảo nặng- Viên đại-úy chỉ vào một vòng tròn đỏ- Ngay bây giờ chỉ cần hai chuyến chở đồ tiếp tế và chở một số thương binh về là xong ngày hôm nay. Tôi sẽ cho vài người lính ngồi theo tàu để phụ. Quý vị có thể nhìn thấy rõ ràng Tiền Đồn 6 từ đây.

Nói xong anh quay người lại chỉ tay về hướng Nam của phi trường. Xa khoảng chừng năm bảy cây số rặng núi đứng sừng sững nhô cao trên đồng bằng cao nguyên. Dưới ánh nắng chói chang, những ngọn núi đỉnh cao trọc màu xanh cỏ úa vàng. Trên bản đồ tôi ghi nhận những vòng cao độ vẽ hình của một rặng núi hình cánh cung trên đó những vòng đỏ có ghi chú những chữ 6, 5, Y, C, D, H, tôi hỏi:

– Đây là những tiền đồn? – Tôi chỉ vào những vòng tròn kế tiếp nhau.

– Đúng vậy!..kế cận Tiền Đồn 6 xuôi theo đỉnh núi về phía Nam là Tiền Đồn 5 rồi Yankee, Charlie, Delta và cuối cùng là Hotel, còn rặng núi này Mỹ họ kêu là “Rocket Ridge” vì tại nó hay đặt súng trên đó pháo xuống. Tất cả căn cứ hỏa lực trên dãy núi này thuộc trách nhiệm của Lữ Đoàn II Nhảy dù, bộ chỉ huy đóng tại Võ Định. Đó là những địa danh mới được đặt tên của những căn cứ hỏa lực nằm trên những chuỗi cao độ chập chùng vùng trên dãy “Rocket Ridge” khô cằn sỏi đá, nhưng những ngày tháng tới đây sẽ là những địa danh đi vào lịch sử vì những trận đánh bạo tàn, khủng khiếp, dãn co, dành giựt từng tấc đất, từng giao thông hào, máu đổ thành suối...

Mọi người đã sẵn sàng. Chiếc Charlie cất cánh trước, tôi dẫn chiếc gun số hai của Thành “râu” theo sau. Chiếc hai chiếc “slick” đang được quân bạn “load” lên sàn tàu những thùng đạn bằng gỗ và những ống sắt to đựng đạn đại bác bên trong chứa nước uống lấy từ chiếc xe cam nhông đậu kế bên.

Chỉ trong vòng năm ba phút là hai chiếc trực thăng võ trang đã ở trên đầu căn cứ hỏa lực. Rặng “Rocket Ridge” hơi cong cong hình cánh cung, đầu cực Bắc cách biên giới Lào- Việt-Miên cỡ 15 cây số, chạy đến gần căn cứ Tân Cảnh rồi bẻ cong kéo dài về phía Nam, song song với QL 14, cuối cùng dừng lại tại phía Tây Kontum, khoảng chừng 20 cây số.

Trên cao độ cách đỉnh núi chừng ngàn bộ tôi nhìn xuống Tiền Đồn 6, xa xa về phía Nam là Tiền Đồn 5, Yankee, Charlie, Delta sau cùng là Hotel qua làn hơi nóng mờ ảo lung linh, nối tiếp nhau trên đỉnh núi của rặng “Rocket Ridge”.

Thận trọng bay vòng trên cao độ tôi quan sát phía bên dưới. Tiền đồn 6 hình tam giác màu đất đỏ nằm chơ vơ trên đỉnh, ngay chính giữa trại, lá cờ vàng ba sọc đỏ nhỏ xíu phất phơ trước gió. Xung quanh đồn, triền núi dựng đứng, rừng xanh mọc rậm rạp cửa đến ngang lưng chừng núi là ngừng lại, tiếp nối tới đỉnh chỉ là cỏ vàng cháy xém... Những vết bom đạn pháo kích lỗ chỗ khắp nơi, những công sự chiến đấu vỡ nát không nhận ra hình thù, còn ngun ngún khói bốc. Hai khẩu đại bác 105 ly màu đen còn lại nổi bật lên trên nền đất đỏ. Sát về phía Bắc của đồn, gần ngay hàng rào phòng thủ là một vòng tròn bãi đáp của trực thăng, ở giữa có một chữ H sơn màu trắng còn nhận ra lơ mơ. Tất cả là hình ảnh của một bãi chiến trường còn phảng phất mùi tử khí, hiện đang yên nghỉ trong sự căng thẳng, rình rập, đe dọa....

– “Lead” đây Charlie, hai bạn cất cánh lên là vừa rồi, đáp về hướng Bắc nghe...

Ngồi trên tàu tôi nhìn về hướng phi trường Phụng Hoàng, hai chiếc trực thăng chờ đồ tiếp tế nhỏ như hai con kiến li ti chạy dài trên phi đạo.

– Hồ cẩn thận... sáng nay trực thăng Mỹ bị “ground fire” chạy rồi đó. – Charlie nhắc nhở.

– Chiếc “lead” vào trước, chiếc số hai “hold” trên trời chờ Đại-úy Đức chỉ thị cho hai chiếc “slicks”.

– Cha...a...arlie, đây “lead”... go...oi,...đã...ang... va...àò đây , H...ồ...Hô...ồ.. mà y co.o...v.er cho kỹ gi..ù...m chút nghe...

Tiếng nói nhura nhưa kéo lê thê bằng tiếng Bắc Nghệ Tĩnh nghe trên tần số trong giây phút căng thẳng này, tôi vẫn không nín được cười. “Cụ” Vỹ đã bắt đầu vào trực đáp, tôi cho con tàu bay bên cánh phải trên cao phía sau, chiếc số hai của Thành “râu” kèm theo bên cánh trái. Chiếc trực thăng từ từ xuống cao độ, Tiền Đồn 6 phơi bày trước mặt...

– Le...ad đã...ang ở “f i...n...a...l”, H...ồ...H...ồ...th.e.o sát ngh e.e.e...” Ở đằng sau nhìn xuống

chiếc “lead” đang lơ lửng đưa bụng trên vòng vây vô hình của địch. Bỗng ở đâu đó, tôi nghe vọng tiếng “cóc...cóc...cóc...”, âm thanh quen thuộc của khẩu AK-47.

– O...O... H...Ồ...Ồ, ơ...ơ...tụi n...ó bắn tao...- Trong tần số tiếng “Cụ” Vỹ la.

Lần này tiếng “Cóc...cóc...cóc.....cóc...cóc....” nổ tràng dài như bắp rang...

– Oành!..Oành!...Hai trái pháo rớt trong vòng rào phòng thủ, kế khẩu đại bác 105 ly, bụi đỏ lẫn khói đen bay tung lên.

– Pháo!., pháo kích!. Tôi la lớn...Go around! Go around!

Chiếc “lead” cắm đầu, đuôi tàu chống lên gần như dựng đứng lại xuống chân núi trước mặt. Tức thời tôi bấm nút, những trái “rocket” thi nhau lao xuống chung quanh chu vi hàng rào, nổ lớp lớp tung bụi...Bên trái Hồ 2 đang tuôn những lần đạn lửa “mini-gun” vung vãi khắp nơi.

- “Lead”!.. “lead”...Đây Charlie!..Vỹ!..anh OK không?..Cho biết tình trạng?

– Để tồ...i ch.e...ck...

Sau vài giây im lặng tôi nghe tiếp:

- Char...li...e....đồng h...ồ...bình thư...ờng chắc khô.ô...ng s .a....o? – “Cụ” Vỹ lè nhè dứt đoạn trên tần số.

– “Lead”, ráng giúp một lần nữa đi. Quân bạn đề nghị mình bay “low level” ngang bãi, để lính đập đồ xuống, khỏi cần đáp,...nghe rõ trả lời!.. Tình trạng khẩn trương lắm,ể. tối nay không có đủ đạn được, đồn sẽ bị “over run”...ráng giúp họ nghe “lead”!..số hai!., bạn vào trước đi, để cho “lead” nghỉ sẽ vào chuyển sau.

Trong tần số, tôi nghe chiếc số hai trả lời cụt ngắn:

– Nghe năm!

Chiếc số hai đang bay vòng chờ trên cao, bắt đầu vào “final”. Tất cả tần số im lặng theo dõi. Hai chiếc võ trang bay kè phía sau. Chiếc số hai xuống nhanh giảm dần tốc độ rồi tiếp tục bay chậm chậm lướt trên đầu mặt đất lỏ cho hó pháo kích, là sát trên hai khẩu 105 ly. Trên cao nhìn xuyên qua cánh quạt quay vùn vụt, những thùng đạn gỗ trắng trắng vàng cùng những ống nước màu rêu nhỏ xíu được đập vội vãi xuống bãi, rơi vung vãi khắp mặt đất trong vòng rào. Xong nhiệm vụ, con tàu trống nhẹ cắm đầu vươn mình nhanh lên không trung. Trên cao chiếc Charlie vòng vòng quan sát, tiếng Đại-úy Đức la to:

– Hai!..Số hai!., sao bạn không chờ chờ thương binh ở bãi.

– Tôi đâu có đáp đâu mà bốc họ được,.. mà tôi không thấy ai cả, họ núp trong công sự tôi không thấy...để chuyển sau đi...

– Thôi được, bạn về đáp Phương Hoàng “load” một chuyến nữa, xong báo tôi biết.

Tiếng nói Đại-úy Đức có vẻ phấn khởi khi thấy đã đổ được một chuyến hàng cho quân bạn.

- “Lead” đâu rồi...vào đáp được rồi đó đó...Hở ra đem vào đi...

Chiếc “lead” bây giờ có phần vững dạ hơn khi thấy chiếc số hai hoàn tất nhiệm vụ an toàn, vòng lại chuẩn bị hạ cao độ. Tôi bám theo sau, mắt lảo liên đảo quanh chu vi đỉnh đồi hy vọng phát giác được vị trí nào khả nghi của địch. Kinh nghiệm tôi biết chắc địch đang chuẩn bị gò súng chờ đợi con mồi mỏng manh chậm chạp này. Để một chuyến tiếp tế vào an toàn đã làm chúng điên đầu, sôi máu. Mồ hôi rịn lấm tẩm trên trán, tay tôi siết chặt cần lái, ngón tay để sẵn sàng trên nút bấm hỏa tiễn. Con tàu của Đại-úy Vỹ đang vào “final”, xuống thấp dần. Tôi nín thở theo dõi. Chỉ còn chừng vài chục bộ nữa là chiếc số một ở trên mặt đồn. Chiếc trực thăng bay chậm là sát trên mặt những công sự, tôi nhìn thấy những người lính lấp ló trong khoang tàu đang chuẩn bị đập những thùng đồ.

– Ground fire!...Ground fire!..Tiếng la thất thanh trong tần số, không phải của Đại-úy Vỹ mà tiếng của người hoa tiêu phụ.

Cùng lúc tôi nghe rõ ràng nhiều tiếng gõ từ nhiều phía: Cóc...cóc...cóc...cóc... Những tiếng cóc...cóc...cóc tiếp tục liên hồi.

Tôi bỗng nghe tiếng la chói lói của Đại-úy Vỹ trên tần số:

– Á...á...ch.ế.t...chê...ế.t...tô...ô...i rồi.....

Chỉ chừng đó rồi im bật.

Như có một luồng điện chạy dọc theo xương sống, tai như nghe rõ từng tiếng đập thành thịch của trái tim trong lồng ngực, tôi nghiêng rằng hai tay siết chặt cần lái, mắt đổ lura, ngón tay bấm liên tục vào nút hỏa tiễn.

Xoẹt...xoẹt....xoẹt....những trái “rocket” như những mũi tên lửa tranh nhau rời dàn phóng lao xuống triền núi trọc, nổ ầm...

Dưới thấp, chiếc trực thăng đang phơi mình trước những làn đạn của địch, cắm đầu cắt cánh lìa xuống triền núi, những tiếng cóc cóc bắn vói theo.

-“Lead”!.. “lead”...nghe không trả lời!

Chiếc “lead” vẫn im bật.

Đại-úy Đức la to:

- Hai Hổ bay theo “lead” cover...Nghe rõ...

Trong sự im lặng ngọt ngào căng thẳng, tôi kéo hết tốc lực cố bám theo chiếc số một.

- “Lead” đây Hổ!., nghe không trả lời...

Vẫn im bất trên tần số, chiếc tàu của Đại-úy Võ hướng về phi trường Phụng Hoàng hạ thấp cao độ.

– Charlie gọi “lead” nghe không trả lời?

Tôi đã bắt kịp tàu “lead”, cặp sát bên hông tàu. Nghiêng đầu nhìn, qua khung cửa ngay ghế bay, trên tấm thép dày chắn đạn, tôi thấy chiếc nón bay của “Cụ” Võ lấp ló.

– Hổ gọi “lead”... trả lời?

Bỗng trên tần số, vang lên tiếng của người hoa tiêu phụ :

– Charlie! “lead” bị bắn nhiều viên trúng tàu, hiện tôi đang chuẩn bị đáp,..Charlie kêu xe cứu thương ra phi trường giùm!

Cho tàu đáp ngay sau đuôi tàu Đại-úy Võ, cánh quạt vẫn còn đang quay vù ù, tôi mở cửa phóng xuống đất, trên đầu còn đội nón bay, chạy nhanh về phía tàu “lead”. Trên sàn tàu của Đại-úy Võ một cảnh tượng hãi hùng bày ra trước mắt: bên cạnh những thùng đạn gỗ thông màu vàng chất ngổn ngang, người lính bộ binh đi theo phụ nằm xoải hai tay, máu đỏ che gần hết cả mặt, đôi mắt vô hồn mở trừng trừng nhìn thẳng lên trần, trên sàn tàu máu lênh láng. Tôi ngoảnh mặt quay người lại. Cánh cửa bên ghế phải phòng lái chợt mở ra, Đại-úy Võ vừa bước xuống, máu đỏ tươi ướt đầm trên ngực chiếc áo bay màu xám, bước đi xiêu vẹo, mặt chưa hoàn hồn. Tôi hốt hoảng:

-Trời đất!., chuyện gì vậy? Tôi nói chưa dứt câu thì người hoa tiêu phụ mang lon Thiệu úy vừa bước đến, trong giọng Nam kỳ đặc kẹo, anh ta chen vô:

-Thầy Võ OK,.. không sao đâu,.., máu của anh lính bộ bị bắn lúc nãy đó. Vừa nói anh vừa lấy tay sửa lại dây nịt đeo khẩu súng “rouleaux” xệ xệ bên hông trông rất phong độ.

Tôi nhìn người hoa tiêu mới trong cặp kính mát “Rayban”, cao ráo đẹp trai, đang kể lại với một giọng bình thản như không có gì xảy ra. Anh ta nói tiếp:

- Khi tôi nghe tụi nó bắn như bắp rang, biết không xong rồi, thế nào cũng ăn đạn, chạy đâu cho khỏi... Anh ta nói một cách bình thản như đang kể lại một chuyện phim gay cấn nào đó:

- Lúc tàu đang bay trên đồn sắp đáp hàng xuống đất tôi nghe tụi nó bắn rần rần từ phía Đông của

đồn,.. anh lính đang đứng khom khom sau ghế bay nhìn về phía trước “windshield”,.. bỗng dừng một cái anh chồm người về phía “cockpit”, ôm choàng lưng ghế Đại-úy Võ, đầu gục trên vai “ông thầy” máu chảy ròng...Tôi nghĩ chắc bị một viên vô đầu rồi...

Đại-úy Võ đứng kế bên có lẽ chưa hoàn hồn, im lặng không nói gì nghe anh ta kể tiếp:

- Lúc té xuống tôi thấy tay anh ta nắm giựt đứt sợi giây “intercom” trên helmet của Đại-úy, bởi khi Charlie gọi, ông không trả lời được là vậy!

Chăm chú lắng nghe, tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy người hoa tiêu mới chưa hề có một kinh nghiệm chiến trường không hề biểu lộ ra một xúc cảm nào sau khi vừa trở về từ cõi chết. Vừa lúc đó người hoa tiêu phụ tàu tôi đang bước tới, tôi ngoắc anh lại gần:

- Bạn thông báo với giùm với Charlie phi hành đoàn OK,.. sẽ check tàu và báo cáo chi tiết đầy đủ sau.

Xong tôi quay lại nhìn Đại-úy Võ, anh đang cúi đầu nhìn xuống chiếc áo bay bây giờ máu đã sạm màu:

– Mẹ...tiê...ên...sư cha...a chú...ng nó!.. khô...ng biết giặt c...ó sạch máu...không đây? Ta...o đem theo có hai bộ đồ, khô...ông biết co...òn ở đây bao la...âu... “Cụ” Võ vừa nói vừa cúi xuống nhìn vào chiếc áo bay đang bận trên người. Tôi không dấu được sự kinh ngạc:

- Trời đất ơi!., “ông Thầy” ơi, chết sống đây không lo, lo chi bộ đồ bay giặt không sạch!..

Bỗng có tiếng trực thăng chém gió kêu phành phạch trên cao, tôi ngừng đầu lên nhìn, chiếc Charlie đang bay vù ngang trên đầu phi đạo. Từ chỗ chiếc xe cam nhông chở đạn đang đậu gần đó, chiếc Jeep của bộ binh lăn bánh chạy đến ngừng lại kế chúng tôi, trên xe người lính Dù nhảy xuống:

- Đại-úy Đức bảo hợp đoàn cất cánh về Pleiku trước đi. Tàu ông phải đáp Võ Định thả người sẽ về sau.

Tôi quay người hướng về Tiền đồn 6 nheo mắt nhìn. Rặng núi đang bình thản phơi mình trong nắng chiều. Trên cao hai chiếc khu trục cơ nhỏ tí vùn vủ nhào lộn.

Xa mãi tí trên cao nữa ba chiếc pháo đài B-52 như ba chấm đen bay lặng lẽ trên vòm trời xanh kéo sau theo sau đuôi những đường khói trắng...



NGƯỜI Ở LẠI CHARLIE



Một chút gì để nhớ đến những cánh chim Thần Tượng gãy cánh trên vòm trời Cao Nguyên Miền Tây: Trung-úy Phạm Thành Rinh, Trung-úy Nguyễn Tường Vân, Trung-úy Trần văn Long, Thiếu-úy Võ Diệm cùng các mê vô xạ thủ Linh Thông, Lan, Phiệt.

Một nén hương lòng thấp lên để tưởng nhớ tới vị anh hùng **Trung-tá Nguyễn Đình Bảo** cùng với tất cả những chiến sĩ Mũ Đỏ can trường đã bỏ mình trên ngọn đồi lịch sử Charlie...

Ngày 12 tháng 4 năm 72

Này anh! Anh! Hỡi anh ở lại Charlie
Anh! Vâng, chính anh là loài chim quý
Ôi, cánh chim trùng khơi vạn lý
Một lần dậy cánh bay
Người để cho người nước mắt trên tay...
(Trần Thiện Thanh)

Một buổi chiều trên vòm trời miền Tây Nguyên, một buổi chiều sau một ngày sôi động chiến tranh của "Mùa Hè Đỏ Lửa". Bầu không khí vẫn đục khói rừng âm ỉ cháy, phảng phất đâu đây mùi tử khí. Xa xa những vạt nắng nhạt màu còn vương vấn trải dài trên những triền núi cao... Hai chiếc trực thăng vũ trang của Phi đoàn Thần Tượng đang lăm lăm trên đường trở về căn cứ Cù Hanh sau một ngày nhào lộn trên vòm trời khói lửa.

Trên ghế bay, Thiếu-úy Nguyễn Thanh Hùng im lặng cầm cần lái, đôi mắt đắm chiều, trên nét mặt thể hiện nét mệt mỏi. Ngồi bên cạnh, tôi uể oải dựa ngửa đầu vào lưng ghế bay nhìn xuống con Quốc lộ 14 đang chạy lùi dưới chân. Đây là con đường huyết mạch nối liền Kontum và thị trấn Pleiku chạy giữa vùng núi rừng xanh thẳm. Dọc theo hai bên đường được khai quang trồng trái để phòng những cuộc phục kích của Việt Cộng. Những người Thượng lưng đeo chiếc gùi đầy củi đang cúi đầu bước nhanh cố tranh thủ với bóng đêm đang chầm chậm tới. Một vài người ngừng đầu lên đưa tay vẫy chào hai con tàu đang lướt qua trên đầu. Phía bên trái ngọn núi Chu Pao đứng sừng sững nhìn xuống QL 14 như một vọng canh chiến lược thiên nhiên. Nơi đây sẽ khởi chiến những trận đánh đẫm máu của ta và địch trong những ngày sắp tới để dành chủ quyền kiểm soát con đường huyết mạch này. Từ hướng Pleiku, một đoàn xe công-voa nhà binh mở đèn pha chạy nối đuôi nhau chạy ngược về hướng mặt trận đang bùng nổ. Con Quốc lộ xa xôi này giờ đây đã trở thành một con đường vô cùng quen thuộc với những con chim sắt ngày ngày tung cánh lao đi vào vùng lửa đạn.

Sau phi vụ tiếp tế đẫm máu mở màn tại Tiền đồn 6, kế cận phi trường Phụng Hoàng, Tân Cảnh,

phi đoàn 215 Thần Tượng đã được lệnh tăng phái lên Pleiku để yểm trợ cho mặt trận vùng cao nguyên.

Nguyên phi đội được chỉ định ở trong một trong những “barrack” của Mỹ để lại trong phi trường cạnh một sân cỏ rộng. Ở đó đậu tạm những chiếc trực thăng của biệt đội trong giai đoạn hành quân. Trong linh cảm, tất cả nhân viên phi hành đều biết rằng sẽ phải đối đầu với một trận chiến khốc liệt và có thể kéo dài. Phi trường Cù Hanh càng ngày càng bận rộn theo mức leo thang của chiến cuộc, sự sinh hoạt tại căn cứ mang một màu sắc nghiêm trọng khẩn trương hơn. Đứng trên tầng hai của biệt đội nằm trên một vùng đất khá cao, tôi có thể quan sát mọi sự hoạt động của phi trường vào mỗi buổi sáng sớm. Trên những con đường những chiếc xe pick-up màu xanh chạy vội vã chở đầy phi công; những người lính Không quân hối hả trên những chiếc xe gắn máy phóng đến phần sở cho kịp giờ; những hàng gánh rong bán thức ăn sáng rộn rịp ở những góc đường.

Ngoài phi đạo máy bay sắp hàng để chuẩn bị cất cánh lên vùng; những chiếc khu trục thô kệch nặng nề, đeo đầy bom tiếng máy rú lên như con thú dữ; những chiếc máy bay quan sát mảnh mai như con hạc trắng nhẹ nhàng cất cánh lên không trung; mấy chiếc vận tải C-123, C-130 to lớn đậu trên tarmac kế những “hangar” khổng lồ, cửa cargo sau đuôi tàu mở rộng, những kiện hàng nằm ngổn ngang. Tại mấy ụ đậu trực thăng, tiếng quay máy o...o...của những động cơ bán phản lực cùng tiếng chém gió phành phạch của những chiếc tàu đang lơ lửng trên “taxiway” càng làm cho bầu không khí càng thêm sôi động.

Vào những giờ ăn tại câu lạc bộ của Không Đoàn đầy người đủ mọi thành phần của các quân binh chủng. Hoa tiêu trong những bộ đồ bay tác chiến đủ kiểu, từ bộ đồ nomex hai mảnh của những hoa tiêu trực thăng, đội nón rằn ri như lính Lôi Hồ, đến những phi công khu trục với bộ đồ bay cam, xám hay kaki, cùng những người không phi hành ngồi tùm tùm ba trên bàn, trên khuôn mặt mọi người thể hiện lên nét khẩn trương, phản ánh một cuộc chiến đang đi vào giai đoạn quyết liệt. Từ đầu năm 72 đến trung tuần tháng ba, địch đã đủ thời giờ dàn trận và bố trí ở những mặt trận mà chúng đã chọn, và đến bây giờ là giai đoạn tổng công kích. Quân đội VNCH bị ở trong thế cờ thụ động, dò dẫm nghe ngóng hoạt động của địch. Không lực của Đồng Minh cũng như Việt Nam liên tục ngày đêm oanh tạc những điểm tập trung của địch để tiêu hủy tiềm năng của Cộng quân trước khi chúng thực sự mở cuộc tổng tấn công. Riêng về hoạt động của các phi đoàn trực thăng đa số là tiếp tế cũng như đổ toán Lôi Hồ để thám sát, dò tìm tin tức sau phòng tuyến của địch. Những phi vụ bay gần vùng biên giới thường đem lại cho phi hành đoàn những cảm giác căng thẳng nếu không nói là lo ngại vì sự hiểm nghèo của nó.

Nhớ lại một phi vụ thi hành khi sương mù đang còn lãnh đãng trên đầu ngọn cây, hai chiếc trực thăng võ trang trong đội hình tác chiến, hướng về vùng biên giới. Tôi đang cầm cần lái bay sát trên mặt rừng cây trùng điệp, né tránh những bãi cỏ trống hay rừng thưa, bỗng dưng trước mặt

một tàn cây đại thụ cành lá xum xoe nhô lên cao trước mũi tàu. Loáng thoáng bên dưới ánh mắt tôi bắt gặp năm bảy bóng đen đang di động trên những cành cây. Giật thót người tôi kéo ngược cần lái, con tàu bay vút lên cao! Tim đập thình thịch tôi la: -“Trời đất!..Việt Cộng!.., tụi mày thấy không!?”

Người hoa tiêu phụ quay nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, buột miệng:

- “Việt Cộng ở đâu ông!?... Khỉ đó!.. Một đàn khỉ đu trên cây tôi thấy rõ ràng!”

Tôi cắt lời:

- “Bạn nói gì?... Tôi thấy năm bảy đũa bện đồ đen đang rình mà bạn nói là khỉ”. Như không đồng ý với người hoa tiêu phụ tôi quay ra phía sau hỏi hai anh mê vô xạ thủ:

- “Tụi mày thấy gì? Tao thấy rõ ràng lũ nhố máy thẳng bện áo đen đang đeo trên cành cao. Bớ chúng nó! Làm tao hết hồn..

Mấy anh xạ thủ sau nhe miệng cười:

- “Ông giật cần lái làm tụi tui hết hồn!..Khỉ đó ông à,.., tụi tui thấy rõ ràng mà!”

Lợi dụng địa thế rừng rậm vùng cao nguyên, Việt Cộng thường cho những khinh binh leo lên cây cao hay làm những chòi nhỏ trên đọt để quan sát sự di chuyển cũng như những hoạt động của máy bay và đôi lúc chúng cũng dùng súng trường để bắn sê vào những chiếc trực thăng bay ở độ thấp. Đến đây thì tôi mới biết rằng mình lầm, hồn vía trở lại!

Trong một chuyến bay thả toán khác, tôi đã bất ngờ đụng địch sau khi thi hành xong phi vụ yểm trợ thả toán Lôi Hồ kế cạnh con đường mòn Hồ Chí Minh. Trên đường về, cho tàu lướt nhanh trên mặt rừng già dày đặc để tránh phòng không địch. Bất ngờ trước mặt mũi tàu một bãi cỏ xanh rộng hiện ra, tôi thoáng thấy một khẩu phòng không được ngụy trang bằng những cành lá đặt dưới tàn cây sát bìa rừng. Nòng súng đen ngòm to chĩa thẳng lên trời. Mặc dù đã xông pha trận mạc qua nhiều năm tôi vẫn không làm sao tránh được cái cảm giác bị giật mình khi gặp một yếu tố bất ngờ. Đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến một khẩu súng cao xạ cỡ lớn trong khoảng cách quá gần, tức thời tôi bẻ ngoặc cần lái quẹo gắt né bãi cỏ trống. Địch và chúng tôi bất ngờ giáp mặt cả hai không bên nào có thì giờ để phản ứng. Đó cũng là một điều may mắn cho phi hành đoàn. Hai chiếc trực thăng trực chỉ về căn cứ, nhưng hình ảnh khẩu phòng không nằm ở góc rừng cứ lẩn quẩn trong đầu tôi như đang ngạo nghễ thách đố...Trước đây không lâu Trung-úy Phạm Thành Rinh, một người bạn chí thân của tôi trong phi đội võ trang 215, và Thiếu-úy Võ Diện đã bị bắn nổ tung trên bầu trời mịt mờ khói lửa của Võ Định, Tân Cảnh. Rinh đã cùng phi hành đoàn thẳng thốt ra đi, không kịp nói một lời trên tần số. Tôi đã mất một người bạn, một nghệ sĩ với cây đàn...Giọng hát ngọt ngào trầm ấm anh thường trình diễn trong những buổi dạ vũ của

phi đoàn còn vắng vắng bên tai:

Em đến bên tôi một chiều khi nắng qua rồi...

Nắng ngừng bên chiếc cầu biên giới...

Xa xa tiếng đàn trầm vô tư...

Đâu đây dáng huyền bẽn duyên mơ...

Bên cầu biên giới...

Tôi lặng nghe dòng đời từ từ trôi...

Rình đã vĩnh viễn ra đi, thân xác anh đã trở thành cát bụi trên vùng trời biên giới, anh không còn hiện hữu để “lặng nghe dòng đời từ từ trôi...” Rình và tôi chỉ có hai người được chọn về với phi đoàn 215 trong tất cả các bạn cùng khóa. Anh ra đi vì khẩu phòng không oan nghiệt. Hình ảnh đau thương trở lại trong tâm trí, máu huyết trong người tôi sôi sục, tôi muốn quay trở lại ngay để trút lên đầu địch những hận thù chất chứa.

Nhìn lại khả năng và vũ khí giới hạn trong tay, trực diện đối đầu với khẩu phòng không này quả là một sự điên rồ. Những sách vở kiến thức học ở trường bay chưa bao giờ dạy chúng tôi phương thức để đối phó với hoàn cảnh này. Trực thăng vận quá mới mẻ đối với chiến tranh Việt Nam. Những hoa tiêu trực thăng chỉ được dạy kỹ thuật bay bổng, ngoài ra họ phải tự học hỏi lấy để sống còn qua những kinh nghiệm bản thân để đối phó với một mặt trận càng ngày càng leo thang.

Khẩu cao xạ phòng không vẫn đang chờ đợi. Lòng tôi sôi sục. Tôi chợt liên tưởng đến chiêu pháp: “dương Đông kích Tây”. Nếu tôi cho “wingman” (chiếc bay theo sau) của tôi bay vòng sát đầu ngọn cây phía Bắc của địch, tiếng động cơ ồn ào cùng tiếng chém gió của cánh quạt sẽ gây sự chú ý của tên xạ thủ phòng không và chắc chắn nó sẽ quay mũi súng chờ đợi. Bay nhanh sát trên đầu ngọn cây từ hướng Nam lên, tôi sẽ bất ngờ đột kích. Khẩu cao xạ nặng nề sẽ không kịp quay hòng súng kịp để tác xạ. Nếu sự suy luận của tôi đúng, tôi chỉ cần vài ba giây ngắn ngủi đó để hoàn tất sứ mạng.

Tôi quyết định quay tàu lui, sau khi cho chiếc trực thăng võ trang số hai biết ý định. Chúng tôi chia tay nhau, chiếc số hai thi hành nhiệm vụ “dương Bắc”, tôi ở lại chờ đợi sứ mạng “kích Nam”. Không đầy một phút sau chiếc gun số hai báo cho biết đã đến vùng. Thời cơ đã đến, không một giây chậm trễ, tôi lao con tàu về hướng khẩu phòng không. Chiếc tàu cắm đầu chúi mũi lướt vùn vụt trên đầu mặt rừng già gọn sóng nhấp nhô như mặt biển xanh. Khi chỉ còn cách bãi cỏ một khoảng ngắn, tôi kéo ngược cần lái, con tàu tức khắc ngóc đầu lên cao như con rắn hổ phung mang trợn má trước khi mổ vào đầu địch.

Xoẹt...xoẹt...xoẹt... Mười bốn trái “rocket” vội vã thi nhau rời con tàu lao thẳng tới dàn phòng không ẩn hiện trong đám cây góc rừng. Những tiếng nổ ầm vang dội núi đồi, bụi mù xen lẫn cành lá bay tung tóe khắp nơi. Tai nghe loáng thoáng tiếng cóc cóc đâu đó từ những khẩu AK-47. Tôi

không còn thì giờ để nhìn thành quả, một tay đề mạnh cần cao độ, tay kia bẻ ngoặc cần lái, con tàu nghiêng mình lải xuống về phía bờ cây cao.

Trước sự ngỡ ngàng của địch quân chiếc trực thăng chỉ xuất hiện năm ba giây rồi vụt biến mất dạng trên mặt rừng mênh mông, theo sau chiếc Hổ 2 sát nhập lại nối đuôi nhau như hai con rắn độc hạ thủ xong lủi vào bụi cây rậm...Trên đường trở về căn cứ, tôi hình dung một nụ cười mãn nguyện đang nở trên môi của Rinh nơi chín suối.

....

– Mãnh Hổ, Charlie...Hai bạn ở đang ở đâu, cho biết vị trí. Tiếng nói của Thiếu-tá Phạm Bính, phi đoàn trưởng của phi đoàn 215 đột ngột vang trong tần số VHF.

Ngạc nhiên khi nghe chiếc Charlie gọi tôi trong giờ phút này, tôi trả lời:

– Charlie đây Hổ!..còn chừng mười phút nữa đáp Pleiku.

– Tôi vừa nhận được tin tức mới nhất,.. căn cứ hỏa lực Charlie đang bị tấn công nguy kịch, tình trạng rất nguy ngập,..quân bạn đang cần sự yểm trợ của tất cả những phi cơ nào đang có mặt trên vùng...Hai Hổ quay lại vùng Võ Định, hiện tôi đang có mặt tại đây với Ban chỉ huy Dù, hai bạn lúc nào đến cho tôi biết, sẽ có chỉ thị.

Vừa nghe Charlie dứt lời trên tần số Thiếu-úy Hùng quay sang nhìn tôi vài giây như dò hỏi, xong buột miệng:

– Trời đất... trể quá rồi tới đó là quá tối thấy đường đâu mà đánh. Trước thái độ của Hùng, tôi biết anh đã quá mệt mỏi sau một ngày dài, nhưng không có một sự lựa chọn, tôi trả lời Charlie:

– Hổ nghe năm!., quay lại Võ Định. Nói xong tôi ra dấu tay cho Hùng quay đầu con tàu trở lại hướng Bắc. Sau lưng chiếc Hổ 2 bám sát. Nhìn ra bên ngoài, bầu trời mập mờ không còn bao lâu nữa thì tối hẳn. Lòng dấy lên một niềm e ngại, chưa bao giờ tôi thực sự tham dự một trận đánh đêm trong vùng rừng núi cao nguyên này cả. Tuy nhiên theo chỉ thị của cấp trên, tôi phải tuân lệnh. Tôi vỗ về người hoa tiêu bạn:

– Ráng tí đi Hùng, có lẽ mình sẽ đánh vài “pass” rồi về thôi.

Trong phi đoàn anh hoa tiêu phụ của tôi có biệt danh là “Hùng kiềng”, chân anh hơi cong cong, anh có tướng đi khệnh khạng như “cao bồi” cỡi ngựa. Anh tánh bộc trực có gì nói nấy, lại có tội hơi lè phè. Tôi còn nhớ một buổi sáng đang mơ màng nằm ngủ trong phòng bỗng nghe văng vẳng tiếng đồng hồ báo thức của ai reo dai dẳng, liên tục. Tôi ngồi dậy bước ra khỏi giường, ngang phòng Hùng thuê cách tôi một căn, tiếng reo vang rền, tôi đẩy nhẹ vào cửa không khóa. Hùng đang nằm ngửa mình trần trụi trực mở hờ mắt nhể nhại, hả miệng ngáy o...o...Hoa tiêu

phụ có bồn phận phải có mặt trước để check tàu, trưởng phi cơ sẽ ra sau. Chiếc đồng hồ điện báo thức réo rất từ sáu giờ sáng đến quá chín giờ mà anh vẫn còn chìm đắm trong giấc ngủ say.

Hùng là một hoa tiêu phụ bay với tôi rất nhiều phi vụ và đã chia sẻ với tôi nhiều giây phút đáng nhớ. Một lần trên đường bay ra Phù Cát, giao tay lái cho Hùng xong tôi ngồi dựa ngửa vào lưng ghế, mắt nhắm lại nghỉ mệt. Trong tiếng máy nổ đều đặn, con tàu rung nhẹ dần đưa tôi vào “chốn lãng du”... Đang phiêu diêu nơi “chốn tang bồng” con tàu chợt rung động mạnh, tôi hé mở mắt ra nhìn: tất cả xung quanh con tàu bao phủ một màu mây trắng xóa, không biết đâu là trời đất. Mơ mơ màng màng, tôi tự hỏi: tàu bị lọt vô mây,.., ai đang cầm lái đây?..vertigo ? Những tư tưởng mơ hồ loáng thoáng trong đầu như tia điện làm tôi tỉnh hẳn người. Hốt hoảng tôi ngồi phắt dậy, tay chụp vội cần lái la to:

- “Ê! ê!.. chết!..chết!..”

Vừa chưa la chưa hết câu, đột nhiên bầu trời trở lại trong sáng, dưới chân mặt biển xanh ngát một màu. Con tàu vừa bay xuyên qua một đám mây nhỏ! Sượng sùng tôi trả cần lái lại cho Hùng. Cũng nên biết trực thăng thường bay VFR (Visual Flight Rules), chun vô mây là điều bất khả kháng.

Cuộc đời hoa tiêu trực thăng gian khổ, năm tháng đương đầu với những giờ bay dài đằng đẳng. Một ngày ngồi trên chiếc ghế bay bảy tám tiếng là chuyện thường khi hợp đoàn phải di chuyển cả tiểu đoàn bạn vào vùng hành quân. Ngồi trên ghế chai cả mông, mồ hôi đổ ướt đẫm đến mọc mụn.

Một lần khác trên thung lũng “Buôn Mì Gà” vào buổi trưa hè nắng gắt, hai chiếc “gun” bay vòng trên trời chờ hợp đoàn trở về bốc thêm quân, Hùng cầm cần lái tôi dựa đầu vào lưng ghế nghỉ rồi ngủ thiếp đi. Bay vòng chờ trên cao, mỗi khi con tàu hướng về phía mặt trời, ánh nắng dội thẳng vào mặt nóng ran. Chợt tôi mơ một cơn ác mộng, thấy con tàu đường trở về căn cứ, mình đang bay bị bốc cháy dữ dội, lửa ngọn lan tràn đến phòng lái. Tôi hốt hoảng ngồi bật dậy la làng:

- “Cháy!..cháy!..cháy!”

Mở mắt ra, tim đập thành thịch, tôi ngơ ngác nhìn quanh. Bên ghế trái “Hùng kiềng” đang im lặng miệng phì phèo điếu thuốc lá trở mắt nhìn tôi ngạc nhiên, rồi bật cười lớn. Biết là hổ, tôi lấy tay áo quẹt lau mồ hôi đổ hột trên mặt, sửa lại thế ngồi, xong lui cui móc điếu thuốc lá châm hút, nhìn ra ngoài trời xanh, mây trắng không nói một lời

– Sao ông thầy,.., mình cần load thêm đạn không? Người xạ thủ ngồi sau khoang tàu hỏi tôi.

– À...thôi có lẽ còn chừng đó xài đủ rồi, để coi tình trạng như thế nào đã. Chắc không lâu đâu,.., đánh vài vòng rồi về,.., tối rồi.

Phía sau tàu Trung sĩ Hội xạ đang ngồi bệt trên sàn lúi húi sửa khẩu súng bị kẹt, chiếc áo bay phập phồng gió lộng trong khoang tàu mở cửa. Trung sĩ Song mê vô ngồi trên thùng đạn đang ưu tư nhìn vào khoảng không. Một niềm cảm xúc dấy lên trong lòng thương cho những người bạn đồng hành gần gũi qua bao nhiêu năm chung chia tất cả những vui buồn khổ cực.

Trong những giây phút mạng sống như chỉ mảnh treo chuông trên mặt trận họ cũng hứng chịu không khác gì hoa tiêu, nhưng họ đã không được đề cao hay tưởng thưởng tương xứng với những gì họ đã đóng góp. Phi đội trực thăng võ trang trong phi đoàn chỉ là một nhóm nhỏ, rất thân tình gần gũi với nhau, anh em biết tánh tình từng người một.



*Xạ thủ Hồ Văn Song trong phi đội
Mãnh Hổ 215*

Trung sĩ Song xạ thủ theo đạo Phật, theo tôi biết anh kỵ sát sanh, một con kiến anh cũng không muốn giết vậy mà không hiểu tại sao anh lại xin vào phi đội trực thăng võ trang. Trong một phi vụ phía Bắc Gia Nghĩa, đang bay quan sát bãi đáp ở độ cao vài trăm bộ, bất chợt một tên Việt Cộng từ bụi cây giữa bãi cỏ trống phóng như cắt hướng về bìa rừng. Tôi la to:

“Song!.. Song!..bắn!..bắn!..”

Hàng ngàn viên đạn tuôn ra từ nòng súng cày lên mặt đất tung tóe như mưa bắc. Tên địch vẫn chạy.. .chạy mãi đến gần bìa rừng. Tay cầm con tàu, theo dõi diễn tiến qua khung cửa, tôi điên “tiết vịt” lên lắc mạnh cần lái, con tàu chao đảo. Tôi nói to như hét:

- “Hội!..Hội!..qua bên này bắn đi... nhanh lên..., coi chừng nó chạy mất...Bắn như con c.!”

Nhưng đã quá muộn tên vc đã biến mất dạng dưới những tàng cây rừng rậm rạp. Tôi lầm bầm một mình trong “intercom”: Mẹ!..sợ sát sanh mà còn đòi đi bay “gun”.

– Hồ tới đâu rồi, báo cáo...Giọng nói của Thiếu-tá Bính nghe trên tần số.

– Chừng vài phút sẽ đến Võ Định, OK,.. tôi thấy Charlie rồi...

Cao trên thung lũng đậm màu đêm xuống, bên con sông Pokor uốn khúc phía Tây QL 14, chiếc trực thăng Charlie lơ lửng như một chấm đen trên đầu dãy “Rocket Ridge”. Phía Đông nằm sát con lộ là Võ Định, nơi đóng quân của bộ chỉ huy Lữ Đoàn 2 Dù.

– Hồ “hold” chờ phía Đông đòi Charlie...Hồ sẽ cùng bốn chiếc “gunship” của phi đoàn 235 và 229 vào yểm trợ...chừng vài phút nữa họ sẽ có mặt....

Tôi cho con tàu bay vòng về phía Đông dãy núi trọc nhìn xuống cụm đồi phòng thủ của đồn Charlie hình yên ngựa. Từ cao tôi có thể thấy những trái đại pháo liên tục rót trên mặt đất của đồn, nổ tóe lửa trong ánh hoàng hôn mờ ảo, trông lập lòe chớp lóe như pháo bông. Căn cứ hỏa lực này giờ hầu như đã thành bình địa. Những công sự phòng thủ bị pháo nát, hòa lẫn với đất cát không nhận ra hình hài.

Tại căn cứ này, địch đã dùng chiến thuật công đồn dã viện, tiền pháo hậu xung. Chúng tiêu hao tất cả những tiềm lực chiến đấu của quân bạn bằng những trái đạn đại pháo, những trái đạn nổ chậm chui xuống đất rồi nổ tung phá nát hầm sâu. Một mặt chúng ngăn chặn nguồn tiếp tế duy nhất là trực thăng bằng những khẩu phòng không bố trí xung quanh đỉnh núi hay những trái pháo đã được điều chỉnh sẵn nhắm vào bãi đáp.

Trong bóng chiều tà, từ đỉnh đồi Charlie nhìn thẳng xuống tới chân núi phía Đông tôi vẫn còn nhận rõ một khoảng đất cỏ cháy xém, ngay chính giữa là một khối sắt co dúm đen đui, kế bên là một khúc đuôi trực thăng còn nguyên nằm lật ngược. Tất cả đó là những gì còn sót lại của một con chim sắt thuộc phi đoàn Thần Tượng đã gãy cánh cách đây mấy ngày. Hình ảnh còn mới mẻ của phi hành đoàn thân yêu đã ra đi trong bất ngờ, trong thẳng thốt như một cuốn phim kinh hoàng bùng sống lại trước mắt tôi.

Mười giờ sáng hôm đó, năm phi hành đoàn Thần Tượng đáp tại bộ chỉ huy Dù ở căn cứ Võ Định, sát phía Đông QL 14. Chiếc Charlie do Thiếu-tá Khưu Văn Phát, phi đoàn phó 215 cầm lái. Vì Lữ Đoàn Dù chỉ đóng quân tại những căn cứ cố định trên những tiền đồn cao điểm nên những phi vụ thường là tấn thương hoặc tiếp tế. Năm chiếc tàu đã tắt máy. Tôi mở cửa tàu, bước xuống đi lững thững vào bộ chỉ huy dọc theo hàng rào kẽm gai con đường đất đỏ quanh co. Gần đó là những chiếc lều dã chiến màu xanh cút ngựa thật lớn, trên nóc đầy những cột “ăn ten” chĩa thẳng lên trời. Không xa đặt vài khẩu trọng pháo, thỉnh thoảng nổ đi dưng...

Vòng vo một khoảng nữa thì tôi đến căn trại của bộ chỉ huy Lữ Đoàn II Dù. Tôi bước vào lều. Thiếu-tá Phát đã có mặt với một vài vị sĩ quan bạn ngồi kế bên một cái bàn dài trải những tấm bản đồ xanh lơ. Kế đó Trung-tá Đặng Duy Lạc, một hoa tiêu A-37, Không đoàn Trường KD62/CT tại Nha Trang, đang nói chuyện với một sĩ quan cấp tá Dù. Sự hiện diện của Trung-tá Lạc làm

cho tôi rất ngạc nhiên. Tôi vừa đưa tay chào theo cung cách nhà binh vừa bước đến gần bên Thiếu-tá Phát kéo chiếc ghế trống ra ngồi, xong tôi ghé sát vào tai Thiếu-tá Phát hỏi nhỏ:

- “Ông Trung-tá Lạc làm gì ở đây vậy? ”

- “À,, ông chỉ lên thăm và ủng hộ tinh thần anh em thôi, chiều ông về lại Nha Trang rồi”.

Thiếu-tá Phát trả lời xong nói tiếp:

- “Ngồi tí rồi mình đi, sáng hôm nay chỉ có hai phi vụ tiếp tế cho đồn Charlie... Anh còn nhớ vụ tôi bị bắn ở Tiên đồn 6 không? Phòng không đây nặng hơn nhiều... nên cẩn thận”.

- “Thầy quá may đó,, nhìn chiếc tàu bị bắn, tôi không hiểu sao Thầy về kịp đáp Phụng Hoàng an toàn được”

Nhớ lại hình ảnh chiếc trực thăng khi đem về căn cứ, viên đạn xuyên qua sàn tàu, đâm lủng bình xăng đi thẳng lên làm một lỗ lớn trên trần tàu rồi bay thẳng lên trời, may viên đạn trúng tàu không phải là đạn lửa, không thì con tàu sẽ nổ tan xác pháo. Tôi cảm thấy cuộc đời bay bổng của hoa tiêu trực thăng thật quá mong manh, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, nhất là trong những trận chiến sôi động này, tương lai chỉ đếm từng ngày một.

Ngồi nói chuyện đôi ba câu xong, tôi đứng dậy bước khỏi lều hút thuốc lá. Trong ánh nắng chói chang, tôi để tầm mắt về hướng Tây, dãy núi “Rocket Ridge” đứng sừng sững bất động dưới bầu trời xanh. Đã mấy ngày nay tin tức cho biết Cộng Quân đang áp đảo căn cứ trên đỉnh núi, cố tình muốn dứt nọc trước khi tổng tấn công vào vùng Tân Cảnh, dưới trách nhiệm của Sư Đoàn 22 bộ binh. Những viên đạn đại pháo 130 ly, những trái hỏa tiễn 122 ly cùng với những súng cối 82 ly ngày đêm không ngưng nghỉ rót vào những căn cứ hỏa lực.

– “Lẹ đi, tao đá cái chết mẹ bây giờ!”

Đang đứng dựa gốc cột dưới căn lều dã chiến bộ chỉ huy, tôi quay lại thấy một anh trung sĩ Dù, đầu đội nón “bê-ré” đỏ đi kế bên một thằng bé cỡ mười sáu tuổi mười bảy tuổi, bận bộ đồ màu xanh cứt ngựa của lính chính quy Cộng Sản, tóc tai bờ phờ, mặt mày ngơ ngáo. Thấy tôi anh ngừng lại chào tôi hỏi:

- “Anh đem nó đi đâu vậy?”

- Dạ... tôi đưa nó đi cầu”, xong anh nói tiếp: “Nó vừa mới bị bắt sống tối hôm qua đó,, nó thuộc Sư Đoàn Thép, bộ chỉ huy cho chở về đây lấy tin tức. Tụi nó hết người rồi phải lấy toàn con nít hỉ mũi chưa sạch. Sư Đoàn Thép bây giờ toàn thứ này nhiều lắm”.

Nhìn khuôn mặt non choẹt tái mét vì đã chui rúc trong rừng sâu nước độc, mỏng manh trong bộ quân phục xốc xếch, chân mang đôi dép quai râu, tôi thấy tội nghiệp cho những đứa trẻ “sinh Bắc

tử Nam". Anh lính Dù đứng một lát xong dục:

– “Đi mày!”

Tôi gật đầu chào rồi bước ra chỗ bãi đậu, lưng chừng đi ngang qua hai chiếc trực thăng chờ tiếp tế. Sau khoang tàu, mấy phi hành đoàn đang tập tụ binh xập xám chờ phi vụ.

- “Ê! bao lâu nữa thì đi?”

Trung-úy Vân bay chiếc số một đang ngồi trong khoang tàu hỏi vọng ra.

- “Sắp sửa rồi, chuẩn bị đi!”

Tôi vừa bước gần Vân thấy có Thiếu-úy Long đứng kế bên, tôi hỏi một câu nửa chơi nửa thiệt :

- “Sao? Long! giải được bùa chưa?”

Anh không trả lời chỉ nhếch mép cười. Nghe mấy người bạn kể lại vì tội dụ dỗ một cô gái Thượng ở Ba Mê Thuật, anh đã bị thụ một cái dằm vào chân, mỗi đêm đều bị nhức nhối. Tôi nghe anh em nói tưởng họ đùa, nhưng khi gặp anh Long hỏi thì anh xác nhận chuyện đó có thật. Mỗi lần trong phi đoàn có phi vụ nào đi Ba Mê Thuật anh đều xin theo để gặp thầy pháp giải bùa chữa bệnh.

Từ ngày mặt trận bùng nổ, tôi đã cảm nhận rằng trong bầu không khí chiến tranh càng ngày càng leo thang, tâm tư anh em phi hành đoàn bắt đầu mang một nỗi e dè, lo lắng. Tối hôm qua, ở tại biệt đội, trong khi mọi người đang tụ tập bàn tán xôn xao về tin của một chiếc tàu của phi đoàn bạn bị bắn nổ trên không trung, Trung-úy Vân vừa mới lên từ Nha Trang, ngồi trong phòng tại biệt đội, anh tâm sự với một người bạn thân rằng vợ anh mới sanh, tiền bạc chẳng có nhiều, mặt trận càng ngày càng sôi động làm anh rất quan tâm...Trước khi đi ngủ anh móc tất cả trong túi lấy ra được mấy ngàn đồng, cùng với cái đồng hồ rồi bỏ tất cả trong hộc tủ, nhờ một người bạn nếu anh có mệnh hệ gì thì giao lại tất cả cho vợ anh. Nghe câu chuyện tôi linh cảm đó như là một điềm xấu có thể xảy ra cho Trung-úy Vân.

Từ căn lều bộ chỉ huy, Trung-tá Lạc bận bộ đồ bay màu xám, chiếc nón lưỡi trai đen trên đầu với hai nhánh dương liễu trắng trông rất phong độ, đi song đôi với Thiếu-tá Phát, phía sau Trung-tá Nhảy Dù đầu đội nón sắt tay cầm bản đồ và mấy người tùy tùng. Tất cả đang tiến ra bãi đậu. Âm thanh o...o...quay máy của Charlie khởi đầu cho phi vụ tiếp tế.

Hai chiếc trực thăng vừa quay máy, vừa nhận hàng của một chiếc xe cam nhông đậu kế bên hông. Những thùng bằng gỗ thông chứa đạn dược, C-Ration (khẩu phần ăn của nhà binh) cùng với những ống sắt đựng đại bác dùng để chứa nước được chất đầy trên boong tàu. Đội tất cả cất cánh trước cho rộng chỗ, tôi từ từ nường con tàu nặng nề súng đạn rời khỏi bãi, vượt qua hàng

rào kẽm gai và những cây “ăng-ten” cao nghệu. Nhìn xuống, những căn lều lúp xúp của trung tâm hành quân Dù Võ Định vây quanh bởi hàng chục vòng kẽm gai nhỏ dần dưới ánh nắng mai gay gắt...

Bay chừng năm bảy phút, tất cả hợp đoàn đã đến vùng. Rặng núi “Rocket Ridge” đang nằm im lìm dưới bầu trời trong xanh. Chiếc Charlie bay vòng trên cao độ nhìn xuống, căn cứ Charlie. Nơi đây gồm ba cứ điểm phòng ngự từ Nam lên Bắc, điểm thấp nhất đồi 960 cũng là bãi đậu trực thăng làm nơi tiếp tế, rồi tới đồi 1020, cao nhất phía Bắc là đỉnh Charlie, 1050. Tất cả tạo thành một địa thế từ xa nhìn giống như hình yên ngựa. Tại cụm phòng ngự này đã bị Cộng quân mở hàng loạt trận địa pháo 130 ly, 122 ly và hỏa tiễn đủ loại, chúng cố dứt điểm căn cứ này với mọi giá. Tại cao điểm này chúng có thể kiểm soát tất cả những di chuyển cũng như hoạt động dưới thung lũng sông Pokor cũng như QL 14 chạy dài tới thị xã Tân Cảnh, mục tiêu trọng yếu đầu tiên trước khi tiến chiếm Kontum. Trước đó mấy ngày căn cứ hỏa lực Yankee phía Bắc Charlie đã bị thất thủ.

Vòng vây địch siết chặt, áp dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, sau những trận mưa pháo dữ dội, địch quân xung phong ào ạt vào căn cứ, sau bao lần đều bị đẩy lui bởi sức kháng cự mãnh liệt của những chiến sĩ Dù và sự yểm trợ của phi pháo. Sự kiên nhẫn của địch quân có giới hạn, chúng trở thành như điên cuồng lao đầu vào trước những mũi súng của quân ta. Xác của những tên Cộng quân nằm la liệt ngoài những hàng rào phòng thủ, tan nát cháy đen vì đạn pháo binh cũng như bom “napal” của những chiếc máy bay khu trục. Tình trạng đạn dược lương thực nước uống cạn dần đến mức tối thiểu, nếu không được tiếp tế trong ngày hôm nay, Tiểu Đoàn 11 của Trung-tá Nguyễn Đình Bảo sẽ không còn phương tiện để chống trả sức tấn công liên tục của địch.

Từ ngày Cộng Sản khởi động cuộc chiến tại miền Nam, chiến thuật trực thăng vận đã được đem ra áp dụng lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh thế giới. Trực thăng vận đã hoạt động rất hữu hiệu trong chiến trường du kích chiến. Nhưng chiến tranh càng ngày càng leo thang, địch quân được tăng cường và trang bị thêm nhiều vũ khí tối tân hạng nặng, đặc biệt nhất là vũ khí phòng không. Trực thăng với tốc độ chậm dễ bị phương hại và đã trở thành những mục tiêu dễ dàng cho những loại súng cỡ lớn từ 12 ly 7, 37 ly và đặc biệt là những hỏa tiễn cầm tay như SA-7.

Sự tổn thất chiến trường của ngành trực thăng càng ngày càng lên cao. Mấy ngày hôm nay những phi vụ tiếp tế đã gặp nhiều khó khăn trở ngại vì rừng phòng không và những trái đạn pháo kích chính xác địch đã điều chỉnh sẵn nhắm vào bãi đáp trực thăng. Tôi cảm thấy bất lực trước hỏa lực cũng như khả năng yếu kém của chiếc trực thăng võ trang này để bảo vệ hữu hiệu cho những người bạn đồng đội.

Chiếc tàu tiếp tế số một của Trung-úy Vân bắt đầu vào đáp. Trên triền núi trợ trụ vì đạn pháo

bao ngày qua từ màu xanh cỏ úa đã trở thành màu đất đỏ lồi lõm những hố đạn pháo. Ba điểm phòng thủ đồi Charlie đã xơ xác hoang tàn gần như thành bình địa.

Trong cái im lặng của sự chờ đợi nghe ngóng của địch, tôi cảm tưởng như tất cả những trái đại pháo đang chờ con tàu mong manh nay đi vào ổ phục kích. Tôi cho chiếc Hổ 1 bọc sau đuôi cánh trái, chiếc Hổ 2 bên cánh phải. Từ sau lưng trên cao nhìn xuống tôi theo dõi chiếc trực thăng của Trung-úy Vân chậm chạp hạ cao độ rồi từ từ đáp xuống trên vòng tròn nhỏ của bãi trực thăng. Bụi đỏ bốc lên dưới sức gió của cánh quạt. Từ vị thế trên cao phía sau tôi nhìn xuyên qua cánh quạt trực thăng, những người lính trên tàu đập vội vã những thùng đồ xuống bãi... Bỗng trên bãi đáp không xa hai ba trái pháo nổ bùng khói đen cùng bụi đỏ bốc lên đồng thời những tiếng súng nổ vang rền lên từ triền núi kề cận. Con tàu chập chạp từ từ quay đầu lại chuẩn bị cất cánh, đồng thời trên tần số tôi nghe tiếng của Trung-úy Vân đứt đoạn:

- “Charlie! Ground fires! Ground fires!..tàu trúng đạn!..”

Từ những mồm núi trọc mênh mông, những viên đạn pháo không biết nơi xuất phát, những viên đạn phòng không từ những hang hóc của những ngọn đồi kề cận bắn tới tấp hướng tàu của Trung-úy Vân. Phản ứng tự nhiên, tôi cầm đầu con tàu phóng những trái “rocket” rải rác trên triền núi. Những trái hỏa tiễn nổ lóe đốm trên sườn núi, tung lên những đám bụi đỏ, yếu ớt vô hiệu quả trước kẻ thù đang ẩn nấp sâu trong hang hố đâu đó.

Sau khi tác xạ xong tôi quay vòng lại nhìn tàu của Trung-úy Vân vừa lên cao. Trên tần số tiếng la hét hoảng của Thiếu-tá Phát:

- “Lead”!.. “lead”!..tàu bạn đang bốc khói nghe không trả lời?”

Không có tiếng trả lời! Chiếc trực thăng từ bãi đáp đang lầy cao độ rời khỏi triền núi, một làn khói đen đang bốc lên từ buồng máy. Không khí căng thẳng đến tột độ.

- “Lead! tàu bạn bị cháy...đáp ngay!..đáp ngay! Dưới chân bạn có bãi đáp trông ngay triền đồi, bạn nghe không trả lời?” Tiếng của Thiếu-tá Phát dồn dập. Từ xa, cùng cao độ tôi thấy con tàu của Trung-úy Vân lửa bắt đầu ngùn lên thành ngọn bao trùm buồng máy. Lửa lan dần đến giữa thân tàu. Tôi phụ họa:

- “Đáp...đáp...tàu cháy,..tàu cháy...đáp dưới chân đồi,.. nghe không Vân?”

Kéo hết tốc độ tôi có đến gần chiếc tàu bị nạn. Lửa mỗi lúc mỗi cao, khoang tàu mịt mù khói đen thấp thoáng hai anh em vô xạ thủ đang chồm về phía “cockpit” để tránh hơi nóng càng ngày càng mãnh liệt.

— “Đáp...đáp ngay...đáp xuống triền núi có Hổ cover đây...nghe rõ trả lời?”

Hình như mọi sự liên lạc đã bị cắt đứt. Chiếc trực thăng của Trung-úy Vân đang trở thành một khối lửa cuộn cuộn, lao nhanh xuống triền núi vỡ bùng! Tất cả chỉ còn là một đồng sắt đang cháy ngùn ngụt! Trong cơn hốt hoảng phi hành đoàn chỉ muốn bay xa khỏi tầm sát hại của địch mà không ước lượng được tình trạng thiệt hại của con tàu đến khi quá trễ. Tôi cho tàu lượn thấp xuống nhìn trong tuyệt vọng. Hai chiếc “gun” bay vòng tròn trên chiếc tàu bị nạn và sau đó được lệnh rời vùng. Tôi ngoái đầu nhìn đám cháy mịt mù một lần cuối rồi chuyển hướng bay, nước mắt lưng tròng...

Trên tần số có tiếng của Thiếu-tá Phạm Bính:

– Mãnh Hổ, đây Charlie...Bốn chiếc “gun” của hai phi đoàn bạn đã đến vùng, bạn dẫn tất cả vào mục tiêu.

Tôi ngược đầu nhìn, từ xa bốn chấm đen từng cặp một đang bay đến trên nền trời sẫm tối.

– Charlie...đây Mãnh Hổ!..Cho biết vị trí tác xạ chính xác? Tôi hỏi.

– Hổ đây Charlie!Hiện tại địch đã tràn ngập khắp mọi nơi, hai cao điểm tháp đã bị địch chiếm, chỉ còn đỉnh đồi Charlie đang còn giao tranh cận chiến... Bạn tự do oanh kích ngay trên căn cứ Charlie!.. nghe rõ trả lời?...

Thiếu-tá Bính vừa dứt lời trên tần số, tôi bàng hoàng không tin những gì mình vừa nghe được:

– Charlie, đây Hổ!.. Thiếu-tá muốn tôi đánh ngay vào đỉnh đồi!?!..

– Đúng năm!

Tiếng nói rõ ràng và khẳng định của Charlie không còn làm tôi nghi ngờ gì nữa. Lần đầu tiên chúng kiến sự thất thủ của quân bạn ngay trước mắt. Căn cứ được đóng và bảo vệ bởi một lực lượng tinh hoa và kinh nghiệm nhất của QLVNCH, đã từng chiến thắng bao nhiêu mặt trận, đã làm cho địch nhiều phen kinh hoàng khiếp đảm, giờ đây đang bó tay trước những đợt tấn công thí mạng của đối phương. Với sự hiểu biết hạn chế của một hoa tiêu trực thăng võ trang, tôi thường tự hỏi về chiến thuật của bộ chỉ huy khi để một đơn vị tác chiến như Nhảy Dù sở trường trong việc tấn công và chủ động trong chiến trường phải đóng trụ tại một cao điểm. Thụ động chờ đợi địch là sở đoản của binh chủng Nhảy Dù. Họ được huấn luyện để tấn công, không phải để giữ đồn.

Trong giờ phút này không thấy bóng dáng của một chiếc khu trục trên bầu trời, chắc không cần thiết nữa. Quân bạn có lẽ đã dùng hết tất cả mọi khả năng yểm trợ, sáu chiếc trực thăng võ trang bây giờ chỉ còn là những vót vát cuối cùng cố gây tổn thất tối đa cho quân địch trước khi chúng hoàn thành mục đích của chúng.

Lấy tần số của Charlie, tôi liên lạc được với bốn chiếc “gun” của phi đoàn bạn và tất cả sáu chiếc theo nhau đi vào vùng. Bầu trời đã tối lắm rồi, triền núi của ngọn “Rocket Ridge” mờ ẩn hiện sau nền trời đen xám. Từ trên cao độ tôi tiến gần vào mục tiêu, chỗ trũng thấp yên ngựa bãi đáp trực thăng cao điểm 960 là một trong ba cao điểm quen thuộc của cụm đồi Charlie, nơi mà Trung-úy Vân và phi hành đoàn đã bị bắn, và lên theo triền dốc và phía Bắc vài trăm bộ là cao điểm thứ hai 1020 đã bị địch chiếm, chỉ còn lại cứ điểm cao nhất 1050 Charlie do Trung-tá Nguyễn Đình Bảo chỉ huy là đang còn giao tranh. Bay đến gần đỉnh núi cao vô tri giác đó tôi như đã cảm nhận được những trái lựu đạn đang chuyển tay nhau nô tung giữa những giao thông hào bề nát, những viên đạn súng trường bắn thật gần, những người lính Dù đang vật lộn với kẻ thù đông đảo, có chiến đấu đến hơi thở cuối cùng...

Giờ phút này sự chính xác của những trái “rocket” của sáu chiếc trực thăng vũ trang không còn cần thiết nữa. Trên bãi chiến trường này, mảnh đất nhỏ hẹp nào cũng là mục tiêu. Sau khi thông báo cho những chiếc “gun” đang theo sau, tôi cho con tàu cỡ ngàn bộ trên đỉnh cao điểm cắm đầu xuống bắt đầu oanh kích. Những trái hỏa tiễn cháy bùng nổi đuôi lao xuống đỉnh núi, theo sau những vệt lửa dài chạm đất nổ tung, tóe lửa. Những khẩu “mini-gun” quay vù tuôn những viên đạn lửa nổi đuôi nhau tạo một đường đỏ dài uốn éo trong ánh sáng mờ ảo.

Theo sau những chiếc “gun” tuần tự phóng những trái “rocket” xuống đỉnh núi, những đóm lửa lóe lên bởi những trái “rocket” trong bóng đêm chập choạng như đánh thức rừng phòng không của địch. Chung quanh đỉnh đồi bóng lấp lánh chập chóa ánh sáng rực rỡ như cây Noel trong đêm Giáng Sinh. Một rừng tên lửa đổ lao về hướng những chiếc trực thăng đang cắm đầu xạ kích. Tôi la lớn trong tần số:

– “Phòng không!.. phòng không!.. Break! Break!..” Vừa la xong tôi kéo ngược con tàu lên cao. Những viên đạn lửa bay vút hướng lên bầu trời đen như những vì sao xẹt. Không cần thiết phải có sự chính xác nữa, tôi thông báo cho tất cả hợp đoàn “gun” xử dụng tất cả những đạn dược còn lại một lần cuối trước khi rời vùng.

Từ khoảng cách khá an toàn xa tầm bắn của những khẩu phòng không, tôi kéo con tàu nhổng đầu lên phóng những trái “rocket” bắn vòng cầu như đạn pháo binh, những trái hỏa tiễn biến mất vào khoảng không gian mù mịt rồi rơi rớt rải rác trên đỉnh đồi tóe lửa. Những mũi súng cao xạ của địch tức thì phản ứng, từ triền núi lấp lánh những ánh lửa đỏ bay như mưa rào ngược về hướng những con tàu ẩn hiện trong bóng tối.

Tất cả đều vô nghĩa! Trận đánh đã ngã ngũ! Những con chim sắt đang cố gắng thi hành phi vụ cuối cùng trong vô vọng. Ngọn đồi mang tên Charlie không còn nữa, chỉ còn lại là dư âm của những trận đánh kinh hoàng trong ngày tháng qua. Những người lính Dù đã anh dũng chiến đấu tới giây phút cuối cùng với vị chỉ huy anh hùng của họ, **Trung-tá Nguyễn Đình Bảo**.

- Hở đây Charlie!.. các bạn có thể trở về căn cứ. Thông báo cho tất cả biết trong vòng mười lăm phút nữa sẽ có phi vụ B-52 đến trải thảm bom. Các bạn hãy mau rời vùng!

Tiếng nói của Thiếu-tá Phạm Bính lạnh lùng trên tần số.

Tôi quay đầu con tàu quay rời vùng giao tranh, những đốm lửa lập lòe trên ngọn đồi Charlie đang chìm dần vào bóng tối. Trung-úy Nguyễn Tường Vân, Thiếu-úy Trần Văn Long và phi hành đoàn cùng tất cả những chiến sĩ Dù đã ở lại ngọn đồi Charlie, mãi mãi.... Xa xa, thành phố Pleiku đã lên đèn, một vùng ánh sáng lấp lánh, nhạt nhòa ẩn hiện, không biết vì đêm đen hay vì dòng lệ đã trào dâng lên khóe mắt ?

Anh nằm xuống sau một lần đã đến đây
Đã vui chơi trong cuộc đời nay
Đã bay cao trong vòm trời đầy
Rồi nằm xuống, không bạn bè, không có ai
Không có ai, từng ngày,
không có ai đời đời, ru anh ngủ vùi,
Mùa mưa tới trong nghĩa trang này cỏ loài chim thôi!..

Văng vẳng đâu đây, âm thanh ì ầm rung chuyển bầu khí quyển từ thảm bom của những chiếc pháo đài bay B-52 vang vọng...



MẶT TRẬN KONTUM



Bài viết này riêng tưởng nhớ tới cố Thiếu-tá Đặng Đình Vinh, cựu Phi đoàn phó Phi đoàn 215 Thần Tượng. Một Niên trường đáng kính, một người Anh thân thương.

Mở đầu: Ngày 24 tháng 4 hai căn cứ hỏa lực Tân Cảnh và Dakto II, nút chặn chiến lược về phía Bắc Kontum đã mất vào tay Cộng Sản. Đại-tá Lê Đức Đạt vị Chỉ huy trưởng đã bị hy sinh tại mặt trận, Sư Đoàn 22/BB hầu như tan rã, một số chết, một số bị bắt làm tù binh và một số thất lạc. Hai căn cứ Diên Bình và Zulu lần lượt rơi vào tay địch, trung tâm hành quân Dù tại Võ Định phải triệt thoái dần về hướng Nam, thị xã Kontum là mục tiêu kế tiếp của Bắc quân đang trên đà chiến thắng. Theo như sự ước đoán của Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 2, thì chỉ một tuần sau khi chiếm được Tân Cảnh, địch sẽ tấn công thị xã Kontum. Nhưng vì Sư Đoàn 320 và Sư Đoàn 2 của Cộng quân đã bị tổn thất khá nặng trong các cuộc chạm súng trước đây với Lữ Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn 22 BB, Tướng Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh mặt trận Tây Nguyên, cần thời gian để củng cố lại đơn

vị cho đến hai tuần lễ sau mới mở cuộc tấn công vào Kontum. Nhờ vậy, Quân Đoàn 2 đã có đủ thời giờ để thiết lập vòng đai phòng thủ vững chắc bảo vệ Kontum.

Sư Đoàn 23/BB dưới sự chỉ huy của Đại-tá Lý Tông Bá, đang trú đóng tại vùng Ban Mê Thuột và các tỉnh kế cận, được lệnh tăng cường cấp tốc thay thế SĐ 22 lập phòng tuyến bảo vệ Kontum. Vòng đai hình cánh cung ba mặt Tây, Đông, Bắc bao quanh chu vi thị xã Kontum được bảo vệ bởi ba trung đoàn tinh nhuệ nhất 44, 45, 53 của Sư Đoàn 23 bộ binh. Mặt phía Nam của thị xã được giao cho lực lượng địa phương quân đảm nhiệm vì có sông Dakpla là một chiến hào phòng thủ thiên nhiên sẽ làm khó khăn hơn khi địch quân xâm nhập. Ngày 14 tháng 5, mặt trận Kontum bắt đầu. Thị xã Kontum đang đi vào một giai đoạn hỗn loạn. Những trận đánh ngay vùng phụ cận ngoại ô đang tiến dần vào thành phố, đôi co giành giật từng tấc đất, ngôi nhà, từng con đường. Những chiếc pháo đài bay B-52 liên tục trải những thảm bom sát ngay phòng tuyến bên ngoài hàng rào phòng thủ, thành phố rung chuyển như những trận động đất kinh hoàng.

Trong khoảng thượng tuần tháng 5/72 thị xã Kontum ở trong cao độ nhất của cuộc chiến 100 ngày. Quốc Lộ huyết mạch 14 nối liền hai thành phố Pleiku và Kontum đã hoàn toàn bị địch cắt đứt khi Cộng quân chiếm và đóng chốt ngọn núi Chu Pao nam án ngữ cạnh con lộ. Kontum hoàn toàn cô lập, hơn ba mươi ngàn người dân, cả Kinh lẫn Thượng trong thành phố và vùng phụ cận đang sống yên lành bất thần đối diện với cuộc chiến lan tràn... Kontum ngụt ngàn bốc lửa... Thành phố yên bình miền Tây Nguyên, với những đồn điền cà phê, những vườn chè xanh mướt trên những ngọn đồi thoải thoải, nhưng mảnh ruộng canh tác quanh ngoại ô, những buôn Thượng hiền hòa bỗng chốc trở thành bãi chiến trường đẫm máu. Bầu không khí trong lành nay nóng bỏng đượm mùi khói súng cùng tử khí của những xác người thiêu cháy trong lửa đạn...

Chánh quyền bắt đầu mở cầu không vận giữa Kontum và Pleiku do Không Quân Việt Nam và Đồng minh Hoa Kỳ đảm trách. Cảnh thảm sát hàng ngàn người dân vô tội của bọn Cộng Sản khát máu trong dịp Tết Mậu Thân trước đây vẫn còn in sâu trong lòng người dân, họ thất thần, cuống cuồng hốt hoảng chạy tìm phương tiện để thoát khỏi vòng vây của Cộng quân càng ngày càng siết chặt. Tại sân vận động giữa thành phố, trong bụi mù và tiếng nổ đạn đại pháo, hàng ngàn người chen lấn xô đẩy nhau như nước tràn qua bờ đê vỡ, bất chấp những hàng rào Quân Cảnh đang cố giữ gìn trật tự, cố tìm đến gần những chiếc trực thăng đang bay lượn nườm nượp lên xuống. Tất cả hình ảnh của cuộc chiến Cao Nguyên đã được phơi bày ra như một cuốn phim địa ngục trần gian.



- Trung-úy! Trung-úy! Mua xe Honda tôi bán rẻ...

Đang đứng bên lề đường trước cổng trại Lôi Hồ B-15 với Thiếu-úy Thạch, người hoa tiêu phụ, một người đàn ông cỡ trạc bốn mươi, ngừng sát bên tôi, trên chiếc xe Honda chở ba đứa bé

- Trung-úy mua dùm tôi chiếc xe này...xe còn mới lắm...

Ngạc nhiên tôi trở mắt nhìn...Người đàn ông nhỏ thó đầu đội nón vải dù, khuôn mặt sạm nắng gầy guộc trong chiếc quần lính, và chiếc áo đã bạc màu...

- Anh nói sao? Tôi không hiểu,...anh muốn bán xe hả?

- Dạ, mua dùm đi Trung-úy, tôi để rẻ.

Ầm...Ầm...Ầm...tiếng vọng của mấy trái đạn pháo kích nổ từ xa vang rền. Từ chỗ đang đứng tôi có thể nhìn thấy những cột khói đen vươn lên cao trên đầu thị xã Kontum. Người đàn ông quay đầu lại nhìn, nét mặt lo âu:

- Trung-úy giúp giùm...giá trăm ngàn, tôi để rẻ sáu chục.. .Ngần ngừ một lúc anh nói tiếp:

- Còn nếu Trung-úy chở giùm cho tôi và ba đưa con về Pleiku thì Trung-úy cho bao nhiêu cũng được...

Không để người đàn ông chờ đợi lâu tôi trả lời dứt khoát:

- Không mua đâu anh à,, tiền đâu mà mua...mà tôi còn phải đi bay hành quân tới chiều mới về Pleiku lận, đâu có chở anh được. Nói xong tôi tò mò hỏi:

- Bà xã anh đâu rồi, không đi với anh à ?

Người đàn ông ngần ngừ một lúc rồi cúi mặt xuống đất: -Vợ tôi chết rồi...,nó bị trúng mảnh đạn pháo kích chết tuần trước.

Giọng anh ta run run đầy xúc cảm. Tôi ái ngại nhìn anh ta. Trên chiếc xe Honda đưa bé trai chừng ba bốn tuổi ngồi phía trước, đôi mắt đen tròn xoe ngơ ngác, tay ôm túi xách để trên bình xăng, hai đứa bé gái gầy ốm, xanh xao, khoảng sáu bảy tuổi, trong bộ đồ bà ba bông, ngồi ép sát vào nhau ôm cứng lấy bụng bố.

Ình...ình...Mấy khẩu đại bác 105 ly từ trong căn cứ B-15 sau lưng tôi nổ vang...Trước mặt tôi, con đường nhựa chạy dọc ngoại ô thành phố, vắng người, thỉnh thoảng vài chiếc xe nhà binh phóng vù nhanh trước mặt. Không muốn đi sâu vào hoàn cảnh thương tâm của anh ta tôi đổi đề tài:

- Anh nên chạy ra sân vận động đi...trục thẳng Mỹ đang chờ người về Pleiku đó...

Anh ta không trả lời, ngoái đầu lại nhìn hướng về phía đường cái rồi rú ga, chiếc xe Honda rõ máy vọt nhanh. Hình bóng bốn cha con đèo bông nhau trên chiếc xe biến dần dưới làn hơi nóng lung linh trên mặt đường nhựa đen.

- Tội nghiệp...Thạch lên tiếng, nếu mà đúng lúc buổi chiều đổ xăng về, thì mình chắc chở giúp anh ta về Pleiku được đó...Rồi Thạch nói tiếp:

- Tôi có nghe tin đồn có một số anh em lợi dụng cơ hội này, mua xe rẻ bây giờ mới thấy tận mắt...

Nhớ tới đôi mắt khẩn thiết của người đàn ông và thái độ gần như năn nỉ van nài để bán chiếc xe cho tôi trong giây phút hỗn loạn, “bỏ của chạy lấy người” đã làm tôi phân vân tự hỏi, hành động mua xe của những người nào đó trong hoàn cảnh này có phải là một hành động “lợi dụng” hay cứu giúp người dân đang hoạn nạn ? Thành linh một chiếc trực thăng cất cánh bay vù sát trên đầu chúng tôi, mang phù hiệu Con Voi Thần Tượng, tiếng động cơ nổ ầm ỹ.

Oành...Oành...Oành...ba bốn tiếng pháo kích rớt gần trên đường cái. Tôi và Thạch co giò phóng xuyên qua những căn nhà trong trại lính, chạy đến bãi đậu trực thăng phía sau. Chiếc trực thăng võ trang số hai đã quay máy, bụi mù bay tung, trên ghế bay, Trung-úy Phạm Chí Thành, đưa ngón tay cái ra dấu OK...Người mê vô đứng sẵn cạnh cửa tàu tôi đưa phụ chiếc áo giáp nặng chịch, tôi tròng vội vào người rồi phóng lên ghế bay. Thiếu-úy Thạch đã cho tàu nổ máy. Con tàu trang bị hai bó “rocket” loại lớn với mười hai ngàn viên đạn đại liên, ì ạch nặng nề là đà sát mặt đất, chạy một khoảng dài tàu mới vừa đủ sức lướt mình trên đầu hàng kẽm gai phòng thủ. Chiếc “gun” số hai đang nổi gót theo sau...

- Charlie! đây Mạnh Hồ...

- Hồ,...quân bạn đang đụng trận tại đỉnh núi Chu Pao, cần sự yểm trợ của trực thăng võ trang, hai bạn theo tôi...sẽ có chỉ thị.. .Trên tần số tiếng nói của Thiếu-tá Đặng Đình Vinh.

Hai chiếc trực thăng lên cao độ, tôi quay đầu nhìn về hướng Bắc, thành phố Kontum đang un khói trong ánh nắng trưa gay gắt của một mùa hè đỏ lửa. Những cụm khói đen bốc cao đầy đó. Phía dưới chân, con sông Dakpla ngoằn ngoèo uốn khúc như con rồng nằm ngửa ôm ấp thành phố nhỏ miền cực Bắc Cao Nguyên.

Trong những ngày gần đây, lực lượng Cộng quân nỗ lực tấn công vòng đai phòng thủ ngoại ô, nhiều phòng tuyến đơn vị bạn đã bị chọc thủng. Một số đặc công đã len lỏi trà trộn vào nội thành mặc trên người quân phục đã lấy được từ những binh sĩ Sư Đoàn 22 thất thủ tại Tân Cảnh với ám hiệu như tay áo cuốn khỏi cùi chỏ, miếng vải trắng cột ngang tay. Sự kiện đó đã gây hoang mang và khó khăn không ít cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 vì thành phố đang có rất nhiều binh sĩ của Sư Đoàn 22 chạy thoát từ mặt trận Tân Cảnh về thành phố chưa kịp trình diện Quân Đoàn.

Giai đoạn thượng tuần tháng 5, cường độ pháo kích của địch quân càng gia tăng, đặc biệt nhắm vào phi trường Kon-tum, cố vô hiệu hóa nguồn tiếp tế độc nhất vào thành phố bằng đường không vận, sau khi con đường huyết mạch QL- 14 đã bị cắt đứt tại ngọn núi Chu Pao. Đập đổ xăng tại phi trường Kontum là những giây phút hiểm nghèo và “rút tim” nhất cho phi hành đoàn hơn cả

những giây phút bay cao trên vùng hỏa tuyến.

Vào ngày 20 tháng 5, một phi cơ C-123 của Không Quân Việt Nam đang đậu trên phi đạo đã bị trúng miểng pháo kích, cháy tiêu rụi, may mắn phi hành đoàn đã thoát ra được an toàn. Cảm giác ngồi trên con tàu tại bãi đậu chờ đổ xăng trong khi trái đạn hỏa tiễn rớt xuống bất cứ lúc nào đã làm cho thần kinh căng thẳng, nhức nhối.

Một buổi trưa hè điển hình, phi hành đoàn năm chiếc của Thần Tượng sau một phi vụ bốc quân cho Trung Đoàn 44, về đáp phi trường Kontum đổ xăng. Những chiếc trực thăng sắp hàng ngang tại bãi P.O.L (Petrol-Oil-Lubrication) cánh quạt được duy trì với tốc cao sẵn sàng để cất cánh.

Từ trong phòng lái tôi có thể nhìn thấy hai chiếc trực thăng võ trang Cobra của Mỹ bị đại pháo 122 ly làm hư hại nằm gần đấy.

Đang ngồi thủ cần lái trên ghế bay để cho anh co-pilot đứng chân trên chân dưới trên càn tàu “xả nước”, trong khi anh mê vô cũng đứng trên càn tàu, một tay vịn cánh cửa một tay cầm vòi đổ xăng, bất chợt âm thanh của những tiếng rít kinh hoàng xé nát không gian.

Oành...Oành...Oành...ba bốn trái pháo rơi tới tấp gần đó, bụi bay ngập trời. Năm chiếc trực thăng vội vã cất cánh bay tứ tán như đàn ong vỡ tổ. Anh hoa tiêu phụ tôi nhảy thót lên ghế bay chưa kịp kéo “fermeture” quần, ở cuối phi đạo một chiếc C-130 phơi xác cháy xém, một bên cánh gãy lìa. Mấy hôm trước đây, chiếc C-130 của Không lực Hoa kỳ đang “un-loaded” những kiện hàng trên đầu phi đạo thì bị hai trái hỏa tiễn 122 ly nổ sát bên. Người hoa tiêu Mỹ hốt hoảng tổng ga cất cánh khi tám bửng sau đuôi tàu (cargo bay door) còn đang mở rộng. Con tàu bị triệt nâng (?) không đủ sức rời mặt đất chạy ló ra khỏi phi đạo, một bên cánh bay chém vào một tòa nhà bốc cháy, chỉ có hai nhân viên phi hành đoàn sống sót.

Bay được hơn mười phút, hai chiếc trực thăng võ trang đã đến vùng hành quân. Ngọn núi Chu Pao sừng sững phía Đông nhìn xuống con Quốc Lộ-14. Tôi nghiêng tàu nhìn qua khung cửa phòng lái. Vài chiếc xe hàng bị trúng đạn B-40 nằm cháy bên đường, những xác người rải rác kể bên. Từ trên cao hơn bốn ngàn bộ tôi có thể trông xuống con đường nhựa đen ôm sát chân núi Chu Pao, chạy dài lên hướng Bắc, giữa những cánh rừng xen kẽ những đám rẫy đủ màu, không một bóng dáng của một sinh vật, con đường huyết mạch này đã trở thành một tử lộ.

Cuối tháng Tư, một lực lượng cấp trung đoàn địch bất ngờ tấn công và đánh bật đơn vị Biệt Động Quân đang phòng thủ trên đỉnh Chu Pao. Chúng đào hầm hố, bám trụ, đóng chốt rải dài trên những triền núi chạy vài cây số dọc theo con lộ, với đủ các loại vũ khí phòng không, đại bác 75 ly không giật, súng cối cũng như B-40, mục đích tử thủ vị trí chiến lược này với bất cứ giá nào.

Được sự yểm trợ tối đa của không quân và pháo binh, bộ binh và thiết giáp đã tấn công dữ dội các chốt kiên cố của địch trên đỉnh núi. Sau hơn tuần lễ giao tranh các đơn vị của địch vẫn cố thủ

bám trụ. Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 2 bắt đầu mất kiên nhẫn. Đại-tá Lý Tông Bá Tư lệnh SĐ/23 đã ra lệnh phải lấy lại quyền kiểm soát con lộ với mọi giá. Đại-tá Tường, Tham Mưu Trưởng QĐ 2, đã treo giải thưởng một phần ba tiền lương của mình cho người lính nào trong đơn vị phá vỡ được ổ phòng không 51 ly của địch đặt trên đỉnh núi đã thường xuyên bắn vào những chiếc phi cơ bay gần đó.

Cho tới ngày hôm nay, cuộc hành quân tái chiếm ngọn Chu Pao để khai thông Quốc Lộ vẫn dừng chân tại chỗ. Đoàn xe tiếp viện bổ sung cho lực lượng phe ta vừa tới dưới chân núi thì bị hàng loạt đại bác, súng cối và các loại súng của địch từ trên đỉnh Chu Pao tác xạ tới tấp. Máy chiếc xe chạy đầu trúng đạn bốc cháy.

Ở cao độ nhìn xuống tôi có thể thấy QL-14 được công binh khai quang sạch sẽ rộng ra cả trăm thước dọc theo hai bên đường để gia tăng an ninh, làm khó khăn hơn cho địch trong những cuộc phục kích những đoàn xe chạy. Trên con lộ này một tai nạn máy bay vô nghĩa đã giết chết một cố vấn cao cấp nhất Hoa Kỳ của Quân Đoàn 2, ông John Paul Vann, vị sĩ quan trung-tá bộ binh đã giải ngũ. Ông John Paul Vann là một huyền thoại trong cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa, một người có quyết định cho tất cả mọi không yểm của Không Quân Hoa Kỳ, và đặc biệt nhất là những phi vụ của pháo đài bay B-52 từ căn cứ ở Thái Lan.

Nghe nói rằng ông John Paul Vann có một người bạn gái Việt Nam mà ông rất yêu thương. Ông đã có lần tâm sự với những người thân cận rằng, sau cuộc chiến Cao Nguyên này ông sẽ làm đám cưới với nàng và ở lại Việt Nam cho hết cuộc đời còn lại. Bởi vậy sự hăng say và nhiệt thành của ông trong công việc đã làm cho mọi người cảm tưởng rằng ông đang say mê phục vụ cho quê hương Việt Nam của chính ông chứ không phải phục vụ cho quốc gia bạn dưới chức vụ cố vấn.

Nhiều người đã nói về sự gan dạ của ông trong những chuyến bay một mình với người co-pilot trên chiếc máy riêng, OH-58 Bell Ranger. Ông đã dùng phương tiện riêng này để bay những phi vụ mà dưới mắt những người thân cận coi như là “crazy” hoặc quá liều lĩnh và mạo hiểm (daredevil) cho một người đang giữ một chức vụ quan trọng như ông. Ông Vann đã từng bay vào vùng lửa đạn trong chiếc trực thăng nhỏ bé đó để điều khiển không yểm, thả đồ tiếp tế trên những căn cứ hỏa lực (FBS) bị vây hãm.

Đặc biệt trong một phi vụ chính tay ông đã đáp bốc vị cố vấn Hoa Kỳ, Đại-tá Philip Kaplan của Sư Đoàn 22 BB khi căn cứ Tân Cảnh bị tràn ngập trong đêm khuya. Ngay sau đó ông đã bị bắn rơi tại Dakto II và được giải cứu bởi một trực thăng của KQ Hoa Kỳ.

Định mệnh khắc nghiệt đã cướp đi cuộc đời một vị cố vấn quan trọng của Quân Đoàn 2 xảy ra vào ngày 9 tháng 6 năm 72, trong một đêm tối mù sương...Sau khi tham dự buổi tiệc tiễn đưa Tướng John Hill trở về Mỹ, khoảng 9 giờ tối, ông Vann cất cánh từ BCH Quân Đoàn 2 hướng về

Kontum trên chiếc OH-58 với hoa tiêu phụ và một đại úy bộ binh. Sau mười lăm phút bay, Bộ chỉ huy Sư Đoàn 23 nghe tiếng của ông Vann gọi về báo cáo thời tiết rất xấu ông phải bay cao độ thấp dọc theo QL-14. Đó là lần cuối cùng mọi người nghe tiếng ông trên tần số. Sáng hôm sau xác chiếc trực thăng OH-58 tìm thấy cháy giữa một đám cây cao gần sát bên đường nơi mà người địa phương đã lập một cái miếu thờ từ trước. Theo sự suy luận của giới thẩm quyền thì có lẽ ông Vann vì sương mù cũng như trần mây quá thấp, ông đã bay theo dọc con đường và đâm tàu vào đám cây sát bên đường có dựng một cái miếu thờ. Éo le thay, khi công binh khai quang hai bên đường thì đám cây có cái miếu thờ đó được ông Vann đồng ý cho để lại để tỏ ra sự kính nể truyền thống và tập tục của người địa phương và chính đám cây đó đã giết chết ông và hai người nữa trên tàu.



– Charlie..! Hổ đang ở cao độ phía Tây tọa độ mục tiêu... Xin chỉ thị....

– Hổ bay vòng chờ phía Tây đi...Mấy phi tuần khu trục đang oanh kích yểm trợ quân bạn xong..
. Hổ sẽ vào...

Bay chiếc tàu chỉ huy hôm nay là Thiếu-tá Đặng Đình Vinh, biệt đội trưởng 215 tại Pleiku. Thiếu-tá Vinh có thể nói là một trong những vị niên trưởng mà tôi gần gũi nhất trong phi đoàn Thân Tượng. Anh là một người phi công tôi rất ngưỡng mộ và kính phục, không những là về khả năng chuyên môn mà về cả tính tình của anh: can đảm, ngang tàng, phóng khoáng và hào hoa phong nhã. Nha Trang là quê hương của anh Vinh và tôi.

Ngoài những giây phút hiểm nghèo, sống chết trên mặt trận, chúng tôi đã chung chia với nhau rất nhiều kỷ niệm sau những giờ phút bay bổng ở những nơi có ánh đèn màu nhấp nháy, tiếng nhạc đập chùng. Chén anh chén tôi bên cạnh những người em gái vui vẻ dễ thương, để quên đi những gian khổ đã qua và những hiểm nguy sẽ tới. Trong thời gian biệt phái mùa hè đỏ lửa này, lúc những canh bài xập xám giải trí tại biệt đội đã lột tôi không còn một đồng xu dính túi, anh đã “cưu mang” chia sẻ với tôi những điều thuốc lá, những ly cà phê tại câu lạc bộ không đoàn hay những bữa cơm ngoài “phố núi mù sương, đi dăm phút đã về chốn cũ”...

Tôi còn nhớ rõ một sự kiện đáng tiếc đã xảy ra trong thời gian biệt phái đã nói lên tình đồng đội của anh Đặng Đình Vinh đối với anh em. Sau một ngày hành quân ròng rã, tôi, anh Vinh và Thiếu-úy Thạch “nhí”, một hoa tiêu trẻ và rất “hippy” cùng nhau đến club Phượng Hoàng để giải trí. Trong lúc vui chơi, có một nhóm quân nhân đã hơi quá chén có những thái độ sỗ sàng với một người bạn gái của chúng tôi. Dĩ hòa vi quý tôi cố làm ngơ, nhưng những hành động ngứa mắt đó vẫn tiếp tục. Máu huyết tôi sôi sục. Đọc được tâm trạng tôi, anh Vinh ghé tai tôi nói nhỏ: “Mày kêu tụi nó ra ngoài nói chuyện, tao sẽ theo mày, đừng để tụi nó làm quá như vậy”. Tôi liền đứng dậy đến bàn nhóm người đang ồn ào say sưa, vỗ vai một anh to mồm nhất đám, bảo anh ra ngoài có

chuyện muốn nói. Ba người ngồi trong bàn đó đồng loạt đứng dậy. Tôi bước đi trước, Thiếu-tá Vinh và Thạch “nhi” ” đứng dậy đi sau cùng.

Không biết tôi sẽ xử trí như thế nào lúc ra tới ngoài trong khi túi áo bay tôi đang mang khẩu súng P-38 đầy đạn. Nhưng may mắn thay, mấy anh lính ngang ngược đó đã đổi thái độ khi ra tới cửa. Sau một đôi lời phân trần của họ, chúng tôi bắt tay nhau và trở lại bàn ngồi trong tình “huynh đệ chi binh”. Câu chuyện đáng tiếc nhỏ nhất này đã nói lên tình nghĩa của một vị đàn anh, và càng làm tôi gần gũi anh hơn.

– Hồ 1 Charlie gọi,.. mục tiêu của “gunship” hôm nay là yểm trợ và tiêu diệt chốt đóng trụ của địch. Quân bạn cần nhớ cái chốt này với bất cứ giá nào...hiện tại đang dậm chân tại chỗ ngang lưng chừng núi. Khu vực không thể đánh chính xác được vì địch quá gần quân bạn...Hai Hồ quay lại vùng đi...

Đang bay vòng chờ trên cao, nghe tiếng Thiếu-tá Vinh trên tần số, tôi sửa lại chiếc áo giáp đè nặng lên đùi, kiểm soát tất cả đồng hồ phi cụ một lần cuối rồi hướng vào vùng oanh kích.

- Charlie!.. Hồ sẵn sàng.

- Sẽ có một trái khói đỏ ngay lưng chừng đỉnh núi đánh dấu vị trí quân bạn. Trên cao khoảng năm chục mét là vị trí đóng chốt của địch. Bạn sẽ đánh cách trái khói năm chục mét lên tới đỉnh... nghe rõ...

Một cụm khói đỏ bắt đầu vươn lên ở lưng chừng sườn núi rồi lan rộng trên những tầng cây rậm rạp. Trên triền núi dốc cao xen kẽ những khoảng đất đá cháy đen vì bom hay đạn pháo binh. Chốt đóng trụ của địch nằm lẫn lộn giữa những tảng đá lớn, trong những hang hốc đào sâu trong núi.

Ở cao độ ngang với đỉnh núi tôi cầm mũi con tàu, những trái “rocket” nối đuôi nhau lao vào mục tiêu. Tiếng nổ ầm vang từ triền núi, những bụi mù và khói xám bốc lên. Tôi kéo ngược con tàu quay lại 180 độ. Chiếc Hồ 2 theo gót cầm đầu lao xuống, những trái hỏa tiễn nổ lồm đồm. Âm thanh của những khẩu súng bắn trả của địch nổ rang, đồng thời với những điểm sáng nhấp nháy từ những khẩu cao xạ đặt giữa những mồm đá ngang lưng đồi.

– Hồ... quân bạn báo cáo địch đang nhắm bắn hai tàu trực thăng võ trang, coi chừng đừng vào gần quá... Thiếu-tá Vinh nhắc nhở...

Sau vài vòng tác xạ, tôi ghi nhận khả năng của những trái hỏa tiễn của hai chiếc võ trang này sẽ không đủ sức tiêu diệt sức kháng cự của địch quân trong những công sự đào sâu vào núi đá kiên cố mà chúng đã cố thủ trong nhiều ngày qua. Để tránh những mũi súng phòng không đang lăm le chực sẵn hai con tàu chậm chạp này, tôi đổi chiến thuật. Hai chiếc “gun” sẽ tấn công địch từ

chân đồi trên đầu quân bạn đánh lên, tránh những khẩu cao xạ cỡ lớn đặt trên sườn núi không chĩa mũi súng bắn xuống dưới được. Dưới chân núi những “con cua” sắt M-41 cùng những thiết vận xa M-13 đang sắp hàng ngang dọc theo bìa rừng, chĩa súng hướng về phía sườn núi, án binh bất động. Trên con đường nhựa, vài chiếc xe quân xa bị bắn cháy đen, vài xác chết nằm rải rác.

Bay từ phía Tây, băng qua con Quốc Lộ, tôi ngược đầu nhìn mục tiêu trên sườn núi rồi kéo đầu con tàu lên bắt đầu bắn những trái hỏa tiễn cuối cùng còn lại trong dàn phóng. Hàng trăm tiếng nổ đủ loại từ những họng súng của địch bắn trả vang rền. Thành linh tôi nghe hai tiếng “bụp... bụp” khô khan, như một vật cứng chạm vào thân tàu. Tôi quay qua hỏi người hoa tiêu phụ:

– Có nghe gì không Thạch? Hình như tàu mình bị trúng đạn đó!

Thạch ngồi im bất động bên ghế trái im lặng không trả lời, đang chăm chú dán mắt vào những chiếc đồng hồ trên “cockpit” trước mặt. Tất cả những chiếc kim màu trắng trên mặt đồng hồ phi cơ vẫn đang ở trong vạch màu xanh, tiếng động cơ vẫn nổ đều đặn.

– Charlie đây Hồ gọi... Hồ 1 có thể bị trúng đạn “ground fires”... Sẽ báo cáo tình trạng sau khi đổ xăng và “reload” “rocket”...

- Nghe năm... Charlie “hold” chờ trên vùng... Lúc nào Hồ trở lại thông báo.

Hai con tàu quay hướng trở về Pleiku. Giao cần lái cho Thạch, tôi lui cui móc điều thuốc ra hút. Bỗng thoang thoảng đâu đây tôi ngửi thấy một mùi khen khét phảng phất trong không khí. Tôi liên tưởng tới viên đạn và tiếng động chạm vào tàu khi đang xạ kích.

- Trong tàu ai hửi thấy mùi gì cháy không?

Tôi vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn tất cả mọi người, hai anh mê vô và xạ thủ nhìn nhau không trả lời. Mùi khét càng rõ rệt hơn. Tim tôi đập mạnh. Cảm giác con tàu bị bắt lửa cháy trên không trung có lẽ là một cảm giác kinh hoàng nhất của những người đã từng cầm cần lái. Bỗng dưng Thiếu úy Thạch quay qua chỉ vào lưng tôi. Áo giáp sau lưng tôi đang ngùn cháy. Một làn khói trắng đang bốc lên, lưng tôi có cảm giác nóng như ai dí bàn ủi nóng vào da. Tôi vội vã giật phăng “seatbelt”, tháo chiếc áo giáp liệng vội ra sau sàn tàu. Anh mê vô lạnh trí, mở bi-đông nước trà chế lên lưng áo dập tắt ngọn lửa. Một tàn lửa từ đuôi của chiếc hỏa tiễn phóng đi đã chui lọt vào sau lưng chiếc áo giáp tôi lúc nào không hay, ngùn ngụt cháy lớp bông đệm bên trong. Giây phút xao động đã qua, tôi đã lấy lại được quân bình, nhìn lại thấy hai mê vô xạ thủ đang nhe răng cười.

Phi trường Cù Hanh xa xa trước mặt, căn cứ Pleiku đang nằm im lìm dưới nắng hạ miền cao. Gió lộng vào khung cửa nhỏ. Tôi dựa vào lưng ghế nghỉ sau thời gian căng thẳng mệt mỏi, điều thuốc trên tay, làn khói trắng quyện bay tan loãng vào khoảng không gian nhỏ hẹp của căn phòng lái

quen thuộc này như đã dính liền vào đời tôi. Bao nhiêu hiểm nghèo gian khổ đã trải qua nhiều nhưng tôi cũng đã được đền bù xứng đáng với những cảm giác cao độ, những hạnh phúc chất ngất trên vòm trời cao, thỏa chí tang bồng hồ thủy. Tôi phải làm và đã làm những gì cần làm của một người trai thời loạn, như bao nhiêu người trai hùng khác cùng thế hệ. Cuộc đời của người hoa tiêu, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông, những cái sống cái chết đến bất chợt, không báo trước, tương lai chỉ là hiện tại, thi hành những gì đã được giao phó, phần còn lại là số mệnh. Tôi sống nhưng không suy tư, tận hưởng những gì có thể có trong ngày hôm nay. Với quan niệm đó đôi lần đã đưa tôi vào những hành động liều lĩnh, quá đáng, đôi khi có thể nói vượt ra ngoài cương kỷ của một hoa tiêu.



Rít mạnh hơi thuốc lá vào lồng ngực, vị đắng của hơi thuốc thấm vào cơ thể, ngây ngất, tôi mơ màng đưa mắt nhìn vùng núi rừng phôi bày trước mắt. Những giây phút được xoắn cánh bay cao như cánh chim trên bầu trời xanh để được ngắm nhìn giang sơn cẩm tú của quê hương này thật là vô cùng quý giá.

Bên dưới mặt Biển Hồ êm ả nằm cạnh con QL-14, một danh lam thắng cảnh cũng là một hạt ngọc quý của vùng Cao Nguyên đất đỏ. Biển Hồ trước đây là một miệng núi lửa đã ngưng hoạt động cách đây hàng triệu năm, là một huyền thoại của một buôn thương tên Tơ-Nưng xưa kia thơ mộng và trù phú. Có một hôm bị núi lửa đổ ập vào vùi lấp, tất cả những người còn sống sót đã thương tiếc và khóc mãi không nguôi. Nước mắt tiếc thương đó đã chảy xuống ngập thành hồ, từ đó hồ được gọi là Biển Hồ Tơ Nưng để nhớ đến ngôi làng xưa đó.

Nói đến Biển Hồ ta không thể nào không nhắc đến núi Hàm Rồng, một ngọn “hải đăng” của những hoa tiêu trực thăng trên đường trở về căn cứ thành phố “em Pleiku má đỏ môi hồng...” Hàm Rồng

là một miệng núi lửa phía Nam bên kia thành phố, đối xứng với Biển Hồ như âm và dương, và còn thường được anh em phi hành gọi đùa là “Núi L...” vì hình thể không chối cãi được của nó.

Con tàu hạ dần cao độ, bãi nhiên liệu và đạn dược nằm sau lưng Quân Đoàn 2.

Đậu con tàu gần những “conex” để lấy thêm “rocket”. Nơi đây có đủ loại, đầu nổ thường (high explosive warhead), đầu nổ chống chiến xa (anti-tank warhead), đầu nổ lân tinh (white phosphorous warhead), đầu nổ đinh (fletcherette warhead) chất đầy tận nóc. Tôi chỉ thị cho hai người mê vô xạ thủ “load” loại đầu đạn “fletcherettes.” Đây là loại hỏa tiễn đáng sợ nhất đối với Cộng quân, chuyên dùng để chống biển người. Mỗi đầu đạn có gần ba ngàn chiếc đinh thép, hình giống như những mũi phi tiêu nhỏ, dài cỡ hai “inches”. Sau khi hỏa tiễn được phóng ra khỏi bó “rocket” với vận tốc gần như siêu thanh trong hai giây đầu tiên, đầu nổ thứ hai sẽ kích hỏa cách mặt đất chừng vài trăm bộ phóng mấy ngàn cây đinh nhọn xuống đầu địch với tốc độ nhanh gấp đôi, đồng thời tỏa ra một cụm bụi đỏ đánh dấu vị trí khởi điểm của những mũi tên thép.

Sau chừng nửa tiếng hai chiếc tàu võ trang của Thần Tượng đã trở lại chân núi Chu Pao. Mặt trời đã chéch bóng phương Tây, những tia nắng trưa hè vẫn còn gay gắt chiếu rọi thẳng xuống mặt sườn núi.

- Charlie, Hồ đã đến vùng!

Chiếc Charlie đang bay vòng cao tít trên trời xanh.

– Hồ vào đi...Quân bạn vẫn còn tại vị trí cũ...

– Báo với Charlie...Hồ trang bị “rocket” đinh, chống biển người.

– Đầu đạn fletcherettes?- Giọng nói của Thiếu-tá Vinh có vẻ ngạc nhiên, – không được đâu, coi chừng tụi mày sẽ giết luôn quân bạn đang bám sát đó.

– Không sao!Charlie yên chí,.., tôi chỉ xin yêu cầu quân bạn rút phòng tuyến xuống dưới chân núi chừng năm chục mét là được rồi...nghe không trả lời ?

– Chờ đi...để tao liên lạc với bộ binh đã!

Tôi kéo con tàu về xa hướng Tây bay vòng chờ. Tất cả những chiến thuật cũng như tiềm năng hạn hẹp của chiếc trực thăng võ trang này đã được tận dụng. Bảy mươi sáu trái “rocket” đinh của hai chiếc Mãnh Hồ này là nguồn hy vọng cuối cùng của tôi.

– Hồ...Charlie,..quân bạn đồng ý,..lúc nào thấy trái khói đỏ đánh dấu là Hồ có thể đánh được rồi.

Kiểm soát lại tất cả phi cụ một lần cuối, bên cạnh Thạch đang ngồi im lặng nét mặt khấn trương, phía sau Hồ 2 đang theo trong vị thế tác chiến. Tôi nhìn mặt trời và điểm đóng chốt của địch trên

lưng chừng núi, con đường vô hình chên chếp tôi ước lượng khoảng sáu mươi độ, đó sẽ là trục đánh của hai chiếc trực thăng. Mặt trời sẽ ở trên cao, sau lưng con tàu, chói xuống mắt địch thật vô cùng thuận lợi cho chúng tôi.

– Hổ vào đi, trái khoáy thả rồi!

Ngọn núi Chu Pao sừng sững dưới bầu trời trong, hứng trọn ánh mặt trời gay gắt từ phương Tây. Cụm khói màu đỏ của quân bạn đang tỏa rộng trên đầu tầng cây xanh. Trên cao nhìn xuống tất cả như án binh bất động, im lặng... cái im lặng của sự rình rập, đợi chờ, căng thẳng mưu toan của địch quân. Hai chiếc trực thăng võ trang bắt đầu lao xuống mục tiêu. Tay nắm chặt cần lái, mồ hôi từ chân tóc trên nón bay rịn chảy xuống trán. Mồm núi đá lởm chởm hiện lên trên hồng tâm của máy nhắm, mười mấy trái “rocket” hồi hả thi nhau rời dàn phóng... xoẹt... xoẹt... xoẹt... Trước khi chạm đất, những trái “rocket” kích hỏa lần thứ hai tạo nên những tiếng nổ phụ “bụp...bụp...bụp...” tổng đi hàng chục ngàn mũi tên thép nhỏ xuống mục tiêu. Những cụm bụi đỏ hồng nở bung thành những đám mây nho nhỏ lơ lửng treo trên đầu địch. Những tiếng nổ bắn trả của địch liên hồi nổ rền vang khắp triển đồi.

Chiếc Hổ 2 theo sau, cắm đầu... xoẹt... xoẹt...mười mấy trái hoả tiễn chống biển người lao vào mục tiêu. Hàng chục ngàn mũi tên thép lại tiếp tục mưa xuống công sự phòng thủ, xuống những mỏm đá, hóc núi, xuyên qua những cành cây, qua những tấm thép, qua nón sắt, qua những thân người ẩn núp đâu đó...Tiếng súng bắn trả của địch quân ngưng bật, còn lại một vài tiếng nổ nhỏ rời rạc.

– Hổ...đây Charlie,.. quá đẹp!.. Quân bạn đang theo dõi tụi mày đó...Ngay “target”!..Hổ làm một chuyển nữa đi.

Không trả lời tôi vòng lại. Hình như địch đã thám đôn, tôi không còn nghe tiếng bắn trả nữa. Tất cả “rocket” và đạn dược đã được xử dụng, bộ binh bắt đầu xung phong tấn công lên những chốt đóng trụ của địch.

- Hai Hổ có thể trở về lấy thêm đạn dược trở lại vùng “stand-by”, nghe rõ... trả lời?.. Thiếu-tá Vinh ra chỉ thị.

Hai chiếc “gun” kéo nhau về hạ cao độ xuống đáp bãi nhiên liệu sau lưng Quân Đoàn 2. Bãi nhiên liệu được vây bọc bởi những hàng dây điện cao thế treo ngang trên những cột cây gỗ ngâm dầu đen là một trở ngại cho những chiếc tàu võ trang nặng nề của chúng tôi . Ở vùng Cao Nguyên không khí loăng lạo thêm cái nóng mùa hè, những chiếc “gunship” đã nặng nề lại càng chậm chạp hơn nữa. Một lần đổ xăng, con tàu trang bị hai bó “rocket” lớn và đạn dược đầy nhóc, trong lúc cất cánh, hai cái càng chiếc máy bay của tôi suýt móc vào hàng dây điện cao thế này. Còn anh bạn Hổ 2 của tôi, Thành “râu” đã táo bạo cất cánh chui dưới hàng dây điện này, chong chóng

đuôi đã chặt đứt sợi dây điện to bằng ngón tay rơi xuống bãi cỏ khô, xẹt lửa cháy lan vào gần bãi nhiên liệu. Báo hại bữa đó nhân viên quản trị kho vũ khí bị một phen hú vía. Riêng anh bạn Hồ 2 của tôi được phi đoàn trưởng “ưu ái” ký tặng cho bảy ngày tù (hình phạt chỉ ghi trong hồ sơ, chứ không thực sự thi hành. Kể ra cũng dễ hiểu: nhốt tù pilots rồi thì ai bay giết mấy tên Việt Cộng?)

– Hồ... Charlie!

– Nghe năm!

Đang đồ xăng tôi vội trả lời.

- Hồ khỏi lên vùng lại. Về biệt đội đáp, tắt máy nghỉ luôn, xong ngày hôm nay... Hồ.. .bộ binh đã nhờ được chốt cửa tụi nó rồi. Dem gần hai mươi xác chết ghim đầy đinh sắt. Bộ chỉ huy có lời khen. Hồ,..mấy thằng xạ thủ phòng không đưa nào cũng bị xiềng chân vào khẩu súng, không chạy đi đâu được. Chiều về tao sẽ kể thêm cho nghe. Tôi im lặng, trong lòng hứng khởi. Một ngày nữa trôi qua không biến cố.



Gần mười giờ sáng, phi trường Cù Hanh có vẻ bận rộn , nhiều xe cộ chạy qua lại hơn bình thường. Trên những con đường nhựa trong căn cứ thấy xuất hiện nhiều xe quân xa của bộ binh, những đơn vị bạn được gửi đến tăng cường làm việc cho căn cứ.

Hôm nay tôi được nghỉ, chỉ tình nguyện bay một phi vụ nhẹ nhàng buổi trưa là bới com lên vùng cho anh em đang hành quân. Tôi và Thiếu-úy Thạch rủ nhau lên câu lạc bộ không đoàn ăn sáng. Trong phòng ăn, nhận nhip những người, từ những phi công trong bộ đồ tác chiến của đủ các phi đoàn khác nhau, đến những nhân viên làm việc trong phi trường hay những quân nhân đủ mọi binh chủng. Kéo ghế ngồi xuống bàn, sau khi gọi thức ăn sáng, Thạch mở lời:

- Anh có nhớ hôm kia mình tàu mình bị hai viên AK-47 tại núi Chu Pao không? Nhìn ở ngoài không thấy gì cả vậy mà mình suýt chết đó!

- Tại sao vậy?., sau lúc đó mình bay cả tiếng đồng hồ có sao đâu ? Tôi ngạc nhiên hỏi.

– Thì đúng rồi... vì viên đạn nó chui ngang bụng tàu, xuyên qua cái “rod control” nối với “cyclic” (ống nối tay lái với cánh quạt) đứt gần hai phần ba, còn dính lại một chút à. Kỹ thuật báo cho tui nghe đó. Nếu nó đứt luôn thì tàu hết lái được...May quá !..

- Số cả bạn ơi!..Trời kêu ai nấy dạ,..lo chi. À,..nghe nói hôm nay hợp đoàn của mình biệt phái làm việc cho Trung Đoàn 45 phải không? Tôi đổi đề tài.

- Hình như vậy...Lúc xưa tụi mình đã làm việc với Trung Đoàn này hoài à... Anh nhớ lúc họ còn đóng tại Nhơn Cơ, Gia Nghĩa không? Thạch trả lời.



Từ trái qua phải: Trung tá Khưu Văn Phát, Vinh "gấu", Tô Bưu Đoàn phi đội phó Mạnh Hồ, Tiêu Hạnh, Huỳnh "râu", Đành "chích" và Vinh Hiếu trong chuyến đi hải đảo

Nói đến Trung Đoàn 45 này, tôi còn nhớ một chuyện để tôi kể cho bạn nghe, rất tiểu lâm. Nghe cho vui đừng kể lại với ai làm chi nghe. Trước đây gần một năm, trong một phi vụ từ Nha Trang lên làm việc cho Trung Đoàn 45 đóng tại Nhơn Cơ, Gia Nghĩa. Trung Đoàn trưởng lúc đó nếu tôi không lầm là Trung Tá Quang, một vị chỉ huy tài giỏi và rất "chịu chơi".

Một buổi sáng đẹp, trời trong mây trắng, tàu chỉ huy của Đại-úy Tích đã bay trước đó vài phút, tôi bay chiếc Hổ 1, theo sau chiếc Hổ 2 Trung-úy Sơn, tự Sơn "mực". Người hoa tiêu phụ cho tôi là Trung-úy Tiêu Hạnh, một sĩ quan văn thư của phi đoàn có khuôn mặt bầu bĩnh, hai đôi má phình đỏ ửng mụn trứng cá. Thường thường anh Hạnh chỉ ở nhà lui cui lo ba việc sổ sách của phi đoàn mà bữa nay lại xin bay "gun", chuyện thật lạ lùng.

Con tàu đang ở trên rừng già Gia Nghĩa, tôi thì ngồi trên ghế bay nhìn trời nhìn đất bỗng kể bên vùng nước thấy một con nai chà đang đứng im không động đậy

Một tư tưởng thoáng qua trong đầu: hay là mình bắn con nai chà này tặng Trung tá Quang cho anh em binh sĩ ăn?"

Nghĩ đến Đại-úy Tích đang bay chiếc chỉ huy, tôi lưỡng lự giây lát. Anh ta là một người hoa tiêu khuôn khổ, kỷ luật, ít khi ra ngoài cương kỷ. Trong giây phút này tôi phải có quyết định gấp, con nai không thể "kiên nhẫn đứng chờ" tôi mãi. Tôi dọ ý anh hoa tiêu phụ:

- Nè...bạn thấy con nai chà đang đứng dưới trăng không? Bự quá trời,.. mình đem biếu Trung tá Quang cho lính ăn thì hay biết mấy!

- Ông muốn làm thì cứ tự nhiên làm đi,...phe ta cả mà!

Nghe Hạnh nói tôi như mở cò trong bụng. Lái về hướng con mồi, khẩu “mini-gun” rống một tràng.. ngắn gọn, con nai to lộn nhào ngã quy. Tôi tức thì nhào xuống đập sát bên con nai đang nằm gục kế bên vũng nước. Nhanh như cắt hai anh xạ thủ nhảy xuống đất cùng với Trung-úy Hạnh phụ bung con nai lên tàu. Thủ tục hoàn tất không quá hai phút đồng hồ. Nằm trên sàn tàu, mùi hôi của con thú rừng cùng với mùi máu tươi quyện trong không khí xông lên mũi nồng nặc. Những con ve chó đen thui cỡ ngón tay cái đeo đầy háng trông ghê rợn.

Khoảng mười phút bay sau, trước mũi tàu hiện ra một giải đất đỏ của một phi trường dã chiến, kế bên là một doanh trại của Trung Đoàn 45. Tôi chỉ thị cho hai người phụ tá phía sau tàu thả con vật xuống đầu phi đạo. Hai anh ì ạch đẩy con nai rơi xuống đất, đánh ình, suýt đề sập căn lều cá nhân của hai ba người lính đang lui cui nấu nướng. Mấy anh lính giật mình vội vã nhảy qua một bên né tránh rồi trở mắt nhìn con tàu bay lướt qua, sát trên đầu.

Chiếc tàu của Charlie đã đậu và tắt máy ngay cổng trung đoàn. Đại-úy Tích và người hoa tiêu phụ đã vào lều bộ chỉ huy. Tôi vào sau gặp Trung Tá Quang đang đứng gần đấy, liền rí tai:

- “Có con nai bắn được tặng Trung tá để anh em ăn tắm bổ...Tôi thả đầu phi đạo... đừng cho Đại-úy Tích biết nghe Trung Tá!”

Không quá mười phút sau, tôi đang ngồi với Đại-úy Tích trong lều bộ chỉ huy thì thấy mấy anh lính gánh một con nai chà “diễn hành” qua ngay trước cửa lều. Đại-úy Tích trở mắt nhìn rồi buộc miệng:

- “Trời!...nai chà...bắn đâu vậy Trung tá?”

Trung Tá Quang đứng gần đấy, không đợi lâu, chêm liền vô:

-“À!...đâu có,...nó bị vướng dây mìn ngoài hàng rào phòng thủ sáng nay đó.” Nói xong Trung tá Quang nhìn tôi nháy mắt.

Nghe tôi kể đến đây Thạch cười như nắc nẻ:

- Sao có được Trung tá Quang “lì xì” đồng nào không ?

- Bậy nà,.. ông chỉ mời tất cả phi hành đoàn ở lại ăn uống một bữa linh đình mà thôi.

Nói chuyện tới đây thì từ ngoài cửa Câu lạc bộ bước vào hai ba phi công khu trục của phi đoàn Thái Dương 530, kéo ghế ngồi gần chiếc bàn kế bên. Người nào cũng nai nịt súng ống, áo lưới trông oai phong lẫm liệt. Hình ảnh này chợt làm cho tôi liên tưởng đến cách đây hơn tuần lễ, ngồi ăn sáng với Trung-úy Lý Hạnh, một hoa tiêu bậm trợn của phi đoàn 219 Bạch Mã, có bộ râu mép rậm rạp với khuôn mặt như tài tử Oma Sharif trong phim Doctor Zhivago. Đang ngồi nói chuyện thì từ ngoài CLB bước vào một vị Thiếu-tá khu trục, dáng người cao lớn quá khổ, tóc húi cao,

trông rất oai vệ trong bộ áo bay màu kaki và chiếc áo lưới mặc trên người. Thấy tôi ngoái cổ nhìn theo, Hạnh liền nói:

- Thặng Fulro phi đoàn 530 đó...mày biết không ?

- Không!..tao nghe tiếng nhưng chưa gặp.

Tôi vừa trả lời vừa nhìn vị Thiếu-tá người cao lớn, nước da ngăm đen, hai lưỡng quyền cao, đôi mắt quắc thước, người toát ra một nét uy nghi nào đó có thể làm cho người đối diện phải e dè. Anh có nét đẹp oai vệ của một chiến sĩ mọi da đỏ "Mohawk" tôi thường thấy trong những phim "cao bồi" hơn là cái tên "Fulro" của nhóm Thượng phản loạn chống chính quyền lúc xưa.

Khuôn mặt anh gợi lên một nét quen thuộc nào đó có lẽ tôi đã từng gặp trong quá khứ xa xưa. Tôi cố moi móc trong ký ức để nhớ lại. Lúc xưa còn bé, đang còn ở cấp sách ở trường tiểu học, trong những kỳ tham dự những trận tranh giải thể thao của các trường trung học tại Huế, tôi đã gặp khuôn mặt này nhiều lần. Anh đại diện trong những đội thể thao của trường Trung học "Pellerin", sau được gọi là Bình Linh. Trong trí óc tôi, anh đã gây một ấn tượng sâu đậm trong đầu của một cậu bé vẫn còn thơ dại. Mười mấy năm sau, quả đất tròn, tôi lại gặp anh nơi đây, đang cùng nhau trên một chiến tuyến chống quân thù. Buổi sáng hôm đó là buổi sáng cuối cùng tôi đã gặp Thiếu-tá Phạm Văn Thặng, một người hùng của mặt trận Tây Nguyên qua những trận oanh kích sấm sét trên đầu địch quân. Ngày 26 tháng 5, vào một buổi xế chiều, Thiếu-tá Thặng đã anh dũng hy sinh trên chiến trường, sau khi anh cố lết chiếc khu trục bị trúng đạn phòng không ra khỏi vùng đông dân cư trong thành phố để đáp xuống một đầm ruộng ngoại ô Kontum. Chiếc khu trục cơ A-1 vấp vào bờ ruộng lật nhào và bốc cháy.

Trận chiến càng ngày càng gia tăng, những phi vụ yểm trợ quân bạn càng ngày càng nguy hiểm. Các phi đoàn trực thăng đã bị tổn hại rất nhiều. Nhớ những buổi chiều, những ngày nghỉ bay, đứng trên lan can trước mặt "barrack" biệt đội tạm trú, chúng tôi thường nhìn lên trời đếm những chiếc trực thăng của biệt đội bay hành quân về đáp, hy vọng số tàu cất cánh ra đi buổi sáng sẽ về đầy đủ.

Một phi đoàn trực thăng anh em là phi đoàn Lạc Long 229, đã đặc biệt tổn thất nặng về trực thăng vũ trang. Trong những tuần lễ vừa qua, hai ngày liên tiếp phi đoàn Lạc Long 229 đã bị bắn cháy hai chiếc "gunship", trưởng phi cơ là Trung-úy Dương Đức Luân Đôn và Trung-úy Nguyễn Văn Tuấn. Một hoa tiêu khác của phi đoàn Lạc Long là Trung-úy Phan Hữu Nghị đã may mắn sống sót khi tàu của anh bốc cháy trong phi vụ yểm trợ. Trên khuôn mặt anh vẫn còn ghi nhiều dấu vết tàn phá của phi vụ kinh hoàng đó. Vốn bản chất can trường, sau nhiều tháng tịnh dưỡng, Trung-úy Nghị đã xin tiếp tục đi con đường anh đã chọn, anh được bổ nhiệm vào phi đội vũ trang 215 của tôi sau đó.

Nói về cái chết của Trung-úy Tuấn “lùn” trên chiếc trực thăng võ trang đã xảy ra trong một phi vụ tiếp cứu một phi công khu trục là Thiếu-úy Nguyễn Tài Cơ, bị bắn rơi tại mặt trận gần căn cứ Diên Bình phía Bắc Võ Định năm bảy cây số. Trung-úy Lê Quang Vinh, một “tay chơi” thứ thiệt của phi đoàn Lạc Long, bay chiếc gun số hai, kể lại thì ngày hôm đó ba chiếc trực thăng 229 đáp tắt máy tại căn cứ Dù Võ Định chờ phi vụ yểm trợ tiếp tế. Đại-úy Phạm Công Cẩn, nguyên cựu nhân viên Phi Đoàn 215, đang họp với Bộ Chỉ Huy Dù, thì nghe hung tin, vội vã cất cánh cùng với hai chiếc “gunship” đi giải cứu. Ba chiếc tàu bay ở cao độ thấp dọc theo Quốc Lộ 14 lên hướng Bắc. Chỉ trong vòng năm bảy phút là đã đến vùng.

Cũng theo lời Vinh “râu”, ba chiếc tàu vừa vượt qua Diên Bình thì một rừng phòng không cùng đủ mọi loại súng lớn nhỏ khác nhau nổ như bắp rang xung quanh ba chiếc trực thăng bay ở cao độ cỡ vài trăm feet trên mặt đường QL-14. Chiếc gun số một của Trung-úy Tuấn lãnh nguyên một băng đạn đại liên, cắm đầu lao xuống mặt đất nổ tung. Chiếc số hai của Vinh “râu” quẹo gắt 180 độ về phía Đông con lộ, có lết về đáp khẩn cấp ở Võ Định. Vừa chạm đất thì tàu liền tự động tắt máy, xăng chảy ướt sũng mặt đất, đuôi tàu lổ chỗ hàng chục viên đạn như tổ ong. Riêng phi hành đoàn thì hoàn toàn vô sự.



Nhìn đồng hồ, đã đến giờ đem cơm lên cho hợp đoàn, tôi đứng dậy trả tiền xong cùng Thiếu-úy Thạch ra về. Hai anh em cất cánh từ bãi cỏ sân đá banh trước “barrack” của biệt đội cư ngụ. Trên tàu có hai anh “path-finder” (nhân viên liên lạc với bộ binh của phi đoàn) cùng với đồ ăn và nước uống cho hợp đoàn. Ngày hôm nay là một ngày đáng nhớ và cũng là một ngày đau buồn cho phi đoàn Thần Tượng trong một phi vụ hành quân sôi động, đầy máu lửa. Hợp đoàn hành quân gồm có Thiếu-tá Phạm Bính phi đoàn trưởng và hoa tiêu phó là Đại-úy Nguyễn Minh Lương bay chiếc Charlie cộng thêm năm chiếc đồ quân và hai “gunship”. Trung-úy Tâm và Thiếu-úy Hùng “kiềng” bay chiếc Hồ 1, Trung-úy Thống và Thành “râu” bay chiếc Hồ 2.

Khoảng mười hai giờ trưa, tất cả hợp đoàn năm chiếc sau khi thi hành phi vụ tiếp tế cho Trung Đoàn 45 bị “ground fires” dữ dội, phải quay trở về đáp. Tất cả tắt máy đồ xăng và nghỉ trưa tại căn cứ B-15. Bãi đáp đã chiến được lót bằng những tấm sắt đục những lỗ tròn (p.s.p, viết tắt của pierced steel plank), móc lại với nhau, thường dùng cho những phi đạo tạm thời. Nơi đổ xăng là những ụ đất hình chữ U kế tiếp nhau, vây quanh những bọc cao su dày khổng lồ đã chiến màu đen, hình vuông no căng đựng đầy xăng phản lực JP-4.

Chiếc Charlie và năm chiếc chở quân đậu theo hàng dọc tắt máy, chờ cơm trưa do biệt đội tại Pleiku đem lên. Sau xa là hai chiếc võ trang của Mãnh Hồ. Một số anh em phi hành đoàn quây quần trong khoang tàu chiếc “lead” của Đại-úy Hoàng văn Luận.

Đại-úy Luận là một “Flight lead” kỳ cựu nòng cốt của phi đoàn 215, gốc người Bắc. Người ăn nói

nhỏ nhẹ, chưa bao giờ ai nghe Đại-úy Luận lớn tiếng giận dữ. Ngồi trên thùng đạn, Đại-úy Luận, im lặng nghe anh em đấu láo, cười theo nhưng ít khi đóng góp câu chuyện. Ngồi kế bên là Trung-úy Nguyễn Ngọc Chung, thường được anh em gọi là Chung “ghiền”, vì khuôn mặt gầy ốm, tóc hói cao, trường phi cơ chiếc tiếp tế số hai, lên tiếng trong giọng nói nhừa nhựa rắc tiếng Bắc kỳ với Thành “râu” đang đứng gần đó:

- Nay Thành, sao tao lúc nào cũng thấy mày ăn diện “láng coóng”, râu ria tóc tai cắt tỉa cẩn thận như đi bát phở vậy!? Mày đang đi đánh giặc chứ đi chơi à... Còn bộ râu ăn tiền của mày chắc đã làm nhiều em “phê” lắm phải không?

Đang ngồi phì phèo điếu Quân Tiếp Vụ, Thành “râu” phản đối:

- Thôi cảm ơn, đừng nói chuyện em út với tao, có một con đào đã chết mẹ rồi, em với út gì... Trước khi tao đi lên đây biệt phái nó ôm tao khóc sụt sướt rồi ca cho tao nghe bài “biệt kinh kỳ”, tao chán thấy mẹ, đang lo bắn người đây... Dính một đũa với nó là hết đường chạy.

Trung-úy Lê Viết Tánh biệt danh Tánh “xích lô”, tánh tình rất vui vẻ, tiểu lâm, người nhỏ thó nước da ngăm đen, đang ngồi xào bộ bài xập xám trên tay, hôm nay bay với Trung-úy Đạt, tự Đạt “paker”, chen vào trong tiếng Quảng Nam:

– Thôi đi choa, có en có chịu, đừng nóa rủa...

Vừa nghe Tánh “xích lô” nói xong mọi người cười rộ...

Ngồi kế bên, Trung-úy Tâm bay chiếc Hồ 1, người ngắn đôn, mập mập, khuôn mặt ngăm đen, râu mọc xanh hàm ba ngày chưa cạo. Anh dăm chiêu xa vắng :

– Lúc này mà tụi mày còn giỡn được sao... Sáng hôm nay tiếp tế cho Trung Đoàn 45, thằng Huỳnh “râu” bị tụi nó bắn tới tấp vào không được, chạy toe...Đ.m...Việt Cộng đầy xung quanh mà bộ binh lúc nào cũng nói là bãi đáp “clear”. Chút nữa tao biết tụi mình sẽ trở lại tiếp tế chỗ đó, tao chắc như vậy!..

Từ chiếc tàu đậu kế bên, Trung-úy Huỳnh “râu” bay chiếc chờ hàng số bốn bước đến trong bộ đồ bay “nomex” hai mảnh, đầu đội nón vải hoa Dù, trông không khác gì một anh lính biệt kích, tay đang cầm bi đông nhựa đựng nước trà.

– Ê!.. Huỳnh,..cho tao miếng nước đi...- Thành “râu” vụng ra từ khoang tàu. Vừa nói miệng Thành vừa khà ra một làn khói thuốc mù mịt. Huỳnh “Râu” tay mở nắp bi đông trà nói:

– Mày hút thuốc, uống hờ miệng ra nghe chừng kê sát hôi thuốc lá lắm!.. – Huỳnh nói tiếp-, tụi mày biết không,..mấy tuần trước cũng tại bãi đậu này thằng Rinh nó chạy qua tàu tao xin nước. Ngay sau đó tàu “gunship” nó bị bắn nổ cháy trên trời, tao bay về đáp, cái bi đông hôi rình mùi thuốc lá

từ miệng nó làm tao không uống được phải đồ đi đó...

Trung-úy Tôn Thất Kim, biệt danh Kim “nhi đồng”, đứng kế bên nghe xong cười sảng sặc:

– Ha...ha...ha...bữa đó không có tao giạt cần lái của thằng Huỳnh thì chết cả đám rồi. Kim hứng chí kể tiếp:

– Thấy tàu thằng Rinh nổ tung sát bên tao, xung quanh đạn phòng không nổ lóp đóp như pháo bông, “Thầy” Huỳnh “cứng” người không hề có một phản ứng, tao phải chụp cần lái quẹo lui dột, không kịp là banh xác pháo rồi...

Nói xong Kim lại cười hô hô ra điều khoái chí. Thiếu-úy Nguyễn Thế Tòng bay chung với Huỳnh “râu” ngày hôm nay là một hoa tiêu cao ráo đẹp trai, nãy giờ im lặng, đưa tay xem đồng hồ xong rồi lên tiếng :

– Trời đất ơi, sao giờ này mà chưa thấy “Com Sky” đâu hết cả dzậy nè,, đói bụng lắm rồi!

Theo thông lệ hằng ngày mỗi buổi trưa đều có tàu từ biệt đội Pleiku bới cơm lên vùng cho phi hành đoàn đang hành quân. Phi vụ đó được anh em gọi đùa là phi vụ “Com Sky”. Cũng như “Red Sky” đi đổ quân, “Blue Sky” bay liên lạc, “Yellow Sky” bay tản thương v.v... Thức ăn được ban ẩm thực phi đội quản trị. Cơm gạo sấy được nấu chín, trộn với thịt hay cá khui ra từ trong phần ăn C-Ration (khẩu phần ăn đồ hộp) hay đôi khi chan thêm nước thịt cà-ri, chế biến thành một loại cơm thập cẩm. Những gói ni lông gạo sấy được dùng lại để đựng khẩu phần cơm chiên, đầu túm cột chặt giầy cao su. Mỗi gói là khẩu phần cho hai người ăn. Nước uống là những túi trà đá đựng trong thùng nhựa picnic.

Bịch cơm “dương châu” gạo sấy và túi trà đá tuy đơn sơ nhưng đã gói ghém tình thương, từ bàn tay của anh em sống chết bên nhau, lo lắng cuu mang cho nhau từng bữa ăn thức uống. Cuộc đời hiểm nghèo, gian khổ của người hoa tiêu trực thăng đã làm cho tình đồng đội càng ngày càng được thắm, gần gũi thương yêu nhau như ruột thịt.

Trong sự mong ngóng của tất cả phi hành đoàn, từ xa vọng về tiếng chém gió phành phạch, mọi người ngược đầu nhìn lên trời đồng loạt kêu lớn:

- Com xì-cai tới!

Ngồi trên chiếc “Com Sky”, từ trên cao thấy bảy chiếc Thần Tượng đáp theo hàng dọc, tôi cho tàu cơm đậu ngay chính giữa để anh em đến lãnh phần ăn cho gần. Mọi người vội vã bu quanh con tàu. Tôi ngồi trên phòng lái, cởi nón bay ra hút thuốc, nhìn những người bạn chiến hữu đang chia xẻ nhau bữa cơm dã chiến. Khoảng mười lăm phút sau tôi thấy anh xạ thủ của chiếc tàu Charlie ra đứng giữa bãi đưa tay ra hiệu cho hợp đoàn cất cánh. Trung-úy Tánh “xích lô” ngồi trên ghế co-pilot tay cầm bịch ni lông cơm sấy đã được cắt đôi chia với Trung-úy Bảy “paker”,

đang nhóp nhép nhai liền la làng:

- Chèn đét ơi, en chưa xong chi cả mà đã phải bay rồi, cuộc đời bay bổng chi mà khổ rứa!

Vừa lảm bảm anh vừa túm túi com ăn dở cột sợi giây cao su xong quay người lại bỏ vào túi bay móc sau lưng ghế. Trên sàn tàu của anh, những thùng đạn được gỗ thông vàng, những thùng đồ hộp C- Ration đã chất ngập đầy sẵn sàng để thả tiếp tế cho quân bạn.

Cánh quạt của bảy chiếc trực thăng bắt đầu quay vùn vụt, tiếng động cơ bán phản lực đồng loạt kêu o...o...o...vang động cả bãi đáp... Tất cả lần lượt nhấc mình rời khỏi mặt đất, để lại sau lưng đám bụi mịt mờ. Nhìn những người bạn đồng sanh đồng tử hướng vào vùng dầu sôi lửa bỏng, tôi lo ngại... rồi kéo con tàu rời bãi trở về phi trường Cù Hanh.

– Hợp đoàn cất cánh theo tôi, đến vùng chờ sẽ có chỉ thị... Tiếng Thiếu-tá Phạm Bính, con Voi đầu đàn vang trên tần số.

Từ căn cứ B-15 bay lên hướng Tây Bắc năm bảy phút là hợp đoàn đã tới vùng. Đây là một tuyến phòng thủ của Trung Đoàn 45/SĐ 23 BB, trải dài mặt hướng Tây-Bắc ngoại ô Kontum vài cây số. Địch quân đã tiến sát vòng đai bảo vệ thành phố, mặt đối mặt với quân bạn. Địa thế đây rừng cây thưa rải rác, trống trải xen lẫn những mảnh ruộng khô rất bất lợi cho những con tàu mỏng manh chậm chạp này. Dưới ánh nắng chói chan, vị trí đóng quân của quân bạn được nhận rõ qua những vòng rào kẽm gai bao bọc những công sự bành bao cát màu cứt ngựa, nửa nổi nửa chìm dưới mặt đất. Kế bên vòng rào phòng thủ là một bãi đất trống để trực thăng đáp thả đồ tiếp tế hay tản thương.

Từ phía Nam, bốn chiếc chở đồ tiếp tế đang đến.

- “Lead” đây Charlie!.. sẽ có khói màu tím báo hiệu. Nếu có “ground fires” thì sẽ cất cánh trở lại phía Nam... Không cần đáp, “hover” đáp đồ xuống nếu cần... Từng chiếc một đáp nghe rõ không hợp đoàn?!

Năm chiếc trực thăng quần trên cao độ chờ.

– Chiếc “lead” vào trước đi... Tiếng Thiếu-tá Bính vừa dứt lời thì một làn khói tím vừa bốc lên ngay trong vòng rào của phòng tuyến quân bạn.

Tàu của Đại-úy Luận bắt đầu xuống thấp. Khói tím cuộn bay trên vòng tròn sơn chữ H màu trắng cho trực đáp. Chiếc “lead” đã hạ càn, những thùng đồ vội vã liệng xuống đất. Tàu trống rỗng, chiếc trực thăng cắm đầu rời mặt đất. Mọi sự êm đẹp, không một tiếng súng nhỏ.

- Số hai vào đi!.. Chiếc Charlie trên tần số.

Chiếc trực thăng số hai của Chung “ghiền” bắt đầu hạ cao độ. Hai chiếc trực thăng võ trang kè

sát, bay hai vòng tròn “cover” hai bên của chiếc tiếp tế. Tất cả vẫn im lặng, không một tiếng súng hay một trái đạn pháo nổ.

– Hai Hổ coi chừng đừng bay quá về hướng Tây, nơi địch tập trung... nghe rõ ... Charlie nhắc nhở. Chiếc tàu của Chung đáp xuống với tốc độ nhanh hơn thường lệ, những thùng đồ được hai người bộ binh trên tàu đáp xuống vùng vãi trên mặt đất.

Sau khi thả hết đồ tiếp tế, tàu Chung quay đầu 180 độ chúi đầu rời bãi đáp về hướng Nam, đám khói màu tím quện mù không gian bao phủ con tàu. Vừa lên cao độ cỡ vài trăm feet thành linh từ những cụm cây thấp, trong những khóm tre bụi chuối những tràng đạn đồng loạt nổ vang như bắp rang... Từ mặt đất dưới bụng tàu Chung “ghiền”, chấp chóa nổ như luồng cải đang nở hoa hòa điệu với âm thanh của đủ loại súng, cóc... cóc...cóc... cóc... ực... ực...

– Á!, á... Charlie... Charlie... Tàu bị... “ground fires”... tàu trúng đạn... Charlie... ground fires...

Tiếng của Chung thất thanh... Trên cao hai chiếc “gun” đang lượn theo vòng tròn gần đó tức thời phóng những trái “rocket” nổ ầm bên dưới con tàu của Chung đang hối hả lấy cao độ. Máy khẩu “mini-gun” quay vù vù phun hằng ngàn viên đạn đại liên vào những bụi rậm bên ngoài hàng rào phòng thủ...

– Hổ... Hổ... đây Charlie... có nhiều bóng đen... chạy trong những bụi rậm, ... gần bụi tre... phía Nam, kế bên rẫy chuối... Hổ xạ kích vào đó... nghe không... trả lời...

Trên tàu Hổ 1, không khí căng thẳng, hỗn độn tiếng la trong “intercom” của Trung-úy Tâm lẫn lộn với tiếng động cơ ầm ĩ cùng với tiếng phành phạch chém gió của cánh quạt.

- Bắn “mini-gun”... bắn... bắn... bụi tre...nghe không...thấy mấy thằng chạy không?... Ở bụi chuối... bắn., bắn. ..

Người xạ thủ chồm hẳn ra ngoài dí mũi súng sáu nòng quay vù, một bầu lửa đỏ trước nòng súng phun hàng ngàn viên đạn xuống đám ruộng, vườn cây phía dưới. Sau lưng chiếc Hổ 2 đang cắm đầu, những làn khói trắng kéo theo sau đuôi hai bên hông tàu, những trái hỏa tiễn phóng vụt xuống bãi nổ ầm. Phía dưới địch tới tấp bắn trả, thấp thoáng nhiều bóng đen di chuyển vội vã từ các bụi cây. Những trái hỏa tiễn nổ tung, những bụi chuối, bụi tre tróc gốc văng tứ phía... Trong không khí sôi động đó có tiếng la đồng loạt từ hai chiếc “gunship”.

– Hổ 1... tàu trúng đạn... Charlie... tàu bị “ground fires”... Tiếng của Trung-úy Tâm đứt đoạn.

– Charlie, Charlie!.. Hổ 2, ... tàu bị “hit” nhiều viên, “co- pilot” bị thương!..Tiếng nói của Trung-úy Thống trưởng phi cơ dồn dập.

Từ triển đồi phía Tây, những khẩu súng lớn liên tiếp bắn vào hai con Hổ đang vẫy vùng gầm thét

trong ổ phục kích của địch quân.

– Hổ 1... Hổ 1... tàu bạn có khói... Đáp về hướng Nam gấp... có đám ruộng trống... Hổ 1 nghe trả lời... Tất cả hợp đoàn còn lại về đáp B-15. Tiếng của Thiếu-tá Bính chỉ thị...

Bài học của Trung-úy Vân bốc cháy rơi trên triển đồi căn cứ hỏa lực Charlie vừa mới đây vì cố bay ra khỏi vùng địch khi tàu bị trúng đạn còn rõ mồn một trong trí nhớ của tất cả mọi người. Chiếc trực thăng võ trang Hổ 1 quay ngược trở lại về phía Nam bay rà theo mặt đất, cố lết ra khỏi vùng địch, theo sau kéo làn khói đen.

Bay được chừng khoảng năm bảy trăm mét, cách con QL- 14 gần một cây số, con tàu chậm dần rồi chạm mặt đất, chiếc càng trái vướng vào bờ đê ruộng khựng lại, nghiêng mình về phía trái rồi lật nhào, cánh quạt đập xuống mặt đất vỡ tung tóe mịt mù. Động cơ bán phản lực của chiếc trực thăng tiếp tục nổ, rú lên âm thanh như heo bị cắt tiết, hai bó “rocket” văng lẳng lẳng lốc gần đó. Hùng “kiềng”, người bị treo ngược trên ghế bay, đầu chúi xuống đất vùng vẫy... cố thoát ra, lấy chân đạp mạnh vào tấm kiềng bên hông cửa. Bên cạnh Trung-úy Tâm chiếc nón bay đập vào máy nhắm “rocket”, tấm kiềng vỡ từng mảnh vụn, loay hoay cố mở sợi dây “seat- belts” đang siết chặt anh vào chiếc ghế bay. Trong vài giây phút sau giật bung được khóa, người anh rơi xuống như trái mít rụng, cả hai lồm cồm bò về phía sau tàu chạy thoát ra bên ngoài.

Đàng sau đuôi chừng vài chục mét, chiếc Charlie của Thiếu-tá Bính đang đậu sẵn chờ từ lúc nào, cánh quạt quay vùn vụt ở tốc độ cao. Phi hành đoàn chiếc Hổ 1 cầm đầu chạy nhanh trên mặt ruộng khô lồi lõm về hướng chiếc trực thăng đang đợi, phóng lên sàn tàu cánh cửa đang mở rộng.

Ngồi trên ghế bay ghì tay lái đang theo dõi tất cả diễn tiến, Thiếu-tá Bính quay ra sau sàn tàu la lớn:

– Sao có ba người à?.. Còn một người nữa đâu?.. Trung sĩ Linh đâu rồi ?

Ba người trong phi hành đoàn Hổ 1 vừa mới nhảy lên tàu quay mặt nhìn nhau sửng sốt. Trong khoảng khắc không ai nói ai một lời đồng loạt nhảy xuống đất chạy trở lại chiếc trực thăng võ trang đang lật ngửa trong đám bụi mịt mù chưa tan. Không xa hướng Bắc, tiếng cóc cóc của những khẩu súng AK mỗi lúc mỗi gần... Ngồi trên chiếc trực thăng chỉ huy, Thiếu-tá Bính kiên nhẫn chờ, không khí cực kỳ căng thẳng. Từ chiếc tàu bị nạn bụi mù chưa tan hẳn, khói đen bốc cao từ buồng máy, thấp thoáng bóng phi hành đoàn chui ra từ khoang tàu, kéo lê thân người bất động của Trung sĩ Linh đang nằm co quắp kề bên khẩu “mini-gun”, chiếc nón bay văng ra khỏi đầu. Trung-úy Tâm phía sau hai tay cầm hai cổ chân của xạ thủ Linh, Thiếu-úy Hùng và Lan mê-vô chạy trước, mỗi người nắm một cánh tay, tư thế như đang khiêng một chiếc kiệu, cố chạy nhanh về chiếc tàu Charlie đang đợi. Tất cả đã lên tàu, chiếc trực thăng vội vã nhắc mình rời mặt ruộng khô, vượt qua hàng cây xanh dọc theo con suối cạn... theo sau mấy tiếng cóc cóc... của

những cây AK-47 bắn vói theo...

Trên sàn tàu, Trung sĩ Linh nằm xoãi tay, mắt nhắm nghiền, không hơi thở, một lỗ lủng bằng đầu ngón tay ngay kế nách sát bìa chiếc áo giáp, máu đỏ loang ướt đẫm bộ áo bay màu xám. Định mệnh đã quá khắc khe cướp đi mạng sống của Linh chỉ một tuần lễ sau khi anh thành hôn với một người con gái mà anh hứa sẽ sống bên nhau suốt đời.

Tại bãi đáp Lôi Hồ B-15 chiếc Hồ 2 và hai chiếc tiếp tế đã đáp tắt máy. Huỳnh “râu” đang đi vòng quanh tàu đếm lỗ đạn. Chung “ghiền” chạy đến bên chiếc Hồ 2 thấy Thành “râu” đang ngồi dựa ngã đầu vào lưng ghế bay, trước bụng để chiếc nón bay, cái kiếng mát gắn trên nón bay bề nát rơi trên sàn tàu, phần trước nón một đường rãnh sâu kéo dài do viên đạn xuyên ngang. Anh vẫn còn ngờ ngác bàng hoàng chưa tỉnh hồn vì những giây phút đối đầu với lưỡi hái tử thần trong đường tơ kẽ tóc.

- Thành!..mày có sao không ?

Đang nhắm mắt, Thành ngừng đầu dậy trả lời:

– Bỏ khi, mẹ... cảm ơn mày!..Mày khen bộ râu tao đẹp, bây giờ cho mày xem này...Nói xong Thành chỉ vào hàng ria mép một bên trái bị cháy xém tận da do viên đạn xẹt ngang trông rất ngộ nghĩnh. Nhìn khuôn mặt của Thành “râu”, “Chung ghiền” không nén được, cười rộ.

– May nhờ tao mang cái kiếng Rayban không thì giờ này chắc là mù mẹ rồi... Nói xong Thành đưa tay sờ những vết lủng lỗ chỗ như hạt gạo đọng máu đen trên má...



Ngày 25 tháng 5 Cộng quân mở nỗ lực cuối cùng tấn công Kontum. Lúc nửa đêm địch pháo dữ dội vào gần phi trường và phía Nam thành phố, hai tiểu đoàn đặc công đã xâm nhập lọt vào mặt Đông Nam do địa phương quân trấn giữ. Nhiều chiến xa địch đã tiến được vào nhiều vị trí quan trọng và đã gặp sức chống cự mãnh liệt của quân bạn.

Trong ngày 30-5, các vị trí do cs chiếm đã được lấy lại. Trưa 31-5 Cộng quân rút lui để lại 3000 xác chết theo lời Đại-tá Lý Tòng Bá, Sư đoàn trưởng SĐ/23 BB. Hơn mấy chục chiến xa bị bắn hạ tại chỗ.

Từ ngày 1 tháng 6, tình hình chiến sự tại Kontum bắt đầu tiến triển khả quan khi mũi dùi xâm nhập thành phố của Bắc quân từ hướng Đông Nam đã bị đẩy lui hoặc bị tiêu diệt, Sư Đoàn 23 đã hoàn toàn kiểm soát phi trường cũng như những vùng phụ cận.

Tổng thống Thiệu đã bay vào thị xã vinh danh tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ và thăng cấp cho Đại-tá Lý Tòng Bá lên Chuẩn tướng.

Mặc dầu đã có nhiều ưu thế về quân số, vũ khí, xe tăng nhưng địch đã bị thảm bại vì lòng can đảm và sự chiến đấu dũng cảm của tất cả quân binh chủng VNCH. Gần 40.000 xác Bắc quân đã bỏ lại chiến trường Tây Nguyên. Ván bài cuối cùng của Bắc Việt trước khi lên bàn hội nghị Paris đã không mang lại một kết quả nào mà càng làm cho Bắc quân càng thêm kiệt quệ.

Lời kết: Mặt trận mùa hè 72, hay “Eastem Offensive,” là một trận chiến lớn nhất đã xảy ra trong chiến tranh tại miền Nam Việt Nam. Với tất cả nỗ lực về quân sự mà Bắc Việt đã đem ra và sự tin tưởng rằng chúng sẽ đạt được một chiến thắng nào đó. Nhưng sau ba tháng ròng rã dùng tất cả mọi nỗ lực tấn công những mục tiêu chúng đã chọn và cuối cùng chúng đã phải rút lui với những tổn thất nặng nề.

Là một nhân chứng của những trận đánh khủng khiếp và kinh hoàng nhất của mặt trận Cao Nguyên, tôi muốn ghi lại tất cả đây hình ảnh của trận chiến qua cái nhìn của một hoa tiêu trực thăng võ trang. Đồng thời cũng muốn nói lên cho thế giới thấy sự can trường của những người lính Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc chiến này. Những trận đánh trên ngọn đồi lịch sử Charlie, điển hình của binh chủng Nhảy Dù, mặc dầu ở trong một hoàn cảnh khó khăn, thất lợi đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và gây tổn thương tối đa cho quân địch. Những Trung Đoàn Biệt Động Quân biên phòng cũng như các Trung Đoàn tinh nhuệ của Sư Đoàn 23 bộ binh đã chống đỡ tất cả mọi tấn công điên cuồng của địch quân vào Kontum và giữ vững thành phố này trong giây phút cuối cùng trận chiến B-3 của Bắc quân.

Nhưng chiến thắng của mặt trận này không thể có được nếu không có sự yểm trợ của Không Lực Đồng minh Hoa Kỳ, và nhất là tinh thần chiến đấu dũng cảm của tất cả các phi công Không Lực VNCH.

Những con chim đơn độc của những chiếc máy bay quan sát bay trên mặt trận nóng bỏng ngày đêm để tìm kiếm dấu vết của địch; những chiếc phi cơ vận tải bay qua những làn đạn phòng không, chuyên chở vật liệu, đạn dược để tiếp tế những thành phố bị vây hãm dưới hàng ngàn trái đạn pháo kích; những chiếc trực thăng sát cánh, ăn ngủ kề bên những đơn vị bạn, đối đầu trực diện với quân thù trong những khoảng không gian nhỏ hẹp; những chiếc máy bay khu trục lao mình xuống mục tiêu yểm trợ quân bạn, không hề quan tâm đến sinh mạng trước rừng phòng không dày đặc.

Mặt trận Mùa Hè Đỏ Lửa đã làm cho Bắc quân hầu như bị kiệt quệ trong tất cả mọi tiềm năng chiến đấu và không còn một khả năng nào để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lấn miền Nam. Nếu chúng ta tiếp tục được sự yểm trợ của những người bạn Đồng Minh Hoa Kỳ thì cuộc diện chiến tranh có lẽ đã đổi chiều. Nhưng thực tại đã phủ phàng, trong khi Cộng Sản miền Bắc vẫn được sự yểm trợ mạnh mẽ về khí giới của những nước đàn anh Cộng Sản để tiếp tục guồng máy chiến tranh của họ, thì chúng ta lại bị người bạn Đồng Minh Hoa Kỳ bỏ rơi, không thương tiếc.

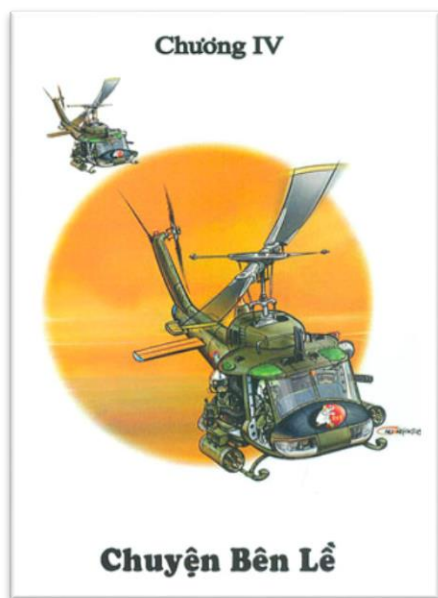
Thế cờ chính trị trên bình diện thế giới đã đổi thay, miền Nam Việt Nam đã trở thành một con cờ thí... Chúng ta đã thua cuộc chiến không phải là thiếu lòng can đảm, thiếu ý chí chiến đấu mà chúng ta đã thua cuộc vì quyền lợi của những nước Tư Bản.

Thắng thua là chuyện đương nhiên phải có trong một trận chiến, nhưng nguyên nhân của sự thất bại mới là điều đáng kể. Chúng ta có quyền hãnh diện đã mang trên người bộ quân phục của một người chiến sĩ đã từng phục vụ dưới lá cờ của Tổ Quốc, Màu Vàng Ba Sọc Đỏ!



Xin thành thật cảm ơn những Niên trưởng cũng như các Chiến hữu đã đóng góp những chi tiết trong mặt trận Mùa Hè Đỏ Lửa:

- Trung Tá Khuu Văn Phát,
- Trung-úy Nguyễn Ngọc Chung,
- Trung-úy Lê Quang Vinh,
- Trung-úy Trần Văn Đạt,
- Thiếu-úy Nguyễn Thanh Hùng
- và sau cùng là Đại-úy Phạm Vương Thục bào đệ của cố Trung-tá Phạm Văn Thặng.



NHẤT QUỲ NHÌ MA THỨ BA PILOT TRỰC THĂNG

Lời mở đầu: Trong cuộc sống tuổi trẻ, đôi khi ai cũng có những giây phút bông bột, thiếu suy nghĩ, nhất là ở trong một giai đoạn chiến tranh, cái chết sống và cái chết chỉ là một cái trở bàn tay, tương lai chỉ là những giây phút hiện tại.

Trong tiếng động cơ nổ ì ầm đều đặn cùng với tiếng cánh quạt gió phành phạch quen thuộc của chiếc trực thăng, tôi ngồi lặng yên chiêm ngưỡng một bức tranh thiên nhiên đẹp tuyệt vời đang trải dài dưới chân. Từ cao độ bốn ngàn bộ, thành phố Nha Trang đang im lìm sưởi nắng mai bên bãi

cát vàng hình vòng cung cạnh bờ đại dương bao la, bát ngát. Trên mặt biển phản chiếu ánh mặt trời, chói lọi lấp lánh như một tấm gương bạc khổng lồ, những chiếc thuyền đánh cá bé tí teo nhấp nhô hướng mũi ra khơi.

Đã hơn một tuần lễ tôi mới được ngồi lại trong căn phòng lách nhỏ bé này. Từ khi hiệp định Paris ký kết ngày 27 tháng Giêng năm 73, lệnh ngưng bắn được ban hành trên toàn cõi Việt Nam, tất cả những phi vụ hành quân, tác chiến đều bị đình chỉ. Phi vụ bị cắt giảm, giờ bay bị giới hạn, phi đoàn 215 Thần Tượng chỉ còn lại những chuyến bay liên lạc, huấn luyện hoặc linh tinh khác. Chiến trường ngưng đọng, phi đội trực thăng võ trang không còn đất để dụng võ, tôi bỗng dưng bị “thất nghiệp”... một cách bất ngờ! Suốt ngày quanh quẩn ở phòng hành quân, đấu láo, đánh cờ tướng, chơi domino, binh xập xám hay đánh bi da... Để trámi vào khoảng thời gian trống trải, vô vị, tôi thường lấy những phi vụ huấn luyện để tập dợt, hay bắt vài con thú rừng đem về chia vui trong những bữa ăn nhậu cùng với anh em bạn bè.

Đã từ lâu, cuộc sống của người phi công trực thăng là gian khổ, hiểm nguy. Thường xuyên đối đầu trực diện trước những họng súng đủ loại của quân thù... Thường xuyên ăn ngủ sống chết bên quân bạn như hình với bóng trên những chiến trường đẫm máu, mạng sống như chỉ mảnh treo chuông. Phi công trực thăng là lính bộ binh của Không quân! Câu nói tuy ví von nhưng đã hàm chứa phần nào sự thật của một cuộc đời phong sương, gió bụi. Chính những giây phút ngồi trên chiếc tàu võ trang lướt trên đầu rừng cây trùng điệp thường cho tôi một cảm tưởng như mình là một kỵ mã trên con ngựa sắt xông pha nơi chiến địa, hơn là một phi công tung mây lướt gió.

Tuy nhiên, sự gian khổ và hiểm nguy của cuộc sống đó, người phi công trực thăng đã được đền bù bằng nhiều giây phút ý nghĩa, đầy màu sắc, hào hứng và thú vị. Ngoài những giờ phút rượt đuổi những tên du kích trong rừng sâu, núi thẳm, hay vẫy vùng trước họng súng của quân thù, là những ngày được dong duỗi trên khắp nẻo đường đất nước, được ngắm nhìn non sông cảnh tú, thoả chí tang bồng hồ thủy. Sau nhiều năm bay cao trên vòm trời khói lửa, tôi càng cảm thấy yêu mê, và gắn gũi con tàu chậm chạp, ầm ỉ này. Nó là một chiếc máy bay kỳ diệu, tuyệt vời!...có thể cất cánh và đáp bất cứ nơi nào, có thể đứng giữa không trung hay bay lùi lại như loài chim “humming bird”. Nó là một phương tiện chuyển vận tối cần cho chiến trường rừng rú Việt Nam! Đôi khi cũng là một món đồ chơi lý tưởng cho những “cái-thằng- tôi-trực-thăng” thỏa mãn bản chất tinh nghịch, phá phách của tuổi trẻ nông cuồng, để xoa dịu bớt những giờ phút căng thẳng trong phi vụ ra đi không hẹn ngày về.

Dựa ngửa đầu trên ghế bay, hai chân duỗi thẳng trước mặt, thân tàu rung nhẹ nhẹ như ru ngủ. Tôi lim dim, mơ màng, nghĩ mệ sau một tiếng đồng hồ nhào lộn, thực tập ở bãi cát cạnh phi trường.

- Này!...đang suy nghĩ gì đó,...tao có mang theo cà phê đây, uống không?

Tiếng nói trong “intercom” bất chợt cắt đứt dòng tư tưởng đang miên man trong đầu. Tôi nhìn Thành:

- Suy nghĩ đếch gì!...đang buồn ngủ đây! Mà có mang theo cà phê thì còn chờ đợi gì nữa,...cho tao một ly đi!

- Bay đi,...để tao lấy cà phê.

Tôi ngồi thẳng dậy, cầm cần lái. Thành quay người ra sau, mở túi bay treo trên lưng ghế móc ra một bình thủy màu đỏ mở nắp rót đầy rồi đưa cho tôi. Cầm nắp bình thủy, tôi nhấp một ngụm nhỏ. Mùi cà phê nóng bốc lên mũi thơm ngào ngạt cùng với khói thuốc lá quyện bay trong căn phòng lái quen thuộc. Tôi hít mạnh vào hai buồng phổi làn gió trong lành của đại dương đang lồng lộng vào khoang tàu cửa mở toang.

- Này Thành!...mày có thấy tại mình được may mắn hơn nhiều người không? Cà phê thuốc lá trên tay, tự do bay lượn như cánh chim trời thế này,...mấy ai mà có được!

- Đồng ý,.., còn gì hơn nữa!...Nhưng tại mình cũng có lúc khổ còn hơn con chó, mấy ai biết! Thành trả lời.

– Mày muốn xuống đất, mang ba lô lội rừng lội suối như người lính bộ binh không? Tại mình quá may mắn lắm rồi,...đừng đòi hỏi nhiều quá!

- À!., mấy hôm trước, thằng Vĩnh “gấu” đi bay về bắt được một con rùa to tổ mẹ, mày biết không? Tôi đổi đề tài.

- Không!..Có nghe nó nói gì đâu?.. Thành trả lời.

- Tao nghe kể lại, thằng Vĩnh “gấu” bay từ Phan Thiết về,...ngang Phan Rí, thấy một con rùa đang đẻ trứng trên bãi cát, nó đáp xuống “dzót” lên. Con rùa bự lắm, hai anh mê vô xạ thủ lật không nổi con rùa! Tao chưa ăn thịt rùa, không biết có ngon không?

- Mẹ,...ăn hết xẩy! Nấu đủ kiểu! Rùa ăn ngon và mát,...rất tốt cho người bị “âm hư hỏa vượng”, nghe mấy ông thầy thuốc Bắc nói vậy! Cái thằng Vĩnh có con thú nào mà nó tha. Lúc biệt phái ở Phan Rang, nó dùng trực thăng rượt theo bắn một con chim ưng đang bay lượn trên trời bằng đại liên M- 60. Mày không biết đâu,...hai cái cánh chim của nó xõa ra dài cả thước. Kẹt đang biệt phái, đâu nấu nướng gì được, tại nó liệng thùng rác.

Vĩnh là một hoa tiêu trong phi đội tải quân, có một thân hình cao to, và khuôn mặt bự trên vầng trán rộng nên anh em gọi là Vĩnh “gấu”. Một lần đang đi trên đường phố với người bạn gái, tình cờ gặp Vĩnh, tôi giới thiệu: “Đây là Trung úy Vĩnh ‘gấu’, ở cùng phi đoàn với anh”. Cô bạn gái quay qua nhìn tôi, rồi ngây ngô hỏi: ” Hai anh cùng họ hả?., có bà con gì với nhau không vậy?”...Vốn

bản tánh hiền hòa khác hẳn với hình tướng của anh, Vĩnh nhe miệng cười trả lời: “Tôi tên là Vĩnh chứ không phải là Gấu!..”

Tôi đưa ly cà phê lên miệng nhấp một ngụm nhỏ rồi nhìn Thành hỏi:

- Này Thành,..mình còn hơn cả tiếng đồng hồ để bay, tao muốn lên “Thành” kiếm con gì nhậu chơi,..mày nghĩ sao?

Thành là tên gọi của quận Diên Khánh cách Nha Trang chưa tới mười cây số. Gần đó hoa tiêu 215 thường hay bay đến để thực tập đáp trên những ngọn đồi nhỏ (pinnacle landing), lúc xưa là đồn lính của Đại Hàn, nay đã bỏ trống. Thành trả lời không một giây suy nghĩ:

- Còn chờ gì nữa!..Tao cũng đang cần đem về cho vợ tao vài con gà, con thỏ gì để nó nấu thêm cho mấy đứa con ăn đây! Con vợ tao được cái cần kiệm, lo cho con cái, nhưng với số lương lính, chẳng đủ thiếu tới đâu. Nhiều lúc thấy nó cũng tội nghiệp!..Lúc lấy tao, nó tưởng mấy anh pilot là ngon lành, phong lưu. Mày biết không!., nhiều lúc đồ hộp phi đoàn mình phát để tao đem đi biệt phái,.., tao phải để nhà cho nó lo cho mấy đứa con.

Nghe Thành than thở, tôi hiểu ý, quay mũi tàu bay về vùng “đất hứa”. Trung úy Thành “râu” là một phi công đẹp trai, có nét Tây phương, cao ráo. và rất tinh nghịch, thích săn bắn. Chưa có một loại thú rừng nào mà Thành tha mạng. Từ gà tới thỏ, nai, heo rừng, chồn, nhím...và ngay cả cạp. Riêng chỉ có một loài thú mà không bao giờ một ai trong phi đoàn tôi đụng đến, đó là Voi, biểu hiệu của phi đoàn Thần Tượng. Một lần Thành rủ tôi đi đảo Hòn Tre chơi với một ông bạn chài lưới tên Năm Đẹp, có chiếc ghe con. Thành mang theo một nồi cà ri chồn vừa bắn được ngày hôm trước. Thú thật hôm đó, tôi phải ăn bánh mì không với xì-dầu vì không chịu được vị khai khai của thịt chồn. Ở nhà, Thành “râu”có một hủ rượu thuốc ngâm nhung, hà nằm (bào thai) nai, bao tử nhím...v...v...để dành cho vợ uống tẩm bổ trong thời gian mang thai. Tôi rất nghi ngờ về cái hủ rượu bổ vô song mà anh thường quảng cáo, cho đến khi thấy đứa con trai anh ra đời. Bồng thẳng bé mấy tháng trên tay mà tôi tưởng nhưđang bế một ông Phật Di Lạc con. To gấp đôi những đứa trẻ cùng trang lứa, đầu không một sợi tóc và trắng như một cục bột. Không biết có phải nhờ mẹ nó uống rượu ngâm hà nằm hay nó đúng thật là một ông Phật Di Lạc vừa tái sanh?

Điều thuốc chưa tàn trên tay, chiếc trực thăng đã đến nơi. Đây là một vùng đồng ruộng mênh mông, bỏ hoang không canh tác, nằm cạnh bìa rừng cây thấp, chạy dài từ chân núi ra tới QL-1, đoạn đường từ Nha Trang tới quận Diên Khánh. Nơi đây thường xuyên có nhiều loại thú ươ chạy ra mé rừng kiếm ăn. Tàu giảm cao độ. Từ trên cao khoảng năm bảy trăm bộ, tôi chợt thấy một con gì đang lững thững kiếm ăn trên bãi ruộng hoang sát bìa rừng. Bất chợt Thành la to:

- Ê,..ê,..con...con gà,..đó...đó, thấy chưa? Vừa nói Thành vừa đưa tay chỉ.

- Con công!...chứ gà gì... mà bị vậy? Để đó cho tao. Mà leo ra sau lấy túi bay sẵn sàng đi!

Nghe tôi nói, Thành không một chút thắc mắc, vội vã gỡ dây nịt bụng, lom khom chui ra sau khoang tàu.

Bắt sống công hay gà rừng là một nghệ thuật, đòi hỏi một tay lái thành thạo, kinh nghiệm trong nghề bay. Kỹ thuật này tôi đã học hỏi được và thực tập khi quan sát con chim ưng săn mồi.

Chiếc trực thăng đang ở cao độ khoảng năm trăm bộ, tôi đẩy cần lái, hạ cần cao độ, chúm mũi lao chiếc trực thăng xuống ngay con công đang đứng trên mặt ruộng khô. Tàu vừa cách mặt đất chừng vài chục bộ, tôi kéo mũi tàu ngửa đầu lên trời, rồi kéo nhanh cần cao độ. Chiếc trực thăng đứng khựng trên đầu con vật. Sức gió từ cánh quạt (downwash) thổi xuống đất ào ào. Đất cát, cỏ lá bay tung mù mịt. Con công lộn thùng phèo, lăn lông lốc trên mặt đất như một bao rác. Sau sàn tàu, Thành phóng xuống đất, tay xách theo túi bay, rượt theo con vật đang bị gió cuốn. Tôi cho chiếc trực thăng sà theo con công, tiếp tục dùng sức gió không cho nó ngóc đầu dậy – đó là một động tác rất quan trọng mà tôi đã thiếu sót khi chưa có kinh nghiệm, và đã làm vuột mất nhiều con mồi. Trong đám bụi mù, cỏ lá bay tung, nhìn Thành “râu” đầu đội nón bay, tay cầm túi xách chạy theo vồ con công đang “cuốn theo chiều gió”, bị vấp, té chúm nhủi, tôi không nhìn được, bật cười thành tiếng! Sau vài lần vồ hụt, con công cuối cùng chui gọn vào túi bay của Thành.

Chiếc trực thăng hạ thấp xuống, chưa đụng mặt đất, Thành, tay xách túi đựng “chiến lợi phẩm”, phóng lên sàn tàu nhanh như cắt. Mặt lấm tấm mồ hôi, đổ ừng dính đầy bụi đất, Thành nhe răng cười thỏa mãn! Bỗng Thành chồm lên ghế bay, vỗ vai tôi:

- Ê!..ê,..thanh long,..thanh long! Vừa nói, Thành vừa chồm lên trên “cockpit”, đưa tay chỉ một tàng cây cao nhô lên khỏi đám rừng thấp trước mặt mũi tàu.

- Đâu?..đâu?..Tôi hỏi.

- Kia, kìa,.., cặp tàu vào, tao hái cho. Làm luôn đi, mắc cỡ gì nữa! Thành nói vội vã, giọng nói kích động.

Tôi nhìn theo hướng chỉ tay của Thành, cách chừng vài trăm thước, một thân cây cao, nhô lên khỏi rừng thấp, những trái thanh long đỏ tươi nổi bật trên những cành lá xanh. Đẩy cần lái, tôi bay tới gần, đưa hông chiếc trực thăng ép sát vào tàng cây, gần những trái chín bên ngoài và ở trên cao. Gió từ cánh quạt thổi xuống ào ạt ngã nghiêng cành lá!

- Gần vào chút nữa!..chút nữa,.. OK! được rồi!

Thành ngồi sát mé cửa, tay vịn vào thành tàu, thò hẳn người ra ngoài, miệng vừa nói vừa vói tay hái những trái thanh long liệng lên trên sà. Có những trái nằm sâu vào trong xa, hai càng chiếc trực thăng gần như nằm lọt vào tàng cây rậm, cánh quạt quay vùn vụt chém đứt mấy cành lá

văng tung tóe! Người trước, người sau, lẹ làng. Trong vòng vài phút, hơn mười trái thanh long đỏ, mập ú nằmlăn lóc trên sàn tàu.

- Đủ rồi!..Thành,..Tao “dzọt” đây! Tôi la to, rồi nghiêng cánh quạt. Chiếc trực thăng tách rời khỏi tàn cây như một con ong vỗ cánh rời nhụy hoa sau khi đã hút hết mật.

Ở phía sau, Thành gom hết những trái thanh long trên sàn, thồn vào túi bay rồi leo lên “cockpit” ngồi vào ghế. Lấy ra một con dao nhỏ, Thành cắt làm đôi mộttrái xong lột vỏ đưa tôi. Tay cầm cần lái, tay đưa nửa trái thẳng long lên miệng cắn một miếng thật lớn. Vị ngọt của trái cây rừng mới hái ăn mát rượi. Tôi chắt lưỡi:

- Ngon hết sẩy!

Miệng đang ngồm ngoàm thưởng thức hương vị đồng quê, bỗng tôi nghe Thành la chói lói::

- Heo!..Heo!..Heo!..Thành chồm về phía trước, như muốn nhảy ra khỏi ghế bay, vừa la lớn vừa chỉ xuống dưới đất.

Tôi nhìn xuống dưới bụng con tàu. Một con heo đen thui thúi, bụi tưng đang lủi nhanh dưới mặt rừng thưa.

- Mẹ,..từ từ,..mày la làm tao giật cả mình!..Hôm nay mình xuất hành chắc trúnggiờ tốt đó Thành! Vừa nói tôi vừa đẩy vòng vào chiếc trực thăng trên đầu rừng cây thưa, tìm bóng dáng con thú chạy loáng thoáng dưới những bụi cây.

Thành “râu” là một trong những hoa tiêu tôi gần gũi nhất trong phi đội trực thăng võ trang. Tôi rất hiểu Thành. Hay hoảng hốt bất chợt, lại thêm cái tánh háo sát. Khi vào bay ở vùng hành quân, bất chợt gặp mấy tên du kích Việt Cộng là anh nổi cơn, hăng tiết vịt, muốn ăn tươi nuốt sống kẻ thù. Trong một phi vụ truy kích, lòng địch ở một mặt khu Việt Cộng, tôi đang bay trên mặt rừng cây, chăm chú nhìn xuống bên dưới tìm dấu vết của địch, bỗng có tiếng la chói lói củaThành đang bay theo sau; “Á,.. Á...nó đó, bắn!..bắn!” Thần kinh đang căng thẳng, nghe tiếng la thất thanh của Thành “râu” làm tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực!

Tôi vòng con tàu trở lại. Bóng dáng của một trâu rừng đang vụt chạy biến mất vào bụi rậm, trên cao là chiếc trực thăng của Thành đang bay vòng vèo.

Một lần khác, hai đứa tôi đang đèo bông nhau trên xe Honda trên đường Biệt Thự, bỗng một chiếc xe Jeep do một anh Mỹ G.I phóng vụt ngang, nhanh như ăn cướp, ép sát xe Thành vào lề đường lọt xuống một ổ gà chúi nhủi, gần té. Phản ứng nhanh như một anh cao bồi bắn súng, Thành rút nhanh khẩu súng lục đeo bên hông, chìa về phía chiếc xe Jeep liên tiếp bóp cò...giữa thanh thiên bạch nhật! Anh tài xế Mỹ quay đầu lại nhìn, rồi đạp ga phóng chạy như bị ma đuổi!

Vài câu chuyện nhỏ đã nói cá tánh của một người bạn đồng sanh, đồng tử của tôi. Anh là một trong những hoa tiêu trực thăng võ trang đã gây rất nhiều tổn thất cho quân địch trong những năm tháng phục vụ tại phi đoàn Thần Tượng.

- Lẹ lên,..ép nó ra đồng...trống!..Đó đó!..Heo nái!..bự quá cỡ! Ép bên trong...kéo nó chạy mát! Thành tiếp tục la to.

Bên dưới, con thú rừng đen đuôi tiếp tục phóng nhanh như một mũi tên xuyên qua những bụi cây rậm rạp. Trong một động tác máy móc, tôi lái con tàu bay phía bên trong bìa rừng, ép con thú chạy ra đồng trống. Tiếng động cơ ầm ĩ trên đầu làm con heo hốt hoảng hướng mũi ra phía đồng ruộng. Đúng như ý tôi muốn!..

Chạy ra tới vùng đồng trống, con thú rừng càng sợ hãi, cuống cuống lấy hết sức bình sinh phóng như bay trên mặt ruộng khô lồi lõm. Như một anh chấn bò, tôi cho con tàu bay sau lưng con heo rừng, cho nó tiếp tục chạy thẳng, số phận con heo đen đuôi, đơn độc, nổi bật giữa cánh đồng mênh mông màu vàng cháy cỏ rạ đã được định đoạt,..vấn đề còn lại là thời gian! Bao lâu nữa nó thì sẽ hết “xăng” trước khi tàu tôi hết xăng?

Nhìn con con heo rừng đang phóng như điên cuồng, mắt Thành mở lớn như hai đèn pha, như đang liên tưởng tới những đĩa thịt heo rừng hấp dẫn. Thành la hét hoảng:

- Ép sát sau lưng nó,.. đừng cho nó....chạy vào bìa rừng,.. cứ để cho nó chạy thẳng như vậy. Đừng cho nó quay trở lui!

- Biết rồi!..mày nín đi!..Sao mà nóng thế,..để nó cho tao! Này!..trong túi bay mày có đem súng gì không?

- Đ. có!..sáng này dậy trễ, vợ quá quên mẹ cây súng M-18 ở nhà!

- Tao có cây súng “rouleaux” với sáu viên đạn đây. Mẹ,..con heo rừng này, theo tao nghĩ, quá to, sáu viên đạn này chắc đểch làm gì được đâu!

Thành “râu”, cười đưa hàm răng trắng bóc dưới bộ râu đậm được cắt tỉa kỹ lưỡng.

- Thì cứ thử đi!..không được tính sau!

- OK Thành!..mày bay đi. Tao bắn. Đừng bay gần nó quá,.. nó lòn dưới bụng tàu là hết bắn được đó!

Nói xong tôi giao cần lái cho Thành. Chiếc trực thăng bay song song, sát bên con thú vẫn đang phóng hết tốc lực, miệng sủi bọt mép trắng, đưa hai cái răng nanh dài ngoằng, nhọn hoắc. Luồn tay dưới quần bay móc ra khẩu súng lục, tôi thò tay ra khỏi cửa. Con heo chạy quá gần, tôi không cần nhắm, bóp cò bắn từng phát một. Tôi thấy rõ từng cụm bụi nho nhỏ bung lên mỗi khi viên

đạn chạm vào làn da đen xám. Sáu viên đạn đã ra khỏi nòng, con heo vẫn chạy! Hai đứa tôi nhìn theo,...trong bụng đánh lô tô. Nhưng không lâu! Chạy một khoảng ngắn, con heo rùng rùng đứng khựng lại một giây, rồi hai chân sau quỵ xuống, hai chân trước chống xuống đất. Tôi rút khẩu súng hết đạn vào túi quần, giật cần lái của Thành:

- Để tao đề nó!

Cho chiếc trực thăng “hover” (đứng yên) đứng trên đầu con heo chừng một giây, tôi đề nhanh cần cao độ. Chiếc trực thăng rơi thẳng xuống, cái còng bên trái đề lên mình con vật khốn khổ. Con tàu mất thăng bằng, nghiêng hẳn qua bên phải chao đảo, cánh quạt đập không khí kêu phảng phất như muốn chém vào mặt ruộng khô. Hết hồn!., tôi kéo tàu vọt lên cao! Thành “râu” nhồm người trên ghế bay la lớn:

- Coi chừng!..coi chừng!..không được đâu!..coi chừng “crash”!

Đang lấy lại thăng bằng, tôi nghe Thành nói tiếp:

- Tao thấy đằng xa kia có người đang làm ruộng. Mà bay tới đó cho tao,..tao muốn mượn cái rựa.

Không có cách nào hơn, tôi bay đến bên ruộng đất. Một cụ già đầu quấn khăn, đang cầm rựa phác cỏ hoang. Thành vội vàng nhảy xuống, cầm tay cụ già kéo lên tàu. Tội nghiệp ông cụ!..mặt ngơ ngác, chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra. Tôi bay trở lại đậu bên con heo rùng. Thành nhảy phóc xuống đất, tay cầm cái rựa phang tới tấp trên đầu con thú rùng đã kiệt lực. Gầm gừ một lát nó ngã quỵ. Thành ngoắc ông già, hai người hì hục cố đẩy con thú lên sàn tàu. Con heo quá nặng! Tôi mở cửa nhảy xuống phụng. Con thú rùng lên tới sàn tàu. Máu me tanh tươi hòa với mùi thú vật bốc lên mũi đến lợm giọng. Tất cả diễn tiến xảy ra tưởng dài như một “thể kỷ” như thực ra không quá mười phút đồng hồ, cuốn phim đang quay với tốc độ “slow motion”!

- Bay thả ông già về chỗ cũ đi! Thành ghé tai tôi hét lớn.

Chiếc trực thăng bay trở lại đám ruộng, ông cụ già lom khom nhảy xuống đất.

- Cho ông ít tiền đi! Tôi nói với theo.

- Tiền đ. đâu mà cho!., tao dúm ông gói thuốc Quân Tiếp Vụ mới mua rồi, mày yên chí! Thành nói tiếp:

- Dọt lẹ đi!.. Bay lên Đồng Đế thả con heo này xuống rẫy của người quen tao,..chiều tao sẽ đi lấy!

Kéo cần cao độ, chiếc trực thăng bốc cao lên bầu trời đang còn hanh nắng. Tôi nhìn Thành đang cúi húi cột “seat- belt” :

- Mà y làm cái gì thì làm,...nhưng nhớ lấy cho tao một cái nanh heo nghe!

Cho tàu bình phi, tôi nghỉ xả hơi, móc thuốc ra hút. Điều thuốc run rẩy trên hai ngón tay. Tôi rít một hơi dài, phả vào căn phòng lái, đầu óc vẫn còn căng thẳng như vừa thi hành xong một phi vụ rức tim trên vùng hỏa tuyến.

Tôi nghe có tiếng sột soạt... Con công đang quẫy mạnh trong túi bay móc sau lưng ghế. Tôi mỉm cười, liên tưởng tới bữa nhậu “hoa đồng cỏ nội”, khoản đãi mấy thằng bạn trong phi đội võ trang, những phi công cảm tử trên chiến trường dậy sóng...



THỊT BÒ VÀ THỊT NAI

KỶ NIỆM MỘT CHUYẾN ĐI BIỆT PHÁI CHO MẶT TRẬN MÙA HÈ ĐỎ LỬA 72



Buổi sáng trên bầu trời xám đục đầy mây thấp giăng kín, năm chiếc trực thăng phi đoàn Thần Tượng từ Nha Trang nối đuôi nhau bay về hướng Pleiku. Dưới thấp nối tiếp những ngọn đồi trọc chạy đến tận chân trời. Đây là vùng Khánh Dương, địa danh ở giữa Nha Trang và thị xã Cheo Reo, Phú Bổn, một vùng đồng cỏ cao, xanh màu lá mạ, mênh mông bát ngát. Nơi đó là vườn “địa đàn” của những đàn nai, mềnh cũng như những anh heo rừng đen đũi...

Hôm nay, Thiếu-tá Đặng Đình Vinh, phi đoàn phó 215, dẫn anh em hoa tiêu lên Pleiku biệt phái hai tuần lễ, đồng thời thay thế những toán hoa tiêu đã ở trước đó. Tôi được cất bay chiếc “trail”, chiếc cuối cùng trong hợp đoàn.

Trú đóng tại Nha Trang, một thành phố an bình không biến cố, đa số chúng tôi phải đi đánh “mườn” cho những mặt trận nóng sốt sôi bỏng vùng cao nguyên, hay vùng biên giới tam biên trùng điệp. Biệt phái là nghề của “chàng”. Mỗi khi có trận chiến nào bùng nổ đâu đó là chúng tôi phải “khăn gói, quả mướp” lên đường diệt giặc, tạm xa Nha Thành yêu dấu một hai tuần.

Trên chiếc tàu sau cùng tôi đang bay, chở một vài hoa tiêu và cơ phi xạ thủ khác ngồi thùng (danh từ gọi những người ngồi phía sau). Trong đó tôi ghi nhận có Trung-úy Phạm Chí Thành, thường gọi là “Thành râu”, cùng chung trong phi đội võ trang với tôi. Người dong dỏng cao, rất đẹp trai với hàm râu đen đậm, cắt tỉa gọn gàng khéo, khi cười nhe bộ răng đều trắng bóng. Mỗi khi đi bay, anh đều mang theo khẩu súng M-18, một loại súng M-16 nhưng biến chế ngắn gọn dành cho những Lực Lượng Đặc Biệt, Lôi Hồ... Anh là một tay súng thiện nghệ, có thể dễ viên đạn vào giữa đôi mắt của những thú rừng trong tầm khoảng rất xa.

Vì trần mây thấp, hợp đoàn phải bay ở cao độ vài trăm feet, do đó chúng tôi có thể nhìn rõ ràng đồng cỏ tranh lướt nhanh dưới chân.

Giao cho người hoa tiêu phụ cầm lái, tôi dựa ngửa vào lưng ghế bay, lim dim ngủ trong tiếng nổ đều đặn của động cơ. Hôm qua “tâm sự” với người yêu gần suốt sáng, làm những gì cần làm để bù trừ cho hai tuần lễ sắp xa cách, người tôi bài hoải, rã rời.

- Ê, ê, dậy, dậy...! coi kia! nai! ...nai!...-Thành Râu, ngồi sau sàn chồm lên ghế bay vỗ vào vai tôi., chỉ xuống đất qua cửa phòng lái, la lên như chưa bao giờ được thấy thú rừng.

Nửa tỉnh nửa mê, tôi hé mắt nhìn. Dưới thấp bên phải mũi tàu, một đàn nai mấy chục con đang tranh nhau phóng nước đại trên đồng cỏ. Thấy không có gì quan trọng, tôi quay đầu ngả vào lưng ghế cố trở lại với giấc ngủ chập chờn ...Đang mơ mơ màng màng thì lại có ai lay tôi dậy. Lần này một anh xạ thủ ngồi thùng đang chồm qua lưng ghế bay nhìn xuống dưới. Tôi bực mình mở mắt nhìn theo:

– Cái gì vậy?

Anh xạ thủ đưa tay chỉ một chú nai nhỏ đang vô tư đứng gặm cỏ khi chiếc trực thăng lướt qua trên đầu.

- Làm một con đem lên Pleiku nhậu đi...”thầy”. – Anh cơ phi ngồi trên thùng đạn đại liên lên tiếng.

Tôi tỉnh ngủ, ngồi bật dậy, quay đầu ra phía sau nhìn. Anh cơ phi nhìn tôi, nở nụ cười cầu tài...

– Nghe có lý, làm đại một con đi anh! Làm con nhỏ nhỏ thôi, đâu ai biết!... – Thiếu-úy Thạch đang ngồi trên ghế bay trái chêm vô.

– Đúng rồi! Tôi đem ra phở nhậu...- Anh xạ thủ lại phụ hoạ.

– Đ.m!...tụi mày điên hết rồi à?... Tao đang theo đuôi hợp đoàn làm sao mà bắn!...rồi khi tới Pleiku đáp trước mặt biệt đội làm sao mà dẫu con nai đây? Còn tàu thì máu me chưa tính. Mẹ...khùng vừa thôi chứ!

Tôi bực mình nghĩ thầm trong bụng:”Đúng rồi...tụi mày ăn, tù tao chịu”.

Tuy nhiên hình ảnh của một “con nai vàng ngơ ngác đạp lá vàng khô” cứ lẫn vẩn trong đầu tôi như muốn cám dỗ tôi vô đường “tội lỗi”. Tỉnh hẳn người, tôi sửa lại thế ngồi, đưa tay dụi mắt xong móc thuốc ra hút. “Làm một con lên Pleiku nhậu đi thầy”, câu nói trở lại trong đầu nghe cũng có lý! Tôi nheo mắt rít điếu thuốc suy nghĩ: có một con nai nho nhỏ tôi đem ra phở Pleiku nhậu thì cũng vui, nhưng làm cách nào khi đang bay trong hợp đoàn.

Chiếc trực thăng tiếp tục lướt trên đồng cỏ bao la bát ngát của vùng Khánh Dương. Tôi quay đầu

nhìn Thành “râu” đang ngồi bệt trên sàn tàu kể mấy túi xách đang chồng chất lên nhau.

– Này Thành!...mày nghĩ sao?

Thành “râu” nhe răng ra cười:

- Tùy mày à!

Tôi nghĩ thầm, cuộc đời gian khổ, hiểm nguy đã quá nhiều, có mạo hiểm thêm một lần nữa cũng chẳng sao. “Mission impossible” này đang lung lay để biến thành “Mission possible”.

Tôi thầm nghĩ trong đầu mình có thể làm được nếu: từ lúc tách rời hợp đoàn để bắn và bốc con mồi lên sàn tàu phải xong trong một thời gian tối thiểu, nếu không sẽ không theo kịp hợp đoàn. Ngoài ra con mồi phải ở gần đường bay của hợp đoàn và phải nhỏ, vừa đủ để chứa lọt trong túi đi biệt phái. Đó là chưa tính tới chuyện phải lau chùi máu me trên tàu nữa. Nghĩ tới đó tôi thấy “chương trình” có vẻ hơi mạo hiểm. Quay đầu lại ra dấu Thành xích lại gần, tôi giải thích tất cả cho anh nghe rõ ràng. Thành chăm chú, gật đầu đồng ý rồi không nói một câu, quay ra phía sau mở túi xách, lôi ra cây súng M-18 ngắn nòng, đen bóng. Trong một cử chỉ thành thạo, anh lấy băng đạn ra đẩy mạnh vào ổ súng lên đạn. Tôi bấm intercom nói với anh cơ phi:

– Tụi mày lấy hết đồ trong túi xách Thiếu-úy Thạch ra đi... Chút nữa dùng để đựng nai...

Tất cả đã sẵn sàng! Hai cánh cửa được mở rộng ra, gió lộng vào khoang tàu kêu phành phạch. Thành ngồi ra sát mé cửa, tay thủ khẩu súng ngắn nòng, như một tay xạ thủ nhà nghề.

Chiếc trực thăng tiếp tục bay theo sát hợp đoàn đang nhấp nhô lên xuống trước mặt. Mọi người trên tàu ngồi sát cửa mở mắt lớn như mấy cây đèn pha nhìn ra xuống đồng cỏ xanh bát ngát. Xa xa trên cánh đồng gợn sóng, một vài con mồi đang phóng chạy. Không bao lâu, tôi nghe tiếng la lớn:

- Ê!... ê!.. hướng một giờ!.. Đó...đó!.. – Mọi người chồm lên nhìn ra phía ngoài theo chỉ tay của Thành..

Một chú nai nhỏ đang cuống cuống lao đầu chạy trước mặt phi bên phải của chiếc trực thăng. Không để mất một giây, tôi bẻ ngoặt cần lái tách rời hợp đoàn, chúi mũi hướng về mục tiêu. Trong tích tắc con tàu đã rà sát bên hông con thú đang phóng nước đại. Con nai con chỉ còn cách tàu chừng vài chục mét. Tôi thấy rõ từng cụm lông trắng trên lưng con thú màu vàng đậm, miệng sùi bọt mép trắng. Đây là một loại hươu đốm, thường thấy ở vùng Khánh Dương, thịt mềm ăn rất ngon.

Thành “râu” đưa súng lên nhắm.

- Cạch!... một tiếng nổ nhỏ từ lòng súng của Thành, con vật đáng thương trúng đạn ngã quy, lăn

quay vài vòng rồi nằm yên bất động dưới đám cỏ lau.

Tức khắc, tôi kéo con tàu nhỏ lên đứng khựng lại ngay trên đầu con vật đang nằm bất động. Chiếc trực thăng lơ lửng trên mặt đất. Nhanh như cắt, hai anh cơ phi nhảy phốc xuống dưới cở ngập tới lưng, nắm con thú hai đầu như cái chổng liệng lên sàn tàu.

– Xong rồi!...đột!...- Thành “râu” là lớn.

Chờ cho hai anh mê vô leo lên tàu xong, tôi kéo nhanh cần cao độ, đẩy cần lái về phía trước, chiếc trực thăng chúi mũi chổng mũi lướt trên mặt cỏ tranh một khoảng rồi vươn mình lên không trung, không mất một giây quý báu.

“Mission, almost, accomplished”, tôi nghĩ thầm trong tiếng nhảy đập hỗn loạn của trái tim trong lồng ngực.

Trên bầu trời xám xịt thấp lè tè, hợp đoàn bốn chiếc trực thăng không một dấu vết! Người bắn loạn, tôi nhìn trước mặt những ngọn đồi thoải thoải chập chùng, như đang nhập lại với trần mây thấp.

Trong luật phi hành, chiếc bay đầu có nhiệm vụ dẫn hợp đoàn đi đến mục tiêu. Chiếc sau cùng như tôi có bổn phận báo cáo với chiếc dẫn đầu nếu có gì bất ổn. Tất cả phải bay trong một vị thế và khoảng cách đã được ấn định. Ngoại trừ những trường hợp phải đáp khẩn cấp, tôi không có một lý do nào để tách rời hợp đoàn cả. Trong bụng đánh “lô tô”, không biết làm gì hơn là nhắm hướng Pleiku trực chỉ. Đầu óc đang hoang mang bối rối, đột nhiên tiếng của Thiếu-tá Vinh bay chiếc dẫn đầu vang trên tần số.

- Hợp đoàn theo con sông Phú Bổn ghé phi trường Cheo Reo lấy thêm xăng nghe!... Trời bắt đầu xấu rồi đó...

Như bắt được vàng, tôi mừng rỡ kéo con tàu lên vận tốc tối đa, chúi mũi hướng về bờ sông. Chiếc trực thăng rung bần bật như lên cơn sốt, mặt đất bên dưới vùn vụt lùi nhanh về phía sau đuôi tàu. Năm phút sau sông Phú Bổn hiện lên trước mặt. Tôi lượn theo bờ sông. Phi trường Cheo Reo chỉ còn cách chục phút bay. Thở phào một hơi như trút được gánh nặng ngàn cân, tay cầm cần lái, tay kia móc túi thuốc này giờ không kịp hút đưa lên miệng. Một anh cơ phi vội vã chồm lên ghé bay mời lửa cho tôi rồi nháy mắt ra hiệu “lấy điểm”.

Bây giờ tôi mới có thì giờ để quay lại nhìn phía sau. Trên sàn tàu, mọi người đang yên vị, tất cả đã được thu xếp đầu vào đó. Nhìn vào cái túi xách biệt phái màu xám của Thạch đang để sau lưng ghế hoa tiêu phụ, không cần dùng trí tưởng tượng, tôi thấy hình như có một con vật gì đang nằm gọn lỏn ở bên trong.

- Thành!...có máu me gì nhiều không?

- Không... tao bắn một viên trúng cổ, có tí máu thôi, chùi sạch rồi.

Phi trường Phú Bổn hiện ra trong tầm mắt, bốn chiếc trực thăng nhỏ tí đang đậu kế nhau đổ xăng, cánh quạt quay chấp chới. Tôi lượn vòng đậu kế bên một chiếc trực thăng rồi đưa tay vẫy chào anh hoa tiêu bạn, xong ngửa người ra thành ghế thờ phào nhẹ nhõm...

Sau khi đổ xăng xong, năm chiếc cất cánh Pleiku trực chỉ. Chưa tới nửa tiếng sau tất cả đáp xuống một khoảng đất rộng nơi làm bãi đậu của biệt đội Thần Tượng, ngay trước cổng ra vào của phi trường Cù Hanh. Máy chục nhân viên phi hành phi đoàn Thần Tượng đang đứng lố nhố chờ trở về lại Nha Trang sau hai tuần biệt phái. Tôi tắt máy tàu, mở cửa bước xuống đất. Sau lưng, Thành “râu” tay xách túi biệt phái màu xám của Thiếu-úy Thạch đi tới chiếc xe “pick up” đang chờ sẵn. Đại-úy Đức, trưởng biệt đội đứng gần đó chờ lên tàu về lại Nha Trang nhìn theo Thành “râu” buông một câu nghe nhột nhạt:

– Túi xách đựng gì mà nặng vậy Thành?...Nai chẳng?

Tôi đứng kế bên cười ruồi chêm vào:

– Đại-úy nói chơi hay nói giỡn đó!

Buổi chiều hôm đó, trong một căn phòng của biệt đội, một bữa ăn thịnh soạn được bày ra dưới đất trên tấm poncho trải rộng. Xuất xứ của những đĩa thịt “bò” đủ kiểu chiên, xào, nướng được tuyệt đối giữ bí mật. Một số ít anh em hoa tiêu “thân hữu” 215 được mời tham dự, trong đó có sự hiện diện của Thiếu-tá Biệt Đội trưởng Đặng Đình Vinh. Trong đám nhậu đặc biệt có thượng sĩ xạ thủ Phúc, vua mồm mép nhưng vui tánh, biệt danh là “Phúc phèn”. Lúc vợ anh vừa sanh ra đứa con đầu lòng, anh hay khoe với mọi người là bắt vợ ngồi ngâm “mình” trong thau nước phèn chua, cho “đồ nghề” sẵn lại, để bảo trì hạnh phúc gia đình. Từ đó anh chết với cái tên “Phúc phèn”. Rượu vô lời ra, mọi người vui vẻ đấu khẩu, trong một giây phút cao hứng, anh Phúc “phèn”, miệng nhai ngồm ngoàm, tuyên bố một câu rất là “léu láo”:

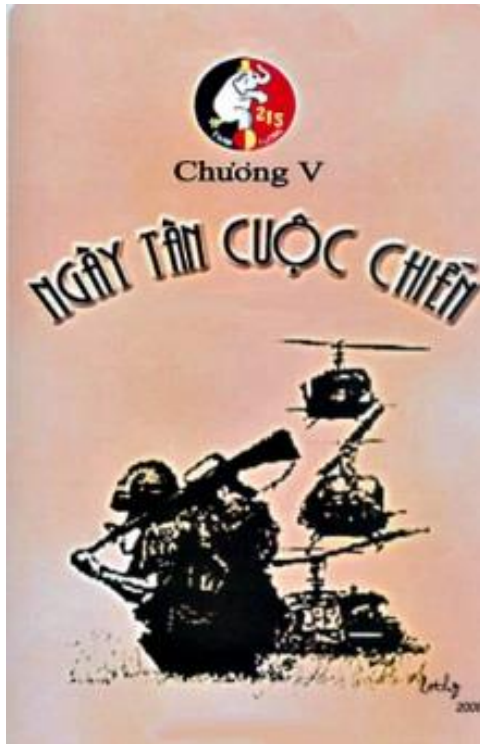
- Ai nói đây là thịt bò tôi không tin đâu, tôi thấy ăn như thịt nai vậy đó.

Thiếu-tá biệt đội trưởng cắt lời “Phúc phèn”, trịnh trọng lên tiếng giải thích như một người sành điệu:

– Mà biết gì mà nói... nghe tao đây này!... Thịt nai nhai nó mềm hơn nhiều, nhai lâu là nó tan trong miệng, đây chắc chắn là thịt bò, đừng có cãi.

Tôi im lặng liếc mắt nhìn Thành. Dưới bộ râu rậm cắt tỉa gọn gàng, anh ta nhe răng cười...





NHỮNG PHI VỤ CUỐI CÙNG



Một nén hương lòng thắp lên để tưởng nhớ tới những hoa tiêu Long Mã thuộc Phi Đoàn 219 đã bỏ mình tại Ban Mê Thuột và những Anh Hùng Mũ Đỏ đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc tại mặt trận Khánh Dương trong những ngày tháng cuối.

Riêng tặng cho những phi công oai hùng của Phi Đoàn 534 Kim Ngưu, Phi Đoàn 524 Thiên Lô và Phi Đoàn 548 Ó Đen tại căn cứ Phan Rang Không Đoàn 92 Chiến Thuật đã yểm trợ cho quân bạn trong những giây phút cuối cùng của mặt trận vùng II.

Ngày 11 tháng 3 năm 1975

Tôi lịm chết giữa điệu buồn chát ngát
Thả hồn xuôi theo kỷ niệm xa mờ
Phút vợi vong thắp lại nén hương thừa
Mà tưởng nhớ một thời xưa đã sống
Nguyễn Định

Dựng chiếc xe Honda xong tôi lững thững đi vào Phi Đoàn, định quẹo lên lầu câu lạc bộ kiểm gì ăng sáng. Trên hành lang trước cửa Phi Đoàn một số đồng hoa tiêu đang đứng tùm ba tùm năm bàn tán, trên khuôn mặt mọi người thấy rõ nét nghiêm trọng, khẩn trương hình như đang có một biến cố nào đã xảy ra, tôi vội vã bước tới đám đông nhập bọn. Thấy Thiếu úy Tòng đang đứng gần bên, tôi kéo tay anh hỏi:

– Này Tòng, có chuyện gì xảy ra vậy bạn?

- Tối hôm qua Ban Mê Thuột bị Việt Cộng tấn công, nghe nói là tụi nó chiếm phi trường L-19 rồi...

Vừa nghe xong, chân tay tôi bủn rủn như vừa bị sét đánh ngang tai. Mấy hôm nay tôi đang thấp thỏm đợi lệnh đi biệt phái. Đáng lý biệt đội 215 Thần Tượng phải có mặt tại Ban Mê Thuột từ hai ngày trước để thay thế phi đội Long Mã của Phi Đoàn 219 đã ở quá thời hạn. Cho tới sáng hôm nay tôi vẫn chưa nhận được lệnh lạc gì, không hiểu vì lý do nào. Với tình thế hiện tại chắc là phi vụ biệt phái phải hủy bỏ. Tôi nóng lòng hỏi tiếp:

– Thế...còn biệt đội 219 tại phi trường L-19 như thế nào rồi bạn có biết không ?

- Chưa ai biết rõ tình hình, nghe nói tất cả đều bị kẹt lại, chỉ có vài ba người chạy thoát, bay về được, hình như trong đó có Thiếu tá Thu Biệt đội trưởng và Thiếu tá Sua cùng với mấy người nữa. Thiếu tá Sua thì bị thương, hiện đang nằm ở bệnh viện. Tòng trả lời.

Chợt nhớ tới vài người bạn thân trong Phi Đoàn Long Mã tôi hỏi Tòng:

- Bạn có biết Lý Hạnh với Võ Văn Còn và Quỳnh “móm” có đi trong kỳ biệt phái này hay không ?

- Tôi cũng không biết nữa, Tòng trả lời, hình như hôm qua tôi thấy Trung úy Lý Hạnh xách nón bay đi ngoài bãi đậu trực thăng chắc là không đi kỳ này rồi.

Bàng hoàng, tôi ngồi phịch xuống chiếc ghế kế bên, đầu óc quay cuồng khi nghĩ đến những người còn kẹt lại Ban Mê Thuột. chuyện gì đã xảy ra cho họ, chuyện gì sẽ xảy ra cho phi đoàn trong những ngày sắp đến ? Ngay giây phút này, tôi đã không ngờ rằng biến cố tôi vừa nghe được là một sự kiện vô cùng quan trọng. Nó là một biến cố khởi đầu cho một khúc quanh của lịch sử và sẽ đưa đến sự sụp đổ của Miền Nam Tự Do, chấm dứt cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc sau gần hai mươi năm chiến tranh máu đổ thịt rơi.

Ban Mê Thuột Thất Thủ

Khoảng 2 giờ sáng ngày 10 tháng 3/75, thị trấn Ban Mê Thuột đang triển miên trong giấc điệp, cả thành phố bỗng choàng thức dậy trong những tiếng nổ long trời lở đất. Hàng ngàn trái hỏa tiễn 122 và đại bác 130 ly bắn ào ạt như mưa bắc xuống những căn cứ quân sự.

Như trận địa chấn kinh thiên động địa, dinh thự nhà cửa rung chuyển, cửa kính vỡ tung tóe, cây cối đổ nát khắp nơi. Cộng Sản Bắc Việt bắt đầu khởi động một trận chiến cuối cùng, tiến chiếm miền Nam sau khi đã thất bại nặng nề trong chiến dịch Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972. Mũi dùi chính của Bắc quân nhằm tấn công vào thành phố Ban Mê Thuột, trái tim của vùng Cao Nguyên đất đỏ, từ đó chúng sẽ làm bàn đạp để thôn tính miền duyên hải, và tất cả phần đất còn lại của miền Nam. Với một lực lượng khoảng ba mươi ngàn quân chính quy, đối đầu với hai Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 53, Sư Đoàn 23 cùng với vài ngàn Địa Phương Quân trang bị yếu kém thiếu kinh nghiệm. Quân số của địch đông gấp bảy lần quân trú phòng.

Sáng ngày 9 tháng 3 năm 75, tại phi trường L-19, Trung Tá Võ Văn Ân, Trung Đoàn trưởng Trung Đoàn 53 cùng Thiếu tá biệt đội trưởng Phi Đoàn 219 (Long Mã) Huỳnh Xuân Thu và Thiếu tá Trần Văn Sua, biệt đội phó, đã bay trực thăng lên thám sát mặt trận vùng Đức Lập. Trên đường đi tàu đã nhiều lần bị phòng không bắn lên từ vùng kế cận Ban Mê Thuột, điều đó chứng tỏ rằng lực lượng của địch quân đang tiến rất gần thành phố. Theo tin tức ghi nhận được, Trung Tá Ân tiên đoán Cộng quân sẽ tấn công vào thị trấn đêm nay và đã đề nghị Biệt Đội 219 nên di tản về Đà

Lạt. Tuy nhiên Thiếu tá Thu không thể thì hành đề nghị đó khi chưa có lệnh của phòng hành quân Không Đoàn 62/CT tại Nha Trang.

Đúng như lời tiên liệu của Trung Tá Ân, ở phi trường L-19, tất cả Biệt Đội của 219 đang triển miên trong giấc điệp, bừng tỉnh dậy vì những tiếng nổ long trời lở đất. Bên ngoài những tiếng la hét dồn dập hỗn loạn khắp nơi, tiếng súng nổ cùng tiếng chân người chạy thành thịch. Chưa ai hiểu chuyện gì đã xảy ra, tất cả tung mền chạy ra khỏi phòng, đi tìm chỗ ẩn núp.

Thiếu tá Thu, biệt đội trưởng là người đầu tiên may mắn cất cánh khỏi phi trường cùng với vài người trong biệt đội nhanh chân trước khi bọn đặc công Việt Cộng đột nhập vào căn cứ.

Tại khu trú ngụ của biệt đội Long Mã, Thiếu tá Sua vừa chạy ra khỏi cửa phòng ngủ, trong bóng đêm gặp ngay một toán đặc công Cộng Sản chạy ngang. Có tiếng la to: “Ai đó, đứng lại không thì chết!”. “Không Quân đây!” Thiếu tá Sua vừa dứt lời thì một trái lựu đạn bay vào rơi gần bên, nổ tung. Đây là loại lựu đạn nội hóa Beta của Cộng Sản, sát hại bằng sức ép, đẩy bật Thiếu tá Sua té xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Trong khi đó bọn đặc công bắt đầu tung hoành tấn công vào các vị trí khác trong doanh trại. Những trái lựu đạn được tung ra tới tấp vào những căn phòng ngủ của biệt đội nổ âm, gây thương vong cho nhiều nhân viên phi hành và kỹ thuật, hầu như không có một khí giới nào trong tay để chống trả. Tình trạng vô cùng bi đát.

Ngoài bãi đậu một chiếc trực thăng cố trốn thoát khỏi phi trường, cất cánh hướng về rừng cao su. Vừa lên cao độ khoảng vài trăm bộ, con tàu lãnh nguyên một quả đạn phòng không bố trí ở một cao ốc gần đó, rơi xuống bìa rừng nổ tung.

Khoảng bảy giờ sáng, sau vài tiếng đồng hồ nằm bất tỉnh trên mặt đất, Thiếu tá Sua mơ màng tỉnh dậy, mình mẩy bị bầm dập vì nội thương, máu chảy ướt hết mặt từ vết thương bên mắt trái. Nghe tiếng loa gọi của bọn đặc công kêu vang, ra lệnh cho tất cả những ai còn sống ra đầu hàng, Thiếu tá Sua, cố gượng ngồi dậy, lết ra bãi đáp trực thăng gần đó. Sau khi dùng hết tàn lực trèo qua một hàng rào lưới sắt cao, anh chạy tới một chiếc tàu trực thăng võ trang đang quay máy. Trên ghế bay Trung úy Sơn đang cầm cần lái, phía sau khoang tàu chen chúc hơn mười nhân viên kỹ thuật và phi đạo. Đa số còn bận đồ ngủ hay chỉ bận độc nhất cái quần xà lỏn, nét mặt bàng hoàng, ngơ ngác như đang hy vọng rằng đây chỉ là một cơn ác mộng.

Trời còn tờ mờ sương đêm chưa tan hẳn, tiếng súng M-16 của quân trú phòng xen lẫn những khẩu AK-47 đưa nhau nổ vang rền cùng với những tiếng đạn pháo kích liên tục nã vào thành phố.

Trong tình thế hỗn loạn, Trung úy Sơn đã vội vã cất cánh. Chiếc trực thăng cố vượt qua một công sự khá cao án ngữ trước mặt, dưới sức nặng của mười mấy người cùng đạn dược và “rocket”, chiếc trực thăng võ trang không đủ sức, rơi xuống đất trở lại. Tiếng hú của hệ thống báo động

vang lên inh ỏi báo hiệu tàu bị mất “power”. Thiếu tá Sua ngồi bên cạnh, mặc dù đang bị nội thương trầm trọng, là một test pilot già dặn trong nghề, vội vàng chụp cần lái phụ với Trung úy Sơn, anh hạ cần cao độ để tăng vòng quay cánh quạt, quay đầu tàu trở lại hướng khoảng đất trống. Chiếc trực thăng nặng nề chạy một khoảng dài cố vươn mình lải trên bìa rừng cao su sau khi vượt qua đầu của một vụng gác vừa mới bị B-40 bắn sập còn nghi ngút bụi mù. Sau lưng những khẩu AK-47 nổ dòn, bắn vói theo.

Chiếc trực thăng lầy cao độ, hướng về Nha Trang. Xa xa trước mặt con tàu, mặt trời vừa ló dạng đỏ ối trên đầu đỉnh núi phượng Đông báo hiệu một ngày mới bắt đầu.

Vài ngày sau, Không Đoàn 62/CT nhận được tin một số nhân viên phi hành và kỹ thuật đã thoát khỏi vòng vây của địch quân, di chuyển bằng đường bộ theo nhóm quân nhân của Sư Đoàn 23 về tới Phước An, cách Ban Mê Thuột khoảng 12 km về hướng Đông Bắc, và đã phái trực thăng lên bốc tất cả về đơn vị.

Gần một phần năm số hoa tiêu của Phi Đoàn Long Mã đã hy sinh trong cuộc tấn công thành phố Ban Mê Thuột của Cộng Sản. Đó là một sự mất mát lớn cho Phi Đoàn Long Mã, và cũng là một cái tang chung cho tất cả anh em trong Phi đoàn Thần Tượng.

Từ khi chuyển phi đoàn về Nha Trang từ căn cứ Đà Nẵng, Phi Đoàn 219 đã gặp nhiều chuyện không may xảy ra. Một trong những chuyện đó là vụ chiếc trực thăng của Phi Đoàn khi đậu tại bờ Hồ Xuân Hương ngày 7 tháng 11 năm 1973, bị đánh cắp bởi một thiếu úy trực thăng bị sa thải vì lý do an ninh. Trưởng phi cơ là Trung Tá Nguyễn văn Nghĩa, Phi Đoàn trưởng và Thiếu tá Huỳnh Xuân Thu hoa tiêu phụ.

Vụ mất cắp này đã làm chấn động giới phi hành, nhất là ngành trực thăng. Đây là một trong những sự kiện bất hạnh đã xảy ra cho Phi Đoàn 219, và cho một vị Phi Đoàn Trưởng khả kính, lão luyện trong ngành trực thăng cũng như trong quân chủng không quân.

Mây Giăng Lối Về

Trước khi Ban Mê Thuột thất thủ, Cộng Sản Bắc Việt đã chủ tâm chuẩn bị chiến trường hơn mấy tháng trước đó. Trong giai đoạn này, biệt đội của 215 Thần Tượng và 219 Long Mã thay phiên biệt phái cho Trung Đoàn 53, SĐ/23 Bộ binh. Nhân viên phi hành đoàn cư ngụ tại Base-50 của Lô Hổ trong phi trường L-19, sát nách trung tâm thành phố Ban Mê Thuột. Biệt đội Thần Tượng thường xuyên hoạt động cho vùng Gia Nghĩa tỉnh Quảng Đức, bay phi vụ đổ toán trinh sát ở sát vùng biên giới Cam Bốt, cũng như dọc theo đường mòn Hồ chí Minh, thám sát hoạt động của địch.

Quân Đoàn 2 đã ghi nhận được nhiều sự di chuyển của Sư Đoàn 320 CSBV, cũng như khám phá nhiều ống dẫn dầu xuất phát từ biên giới và nhiều đoàn xe tiếp tế của địch chạy dọc theo

đường mòn Hồ chí Minh. Riêng những phi vụ của biệt đội 215 thì đã không hề đối đầu trực diện với một lực lượng nào của Cộng quân trong thời gian này.

Trong giai đoạn hoạt động tại đây, một chuyến bay của biệt đội sau khi hành quân trở về đơn vị, đã ghi dấu như là một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời gian khổ của người hoa tiêu trực thăng.

Vào một buổi chiều sau cuộc đổ quân tại vùng Gia Nghĩa, hợp đoàn Thần Tượng, năm chiếc chở quân và hai trực thăng vũ trang chuẩn bị rời vùng hành quân trở về lại Ban Mê Thuột. Cao Nguyên mùa mưa thời tiết bất chợt, không khí nặng nề, ẩm ướt. Từ phi trường Nhơn Cơ, Thiếu tá Sơn Thái Huyền bay chiếc Charlie, cất cánh trở về Ban Mê Thuột trước đó không lâu, đã thông báo cho hợp đoàn biết thời tiết trên đường đi rất xấu, có thể mưa và đề nghị hợp đoàn nên ngủ lại tại phi trường Nhơn Cơ. Tất cả anh em trong hợp đoàn đều nôn nóng bay về Ban Mê Thuột, không ai muốn kẹt lại tại phi trường đèo heo hút gió này.

Mặc dù thời tiết rất xấu, Đại úy Nguyễn Hồng Huỳnh vẫn quyết định dẫn hợp đoàn bay về theo đường Quốc Lộ 14. Vào những ngày tốt trời, từ phi trường Nhơn cơ theo đường chim bay đến Ban Mê Thuột, chỉ mất hơn nửa tiếng đồng hồ. Với thời tiết như chiều nay, bay theo đường có thể lâu hơn bốn mươi lăm phút. Sau khi đổ xăng xong, bảy chiếc trực thăng bắt đầu cất cánh rời vùng Gia Nghĩa. Hợp đoàn trực thăng nối đuôi bay dưới trần mây thấp trên đầu con Quốc Lộ 14. Đây là một đoạn đường núi non hiểm trở nhất của vùng cao nguyên, chạy quanh co giữa rừng già, uốn lượn theo những triền núi dốc đồi.

Sau hơn mười lăm phút bay trời bắt đầu sẩm tối, trần mây hạ thấp dần, đường đi mỗi lúc một âm u một màu xám. Nhiều đoạn đường, sương mù quện thấp, những cột sương trắng đục từ trần mây xám xịt thòng xuống mặt rừng như những cột thạch nhũ trong động thiên thai mờ ảo. Trên trần số không một tiếng nói, mọi người đã mệt mỏi sau một ngày hành quân dài, không ai đủ sức mở miệng.

Hợp đoàn lằm lũi nối đuôi nhau, nhấp nhô bay xuyên qua những cụm mây lơ lững trên đầu ngọn cây, xáo động bầu không khí đặc quánh hơi sương. Tôi lái chiếc trực thăng vũ trang bay một khoảng cách an toàn, bám sau đuôi chiếc cuối cùng của hợp đoàn, theo sau tôi là chiếc gun số hai của Trung úy Thành “râu” như thường lệ. Trời càng tối trần mây càng xuống thấp như muốn nhập lại với mặt rừng cây. Năm chiếc trực thăng bay trước mặt tôi mờ ẩn trong bóng chiều chập choạng.

Tốc độ của hợp đoàn chậm dần...Mãi mê tập trung tinh thần vào chiếc trực thăng trước mặt, tôi không hề để ý đến vận tốc con tàu đến khi nhìn vào chiếc kim đồng hồ tốc độ đang chỉ gần năm mươi knot (knot = 1.8 km) và đang có khuynh hướng xuống thấp hơn nữa. Nếu tình trạng này tiếp tục, con tàu sẽ bị triệt nâng (stalled), không còn điều khiển được nữa vì chiếc tàu chở đầy súng đạn quá nặng.

Tàu chậm dần tới bốn mươi knot, mồ hôi rịn ướt trong chiếc găng tay nomex từ lúc nào tôi không hay. Theo tôi ước đoán, hợp đoàn có lẽ chưa bay được một phần tư đoạn đường. Tôi thoáng nghĩ trong đầu quyết định cất cánh bay về Ban Mê Thuột trong điều kiện thời tiết này quả là một quyết định liều lĩnh và sai lầm. Tôi nghe tiếng của Đại úy Huỳnh “râu” nhắc nhở hợp đoàn trên tần số:

- Đây là “lead”..., hợp đoàn bay theo khoảng cách an toàn, đừng gần quá. Trời mù quá, anh em cẩn thận...



Thời tiết càng lúc càng tệ hại. Những chiếc trực thăng như đang đi lạc vào một thế giới “bồng lai tiên cảnh” nào đó, không còn thấy được lối về.

- Hồ 2,.. Thành nghe tao không ?

- Hai nghe,.. nói đi.

- Đừng bay sát quá nghe, nếu mây xuống thấp nữa, tao sẽ quẹo U turn lại, mà coi chừng. Vừa gọi cho chiếc gun số hai xong tôi nghe tiếng của Huỳnh “râu” trên tần số:

- Hợp đoàn đây “lead”..., trước mặt trần mây xuống gần đụng đọt cây rồi, “lead” chuẩn bị quẹo lui, trở về Gia Nghĩa. Hợp đoàn nghe rõ!?

Huỳnh “râu” vừa nói xong thì trước mặt chiếc trực thăng tôi đang bám gót đột ngột giảm tốc độ gần như muốn dừng lại. Cánh quạt đuôi của chiếc “trail”, chỉ cách cánh quạt chính đang quay vùn vụt trên đầu tôi chừng vài mét.

Tôi hốt hoảng la lớn:

- Đ.m..., “trail”!..., bay cái đ...gì kỳ vậy!..

Vừa la tôi vừa đề cần cao độ, bề ngoặc cần lái, con tàu nghiêng qua phía trái lòi trên đọt cây bìa rừng sát đường, vừa kịp thời để khỏi chém đứt cái đuôi tàu của chiếc “trail” trước mặt.

Hú vía!..Tim tôi đập như muốn vỡ lồng ngực. Hai người mê vô xạ thủ đang ngồi sau hai thùng đạn chồm về phía trước la thất thanh. Tôi nghiệp người hoa tiêu phụ, không làm gì được hơn là ngồi chết cứng trên ghế bay.

Vừa lúc đó tôi nghe tiếng nói hốt hoảng trên tần số của Huỳnh “râu”:

- “Lead” break...trái..., hợp đoàn coi chừng...

Con đường đất đỏ phía trước đang lên dốc đèo, đọt ngột biến mất vào đám sương mù mịt. Tất cả hợp đoàn mạnh ai nấy quẹo lại, hỗn loạn trên mặt rừng âm u.

- Hợp đoàn, coi chừng...coi chừng đụng nhau...từ từ...

“Lead” đang quẹo lại 180 độ...hợp đoàn theo “lead”...Tiếng Đại úy Huỳnh hét hãi.



Tôi đã cho con tàu quay ngược đầu lại đang bay sát trên mặt rừng cây trở lại con đường đất đỏ hướng về phi trường Nhơn Cơ. Chiếc trực thăng võ trang số hai của Thành “râu” bám sau một khoảng không xa.

- “Lead”...Đây Mạnh Hổ...

- Nghe...nói đi... Đại úy Huỳnh trả lời.

- Huỳnh, mày theo tao, còn đi được. Tao đang bay theo đường đây, tới đâu hay tới đó, chắc không về được Nhơn Cơ đâu.

Trời bắt đầu tối hẳn, con đường đất đỏ chỉ còn thấy lò mờ chạy giữa đám rừng xanh thẫm. Khoảng năm phút bay sau, trước mặt tôi ẩn hiện một xóm nhà chùnh vài chục căn, nằm im lìm trong bóng tối lù mù dọc theo con lộ. Tôi lên tiếng gọi Huỳnh “râu”:

- Huỳnh nghe tao không? Có xóm nhà trước mặt,.. hết bay được nữa rồi, tao đáp xuống đường đây!

- OK,.. tao thấy rồi, đáp trước đi, tụi tao ở sau lưng mày.

Bảy chiếc trực thăng từng chiếc một hạ thấp dần, rầm rộ đáp dọc theo con đường bên cạnh mấy căn nhà nhỏ lúp xúp, tiếng động cơ ầm ỉ khuấy động cả vùng rừng núi yên tĩnh. Tất cả hợp đoàn tắt máy. Tháo chiếc nón bay ra khỏi đầu, mồ hôi ướt đầm mái tóc. Không gian bỗng dưng yên tĩnh lạ thường. Tiếng dế rả rích kêu vang từ trong đám cỏ nào đó bên lề đường. Tôi móc điều thuốc ra châm lửa hút. Đốm lửa lập lòe trong bóng đêm. Ngả người vào lưng ghế, tôi phà khói thuốc qua khung cửa hẹp, liên tưởng tới đoạn đường tử thần vừa qua. Tất cả diễn tiến vẫn còn xao động trong đầu.

Bên ngoài “cockpit” trời đã tối đen, bảy chiếc trực thăng của phi đoàn Thần Tượng đậu chờ vơ bên lề đường trên vùng đất xa xôi hẻo lánh, không có một đơn vị bạn nào gần đây để bảo vệ. Tánh mạng của bảy phi hành đoàn không một vũ khí trên tay ngoài những khẩu súng lục không đủ sức để kháng cự vài ba tên du kích Cộng Sản. Trong giây phút này chúng tôi hoàn toàn giao phó mạng sống của tất cả phi hành đoàn và bảy chiếc trực thăng cho số mệnh định đoạt.

- Ê...mày, ngồi luôn trên đó à, đi kiếm chỗ nào ngủ qua đêm chứ?

Tiếng nói đột ngột của Thành “râu” đang đứng dưới đất kế bên hông cửa tự lúc nào tôi không hay. Tôi mở cửa, vừa leo xuống đất vừa nói:

- Đúng tụi mình quá ầu, suýt nữa là tiêu tùng nguyên cả hợp đoàn... Thôi ráng ngủ đây qua đêm đi, mai tụi mình dợt sớm... Tao nghĩ mình nên đi dọc theo đây coi căn nhà nào còn thức, gõ cửa mua đồ thứ gì ăn lót bụng...Đói quá rồi!..

Đại úy Huỳnh “râu” trong bóng đêm lò mò bước đến từ phía đuôi chiếc trực thăng.

– Huỳnh, mày hỏi xem hợp đoàn tối này ngủ đâu? Tôi hỏi.

Huỳnh “râu” chậm rãi trả lời:

– Tao nói rồi, tụi nó khai đồ hộp ăn rồi ngủ trong tàu.

Thấy mấy người xạ thủ đang lui cui cột cánh quạt trong bóng đêm, tôi hỏi:

- Hai bạn theo tôi kiếm gì ăn không hay là ở đây ?

- Tụi tui đi theo mấy ông luôn. Cả hai đồng loạt trả lời.

Gió lạnh từ vùng biên giới thổi những chiếc lá khô bay xào xạc trên mặt đường. Tôi cảm thấy lạnh, tay kéo “fermeture” lên tới cổ, bẻ cổ áo bay lên rồi bước theo hai người bạn cùng vài người xạ thủ mới nhập bọn. Tất cả lò mò đi trong bóng tối dọc theo đường đến bên một căn nhà gạch lợp tôn, bên trong ánh đèn dầu rọi ánh sáng vàng vọt qua khung cửa còn mở.

Hình như là một cái quán cóc nhỏ, phía trước bày bán các thứ bánh kẹo, thuốc lá, nước ngọt và một vài thứ linh tinh khác... Một người đàn ông và một người đàn bà gầy gò, khoảng gần năm mươi, có lẽ là vợ chồng, đang ngồi trên ghế kế bên cái bàn gỗ, đưa mắt nhìn khi chúng tôi bước tới trước cửa. Nhìn Huỳnh “râu” đội chiếc nón rùng, bận bộ đồ hai mảnh, trên mặt bộ râu rậm trông ngầu như lính Lôi Hổ cùng một đám người súng ống đeo “lông đong” bên hông, hai người e dè đứng dậy gật đầu chào. Thành “râu” bước vào bên trong lên tiếng hỏi:

– Chào anh, chúng tôi lỡ đường phải ở lại tại đây đêm nay, vô đây hỏi xem anh có bán gì ăn không ? Mì gói cũng được!

Người đàn bà trong bộ đồ bà ba nâu khúm núm đứng dậy trả lời:

- Dạ, tui có mì gói...Nghe người đàn bà nói xong, tất cả đám đang đứng trước cửa quán mừng rỡ bước vào trong.

Vài phút sau người đàn ông bưng ra mấy tô mì gói bốc khói từ căn chái nhỏ phía sau nhà. Mọi người ngồi vào bàn ăn. Có lẽ chưa bao giờ trong đời tôi được ăn một tô mì gói ngon như đêm nay.

Ngồi nói chuyện một hồi mọi người trở về tàu kiếm chỗ ngủ. Còn lại tôi với Thành “râu” đứng lại mua vài cái bánh ngọt ăn thêm. Nhìn thấy mấy cái bàn khá lớn có thể ngủ được tôi quay qua nói với hai vợ chồng chủ quán xin tá túc qua đêm.

Bên ngoài trời đang đổ mưa, những giọt nước rơi lộp độp rớt trên mái tôn cùng tiếng lá cây khua xào xạc...Tôi ngồi bên chiếc đèn dầu lù mù để cạnh chiếc bàn con gần đấy lui cui cởi đôi giày boots, xong leo lên nằm trên chiếc bàn gỗ thông vừa đủ dài để khỏi thò bàn chân ra ngoài. Trên chiếc bàn kế bên Thành “râu” đang nằm ngửa, gối đầu trên chiếc áo jacket, tay vất lên trán nhìn vào khoảng không trên trần nhà phì phà điếu thuốc lá...

Về khuya cái lạnh miền Cao Nguyên càng thấm thía. Không mền không gối co ro trên chiếc bàn trơ trụi, trên người đắp tấm bản đồ hành quân bằng ni lông mỏng manh, tôi trần trọc trong giấc ngủ chập chờn mong sao cho trời mau sáng.

Bên ngoài tiếng côn trùng, tiếng dế kêu rả rích hòa lẫn với tiếng mưa rơi... Đêm đã trôi qua thật chậm...Trời bắt đầu tờ mờ sáng, xa xa vắng vắng tiếng gà rừng gáy, báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Bầy phi hành đoàn của biệt đội Thần Tượng đã trải qua một đêm bất ngờ giữa chốn rừng sâu heo hút, khỉ ho cò gáy, không hề biết rằng lần quét đầu đây hai sư đoàn của Bắc Việt đang âm thầm hoạt động chuẩn bị một cuộc tấn công dứt điểm vào thị trấn Ban Mê Thuột trong vài tháng tới.

Phi Vụ Tái Chiếm Ban Mê Thuột

Ba ngày sau khi Bắc quân mở cuộc công kích, Bộ tư lệnh Quân Đoàn 2 bắt đầu điều động quân tái chiếm Ban Mê Thuột. Một cầu không vận vĩ đại được thiết lập, với sự tham dự hơn trăm chiếc trực thăng cũng như Chinook của các Phi Đoàn thuộc Vùng I và Vùng II/CT di chuyển cấp thời hai Trung Đoàn 44 và 45 của Sư Đoàn 23 đóng ở Hàm Rồng về giải cứu Ban Mê Thuột. Địa điểm đầu cầu làm bàn đạp sẽ là quận Phước An hướng Đông Bắc 12 km, trên Quốc Lộ 21. Hầu hết binh sĩ Sư Đoàn 23 BB đều nóng lòng trở về vì nhiều gia đình của những người lính đã định cư tại thành phố này trong thời gian theo chân binh sĩ hành quân.

Thiếu tá Lê Hữu Đức, phi đoàn phó của phi đoàn Thần Tượng, dẫn đầu hợp đoàn hơn mười chiếc chở quân và hai trực thăng võ trang Mãnh Hổ. Bãi đáp được chọn ở phía Đông phi trường Phụng Dực khoảng một cây số. Chuyển đồ quân đầu tiên đã không gặp một sự phản kháng nào của địch quân.

Ngồi trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang Hổ 1, tôi bay theo đuôi hợp đoàn bay trở về Hàm Rồng, gần Pleiku để bốc thêm quân. Bên ghế trái Thiếu úy Hùng cầm cần lái, sau khoang tàu, hai người xạ thủ đang lúi húi kiểm soát mấy cái “feeder” (bộ phận nạp đạn) của hai khẩu “mini-gun”. Đang hút thuốc, nhìn trời nhìn đất, bất chợt trên dàn đồng hồ phi cụ chiếc đèn “warning” màu đỏ nhỏ như hộp quẹt diêm bật sáng, báo hiệu cho biết tàu có thể có mặt sắt vụn trong máy. Phản ứng tự nhiên tôi nhìn xuống vùng đất đang ở dưới bụng con tàu quan sát địa thế, tìm vùng đất trống nếu con tàu cần đáp khẩn cấp.

Sau đó tôi bắt đầu kiểm soát lại tất cả các đồng hồ phi cụ. Mọi hoạt động vẫn bình thường, động cơ vẫn nổ đều đặn. Tôi quay qua nói với người hoa tiêu phụ:

- Có thể đèn bị chạm điện, chờ chút coi sao.

Nói xong tôi với tay gõ gõ vào mặt đèn. Đèn vẫn cháy sáng. Khi máy (transmission) có một sự trục trặc hay ma sát bất thường nào đó thì nó sẽ tạo ra những mặt sắt vụn trong buồng nhót máy,

Nam châm trong hệ thống “censor” sẽ hút vụn sắt và nối dòng điện làm đỏ đèn báo hiệu.

Trong trường hợp trầm trọng, tình trạng này có thể làm chậm vòng quay cánh quạt và sẽ làm con tàu bị mất cao độ đột ngột. Cách đây vài năm, chiếc tàu của Phi Đoàn Lạc Long, 229 đã gặp một trường hợp tương tự. Trên đường về Pleiku từ Phù Cát, một người bạn cùng khóa tôi, Trung úy Đàm đã coi thường “warning light” này, tiếp tục bay về phi trường Cù Hanh cách đó chừng vài chục phút. Cánh quạt đột nhiên mất vòng quay, chiếc trực thăng rơi xuống đất như hòn đá cuội, nổ tung, tất cả phi hành đoàn đều tử nạn.

- Charlie... ,đây Mạnh Hồ gọi.

- Nghe..., đây Charlie..., nói đi...

- Báo cáo “chip detector warning light” của Hổ 1 vừa cháy.

- Đèn gì cháy, lập lại Hổ 1 ...

- “Engine chip detector” tàu tôi cháy...

- OK, nghe rõ...Hổ bay theo hợp đoàn về Pleiku check tàu lại.

- Không được đâu!.. xa quá... Tôi muốn đáp phi trường Khánh Dương gần đây để check tàu và đổ xăng luôn. Nếu tình trạng OK, tôi sẽ liên lạc với Charlie và lên đón khi hợp đoàn trở lại .

- OK,.. nhớ mở máy liên lạc nghe Hổ .

Nghe xong chỉ thị, tôi cho tàu bay về hướng Đông. Khoảng hơn mười phút sau hai chiếc trực thăng võ trang đáp xuống phi trường Khánh Dương. Thị xã nằm cách Ban Mê Thuột khoảng 80 km về hướng Đông, sát bên QL-21. Tại đây có chừng năm bảy trăm nóc gia và năm sáu ngàn dân, hỗn hợp bởi nhiều sắc dân thiểu số cùng với những gia đình của quân nhân theo bước chân quân hành rồi ở lại lập nghiệp sinh sống.

Phi trường Khánh Dương là một dải đất dài vừa đủ để cho những loại phi cơ nhẹ như L-19 hay Caribou đáp. Theo sự suy tính của tôi, phải khoảng hơn tiếng đồng hồ nữa hợp đoàn mới trở lại LZ (landing zone). Tôi sẽ có rất nhiều thì giờ để kiểm soát tình trạng tàu và đổ xăng trong khi chờ đợi. Đã giữa trưa. Tôi tắt máy tàu, bảo Thiếu úy Hùng chờ chừng mười phút rồi quay máy, “check” đèn xong sẽ đổ xăng. Bước xuống đất tôi đi đến bên chiếc “gun” số hai, Trung úy Thành “râu”đang đứng “tưới nước” sau đuôi tàu.

- Ê Thành..., kiểm gì ăn chó?

- Tao có “com tay cầm” đây, mày ăn tao chia cho một nửa.

- Thôi cám ơn...mình còn nhiều thì giờ lắm. Chợ bên kia đường, qua làm tô phở đi.

Tôi và Thành đi theo con đường đất đỏ chừng vài trăm mét tới xóm nhà lúp xúp sát bên con Quốc Lộ. Gần đấy là một ngôi chợ gồm năm bảy sạp gỗ bán thịt rừng, rau trái...Kế bên là một quán ăn nhỏ, hai đứa bước vào kéo ghế ngồi. Nói là tiệm ăn nhưng thật ra chỉ là một căn nhà gỗ nhỏ lợp mái tôn nóng hừng hực. Căn phòng vừa đủ để kê hai cái bàn và khoảng chục cái ghế nhựa rẻ tiền. Ở xứ xa xôi hẻo lánh này kiếm được tô phở ăn là quý lắm rồi, tôi không có quyền đòi hỏi gì hơn. Kêu hai tô phở và hai ly trà đá cùng mấy bịch cà phê cho phi hành đoàn xong tôi quay qua nói với Thành:

- Lần này chắc đựng lớn rồi, tao không ngờ tụi nó “dót” Ban Mê Thuột dễ dàng quá.

- Tao cũng không ngờ,.. mùa hè đổ lửa tụi nó đánh cả mấy tháng mà chẳng làm gì được, tao không hiểu tại sao kỳ này lại xảy ra nhanh như vậy. Thôi tụi mình như thiên lôi chỉ đâu đánh đó, kệ mẹ đi!

Vừa nói Thành vừa đưa tay vuốt hàng râu mép. Ở Phi Đoàn 215, hoa tiêu trực thăng võ trang chỉ vồn vện hơn mười người, chia làm hai toán thay đổi nhau bay, mỗi phi vụ có bốn hoa tiêu cho hai chiếc tàu, cho nên có những hoa tiêu hầu như thường xuyên bay chung với nhau. Do đó, Thành “râu” thường bay chung với tôi như hình với bóng. Thành là một trong những phi công đẹp trai của phi đoàn, cao ráo, khuôn mặt có nét Tây phương, lúc nào cũng sạch sẽ thơm mát. Ngay cả dây đeo súng anh cũng đặc biệt, khẩu “rouleaux” mới toanh bên con dao rừng to bản, cán nạm sừng trâu, bao da nâu chạm trổ tinh vi. Ngược lại với dáng dấp ăn chơi, anh là một người chồng mẫu mực, và có thể nói anh một người “nội trợ đảm đang”. Thời gian đi biệt phái Thành luôn luôn trang bị trong túi xách đầy đủ gạo, mắm, muối, tiêu, ớt..., cà phê, sữa đặc, nôi niêu son chảo...cộng thêm đồ ăn hộp C-ration của phi đoàn phân phát.

Thành là “master” của “survival”. Không bao giờ phải lo đói. Buổi trưa trong lần đi biệt phái Phan Rang, mọi người ra phố ăn cơm, anh ở lại biệt đội, đem giầy điện của mình “claymore” câu điện xuống ao cá gần đầu phi đạo. Những con cá chép bị điện giật nổi lên bình được biến thành nôi canh chua hay cá kho tộ ngon lành. Thỉnh thoảng trong vài phi vụ anh đem về những rau cỏ hay măng rừng hái từ các buôn Thượng, hay bắn vài ba con gà rừng, con vịt trời nấu những món ăn đặc sắc. Tôi thường tìm đến Thành trong những lúc chấy túi vì những canh xập xám tại biệt đội. Một ly cà phê, một liều thuốc hay một bữa cơm dã chiến cũng là một điều đáng kể trong giờ phút đó. Hình như cuộc sống gần gũi của đời phi công trực thăng đã làm cho tình người, tình đồng đội càng ngày càng gắn bó, thương yêu nhau hơn.

Có những sự kiện rất nhỏ đã xảy ra trong đời bay bổng mà tôi vẫn trân quý, không bao giờ quên được. Nhớ lại thời gian mặt trận Gia Nghĩa sôi động, biệt đội 215 được lệnh tăng phái cho tiểu khu Quảng Đức. Căn phòng của biệt đội cư ngụ nằm trong một “barrack” chơ vơ trên đỉnh đồi cao đất đỏ trơ trụi, rộng đủ chỗ chứa vài chục ghế bố vải cho phi hành đoàn. Ban đêm vào mùa

Đông gió lạnh lùa về từ vùng biên giới Hạ Lào thổi qua ngọn đồi, rít lên những âm thanh ma quái. Anh em thường gọi ngọn đồi này là “Đỉnh Gió Hú”. Đêm đầu tiên tại biệt đội, sau khi cơm nước xong xuôi, mọi người bắt đầu leo lên dãy giường bố sắp hai hàng ngang như trong bệnh xá. Còn anh bạn Thành “râu” của tôi loay hoay lục trong túi “hồ lô” biệt phái móc ra một cái lò đã chiến, bỏ mấy cục than đen vào rồi lúi húi châm lửa mỗi. Chẳng biết anh ta đang làm trò gì, tôi hỏi:

- “Thành! Mày đốt lò than làm gì vậy?”

- “Để dưới giường sưởi cho ấm mày à!” Vừa nghe xong tôi thấy thật buồn cười, liền chọc quê anh ta:

- “Trời đất!.. mày làm như đàn bà đẻ vậy. Để được mấy ngày rồi,.. trai hay gái?”

Mấy thằng bạn đang nằm trong mùng trên mấy chiếc giường bố kê bên nghe nói cười hô hố...

Anh ta tỉnh bơ trả lời:

- “Ừa!..kệ tao...Trai hay gái để khuya rồi tụi mày sẽ biết!”

Đúng như lời Thành nói, tới nửa khuya gió lạnh từ miền Hạ Lào kéo đến, ào ào rít qua khe cửa. Gió luồn dưới ghế bố, nằm trên giường mà tưởng như nằm trên tảng nước đá, co rút trong cái chăn vải hoa Dù không ngủ được. Kế bên, Thành “râu” đang ngáy phì phò, ngay dưới ghế bố anh ta kê lò than riu riu cháy. Không chịu nổi cái lạnh thấu xương đang thấm vào người, tôi ngồi dậy rón rén vén mùng với tay kéo cái lò than đem về để dưới ghế bố mình. Trong chốc lát, hơi nóng từ lò than tỏa rộng dưới mặt giường bố, một cảm giác ấm áp nhẹ nhàng ôm choàng lấy cơ thể, tôi cuộn tròn trong chăn đi vào giấc ngủ lúc nào không hay.

Đang ngủ say sưa, giọng la to của Thành “râu” trong đêm khuya thanh vắng làm tôi giật mình thức giấc, hé mắt nhìn.

- “Đ.m,..thằng nào lấy lò than của tao!”

Trong bóng đêm Thành lồm cồm chui ra khỏi mùng, ngồi dậy lôi cái lò than trở lại để dưới gầm giường bố của mình rồi lầm bầm:

- “Mày hả?...mẹ,.. thôi đủ rồi nghe...” Tôi nằm yên không nhúc nhích, miệng thở đều đặn như một người vô can.

- Coi chừng đến giờ phải đi rồi đó! Hợp đoàn giờ này chắc sắp đến bãi rồi.

Câu nói của Thành làm tôi chợt tỉnh. Tôi đưa tay lên xem đồng hồ, rồi vội nói:

- Mẹ!..đúng rồi. Coi chừng mình đến đón hợp đoàn trễ thì mất vui đó.

Vừa nói tôi vừa đứng dậy lấy mấy bịch cà phê rồi trả tiền, xong vội vã chui ra khỏi quán trở về tàu. Tại bãi đậu, hai chiếc trực thăng đã quay máy, cánh quạt thổi đất đỏ tung bụi mịn mù. Thiếu úy Hùng ngồi trên tàu, ra dấu thúc dục. Leo lên ghế bay, tròng chiếc áo giáp nặng chịch lên người, tôi la lớn trong tiếng máy ầm ỉ:

- Tình trạng tàu ra sao rồi, đèn còn đỏ không ?

– Chắc OK... không thấy đèn nổi lên nữa, có lẽ bị chạm điện thôi à! Cách đây năm phút Thiếu tá Đức kêu mình lên đón hợp đoàn, tôi trả lời đang “check” tàu chưa xong.

Nói xong Hùng nhìn tôi nháy mắt. Tôi gật đầu hiểu ý, trao bịch cà phê sữa đá cho Hùng, xong vội vã kéo tàu rời bãi.

Lên cao độ gió mát lồng lộng vào khoang tàu cửa mở toang, tôi phờ tái nạm gầu đã làm cho tôi tỉnh táo hẳn người.

- Charlie đây Hổ!

- Charlie nghe!..Tình trạng tàu sao rồi ?

- Đèn tắt rồi, chắc không sao. Tôi vừa cất cánh từ Khánh Dương, mười phút nữa sẽ đến đón hợp đoàn vào.

- Không kịp đâu, hợp đoàn còn năm phút nữa đáp...Hiện có “gunship” của 219 đang ở trong vùng “cover” cho hợp đoàn của họ, có gì tôi sẽ nhờ họ, bạn cứ tới, kịp thì vào vùng không kịp thì theo hợp đoàn về sau khi thả quân xong, nghe rõ trả lời ?

Trong lòng hơi áy náy vì đã đến trễ, tôi chắc lưỡi trao cần lái cho Hùng ra dấu bay về hướng hợp đoàn, xong tôi ngồi dựa ngửa vào lưng ghế, móc điều thuốc ra hút, đồng thời lắng nghe theo dõi cuộc đổ quân của hợp đoàn qua tần số radio UHF.

Tàng số im lặng. Có lẽ giai đoạn này hợp đoàn đang chuẩn bị đáp. Bỗng tiếng Thiếu tá Đức vang lên từ chiếc Charlie:

- Hợp đoàn đáp hướng Tây như cũ cất cánh queo phải về luôn.

Đột nhiên tôi nghe có tiếng la chói lọi :

- Ground fires...ground fires...

- Charlie!.. Charlie!.. “gunship” bị bắn cháy... Charlie!..

Vừa nghe xong tôi giật mình ngồi nhồm dậy, búng vội điều thuốc lá đang cháy dở qua khung cửa, chụp lấy cần lái.

- Hợp đoàn break!...break,..ground fires...

- Break phải!...break phải...

Âm thanh xè xè...xạch xạch... do những điện đàm bị cắt đứt đoạn trên tần số nhiễu loạn...

- Gun 1 của Long Mã trúng đạn, hỏa tiễn...

- Coi chừng hướng Nam..., hướng Nam bãi đáp ...coi chừng...

Những tiếng la trên tần số, hỗn loạn, không biết xuất xứ từ chiếc nào.

- Break phải...break phải, về hướng Bắc nghe rõ...hợp đoàn nghe không? Lần này tiếng nói của Thiếu tá Đức vang lên xen lẫn trong những tiếng nói của những chiếc tàu khác.

Tôi chúí mũi, cắm đầu lao hết tốc lực về hướng bãi đáp.

- Hổ 2..., có "monitor" tần số không? "gunship" của Long Mã dính hỏa tiễn phòng không mà nghe chưa?

- Có...đang theo dõi trên tần số đây...chắc tiêu rồi....

- Charlie... Hổ gọi...Hổ đang trên đường đến LZ... Charlie...

Không nghe Charlie trả lời. Tôi nhìn xa về hướng thành phố Ban Mê Thuột, những cột khói đen bốc lên cao nhiều nơi, dấu hiệu của những cuộc giao tranh vẫn đang còn tiếp diễn đâu đó. Trên bầu trời mây xám, những chấm đen nối đuôi nhau của những chiếc trực thăng vừa rời bãi đáp. Tôi bẻ lái con tàu bay theo hợp đoàn.

- Charlie đây Mãnh Hổ gọi!...Hợp đoàn ai nghe Mãnh Hổ không trả lời?

- Hổ, đây "lead"...Chiếc dẫn đầu trả lời.

- Hổ 1 đây....chiếc nào bị bắn vậy? Tôi hỏi chiếc "lead".

- Chiếc gun của Long Mã bị trúng SA-7. Tàu nổ cháy khi "escort" hợp đoàn đáp.

Nghe chiếc "lead" nói xong tôi xây xẩm mặt mày:

- "Charlie!",.. "Charlie!",..có phải gun 1 của 219 "down" hay không?

- Đúng năm!.. Hổ theo hợp đoàn về Pleiku, đừng vào vùng nữa!..

Điều thuốc trên hai ngón tay tôi run rẩy, tôi rít một hơi dài để trấn an cơn cảm xúc mạnh đang bùng vỡ trong cơ thể, bàng hoàng, rung động như thấy mình vừa bị trái hỏa tiễn phòng không SA-7 bắn hụt. Chiếc đèn "chip detector" cháy trước đây một tiếng đồng hồ báo hiệu con tàu đang

ở trong tình trạng nguy hiểm hay là báo hiệu cho tôi biết lưỡi hái tử thần đang chờ đợi để cho tôi tránh né?

Tuần lễ vừa qua, ngày biệt phái Ban Mê Thuột dời lại, tôi không phải đối diện cuộc tấn công vào phi trường L-19 của đặc công Việt Cộng, và đây là lần thứ hai vì lý do kỹ thuật, tôi lại một lần nữa tránh được trái hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 đáng lẽ phải dành cho tôi thay vì phi hành đoàn “gunship” của Long Mã. Một câu nói bất hủ của một triết gia sau đây đã thường làm cho tôi suy ngẫm về cuộc sống quá nguy hiểm mà tôi phải trực diện hằng ngày: “Nếu tên anh đã được khắc vào một viên đạn nào đó thì không sớm hay muộn viên đạn đó sẽ tìm đến anh”. Hay nói một cách khác, nếu số anh phải chết thì anh không sẽ bao giờ tránh được lưỡi hái của tử thần.

Trưa ngày 14 tháng 3, 1975, khi cuộc không vận đang tiến hành việc chuyển quân của hai Trung Đoàn 44 và 45 về giải cứu Ban Mê Thuột, thì tại Cam Ranh, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cùng các sĩ quan tham mưu cao cấp và Bộ tư lệnh chiến trường Quân khu II đã mở một cuộc họp khẩn cấp để đối phó với tình hình chiến trường khẩn trương đang diễn ra. Tại buổi họp này, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú đã được chỉ thị của Tổng Thống Thiệu triệt thoái toàn bộ lực lượng Quân Khu II về miền duyên hải. Cuộc chuyển quân về giải cứu Ban Mê Thuột coi như hủy bỏ. Đây là một quyết định quan trọng đã mở đầu cho cuộc triệt thoái hỗn loạn nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam, và đã làm thương vong cho mấy trăm ngàn binh sĩ cũng như thường dân vô tội.

Phòng Tuyến Nhảy Dù tại Khánh Dương Tan Vỡ

Hơn tuần lễ từ khi Ban Mê Thuột thất thủ, Cộng quân đã gia tăng áp lực nặng về phía Tây của Khánh Dương. Theo tin tức tình báo Sư Đoàn 968 và hai Trung Đoàn 320 của Cộng Sản Bắc Việt đang trên đường di chuyển trên QL-21 về hướng Đông.

Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù được chỉ thị tăng viện cho mặt trận Quân Khu II. Sau hai ngày dài lênh đênh trên mặt biển, ba Tiểu Đoàn cơ hữu 2, 5, 6 Nhảy Dù cùng một Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly và Đại Đội 3 Trinh Sát Nhảy Dù đã cập bến Cầu Đá, Nha Trang. Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù tức thì nhận được lệnh từ Thiếu Tướng Nguyễn Văn Phú, tư lệnh Quân Đoàn 2, di chuyển bằng đường bộ lên vùng lập tuyến phòng thủ rải dài từ chân đèo Phụng Hoàng chạy dài gần ba mươi cây số tới phía Tây của Khánh Dương dọc theo Quốc Lộ 21, con đường nối liền hai thành phố Ban Mê Thuột và Nha Trang.

Đây là con đường Cộng Sản Bắc Việt phải đi qua trước khi tiến chiếm miền duyên hải. Tại phía Nam Khánh Dương sát cạnh QL do Tiểu Đoàn 5 ND trấn thủ; Tiểu Đoàn 6 ND đóng tại cao điểm tại Buôn Ea Thi về phía Đông. Và tại chân đèo Phụng Hoàng được Tiểu Đoàn 2 ND trấn ngự. Bộ chỉ huy Lữ Đoàn Dù đóng tại căn cứ Dục Mỹ.

Trong những ngày đầu, lực lượng Dù đã bắt đầu gặp áp lực của Sư Đoàn F10 của Cộng quân.

Ngày 22 tháng 3/1975 Cộng quân đã mở một trận đánh đầu tiên vào quân bạn phía Tây Khánh Dương, gần một trăm xác địch đã bỏ lại trận địa, tuy nhiên bộ chỉ huy Nhảy Dù biết trước đây chỉ là trận đánh dò dẫm, thử sức kháng cự của phe ta. Sáng ngày kế tiếp, lực lượng địch bắt đầu dốc hết toàn lực mở cuộc tấn công vào phòng tuyến phía Tây Khánh Dương do các đơn vị bộ binh và Địa Phương Quân trấn thủ. Bắt đầu bằng một trận mưa pháo kinh hồn, tiếp theo là làn sóng biển người ào ạt xung phong với sự yểm trợ của nhiều xe tăng T-54. Các đơn vị bộ binh đã bị tan rã hoặc phân tán từng mảnh nhỏ, rút lui về phòng trú của Tiểu Đoàn 5 Dù tại Khánh Dương và sau đó triệt thoái về Diên Khánh, gần Nha Trang.

Sáng ngày hôm sau, thừa thắng xông lên, Cộng quân tiếp tục tấn công vào quận Khánh Dương bằng hàng trăm trái đạn pháo 122 ly, cùng mười mấy chiếc xe tăng tiến vào chi khu thị xã. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù đã chống cự mãnh liệt và đẩy lui nhiều đợt tấn công ào ạt của Bắc quân, gây nhiều tổn thương cho địch.

Tuy nhiên lực lượng giữa hai bên quá ư chênh lệch, nếu so sánh về quân số, vũ khí cũng như chiến cụ, địch đã ở thế thượng phong ngay từ lúc đầu. Mãnh hổ nan địch quần hồ. Tình hình càng ngày càng nguy ngập. Nhiều phi tuần phản lực của các Phi Đoàn 534 Kim Ngưu, 548 Ó Đen xuất phát từ căn cứ Không Đoàn 92 Chiến Thuật, Phan Rang do Đại tá Lê Văn Thảo giữ chức chỉ huy trưởng đã liên tục yểm trợ mặt trận này và đã làm chậm bước tiến của Bắc quân phần nào. Tuy nhiên không như mặt trận Mùa Hè Đỏ Lửa, chiến trường thiếu sự yểm trợ của Không lực Hoa Kỳ. Văng bóng những chiếc pháo đài bay B-52 trên bầu trời, Cộng quân không còn lo sợ những trận mưa bom kinh thiên động địa giáng xuống đầu bất thần. Thêm vào đó, sự hiện diện của nhiều hỏa tiễn tầm nhiệt SA-7 của địch quân đã làm trở ngại lớn cho những cuộc chuyển quân bằng trực thăng cũng như những phi vụ yểm trợ của khu trục cơ, cán cân quân sự đã nghiêng rõ về phía Bắc quân.

Ngày 28 và 29/3/75, hai Tiểu Đoàn 5,6 của Dù hứng trọn hàng ngàn trái đại pháo 130 ly cũng như hỏa tiễn 122 ly, sau đó với tất cả các lực lượng của các Sư Đoàn Bắc quân gia tăng áp lực áp đảo phòng tuyến của Dù với quân số đông gấp mười lần, con đê quan trọng ngăn chận đường tiến quân của địch trên đà tan vỡ.

Trong tình trạng nguy kịch này, phi đội trực thăng võ trang của Phi đoàn Thần Tượng được lệnh tăng phái cho mặt trận Khánh Dương yểm trợ cho lực lượng Dù đang trên đà bị tràn ngập bởi làn sóng biển người. Máy ngày nay bầu trời xám xịt, trần mây thấp đã làm trở ngại rất nhiều cho những phi vụ yểm trợ của không quân.

Hôm nay hai chiếc trực thăng võ trang của Thần Tượng trên đường đến mặt trận đang sôi động tại Khánh Dương. Ngồi trên ghế bay, tôi cho con tàu bay sát dọc theo thung lũng giữa hai sườn núi của rặng Trường Sơn cao chót vót, theo sau một khoảng khá xa, chiếc trực thăng võ trang số

hai bay ở cao độ thấp hơn, cánh quạt quay chấp chóa.

Dưới thấp, đèo Phượng Hoàng uốn lượn quanh co dọc theo triền núi. Đây là cửa ngõ độc nhất nối liền tỉnh Đắk Lắk với Khánh Hòa và cũng là hành lang quen thuộc của tất cả phi hành đoàn Thần Tượng. Vào những tháng mùa mưa, mây mù bất chợt, hành lang này trở thành một tử lộ cho những chiếc trực thăng mạo hiểm bay vào vùng.



Gần năm năm trước, hợp đoàn Thần Tượng trên đường về Nha Trang từ mặt trận Quảng Đức, tranh thủ với màn đêm kéo nhau qua hẻm núi mù sương này. Chiếc dẫn đầu do Đại úy Nguyễn Thiện Tích cầm lái bị mây mù vây phủ đâm sầm vào triền núi nổ bùng như một quả bom lửa. Hình ảnh kinh hoàng đó đã gây một ấn tượng sâu đậm trong lòng của một hoa tiêu vừa mới chập chững vào nghề như tôi, cho dù đã bao năm qua, hình ảnh thảm khốc của một buổi chiều mây mù ảm đạm vẫn luôn trở lại trong tâm trí tôi mỗi khi bay qua con đường đèo này.

Hai chiếc trực thăng võ trang ra khỏi chân đèo Phượng Hoàng, tôi quẹo con tàu về hướng Tây, bay dọc theo con Quốc Lộ 21. Từ xa tôi đã nhận ra chiếc trực thăng của Thần Tượng đang ở trên vùng, chờ bộ chỉ huy Dù điều động mặt trận đang tiếp diễn mấy ngày hôm nay.

- Charlie đây Mạnh Hồ gọi..., Hồ đã tới vùng...cao độ năm ngàn bộ, phía Đông Khánh Dương khoảng hai dặm.

- OK!.. Charlie thấy Hồ rồi. Tôi đang ở trên đầu quân bạn. Hiện địch đang tấn công bằng hỏa tiễn từ triền núi phía Nam khoảng cây số. Hồ nhìn kỹ về phía Nam Quốc Lộ dọc theo triền núi sẽ thấy mấy cột khói trắng. Đó là vị trí xuất phát của hỏa tiễn pháo vào đơn vị bạn. Hồ tác xạ vào đó, nghe rõ ?

Tiếng Thiếu tá Lê Hữu Đức, Phi Đoàn phó Phi Đoàn 215 bay chiếc Charlie ngày hôm nay. Thiếu tá Đức là một người hoa tiêu vui vẻ, cao ráo, có khuôn mặt chữ điền. Trong thời gian Thiếu tá Đức giữ chức vụ Trưởng Phòng hành quân, tôi vẫn nhớ mãi một mẩu chuyện vui về vị niên trưởng khả ái này. Trong một buổi họp phi đoàn, Thiếu tá Đức đứng lên tường trình về cuộc hành quân trong ngày. Sau khi chấm dứt, Thiếu tá Đức có một vài lời với hoa tiêu:

– “Gần đây tôi đã nghe báo cáo có một số anh em đã dùng những phi vụ liên lạc để đi săn bắn. Xin báo cho anh em biết thời gian sắp đến tôi sẽ thường xuyên đi kiểm soát những tàu đi bay về. Nếu có bằng chứng về chuyện làm ăn của các anh, tôi sẽ có biện pháp mạnh, khi đó các anh đừng trách tôi là đã không nói trước”. Thiếu tá Đức nói tiếp:

- “Chiều hôm qua, tôi xuống bãi đậu ‘check’ một chiếc tàu vừa đi Bảo Lộc về, xin tạm dấu tên phi hành đoàn, tôi tìm thấy trên sàn tàu đầy dấu vết làm ăn của các anh”.

Một cánh tay “rụt rè” đưa lên:

- “Thiếu tá muốn nói ‘dấu vết’ là có nghĩa như thế nào?”

- “Đó bằng cứ để lại của những chuyện làm ăn của các anh trong khi thi hành phi vụ...Mặc dù các anh đã chùi rửa tàu nhưng tôi đã cho kỹ thuật gỡ mấy miếng sắt trên sàn tàu, máu me lông lá của nai hay heo rừng vẫn còn đọng đầy phía dưới”.

Trong bầu không khí nghiêm trang của phòng họp, một tiếng nói phát xuất từ những hàng ghế phía sau, tuy không lớn nhưng đủ để cho mọi người nghe rõ ràng:

- “Thầy!..Đúng là trong nghề”.

Vừa nghe xong cả phòng họp rộ lên cười, quay lại nhìn phía sau. Ở hàng ghế sau cùng Trung úy Tôn Thất Kim, biệt danh là Kim “nhi đồng”, đang ‘biểu diễn’ một bộ mặt ngơ ngáo như không biết chuyện gì đang xảy ra.

Vừa đến vùng tôi nghe tiếng Thiếu tá Đức nhắc nhở:

- Mạnh Hổ...lúc nào sẵn sàng thì vào đánh, đừng xuống thấp quá, quân bạn ghi nhận địch có trang bị SA-7, hai bạn cẩn thận.

- Nghe năm..., Charlie...Hổ đang quan sát mục tiêu.

Ở cao độ khoảng năm ngàn bộ tôi chăm chú nhìn tất cả địa thế phía dưới, mặt trận đang bùng nổ ác liệt, những căn nhà nằm sát QL-21 bốc lửa, từng cột khói đen vươn lên cao trên bầu trời xám xịt. Trên con đường nằm rải rác vài con cua sắt T-54 của địch đã bị máy phi tuần A-37 “rang muối” cháy đen thui. Phía Bắc con đường là một vùng đồi núi thấp, những khoảng ruộng nối tiếp nhau kể những suối cạn quanh co. Phía Nam, rừng núi cong cong hình lưỡi liềm, cao khoảng ba

ngàn bộ, đưa lưng sát con đường, là nơi Tiểu Đoàn 5 Dù đang trấn ngữ.

Kiểm soát dàn phi cụ lần cuối tôi bắt đầu cho chiếc “gun” vào vùng oanh kích. Hai chiếc trực thăng võ trang cắm đầu vào triền núi, những trái hỏa tiễn nổ bung lên những cụm khói trắng xám trên mặt rừng xanh thẫm. Từ trên cao độ, tất cả như yên ngủ, không một tiếng súng ngoài tiếng rống nhức nhối của những khẩu “mini-gun” sáu nòng đang quay vù. Sau vài vòng tác xạ, hai chiếc trực thăng đã cạn đạn dược.

- Mạnh Hổ đây Charlie, hai bạn về Nha Trang đi, tôi thả Bộ Chỉ Huy Dù xuống Dục Mỹ sẽ về sau.

Tôi bẻ lái con tàu trở về hướng biển. Trên bầu trời cao tiếng xé gió của hai chiếc oanh tạc cơ A-37 nối đuôi nhau vút ngang trên đầu, trên cánh sắt treo đầy những trái bom nặng trĩu. Trong khoảng khắc hai con chim sắt biến mất hút về hướng thành phố Ban Mê Thuột đang mịt mù khói lửa.

Ta là đàn chim bay trên mây xanh,
khi nhìn qua khói những kinh thành tan...
Đôi cánh tung hoành vượt trên mây xanh...”

Bài ca hùng tráng Không Quân Hành Khúc mơ hồ vắng vắng đâu đây... Tôi chợt chạnh lòng nhớ đến người em gái mà tôi đã quen tại thành phố đất đỏ thửa nào, không biết giờ đây em đã trôi lạc về nơi đâu? Tên nàng là Nguyệt. Nàng có làn da thật trắng, mịn màng trên khuôn mặt trái xoan thật đẹp. Hằng đêm tôi thường đến Hội quán Biên Thùy nơi nàng làm việc để giải trí vui chơi cho quên đi những nhọc nhằn đã qua, và tìm thêm sức lực để tiếp tục những ngày dong duỗi, ngược xuôi trên những mặt trận nóng bỏng. Một kỷ niệm khó quên mà mỗi lần nghĩ đến, tôi vẫn còn cảm thấy hồi hộp vì hành động liều lĩnh nếu không nói là ngông cuồng của tuổi trẻ, và có thể nói dù xấu hay tốt nó cũng là những nét chấm phá trong cuộc đời vẫy vùng thỏa chí tang bồng hồ thi.

Buổi sáng hôm ấy tôi thức dậy sớm như thường lệ, sửa soạn trở vào biệt đội. Nguyệt, người bạn gái tôi lúc đục sửa soạn thức ăn sáng sau nhà. Đang thường thức ly cà phê nóng, tôi nghe tiếng Nguyệt vọng lên từ bếp:

- “Anh chờ tí nghe...em làm đồ ăn sắp xong rồi”...

Tôi mỉm cười, cảm thấy vui trong lòng vì biết mình đã được may mắn và sung sướng hơn những người bạn tại biệt đội, có được một người bạn gái dễ thương và một tổ ấm nho nhỏ để trở về sau những phi vụ căng thẳng mệt mỏi trên chiến trường.

Nguyệt trong bếp bước ra để đĩa trứng gà ốp la và khúc bánh mì lên bàn:

- “Xong rồi đây, anh ăn lót lòng rồi đi”. Nguyệt nói tiếp:

- “Này anh...chút nữa em theo anh đi chơi nghe!”

Vừa đưa ly cà phê lên miệng nghe Nguyệt nói tôi bỏ vội xuống bàn, nhìn nàng:

- “Nè, em nói chơi hay thiệt đó. Em có biết anh bay trực thăng võ trang không ? Anh chỉ chở súng đạn chứ không chở người đâu”.

- “Anh cứ nói, cho em đi một lần cho biết nha!..Anh hứa hoài à. Chịu chưa, em đi thay đồ!”

Nói xong, nàng bước đến gần tôi, tay vỗ ngang hông tôi như thúc dục. Chiếc vòng ngọc xanh biếc đeo trên cổ tay nàng vô ý đập vào bá súng “rouleaux” tôi đang đeo ngang hông, vỡ toang rơi xuống sàn gạch bông. Không ngờ chuyện xui xẻo xảy ra quá đột ngột, Nguyệt đứng sững nhìn xuống, hai miếng ngọc nằm lăn lóc trên sàn gạch bông. Nguyệt cau mặt, thoáng nét thất vọng:

- “Tại anh đó!”

- “Anh làm gì mà tại anh!?”

Thấy Nguyệt buồn, tôi không biết làm gì hơn:

- “Thôi đừng tiếc nữa, để coi..., anh mua cái khác đền cho. Cái vòng này có đắt tiền lắm không?”

– “Khỏi đi anh, cho em đi bay với anh thì anh khỏi đền, chịu không ? Em đi thay đồ nghe...”

Phân vân suy nghĩ tôi chưa biết quyết định thế nào, thật khó nghĩ. Ngày hôm nay làm việc cho Trung Đoàn 45 tại Đức Lập, nếu tôi cho Nguyệt đi theo thì tôi phải thả nàng xuống đó trước khi đi đổ quân. Không muốn nàng buồn, nhất là sau chiếc vòng ngọc yêu quý đã bị bể, tôi đành liều.

- “OK!..thay đồ nhanh lên, anh phải đi gấp, trễ rồi!”

- “Anh ăn vài miếng đi, chờ em thay đồ. Nói xong nàng chạy biến vào phòng ngủ”.

Hoa, người bạn gái ở chung nhà với nàng đang lục đục trong phòng tắm, nghe nói thò đầu ra:

- “Cho em đi với Nguyệt cho có bạn nghe anh!”

Có chở một hay hai người đi theo cũng giống nhau thôi. Tôi trả lời:

- “Em nữa!..Thôi được, thay đồ mau lên nghe, gần đến giờ rồi ...”

Tại phi trường L-19 một quang cảnh khác thường xảy ra. Hàng chục toán lính trang bị súng ống đầy đủ đang ngồi trên bãi cỏ kế bên những chiếc trực thăng đậu hàng dọc, kể đó những sĩ quan bộ binh trên tay cầm bản đồ lằng xằng chạy lui tới . Ở đằng xa, Trung Tá Phi Đoàn trưởng Trần Tượng Khưu Văn Phát bay chiếc Charlie, đang đứng nói chuyện với một cấp tá bộ binh. Tôi nhủ thầm, hy vọng hợp đoàn sẽ ghé Trung Đoàn 45 tại Đức Lập tôi sẽ có cơ hội thả hai người bạn

gái xuống.

Chiếc xe Jeep chở tôi và hai cô bạn gái ngừng ngay hai chiếc trực thăng võ trang đang đậu dọc phi trường. Nhảy xuống xe tôi vẫy tay gọi người xạ thủ đang check tàu gần đấy:

- “Kiệt..., có gì lạ không bạn? Bữa nay tàu mình có khách đi theo chơi nghe. Nhờ bạn kiểm giùm hai thùng đạn để cho hai cô ngồi.”

Kiệt nghe nói xong gạt đầu, miệng cười tủm tỉm tôi chẳng hiểu lý do gì.

Cho Nguyệt và Hoa leo lên tàu. Những người lính ngồi trên bãi cỏ kế bên đang đợi lên tàu đi hành quân, trở mắt nhìn về phía chiếc tàu trực thăng võ trang, tò mò, bàn tán trước một cảnh tượng lạ lùng.

Tất cả tám chiếc trực thăng quay máy cùng lượt, tiếng động ầm ỹ vang dội khắp phi trường. Chiếc Charlie của Trung Tá Phát rời mặt đất theo sau năm chiếc chở đầy quân. Tôi cho con tàu ra phi đạo, cầm đầu chống mũi lướt nhanh trên mặt đất, chạy dài tới cuối sân bay, tôi kéo nhanh cần lái con tàu vươn mình lướt qua bìa rừng cây cao su. Thành phố Ban Mê Thuột đang còn ngái ngủ trong sương mai, con tàu lên cao thành phố nhỏ dần... Gió lồng lộng thổi vào khoang tàu kêu phàn phật, hòa lẫn với âm thanh của tiếng động cơ và tiếng cánh quạt gió. Lên cao độ, hai bên tàu cửa mở toang phơi bày khoảng không gian mênh mông trên vùng rừng núi trùng điệp. Tôi quay người ra sau, Nguyệt ngồi trên thùng đạn “mini-gun” sau lưng ghế bay người hoa tiêu phụ, tóc nàng xõa bay lòa xòa trên trán. Tôi vói tay nắm lấy tay Nguyệt bóp nhẹ như để trấn an nàng. Hai người mê vô và xạ thủ ngồi sau khoang tàu tò mò nhìn, nhếch mép cười.

Hơn hai mươi phút bay hợp đoàn đã đến địa phận Đức Lập.

- “Hợp đoàn đây ‘Charlie’, khoảng năm phút nữa sẽ đến bãi đáp. Mãnh Hồ theo ‘Charlie’ vào ‘clear’ bãi đáp. Tôi sẽ thả trái khói.

Đột ngột nghe tiếng nói của Trung Tá Phát trên tần số, tôi toát mồ hôi hột. Như vậy là chương trình thả hai người bạn gái xuống Trung Đoàn 45 đã bị “trật đường rầy”.

Hợp đoàn đang hạ cao độ chuẩn bị đáp. Đứng trước, không xa, một trảng cỏ xanh lá mạ vây bọc xung quanh rừng cây cao, một làn khói vàng đang vươn lên. Không còn có sự chọn lựa nào khác hơn là tiếp tục thi hành phi vụ, tôi cố quên đằng sau khoang tàu có hai cô gái đang ngồi. Tôi cho hai chiếc “gun” kẹp sát hai bên hông hợp đoàn, bắt đầu cuộc oanh kích yểm trợ.

Xoẹt...Xoẹt...Những trái hỏa tiễn bắt đầu rời dàn phóng, rít lên những âm thanh chói tai, tiếng súng “mini-gun” sáu nòng quay vù rỗng lên nghe đĩnh tai nhức óc, vỏ đạn rơi rào rào trên mặt sàn, mùi thuốc súng khét lẹt quện lẫn trong không khí. Hai cô gái không hiểu chuyện gì đang xảy ra, hoảng sợ, hai tay bịt tai, mắt nhắm nghiền co rúm người run rẩy trên hai thùng đạn...Chiếc

trực thăng quay trở ngược lại, thân tàu nặng nề rung bần bật, vũ trụ quay cuồng điên đảo. Vài phút kinh hoàng trôi qua, cuộc oanh kích yểm trợ hợp đoàn chấm dứt, những chiếc tàu thả quân đã làm xong nhiệm vụ rời bãi đáp. Cuộc đổ quân trôi chảy êm đẹp, không một bóng dáng cũng như một tiếng súng nào của địch được phát hiện.

- "Hợp đoàn về đáp Đức Lập, 'Charlie' về sau..."

Nghe chỉ thị của Trung Tá Phát tôi mừng thầm trong bụng, chuyển hướng lấy hết tốc độ về phía Đức lập. Chưa mười phút bay sau, hai chiếc "gunship" đáp xuống bãi đất đỏ trong vòng đai phòng thủ Trung Đoàn 45. Vừa tắt máy, tôi cởi vội dây "seatbelt" nhảy xuống đất. Trên sàn tàu Nguyệt và Hoa ngồi yên không nhúc nhích, mặt mày toát, tóc tai rối bời.

- "Xuống đi mấy cô!..vào đây nghỉ ngơi tí xong ăn cơm trưa".

Tôi đứng dưới đất đưa tay đỡ Nguyệt xuống tàu, bụng nghĩ thầm hai cô bạn không ói mửa là hay lắm rồi.

Từ chiếc trực thăng Hổ 2 đậu cách đó không xa, Thành "râu" bước tới, nhe nụ cười bắt hủ dưới bộ râu đậm, lắc đầu:

- "Tao hết ý kiến với mày. Nếu mày bị bắn trên vùng thì hết đỡ."

Tôi phân trần:

- "Ê!..Thành, đây là ngoài ý muốn của tao..., tao tính là sẽ thả mấy cô này xuống đây trước đâu có ngờ bị bay thẳng ra vùng luôn."

Nói xong tôi quay qua nhìn Nguyệt:

- "Em thấy chưa, tại em đòi đi nên anh phải chịu, không ai chờ người yêu đi hành quân như anh đâu, có chuyện gì là anh lãnh búa. Em nghe anh Thành mới nói gì không ?

Thấy Nguyệt có vẻ mệt và bơ phờ, nhất là khi nghĩ đến cái vòng ngọc vừa mới bể, tôi đổi giọng:

- "Thôi nói vậy chứ không sao đâu em, lâu lâu xui xẻo lắm mới đụng trận...Bây giờ hai em bớt mệt chưa? Minh vô trong này chờ, nếu có bốc quân thì hai em ở tại đây, chiều anh sẽ chở về".

Hình như trong lòng hơi phấn khởi và nhất là có hai người đẹp đi kề bên trước mặt mấy anh lính bộ binh đang trở mắt nhìn, tôi hứng chí nói tiếp:

- "Kể ra cũng nên để mấy em đi bay với anh một lần cho biết mặt thật cuộc đời của những người pilot như tụi anh,.. sống chết như thế nào ngoài mặt trận. Tụi em ở thành phố không biết gì cứ nghĩ mấy ông không quân chỉ biết ăn chơi bay bướm..."

Bốn đứa chúng tôi bước đi theo con đường đất, hướng về căn lều của bộ chỉ huy. Ngang qua một khẩu đội pháo 105 ly đang khai hỏa, nổ đùng đùng. Hai cô bạn hoảng sợ, ôm chầm lấy tôi, mấy anh pháo thủ đang chuyển nhau trên tay những quả đạn, há hốc mồm nhìn, không biết đã bao lâu rồi họ mới thấy lại bóng hồng xuất hiện trên vùng đất địa đầu giới tuyến này.

Bước tới căn lều bộ chỉ huy, gặp Trung Tá Quang đang đứng với một viên trung sĩ:

- “Chào Trung Tá...Bữa nay tôi đưa mấy em gái hậu phương lên thăm Trung Tá nhân dịp cho mấy em ‘ủy lạo’ anh em chiến sĩ luôn.” Nói xong tôi nở nụ cười cầu tài.

- “Chào mấy em, vừa đổ quân xong hả. Ngồi nghỉ đi,.. nước uống cho khỏe, chút ăn cơm với Trung Tá luôn”.

Tôi hơi ngạc nhiên khi Trung Tá Quang không hề quan tâm tới hai cô gái cùng bước vào lều với tôi.

Tiếng trực thăng phành phạch bên ngoài, bụi đỏ tung mù mịt, chiếc Charlie của Trung Tá Phát, phi đoàn trưởng Thần Tượng vừa mới đáp xuống gần đây. Tôi ghé tai nói nhỏ với Trung Tá Quang:

- “Chút nữa Trung Tá Phát vào đây nếu có hỏi hai em này ở đâu thì nhờ Trung Tá nói là người quen của Trung Tá lên đây, và bây giờ muốn theo trực thăng về Ban Mê Thuật nghe”.

Trung Tá Quang nổi tiếng là chịu chơi, không một chút thắc mắc, trả lời liền:

- “Chuyện nhỏ không sao đâu, để Trung Tá lo..., nhưng mấy em lần sau ghé đây phải đem một con nai tặng Trung Tá như kỳ trước, nghe chưa?”

....

Dòng tư tưởng miên man đến đây làm tôi bật cười lớn!.. Thạch đang cầm cần lái ngạc nhiên quay đầu nhìn tôi hỏi:

- Có gì vui mà cười vậy ?

- Không có gì,..chỉ nhớ tới chuyện xưa lúc chở người bạn gái đi bay “gunship” mà cười thôi. Nguyệt đó,..Thạch biết mà,.. không biết bây giờ em đang ở đâu, tội nghiệp quá!

Thạch nghe xong không nói gì, nét mặt có vẻ đăm chiêu, rồi đột ngột hỏi tôi:

- Không biết tụi mình còn lên làm việc vùng này nữa không, tôi thấy tình thế có vẻ nặng nề quá. Vợ tôi đang ở Nha Trang một mình tôi đang lo đây.

Nghe Thạch nói xong tôi chợt liên tưởng đến gia đình cha mẹ anh em tôi cũng đang còn ở Nha

Trang. Sau bao năm trên chiến trường lửa đạn, những chiến công thu lượm trên mặt trận đều vô nghĩa khi đối diện với thực trạng ngày hôm nay. Những chiến thắng của quân ta trong năm tháng trước hình như không còn ảnh hưởng đến cuộc chiến hiện tại, ngọn gió đã đổi chiều. Một cảm giác chán nản đang xâm chiếm tâm hồn, bất giác tôi lắc đầu. Trước mặt những làn khói thuốc đang tan loãng vào hư vô.

Ban Mê Thuật đã lọt vào tay Cộng quân sau mấy ngày giao tranh ngắn ngủi, Pleiku “phố núi cao” đã bỏ ngõ cho địch, trên liên tỉnh lộ 7B, nối liền Pleiku và Tuy Hòa, một cuộc rút quân hỗn loạn, vô tổ chức đang diễn ra. Hàng trăm ngàn dân vô tội cùng cả trăm ngàn binh sĩ đang xô đẩy, chen lấn cố chạy về Tuy Hòa, đằng sau Bắc quân bám sát. Phòng tuyến quan trọng cuối cùng tại ngọn đèo Khánh Dương này hình như không đủ sức để ngăn chặn làn sóng Đỏ đang lan tràn. Con đường vào vùng đồng bằng duyên hải, cửa ngõ tiến thẳng vào miền Nam đã mở rộng...

Hai chiếc trực thăng vũ trang Thần Tượng trên đường trở về căn cứ. Từ cao độ thành phố Nha Trang hiện rõ dần, im lìm sưởi nắng bên bờ biển cát trắng, những ngọn sóng bạc đầu nô đùa rượt đuổi nhau trên mặt biển xanh, vô tri vô giác...



TUY HÒA VÀ CON LỘ MÁU



Để tưởng nhớ tới Cố Trung Tá Khưu Văn Phát, cựu Phi đoàn trưởng 215 Thần Tượng, một người đã nhiều lần nhắc nhở và khuyến khích tôi viết bài này.

Mở Đầu:

Sau khi Ban Mê Thuật thất thủ, ngày 14 tháng 3 năm 1975, trong cuộc họp khẩn cấp của các tướng lĩnh cao cấp và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tại Cam Ranh đã đưa đến quyết định triệt thoái tất cả chủ lực quân của Quân Đoàn 2 và tất cả chiến xa, pháo binh cũng như máy bay ra khỏi Pleiku và Kontum. Lệnh triệt thoái được giữ kín trong vòng bí mật giữa những cấp chỉ huy Quân Đoàn, để tránh sự hoang mang cho tầng lớp hành chánh cũng như dân chúng địa phương. Phần còn lại của các lực lượng địa phương quân và các cơ sở hành chánh vẫn tiếp tục làm việc với cấp tỉnh trưởng cũng như các cấp quận trưởng, như không có gì thay đổi (!).

Con đường cho cuộc triệt thoái lịch sử này đã được chọn là con đường hoang phế Liên Tỉnh Lộ 7B.

Từ Pleiku theo con Quốc Lộ 14 về hướng Ban Mê Thuật khoảng bốn mươi cây số sẽ gặp đầu

mối đường Liên Tỉnh Lộ 7B. Ngã ba đường này thường được gọi là “chĩa ba” Mỹ Thạnh. Từ đây, con lộ 7B dài hơn hai trăm cây số xuyên qua vùng rừng núi hiểm trở, đi ngang qua thị xã Phú Bổn (Cheo Reo) và huyện Phú Túc trước khi đến Tuy Hòa. Con đường đất này uốn lượn theo những ngọn đồi cao, đôi khi ôm dài theo mé bờ sông hay băng ngang những con suối cạn; có những đoạn, đường đã bị sụp lở vì bị mưa xoi mòn hay cây cối chắn ngang lối đi. Ba chiếc cầu chính trên con lộ này là Phú Thiện (50m), Lê Bạc (600m) và Cà Lúi (40m), lâu ngày không sửa chữa tu bổ, hư hao, gãy đổ...và đây là con đường cho hàng trăm ngàn người và gần bốn ngàn chiếc xe đủ loại, đủ cỡ, ngay cả cho những chiếc chiến xa M-48 nặng gần năm chục tấn đi ngang qua.

Đêm 16 tháng 3 năm 75 tất cả lực lượng của Quân Đoàn 2 hơn cả trăm ngàn quân nhân đủ mọi thành phần cùng hàng ngàn quân xa và chiến xa hạng nặng được lệnh di chuyển. Cuộc triệt thoái âm thầm bất ngờ được êm xuôi trong đêm đầu tiên cho đến sáng hôm sau. Khi tin đồn về cuộc lui quân tới tai quần chúng địa phương, dân chúng hoang mang, hốt hoảng tột cùng, cả thành phố vội vã ùa chạy theo đuôi đoàn quân với bất cứ phương tiện di chuyển nào sẵn có trong tay. Một cuộc triệt thoái hỗn loạn bắt đầu!

Nguyên tắc căn bản của một cuộc lui quân, phần đoạn hậu퇴 tối thiểu phải có một lực lượng đủ khả năng chặn đường truy kích hoặc làm chậm bước tiến của địch quân để bảo vệ cho sự an toàn của đoàn quân. Mĩa mai thay, phần đuôi của đoàn quân này là hàng trăm ngàn người dân vô tội, tất tả bám theo mang trên tay chỉ là những gói áo quần hay những đồ cần thiết tối thiểu.

Con đường lộ hiểm trở, đổ nát này đã thành một con lộ kinh hoàng, một dòng sông của xác người và máu. Những cái chết kiệt lực vì đói, khát, thời tiết ngày nóng đêm lạnh, của những trận mưa pháo, địch quân ngày đêm rót vào đoàn người không ngưng nghỉ.

Một ký giả lão thành, Nguyễn Tú đã viết lại:

“Thật thương tâm khi phải mục kích cảnh người dân không có khả năng di tản bằng xe hơi, xe vận tải, hay bất kỳ phương tiện chuyên chở nào có được. Họ thật cơ cực, phải di tản bằng đôi chân, và họ chiếm đa số, bao gồm phụ nữ, trẻ em, người lớn tuổi. Họ đi tất tả như chạy, không đủ nước để uống, dù chỉ một giọt nước để làm dịu cơn khát như cháy cổ.

Không thể nào đếm được bao nhiêu trẻ em đã ngã xuống trên đường đi, bao nhiêu cụ già bơ vơ phải đứng lại dọc đường, không còn cất bước đi được nữa, và còn bao nhiêu người khác phải chịu đựng đói khát trên suốt chặng đường tìm đến Tự do và Dân chủ...”

Một sĩ quan biệt động bảo tôi: “Lần này, tôi không thể nào còn nhìn thẳng vào mặt đồng bào mình lần nữa!...”

Một anh binh nhì nói: “Thật khốn kiếp, chúng ta rút lui không hề kháng cự. Tôi thà chiến đấu, rồi chạy trốn nếu thua và tôi chấp nhận như vậy!...”

Một Đại úy Không Quân than: “Thật thảm thương, nhất là khi nhìn lại Pleiku, giờ chỉ còn là một thành phố bỏ hoang. Chỉ còn thấy lửa cháy khắp nơi. Tôi buồn quá. Tôi ngạc nhiên quá. Hãy nhìn những con người này, những trẻ em này. Thật khốn khổ, đáng thương quá!..”

Dưới ngòi bút của nhà văn Phan Nhật Nam đã mô tả:

“Cuộc di tản lớn quá, mỗi đau thương dài đặt trên hai trăm cây số đường núi với hai trăm ngàn người dân thường đi từ Kontum, Pleiku... Trời Cao Nguyên buổi tàn Xuân gây gây rét vào sáng, càng về trưa nắng cao và nóng khô khan, đường bụi mù tung đờ bám vào thành xe, nòng pháo, khí cụ, tóc và da mặt người, vụn tròng mắt đờ rục. Những tròng mắt mệt mỏi, lo âu, tuyệt vọng, lính gục ngã trên mũi súng, đàn bà, con trẻ nằm rũ trên hành lý, thành xe, đất cát. Được sống, được ngủ là hạnh phúc quá lớn hồ trời? Còn biết kêu vào đâu? Với ai?”...

Nhà văn Phạm Huân đã viết:

“Liên Tỉnh Lộ 7 Pleiku-Phú Bổn-Phú Yên con đường máu dài ba trăm cây số đã là nơi chôn vùi hàng ngàn xác đồng bào và trẻ thơ vô tội. Thật kinh hoàng, khủng khiếp. Biển người và biển máu”.

Và sau cùng một nhân chứng trong đoàn người khốn cùng đó đã viết về những chiến sĩ Không Quân Việt Nam Cộng Hòa:

“Mười phi tuần phản lực A 37 đánh bom CBU và Napalm yểm trợ cho đoàn quân triệt thoái ngày 24-3-1975 sau đó đã được thực hiện đúng như Đại tá Thảo, Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Không Quân Phan Rang hứa với Tướng Phú. Những phi công anh hùng đã khắc phục, chế ngự mọi hiểm nguy, mọi trở ngại kỹ thuật, thời tiết và sự an toàn cho chính bản thân mình; để cứu đồng bào và các chiến hữu anh em. Những phi công cảm tử anh hùng của QLVNCH đã bay xuất trận hôm ấy trong tinh thần của những hiệp sĩ. Trên vùng trời Phú Yên lúc 17 giờ ngày 24-3-1975, khi những cánh đại bàng xuất hiện họ thật sự là những cứu tinh, là những người đã mang theo sự sống cho đoàn người, đoàn quân phía dưới. Như hàng trăm ngàn đồng bào và các chiến hữu khác có mặt hôm đó tại Liên Tỉnh Lộ 7, tôi muốn được bày tỏ sự kính phục đặc biệt và ca ngợi những phi công anh hùng này”

Những điều đã được mô tả chỉ là một giọt nước mắt trong đại dương thống khổ của tất cả những ai đã đi trên con lộ này. Hàng vạn người dân vô tội đã bỏ mạng cũng như hàng vạn những chiến sĩ đã gục ngã dưới làn đạn địch quân mà chưa hề có cơ hội để chống trả. Tất cả đó là hậu quả của một quyết định vội vã, sai lầm của cấp lãnh đạo.

Súng Đạn và Bánh Mì

Tám giờ sáng, tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật những chiếc máy bay đủ loại bận rộn chuẩn bị rời

phi trường. Vừa cất cánh chiếc trực thăng võ trang ra khỏi phi đạo, tôi cho con tàu giữ ở cao độ thấp bay dọc theo ven biển Nha Trang hướng về phía Bắc, trực chỉ thành phố Tuy Hòa. Sáng hôm nay nắng đẹp, những dải mây như lụa trắng nhẹ nhàng treo lơ lửng trên bầu trời trong xanh. Trên mặt biển mênh mông lấp lánh như một tấm gương bạc khổng lồ, những chiếc thuyền đánh cá con con nườm nượp nhấp nhô hướng về phía chân trời. Ngoài khơi lác đác vài hòn đảo một màu xanh thẳm đang im lìm tắm nắng mai.



Một đoạn đường trên con lộ Liên Tỉnh 7B

Ngồi trên chiếc ghế bay từ căn phòng lái tôi lặng yên thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt vời của miền duyên hải, chiêm ngưỡng một không gian diễm lệ trữ tình của quê hương. Trong tiếng nổ đều đặn của động cơ cùng tiếng chém gió của cánh quạt quen thuộc từ khoảng không gian nhỏ bé này, tôi cảm thấy mình như là một cánh chim tự do đang xõa cánh bay lượn trên vòm trời thân yêu. Cho dù mỗi ngày phải đương đầu với hiểm nghèo, với cái sống chết, với phong sương gian khổ tôi thấy mình vẫn còn được may mắn và hạnh phúc hơn nhiều người trai cùng thế hệ. Nhưng từ khi Ban Mê Thuột đột nhiên rơi vào tay địch quân, tâm tư tôi bắt đầu lo ngại và hoài nghi về cuộc chiến, viễn ảnh chiến thắng quân thù mỗi lúc một xa vời. Thời thế đã biến đổi quá nhanh, tôi vẫn chưa chấp nhận được tình huống của thực tại. Những tư tưởng bi quan, yếm thế thường lẫn lộn trong đầu óc... Rít dài hơi thuốc phà vào khoảng không gian trước mặt, tôi trầm ngâm, suy tưởng...

- Chút nữa mình đáp Tuy Hòa hay bay thẳng ra vùng luôn vậy?

Trong “intercom” đột nhiên câu hỏi của Thiếu úy Nguyễn Đức Liên đưa tôi trở lại với hiện tại. Tôi quay qua nhìn người bạn đồng nghiệp, rồi trả lời:

- Chắc mình ghé phi trường Đồng Tác đổ thêm xăng và liên lạc với Bộ binh xem thử có phi vụ nào không, sau đó mình sẽ bay tới vùng thả bánh mì cho đồng bào sau cũng được.

Từ khi tuyến phòng thủ của Liên Đoàn 3 Dù tại Khánh Dương trên Quốc Lộ 21 nối liền Ban Mê Thuột và Nha Trang bị Bắc quân áp đảo lung lay, Phi đoàn Thần Tượng đã được lệnh thay đổi vùng hành quân, chuyển hướng qua yểm trợ cho cuộc rút quân của Quân Đoàn 2 tại Pleiku về Tuy Hòa.

Hằng ngày nhiều phi vụ đơn độc của Phi Đoàn 215 được biệt phái ra vùng đồng bằng Phú Yên hỗ trợ cho đoàn người di tản trên con lộ 7B. Ngoài mục đích tiếp tế, rải thức ăn của tiểu khu Tuy Hòa cho đồng bào, mục đích chính yếu của những chiếc trực thăng là bốc tất cả những ai có thể chở được từ con lộ 7B đem về tập trung tại vài trung tâm tiếp cư như phi trường Đồng Tác, một phi trường khổng lồ của Mỹ đã bỏ lại, nằm phía Nam Tuy Hòa chừng năm bảy cây số

Trong thời gian rối loạn này với những biến cố dồn dập, những phi vụ ít được kiểm soát, công việc của những hoa tiêu được đặt nặng trên tinh thần tự giác và trách nhiệm của mỗi người. Như ngày hôm nay, tôi được chỉ thị ra vùng hành quân trên chiếc trực thăng vũ trang, không có chiếc Charlie đi dẫn đầu để tiếp xúc với bộ binh, không có chiếc Hồ 2 theo sát cánh như bao ngày qua. Một mình một ngựa lên vùng tùy cơ ứng biến.



“Gunship” bay vào vùng hành quân đơn độc là trái với chiến thuật và nguyên tắc căn bản của trực thăng võ trang. Nhưng đây là lệnh của cấp trên, tôi không có sự chọn lựa nào hơn là cố chu toàn nhiệm vụ được giao phó.

Tôi tiếp tục cho con tàu bay thật thấp trên đầu con Quốc Lộ 1. Gió biển mát lạnh lộng vào khung cửa mở toang, phía sau khoang tàu hai người mê vô xạ thủ đang ngồi bên nhau trên chiếc ghế sát cửa, nhìn xuống con đường trải nhựa đen chạy viền theo bờ biển cát trắng. Những ghềnh đá nằm sát bên đường, sóng vỗ tung lên trắng xóa. Vài chiếc xe hàng, trên nóc chất đầy hành lý, chạy ngược chiều, những cánh tay vẫy chào khi chiếc trực thăng bay ngang. Một vài chiếc xe hai bánh đang phóng nhanh trên đường, trên xe mang nặng những bao bị, vội vã rời xa vùng lửa đạn hướng về nơi an toàn.

Sau sàn tàu, những bao vải lớn nằm chất đống chứa đầy bánh mì tôi đã mua đem theo. Kế bên, ông anh rể tôi thấp tùng theo từ sáng sớm đang thích thú quan sát cảnh vật chạy lùi phía dưới bụng chiếc trực thăng.

Hôm qua khi cả nhà đang quây quần trong bữa cơm chiều, sau một vài câu chuyện qua lại trong ngày, bỗng Me tôi chợt nhìn tôi rồi hỏi : -“Này con..., Me thấy hình như con có điều gì không vui phải không ? Con đang có vấn đề gì không?”

Tôi ngập ngừng chưa trả lời, nhưng vì không muốn để cho bà lo lắng tôi nói:

- “Dạ..., đâu có vấn đề gì, con chỉ hơi mệt vì bay hơi nhiều, thêm vào đó...ngày hôm nay con đã gặp nhiều đồng bào mình chạy loạn, đói khát khổ sở, thấy tội nghiệp cho họ quá.”

Ông anh rể tôi đang ngồi ăn kế bên với bà chị ruột của tôi, nghe câu chuyện xen vào hỏi:

- “Nè..., mấy hôm nay tôi đọc báo thấy tin về vụ rút quân trên Pleiku về Tuy Hòa, có phải em bay trên vùng đó không?”

Tôi gật đầu:

- “Đúng rồi anh Lộc,.. hằng trăm ngàn người bỏ chạy, thiếu thốn cực khổ không có ai giúp đỡ gì cả. Tụi Việt Cộng pháo kích và bắn loạn xạ vào dân lành không phân biệt già trẻ, đàn bà con nít. Chết nhiều lắm”.

Tôi nói tiếp:

- “Hồi trưa nay tôi có gặp một nhóm người nhỏ chạy vào trong rừng trốn đạn rồi bị lạc luôn, tôi đáp tàu xuống bốc tất cả về Tuy Hòa. Nguyên phi hành đoàn lấy bánh mì ăn trưa của mình cho họ ăn, làm cả ngày tụi này đói meo”.

Nghe nói tới đây, Me tôi chắc lưỡi, lắc đầu:

- “Tội nghiệp quá..., vậy mình có thể làm gì được để giúp họ không con?”

- “Dạ..., con đã có ý định mai mua bánh mì đem theo thả cho họ đó. Con biết đó chỉ như là muối bỏ biển thôi, nhưng có lẽ mình giúp được người nào hay người nấy. Và lại con nghĩ một ổ bánh mì cũng có thể làm cho một người bớt đói một ngày để họ có sức tiếp tục đi tới nơi”.

Tôi nói tiếp:

- “Nhưng chỉ có một mình con nên hơi khó khăn vì không biết làm sao chở được nhiều bánh mì vào phi đoàn được?”

Nghe tôi nói xong, mọi người im lặng. Tôi chợt nhìn ông anh rể rồi đột ngột nói:

- “Này anh Lộc,.. ngày mai đi bay với tôi không!?”

Bất ngờ bị hỏi, anh rể tôi lúng túng nhìn qua bà chị tôi đang chăm chú theo dõi câu chuyện.

- “Tôi à!..tôi đi theo để làm gì hả ?“

- “Anh đi theo tôi ngày mai để phụ tôi mua và chở bánh mì đem vô phi trường thôi,..rồi anh có thể về nhà sau đó hay là đi bay với tôi luôn thì tùy anh”.

Nghe tôi nói xong, anh Lộc ngập ngừng rồi xoay qua nhìn vợ nói:

– “Sao em..., em nghĩ sao?.. Có để cho anh đi theo giúp hay không?”

Bà chị tôi nuốt xong miếng cơm trong miệng, lúng búng trả lời:

- “Này em,.. đi bay có nguy hiểm gì không vậy? Chứ giúp đồng bào mình trong lúc này thì là chuyện nên làm, anh muốn thì cứ đi, tùy ý anh thôi.”

Được sự đồng ý của bà chị tôi, anh rể tôi quyết định:

-“Được,.. mai anh sẽ đi giúp em!”

Me tôi nghe tới đó chen vào:

- “Còn vấn đề tiền bạc, con có nhiều tiền đâu mà mua,.. để Me đưa phụ cho con mua bánh mì thêm. Con cần bao nhiêu cứ nói.”

Nghe tới đây miếng cơm trong miệng tôi chưa kịp nuốt, bỗng dưng bị nghẹn lại. Tôi không ngờ Me tôi dám để đưa con rể cưng độc nhất cũng như chị tôi dám để cho người chồng mới cưới, một ông thầy giáo mạo hiểm ra một mặt trận nóng bỏng như thế này.

- “Anh chắc chưa?.. Suy nghĩ cho kỹ đó,.. sáng mai tôi sẽ đánh thức anh dậy, tối nay đi ngủ sớm đi nghe.”

Tôi nhắc lại cho ông anh rẽ trước khi đứng dậy rút lui về phòng mình. Sáng hôm sau thức dậy sớm hơn mọi khi, trời còn tờ mờ tối tôi gõ cửa phòng, ông anh rẽ đã dậy từ lúc nào, áo quần sẵn sàng đang ngồi uống trà nóng chờ tôi. Tôi đưa cho anh chiếc áo bay của tôi bảo anh mặc để vào cổng phi trường khỏi bị hỏi giấy.

Hai anh em đeo bông nhau trên chiếc xe Honda 90 già nua của tôi chạy ra lò bánh mì ở chợ. Khả năng xe chỉ chở được bốn bao bột mì nhét đầy những ổ bánh mới ra lò. Tôi cột từng cặp hai bao lại với nhau, đeo hai bên xe rồi chạy thẳng vào phi đoàn.

Xe phóng ngang cổng Long Vân, mấy anh Quân Cảnh quen đưa tay chào rồi chỉ vào mấy bao bánh mì, có lẽ tò mò về những cái túi vải lớn treo hai bên chiếc xe.

Vào tới Phi Đoàn, tôi dựng xe trước cửa bảo ông anh rẽ đứng chờ, xong hấp tấp chạy ngay vào phòng phi đoàn trưởng. Trước cửa phi đoàn một đám hoa tiêu nai nịt gọn gàng tay xách túi nón bay, đang đứng nói chuyện hút thuốc lá chờ xe chở ra bãi đi bay, tò mò nhìn mấy bao bánh mì móc trên xe, rồi đưa tay chào. Bước vào phòng phi đoàn trưởng, tôi gặp ngay Trung Tá Khưu Văn Phát đang ngồi sau bàn giấy.

- “Chào Trung Tá, hôm nay tôi đi bay phi vụ ở Tuy Hòa, nhân tiện chở theo một số bánh mì thả giúp đồng bào, xin hỏi ý kiến Trung Tá trước”.

Trung Tá Phát mở mắt lớn nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, ngần ngừ một lúc rồi nói:

- “À..., chuyện đó cũng tốt thôi..., nhưng anh bay võ trang nặng đi thả bánh mình thì nên cẩn thận.”

- “Không sao đâu Trung Tá đừng lo.” Tôi chêm vào.

- “Tôi chỉ nhắc cho anh biết thôi. Tốt nhất là sau khi bắn đạn được hết rồi thì làm gì cũng an toàn hơn. Hôm qua phi đoàn mình có một chiếc đáp bị đồng bào ‘over run’, nặng quá cất cánh không nổi bị rớt anh có biết không? Thôi..., tôi nói vậy anh nên cẩn thận.”

Tôi nghe xong, đưa tay chào rồi vội vã trở lui. Vừa ra khỏi phòng gặp ngay Thiếu tá Phi Đoàn phó Sơn Thái Huyền đang bước vào. Vị Thiếu tá này là một huyền thoại trong Phi Đoàn 215, gốc người Miên, da ngăm đen và nhỏ con. Nghe anh em nói rằng Thiếu tá Huyền rất tin tưởng vào bùa ngải, thần chú. Có một lần đi bay với Trung úy Tôn Thất Kim trên một mặt trận lớn đang bùng nổ, bị phòng không bắn như pháo bông xung quanh tàu. Trung úy Kim ngồi trên ghế bay mặt xanh như tàu lá chuối, rút người trong chiếc áo giáp mang trước ngực liếc mắt nhìn qua ghế bên cạnh, Thiếu tá Huyền đang cầm cần lái, tinh bơ không hề có một phản ứng, nhưng miệng thì đọc to những câu thần chú khó hiểu. Lạ lùng thay, không biết vì sự mầu nhiệm huyền bí của những lời thần chú đó hay là vì số mạng lớn của phi hành đoàn, hôm đó tàu không hề bị một miếng đạn

nào cả.

Chạy ra tới chiếc xe Honda, ông anh rể đang đứng chờ bên bốn bao bánh mì, tôi vội nói:

- “Tôi nghĩ mình nên gửi bánh mì tại đây, rồi chạy ra lò bánh làm một chuyến nữa còn kịp giờ, tàu còn trống lắm”.

Một khoảng thời gian sau, chiếc trực thăng võ trang đơn thương độc mã cất cánh rời thành phố Nha Trang hướng về Tuy Hòa chở đầy súng đạn hỏa tiễn và những bao bánh mì nóng hổi.

Sau hơn hai mươi phút bay dọc trên Quốc Lộ I, con tàu vừa tới trên đầu một vườn dừa xanh tươi bao la nằm kế bên bãi biển Đại Lãnh hình vòng cung cát trắng phau. Trước mặt không xa là đèo Cả cao ngất, tôi kéo con tàu vọt lên cao. Mặt đất rời xa, con đường lộ và vườn dừa xanh nhỏ dần.

Trước mặt tôi, dãy núi Đại Lãnh chạy dài ra ngoài biển theo hình dáng một cái móc câu bao bọc một vùng nước xanh, tạo thành một vùng vịnh lý tưởng, đó là vịnh Vũng Rô. Tại đây, Cộng Sản Bắc Việt lợi dụng địa thế kín đáo này đã dùng làm địa điểm tiếp nhận vũ khí của những tàu từ ngoài Bắc vào.

Ngày 16 tháng 2 năm 1965, Không Quân Việt Nam do hai phi công “Phượng Hoàng Kim Cương” và Trung úy Chánh bay hai chiếc A-1 đã đánh đắm một chiếc tàu của địch đang bỏ neo tại đây chứa đầy vũ khí đạn dược.

Chiếc trực thăng bắt đầu vào vùng vịnh Vũng Rô. Con tàu đột nhiên chao đảo, rung chuyển, nhồi lên rớt xuống như chiếc ghe con bồng bênh trên giòng nước lũ. Đằng sau khoang tàu ông anh rể tôi ngồi trên thùng đạn, mặt mày hốt hoảng nhợt nhạt. Tôi ghì cần lái cố giữ cho tàu bớt rung. Chiếc trực thăng đang đi vào một vùng “nổi tiếng” về không khí nhiễu loạn (turbulence). Nhiều phi hành đoàn thường tránh bay qua vùng này, nhất là trực thăng bay ở cao độ thấp.

Cách đây mấy năm, Thiếu úy Sơn, với cái tên Sơn “phu gạo” vì một thân thể “vai u thịt bắp” của anh, là một hoa tiêu trong phi đội trực thăng võ trang của tôi, trên đường từ Phù Cát về Nha Trang, phòng Hành Quân Chiến Cuộc đã được báo cáo vị trí của Sơn đang ở trên Vũng Rô và từ đó phi hành đoàn cùng chiếc trực thăng biệt vô âm tín.

Suốt một tuần lễ sau, mỗi ngày phòng hành quân đều cử một phi vụ đặc biệt đến vùng này tìm chiếc tàu mất tích. Nhưng chưa ai tìm thấy một dấu vết nào của chiếc trực thăng bất hạnh này. Riêng tôi còn nhớ, trong phi vụ đi tìm chiếc tàu của Sơn “phu gạo”, tôi suy luận rằng nếu chiếc trực thăng bị rơi xuống biển thì một vài ngày sau xác của phi hành đoàn có thể nổi lên và trôi dạt vào bãi cát hay một ghềnh đá nào đó. Sau hơn một tiếng đồng hồ bay ở cao độ để mắt tìm kiếm sục sạo dọc theo bờ biển hay mồm đá, tôi chợt thấy trước mũi tàu dưới thấp, xuất hiện hai vật

màu đen nho nhỏ nằm kế bên nhau nổi bật trên bãi cát vàng sát mé nước, hình thù như hai xác người bị cháy đen trôi dạt lên bờ.



Vừa mừng vừa hồi hộp, tôi chỉ cho người hoa tiêu phụ và hai anh em vô xạ thủ xem. Tất cả chồm lên phía trước chăm chú nhìn, trong lòng phần khởi hy vọng đã tìm được xác phi hành đoàn. Tôi hạ cao độ. Khi con tàu chỉ còn chừng một vài trăm bộ trên mặt biển, trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, hai “xác chết” cháy đen bỗng dừng di động về mé biển rồi biến mất dạng dưới làn nước trong. Tò mò tôi cho chiếc trực thăng xuống thấp, bay vòng nhìn xuống mặt nước. Qua làn nước trong vất hai “chú” kỳ đà khổng lồ đen đui như hai con cá sấu lớn đang nằm sát bên nhau dưới đáy cát, im ru bất động. Vừa ngạc nhiên lẫn thất vọng, tôi kéo con tàu lên cao, khi vừa đủ năm bảy trăm bộ, đột ngột tôi quay đầu trở lại mở nút “rocket” “on” rồi chúi mũi động hai trái hỏa tiễn xuống ngay chỗ hai con kỳ đà “vô tội” sát mé biển. Mặt nước đang phẳng lặng bỗng nổ tung, hai cột nước trắng xóa phụt lên cao xao động cả vùng biển đang êm ả. Ba người trong tàu có vẻ ngạc nhiên trước hành động bất ngờ không lý do của tôi, nhưng không ai nói một câu gì, cho đến khi tôi quay đầu chuyển hướng bay thì người xạ thủ lên tiếng:

- “Ông Thầy”!.. sao mình không xuống coi thử có con nào chết không?..Tôi nghe nói mấy con kỳ đà biển này thịt ăn ngon lắm.

Trong lòng đang bức dọc, không vui và nhất là khi liên tưởng tới hình dạng xấu xí của con vật, tôi im lặng không trả lời tiếp tục bay thẳng...Trong lòng phân vân tự hỏi về hành động hung hăng hay háo sát vô lối của mình vừa qua. Không biết có phải là do bản chất hay là do hậu quả của những ngày tháng vào sanh ra tử?

Con tàu đi quá Vũng Rô, tôi cho chiếc trực thăng băng qua rặng núi cao án ngữ trước mặt chia đôi hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Dưới chân đèo Cả ngoằn ngoèo giữa vùng núi xanh.

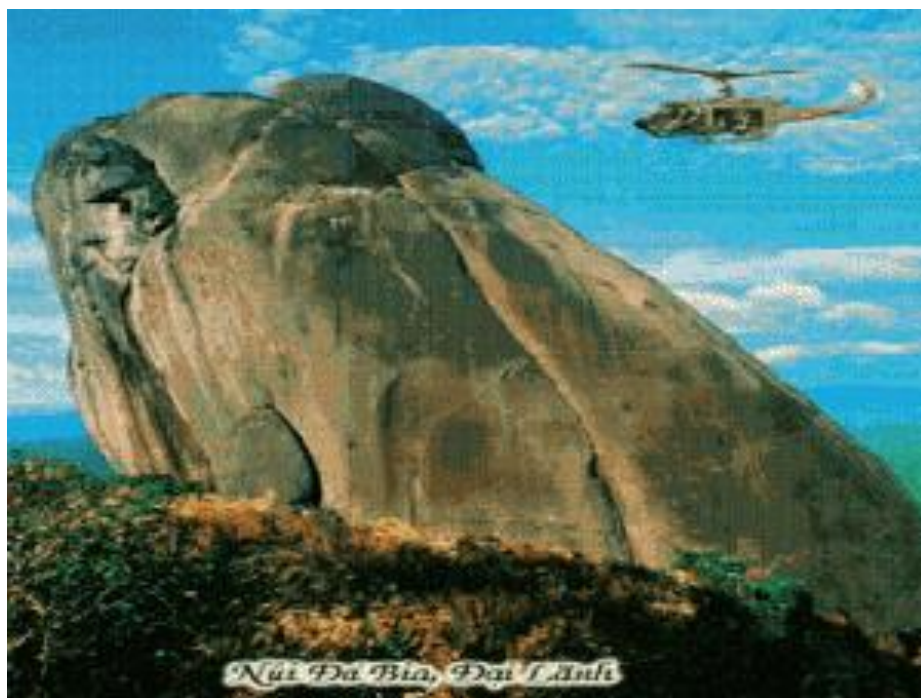
Đèo Cả không hùng vĩ như đèo Hải Vân, nhưng là một nơi có nhiều di tích lịch sử. Nhiều trận

chiến giữa hai nhà Nguyễn, Tây Sơn và Nguyễn Ánh trong ba thập niên nội chiến (1771-1802) đã xảy ra tại đây, và ngọn đèo này được coi như là “Đệ nhất Hùng Sơn”

Bên phải tôi, ngọn Núi Đá Bia sừng sững, một trong những danh lam thắng cảnh của miền Trung. Khối đá to lớn, trơ trụi cao hơn tám mươi mét tọa lạc ngay trên đỉnh núi cao sát phía Đông ngọn đèo Cả, ở xa hàng chục cây số vẫn nhìn thấy rõ. Khối đá này người Phú Yên thường gọi là Linga, biểu tượng của thần Siva theo tín ngưỡng Chăm-pa (Chàm) là sinh thực khí của Nam giới.

Lúc xưa khi công phá Chiêm Thành, theo truyền thuyết năm 1471, Vua Lê Thánh Tông đã cho khắc chữ vào khối đá của ngọn núi này, nên được gọi là núi Đá Bia. Tuy nhiên đời sau này chưa ai có được cơ may để đọc những dòng chữ đó, có lẽ thời gian đã xóa mất dấu tích.

Vượt qua đèo Cả, trước mũi tàu hiện ra một vùng đồng bằng tỉnh Phú Yên bao la bát ngát, đây là một vựa lúa lớn nhất của miền Trung phần được bồi đắp bởi nước sông Đà Rằng chảy qua trước khi ra cửa biển.



Sông Đà Rằng theo tiếng Chàm có nghĩa là “con sông lau sậy”, mạch máu chính của nền kinh tế thị trấn Tuy Hòa, rất rộng lớn và có độ dốc cao nên mùa khô nước cạn trơ ra những cồn cát vàng nằm giữa lòng sông, hai bên bờ mọc đầy lau sậy. Phần thượng lưu của con sông này thường được gọi là Sông Ba.

Hướng về phi trường Đồng Tác nằm sát bờ biển, một phi trường khổng lồ của quân đội Mỹ bỏ lại, cách Tuy Hòa khoảng bảy cây số phía Nam, tôi cho tàu giảm cao độ chuẩn bị đáp lấy thêm nhiên liệu. Từ trên tàu nhìn xuống phi trường, một vùng đất bao la bát ngát, đã bị bỏ hoang cho cỏ dại, còn lại chỉ là phi đạo chạy dài. Hầu hết nhà cửa đã bị tháo gỡ chỉ còn trơ lại những nền xi măng...

Cho con tàu chạy dọc theo “taxiway”. Từ xa tôi có thể thấy hai tòa nhà hậu trạm quân đội, bên ngoài hàng ngàn người đang tụ tập gồm những người tỵ nạn hoặc quân nhân vừa mới được trực thăng bốc về từ con lộ 7B cùng với thân nhân đến hỏi thăm hoặc chờ đợi tin tức người nhà.

Đây cũng là trung tâm hoạt động của những cơ quan cứu giúp người tỵ nạn và cũng là nơi dừng cho những ban điều hành bộ binh phối hợp với những phi vụ trực thăng của không quân.

Tôi cho tàu đến trạm đỗ xăng đã chiến gần đó, bên những bọc cao su đen khổng lồ căng phồng đựng JP-4 (xăng máy bay phản lực). Trong khi chờ đợi, tôi mở cửa bước xuống đất làm vài động tác cho giãn gân cốt thì một chiếc xe Jeep vừa đến đậu sát bên tôi, trên xe viên Đại úy tay áo mang phù hiệu đầu con cọp đen của Biệt Động Quân bước xuống, tay xách một cái máy radio FM. Sau khi đưa tay chào viên Đại úy hỏi tôi:

- Đây có phải là trực thăng võ trang của Phi đoàn Thần Tượng biệt phái cho Tiểu Khu Tuy Hòa không ? Hiện tại một đơn vị của chúng tôi trên đường lộ 7 tại Phú Túc bị một nhóm chốt tiền sát của tụi VC pháo kích súng cối và đang cần sự yểm trợ của trực thăng võ trang. Mình có thể bay ngay bây giờ hay không ?

- Đại úy chờ đỗ xăng xong rồi mình sẽ đi. Nhân tiện tôi có đem theo một số bánh mì trên tàu để giúp đồng bào trên đường chạy loạn về đây...Sau khi yểm trợ xong tôi sẽ bay đi thả bánh mì xuống cho họ... nói cho Đại úy biết trước.

Người sĩ quan này quay đầu nhìn vào khoang tàu tỏ vẻ ngạc nhiên rồi trả lời:

- Vâng, tôi sẽ phụ với phi hành đoàn làm chuyện này.

Viên Đại úy vừa nói xong thì từ xa một người đàn ông ngoại quốc cỡ trung niên trong bộ đồ kaki bốn túi vội vã chạy đến, trên người đeo mấy cái máy ảnh. Gặp tôi đứng dưới đất kế bên cửa “cockpit”, anh ta bắt tay tôi và tự giới thiệu bằng tiếng Anh:

- Tôi là Richard Blystone *, đặc phái viên của thông tấn xã AP (Associated Press). Tôi đang làm việc tại vùng này, nếu có thể được xin anh vui lòng cho tôi đi theo tàu, cảm ơn anh rất nhiều.

Chuyện xảy ra hơi bất ngờ, tôi chưa trả lời. Im lặng nhìn người đàn ông ngoại quốc này một lúc, thấy ông ta có đeo tấm thẻ ký giả trên túi áo, tôi gật đầu đồng ý, xong mở cửa leo lên ghế bay.

Con tàu đã đầy xăng, tôi chuẩn bị cất cánh. Trên sàn tàu chiếc trực thăng võ trang là một hỗn hợp lạ lùng: một viên Đại úy Biệt Động Quân, một anh ký giả ngoại quốc, một ông thầy giáo, hai anh phụ tá và một đồng bánh mì chất cao ngay giữa sàn. Chiếc trực thăng chúi mũi rời mặt đất bay về hướng Tây. Trước mắt con sông Đà Rằng lững lờ uốn quanh những cồn cát vàng và những bãi lau sậy.

Sau hơn hai chục phút bay, tàu đã đến khu vực huyện Phú Túc nằm kế con lộ 7B nơi đơn vị Biệt Động Quân đang đụng độ với đám tiền quân Cộng Sản. Viên Đại úy chồm lên trên “cockpit” chỉ cho tôi ngọn đồi kế con sông nơi Cộng quân đặt súng pháo xuống con lộ phía dưới. Dưới chân đồi chạy dài ra là bãi cỏ lau mọc song song với bờ sông rồi đến bãi cát kế dòng nước.

Đang quan sát địa thế trước khi ước định vị trí tác xạ, bỗng tôi giật mình nghe tiếng người xạ thủ bên cánh phải la hét hoảng trong “intercom”:

– Việt Cộng!..Việt Cộng,..a...ngay bờ lau..., hướng ba giờ...tụi nó đang chạy trong bụi lau,.. đó...đó...

Tôi nghiêng đầu nhìn xuống dưới, qua tấm thép sắt chắn đạn, sát bãi cát ba bốn bóng đen nhỏ nổi bật trong đám lau đang vạch cỏ chạy nhanh hướng về cái miếu nhỏ. Ở trên cao cái miếu trông nhỏ xíu như con tem, mái nâu đậm tường gạch vàng nhạt chỉ cách những bóng người đang chạy chừng vài chục mét. Tôi tức thời chỉ cho viên Đại úy đang chồm sau lưng tôi. Viên Đại úy nhìn theo qua khung cửa và trong một cử chỉ vội vã ghé tai tôi hét:

- Bắn đi!..bắn đi,..tụi nó đó...mau lên...coi chừng tụi nó chạy mất!

Vừa nghe xong câu nói, mạch đập tim tôi đột nhiên tăng vọt, tôi tức khắc vòng con tàu ra xa để lấy trực tác xạ đồng thời hạ chiếc máy nhắm hỏa tiễn đem xuống trước mặt, nheo mắt nhìn vào hồng tâm. Cái máy nhắm bị cháy bóng đèn, tắt ngúm không sử dụng được. Tôi nghiêng rằng bọc mình chửi thề trong bụng, đẩy nhanh cái máy vô dụng về vị trí cũ. Chợt nghĩ đến ổ bánh mì nhét dưới túi quần bay, tôi thò tay xuống mò mẫm móc ra một một mẫu ruột nhỏ vo tròn lại xong ị vào mặt kiếng chắn gió trước mặt làm điểm chuẩn để tác xạ.

Không còn thì giờ để chậm trễ tôi đẩy con tàu chúi mũi xuống mục tiêu. Mấy tên Việt Cộng chạy vào ẩn náu bên trong chiếc miếu con vẫn còn đó, tin chắc chúng chưa bị phát giác. Tôi đưa viên bánh mì nhỏ dán trên tấm kiếng vào cái miếu con đang hiện rõ dần trước mặt. Khi mẫu ruột bánh mì vừa vào đúng ngay trên mục tiêu tôi bấm nút...

Xoẹt...Trái hỏa tiễn đầu tiên rời dàn phóng lao xuống nổ tung ngoài bãi cát, cách xa cái miếu cả trăm thước. Mẫu bánh mì gần quá thấp! Tôi tiếp tục đẩy cần lái về phía trước cố điều chỉnh lại độ chính xác. Chiếc trực thăng chúi mũi gia tăng tốc độ, rung lên bần bật, lắc lư như chiếc võng. Tôi cảm tưởng trực cánh quạt có thể gãy lìa bất cứ lúc nào.

Xoẹt...xoẹt...xoẹt...Ba trái hỏa tiễn nối đuôi nhau lao xuống mục tiêu, một trái chui ngay vào mái ngói đen nổ tung khói mù mịt.

Thiếu úy Liên đang ngồi im bất động hai tay đang bấu chặt vào thành ghế bay, bỗng nhảy chồm lên reo to:

- Hay quá!..Hay quá!

Trong đám khói bụi đen đang bốc lên cao, một bóng đen đang bò lết ra hướng bờ cỏ lau...Con tàu queo lại, rung chuyển. Tay bật qua nút “mini-gun” tôi hét lên trong “intercom”:

- “Mini-gun”!..

Người xạ thủ bên phải nhào người ra hẳn bên ngoài bóp cò súng. Khẩu súng sáu nòng quay vù, rống lên âm thanh nhức nhối phun ra hàng ngàn viên đạn tua tủa. Đất cát văng tứ phía. Loáng thoáng đầu đây trong tiếng động hỗn độn, tôi nghe tiếng cóc...cóc...của khẩu AK-47 bắn trả.

Tôi queo gắt con tàu lấy lại cao độ, vội vàng bay ra khỏi vùng, trong đầu thần kinh vẫn còn căng thẳng. Đây là lần đầu tiên trong những ngày chinh chiến tôi đã vào vùng địch một mình, không có chiếc gun số hai theo sau yểm trợ. Điều này đã làm cho tôi cảm thấy rất bất an trong lòng.

Quay người lại phía sau tôi nhìn ông anh rể giáo sư của tôi ngồi trên sàn tàu kể bên những bao bánh mì, mặt mày thất thần, chưa hoàn hồn. Còn anh ký giả ngoại quốc tóc tai rối bời vì gió lộng, đang hí hoáy viết, nhưng tôi chẳng biết anh ta đang viết gì. Vội tay ra hiệu cho vị sĩ quan Biệt Động Quân đang liên lạc với quân bạn bên dưới trên tần số FM, tôi nói:

- Đại úy..., tôi muốn đi thanh toán mấy bao bánh mì này cho xong, sợ không đủ xăng. Sau đó trên đường về tôi sẽ tổng hết đạn được xuống ngọn đồi này, nếu Đại úy đồng ý?

Nói xong không đợi câu trả lời tôi quay mũi về hướng Bắc bay dọc theo dòng sông Ba đang ngoằn ngoèo uốn khúc giữa vùng rừng cây rời rạc. Chỉ dăm ba phút sau, từ xa vài cây số tôi đã thấy đoàn người chạy giặc chen chúc trên con lộ...Phần đầu của đoàn người dừng lại tại bờ phía Bắc đầu cầu sông Ba. Chiếc cầu một phần giữa bị sập, một nửa nhিপ chìm dưới đáy sông cạn. Xung quanh đó, một nhóm công binh đang xúm lại nối cây cầu. Từ xa trên cao tôi thấy một chiếc trực thăng Chinook đang bay đến, dưới bụng treo “tòng teng” (sling) tám sắt rất lớn trông như một nhíp cầu.

Tại đây đoàn người đang dậm chân tại chỗ. Đằng sau cả hàng cây số những người chạy nạn cùng hàng ngàn chiếc xe vẫn tiếp tục đi tới, dồn cục càng ngày càng Đông tràn ra hai bên phía bìa rừng. Đủ mọi loại xe, cam nhông nhà binh, chiến xa M-113, xe hàng, xe ba bánh và cả hàng ngàn chiếc xe hai bánh của dân chúng chất chứa đèo bồng tất cả những gì có thể mang theo được.

Nhìn hàng vạn người nối đuôi nhau chen chúc đói khát bên dưới, năm bảy bao bánh mì trên sàn tàu của tôi như một giọt nước nhỏ bé trên bãi sa mạc mênh mông nắng cháy, sự hăng say phấn khởi trong lòng tôi buổi sáng hôm nay tự nhiên tan biến tự lúc nào .

- Chắc mình phải đem thả nơi nào có ít người, chứ thả đây người ta đạp nhau đủ chết. Tiếng

người mê vô phía sau tàu đề nghị.

Thấy hợp lý, tôi cho tàu rời con đường lộ, bay dọc theo bãi cát bên bờ sông.

- Phía sau sẵn sàng nghe, mở hết máy bao bánh mì ra đi, khi nào tôi bảo thì mọi người bắt đầu thả xuống,.. tôi nói cho hai anh mê vô xạ thủ, nhờ mấy người kia thả phụ cho nhanh.

Tại bờ sông cận kề trên những cồn cát, từng nhóm người đang tắm rửa, hoặc lấy nước uống. Tôi cho con tàu bay rà xuống thấp, hàng trăm cánh tay đưa lên cao, như van xin cầu khẩn hơn là chào đón. Một số khác, trên tay cầm những xấp giấy hình như là tiền đưa lên vẫy vẫy như mời mọc, “khiêu gọi” chiếc trực thăng đang bay ngang qua đầu. Hình ảnh những xấp tiền trên bàn tay của những người dân chạy giặc, có thể là cả một gia tài mồ hôi nước mắt của họ dành dụm mang theo được, và ngay giây phút này sẵn sàng đánh đổi một chỗ ngồi trên chiếc trực thăng để bay ra khỏi con lộ máu. Tôi bỗng dưng thấy mũi lòng thương xót cho đồng bào đang đau khổ cùng cực, nhưng đồng thời hành động vô tình của họ đã làm va chạm và tổn thương tự ái của tôi không ít. Tôi quay qua nhìn Thiếu úy Liên ngồi bên ghế trái đang nhìn xuống phía dưới. Bất giác cả hai cùng quay lại, không ai nói gì nhưng trong đầu hình như cùng có một ý nghĩ cay đắng và xót xa.

Con tàu lướt qua một đám người nhỏ, tôi bay chậm lại rồi nói vọng trong “intercom”:

- Thả đi!

Hàng chục ổ bánh mì rơi rải rác trên bãi cát vàng, từng nhóm người ủa chạy theo, nhào trên đất vồ vập, chen lấn dành giựt, một vài người già, con nít ngã lăn trên cát. Chỉ trong chốc lát, những bao bánh mì đã sạch nhẵn. Tôi lấy cao độ bay trở về, chợt nghĩ rằng mặc dù tàu còn một số đạn dược và “rocket” nhưng còn có thể chở được năm bảy người. Tôi bay vòng lại nhìn dọc theo dòng sông, tìm một nhóm người nhỏ, riêng rẽ để có thể bốc họ mà không bị tràn ngập như chiếc trực thăng của Thần Tượng đã bị rơi ngày hôm qua.



Bay qua một vùng rừng cây thấp, tôi thấy chừng năm bảy người đang núp nắng dưới bóng cây, hình như là một gia đình. Tôi lạng chiếc trực thăng xuống thấp và đáp kế bên tàn cây chừng vài chục mét, cát bụi bay mù mịt, nhóm người trong bụi cây ủa ra. Người đàn bà khuôn mặt méo mào vì khủng hoảng, lấy chiếc nón lá che đứa bé đang ôm trong lòng cúi đầu chạy đến cùng với vài người đàn ông nhảy lên tàu. Phía sau không xa chừng vài chục người đang tràn tới chiếc trực thăng. Không một giây chậm trễ, tôi nhắc tàu quay mũi ra hướng bờ sông cát cánh, để lại sau lưng một đám bụi mù và đám người đứng khựng lại vì thất vọng. Tàu lên cao, gió mát lồng lộng vào khung cửa, khác hẳn với cái nóng hừng hực trên cồn cát nắng cháy.

Phía dưới đất, những người tỵ nạn đứng bên những bờ lau sậy đưa tay vẫy vẫy trong tuyệt vọng. Tôi quay đầu nhìn xuống một lần cuối cùng trước khi quyết định rời vùng. Chợt bên mé bờ sông tôi nhìn thấy hai người, đúng hơn là hai cô bé hình như đang giặt áo quần. Nghĩ rằng tàu có thể đủ chỗ cho hai người nhỏ nữa tôi lạng một vòng và hạ con tàu xuống cách hai cô bé chừng vài chục mét. Mọi người trong khoang tàu nhìn ra chờ, anh xạ thủ đưa tay ngoắc, hai cô bé thản nhiên bỏ đi về phía đám người đang đứng dưới những tàn cây đằng xa. Gần đó hai đứa trẻ con đứng tấm sớ hãi bỏ chạy, vấp té ngã lăn trên đám cỏ dại.

Tôi kéo con tàu cát cánh và nói với phi hành đoàn:

- Chắc hai cô bé này đang đi với gia đình, không muốn đi một mình.



Thiếu úy Liên gật đầu đồng ý. Nhìn đồng hồ xăng đã xuống khá thấp, tôi vội vã hướng về Tuy Hòa. Trong tiếng động ầm ĩ của tiếng động cơ, tôi bỗng nghe tiếng người xa thủ nói rất to sau khoang tàu, hình như đang có gì lộn xộn. Tôi quay qua hỏi người hoa tiêu phụ:

- Liên, coi thử chuyện gì vậy ?

- Máy người mới lên tàu dành nhau vô ngồi giữa, thấy tàu mở cửa họ sợ bị rớt ra ngoài.

Đang suy nghĩ vì con tàu bay qua ngọn đồi lúc này, phân vân không biết nên bắn xuống ngọn đồi như đã hứa với viên Đại úy trong khi tình trạng xăng trên tàu chỉ còn đủ để bay trở về. Tôi hơi bực mình quay qua nhìn Thiếu úy Liên nói:

- Bạn giải quyết giùm đi, biểu họ ngồi yên và coi chừng, tôi sắp sửa bắn “rocket” xuống ngọn đồi này đó!

Nói xong tôi quay lại ra hiệu cho viên Đại úy Biệt Động Quân biết, rồi quay đầu tàu vòng lại, chúm mũi phóng những trái “rocket” còn lại xuống ngay lưng đồi. Người xạ thủ nhào người ra ngoài trút hết những viên đạn cuối cùng xuống đầu địch trước khi con tàu rời vùng. Âm thanh của những trái hỏa tiễn rít lên cùng với tiếng súng sáu nòng “mini-gun” rú lên như bò rống đình tai nhức óc, đưa bé trong lòng người mẹ sau khoang tàu khóc thét lên, còn đưa con trai lớn hơn kề bên, mở trừng mắt, trên khuôn mặt lộ vẻ kinh hoàng, ngồi chết cứng, máu máo vì sợ hãi, khóc không ra tiếng.

Tàu đã cạn xăng và đạn dược, tôi phóng nhanh về Tuy Hòa. Bên cạnh, tôi thấy Liên móc gói thuốc mời người đàn ông hút, và hai người nói chuyện rất hăng say.

Người đàn ông trong bộ áo quần nhàu nát, có lẽ là chồng của người đàn bà đang ôm đứa bé, trên khuôn mặt gầy ốm, mệt mỏi và xạm đen vì nắng nhưng đôi mắt lộ vẻ sung sướng với nụ cười nở rộ trên môi. Tôi hỏi Liên:

- Quen à ?

- Anh có tin không, đây là thằng bạn học cùng lớp với tôi hồi xưa, em ruột của Thượng Sĩ Kim, y tá Phi Đoàn mình đó. Thật là một chuyện hi hữu, đúng là ý trời.

Trong giọng nói của Liên tôi nghe như đang ẩn chứa một niềm vui bất chợt. Tôi trao cần lái cho Liên rồi móc thuốc ra hút, nghĩ xả hơi sau một thời gian dài căng thẳng.

- Hôm qua bạn làm gì? Tôi hỏi Liên.

- À,...tôi bay cho tiểu khu Tuy Hòa thả cơm vắt, mía khúc xuống cho dân chạy loạn và bốc người. Có chuyện này tôi quên kể cho anh nghe. Lúc bay ra vùng có một “ma soeur” đi theo tàu thả đồ tiếp tế của Tiểu Khu Tuy Hòa. Khi tôi đáp xuống bãi cát, một toán người tràn tới leo lên tàu, “ma soeur” lẳng lặng nhảy xuống đất nhường chỗ không lên lại tàu, tôi cứ chần chờ, bà ngoắc tay bảo tôi bay đi. Thấy một đám người đang chạy đến, tôi không thể chờ lâu hơn nữa được phải cất cánh. Trước đó tôi có nghe “ma soeur” nói là muốn được xuống con lộ gia nhập với đoàn người chạy nạn để giúp đỡ họ, nhưng tôi không ngờ. Liên nói tiếp:

- Anh có biết không!.. khi chiếc tàu cất cánh, nhìn xuống thấy người nữ tu trong bộ áo dòng đứng chơ vơ, hai tay giữ chặt chiếc khăn bịt đầu trên bãi cát nóng cháy...Gió bụi mịt mù như muốn

cuốn thổi bay tấm thân nhỏ bé,...Hình ảnh đó có lẽ sẽ không bao giờ phai nhạt trong trí óc của tôi anh à!

Khi nói tới đây, giọng của Liên đột nhiên như nghẹn ngào vì xúc động. Tôi vội quay mặt nhìn ra ngoài khung cửa, bất giác liên tưởng đến cái gọi là “giải phóng miền Nam” của quân Cộng Sản khát máu và những nỗi thống khổ tận cùng mà cả hàng trăm ngàn người dân lành vô tội đang phải chịu đựng trên con lộ máu kinh hoàng này.

Thành phố Tuy Hòa ẩn hiện trước mặt, nằm im lìm bên cửa sông Đà Rằng mênh mông mở rộng. Trên bầu trời trong xanh, những chiếc trực thăng như những con ong dập dềnh bay tìm kiếm những người dân trên con lộ Liên tỉnh 7B, chờ về trung tâm ty nạn. Tôi hạ cánh đáp xuống phi trường Đồng Tác. Đám đông bu quanh những bãi đậu trực thăng, ào chạy đến gần nhìn những người trên tàu tôi vừa nhảy xuống đất, hy vọng sẽ gặp lại được những khuôn mặt thân quen của họ.

Một chiếc xe Jeep chạy đến kế bên tàu, viên Đại úy tay xách chiếc radio FM nhảy xuống đất leo lên xe rồi đưa tay chào phi hành đoàn. Người ký giả Mỹ còn nấn ná ở lại trên sàn tàu, trong tiếng ì ầm của động cơ, anh ta chồm lên từ phía sau ghé vào tai tôi nói lớn:

- Cảm ơn anh rất nhiều về chuyến bay vừa qua. Tôi rất muốn giúp đỡ những người chạy loạn nhưng bất ngờ không đem theo nhiều tiền. Tôi chỉ có hơn mười ngàn đồng trong túi, xin gửi hết cho anh để ngày mai mua bánh mì giùm tôi.

Nói xong anh cúi vội vào tay tôi xấp giấy bạc rồi nhảy xuống đất đưa tay vẫy chào.

Cầm xấp giấy bạc trong tay, tôi ngơ ngàng nhìn theo người ký giả biến mất hút vào đám đông người ...

Đà Nẵng Di Tàn và Một Sự Gặp Gỡ Bất Ngờ

Tỉnh đường Tuy Hòa là một tòa nhà lớn nằm trên một vị trí đẹp nhất thành phố, kế bên bờ biển. Mặt Đông khu vườn cỏ nhìn xuống bãi cát vàng, phía Nam nhìn ra cửa sông Đà Rằng mênh mông bát ngát. Từ trên cao nhìn xuống sân cỏ rộng của tỉnh đường đã có bảy tám chiếc trực thăng tắt máy đậu sẵn. Lượn một vòng, thấy có chỗ trống vừa đủ cho một chiếc trực thăng, tôi hạ cao độ và chen vào đáp.

Trên bãi cỏ của tỉnh đường, đứng lố nhố những phi hành đoàn và nhiều người ngoại quốc đủ mọi quốc tịch, trên người đeo đầy máy ảnh chạy lui chạy tới rất là bận rộn. Có lẽ họ là những nhà báo khắp thế giới đến sẵn tin tức về mặt trận đang sôi động tại chiến trường vùng II. Tắt máy tàu, mở cửa bước xuống sân cỏ chiếc áo giáp nặng chịch trên người. Trước mặt tôi đậu những chiếc trực thăng lẫn lộn của nhiều phi đoàn mang đủ loại phù hiệu như Hoàng Ưng, Thiên Ưng, Song Chùy v...v... từ Đà Nẵng di tản vào. Một chiếc trực thăng tàn thương của Phi đoàn 257 Cứu Tinh vừa

đáp xuống, bụi mù tung lên, những người ký giả chạy ùa đến săn tin tức.

Ngày 27 tháng 3 năm 75, Cộng quân gia tăng áp lực vào thì trấn Đà Nẵng, phi trường bị pháo kích liên tục. Tất cả máy bay được lệnh cất cánh lên trời để tránh thiệt hại. Pháo kích kéo dài không ngưng, tất cả trực thăng được lệnh rời bỏ phi trường Đà Nẵng đáp xuống phi trường Non Nước đậu qua đêm. Đây là một phi trường nhỏ của Mỹ bỏ lại cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng năm cây số hướng Đông Nam. Suốt đêm đó tất cả phi hành đoàn đều ngủ tại những “bunker” hoặc giao thông hào của những đơn vị Thủy Quân Lục Chiến trú đóng tại đó, đang chờ các tàu hải quân trên đường cập bến di tản tất cả lực lượng tại đây.

Sáng hôm sau, tình thế tại Đà Nẵng rất nguy ngập, Cộng quân tiến sát vào thành phố. Trong tình thế hỗn loạn đó, tất cả trực thăng của các phi đoàn đậu tại phi trường Non Nước được lệnh cất cánh di tản về Phù Cát.

Thời tiết ngày đó rất xấu, trần mây thấp không hơn năm trăm bộ che kín bầu trời (overcast). Tất cả hoa tiêu trực thăng cất cánh tại phi trường Non Nước về căn cứ Phù Cát, Bình Định có hai giải pháp phải chọn lựa: một là bay trên trần mây mù mịt, hai là bay thấp dọc theo bờ biển. Đa số trực thăng tối hôm qua bay chờ khá lâu trên trời để tránh pháo của địch đã tiêu thụ một số xăng khá nhiều, bây giờ bình xăng không còn đầy để có thể bay xa. Nếu phải chọn con đường bay trên trần mây, và khi đến phi trường Phù Cát không tìm được khoảng trống để đáp xuống thì tàu có thể rớt vì hết xăng. Cũng nên biết rằng, đa số trực thăng không được trang bị những khí cụ hay máy móc để bay trong mây hay thời tiết xấu, cho nên đối với những hoa tiêu trực thăng bay trên trần mây không thấy được mặt đất là một điều tối kỵ. Giải pháp thứ hai bay thấp dưới trần mây, dọc theo bờ biển, nhưng những chiếc trực thăng phải đối phó với hỏa lực phòng không của địch qua nhiều vùng đã bị chiếm đóng. Cả hai giải pháp đều là nan giải cho những phi hành đoàn trong hoàn cảnh nguy ngập đó.

Một trong những hoa tiêu của phi đoàn tản thương Cứu Tinh 257 đang đậu tại phi trường Non Nước là Trung úy Phạm Mẫn **, cựu hoa tiêu Phi đoàn Thần Tượng 215, đã chọn con đường thứ hai, bay thấp dưới trần mây về Phù Cát. Trên tàu khi đó chở đầy những quân nhân không quân cũng như một số dân sự. Để tránh những súng nhỏ có thể bắn từ những làng mạc đã bị địch chiếm đóng, Trung úy Mẫn bay con tàu cách xa bờ biển chừng nửa cây số. Trên đường đi, trong tần số radio, những hoa tiêu liên lạc với nhau, kêu nhau ới ới. Những chiếc trực thăng bay thấp bị đủ mọi loại súng của địch từ những ngôi làng dọc theo Quốc Lộ I bắn tới tấp. Những chiếc máy bay bay trên cao thì trần mây mù mịt không tìm được đường xuống. Tình trạng rất bi đát!

Riêng Trung úy Mẫn, sau chừng nửa tiếng đồng hồ bay, khi vừa ngang qua quận Dục Đức, từ trong bờ một tràng đạn phòng không cỡ lớn nổ liên tục nhắm vào chiếc trực thăng đang bay thấp trên mặt biển. Một viên đạn trúng tàu nổ tung, một số người chết ngay trên sàn tàu. Trung úy Mẫn

cổ lết con tàu bay sát mặt biển tới được gần đèo Bình Đê thì rơi xuống bãi cát sát bờ nước. Từ phía sau đuôi của chiếc trực thăng, một nhóm Việt Cộng từ một làng sát mé biển chạy đến. Những người nào còn sống sót trên tàu mạnh ai nấy chạy. Mẫn bị một vết thương ngay chân, lết ra khỏi tàu chạy về phía trước dọc theo bờ biển. Những tiếng súng AK-47 nổ dồn vang vọng đằng sau. Chạy được chừng ba bốn cây số thì trước mặt khoảng năm bảy trăm mét, chừng bốn năm tên đầu đội nón cối chạy ngược lại chặn đường. Biết là không còn đường thoát, trong một hành động tuyệt vọng Trung úy Mẫn nhảy xuống biển bơi vòng ra khơi, hy vọng sẽ tránh được quân thù.

Trên bờ cát mấy tên Việt Cộng vừa tới nơi đứng dương súng chờ đợi. Sức người có hạn, sau một chặng đường dài chạy trên biển với vết thương ngay chân, anh đã kiệt lực và đành buông xuôi giao thân cho địch. Anh bị trói thúc ké dẫn đi vào hướng đất liền, giữa một vùng bụi cây thấp mọc dọc theo ven biển.

Trên trời cao những chiếc trực thăng của phi đoàn 243 Mãnh Sư tại căn cứ Phù Cát được lệnh bay ngược về hướng Đà Nẵng, hy vọng cứu cấp những phi hành đoàn bị rơi rớt dọc đường. Một chiếc trực thăng của Mãnh sư vừa bay ngang, tiếng động cơ và tiếng cánh quạt kêu ầm ĩ, bên dưới Trung úy Mẫn bị mấy tên Cộng Sản xô chúi nhủi vào một bụi rậm, dí súng AK-47 vào đầu không cho anh nhúc nhích. Trong giây phút dưới áp lực của mũi súng quân thù, Mẫn* vẫn còn đủ bình tĩnh để ngừng lên nhìn chiếc trực thăng đang bay qua đầu, lòng thầm biết ơn những người hoa tiêu bạn trong giây phút tận cùng của cuộc chiến.

- Ê!..Mãnh Hổ!

Đang đứng hút thuốc kế bên tàu tôi nghe tiếng ai kêu từ phía sau. Tôi quay lại. Một hoa tiêu mang phù hiệu trực thăng của phi đoàn 239 Hoàng Ưng đang đứng sau lưng nhìn tôi cười. Tôi nhú mắt nhìn. Khuôn mặt rất quen thuộc, tôi cố moi lại trong trí nhớ.

- Mày quên tao rồi à, Nguyễn Hào đây!

- Hào,.. trời đất!.. Hào “gàn” phải không ? Mẹ..., lâu ngày quá!

Vừa nói xong tôi mừng rỡ ôm choàng lấy người bạn thân cùng khóa bay. Từ lúc chia tay nhau sau khi du học ở Mỹ trở về nước, mỗi thằng đi một vùng chiến thuật, chưa bao giờ chúng tôi có cơ hội gặp lại nhau. Hình ảnh của thằng bạn có giọng nói Bắc kỳ Hà Nội chậm rãi, ngọt ngào như mía lùi lại ẩn chứa một tánh tình ngang tàng nếu không nói là có tí “ngông”, trên một khuôn mặt rất là “boyish” đã trở lại trong tâm trí tôi. Những ngày bên trường bay vào những buổi đi học về, trong khi mấy anh hoa tiêu học trò vội vã chen nhau xuống chiếc xe buýt thì Hào lững thững một tay xách túi bay, một tay đút vào túi quần chậm rãi đi từng bước một về phòng. Hình như chưa bao giờ tôi thấy anh ta vội vã cả.

- Chuyện gì đã đưa đẩy bạn lưu lạc nơi phương trời này vậy, ... Hào? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Thì lúc Ban Mê Thuột bị tụi nó chiếm, từ Đà Nẵng tao tình nguyện biệt phái dẫn năm chiếc tàu lên Pleiku cho phi vụ không vận Sư Đoàn 23 về tái chiếm Ban Mê Thuột. Chừng hai ngày sau thì phi vụ đó bị “xù”, tụi tao bị xỉ về vùng này bốc dân. Máy lần tao nghe tiếng mày trên tần số mà chưa có cơ hội để gặp. Nay, mày bay “gunship” phải không, tao có chuyện này muốn nói với mày.

- Có gì quan trọng không? Vừa nói tôi vừa móc ổ bánh mì dưới túi bay rồi hỏi:

- Mày ăn chưa?

- Tao ăn rồi, mày ăn đi!.. Lúc này tao đi chở dân về, gần tới Tuy Hòa bên mấy thửa ruộng hoang tao thấy hai ba con bò đang đứng ăn cỏ, tao định xuống “dớt” một con đem về cho lính mình ăn...Tao thấy nhiều lính bộ binh đi lạc trong rừng được bốc về phi trường Đồng Tác toi tả, tội nghiệp quá. Một mình không có “gunship” “cover” tao hơi ngại,.. bây giờ gặp mày đây tao mới hỏi mày đi bay yểm trợ cho tao “dớt” con bò về được không?

- Chuyện nhỏ thôi, nhưng coi chừng, nhiều lúc là bò của dân đó mày.

- Dân đếch gì!.. xa tuốt trong rừng,.. giờ này dân chạy hết rồi, để lại cho tụi Việt Cộng ăn cũng vậy thôi.

Cầm ổ bánh mì trên tay tôi vừa ăn vừa nói:

- OK,..làm gì thì làm để tao “thanh toán” ổ bánh mì này cho xong đã rồi đi đâu thì đi.

Hơn mười phút sau hai chiếc trực thăng bắt đầu quay máy. Tôi cất cánh chiếc trực thăng võ trang nối đuôi theo chiếc Hoàng Ưng của Hào rời bãi đậu. Hai con tàu lầy cao độ hướng ra phía bờ sông. Trên cao nhìn xuống, từ cửa sông Đà Rằng chạy dài về phía Tây, cửa sông trông giống như đầu của một con bạch tuột với những sợi râu nằm giữa vựa lúa lớn nhất miền Trung phần. Những mảnh ruộng hình vuông con con màu vàng cỏ rạ, nối tiếp nhau từ bờ sông chạy dài đến gần chân núi Đại Lãnh. Nhìn thẳng bạn thân cầm đầu bay trước mặt, trên tần số riêng tôi gọi :

- Hào!..mày còn nhớ chỗ không đó?

- Yên chí đi,..cứ theo tao, năm phút nữa sẽ đến, cách con sông vài cây số ngay bìa rừng tao nhớ rõ.

Đúng như lời Hào nói, chỉ trong vài phút bay tôi thấy chiếc trực thăng trước mặt nghiêng cánh, hạ cao độ. Từ trên cao nhìn xuống, tôi có thể thấy một vùng ruộng bỏ hoang, không canh tác, cỏ vàng úa mọc đầy, nằm kế bên bìa rừng, ở giữa là một con suối cạn uốn éo, cỏ mọc xanh hai bên bờ.

- Hở, mày thấy chưa...bãi ruộng gần con suối, cách đây hai tiếng đồng hồ tao đã bay qua đây rồi.

Tôi nhìn theo nôn nóng:

- Biết rồi!..mấy con bò đâu không thấy ?

- Từ từ đừng nóng,.. lần quần đâu đây thôi!

Hào bay dưới thấp chừng vài trăm bộ, tôi giữ vị thế cao hơn để quan sát tình hình, theo dõi tàu của Hào trong trường hợp có biến cố nào tôi có thể phản ứng kịp thời. Bỗng tôi nghe tiếng Hào trên tần số, giọng nói phấn khởi:

- Đây rồi!..đây rồi!.. ba “chú” đang ăn cỏ đây.

Nhìn xuống dưới thấp, tàu Hào đang bay bỗng quay vòng lại, cánh quạt chiếc trực thăng chấp chóa. Ba con bò đang đứng thản nhiên gặm cỏ trên một bãi ruộng hoang, kế bên một đám cỏ tranh vàng úa.

- Hở..., mày trên cao “cover nghe”,.. tao xuống đây!

Tôi hạ cao độ, bay vòng rộng quanh chiếc tàu phía dưới, quan sát tình hình. Xung quanh đều là đồng không mông quạnh, không có dấu vết gì khả nghi cả, trừ đám rừng xa xa khoảng vài cây số. Chiếc trực thăng của Hào bay chậm lại và ngừng lại trên đầu ba con bò màu nâu đang bình thản đứng kế bên nhau. Bên hông cửa tàu của chiếc trực thăng phía dưới tôi có thể nhìn thấy khẩu đại liên đang khạc đạn, phóng ra những làn khói trắng nho nhỏ. Một con bò nhỏ nhất trong đám ngã quỵ xuống, hai con kia tức thời phóng chạy.

- Hở, tao đáp xuống đây...coi chừng dùm tao nghe...

Quay qua khung cửa, tôi chăm chú theo dõi tất cả mọi diễn tiến bên dưới. Chiếc trực thăng đáp kế con bò đang nằm trên mặt đất, cách đó một khoảng gần là một đám cỏ tranh cao tới ngực. Hai người mê vô xạ thủ nhảy xuống đất đồng thời một bên cánh cửa “cockpit” mở ra, người hoa tiêu phụ nhảy xuống theo. Ba người chạy đến kế bên con bò. Từ trên cao tôi theo dõi một hoạt cảnh ngoạn mục: ba anh phi hành trong bộ đồ bay, người mặc áo giáp, đội nón bay, ị ạch kéo con bò không nhúc nhích. Mấy ông mê vô xạ thủ và ông anh rể tôi ngồi sau sàn tàu chồm ra ngoài cửa hõm nhìn xuống phía dưới theo dõi. Nhìn thấy những gì đang xảy ra bên dưới, tôi nghĩ thầm: “Không xong rồi, con bò quá nặng ba người không thể đủ sức đem nó lên sàn tàu được”. Đúng như tôi đã dự đoán, trên tần số tiếng nói của Hào:

- Đ.m...nặng quá tụi nó kéo không nổi, Hở!..tao xuống phụ với tụi nó, mày trông chừng kỹ cho tao nghe!

Hào nói xong chưa chờ tôi trả lời, mở cửa nhảy xuống, chạy đến bên con bò. Bốn người xúm nhau, tiếp tục kéo. Cho con tàu bay thấp vài trăm bộ tôi nghiêng đầu theo dõi. Bỗng dưng cách

chiếc trực thăng đang đậu phía dưới chừng vài chục mét, tôi phát giác một bóng người bận đồ đen vừa mới đứng lên giữa đám cỏ tranh mọc cao ngang ngực. Tôi la lớn cho mấy anh mê vô xạ thủ tôi nghe thấy để chuẩn bị:

- Có người!..tụi mày coi chừng!

Anh xạ thủ hình như cũng thấy như tôi đã thấy, đến chụp khẩu “mini-gun” chĩa xuống ngay chỗ đám cỏ tranh. Phía dưới là chiếc tàu của Hào đang nổ máy, hoàn toàn không có người nào ở trên tàu. Tôi không biết làm cách nào để thông báo cho phi hành đoàn của Hào biết tình trạng đang xảy ra. Sà con tàu xuống thật thấp bay ngang đầu chiếc trực thăng không có người, tôi lắc cánh quạt hy vọng gây sự chú ý của phi hành đoàn đang hì hục kéo con bò.

Đột nhiên tình thế biến chuyển một cách đột ngột như một cuốn phim đang diễn ra bên dưới. Bóng người đang đứng giữa đám cỏ tranh bỗng vạch cổ bước hẳn ra ngoài, tiến về hướng chiếc trực thăng đang đậu kế con bò, hai tay cầm khẩu AK-47 đưa cao lên khỏi đầu. Bốn người đang hì hục kéo con bò, buông tay quay đầu về hướng người lạ. Tôi thấy Hào rút khẩu “rouleaux” chĩa về phía người lạ.

Hình như có một cuộc đối thoại ngắn đang xảy ra. Hào bước đến gần tay vẫn chĩa súng, tay kia vói giật khẩu AK-47. Bây giờ một người xạ thủ của Hào đã tỉnh hồn, nhảy lên tàu chĩa khẩu đại liên M-60 về phía “nhân vật” mới xuất hiện. Cuộc đối thoại vẫn đang tiếp diễn. Trước sự ngạc nhiên, nếu không nói là sửng sốt của tất cả mọi người trên tàu tôi, “nhân vật” mới cùng phi hành đoàn bốn người của Hào xúm nhau lại kéo con bò lên sàn tàu. Nôn nóng muốn biết chuyện gì đã xảy ra, chờ khi Hào đã an tọa trên ghế bay, tôi la trên tần số:

- Hào!..Hào!..chuyện gì vậy?..Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Trong hơi thở hỗn hển có lẽ vì quá mệt sau khi khiêng con bò lên sàn tàu, tiếng nói của Hào đứt đoạn:

- Thăng...Việt Cộng...nó muốn hỏi chánh...nó xin tao...chờ về Tuy Hòa...

Tôi ngắt lời:

- Mẹ!..mày có chắc không đó? Coi chừng...

- Không sao...đầu,.. tao lấy súng nó rồi... Nó là dân du kích địa phương ...có gia đình ở Tuy Hòa. Mà tao có mày trên đầu,..bố nó cũng không dám làm gì!..

Nghe xong tôi thở phào nhẹ nhõm. Có lẽ tên Việt Cộng này đang chặn bò, thấy trực thăng đến chạy núp trong đám cỏ tranh, và sau khi thấy chiếc “gunship” quần trên đầu tưởng là đã bị phát giác nên ra đầu hàng. Tôi gọi Hào:

- Mày làm tao hú hồn!..Thôi!.. chờ con bò về phi trường Đồng Tác giao cho bộ binh và nhân tiện giao thẳng Việt Cộng luôn.

Rồi tôi nói tiếp:

- Nhớ cắt một cái đuôi tối về Nha Trang tụi mình nhậu nghe!



** Richard Blystone was a correspondent for Associated Press (AP) for 15 years, reporting mainly from Southeast Asia, where he was bureau chief in Bangkok, before moving on to Cable News Network. He is also an Associate of Producers International Media, and one of the world's top journalists and writers... Now he is a retired senior correspondent for CNN.*

*** Trung úy Phạm Mẫn bị Cộng quân bắt làm tù binh sau khi chiếc tàu anh bị bắn rớt trên bờ biển Quảng Nam ngày 28 tháng 3 năm 1975. Sau ba năm bị cầm tù, năm 1981 anh cùng hai đứa con trai vượt biển đến được bến bờ tự do.*

Page A-10 — THE NEWS, Frederick, Md., Monday, March 24, 1975

Gunship pilot saves refugees while battling Viet Cong

SONG BA RIVER, South Vietnam (AP) — The weary refugees dash through the long grass and across the scorched sand flats of the river as the helicopter passes just over their trapped caravan.

They run frantically in small groups, clutching babies and bundles, waving scraps of cloth.

"Here! Here! Take us! Take us!" they scream. But their voices are lost in the roar and throb of the chopper.

Lt. Vinh Hieu is in anguish as he scans thousands of upraised arms.

"God, please let me find something I can handle," he pleads.

The 26-year-old gunship pilot spends half his day trying to kill as many of the enemy as he can and the other half trying to save as many refugees as he can. He regrets the number of both is not greater.

"I have to find a small group" of refugees, he says. "I cannot let them mob the chopper or pull it down. Then nobody will be saved."

Back and forth Hieu hunts over hundreds of buses, trucks, three-wheel taxis, cars and motorcycles, over thousands of waving people clustered under poncho roofs on truckbeds, camped

under bushes on the sand flats, bathing in the shallow river. The army engineers are trying to throw up a causeway to let them move on.

The refugees, exhausted by an eight-day crawl through mountain valleys, failing from hunger, heat stroke, exposure, fever and North Vietnamese mortar fire, are strung out along the river.

They say hundreds have been left by the wayside, victims of wounds or disease or fatigue.

The helicopter pilots take food out to the refugees each morning, some from the government and some they have collected themselves. But it feeds only a tiny fraction of the tens of thousands on the move.

Suddenly, Hieu sideslips and lands with a thump. He has spotted a farm family under a tree. A quarter of a minute later he is airborne again with 14 refugees aboard and dozens more clutching vainly at his skirts. The gunner pulls small loaves of French bread out of the leg pocket of his flight suit and passes them around.

The refugee women weep. The men grin and shake the pilot's hand. The children huddle silently under their mother's arms.

Hieu figures there is room for two more. The problem: Finding them. Hieu's copilot, Lt. Nguyen Duc Lien, waves and searches, waves and searches.

Two girls are washing by the river-side. Numerous other refugees are 20 yards away. The girls walk away from the landing chopper.

"They want to stay with their families," says Hieu.

Two little boys, apparently not understanding, run from the helicopter and fall into a bank of grass.

Now fuel is too low and Hieu and Lien can hunt no more.

The flight back passes a small hill. On its way out a chopper spent 10 minutes firing 14 rockets and 12,500 machinegun rounds against dug-in Viet Cong who are blocking the road.

"I don't know why they shoot like that at civilians," says Hieu. "I guess they want to force people back into the Highlands. They don't want to govern empty cities."

The chopper takes the refugees to a receiving center where hundreds of others run the chopper pad awaiting news of their families.

Then Hieu takes off to fire more ammunition and get more refugees.



Bài viết của ký giả Richard Blystone trong chuyến tháp tùng phi vụ thả bánh mì trên con lộ 7B Tuy Hòa, đăng trên một trong những nhật báo của Hoa Kỳ, tờ THE LIMA NEWS



VĨNH BIỆT NHA TRANG

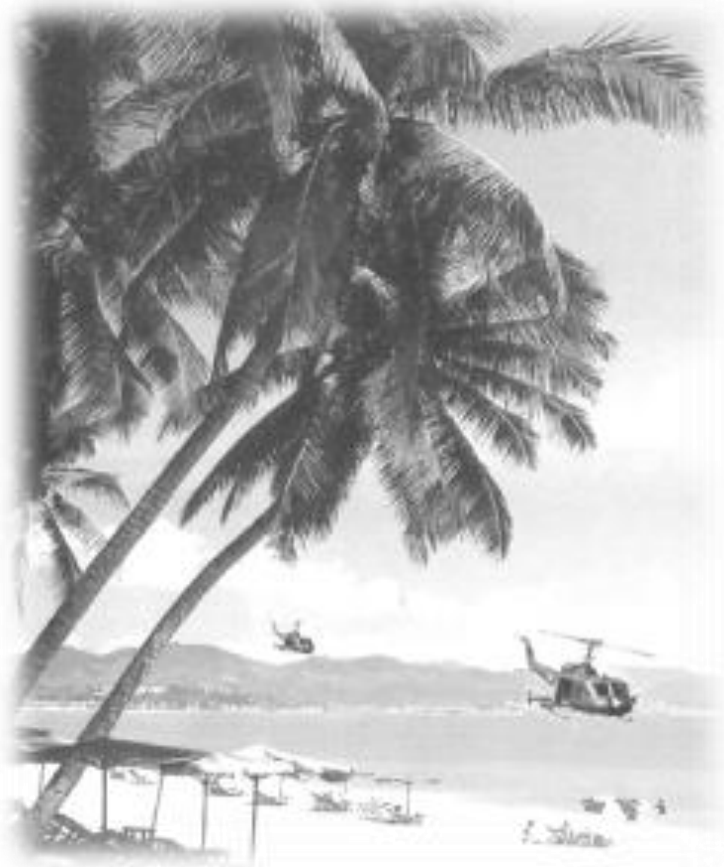


Lời tác giả: Đây là một hồi ký chiến trường ghi lại những biến chuyển cũng như những giây phút cuối cùng về cuộc di tản của phi đoàn trực thăng 215 Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, Không Đoàn 62 Chiến thuật, cùng với những kỷ niệm của một hoa tiêu trong những tháng năm phục vụ tại thành phố này.

Bài này để tưởng nhớ đến anh Trần Văn Vân, một người bạn thân, một khóa sinh xuất sắc đã tử nạn tại trường bay Fort Hunter, Georgia, trong một phi vụ huấn luyện .

Vài Dòng Sơ Lược: Khi thành phố Ban Mê Thuột thất thủ ngày 13 tháng 3 năm 1975, toàn bộ vùng Cao Nguyên hầu như đã lọt vào tay của CSBV. Hai Sư đoàn F10 và Sư đoàn 320 của Cộng quân thừa thắng, tiến quân dọc theo Quốc lộ 21 về hướng Đông. Mục tiêu kế tiếp của Bắc quân

là tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.



Hai trung đoàn của Sư Đoàn 23 bộ binh đóng quân tại Pleiku tức tốc được không vận xuống quận Phước An cách Ban Mê Thuột mười hai cây số hướng Đông Bắc, để làm bàn đạp phản công tái chiếm. Cuộc chuyển quân đang tiến hành tốt đẹp thì được lệnh hủy bỏ, cùng với quyết định rút tất cả chủ lực quân của Quân Đoàn 2 từ Kontum và Pleiku về vùng duyên hải, sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu họp khẩn cấp với các tướng lãnh tối cao tại Cam Ranh ngày 14 tháng 3 năm 1975.

Để ngăn chặn sự bành trướng của Bắc quân từ vùng Cao Nguyên, Quân Đoàn 2 chỉ thị Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù tăng viện cho Trung Đoàn 40/SĐ22 Bộ Binh và hai tiểu đoàn Địa Phương Quân, trải dài tuyến phòng thủ từ quận Khánh Dương đến đèo Phụng Hoàng, dọc theo QL- 21, con đường nối liền hai tỉnh Đắk Lắk và Khánh Hòa.

Cuối tháng 3, 1975 nút chặn chiến lược này bắt đầu lung lay dưới sức áp đảo dồn dập của địch quân với một quân số Đông đảo gấp bội phần, trang bị đầy đủ xe tăng, pháo binh hạng nặng. Mặc dù được trấn thủ bởi một đơn vị thiện chiến nhất của QL/VNCH nhưng vì thiếu hụt đạn dược, vũ khí nặng cũng như lương thực, mánh hỏ nan địch quân hỏ, phòng tuyến của Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù đã hoàn toàn tan vỡ ngày 2 tháng 4/ 1975. Hơn ba tiểu đoàn thiện chiến nhất của Quân đội miền Nam, quân số khoảng vài ngàn người chỉ còn lại hơn năm ba trăm người rút lui được bằng

đường bộ về tới Nha Trang.

Mục tiêu đã mở rộng trên đường tiến quân của Bắc quân. Nha Trang hầu như bỏ ngõ cho bước chân của đoàn quân xâm lược...Không một đơn vị chủ lực quân nào còn lại được chỉ thị để phòng thủ, bảo vệ, con đường tiến chiếm trọn miền duyên hải của CSBV, cũng như những phần đất còn lại chỉ còn là yếu tố thời gian...



*Nếu một mai ra đi không trở lại
Nha Trang ơi, xin vĩnh biệt cùng người.
Đời phi công vẫy vùng trong bão lửa
Đưa ra đi ...đưa gãy cánh ngang trời.*

Minh.r.



Làm thủ tục tắt máy tàu xong, tôi gỡ chiếc nón bay ra khỏi đầu treo sau lưng ghế bay, đẩy tấm thép chắn đạn lùi về phía sau mở cửa nhảy xuống đất. Trên mặt bãi đậu trực thăng được lót bằng những tấm vỉ sắt ghép lại, hơi bốc nóng lên dưới ánh nắng chói chan ban trưa tạo thành một ảo tưởng của một tấm gương lung linh, sinh động. Cách chỗ tôi đứng không xa là chiếc trực thăng

võ trang số hai của phi đoàn Thần Tượng đang đậu, cánh quạt còn quay chậm chậm, chưa ngừng hẳn. Thấy Trung úy Thành “râu” trên đang miệng phì phà thuốc lá cùng người hoa tiêu phụ vừa mở cửa bước xuống tàu, tôi bước nhanh tới chỗ hai người.

– Này Thành..., tao vào thăm ông anh một chút, nghe nói ông phục vụ tại Dục Mỹ này mà tao chưa có dịp ghé. Mà chờ ngoài này, nếu cần cất cánh gấp thì cứ quay máy trước, tao chạy ra ngay.

– OK,... đi đi ...

Nghe Thành trả lời xong, tôi quay người bước vội vã ra khỏi bãi đậu trực thăng, chạy băng qua bãi đất trống trước mặt, đến con đường nhựa dẫn tới một cái cổng gác lớn, bằng xi măng quét vôi trắng, trên tường viết: Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân. Tôi tiến đến gần một người lính đang đứng gác.

– Chào anh..., anh có biết Trung Tá Vĩnh Nguyên hiện đang ở đâu không anh ?

Người lính gật đầu, xong đưa tay chào rồi quay người chỉ về phía trong trại.

– Ông đang ở căn trại thứ ba, đằng kia kia.

Tôi chào cảm ơn rồi cầm đầu bước nhanh qua cổng trại theo con đường trải nhựa đen. Trong trại im lặng và vắng vẻ một cách bất thường, một vài người lính rào bước đây đó. Hàng dương liễu trồng thẳng tắp bên đường, soi bóng mát xuống một dãy “barrack” tường sơn màu vàng, mái lợp tôn nằm sát bên nhau. Đến căn trại thấy cửa chính hé mở, tôi đẩy nhẹ bước vào. Một người đàn ông tóc húi cua trong bộ đồ rằn ri Biệt Động Quân, trên cổ áo mang hai bông mai bạc, đang ngồi im lặng bất động sau một bàn giấy thật rộng giữa căn phòng trống trải. Tôi nhận ra ngay người anh chú bác ruột đã bao năm không gặp.

– Anh Nguyên!

Ông anh tôi ngẩng đầu lên chau mày nhìn. Có lẽ đã nhận ra tôi, anh bước tới miệng nở nụ cười hai cánh tay dang rộng.

– Trời!..em,...ngọn gió nào đã thổi em đến nơi này ?

Đứng trước mặt là một là một khuôn mặt quen thuộc tôi còn nhớ rõ khi tôi đang còn là một học sinh, anh trở về thăm nhà từ mặt trận bận bộ đồ trận đeo phù hiệu đầu cọp đen nhe răng, hai bông mai vàng sáng chói trên cổ áo. Nghe nói sau một thời gian tác chiến cho binh chủng Biệt Động Quân, anh đã được biệt phái về Cảnh Sát Đô Thành theo nhóm của Tướng Nguyễn Ngọc Loan, giữ chức vụ khá quan trọng nào đó. Sau vụ thất sủng của Tướng Loan trong vụ xử bắn tên đặc công Việt Cộng “Bảy Lốp” tại Chợ Lớn trong vụ biến động Mậu Thân, anh được chỉ định về

Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ này. Từ đó cuộc đời binh nghiệp của anh coi như là “dậm chân tại chỗ”. Tôi nhìn khuôn mặt của anh bây giờ có vẻ răn rỏi, dày dặn sương gió hơn nhưng vẫn còn giữ được nét phong độ như ngày nào.

– Dạ..., em đáp đây chờ phi vụ yểm trợ cho tiểu đoàn Dù đóng trên đèo Phụng Hoàng, nhân tiện em ghé thăm anh. Anh Nguyên,.. lâu quá em chưa được gặp lại anh, anh vẫn mạnh khỏe chứ?

– Cảm ơn em, anh vẫn thường. Chú Thím có khỏe không em?

– Dạ..., vẫn khỏe anh ạ.

Tôi chưa kịp nói tiếp thì anh đột ngột hỏi tôi:

– Này, em đi bay trên vùng thường chắc rồi, nghe nói tình hình trên Khánh Dương bi đát lắm phải không?

– Đúng như vậy,.. chắc không xong rồi anh ạ. Ba bốn ngày trước Tiểu Đoàn 5 Dù bị đánh tan hàng ở Khánh Dương rồi. Hiện tại nó đã đến sát chân đèo Phụng Hoàng ở cách đây có mấy chục cây số thôi. Em ghé vào đây cũng có mục đích là hỏi anh có muốn rời khỏi đây không? Theo em nghĩ là anh phải tính trước đi, coi chừng kẹt lại đó. Hay là... anh theo tàu em về Nha Trang lo cho hai Bác và mấy anh chị?.. Nếu anh đồng ý chút thì nữa xong phi vụ em sẽ ghé đón anh.

Anh mỉm cười, đượm trong ánh mắt tôi thoáng thấy phảng phất một nỗi buồn xa vắng. Anh bước tới choàng vai tôi rồi lắc đầu:

– Không được đâu em,.. anh phải chờ lệnh cấp trên, không phải dễ dàng như em nghĩ đâu. Em về gấp lo cho Chú Thím đi, cho anh gửi lời thăm tất cả nghe. Nhấn dùm hai Bác là anh vẫn bình thường,.. đừng lo cho anh.

Chợt có tiếng trực thăng bay vù ngang trên đầu cùng với tiếng o...o...của mấy chiếc tàu đang quay máy...

– Chắc em phải đi rồi,.. anh ở lại,.. ráng cẩn thận nghe anh!

Vừa dứt câu, tôi ôm choàng người anh họ siết chặt trong vòng tay. Cổ nén cơn cảm xúc đang dâng trào, tôi quay người bước vội ra cửa, sải bước về hướng của hai chiếc trực thăng võ trang đang chờ.

Tại bãi đậu, hai con tàu đã quay máy, cánh quạt vùn vụt thổi bụi mù mịt. Tôi phóng lên ghé bay cánh cửa đã mở sẵn. Vừa choàng chiếc áo giáp nặng nề lên người, chưa kịp gài giây an toàn và đội nón bay lên đầu người hoa tiêu phụ đã vội vã kéo tàu rời mặt đất. Trong tiếng động ầm ĩ của con tàu tôi hét với người hoa tiêu phụ:

– Chuyện gì đã xảy ra?

– Charlie chờ Bộ Chỉ Huy Dù cất cánh trước rồi,... mình lên vùng gặp Charlie sẽ có chỉ thị.

Hai chiếc trực thăng võ trang nặng nề lướt trên mặt những vĩ sắt một khoảng ngắn rồi rùng mình vươn lên cao. Tôi quay mặt qua khung cửa nhìn xuống những dãy nhà mái tôn đang nằm im lìm núp bóng bên hàng dương xanh, hy vọng được thấy lại hình bóng của người anh họ tôi một lần cuối.

Tàu đã lên cao, gió lộng qua khung cửa luồn vào chiếc áo bay ướt đẫm mồ hôi trên lưng. Đằng sau tôi, Trung úy Thành “râu” bay chiếc võ trang số hai đang bám gót ở cao độ thấp hơn, cánh quạt chấp chóa dưới ánh mặt trời. Dưới chân, con Quốc Lộ 21 đang uốn éo leo lên triền dốc của dãy núi cao trước mặt. Vài phút sau tàu đã lên cao gần năm ngàn bộ, tôi nghiêng mình nhìn xuống con đường đèo trải nhựa đen chạy ngoằn ngoèo dọc theo sườn núi. Bên dưới là ngọn đèo Phụng Hoàng được tử thủ bởi hai Tiểu Đoàn 6 và 2 của Dù. Ngọn đèo chiến lược này còn được gọi là M'Drak, tên của một huyện lỵ nằm bên QL 21, đa số dân cư là người dân tộc thiểu số gốc Ê đê.

Hiện tại phòng tuyến này đang bị áp lực nặng của hơn hai trung đoàn của CSBV thuộc hai Sư đoàn 968 và 320 đang trên đà chiến thắng, mở đường tràn xuống miền đồng bằng duyên hải.

Trong trận đánh bốc lửa vừa qua tại Khánh dương, địch quân đã ngang nhiên sắp hàng giữa ban ngày, hơn chục chiếc xe tăng T- 54 tấn công vào tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, không cần che dấu, nguy trang. Những phi tuần A- 37 xuất phát từ căn cứ Phan Rang, Không Đoàn 92 Chiến Thuật, đã nỗ lực yểm trợ nhưng không đủ sức ngăn cản bước tiến của một lực lượng địch quân quá Đông đảo.

Trận chiến đã bùng nổ trong một hoàn cảnh hoàn toàn thất lợi cho miền Nam Việt Nam. Thiếu hẳn sự hậu thuẫn của đồng minh Hoa Kỳ, cán cân quân sự nghiêng hẳn về phía Bắc quân. Trên bình diện lớn hơn của cuộc chiến, ở cương vị của một hoa tiêu, tôi không đủ yếu tố để hiểu rõ nguyên nhân của những sự thất bại liên tục đang xảy ra ngoài sức tưởng tượng của tôi. Có những khi bay cao trên vòm trời nhìn xuống quê hương mịt mù khói lửa, tâm tư tôi hỗn loạn, hoang mang lo âu cùng cực khi nghĩ đến những gì sẽ xảy ra cho vận mạng của Tổ Quốc trong những ngày sắp đến.

Trong giây phút này, dưới chân tôi là một mặt trận cấp sư đoàn của địch, tôi tự hỏi hai chiếc trực thăng võ trang chậm chạp này được gửi đến đây để có mục đích thiết thực gì hơn là một phi vụ tượng trưng, chỉ để nâng cao tinh thần những chiến sĩ Dù đang trên đà bị tràn ngập bởi Bắc quân?

– Mạnh Hổ,... Charlie gọi,..trả lời ?

Nghe tiếng của Đại Úy Huỳnh “râu” bay chiếc Charlie trên tần số, tôi ngược mắt nhìn. Một chấm đen nhỏ đang bay vòng tròn mãi tít trên cao.



– Nghe...nói đi Charlie!

– Hổ cho biết vị trí.

– Đang ở trên đầu đèo Phượng Hoàng, cao độ năm ngàn bộ... nghe rõ trả lời.

– Nghe năm..., hai bạn “hold” trên đầu quân bạn, đừng bay quá chân đèo hướng Bắc. Chờ chỉ thị!

Nghe Huỳnh “râu” nói xong trên tần số, tôi hướng ánh mắt dưới thấp về phía trước. Xa xa hướng chân đèo, một đoàn công voa chừng sáu bảy chiếc xe nhà binh, nhỏ tí tẹo như những đồ chơi trẻ con đang nằm ngổn ngang, rải rác bất động dọc theo lề đường, hình như đã hư hại hoặc cháy đen.

– Charlie!...đây Mãnh Hổ,..đoàn xe dưới chân đèo của phe ta phải không?

– Hổ,.. đúng rồi, đừng đến gần...Đoàn xe tiếp tế của Dù bị phục kích tối hôm qua...

– Mãnh Hổ!.. thấy đám rừng nằm trên sườn đồi phía Đông đoàn công voa không?..Tác xạ xuống đám rừng trên sườn đồi. Nghe rõ!.. Đừng vào gần quá coi chừng SA -7,..Lúc nào sẵn sàng tác xạ cho biết...nghe rõ?

Coi chừng SA- 7! ... Tất cả giác quan trong cơ thể tôi bừng dậy như vừa chạm phải một luồng

điện mạnh, sau câu nói của Huỳnh “râu”. Cách đây khoảng hơn hai tuần lễ, một chiếc võ trang của phi đoàn 219 King Bee đã lãnh nguyên trái SA- 7 nổ tung khi đang bay yểm trợ cho cuộc đổ quân tái chiếm phi trường Phụng Dực, gần Ban Mê Thuột. SA- 7 (Strela- 2) do Nga Sô chế tạo là một loại hỏa tiễn địa- không cá nhân, bay với tốc độ siêu thanh và tầm sát hại từ năm bảy chục bộ cho đến khoảng hơn năm sáu ngàn bộ, đuổi theo hơi nóng phát xuất từ động cơ máy bay. Cực kỳ hữu hiệu, nhất là đối với những chiếc trực thăng tốc độ chậm ở cao độ thấp.

– Hổ..., tin tình báo cho biết địch quân dàn quân rất Đông gần chân đèo, “hold” trên đó...đừng bay về hướng Bắc. Coi chừng,...cẩn thận...

Trong giọng nói của Huỳnh “râu” chứa đựng một sự lo ngại và quan tâm tới sự an toàn của hai phi hành đoàn, cũng như một lời nhắc nhở của một người bạn thân đã từng chung chia hung hiểm ngọt bùi qua những năm tháng chiến đấu bên nhau.

Huỳnh có khuôn mặt bặm xị, hàm râu mép dày và một thân hình khá nặng nề. Tuy là một phi công nhưng anh thích bận bộ đồ hai mảnh “nomex”, đầu đội mũ vành, vải dù. Trông Huỳnh có cốt cách của một người lính biệt kích hơn là một hoa tiêu. Anh là một trong những phi công nòng cốt, lì lợm của phi đoàn Thần Tượng trong phi đội tải quân, đã vào sinh ra tử bao nhiêu phen trên chiến trường miền Tây Nguyên. Huỳnh có một thói quen đặc biệt tôi vẫn nhớ là anh không bao giờ xài ví da. Tiền bạc giấy tờ luôn luôn bỏ trong bao ni lông. Mỗi khi cần tiền, anh lục đục móc trong túi quần lấy bao ni lông xếp hai ba lớp ra, lôi ra xấp tiền xệp dí vì bị ngòl đè lên. Tôi tò mò hỏi anh tại sao không xài ví thì anh thần nhiên trả lời : “Tụi mình ở trên trời suốt ngày, không biết lúc nào bị bắn, nếu lỡ có... rớt xuống nước thì tiền khỏi bị ướt”. Nghe qua, không ai khỏi bật cười vì lý sự ngộ nghĩnh của anh ta.

Tôi cho con tàu bay trở lại, vòng trên cao của ngọn đèo. Dưới chân đèo hướng Đông, bên phải của đoàn xe công voa nằm bất động. Mảng rừng xanh đậm từ chân núi kéo dài lên đến gần tới lưng chừng rồi tiếp nối bằng trảng cỏ tranh màu vàng úa lên tới đỉnh núi, nhiều chỗ cháy nám đen vì bom đạn của những phi tuần khu trục.

Những mảnh nắng chiếu loang lổ xuống mặt rừng núi yên tĩnh, không một vật di động, ngoài những cột khói đỏ đây đang còn âm ỉ cháy... Con đường đèo chạy quanh co, không một chiếc xe, không một bóng người, lảng vảng đâu đó hình bóng của tử thần đang rình rập. Tất cả im lặng, bất động trong một tư thế sẵn sàng bùng nổ.

Trận chiến hình như đang bước vào giờ thứ hai mươi lăm. Sự liều lĩnh táo bạo thiếu tính toán của tôi trong giai đoạn này là một hành động vô ích nếu không nói là rồ dại. Khi quỳ gối dưới lá Cờ Vàng-Ba-Sọc-Đỏ để lãnh nhận bộ quân phục mang lên người, tất cả chúng ta đều tâm nguyện sẵn sàng hy sinh tánh mạng mình để bảo vệ Tổ Quốc, Quê Hương. Tuy nhiên theo tôi nghĩ, sự hy sinh đó cần phải cân nhắc, suy tính để đánh đổi xứng đáng công ơn của đất nước đã đào tạo

cho chúng tôi được trở thành như ngày hôm nay. Tôi cần phải đặt tính mạng của hai phi hành đoàn trực thăng võ trang, những người chiến sĩ đã từng vào sinh ra tử với tôi bao nhiêu năm qua, lên hàng đầu.

Trong khoang tàu, tiếng gió lộng đập phần phật qua khung cửa mở rộng cùng tiếng máy của động cơ bán phản lực nổ đều đặn, hai người mê vô xạ thủ già dặn kinh nghiệm chiến trường đang ngồi yên trên hai thùng đạn đặt kế bên hai khẩu “mini-gun” sáu nòng, hai tay thủ chặt súng chữa xuống bên dưới. Không ai nói một lời, nét mặt khấn trương, căng thẳng. Người hoa tiêu phụ ngồi bên ghế trái, mắt nhìn vào đồng hồ phi cụ, tay phải để trên nút vận của hộp điều hành vũ khí (armament control box) ở giữa hai ghế bay.

Kim đồng hồ cao độ đang chỉ khoảng năm ngàn bộ. Theo địa thế hiện tại, chúng tôi thực sự chỉ ở cao độ gần ba ngàn bộ đối với mặt đất, trong tầm sát hại của hỏa tiễn địa không SA- 7.

Theo kinh nghiệm đã qua với địa thế này chỉ còn một con đường độc nhất là bay sát trên đầu quân bạn, ẩn núp sau những triền núi quanh co,.. oanh kích từ xa đến. Chiến thuật này tương đối an toàn, tuy nhiên hơi khó khăn cho hai chiếc trực thăng phải xoay xở tránh né trong một khoảng không gian khá nhỏ hẹp, nằm kẹp giữa hai sườn núi dốc cao.

Không có sự lựa chọn nào hơn, tôi thông báo cho chiếc số trực thăng võ trang số hai đang theo sau.

– Hổ 2 đây Hổ 1!

– Nghe!.. Nói đi!

Tiếng nói của Trung úy Thành “râu” bay chiếc Hổ số hai nghe trên tần số. Thành là một “wingman” gần gũi nhất của tôi trong phi đội trực thăng võ trang của phi đoàn Thần Tượng. Chúng tôi rất biết ý nhau, nói ít hiểu nhiều.

– Thành,...minh sẽ bay “low level” sát trên đường đèo đánh xuống nghe rõ.

Tôi chỉ nghe tiếng xè trong tần số của Thành trả lời.

– Hổ 2!.. nhớ sau khi tác xạ, phải quẹo gắt 180 độ, đừng bay lố khỏi đèo, coi chừng đụng núi...nghe rõ?...

– Hai nghe năm!

Hổ 2 vừa trả lời xong, tôi đề mạnh cần cao độ, đẩy tay lái, con tàu đầy xăng và đạn được nặng nề chúm mũi quay vòng tròn ốc, rơi nhanh như hòn đá cuội, đường đèo cùng vách núi dâng lên vùn vụt. Trong khoảng khắc, chiếc trực thăng đã lòi sát mặt đường nhựa đen. Những chiếc thiết vận xa cắm đầy cành lá xanh, ẩn núp dưới tàng cây, sau tảng đá, những hố cá nhân còn phơi

màu đất đỏ mới toanh, dần hiện rõ cùng với những người lính Dù lấp ló trong những công sự dọc theo con đường đèo. Cho tàu bay thấp ngang mặt đường, trên thung lũng giữa hai triền núi về hướng chân đèo. Sau lưng trên cao, chiếc Hổ 2 đang xoắn ốc giảm cao độ.

– Charlie!..Hổ sẵn sàng!

Thông báo cho chiếc tàu chỉ huy xong, tôi kéo hết tốc độ, con tàu chúi mũi lao nhanh về hướng mục tiêu. Cảnh vật bên dưới thân tàu cùng con suối cạn, oằn èo trong thung lũng hẹp lùi vùn vụt về phía sau. Trong khoảng khắc trước mũi tàu, hiện rõ đoàn xe cháy nám đen trên đường dưới chân đèo cùng với những xác người nằm vương vãi.

Kéo con tàu vươn lên vừa đủ, tôi chúi mũi phóng tất cả hỏa lực về hướng địch. Những trái hỏa tiễn vội vã rời dàn phóng, rít lên những âm thanh chói tai, lao xuống mục tiêu nổ bung. Những cụm khói trắng xám vương lên trên mặt rừng xanh. Tai nghe nhiều tiếng nổ lộp độp của địch bắn trả, tôi kéo hết cần lái về phía trái, con tàu nghiêng mình quẹo lại 180 độ, lòi sát trên mặt rừng cành lá cây xanh trên triền núi. Người xạ thủ nhào hẳn người ra ngoài, hai tay trên khẩu súng bóp cò. Khẩu súng “mini-gun” sáu nòng quay tít, kêu như bò rống. Ở một góc độ quá nghiêng của thân tàu, những viên đạn lửa tua tủa bay vào khoảng không hướng lên trời. Thân kinh tôi căng thẳng tột độ khi con tàu nghiêng mình quay đầu đưa đuôi về hướng địch, ống thoát (exhaust pipe) của máy phản lực nóng đỏ trên lưng tàu là miếng mồi hấp dẫn cho máy hỏa tiễn tầm nhiệt đang ẩn núp, rình rập đầu đó. Trên mặt mồ hôi đổ hột, tôi nhìn chiếc Hổ 2 của Thành “râu” đang bay ngược chiều ngang mặt đường đèo, trên con suối cạn.

– Hổ 2, bắn hết tất cả, một “pass” thôi,..đừng bay ló.

Nhìn ngang qua tám thép chắn đạn bên khung cửa tôi thấy vài người lính Dù đang đứng hẳn lên khỏi hố cá nhân, hai tay cầm súng lên khỏi đầu làm một cử chỉ như cổ vũ chiếc trực thăng đang bay vào ngang trước mặt. Tôi đưa tay vẫy chào đáp lễ những người hùng Mũ Đỏ.

Cho con tàu quẹo gắt lại trên đầu con suối cạn kẹp giữa hai vách núi, nối đuôi với chiếc Hổ 2 đang lao đầu xuống chân đèo phóng những trái hỏa tiễn xuống mục tiêu bên dưới. Trên mặt rừng xanh, giữa những cụm khói bốc lên cao vì những đầu đạn hỏa tiễn của Thành, một tiếng nổ dữ dội như một trái bom lửa lớn bốc lên cao.

- Charlie”!..Hổ 1 gọi!..Thấy tiếng nổ phụ không Charlie? Nghe không Huỳnh,.. Charlie?

– Chờ chút Hổ 1, OK...Hổ 1 nghe không? Hay lắm!..“rocket” trúng ổ chứa đạn, hay xe nhiên liệu của địch,.. nghe rõ không?

Mất dán vào đám cháy khói đen tỏa rộng vươn lên cao, tôi cho con tàu lướt tới yểm trợ cho chiếc tàu của Thành đang quẹo lại. Bỗng trên mặt rừng, hai ba cột khói trắng nhỏ như từ đuôi của máy

hỏa tiễn phụt lên cao, tôi hét trên tần số:

- HỒ 2!...HỒ 2,.. coi chừng!...SA- 7,..SA- 7,...Break!...break!

Vừa dứt lời tôi phóng vội vã những trái hỏa tiễn còn lại xuống hai cột khói trắng đang còn lơ lửng treo trong không khí, xong tức thì bẻ lái con tàu quay trở lại. Con tàu nghiêng hẳn, cách quạt đập vào không khí kêu phành phạch, thân tàu rung bần bật như đang lên cơn sốt, lải dục theo vách núi dưới con đường đèo.

- Âm..., Âm..., Âm...

Nhiều tiếng nổ chát chúa bất thần nổ bung trên hai bên sườn núi trước mặt con tàu, xuống mặt đường đèo. Tôi la lớn trên tần số:

- Pháo,...pháo,...pháo kích!

Những mảnh đạn từ những trái đạn đại pháo bay xé không gian rít lên âm thanh khủng khiếp. Bụi mù cùng đất đá, cây lá tả tơi, rơi rào rào xuống mặt đường đèo.

Âm..., Âm..., Âm...

Tôi ngược đầu lên nhìn hai bên sườn núi cao. Những đạn pháo nổ âm liên tục rơi dọc hai bên sườn đồi, giữa con suối, trên mặt lộ, rơi như mưa xuống tuyến phòng thủ của quân bạn. Tôi kéo hết tốc lực, chiếc trực thăng cắm đầu bay theo dọc thung lũng về hướng Nam, len lỏi giữa những đám khói đen xám vừa mới bốc lên. Những tiếng nổ âm liên tục vang vọng từ đằng sau đuôi sau hai con tàu.

Địch đã bắt đầu mở cuộc tổng tấn công vào phòng tuyến cuối cùng của Dù. Trên bầu trời cao không còn thấy những chiếc pháo đài bay B- 52 của người bạn đồng minh Hoa Kỳ đến trải thảm bom như mùa hè đỏ lửa năm 72 nữa. Những người lính Dù đang sắp đối đầu một địch thủ có tầm vóc quá chênh lệch và không hề biết rằng họ sẽ không còn được một sự tăng viện nào từ hậu cứ. Họ phải chiến đấu đơn độc với những gì còn lại và với một lòng dũng cảm vô biên của những người lính trong Binh chủng Nhảy Dù. Máu của họ đã đổ và sẽ đổ xuống trên ngọn đèo ác liệt này cho quê hương một lần nữa, có thể là một lần cuối cùng. Trận chiến đã ngã ngũ trước khi nó sắp bắt đầu.

– HỒ, HỒ..., rời vùng,...về đáp Nha Trang nghe rõ...HỒ?

Tiếng Huỳnh “râu” la to trên tần số.

- O K..., HỒ rời vùng. Nghe năm!

Hai chiếc trực thăng của Thần Tượng vừa ra khỏi núi, lên cao độ hướng về Nha Trang. Con lộ

QL- 21 dưới chân. Một khung cảnh hiền hòa thanh bình khác hẳn. Một vùng đồng bằng của Dục Mỹ hướng về quận Ninh Hòa. Những ngôi xóm nhỏ nhỏ êm ả nằm im lìm dưới ánh nắng chiều bên những khóm tre xanh. Một con suối nhỏ uốn lượn giữa những miếng ruộng khô vuông vức hình bàn cờ, bình thản vô tư trước chiến cuộc đang lan tràn trên quê hương.



– Hổ 1 đây Hổ 2...

– Hai,.. Hổ 1 nghe....

– Lúc này có phải SA- 7 bắn theo Hổ 2 không? Thành hỏi.

– Không phải, tao làm!.. Nếu đúng là SA- 7 bắn thì mày không còn mạng tới giờ này đâu... Hổ 2,.. “rocket” mày đánh trúng cái gì của tụi nó, nổ lớn lắm thấy không?

Tiếng xạch xè trên tần số xen lẫn tiếng Thành “râu”:

- Không thấy!..bắn đại xuống rừng, chắc là chó ngáp phải ruồi!..Ha...ha...Thành “râu” cười lớn trên tần số.

Tôi không còn cười nổi, nói tiếp:

– Tình thế không xong rồi. Tao cần về Nha Trang gấp để lo di tản cả gia đình tao đang còn ở đó. Phải lo trước khi tụi nó đến không thì muộn, trở tay không kịp. Tao không muốn chuyện xảy ra như mấy thằng bạn ở Đà Nẵng.

– Chuyện gì xảy ra cho tụi nó?

– Chiều về tao kể cho.

Tôi chấm dứt điện đàm với Thành. Lòng nóng như lửa đốt, tôi rít hơi thuốc thật sâu rồi quay đầu thở mạnh ra khung cửa. Bất chợt trong đầu tôi hiện lên hình ảnh thằng bạn cùng khóa mới gặp lại tuần lễ trước đây, Hào Gàn! Tại sao tôi lại quên hẳn thằng bạn thân đang ngồi chờ tôi ở nhà. Tôi nhồm thảng người dậy, tay vỗ bộp vào đùi. Người hoa tiêu phụ đang cầm cần lái, quay qua nhìn tôi ngạc nhiên hỏi:

– Chuyện gì vậy anh ? Tôi không muốn người hoa tiêu phụ biết những gì tôi đang nghĩ:

– Không,...đâu có gì ?

Cách đây vài tuần lễ, Hào phục vụ cho Phi Đoàn 239 Hoàng Ưng tại Đà Nẵng, dẫn năm chiếc biệt phái cho cuộc không vận Sư Đoàn 23 tái chiếm Ban Mê Thuột. Vài hôm sau cuộc chuyển quân bị hủy bỏ, Hào trong chức vụ biệt đội trưởng, cùng hợp đoàn năm chiếc trực thăng được lệnh về tạm trú tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ở Nha Trang, yểm trợ cho mặt trận Tuy Hòa.

Nhiều ngày sau đó, tình thế càng hỗn loạn, lệnh lạc bắt đầu rời rạc, không còn chặt chẽ như trước, biệt đội của Hào hầu như bị lãng quên. Nhiều ngày anh bạn tôi ngồi không, chờ tại phi trường và chờ...tôi đi hành quân về để hai thằng đi ăn chơi... Hào đã từng nói với tôi nhiều lần rằng biệt đội này bây giờ như cây chùm gởi, không ai kiểm soát, mấy chiếc tàu này trong tay của Hào, muốn bay đâu thì bay. Tôi tin tưởng Hào “gàn” sẽ giúp được gia đình tôi hơn mười mấy người, rời vùng lửa đạn nay mai.

Ngửa người vào lưng ghế bay, tôi phun ra làn khói thuốc dày đặc. Những quan tâm lo lắng như bay theo làn khói trắng tan biến trong không gian...

Chuyện gặp lại nhau giữa Hào và tôi tại mặt trận Tuy Hòa sau bao năm biệt tăm từ khi du học Mỹ về là một cái duyên lớn. Hào có một cá tánh ngang tàng, không đội trên đạp dưới nên ít được cấp chỉ huy cảm tình. Có lẽ cái tên Hào “gàn” đã nói lên được phần nào chuyện đó và cũng là một trong những nguyên nhân Hào bị chuyển về Đà Nẵng, khi đang êm ấm gần bên gia đình vợ con tại căn cứ ở Biên Hòa. Một câu chuyện nhỏ sau đây đã xảy ra mấy ngày trước sẽ nói rõ lên cá tánh đó của Hào “gàn”.

Hôm đó tại quán Mộng, một quán ăn lịch sự gần nhà tôi, Hào bận bộ đồ bay đang rung đùi ngồi hút thuốc lá bên ly cà phê đen, chờ tôi đi hành quân về thì có một chiếc xe Jeep ngừng lại ngay cửa, trên xe ba người đàn ông đẩy cửa bước vào quán.

Một người trong đồ “tennis” trắng đi trước, theo sau hai người bận bộ đồ thường phục tay xách khẩu súng M- 18. Hai người đi sau chọn một bàn ngay cửa, người áo quần trắng bước đến ngồi trên quầy rượu, kế bên bàn của Hào đang ngồi. Hình như ông ta là khách quen của quán này,

người bồi không cần hỏi tự động bưng ra một chai Cognac Martel VS, trên cổ chai dán hình lưỡi liềm bạc có ba ngôi sao. Thấy không dính dáng tới mình, Hào quay mặt ra đường nhìn thiên hạ qua lại.

Vài ba phút sau, người đàn ông tay cầm ly rượu pha sô đa sủi bọt trắng xóa, đưa mắt nhìn Hào và ra dấu như muốn gọi chuyện. Sau vài lần không gây được sự chú ý của Hào, ông ta bèn lấy ngón tay trở ngoắt Hào lại trong một thái độ trịch thượng, kẻ cả. Hào hơi bực mình, cố làm ngơ nhưng không xong. Vị khách vẫn tiếp tục cố gây sự chú ý của Hào. Không chịu được, anh bèn đứng dậy, bước lại gần bar rượu, hai tay chống nạnh đứng trước mặt vị khách, rồi hỏi:

– “Ông có chuyện gì muốn nói không?”

Người đàn ông trả lời một cách tự nhiên, không một chút suy nghĩ:

- “Không có gì cả ‘chú’, anh chỉ muốn mời ‘chú’ đến uống ly rượu và nói chuyện cho vui thôi”.

Đang sẵn bực mình trong bụng vì thái độ của người đàn ông, Hào nổi cơn:

- “Xin lỗi, ông tưởng ông là ai mà có thái độ như vậy? Tôi đâu cần uống rượu của ông. Tôi cũng không phải là ‘chú’ của ông. Ông thấy tôi đang mang trên vai cái gì không?” Nói xong Hào chỉ vào mấy bông mai gắn trên vai.

Vị khách liền đổi giọng:

– “Đừng nóng, ‘chú’ chắc ở nơi xa tới nên không biết anh. Anh là Đề Đốc Châu, anh em thường gọi là Châu “cao bồi”, chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn luyện Hải quân ở đây.”

Cơn giận chưa nguôi Hào sẵn trợn cao giọng:

– “Xin lỗi ông, tôi không cần biết ông là cái gì khi ông đang bện đồ dân sự, nhưng lịch sự tối thiểu ông phải kính trọng bộ đồ của tôi đang mặc trên người chứ!”

Ngay lúc đó hai người đàn ông bện đồ dân sự ngồi ngay cửa ra vào đứng dậy, tay xách khẩu M-18 bước đến gần bàn kế bên. Hào quay đầu lại nhìn hai người mới đến trong một tư thế đề phòng.

Bỗng nhiên, vị Đề Đốc xô ghế đứng hắt dẫy, rồi trong một cử chỉ bất ngờ, bước tới vỗ vai Hào nói:

– “Thôi bớt nóng đi em. Anh khen em đó...lỗi ở anh. Anh không trách em, em đã có một thái độ rất đúng. Anh không ngờ em ở xa tới nên mới không biết anh là ai. Anh ở đây rất thích mấy ông đi bay. Thôi anh em mình ngồi xuống làm vài ly rồi kêu gì nhậu nghe!”

Những gì Hào kể lại đã không làm tôi ngạc nhiên. Đề Đốc Châu là một vị sĩ quan cao cấp rất chịu chơi và bình dân, đặc biệt có nhiều thiện cảm với những chàng trai đi mây về gió. Tôi là một trong

những người đó và đã nhiều lần ăn nhậu với vị chỉ huy cao cấp chịu chơi này tại Quán Mộng.

Một lần tôi được mời tới nhà Đề Đốc ăn cơm tối. Căn biệt thự rộng rãi, tọa lạc trong một khu vườn cây bóng mát đối diện với bãi biển, ngay góc đường Hàm Nghi và đường Duy Tân. Sau khi ăn cơm xong, tôi cùng Đề Đốc leo chiếc xe du lịch màu xanh đậm mang bảng số gắn một ngôi sao bạc đi vũ trường Baccara để giải trí. Một điều “không may” là tôi đã uống quá nhiều rượu chất trong khi ăn cơm, tuy chưa say nhưng bụng tôi căng phình như một con cóc. Khi xe đang chạy ngang một con đường khá đông đúc, tôi bất thần thò đầu ra ngoài xe, miệng kê trên cánh cửa, phun tung tóe ra tất cả những cái gì đã thồn vào bao tử xuống mặt đường nhựa. Đằng sau xe của Đề Đốc là một chiếc xe Quân Cảnh Hải Quân đang chạy theo sát nút để hộ tống. Hình ảnh không mấy đẹp này đã in sâu vào trong đầu tôi, và đã làm tôi rất “hỗ thẹn” mỗi khi nghĩ đến.

Gió biển mát lạnh đập phần phật vào khoang tàu mở cửa, măn mẩn một mùi vị tanh tanh của nước biển làm tôi tỉnh hẳn người.

Hai chiếc trực thăng vũ trang đang bắt đầu vào không phận của thành phố Nha Trang. Trước mặt là một vùng đại dương mênh mông một màu xanh biếc...Những con sóng bạc đầu sủi bọt trắng nô đùa rượt đuổi nhau dọc theo bãi cát vàng. Xa về hướng Tây ngoại ô thành phố tọa lạc một bức tượng Phật khổng lồ màu trắng nổi bật, đang ngồi thiền tịnh trên đỉnh đồi chùa Phật Học, lặng yên hướng về thành phố, như đang ngậm ngùi thương xót cho chúng sinh sắp đi vào con đường chinh chiến điêu linh...

Quán Mộng và “những ngày xưa thân ái”

Rời phi trường, tôi chạy chiếc Honda 90 cũ kỹ dọc theo bờ biển trên đường Duy Tân trở về nhà. Trời đã về chiều, những vạt nắng vàng cuối cùng còn vương vấn trên những đợt cây bàng, cây dương liễu hay trải dài trên mặt đường tráng nhựa đen. Gió mát lồng lộng thổi vào người, qua mọi ngõ ngách trong cơ thể, như cuốn trôi đi những bụi bặm chiến tranh tôi đã mang về từ vùng trời mịt mù khói lửa.

Dọc theo bờ biển, thưa thớt vắng vẻ khác thường, vài xe bán đồ ăn dọc theo những hàng dứa buồn bã vắng khách. Hình ảnh của một buổi chiều vàng đầy người đi tắm nập trên bãi biển hóng gió, cười nói đùa giỡn không còn tìm thấy nữa. Trên đường cái, xe cộ như đang chen lấn, vội vã tranh nhau chạy đua với thời giờ.

Có lẽ người dân Nha Thành đều linh cảm được những gì sắp xảy đến cho thành phố này. Viễn ảnh của một đoàn quân vô nhân khát máu đang sắp sửa tràn ngập đường phố, qua kinh nghiệm của Tết Mậu Thân đã gây lên nỗi kinh hoàng trong đầu mọi người. Giống như những con cá chen chúc vùng vẫy trong vũng nước bùn, cố thoát khỏi bàn tay của những người đang tát ao, những người dân trong thành phố hốt hoảng đi tìm đủ mọi phương tiện để rời khỏi Nha Trang. Những

người có tiền và phương tiện đã cao chạy xa bay từ trước, còn lại những người dân khốn khổ chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Từ Quảng Nam cho đến Phú Yên, những thành phố dọc ven biển đã bị nhuộm đỏ, Nha Trang là thành phố kế tiếp.

Chiều hôm nay tôi đã mượn được chiếc xe Jeep của Trung Tá Thông, Trưởng đoàn Phòng thủ phòng vệ KD/62CT đưa tất cả gia đình vào phi trường giao cho Hào “gàn” để ngày mai anh ta chở vào Sài Gòn. Bây giờ tôi yên trí về nhà.

Chạy vào tới trước sân, tôi dựng xe xong bước lên mấy bậc tam cấp vào phòng khách. Căn nhà rộng rãi bây giờ lại càng trống vắng hơn. Tôi đứng yên một mình ngay giữa nhà. Tất cả đồ đạc vẫn y nguyên, ngay cả những bức ảnh gia đình đang còn treo trên tường. Một cảm giác bơ vơ lạc lõng kỳ lạ đang dâng ngập lòng. Tôi không biết phải làm gì trong giây phút trống vắng này, mọi sự thay đổi quá nhanh. Cả gia đình tôi đã ra đi trên tay mang những áo quần tối thiểu, bỏ lại tất cả những gì đã gầy dựng lại sau lưng. Còn tôi ở lại một mình, làm bổn phận của người lính khi Tổ Quốc lâm nguy.



*Căn nhà tôi đã sống qua hết thời thơ ấu bên bờ biển xanh với hàng thuyền dương vi vu trong gió-
Hình chụp với gia đình*

Tuy nhiên tôi vẫn có linh cảm sẽ phải rời xa thành phố thân yêu này, nơi đã che chở, nuôi dưỡng tôi trong bầu không khí trong lành của đại dương suốt thời gian thơ ấu. Tôi sẽ không còn thấy ngôi nhà thân yêu ở gần biển,.. gần đến độ mỗi mùa biển động tôi có thể nghe tiếng sóng của đại dương vỗ ì ầm vang vọng. Căn nhà tôi đã sống qua bao nhiêu mùa hè rực nắng, đã biến tôi thành một thằng mọi con suốt ngày ngâm mình dưới làn nước trong vắt, đấm cá, bắt cua, bắt sò

hեն... Bao nhiêu đêm khuya, trải chiếu trên bãi cát vàng cùng với những người thân yêu, bên mặt biển êm ả như mặt hồ thu, lấp lánh phản chiếu muôn ngàn ánh bạc trong đêm trăng vắng vặc, tai nghe tiếng sóng rì rào, vỗ về bờ cát. Những buổi sáng tinh sương, chạy ra biển khi mặt trời vừa ló dạng đỏ ối cuối chân trời. Đứng bên những người dân chài đang “hò dô ta”... kéo lưới trên bãi biển. Trố mắt nhìn những con cá vàng óng ánh đang vùng vẫy trong lưới, chờ đợi để lượm những con cá nhỏ xíu rơi rớt trên mặt cát. Những giờ phút hồn nhiên ngây thơ đó vẫn còn mãi trong tâm trí tôi không bao giờ phai nhạt.

Ngôi nhà của cha mẹ tôi tọa lạc ngay góc đường Biệt Thự dẫn vào cổng trại phi trường. Hằng ngày đứng ngậy người chiêm ngưỡng những người hùng trong bộ đồ bay, đeo đầy súng đạn chạy ngang qua đã gieo vào trong đầu tôi một ước mơ: trở thành phi công.

Giấc mơ đã trở thành sự thật. Tôi đã được may mắn trở về lại thành phố thân yêu để phục vụ, gần gia đình và nhất là được sống lại bên bãi cát vàng bên bờ biển xanh, ngày ngày tung cánh chim sắt bay khắp vùng trời lửa đạn, Bảo Quốc Trấn Không như lời nguyện mang trên vai áo khi gia nhập một quân chủng ưu tú của QL/VNCH.

Ngồi lặng yên suy tư thần thờ trên ghế salon một mình hồi lâu, bên ngoài trời đã tối hẳn. Cảm thấy đói, tôi đứng dậy bước ra sân, lững thững đi bộ đến đầu đường Biệt Thự để kiếm gì ăn lót bụng. Ngoài đường, mọi sự đi lại đã bắt đầu thưa thớt, thỉnh thoảng một chiếc xe nhà binh chạy vụt ngang, vội vã... Những cột đèn điện bên đường chiếu xuống mặt đường nhựa ánh sáng vàng vọt. Đang rảo bước bên lề đường, đột nhiên tiếng nói của người bán hàng bên lề làm ngưng dòng tư tưởng đang miên man trong đầu:

– Mở hàng dùm em đi anh...

Ngay dưới chân cột đèn, kế bên đường một người đàn bà khoảng ba mươi, trong bộ đồ bà ba bông, đang ngồi lúi lúi quạt lò than, trên tấm vỉ sắt có mấy trái bắp nướng. Kế bên là một đứa bé gái khoảng năm bảy tuổi ngồi trên chiếc ghế nhựa bé tí, gần cái thùng đựng bắp tươi. Lò than cháy lớp đống, nổ văng những đốm lửa đỏ bay trong không khí. Cách đó vài thước có hai chiếc xe xích lô đậu sát nhau, hai người đàn ông gầy ốm đang ngồi trên ghế trước đầu lái chờ khách.

Tôi nhìn chị bán hàng lắc đầu:

– Không!.. cám ơn chị.

– Bắp non ngọt lắm, mua dùm em đi anh!

Người đàn bà nài nỉ. Tôi đứng lại. Những người đang ở trước mặt tôi vẫn sinh hoạt bình thường để kiếm miếng cơm, manh áo, không hề quan tâm đến biến động của thời cuộc. Chắc họ không có gì để mất và không có gì để lo sợ.

– Chị bán có khá không ?

– Ế lắm anh ơi..., giờ này thiên hạ lo chạy, ít người đi ra đường lắm.

– Sao chị không lo kiếm đường chạy mà còn ngồi đây bán? Tôi hỏi.

Người bán bà, tay phe phẩy quạt lò, tay trở mấy trái bắp cho đều:

– Có đồng mô trong túi mà chạy anh,.. mà không biết chạy đi chỗ mô. Còn chồng em thì đi lính mất biệt, mấy năm ni không thấy về thăm nhà. Chừ em cũng không biết anh đang ở chỗ mô nữa.

Vừa nói xong người đàn bà gấp một trái bắp nướng còn nóng bỏng trên lò xuống để trên miếng giấy dưới đất trước mặt đứa con gái.

– Ăn đi con!

Tôi lắng nghe người đàn bà nói tiếng Huế trong một âm điệu thật bình thản...Hình như cô ta đã quá quen với gian khổ. Khuôn mặt của người đàn bà phản chiếu ánh lửa hồng bập bùng của lò than vẫn còn phảng phất một nét mặn mà duyên dáng của người con gái đất Thần Kinh, cho dù đã sống trong những ngày tháng lam lũ khổ cực. Nổi cay đắng, xót xa ngập tràn, xót thương cho thân phận của một con người. Tôi liếc nhìn vỉ sắt trên lò than rồi chợt đổi ý, chỉ vào hai trái bắp cháy vàng:

– Này,...chị bán cho tôi hai trái đi, đừng trét mỡ hành nghe!

Đợi người đàn bà gói xong hai trái bắp trong lá chuối, tôi thò tay móc túi đưa chị tờ giấy bạc xong quay người cất bước không chờ lấy tiền thối. Đi một khoảng ngắn, tôi đến trước quán Mộng. Quán đã đóng cửa tắt đèn. Tôi nhìn đồng hồ chưa tới tám giờ tối. Chắc mấy cô chủ quán đã rời thành phố rồi. Bước tới gần khung cửa lớn bằng kiếng, ghé mắt nhìn vào trong, những bộ bàn ghế bằng mây, trải khăn trắng toát trông lịch sự đang im lìm trong bóng tối mờ mờ từ ánh đèn đường hắt vào. Hình ảnh một quán ăn quen thuộc, đầy thực khách cùng những tiếng cười nói vui vẻ như đang trở lại trong tiềm thức của tôi.

Trong thời gian phục vụ cho phi đoàn Thần Tượng trú đóng tại Nha Trang, tôi đã chia sẻ rất nhiều thì giờ tại quán này, chỉ cách xa nhà tôi chừng vài trăm bước. Tôi có thể coi quán Mộng như là một quán ăn nhà. Nếu ai đã từng phục vụ tại Không đoàn 62 này đều phải biết đến tên đó, trước đây đã mang một tên khác rất Tây phương: Cristal Palace. Ban ngày là một tiệm ăn sang trọng, lịch sự, ban đêm biến thành một vũ trường đẹp đẽ, ấm cúng.

Quán Mộng tọa lạc trên con đường mang tên Biệt Thự. Một con đường rất quen thuộc đối với hầu hết anh em Không Quân, chỉ dài chưa hơn nửa cây số, chạy từ cổng trường Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân ra đến bờ biển. Chính con đường này đã làm mòn giày “bốt đờ xô” của biết

bao nhiêu chàng phi công tương lai, hằng ngày sắp hàng sầm sập chạy ra biển trong chiếc áo thun trắng tinh và chiếc quần xanh màu cút ngựa, miệng hát vang bài Không Quân Hành Khúc.

Những lúc đi bay về có được “chiến lợi phẩm” như heo, nai, gà, thỏ, công, nhím hay bất cứ “sinh vật” nào...tôi đều mang đến quán Mộng để nhờ ba cô chủ quán vui vẻ, trẻ đẹp biến thành những món nhậu hấp dẫn, ngon lành. Còn những lúc tắm biển, thả lựu đạn trúng đàn cá nào thì tôi lại xỏ râu xách đến quán nhà cho tiện việc “sổ sách”.

Nhớ lại một hôm tôi vừa đi bay về, trời đã sẩm tối, đang nằm nghỉ mệt trong phòng, áo bay còn mặc trên người.

Bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập...cộc...cộc...cộc.

Đang thiu thiu mơ màng, tôi ngồi nhồm dậy.

– “Ai đó”!?

– “Em đây!.. mở cửa cho em!”

Ngồi bật dậy tôi bước tới mở cửa. Trước mặt tôi là thằng bé hàng xóm ở trước mặt nhà.

– “Anh ơi!.. mau lên ra đây em chỉ cái này. Có con gì to lắm... Lúc nãy em đang ở trên sân thượng thì nó bay vù sát trên đầu em. Bây giờ nó đang đậu trên cột điện trước mặt nhà em đó!”

Nghe thằng bé nói xong tôi vội vã xách khẩu súng M- 18 bước ra khỏi phòng, nhưng chợt suy nghĩ sao tôi quay trở lại đổi khẩu súng trường “Carbine” đang treo trên tường – giết gà không cần dao mổ trâu!

Trong khu tôi ở, rất nhiều con nít cỡ mười mấy tuổi coi tôi như “thần tượng”. Chắc vì bộ đồ bay trên người, cộng thêm khẩu súng đeo ngang hông còn khoác thêm cái áo lưới (survival vest), tôi trông giống như là cái gì “ghê gớm” lắm dưới đôi mắt của tuổi thơ.

Chạy theo thằng bé ra tới đầu đường. Một đám con nít cỡ mấy chục đứa đang bu quanh dưới chân trụ điện cao thế. Tôi ngược đầu lên nhìn, trên nền trời sẩm tối, hình thù một con gì đang đậu to gần bằng bên cục biến điện kế bên. Tôi chưa đoán ra loại chim gì quá lớn như vậy. Tôi nghĩ thầm: sau viên đạn này thì sẽ rõ. Đưa khẩu súng “Carbine” lên nhắm kỹ càng sợ lạc đạn vào cục biến điện. Xung quanh đám con nít đang nín thở theo dõi “thần tượng” của chúng “biểu diễn tài năng”.

– “Cạch!”

Sau tiếng nổ nhỏ của viên đạn được chế biến lại của tôi, con vật đậu trên cột điện lộn nhào xuống đất đánh rầm.

Cả đám con nít hết hồn, nhảy lùi ra sau tránh!.. Tôi bước đến gần nhìn con vật. Trong ánh sáng chớp choạng vừa sẫm tối, trước sự ngạc nhiên của tôi, một con gà Tây bụi tướng đang nằm xõa cánh bất động trên mặt đất.

Chiều hôm sau, khi đang ngồi quây quần tại quán Mộng với mấy người bạn cùng mấy em gái bên những món gà Tây đủ kiểu. Cô chủ quán Mộng vừa sắp đồ ăn vừa cười tủm tỉm, ghé tai nói nhỏ với tôi:

– “Nè!..để nói cho nghe...Sáng hôm nay có Vĩnh Hy,.. anh chú bác của anh ở gần nhà anh đó... Ông đến đây ăn sáng và ông than phiền với tôi vừa mới mất con gà Tây hôm qua... không biết thằng nào cả gan dám chui vào nhà ông ăn trộm. Ông dọa rằng nếu tìm ra thằng nào dám ăn cắp con gà Tây của ông thì sẽ biết tay...”

Nghe cô chủ nói xong, miếng thịt gà Tây tôi vừa mới nuốt chưa xuống như muốn mắc nghẹn...ngang cổ họng.

Làm chủ quán Mộng này là ba chị em ruột. Tất cả đều có “chủ” cả rồi. Cô lớn nhất là “sở hữu chủ” của một vị sĩ quan cao cấp trong ngành an ninh Không Quân của Không Đoàn 62 CT. Cô kế thì “dưới quyền” một anh bạn thân của tôi, Đại Úy Nguyễn Khoa Hoạt, tự nhận là Hoạt “đầu” (ma đầu?) Trưởng đoàn chuyển vận Trung Tâm Huấn Luyện, em ruột của Đại tá Nguyễn Khoa Điềm, Chỉ huy trưởng Không Vận của không quân. Và cô chủ nhỏ nhất thì được sự “bảo trợ” của Đại Úy Bùi Khắc Đoan, trưởng phòng kiểm tục Cảnh Sát Nha Thành.

Tất cả vị trên là “bộ chỉ huy hậu cứ” của quán Mộng, bao che mọi khía cạnh từ quân đội đến dân sự cũng như phương tiện chuyển vận. Riêng tôi thì được phong chức C.O.O. (Chief Operating Officer), sĩ quan quản lý mấy em “ca ve” làm việc cho vũ trường ban đêm, một công việc rất là “mệt mỏi” và “bận rộn”. Ngoài ra, ban quản trị, ngầm này được sự yểm trợ của một số huấn luyện viên trường Phi Hành Nha Trang, như Đại úy Huấn luyện viên Nguyễn Hữu Phúc với thân hình mảnh mai trên chiếc xe Lambretta bất hủ, Thiếu tá Liễn cùng Đại Úy Đặng Minh Sơn, tự là Sơn “hèm”, đặc biệt phụ trách săn sóc “sức khỏe” của chị tài phán trong quán. Nói tóm lại, Quán Mộng được coi như là một hội quán làm nơi hẹn hò, ăn nhậu của đa số phi công cũng như những sĩ quan cao cấp tại thành phố Nha Trang.

Trong đó thấy sự có mặt thường xuyên Hải Quân Đề Đốc Châu, tự là Châu “cao bồi”, coi Trung tâm huấn luyện Hải quân Nha Trang; Chuẩn Tướng Lượng chỉ huy trưởng căn cứ Nha Trang; Đại tá Đặng Duy Lạc sếp sòng Không Đoàn 62/CT ; Trung Tá Tôn Thất Lãng, Chỉ huy trưởng liên đoàn khóa sinh SVSQ của Trung tâm huấn luyện Nha trang, cũng là ông chủ của quán cà phê Liz lịch sự; Trung Tá Thông , Chỉ huy trưởng phòng vệ phòng thủ KD62/CT v...v...

Quán Mộng là nơi tôi túc trực hầu như mỗi đêm. Ngày ngày đi bay về ăn uống tắm rửa xong là

tôi lên đồ tã tã bách bộ đi qua quán nhà. Tại quán ăn thanh lịch này, có mấy em ca ve là người nhà, rượu bia thì khỏi tốn, tôi tận hưởng tối đa những gì có được để ngày mai lại leo lên chiếc trực thăng lao vào vùng trời lửa đạn, không biết chiều còn trở về lại hay không?

Tôi còn nhớ một bài học tại quán Mộng mà tôi không bao giờ quên trong đời. Một đêm nọ, tôi đang ngồi trên quầy uống rượu thưởng thức tiếng nhạc sống xập xình, nhìn thiên hạ múa may quay cuồng trên sàn nhảy. Một em ca-ve đang ngồi với người khách thuộc loại “căng gố”. Lợi dụng khách vừa đi “restroom”, em ngửa chân thấy tôi đang ngồi trên quầy, liền chạy lái kéo tôi ra sàn nhảy. Tôi lắc đầu, ghé sát tai em nói:

-“Em đang ngồi bàn với khách làm sao mà nhảy với anh được?”

Em ca-ve tỉnh bơ:

- “Không sao đâu! Khách quen mà!”

Miễn cưỡng tôi bước ra sàn nhảy. Khi bản nhạc vừa dứt tôi đưa em gái về bàn, rồi trở lại quầy. Chưa bước đi mấy bước, chợt có người bước từ sau lưng bước tới cặp ngay cổ tôi:

- “Anh đi ra ngoài,..tôi có chuyện muốn nói!” Quay đầu nhìn tôi nhận ra là người khách của em ca-ve lúc nãy, tuổi trung niên, có vẻ là dân chơi “cầu ba căng”. Biết là có chuyện không xong rồi, tôi chưa kịp phản ứng gì thì từ một góc tối, người bạn tôi, Thượng sĩ Châu “râu” vội vàng chạy đến can thiệp. Anh làm “host” tiếp khách cho quán Mộng ban đêm, ban ngày làm huấn luyện viên ở Trung Tâm Huấn Luyện Không quân, là một tay bậm xị, thuộc loại “ăn chẳng quán trần!” Vừa chạy đến, Châu “râu” nói lớn trong tiếng nhạc ồn ào từ trên sân khấu:

- “Tôi xin can!..tôi xin can!” Miệng nói, tay thì đẩy hai người ra xa. “Trời ơi toàn là phe cả mà!..xin giới thiệu đây là Thiếu tá X. an ninh quân đội, còn đây là Trung úy... ‘pilot’ của phi đoàn 215. Toàn là người nhà cả,..chuyện nhỏ thôi mà!”

Nói xong Thượng sĩ Châu “râu” kéo tôi đi một mạch đến quầy rượu, xong rủ tai tôi:

- “Mẹ,..thằng đó nó ý làm an ninh quân đội. Đây là rừng của mình...chắc nó chưa biết chết là gì!”

Nghe ông bạn nói xong, tôi chợt nhớ tới khẩu súng 22 ly nhỏ tí nhét dưới đôi giày boots. Cúi xuống, lấy tay mò thấy nó vẫn còn nằm yên trong đôi dờ len, tôi yên trí! Đưa cốc bia lên cùng với Thượng sĩ Châu, rồi uống một hơi cho hạ hỏa, trong lòng tự nghĩ: cũng cái tội nhảy với gái người ta.

Sau khi hiệp định hòa bình tại Paris được ký kết 27 tháng 1 năm 73 tại Ba Lê, tất cả mọi phi vụ hành quân của phi đoàn hầu như ngưng đọng, chỉ còn những phi vụ liên lạc hay những phi vụ linh tinh khác. Vào những lúc buồn và nhớ cầm cần lái, tôi thường lấy những phi vụ huấn luyện, bay vòng xung quanh thành phố hay bay quanh vùng ngoại ô hái những trái thanh long đỏ leo

trên những cây rừng cao hay bắt vài con gà con thả về quán Mộng làm đồ nhậu.

Về phía Tây Nam sát nách phi trường Nha Trang có một vùng đất trống thường được gọi là Đồng Bò, mọc nhiều cây rừng thấp, ròi rạc, sống rất nhiều heo rừng, mễn, gà, thả, công, giống như một sở thú nho nhỏ. Một buổi sáng đẹp trời, tôi cùng với anh bạn là Trung úy Thái Hồng Đăng, bạn bè chọc là Đăng “chích” vì nước da men mết như người ghiền hút, bay chung một phi vụ duy trì khả năng.

Trung úy Đăng “chích” là một hoa tiêu già dặn trong phi đội tải quân, bị phi đoàn nghi ngờ đã làm những chuyện bất hợp pháp trong những phi vụ liên lạc, đã “khóa tay” anh ta bằng cách đi anh qua làm hoa tiêu phụ cho phi đội võ trang của tôi. Trong giai đoạn này Trung úy Đăng “chích” đã yêu cầu được bay chung với tôi thường trực để tránh tình trạng khó xử phải ngồi làm co-pilot cho một hoa tiêu đàn em. Có lẽ điều này những người trong nghề bay đều hiểu rõ.

Buổi sáng hôm đó, sau gần hai tiếng đồng hồ bay lượn trên trời, tôi cho con tàu bay vòng lại gần dãy núi cao chót vót phía Tây phi trường chừng năm sáu cây số, tiếp giáp với vùng Đồng Bò. Đột nhiên Đăng “chích” chỉ lên sườn núi:

– “Coi kìa,..hình như có cái gì trên núi,..đó...đó!”

Theo tay của Đăng, trên sườn núi cỏ xanh có một bóng đen nho nhỏ đang vạch cỏ leo lên đỉnh núi cao.

– “Ờ thấy rồi,.. ờ...mà người hay con gì vậy hả?”

– “Hình như là người,..có khi nào là... mấy thằng tiền sát viên cho tụi Việt Cộng pháo kích vào phi trường Nha Trang không?”

Nghe bạn tôi vừa nói xong, không suy nghĩ tôi đẩy vội con tàu về hướng sườn núi. Khi chiếc trực thăng đến gần chừng vài trăm bộ, thì ra là một con gấu chó đen thui cao gần bằng người, đang ạch leo lên đỉnh núi. Hai đứa tôi trở mắt nhìn, ngạc nhiên không ngờ tại vùng này lại có gấu. Vốn tánh đã quen thói bắn giết, tôi liền đưa cần lái cho Đăng “chích”:

– “Mày lái đi!..Tới gần gần một chút để tao ‘thịt’ nó. Gió lắm đó coi chừng!”

Lúc này trên tàu không có ai ngoài hai đứa tôi và một khẩu P- 38 tôi đang đeo ngang hông. Một vũ khí độc nhất, tôi không có quyền chọn lựa.

Chiếc trực thăng bay xề ngang như con cua, đưa hông trái sát dần vào sườn núi. Tiếng chém gió phành phạch vang dội cả vùng yên tĩnh. Con gấu thấy động, hốt hoảng chồm người phóng nước đại, hướng lên đỉnh núi. Thần kinh bị kích động trước con vật lạ lần đầu tiên được gặp, tim tôi đập thình thịch. Tôi ra dấu cho bạn bay gần hơn. Khi chiếc tàu chỉ còn cách con vật chừng mười

thuốc, đột nhiên con gấu chó ngừng lại, quay người đứng hẳn lên, hai chân đưa cao trước mặt như làm một cử chỉ đe dọa. Hai hàm răng trắng lờm chồm nhe ra, miệng sùi bọt mép

Trong một động tác máy móc, tôi rút bên hông khẩu “rouleaux” thò tay ra khỏi cửa bắn liên tiếp sáu viên đạn vào đầu con vật. Con gấu đáng thương phản ứng, đưa hai chân trước phủi loạn xạ lên mặt, giống như đang phủi những con ong mật tấn công khi chúng bị động ổ. Chỉ một giây sau nó té nhào, lăn lông lốc như trái banh, xuống tận gần chân núi rồi ngừng lại sau khi vướng vào một tảng đá to.

Tôi dứt vội khẩu súng lục vô hông, giật cần lái của Đảnh nghiêng cánh quạt lái theo triền núi, đến trên đầu con vật đang nằm ngửa đưa bốn chân lên trời, kề bên tảng đá. Đang phân vân chưa biết sẽ phải đối phó như thế nào thì Đảnh “chích” đột ngột quay qua hỏi tôi:

- “Này...bây giờ ‘thầy’ định xử trí như thế nào với con gấu này vậy?”

Cái danh xưng “thầy” hay được những thằng bạn thân trong phi đoàn chúng tôi dùng, phần như để chọc ghẹo, đôi khi cũng có ý thán phục vì một hành động nào đó, đôi khi lại có ý mai mỉa, châm chọc... Những người ở trong quân ngũ, nhất là đã từng vào sanh ra tử mới có thể hiểu trọn vẹn được ý nghĩa của danh xưng này

Câu hỏi bất ngờ của Đảnh “chích” làm tôi lúng túng không biết trả lời như thế nào. Đem con gấu lên tàu là một chuyện không thể làm được với độ dốc này cũng như với sức lực của hai chúng tôi. Chợt nghĩ đến ông bạn Hoạt “đầu”, “chỉ huy phó” quán Mộng, tôi liền có ý nghĩ nhờ anh phụ trách việc “thâu hồi” con gấu đang nằm kín đáo trên mõm đá này.

Nhìn đồng hồ xăng đã gần cạn, tôi quay tàu rời sườn núi, đánh một vòng qua rừng dừa hoang kế cận cửa Bé, một làng chài ở gần Cầu đá, xong hướng mũi về phi trường chỉ cách chưa tới một phút bay

Cho tàu bình phi khoảng năm trăm bộ xong, tôi định móc điều thuốc lá ra hút xả hơi, đột nhiên thấy con tàu mất hẳn cao độ, đang rơi xuống như tàu vừa mới bị tắt máy. Tiếng động cơ vẫn nổ bình thường. Tôi chỉ có vừa đủ một giây ngắn ngủi để liếc thấy chiếc kim rpm (revolution per minute) trên đồng hồ vòng quay cánh quạt đang xuống dần. Không còn thời giờ để suy nghĩ, tôi tức khắc đề cần cao độ xuống tận đáy, hướng con tàu vào bãi trống độc nhất trước mặt – một vũng nước nhỏ như hồ tắm, vây quanh bởi một rừng dừa. Con tàu như chiếc lá mùa thu lìa nhanh xuống, rớt tùm ngay chính giữa vũng nước. Một con trâu rừng đen đũi, đang yên lành nằm ngâm mình dưới làn nước mát, tức thời vùng dậy, ba chân bốn cẳng phóng như bị ma đuổi, vừa kịp thời để khỏi bị đè bẹp bởi chiếc trục thẳng.

Tất cả biến chuyển đã xảy ra không hơn mười giây ngắn ngủi. Đây là trường hợp trực trặc tương tự như khi xe hơi đang chạy bị bể hộp số, máy vẫn nổ nhưng chỗ nối trục máy với trục quay cánh

quạt đã bị tách rời, cánh quạt không còn lực đẩy để quay nữa. Trong trường hợp này, không kịp thời hạ cần cao độ (collective control stick) thì cánh quạt sẽ giảm vòng quay rất nhanh, không phương cứu chữa, con tàu sẽ rơi như hòn đá cuội. Trường hợp khẩn cấp này (short shaft failure emergency) vô cùng nguy hiểm vì hoa tiêu không có đủ thì giờ để tìm hiểu nguyên nhân sự giảm cao độ đột ngột của con tàu.

Nếu biến cố này xảy ra sớm hơn chừng một phút thì con tàu của chúng tôi sẽ rơi ngay trên sườn núi và lặn lông lốc xuống chân đồi như con gấu vừa rơi. Qua nhiều lần thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, tôi thường tự hỏi có phải vị tử thần quái ác nào đó chỉ muốn chọc ghẹo hay đùa giỡn với tôi, nhưng hình như chưa muốn đem tôi đi vĩnh viễn?

Ngồi kế bên, ông bạn của tôi còn sửng sốt chưa hoàn hồn, lí nhí trong miệng:

-“Thầy!...may tui bay với ‘thầy’ không thì chết mẹ rồi!” Câu nói của Đảnh “chích” theo tôi hiểu, nặng phần diễn đạt một sự mừng rỡ vừa mới thoát chết hơn là một lời khen tặng

Đang nôn nóng về đáp cho sớm để ra quán Mộng nhậu một chén ăn mừng bản được gấu, bỗng nhiên lại bị rơi tòm xuống một vùng nước cạn. Trong cuộc sống, có lẽ bất cứ một biến cố nào cũng có thể xảy ra trong những giây phút mà mình ít ngờ nhất.



Sau khi báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc tai nạn đã xảy ra, tôi móc điều thuốc lúc này chưa kịp hút, đốt một hơi dài rồi ngã người trên ghế chờ tàu đến đón.

Ngồi phì phà điều thuốc, tôi nhìn xung quanh là một hồ nước cạn ngập tới bụng chiếc trực thăng. Tôi chột phì cười khi khi liên tưởng tới Huỳnh “râu” dùng bao ni-lông thay ví vì sợ rớt xuống nước ướt tiền. Điều thuốc chưa cháy tới phân nửa tôi đã thấy trước mặt một chiếc trực thăng đang lù lù bay tới, trong tiếng chém gió phành phạch quen thuộc. Tàu mang phù hiệu Long Mã của phi

đoàn 219, một phi đoàn bạn đồn trú sát nách phi đoàn Thần Tượng.

Chờ cho tàu “rescue” đến gần chúng tôi mở cửa leo ra, ngần ngừ một lúc rồi hai đứa nhảy tòm xuống. Mặt nước lên gần tới háng. Hai thằng lội lồm bồm leo lên sàn tàu cấp cứu. Trên ghế bay của chiếc Long Mã tôi thấy Trung úy Kim “mập” đang cầm cần lái. Kim là test pilot và anh chú bác của Trung Tá Nghĩa, cựu phi đoàn trưởng 219 Long Mã, người đã bị mất cấp chiếc trực thăng khi đậu tại bờ hồ Xuân Hương, Đà Lạt mới đây. Tôi bắt tay chào Kim, thì anh bạn tôi kéo đầu tôi lại gần rồi ghé miệng sát tôi nói lớn

- “Tao đang bay “test” gần đây, nghe mày báo cáo với Phòng Hành Quân Chiến Cuộc, liền phóng tới đây dót mày lên cho lẹ. Mày có làm gì mà Trung Tá Bình biểu tao chờ hai đứa mày đáp sân cò...Ông đang đứng đó chờ tụi mày đó.”

Tôi chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra ? Bụng phân vân suy nghĩ : hay là đài kiểm báo đặt trên núi gần phi trường nhìn thấy những gì chúng tôi đã làm. Chuyện vô lý, chưa bao giờ xảy ra, tôi la lớn với Kim:

– “O K,...thì mày cứ đáp,...tụi tao đâu có làm cái đ. gì mà sợ!”

Tuy nhiên sau khi nói xong, tôi gỡ nguyên dây đạn và súng lục ra đưa cho Kim cất giùm, để chứng minh cho bất cứ ai chúng tôi là những người hoàn toàn “trong trắng”.

Trước sân cò, Trung Tá Bình, Không Đoàn phó KĐ/62 và Trung úy Hiến Phòng Hành Quân Chiến Cuộc đang đứng chờ. Tôi và Đánh “chích” nhảy xuống đất, tay xách đôi bốt-đờ-sô, tay xách nón, đi chân đất, áo bay ướt lên tới bụng, bước tới chào Trung Tá Bình. Sau khi trả lời Trung Tá Bình một vài câu hỏi về tai nạn, mọi người vui vẻ tan hàng.

Sau vụ rớt tàu này, chúng tôi đã được Không Đoàn 62 Chiến Thuật, ban cho một bằng tường lục “Phi Dũng Bội Tinh”- khả năng lèo lái con tàu bị nạn. Không biết sự ban thưởng cái “dũng cảm” của tôi trong phi vụ này có dính líu gì đến vụ bắn con gấu trên sườn núi không?

Tuần lễ sau, một con gấu chó nhồi bông đã được đặt ngay chính giữa sân khấu quán Mộng để tất cả thực khách có quyền thưởng lãm. Tôi chợt nghĩ đến bằng khen của tôi cần phải viết thêm tên Đại úy Hoạt “đầu” vì có công lao và “can đảm” băng rừng lội suối để đem con gấu về đi nhồi bông.

Một thời gian sau đó, trong buổi sáng chủ nhật đẹp trời, quán Mộng đầy những thực khách, đa số là mấy ông đi bay, đủ mọi thành phần lon lá. Tôi đang ngồi trên quầy rượu ăn tô hủ tiếu Nam Vang nổi tiếng của quán với Đại úy Doan, cảnh sát, người “bảo trợ” cô chủ nhỏ nhất trong quán. Kế bên tôi là một cái bàn đặt gần sân khấu, ngồi hai ba vị sĩ quan cao cấp, trong đó đặc biệt có Đại tá Đặng Duy Lạc, Chỉ huy trưởng Không Đoàn 62 Chiến Thuật, cũng là một phi công phần

lực A-37, rất đáng kính và chịu chơi nổi tiếng trong Không Đoàn tác chiến. Sau khi ăn xong, mấy vị sĩ quan đang uống bia hút thuốc và nhìn con gấu đang đứng nhe răng trên sân khấu chỉ chỗ, bàn tán. Đột nhiên Đại tá Lạc quay qua tôi đang ngồi trên quầy kế bên, rồi hỏi với một giọng điệu nửa đùa nửa thật:

– Này anh,...có phải con gấu này xuất xứ từ mấy “ông” trực thăng không ?

Tôi nở nụ cười cầu tài rồi trả lời liền không hề suy nghĩ:

– “Dạ,...thưa Đại tá, chắc không phải đâu. Tôi nghĩ vùng này làm gì mà có gấu Đại tá...Có thể bà chủ quán mua của mấy người Thượng trên Ban Mê Thuột đó.”

Nói xong tôi cúi mặt xuống tô hủ tiếu đã gần cạn, tiếp tục xì xụp ăn như đã bị bỏ đói ba ngày.

Cuốn phim dĩ vãng lần lượt trôi qua trong đầu, giờ đây quán Mộng với “những ngày xưa thân ái” đang nằm im lìm trong đêm khuya vắng lặng. Những ngày tháng khách vào ra tấp nập, những cuộc vui gặp gỡ bạn bè sau những chuyến bay mệt mỏi căng thẳng, những đêm trường tiếng nhạc trầm bổng trong tay người bạn gái dưới ánh đèn màu, tất cả đã tan biến vào hư không.

Con đường Biệt Thự vắng vẻ dưới ánh đèn đêm. Chị bán hàng rong từ hướng biển đi ngược chiều, gánh hột vịt lộn nhíp nhàng kéo kẹt trên đôi vai gầy guộc. Những bước chân tôi rời rạc trên con đường xưa, bây giờ hình như đã trở thành xa lạ.

Nha Trang biển đầy, tình yêu không có đây
Tôi như là con ốc, bơ vơ nằm trên cát
Chui sâu vào thân xác lưu đầy
Dã tràng ơi! Sao lấp cho voi sâu này?

Từ quân trường đến chiến trường

Căn nhà tối om không một ánh đèn khi tôi trở về. Những cây ăn trái trong vườn im lìm bên những chậu bông hồng ba tôi săn sóc mỗi ngày. Tôi đứng trên vạt sân trắng xi măng trước nhà nhìn lên bầu trời đen hàng vạn ánh sao lấp lánh. Những viên đạn lửa bất chợt xẹt lên cao rồi vụt tắt. Lác đác vài tràng súng vắng vắng đâu đó cùng với tiếng chó sủa đồng trong một không gian im lặng lạ thường.

Đứng yên một lát, tôi về phòng thay đồ leo lên giường. Nằm trần trọc mãi không ngủ được, những tư tưởng mông lung cứ quay cuồng trong đầu. Tôi nghĩ đến tương lai rất gần đây, tôi cũng như tất cả muôn ngàn chiến sĩ khác sẽ ra sao khi chiến tranh chấm dứt theo chiều hướng bi đát này. Cuốn phim cuộc đời binh nghiệp của tôi tuy không dài, nhưng đầy những cảm giác cao độ sát cạnh với tử thần cùng với bao nhiêu giây phút thú vị ngao du trên khắp nẻo đường đất nước.

Những ngày tung mây lướt gió của tôi trên con tàu quen thuộc sẽ không còn nữa, nghiệp bay bổng là con đường tôi đã chọn và say mê không ngờ sẽ kết thúc quá sớm.

Nằm vắt tay lên trán, tai nghe tiếng thạch sùng chắt lưỡi, điều thuốc lập lòe trong đêm, những hình ảnh cũ từ lúc chập chững bước chân vào quân trường đến những ngày dong duỗi trên vòm trời quê hương chập chờn, ẩn hiện trong tâm trí...

Tôi đã gia nhập Không Quân trong thời gian Quân Đội VNCH bành trướng nhanh. Trung tâm Huấn luyện Không Quân tại Nha Trang không đủ sức để chứa một số lượng khóa sinh quá lớn. Những người khóa sinh mới được gửi đi học giai đoạn căn bản quân sự tại những trung tâm huấn luyện bộ binh khác. Đồng Đế là nơi tôi đã được gửi đến để học giai đoạn II căn bản quân sự

Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế nằm phía Bắc Nha Trang khoảng bốn cây số, gần cạnh bờ biển, dưới chân núi Hòn Ngang hùng vĩ, nơi có ngọn đèo tên thật là lẹ lùng – đèo Rù Rì. Từ xa Hòn Ngang trông giống như một người con gái nằm xõa tóc đợi người yêu. Ngang lưng chừng núi là tượng của một người lính đang đứng thao diễn nghi, sơn màu trắng nổi bật trên nền xanh cây cỏ. Có một câu thơ lưu truyền sau đây đã nói lên ý nghĩa đó:

Anh đứng ngàn năm thao diễn nghi

Em nằm xõa tóc đợi chờ anh !

Mỗi khi ngồi trên chiếc trực thăng bay ngang nơi này tôi không bao giờ quên để mắt nhìn xuống nơi tôi đã từng đổ mồ hôi trong bao nhiêu tháng trường, và đặc biệt bức tượng người lính đứng thao diễn nghi sơn màu trắng toát dựng lưng chừng ngọn núi cao chót vót là nơi tôi đã mất hơn nửa ngày và gần một bi-Đông mồ hôi để leo lên, trên vai vác khẩu trung liên nặng trĩu trong ngày di hành dã trại cuối khóa.

Trở lại giây phút đầu tiên khi cả khóa tôi vừa mới bước chân đến quân trường Đồng Đế, tất cả tập hợp ngay trước sân cò. Một vị Thiếu tá có một khuôn mặt nghiêm trọng, đứng chống nạnh trước hàng quân, tuyên bố:

– “...Các anh nên hãnh diện đã được gửi tới đây để huấn luyện. Đây là một quân trường thép, sẽ đào tạo các anh thành những chiến sĩ can trường dũng cảm. Các anh sẽ gia nhập một quân đội thiện chiến nhất để bảo vệ quê hương xứ sở chống bọn Cộng Sản xâm lăng”.

Nghe tới đây, trong đầu óc còn ngây ngô, tôi muốn đưa tay lên nói lớn rằng: “Thưa Thiếu tá..., Xin Thiếu tá đừng quên rằng chúng tôi đã đầu quân để lái máy bay, chứ không phải để đánh giặc trong rừng!”. Nhưng tư tưởng “chống đối” đó chỉ lóe lên trong đầu chưa đến một giây liền tắt ngúm khi nghĩ đến mấy trăm cái hít đất đang chờ đợi.

Vị Thiếu tá nói tiếp:

- “Các anh có thấy gì không” Vừa nói vị sĩ quan vừa chỉ vào bức tượng người lính bằng tượng đồng đen mun, đặt cao trên bục xi măng giữa sân cò, “Vài tháng tới, khi các anh rời khỏi quân trường Đồng Đế này, tất cả các anh sẽ trở thành như bức tượng đồng đen này.”



Bọn chúng tôi đứng trong hàng quân, ngơ ngác không hiểu ý vị Thiếu tá nói gì. Có phải là chúng tôi sẽ thành thạo như người lính này hay là sẽ đen thui như tượng đồng đen, hoặc là cả hai? Giây phút đó, trong đầu óc của những thằng con trai ngơ nghếch, chưa ai hiểu thâm ý của vị Thiếu tá cán bộ liên đoàn trưởng cho đến khi chương trình huấn luyện bắt đầu. Một chương trình khắc nghiệt, sắt đá gần giống như chương trình huấn luyện của binh chủng Nhảy Dù (!)

Có một giai thoại đã xảy ra trong thời gian thụ huấn về một người bạn thân đã làm tôi nhớ mãi: anh Trần Văn Vân, đã không may tử nạn cùng với một fly-mate (người bay chung) trong một phi vụ "team solo" ở trường bay Fort Hunter tại Hoa Kỳ, khi chiếc máy bay trực thăng UH-1 của anh vướng vào một sợi giây điện cao thế nổ tung.

Khi mất, anh Vân đã chưa kịp biết đứa con trai đầu lòng của anh đã ra đời hai ngày trước đó. Gia đình còn lại của anh là một mẹ già và một người em gái đang sửa soạn, chuẩn bị chờ anh trở về nước trong hai tuần tới sau khi mãn khóa để cùng đón Xuân. Một điều nên biết anh là một khóa sinh phi công đậu ưu hạng (graduated with honors) tại Fort Wolters, Texas, trong thời gian học bay giai đoạn I trước đó.

Trong một đêm thực tập hành quân, bên một bờ biển cát trắng dưới ánh trăng rằm vắng vặc. Sau một thời gian bố trí, đào hố cá nhân, phân chia canh gác, đại đội được lệnh tập trung tại bãi biển để điểm danh quân số. Dưới ánh trăng, những tiếng nói lao xao kêu tên điểm danh hòa lẫn với tiếng rì rào của sóng biển. Tất cả quân số đầy đủ, chỉ trừ trung đội tôi thiếu một người. Đếm lui đếm tới, sau cùng cũng vẫn còn thiếu một người. Vị Thiếu úy cán bộ bắt đầu mất kiên nhẫn. Tất

cả đại đội được tung ra lục soát tất cả mọi nơi, từ những bìa cây thấp, đến từng mọi hang hốc ngõ ngách cho đến tận chân núi.



Vĩnh Hiếu và Trần Văn Vân trong giai đoạn học sinh ngữ

Sau hơn một tiếng đồng hồ lục lọi chúng tôi đã tìm ra người “mất tích”. Khóa sinh dự bị sĩ quan Trần Văn Vân đang nằm ngáy khò khò dưới một hố cá nhân, trên bãi cát dưới tàng cây thấp. Vân được đem “giải giao” trước mặt vị Thiếu úy cán bộ. Mặt dù ánh trăng chưa đủ sáng nhưng chúng tôi vẫn thấy rõ được nét “phản nộ” hiện rõ trên nét mặt. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, vị cán bộ không hề la mắng hay chửi bới Vân. Ông ta chỉ ra chỉ thị cho anh bạn “thiếu ngủ” của tôi: cứ mỗi ba mươi phút Vân sẽ phải đi xuống biển ngâm mình dưới làn nước “mát lạnh” năm phút. Thi hành ngay. Bắt đầu từ lúc mười một giờ khuya cho đến sáng mai khi đại đội nhỏ lều trở về trại. Anh Vân khỏi phải lo dậy đúng giờ để thi hành lệnh phạt, sẽ có người trong ca trực đến đánh thức anh.

Có lẽ những ai đã từng ở trong đời lính đều đồng ý rằng, được nhắm mắt ngủ trong giai đoạn huấn luyện tại quân trường là một điều hạnh phúc “tối thượng”.

Những giây phút thú vị nhất của chúng tôi là được đi ứng chiến ở Ba Làng, một xóm chài lưới nhỏ sát mé biển được tạo lập bởi đa số người Bắc đánh cá di cư, chỉ cách quân trường chưa tới một cây số. Tôi không hiểu danh từ “dân ba làng” của một số người Trung thường dùng để ám chỉ những ai quê mùa, hay thiếu phong cách, có phải xuất xứ từ xóm chài này không?

Trong những đêm ứng chiến đó, sau khi treo chiếc võng dưới rặng dương liễu cạnh bãi cát trắng dưới ánh trăng vàng vạc, bốn năm đứa kéo nhau đến quán nhỏ sát bên bờ nước, ngồi trên chiếc bàn gỗ nhìn thẳng ra mặt biển phẳng lặng như nước hồ thu, phản chiếu ánh trăng bạc lóng lánh, cùng chia nhau vài chai bia với đĩa mực tươi rói chấm nước mắm gừng, rồi về nằm đong đưa trên

võng hút thuốc lá nói chuyện đời lính, nghe tiếng rì rào của biển cả hòa nhịp với những bài ca trữ tình, văng vẳng từ chiếc radio nhỏ xíu treo đầu võng.



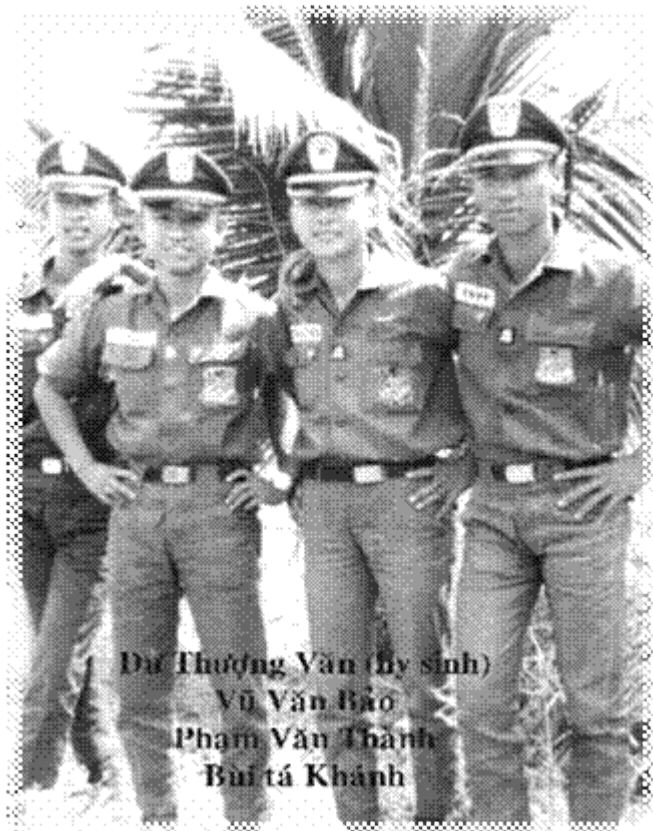
Những thằng bạn cùng khóa ở quân trường

Nhớ lại những buổi chiều vàng, di hành dã trại trên đồi cao. Gió biển lồng lộng, thổi phàn phật chiếc lều cá nhân vừa được dựng lên. Xung quanh là một rừng ớt, trái chín đỏ rực cả một vùng. Ngồi trong chiếc lều “poncho” với hai ba người bạn thân, chia nhau bữa cơm vắt với thịt kho muối sả đựng trong hộp sữa “gi gô” được Mẹ gói ghém gửi vào. Cắn trái ớt vừa tươi vừa cay, mới hái. Nhìn xuống dưới thấp, bờ vực dựng đứng, những con sóng bạc đầu nô đùa rượt đuổi, đập vào bãi sỏi tung bọt trắng xóa. Xa xa là những con thuyền đánh cá nhấp nhô trên mặt đại dương mênh mông xanh biếc một màu. Còn một cảm giác nào tuyệt vời hơn trong lòng của những người trai mới lớn đầy lý tưởng mộng mơ này? Những giây phút đó, tôi mới thấm thía những bài tình ca của lính do nhạc sĩ Trần Thiện Thanh sáng tác, cho dù chưa có một người để yêu, để mộng mơ nhưng nhớ.

Từ khi anh thôi học,
và từ khi anh khoác áo treilli
Từ khi anh xa nhà,
một ngàn đêm nhung nhớ giữa trời mây...

Ngày tháng trui luyện khổ cực tại quân trường Đồng Đế rồi cũng qua, tôi đã trở thành một sĩ quan phi hành chưa bao giờ rời được cái đuôi của chiếc máy bay

Không biết trường Đồng Đế có biến tôi thành một người lính thiện chiến như vị Thiếu tá cán bộ đã nói trước hay không, nhưng chắc chắn đã biến tôi thành một tượng đồng, đen mun. Cái đen



Dư Thượng Văn (bị sinh)
Vũ Văn Bảo
Phạm Văn Thành
Bùi tá Khánh

mun đeo đẳng tôi dai dẳng cho đến khi qua trường bay cả vài tháng sau mới chịu buông tha.

“Thao trường đổ mồ hôi chiến trường bót đổ máu”, một câu mà tôi thấy gần nhan nhản khắp nơi trong quân trường. Những bài học trầy da tróc vẩy, những buổi di hành dã trại triển miên trong rừng sâu núi thẳm cùng những cuộc thao dợt súng đạn, bò dưới hỏa lực của những viên đạn bay vèo vèo trên đầu hay những phút rút tim đu giây tử thần, tất cả đã làm tôi đổ hàng chục lít mồ hôi. Nhưng sau này tôi cảm thấy mấy chục lít mồ hôi của tôi đã đổ ra chẳng thấy “dính dáng” gì tới công việc của tôi làm, đó là ngòi chết dí trên ghế bay sáu bảy tiếng đồng hồ một ngày lẫn lộn trên trời cao.

Tôi chưa bao giờ có một cơ hội nào để liệng một trái lựu đạn vào hầm của địch quân, cho nổ tung tóe ra như trong phim xi-nê, hay núp trong bụi rậm cầm khẩu súng trường nhắm kẻ thù từ lỗ chiếu môn đến đỉnh đầu ruồi để bóp cò, ngoài chuyện bóp cò bắn mấy con chuột cống lấp ló dưới mấy chậu bông hồng của ba tôi.

Từ giai đoạn rời quân trường cho đến lúc chân ướt chân ráo mới về phi đoàn, ngồi rụt chân trên ghế bay của chiếc trực thăng võ trang, trở mắt thán phục nhìn vị đàn anh lái con tàu lướt vùn vụt sát trên đầu mặt khu Việt Cộng, cho đến giờ phút thứ hai mươi lăm của cuộc chiến này, trong đêm khuya thanh vắng, nghĩ đến quá trình của cuộc đời bay bổng của mình, tôi đã trải qua biết bao nhiêu trận mạc,. Từ chuyện rượt đuổi những tên du kích lẻ tẻ cho đến đương đầu những trận chiến bùng nổ cấp sư đoàn.

Không thể kể xiết bao lần con tàu chậm chạp lơ lửng trên đầu trên đủ loại mọi họng súng của quân thù, nhìn thấy quá nhiều những người bạn đồng ngũ của mình gãy cánh, nổ tung ngang lưng trời, giã từ cuộc đời khi còn đang đầy nhựa sống. Còn riêng bản thân tôi, chưa bao giờ bị một viên đạn nào trên trận chiến làm nguy hại tới tính mệnh, hay hư hại con tàu đáng kể, ngoài những lỗ lủng vô hại, trong khi tôi phải làm một công việc của một hoa tiêu trực thăng võ trang, luôn luôn phải đối đầu với hỏa lực của địch quân . Có phải đó là số mệnh an bài hay là chỉ là

những sự may mắn tình cờ? Câu hỏi đó không ít thì nhiều có lẽ đã làm cho những người đã từng vào sinh ra tử thắc mắc suy tư, nhưng mấy ai tìm được câu trả lời?

Điều đã làm cho tôi cảm thấy éo le, nếu là không nói khôì hài trong cuộc đời chinh chiến, là một lần lãnh một viên đạn vào người và một lần đối diện với những viên đạn trong đường tơ kẽ tóc, mạng sống tưởng chừng như đã đi đứt. Hai lần đó không xảy ra trên trời cao khi đối đầu với quân địch, mà ở dưới đất, sau khi đã an toàn trở về từ mặt trận. Người ta thường hay nói: “Đi sông đi biển không chết mà chết vì con lạch cón con”. Những chuyện tôi sắp viết lên đây để sẽ nói lên sự trớ trêu đó.

Trong những lần đi chơi ngoài phố, ban đêm tôi luôn luôn lặn khẩu súng 22 ly nhỏ như gói thuốc lá vào lưng quần dẫu dưới áo khoác, để bảo vệ tánh mạng trong những trường hợp nguy hiểm xảy ra bất ngờ. Khẩu súng đó đã được phi đoàn trưởng của tôi, Trung Tá Khưu Văn Phát, tặng riêng trong một trường hợp đặc biệt.

Một đêm khoảng hai giờ sáng, sau đi chơi trở về nhà với hai người bạn gái trên xe Jeep của ông bạn tôi, Trung úy Thủy, Trưởng phòng nhiên liệu Không Đoàn 62/CT. Bước chân vào nhà, người đã mệt mỏi, mạnh cặp nào về phòng nấy. Tôi uể oải thay áo quần. Khi mở giầy nịt, tháo nút quần, tôi quên bẵng mất khẩu 22 đang nhét bên hông. Khẩu súng rớt xuống ngay trên sàn gạch bông.

– Đoàn!...Một tiếng nổ như tiếng pháo chuột vang lên trong đêm vắng.

Giật mình tôi nhìn xuống dưới, khẩu súng lục xinh xắn màu đen đang nằm trên sàn gạch nhà giữa hai bàn chân tôi. Cúi xuống lượm và ngạc nhiên khi thấy từ ống quần một giòng máu đỏ tươi đang chảy xuống bàn chân trắng bóc suốt ngày mang giầy “bốt đờ sô” của tôi. Sững sờ, tôi vén vớ quần theo ngược dòng máu đỏ, một lỗ nhỏ như đầu đũa nằm ngay bên trong bắp chuối, máu đang trào ra. Vội vã lấy ngón tay bịt ngay lỗ để làm ngưng máu chảy, đồng thời tôi nghiêng đầu nhìn bên ngoài bắp đùi “hy vọng” tìm lỗ thoát ra của viên đạn. Tôi không thấy gì ngoài một cục u nhỏ trồi lên – viên đạn đã đi xéo trong bắp thịt, tới gần da thì ngừng lại. Tôi bóp nhẹ bên ngoài thấy rõ ràng hình dáng của viên đạn nhỏ như đầu đũa đang nằm “yên nghỉ” trong thớ thịt. Lạ lùng thay, tôi không có một chút cảm giác đau nhức nào cả.

Vừa lúc đó, người bạn gái tôi từ buồng tắm chạy ra cùng với hai người kia từ phòng khác chạy vào. Tất cả cùng la:

– Trời đất ơi, chuyện gì vậy ?

– Không có gì đâu...mẹ,... xui quá, quên hẳn khẩu súng nhét trong người. Tôi cố lấy giọng bình tĩnh, rồi như tự an ủi, tôi nói tiếp:

– May mà nó trúng bắp chuối chứ lên thẳng một chút nữa đúng ngay giữa hai chân thì tàn đời...

Mọi người bu quanh nhìn vào chân tôi, không ai cười cả. Trung úy Thủy lên tiếng:

– Thôi, tao phải đưa mày đi nhà thương rồi. Hai cô này thay đồ đi. Đại khái thôi, nhanh lên!..

Thế là tôi lại phải choàng vai hai người bạn gái khắp khểnh leo lên xe Jeep cùng với Thủy nhà thương trực chỉ. Tôi làm bầm chửi thầm số con rệp khi nghĩ đến phải bỏ chiếc giường êm ấm và người bạn gái để lên nằm trên chiếc băng ca lạnh lẽo trong đêm khuya khoắc như thế này.

Chưa hết chuyện!..Sau một đêm cô đơn trần trọc trên chiếc băng ca lạnh lẽo, với viên đạn còn nằm trong bắp chuối, tôi thức dậy khi nghe có tiếng ai nói lớn:.

- “Ê!..dậy đi ăn sáng!..Giờ này mà còn ngủ!..

Mở choàng mắt ra, trước mặt tôi là Trung úy Thủy và ba bốn cô gái, trong đó có “người đẹp” của tôi đang đứng vây xung quanh...Người chưa tỉnh hồn, mấy con men rượu vẫn còn lẩn quẩn trong người chưa chịu giải tán, tôi lè nhè:

- “Đi đâu được!..Chờ chút nữa bác sĩ vào mổ lấy đạn ra xong,...rồi đi đâu thì đi!..

- “Đi đi!..ăn tí rồi về anh, hôm nay chủ nhật mà...Đi ra quán số một ở biển ăn cho vui anh!..”Thấy người bạn gái năn nỉ, tôi không cưỡng lại được, ngồi dậy nói:

- “OK!..đi thì đi,.. nhưng Thủy,..mày phải đưa tao về sớm sớm nghe!”

Thế là tôi khắp khiêng cùng cả đám chồng chất lên chiếc xe Jeep xanh không quân của Trung úy Thủy kéo nhau đi. Sau một thời gian dây dưa, đám “lâu la” chở tôi về nhà thương Quân Y Viện. Vừa bước chân vào phòng mổ, gặp ngay anh trung sĩ y tá đang đứng xớ rớ. Anh này liền phạng cho tôi một câu:

- “Bác sĩ Đoàn Yến mới đi mấy phút đó...Ông la tui quá trời...sao lại để cho Trung úy đi vậy...Chút nữa ông trở lại đó! Thiệt tình tui chưa gặp ai mà cho bác sĩ chờ như Trung úy cả!..” Nghe xong tôi không nói một câu, nhăn mặt leo lên băng ca...đưa tay bóp viên đạn thấy đau đau...

Lần bị thương độc nhất này oái ăm thay, không phải từ phía quân thù mà từ một hành động bất cẩn của chính mình.

Một sự kiện thứ hai đã xảy ra cũng không kém phần bất ngờ, nếu không nói là “rúc tim” đã xảy ra trong thời gian phục vụ tại phi đoàn Thần Tượng.

Trong một bữa dạ vũ nọ của một đơn vị bạn, tôi tình cờ gặp được một người con gái có một vóc dáng thật đẹp, cao ráo, có khuôn mặt rất Tây phương. Sau một vài câu chuyện trao đổi tôi được biết người đẹp đó là một thư ký riêng cho một vị sĩ quan cao cấp của Mỹ, cố vấn cho Không Đoàn 62 Chiến Thuật tại Nha Trang, ở một mình trong căn biệt thự rộng rãi nằm trong phạm vi của phi

trường, kế cận đường Phạm Phú Quốc. Con đường này chỉ dài vài trăm mét, toàn là những villa đẹp đẽ, chạy từ phi đoàn 215 Thần Tượng của tôi ra tới biển. nơi đó có cổng ra vào phi trường cũng mang tên Phạm Phú Quốc.

Có một sắc đẹp mặn mà như người bạn gái của tôi, không khác nào một đóa hoa dịu ngọt gần bên một tổ ong mật, đã được sự chú ý, tán tỉnh của rất nhiều chàng phi công hào hoa phong nhã cũng như nhiều người khác.

Cũng nhờ cơ duyên đưa đẩy, từ lúc gặp gỡ sau một thời gian lui tới, tôi đã được người đẹp xem như là một người bạn gần gũi thân tình nhất. Từ đó tôi thường xuyên ghé đến nhà nàng.

Trong nhà người đẹp lúc nào cũng đầy đủ mọi thứ bia rượu và đầy những đồ ăn mua từ P.X (Post Exchange) dành riêng cho những người Mỹ. Nhờ những tiện nghi cũng như phương tiện vật chất phong phú đó, tôi thường đem mấy người bạn trong phi đoàn của tôi như Trung úy Thành “râu”, Hổ 2 của tôi trong phi đội võ trang, hoặc là Trung úy Tôn Thất Kim cùng phi đoàn đến nhà bạn gái mới ăn nhậu.

Tuy nhiên cuộc đời đã không đơn giản như tôi nghĩ. Trong đám những chàng trai trồng cây si, đặc biệt có một Thiếu úy phòng thủ, người vui vẻ, cởi mở, dong dỏng cao có một giọng nói trầm ấm của người Hà Nội. Tuy làm việc cho Đoàn Phòng Thủ Phòng Vệ, nhưng buồn cười thay, anh ta luôn luôn bận đồ bay, đeo súng, đeo “flare” – súng báo hiệu cho những phi công bị rơi trong rừng – và thường mặc áo lưới cấp cứu (survival vest), một loại áo chỉ để dùng cho những phi công bận khi đi bay. Tôi có nghe phong phanh anh ta là con của một vị đại tá không quân có chức vị lớn ở Tân Sơn Nhất và đã bắn chết một quân nhân Quân Cảnh nên phải chuyển ra Nha Trang để tránh sự rắc rối. Tôi vẫn xem anh ta như người bạn mới, thỉnh thoảng chúng tôi đi ăn uống với nhau, cho dù tôi có nghe một số người nói anh Thiếu úy này là một người rất nguy hiểm, có tánh bạo động, nhất là sau khi có năm ba chai bia trong người. Điều này tôi chưa có cơ hội để kiểm chứng, cho đến một đêm nọ...

Sau một đêm dạ vũ tại không đoàn, tôi và cô bạn gái cùng anh Thiếu úy phòng thủ trở về nhà trên chiếc xe Jeep của anh ta. Sau khi về đến nhà, cả ba đều khá say. Ông bạn Thiếu úy muốn ở lại nhà cô bạn tôi ngủ và được nữ chủ nhân mời vào căn phòng dành riêng cho khách.

Mọi việc trôi qua êm đẹp. Tới khoảng ba giờ sáng, tôi đang triền miên trong giấc điệp bỗng có tiếng gõ cửa dồn dập, đồng thời nghe tiếng nói của anh Thiếu úy phòng thủ:

– Mở cửa..., mở cửa....Mở cửa mau lên!..

Mơ mơ màng màng, tôi và người bạn gái gạt mình tỉnh dậy, chưa hiểu sự tình gì, thì nghe tiếng nói to qua cánh cửa:

– Mở cửa mau lên, có thằng nào đang ngủ trong đó không?

Tôi bắt đầu tỉnh ngủ nhưng cố làm lơ, hai đứa tôi không trả lời, thì tiếng gõ cửa dồn dập tiếp tục.

– Mở cửa, mở cửa..., mau lên...

Muốn cho mọi chuyện trôi qua êm đẹp, tôi ghé tai người bạn gái thì thầm:

– Em mở cửa đi, anh vào phòng tắm... Em nói là anh đã về rồi.

Nói xong tôi ngồi dậy bước vội vào phòng tắm khóa cửa lại, xong đứng nép sát bên bức tường, lắng nghe. Sau tiếng cửa mở là giọng nói nhỏ nhẹ của người bạn gái tôi đang còn ngái ngủ:

- Anh về rồi, không có ai đây cả, anh có chuyện gì không?

- Đừng nói dối, ... tôi thấy xe nó còn dựng trước nhà. Chắc nó đang trốn đâu đây.

Sau câu nói giận dữ của anh Thiếu úy một khoảng thời gian, tôi không nghe gì cả. Trong phòng tắm tối đen, chỉ còn lại hơi thở dồn dập trong lồng ngực cùng tiếng đập mạnh của trái tim tôi. Câu chuyện người lính bị anh ta bắn chết bất chợt trở về trong đầu tôi. Tôi đứng im, nép sát tường, đang nghĩ cách đối phó. Đột nhiên có tiếng động cửa rầm rầm ngay cửa buồng tắm tôi đang núp:

– Mở cửa ra không tao bắn. Một, hai, ba, ... mở cửa...

Tôi chưa kịp phản ứng thì nghe liên tiếp mấy tiếng nổ chát chúa: đoành, ... đoành..., đoành...tiếp theo là tiếng thét lớn của cô bạn gái. Tấm kiếng treo trên tường trong phòng tắm tôi đang đứng vỡ toang rơi loảng xoảng xuống sàn gạch. Mấy viên đạn xuyên qua tấm cửa gỗ, chỉ cách tôi chừng vài phân. Trong bóng tối, ánh sáng từ phòng ngoài chiếu qua mấy lỗ đạn. Tôi đếm đúng sáu lỗ. Khẩu súng “rouleaux” đã hết đạn!

Cơn thịnh nộ của tôi bùng vỡ như một hỏa diệm sơn!.. Tôi mở toang cánh cửa!.. Trước mặt tôi anh Thiếu úy đang đứng, tay cầm khẩu súng còn bốc khói...

Với tất cả sinh lực còn lại trong người cộng thêm cái đai đen Thái Cực Đạo mà tôi đã để móc meo trong xó tủ từ ngày vào lính, tôi nhào vào người anh ta...Tôi không nhớ rõ đã làm gì, nhưng không hơn mười giây sau, anh chàng điên khùng này biến thành một xác chết bất động nằm sóng soài trên sàn gạch bông. Bên cạnh người bạn gái tôi đang đứng co rúm trong bộ đồ ngủ, gương mặt nhợt nhạt, khiếp đảm.

Sau vài phút đứng thờ hẩn để lấy lại hơi thở, tôi cùng người bạn gái hè nhau lôi cái xác xềnh xệch về phòng ngủ, bồng anh ta lên giường, đắp mền cẩn thận. Và trước khi rời phòng tôi không quên tước hết tất cả những viên đạn cũng như cây súng “flare” gắn trên giây súng anh ta treo đầu giường.

Đêm trôi qua, không động tịnh, cho đến sáng hôm sau.

– Cọc...cọc,.. mở cửa,.. cọc,.. cọc.

Mở bừng mắt dậy, ngoài trời đã sáng. Tôi ngồi nhồm dậy không suy nghĩ, bước nhanh tới mở cửa phòng ngủ. Trước mặt tôi, anh Thiếu úy đã nai nịt gọn gàng, tay cầm khẩu “rouleaux”, nòng súng đen ngòm đang chĩa thẳng vào mặt tôi.

– Đ.m,.. thằng nào đánh tao hồi tối!.. mày phải không?

Đình ninh cây súng không có đạn, tôi trả lời đại khái cho qua chuyện:

– Ai mà đánh bạn, chắc tối hôm qua bạn quá say vấp té đâu đó thôi.

– Đừng có xạo, té sao mà tao bị bầm cả người đây,.. mày đánh tao phải không?

Người bạn gái đã thức dậy, bước lại đứng cạnh tôi chen vào:

– Đâu ai đánh anh, tối qua anh say quá mà...

Anh thiếu úy điên khùng này chia khẩu súng thẳng mặt tôi, nói như hét:

– Cô đừng có bình!..Mày đánh tao hả,.. tao bắn chết mẹ mày!..

Anh ta hét lớn như muốn ăn tươi nuốt sống tôi, đồng thời một tiếng nổ đoành...như xé nát màng nhĩ. Tai tôi điếc rạch, chỉ còn nghe o...o...như tiếng vo ve của đàn ong đang bay. Cô bạn gái tôi hốt hoảng nhảy núp sau lưng tôi, như muốn dùng tôi làm cái bia đỡ đạn. Tôi đứng sững người bàng hoàng chưa kịp phản ứng, chưa hiểu tại sao tên khùng này lại còn đạn để bắn? Tôi nhớ rõ ràng đã rút từng viên đạn găm trên dây đeo súng của hắn. Hay là cái bao da bò nhỏ màu đen đựng đạn kẹp kể bên con dao mà tôi quên đã không mở ra xem?

Như đã tỉnh rượu, anh ta nhét súng vào bao rồi quay người bước ra khỏi phòng leo lên xe nổ máy chạy, sau khi phán cho một câu:

– Tao tha cho mày đó!

Tôi đứng ngẩn ngơ, lỗ tai còn ừ. Còn người bạn gái tôi ôm cứng lấy tôi run rẩy, gần khóc. Tôi đứng yên một phút rồi quay trở lại giường leo lên nằm, đầu óc suy nghĩ lung tung...Nằm chùng tiếng sau, tôi lại nghe có tiếng xe Jeep tắt máy trước nhà...Có tiếng gõ cửa phòng khách. Lần này nhẹ nhàng hơn trước. Tôi nghe giọng anh Thiệu úy nói to trước nhà:

– Trễ rồi dậy đi!..Tôi xin phép mời hai người đi ăn sáng...

Quá đổi ngạc nhiên, tôi đi ra mở cửa. Lại anh chàng Thiệu úy phòng thủ trong bộ đồ bay, không quên choàng thêm cái áo lưới “bất hủ”, đang tươi cười nhìn tôi trong một giọng nói của người Hà

Nội nghe thật ngọt ngào:

– Hai bạn đi ăn sáng với tôi nhé, tôi mời. Cứ thong thả, tôi ngồi chờ ngoài phòng khách...

Anh ta nói như không hề có chuyện gì quan trọng đã xảy ra. Anh ta đã trở lại con người bình thường. Một điều lạ lùng mà chính tôi vẫn không hiểu, tại sao trong lòng tôi không hề có một chút nào giận dữ hay oán thù người đã “tặng” cho tôi đúng bảy viên đạn “rouleaux”, suýt nữa đưa tôi qua bên kia thế giới. Hay là tôi đã được thỏa mãn tự ái khi nhìn thấy những vết bầm tím đầy trên thân thể của anh chàng điên khùng này chăng?

Đứng yên một giây, tôi nhìn mặt anh ta dò xét rồi bình thản trả lời:

– O K,.. chờ chút, tôi đi tắm đã...

Mười lăm phút sau, cả ba chúng tôi cùng leo lên xe Jeep của phòng thủ chạy đến quán Mộng ăn sáng như ba người bạn thân tình vừa trải qua một đêm “vui” kinh hoàng. Đến nơi, anh ta không ăn, ngồi lau muống dưa tiếp chuyện cho hai chúng tôi ăn. Hôm đó tôi có cảm tưởng như đã ăn một bữa ăn sáng lạ lùng nhất trong đời.

Một thời gian sau đó, vì đã gây nhiều rắc rối khác, anh Thiếu úy phòng thủ điên khùng này đã bị chuyển lên Pleiku và nghe nói anh ta đã tử thương trong một tai nạn máy bay trực thăng khi ngồi trong một phi vụ phòng thủ phi trường.

Sống chết có số. Đạn tránh người. Đó là những câu nói cho những ai tin vào định mệnh. Cũng như đến giây phút giờ thứ hai mươi lăm của trận chiến tàn khốc này, tôi vẫn còn được nằm trên chiếc giường này trong đêm khuya thanh vắng để suy tư... Ngày mai này dù có đi về đâu tôi cũng phải bình tâm chấp nhận, như tôi đã từng chấp nhận ngay từ giây phút đầu tiên khi leo lên chiếc trực thăng võ trang để lao vào vùng trời lửa đạn này.

Giấc ngủ chợt đến lúc nào không hay. Những tư tưởng đang vẩn vù quay cuồng trong đầu đột tan biến vào hư vô, sâu thẳm...



NGÀY CHIM VÕ TỎ



Lời mở đầu:

Sau khi Ban Mê Thuật rơi vào tay Cộng Sản Bắc Việt ngày 12 tháng 3, bộ tư lệnh Quân Đoàn 2 chỉ thị cho Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù dàn quân, mở phòng tuyến ngang đèo Phụng Hoàng tại Khánh

Dương, con đường độc đạo nối liền tỉnh Đắk Lắk với Khánh Hòa, để ngăn chặn bước tiến của Bắc quân tràn xuống miền duyên hải. Trên QL-1, tại đèo Că, vị trí chiến lược nối liền hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa được giao trách nhiệm cho hai tiểu đoàn Biệt Động Quân trấn thủ.

Ngày 1 tháng 4 hai nút chặn quan trọng này hầu như bị tan vỡ, Bắc quân chỉ còn cách Nha Trang hơn bảy tám chục cây số. Thành phố không có một đơn vị chủ lực quân nào còn lại để bảo vệ, coi như đã bỏ ngõ cho đoàn quân xâm lược tiến chiếm.

Trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng này, Nha thành hầu như ở trong một tình trạng vô chính phủ, vô luật pháp, bắt đầu rơi vào cảnh hỗn loạn. Tù nhân phá cửa quân lao đào thoát lấy súng ống cùng với những thành phần bất hảo lợi dụng thời cơ nước đục thả câu, bắn giết, cướp bóc nhiều nơi. Những người dân mạnh ai nấy tìm cách thoát khỏi thành phố. Một số đi bằng đường bộ hay đường biển và một số nhỏ bằng đường hàng không quân sự.

Trước tình thế khẩn trương này, Không đoàn 62 Chiến thuật tại Nha Trang bắt đầu mở cầu không vận di tản những thành phần cơ hữu. Vào ngày cuối cùng của tháng 3 năm 75, những cánh chim sắt của phi đoàn Thần Tượng được lệnh cất cánh rời bỏ tổ ấm. Có lẽ đây là một ngày đau buồn nhất cho những hoa tiêu của phi đoàn 215 Thần Tượng, những người đã may mắn được phục vụ cho một đơn vị đồn trú tại một thành phố đẹp tuyệt vời nằm kề cạnh bờ biển xanh cát trắng này.

PHẦN I

31 tháng 3 năm 1975 – 6 giờ sáng

Hôm nay thức dậy không nhìn thấy mặt trời,
hay mình đã lạc loài
Vó ngựa trên đời
Hay dấu chim bay
(Trịnh Công Sơn)

- Cọc...cọc..., cọc...

Đang nằm ngủ, tiếng gõ cửa trước nhà làm tôi thức giấc. Người mệt mỏi, toàn thân ướt đẫm mồ hôi sau một giấc ngủ trần trọc, chập chờn. Tôi nhìn qua khung cửa sổ, trời đã tờ mờ sáng.

- Cọc...cọc...cọc...

- Ai đó?..Chờ một chút!

Ngồi dậy vớ chiếc áo bay treo trên tường mặc vội lên người tôi đi mở cửa. Trước sân nhà là một bà cụ già bán quán cóc ở đầu đường và đứa bé gái khoảng bảy tám tuổi đang đứng chờ, trên tay mỗi người xách một túi nhỏ. Hơi ngạc nhiên, tôi bước ra sân đi đến gần bà cụ và đứa bé rồi hỏi:

- Chào cụ!...Cụ cần chuyện gì không ạ?

- Dạ,...xin lỗi đã làm phiền cụ. Tôi vừa nghe người ta nói Việt Cộng đã qua tới đèo Cả sắp sửa tới đây rồi. Hoàn cảnh tôi đơn chiếc, chỉ có hai bà cháu tôi cô cút,...tôi không biết phải làm sao nữa đây! Cụ có cách nào giúp giúp hai bà cháu tôi ra khỏi đây, bà cháu tôi đợi ơn cụ vô cùng!

Nghe bà cụ nói xong, tôi hơi ngỡ ngàng và ngạc nhiên trước lời yêu cầu của một người mà tôi chỉ biết qua những lần ghé mua thuốc lá ở quán cóc góc đường. Đang phân vân chưa biết phải giải quyết như thế nào thì bà cụ nói tiếp:

- Xin cụ giúp cho,...còn như cụ cần bao nhiêu tiền thì tôi xin gửi!

Bà cụ nói vừa xong liền làm một cử chỉ như đang vạch tà áo cánh lên, móc vào lưng quần để lấy tiền.

Tôi nắm vội lấy tay bà cụ:

- Cụ!..cụ đừng làm như thế, chuyện đó không cần thiết đâu! Tôi ngăn ngừa:

- Thưa cụ,...còn chuyện giúp cụ, ngay giờ phút này người ta xét giấy kỹ lắm làm sao cháu đem cụ và bé vào phi trường được. Nếu cụ nói từ mấy ngày trước thì may ra cháu có thể giúp được.

Vừa nói tôi vừa nhìn bà cụ và bé gái. Bà cụ có một khuôn mặt nhăn nheo, khô héo, đầu quấn một chiếc khăn nhung đen trên mái tóc đã bạc màu sương gió. Còn đứa bé thì thật đẹp, đôi mắt bồ câu đen láy, mái tóc đen mun dài bỏ ngang vai, ngây thơ trong trắng như một thiên thần, đang ngược lên nhìn tôi như đồng tình với những lời khẩn cầu của bà cụ. Hình như trong cái ngây thơ trong trắng, chưa biết gì về cuộc đời, chưa bao giờ va chạm với khổ đau, đứa bé đã cảm nhận được một sự hung hiểm nào đó đang chờ đợi.

- Xin cụ giúp hai bà cháu tôi! Bà cụ van nài.

Không biết làm sao để giúp bà cụ, tôi suy nghĩ một vài giây rồi nói:

- Thôi được,...để cháu xem,...cụ cứ về đi. Cháu phải vào phi trường ngay, nếu cháu tìm được máy bay thì cháu sẽ chạy ra tìm cụ. Cháu không dám hứa. Còn không, cháu nghĩ cụ nên đưa bé xuống Cầu Đá, nghe nói ở đó có nhiều ghe thuyền nhận chở người ra khỏi Nha Trang đó cụ ạ!

Bà cụ hình như cố tình không nghe rõ những gì tôi đã nói, cố bám chặt vào tôi như một niềm hy vọng duy nhất:

- Xin cụ giúp giúp, bà cháu tôi sẽ chờ cụ ở quán tôi góc đường nhé!

Không biết làm gì hơn, tôi gạt đầu miệng áp úng mấy chữ:

- Cự về đi!...

Nói xong tôi để tay trên vai bà cự rồi cùng bước ra khỏi cổng nhà. Đứng nhìn theo hai bà cháu, một già nua ốm yếu, một trẻ thơ vô tội xách hai túi áo quần bước lê bên lề đường, lòng tôi ái ngại và quặn thắt. Đã bao năm qua vì cuộc chiến tranh xâm lược của bọn Cộng Sản đã làm hàng triệu người dân lành vô tội, cũng như những người lính chiến của hai miền Nam Bắc phải trả một giá quá đắt cho một chiêu bài giải phóng lương gặt của loài Cộng đồ khát máu. Tất cả cũng chỉ để thỏa mãn cái tham vọng của một đám đầu sỏ súc sanh, vô học, coi mạng sống con người như cỏ rác.

Hôm qua thi hành phi vụ yểm trợ cho Lữ Đoàn III Dù, tôi đã mục kích phòng tuyến tại Khánh Dương hầu như tan rã, Bắc quân chỉ còn cách Nha thành không hơn bảy tám chục cây số. Không có một lực lượng chiến đấu nào còn lại của quân lực VNCH được chỉ định bảo vệ Nha Trang, miền “quê hương cát trắng” coi như đã bị bỏ trống cho bọn Cộng Sản xâm lược.

Sau hơn hai mươi năm từ ngày bắt đầu cuộc chiến xâm lăng miền Nam, bọn Cộng Sản đã bị bao lần thảm bại qua những lần khởi chiến một mặt trận toàn diện như Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, và chúng chưa hề chiếm được một tấc đất nào của miền Nam tự do. Cho đến ngày hôm nay, chỉ trong vòng vài tuần lễ nhiều thành phố đã lần lượt buông xuôi cho quân thù. Tại sao một lực lượng hùng hậu, tinh hoa với nhiều kinh nghiệm chiến trường lại tháo chạy, rút lui vô điều kiện trước khi thực sự có một kế hoạch hữu hiệu để chống trả? Thực tại phủ phàng ngoài sự hiểu biết của một hoa tiêu trực thăng như tôi và có lẽ cũng như muôn vạn chiến sĩ khác đang sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ quê hương. Tất cả những tháng năm lăn lộn trên nhiều mặt trận đối đầu quân thù với những chiến công đạt được đã trở thành vô nghĩa khi nghĩ đến thực tại. Lòng tôi vô cùng hoang mang chán nản trước một viễn ảnh quá bấp bênh, đen tối.

Đứng tần ngần một lúc trước cổng nhà, tôi nhìn xung quanh, cảnh vật vắng vẻ một cách khác thường. Hàng xóm láng giềng đi đâu cả, nhiều căn nhà đóng cửa im lìm. Chiếc xe bán bánh mì thịt nguội ngay góc đường thường ngày hôm nay vắng bóng. Một chiếc xe xích lô chạy ngang nhà, trên xe chở một người bàn bà và ba bốn đứa con nít ngồi chồng chất lên nhau, dưới chân để mấy túi vải lớn. Người đàn ông gầy ốm, có lẽ là chồng, còng lưng đạp xe ra biển về hướng Cầu Đá, gần làng chài Cửa Bé nơi hiện nhiều người dân đang dùng phương tiện ghe thuyền để thoát khỏi thành phố. Một chiếc cam nhông chở đầy lính chạy vù ngang vội vã. Những hình ảnh đó như tô đậm thêm bầu không khí mỗi lúc mỗi căng thẳng theo từng bước chân của quân thù đang trên đường tiến chiếm một thành phố bỏ ngõ.

Nhìn đồng hồ đã gần tới giờ phải vào phi đoàn, tôi quay gót trở vào nhà thu xếp đồ đạc lên đường. Tuy linh cảm đây là ngày cuối cùng tại thành phố này, tôi chỉ đem theo những gì tối cần thiết. Tới tủ áo mở cửa lựa hai bộ đồ dân sự ăn ý nhất, vợ thêm vài đồ dùng vệ sinh và cuốn album hình

ảnh cũ, tôi nhét tất cả vào túi nón bay. Khi nhìn thấy hai bộ đồ vest “vía” còn mới toanh đang treo trong tủ, chỉ dùng trong những ngày lễ lạc hay cưới hỏi, tôi ngần ngừ một vài giây rồi...chắc lưới đóng vội cửa lại. Nhìn thấy thùng lựu đạn còn nguyên si vừa xin được của đơn vị bộ binh đem về để bắn cá đang nằm dưới gầm giường, tôi liền tưởng tới những tháng ngày nhàn hạ trong thời kỳ cuộc chiến ngưng đọng sau ngày ký Hiệp Định Paris đầu năm 73.

Vào những buổi sáng tinh sương khi mặt trời chưa mọc, tôi thường cùng với anh Năm “đẹp”, người bạn chài lưới ở xóm cửa Bé, gần Cầu Đá đi bắn cá đối biển. Cảm giác đứng đầu mũi chiếc ghe con, dập dình trên cửa sông Bé, mặt nước phẳng lặng như hồ Thu, tay cầm trái lựu đạn rút chốt rình đàn cá rẽ nước gợn sóng lặn tẩn, hít thở làn không khí trong lành của đại dương đã làm cho tâm hồn tôi lắng đọng, sáng khoái. Trong giây phút đó tôi đã tạm quên đi những hình ảnh bắn giết của chiến tranh trong những cuộc săn đuổi kẻ thù ở nơi rừng sâu núi thẳm, những thân người sinh thói bọc trong những poncho nằm sắp lớp, quên đi những khẩu súng phòng không của địch quân lăm le, rình rập, quên đi những con tàu của bạn bè nổ tung bốc cháy trên trời cao hay đâm sầm xuống đất như một trái bom lửa, quên đi những trận pháo kích như mưa rào, những xác chết của quân thù cháy đen, mất đầu mất chân không còn ra hình hài nằm vương vãi trên khắp trận địa...

Một kỷ niệm vui trong giai đoạn cuộc chiến lắng đọng này vẫn còn ghi dấu trong đầu tôi. Một buổi trưa hè rực nắng, mặt nước êm ả vỗ nhẹ vào bờ cát. Tay cầm trái lựu đạn bơi dọc theo bờ để săn cá. Đang úp mặt nhìn đáy cát vàng lóng lánh phản chiếu ánh mặt trời, qua làn nước trong vắt, đột nhiên bầu trời như tối sầm lại. Hàng ngàn con cá màu trắng bạc đang bơi trước mặt. Không một giây chậm trễ, tôi tung trái lựu đạn. Ục!..tiếng nổ vang, mặt nước sôi sục. Chờ cho nước biển lắng đọng lại, tôi nhìn xuống. Trước mắt tôi hàng ngàn con cá bằng bàn tay óng ánh đang dấy giụa trên mặt cát như một tấm thảm bạc. Phải mất gần vài ba tiếng đồng hồ ngụp lặn tôi và một người bạn mới vớt hết. Tất cả được hơn mấy “cần xé”. Tôi mang tất cả “chiến lợi phẩm” đến nhà Thành “râu”, một hoa tiêu trong phi đội võ trang phi đoàn 215. Đó là một căn nhà gỗ nhỏ sát biển, bên bãi cát vàng. Hôm đó chúng tôi có một bữa ăn bất ngờ với vài anh em trong phi đoàn và nhất là có sự hiện diện đặc biệt của nghệ sĩ Trần Văn Trạch đã tình cờ quá giang trên chiếc trực thăng của Trung úy Thành bay từ Phan Thiết trở về Nha Trang.

Mọi người quây quần quanh những đĩa cá tươi mới hấp còn bốc khói bày trên nền xi măng lau sạch bóng, cùng với những đĩa rau sống, bánh tráng dưới vài ngọn đèn cây lung linh, chén anh chén tôi, kể chuyện đời chinh chiến trong tiếng sóng rì rào vỗ nhẹ bờ cát. Nhìn ra mặt biển tối đen, hàng ngàn ánh đèn lấp lánh từ những chiếc thuyền đánh cá đêm như một thành phố nổi nhấp nhô cuối chân trời hòa lẫn với muôn vạn ánh sao đêm, nghe nghệ sĩ Trần Văn Trạch kể chuyện tiếu lâm trong một giọng Nam kỳ đặc kẹo, rồi lại được nghe bài hát bất hủ của anh, “Tai Nạn Tê Lê Phôn”:

*Từ đâu nạn đưa tới
Gắn chi cái tê-lê-phôn
Bởi tôi muốn làm tài khôn.
Khiến tôi muốn ra ma
Không vào Chợ Quán, cũng đi Biên Hòa ...*

Trong men rượu đã ngà, chúng tôi ôm nhau cười đến vỡ bụng!

Có tiếng xe hơi ngừng trước cổng. Tay xách túi nón bay, tôi đóng cửa nhà bước ra sân. Thấy ông anh trưởng của tôi vừa bước xuống xe “xúng xính” trong bộ đồ nhà binh thẳng nếp, trên cổ áo đeo hai mai đen, đầu đội cái nón sắt bọc lưới mới toanh, tay xách súng M-16, lưng đeo khẩu Colt 45 và không quên đeo thêm một bi đông nước lững lảng sau lưng, tôi không khỏi phì cười. Ông anh tôi là một loại trung úy mà thiên hạ thường gọi là “lính kiểng”, bị động viên, được biệt phái cho tòa tỉnh Nha Trang, suốt ngày lái xe hơi nhà xách cặp chạy tới chạy lui, chưa hề biết đến mặt trận là gì.

- Ủa!...anh còn ở đây chưa đi à ? Em tưởng anh đi với chị và mấy cháu từ lâu rồi? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Vợ con anh đi rồi, chỉ còn mình anh thôi. Cho anh theo em vào phi trường nghe!

Tôi gật đầu rồi nói đùa:

- Anh làm gì mà trang bị “đồ nghề” cẩn thận thế, sắp ra mặt trận à?

Không buồn trả lời, với khuôn mặt nghiêm trọng ông anh tôi lúng túng sửa lại cái nón sắt đội trên đầu và cái bi-đông nước cho ngay ngắn rồi nói với vẻ nôn nóng:

- Mình đi bây giờ chưa?

- Anh à,..anh may đến kịp lúc đó, nếu trễ một chút nữa thì em đã vào phi đoàn rồi. Sao anh không nói trước với em gì cả vậy?

Vừa nói tôi vừa bước đến bên chiếc xe Honda 90 dựng trước sân nhà, trở đầu xe, nổ máy. Hai anh em đèo bồng nhau chạy vô phi trường, bỏ lại đằng sau lưng căn nhà đã che mưa đỡ nắng cho tôi suốt quãng đời niên thiếu.

Phù Cát – Mười giờ sáng

Một bầu không khí nặng nề, u ám đang bao trùm tất cả mọi sinh hoạt tại căn cứ Phù Cát. Sau khi Đà Nẵng lọt vào tay Bắc quân, nhiều nhân viên trong các đơn vị đã tìm mọi cách di tản gia đình cũng như thân nhân ra khỏi vùng đất đang bị đe dọa trầm trọng. Tại phòng hành quân phi đoàn 243, Mạnh Sư, Trung úy Võ Đăng Sang vừa nhận được phi lệnh dẫn đầu ba chiếc trực thăng bay

phi vụ tiếp tế cho một đơn vị của Sư đoàn 22 bộ binh đang bị cô lập gần đèo An Khê. Địa điểm lấy hàng tiếp tế là Bà Gi, nơi đặt bộ chỉ huy Sư Đoàn 22 Bộ binh, nằm giữa phi trường Phù Cát và Qui Nhơn. Bay chiếc trực thăng chỉ huy là Đại úy Nguyễn Xuân Trinh, sĩ quan huấn luyện phi đoàn. Theo yểm trợ cho hợp đoàn là hai chiếc trực thăng võ trang Hắc Sư. Trước tình hình chiến sự rối loạn diễn ra, căn cứ Phù Cát sắp sửa di tản, Trung úy Sang cảm thấy lo ngại khi nhận lãnh phi vụ.

Trung úy Võ Đăng Sang là một hoa tiêu cao ráo, đẹp trai, tánh tình vui vẻ hòa nhã. Trước khi ra phục vụ tại phi đoàn 243, Mãnh Sư ở Phù Cát, anh và một số nhân viên phi hành khác đã tạm dung vài tháng tại phi đoàn Thần Tượng ở Nha Trang để chờ phần sở đang xây cất chưa xong. Trung úy Sang tuy chưa phải là một hoa tiêu thâm niên trong chức vụ, nhưng anh là một phi công thành thạo trong nghề, có nhiều chiến tích và kinh nghiệm chiến trường qua nhiều mặt trận tại Bồng Sơn, An Lão...

Chiếc Charlie do Đại úy Nguyễn Xuân Trinh cất cánh lên vùng trước. Ba chiếc trực thăng tiếp tế của Mãnh Sư đáp xuống một giải đất đỏ nằm dọc theo Quốc Lộ I để nhận hàng. Một vị sĩ quan cấp tá có một khuôn mặt nghiêm trọng bước xuống từ chiếc xe Jeep bước đến bên Sang. Sau một vài câu chào hỏi, vị sĩ quan chào vai viên phi công và nói: "Trong lúc này 'đám con' tôi đã cạn đạn dược và lương thực, nếu không tiếp tế kịp thời thì sẽ rất nguy ngập. Theo tôi biết thì bãi đáp rất an toàn, quý vị an tâm. Xin phi hành đoàn cố gắng giúp giùm". Nói xong ông ta bắt tay Sang,... siết mạnh! Ngay giây phút đó Trung úy Sang đã không hiểu hết ý nghĩa của cái bắt tay đó cho đến sau này. Sang đang thi hành một phi vụ khởi đầu cho một ngày khó quên trong cuộc đời binh nghiệp của anh!

Hợp đoàn trực thăng bắt đầu cất cánh hướng về ngọn đèo An Khê trên Quốc Lộ 19 nối liền Qui Nhơn và Pleiku, khoảng chừng bốn mươi cây số hướng Tây. Ba chiếc trực thăng nối đuôi nhau lên cao độ, theo sau khá xa là hai chiếc trực thăng võ trang. Chừng hơn hai mươi phút bay sau, trên ghế bay, Trung úy Sang nhìn xuống con Quốc Lộ 19 trải nhựa đường đen uốn lượn giữa những cánh rừng xanh thẳm. Không một chiếc xe, một bóng người qua lại. Gần hai tuần trước Pleiku đã lọt vào tay Bắc quân, đây là con đường ngắn nhất để chúng tiến quân về miền duyên hải tiến chiếm Qui Nhơn. Không một tin tình báo nào cho biết tình hình của địch trên con đường lộ này. Dưới thấp không xa, đèo An Khê đang nằm im lìm, hiền hòa dưới ánh nắng mai. Một điều Sang đã không biết rằng ngọn đèo An Khê đã hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Cộng quân. Tại ngọn đèo này, trước đó địch quân đã dùng làm nơi bắn sẻ hay phục kích những đoàn quân xa của quân ta. Trong quá khứ, quân đội Pháp cũng đã bị Việt Minh đánh tan tành tại ngọn đèo này.

- Hải Sư, đây Hắc Sư gọi! Trên tần số Trung úy Sang nghe tiếng của Trung úy Nguyễn Văn Hải, tự là Hải "sẹo", bay chiếc võ trang số một.

- Nói đi!...Hải Sư nghe!

- Hắc Sư một đang ở hướng sáu giờ của hợp đoàn, cách một phút bay. Hợp đoàn bay vòng chờ gần mục tiêu chờ Hắc Sư. Nghe rõ trả lời!

Trung úy Hải đang dẫn chiếc trực thăng võ trang số hai bay một khoảng cách khá xa sau lưng hợp đoàn.

- Nghe năm! Trung úy Sang trả lời.

Vừa nói xong Sang lái con tàu bay vòng trở lại. Chiếc số hai và số ba theo sau. Đợi cho chiếc trực thăng võ trang dẫn đầu vừa qua mặt, Sang cho hợp đoàn nổi gót. Trước mặt dưới thấp chừng vài cây số, bên cạnh con lộ, một làn khói vàng đang lặng lẽ vươn lên trên mặt rừng xanh. Từ trên cao độ, cảnh vật trông rất yên tĩnh. Trung úy Sang cảm thấy yên lòng:

- Hắc Sư... đây Hải Sư!...

- Nghe nói đi...Chiếc trực thăng võ trang số một trả lời.

- Hắc Sư “clear” bãi cho kỹ nghe!

- Hải Sư yên chí,.. thấy “mini-gun”, “rocket” của Hắc Sư

Chắc tụi nó ngán, không dám chơi đâu chơi đâu...Ha,..ha Trung úy Hải “sẹo” cười lớn.

Tiếng cười của Hải “sẹo”chưa dứt trên tần số, chiếc Hắc Sư 1 đột nhiên nổ tung như một quả pháo bông ngay trước mũi con tàu của Trung úy Sang. Chiếc trực thăng Sang rung chuyển như vừa bay qua một cơn lốc! Chiếc Hắc Sư số một đâm sầm xuống đất, nổ bùng. Khói đen cuộn cuộn bốc trên mặt rừng xanh.

- SA-7!..Break!..Break!..SA-7!..Hợp đoàn break! Sang la to trên tần số.

Hợp đoàn mạnh ai nấy quẹo, tản mác tứ phía!

Chiếc Hắc Sư số hai bay theo sau bên cánh trái phản ứng: hai khẩu “mini-gun” quay vù, tưới hàng ngàn viên đạn vô nghĩa xuống mặt rừng mênh mông bát ngát. Giữa bầu trời trong, một cột khói trắng nhỏ uốn éo đang lơ lửng -dấu tích còn lại của một chiếc hỏa tiễn địa không vừa rời dàn phóng!

- Hắc Sư hai, bạn OK ? Cho biết vị trí?...Sang gọi chiếc võ trang số hai.

- Đang ở sau lưng hợp đoàn..., cao độ thấp!

- OK!...Tất cả theo tôi trở về Đề Gi!

Bốn chiếc trực thăng của Mãnh Sư cắm đầu bay ra khỏi vùng. Ngồi trong phòng lái, Trung úy Sang chưa định thần, hình ảnh chiếc trực thăng của một người bạn thân vừa nổ tung trước mặt anh còn rõ mồn một. Anh mò mẫm trong túi áo bay, móc ra gói thuốc lá lấy một điếu đưa lên miệng. Điếu thuốc run rẩy trên môi, anh châm lửa đốt.

- Mẹ cha chúng nó!..hút một điếu thuốc mà cũng không được nữa hay sao?... Tao mỗi hoài sao không cháy đây!

- Trung úy mỗi ngược đầu rồi,...sao mà cháy được! Người xạ thủ đang ngồi trên những thùng gỗ thông màu vàng nhạt chất đống trên sàn tàu, lên tiếng.

Sang giật điếu thuốc ra khỏi miệng, trở đầu nhìn,..bực dọc liệng qua khung cửa.

- Sơn Bình!..Sơn Bình!..đây Hải Sư gọi!

- Sơn Bình... nghe... Hải Sư! Tiếng nói rè, đứt đoạn từ bộ chỉ huy Sư Đoàn 22 tại Bà Gi trả lời.

- Sơn Bình đây Hải Sư!..Báo cáo một chiếc tàu của Hải Sư bị trúng hỏa tiễn địa không của địch!

- Cho biết chi tiết?..Nghe rõ trả lời!

- Chiếc trực thăng võ trang của hợp đoàn trúng phòng không SA-7 trên vùng...

- Hắc Sư,.. đây Sơn Bình. Cho biết tình trạng của phi hành đoàn!

- Tình trạng,..tình trạng cái con khỉ!.. SA-7 trúng ngay bình xăng,.. tình trạng cái gì? Sang tức giận hét lớn.

Tiếng nói Sơn Bình bên kia đầu giây không một phản ứng:

- Hải Sư,.. đây Sơn Bình! Cho biết vị trí hợp đoàn!

- Hợp đoàn trên đường về, cách mười lăm phút bay!

- Đây...Sơn Bình, yêu cầu ở lại vùng chờ lệnh,..Yêu cầu trở tại vùng, sẽ có chỉ thị ngay!

- Sơn Bình!..tôi đang trên đường về lại Bà Gi. Nếu Sơn Bình không nhận lại hàng tôi sẽ đổ tất cả xuống sông... Nghe rõ!

Bên kia đầu giây im lặng!..tiếp theo là một tiếng nói khác, có vẻ từ một giới chức thẩm quyền cao hơn:

- Hải Sư, đây là lệnh của bộ chỉ huy. Tất cả hợp đoàn chờ tại vùng, sẽ có chỉ thị!

- Negative!..Hợp đoàn đang quay trở về. Tình trạng của bãi đáp quá “hot”, không thể thi hành phi vụ được! Nếu không nhận hàng lại, tôi sẽ cho vất tất cả xuống sông...Tôi lập lại, tất cả sẽ bị vất xuống sông!

Giọng nói từ Sơn Bình trở nên giận dữ, dọa nạt:

- Đây là Sơn Bình!..nếu Hải Sư không tuân lệnh, tôi sẽ đưa tất cả phi hành đoàn ra tòa án quân sự! Nghe rõ trả lời!...

Sang ngáp ngừng vài giây,.. anh đổi tần số gọi về phòng Hành quân Chiến cuộc phi trường Phù Cát:

- Lôi Phong,..Lôi Phong,..đây Hải Sư!

- Lôi Phong nghe Hải Sư!..Tiếng nói của Trung Tá Ngọc, trưởng phòng nghe trên tần số UHF.

- Báo cáo một trục thẳng vũ trang của hợp đoàn bị phòng không bắn nổ trên vùng. Phi hành đoàn “request” trở về căn cứ!

- Lôi Phong nghe năm!...Tất cả hợp đoàn trở về phi trường ngay tức khắc,...chuẩn bị di tản về Nha Trang!

Trung úy Sang thấy nhẹ nhõm như trút được gánh nặng ngàn cân:

- Nghe năm!...Hải Sư đáp Bà Gi “unload” hàng xong sẽ về đáp. Over!

Nha Trang, hai giờ trưa cùng ngày

Tôi đang đứng trong phòng hành quân của phi đoàn 215 cùng với một nhóm hoa tiêu, đột nhiên người sĩ quan trực hốt hoảng chạy vào la lớn:

– Xin tất cả chú ý,..lệnh Không đoàn chỉ thị tất cả nhân viên phi hành Thần Tượng tập trung ngay tại sân cò. Tất cả đem theo nón bay và túi xách theo!

- Ngay bây giờ hay sao? Vài tiếng la to từ cuối phòng họp.

- Ngay bây giờ!..Tất cả anh em ra ngay sân cò tập họp,.. ngay bây giờ,..lệnh của Không đoàn Trưởng. Người sĩ quan trực lập lại.

Bầu không khí tại phi đoàn bỗng nhiên xao động hẳn lên. Tất cả mọi người kéo nhau ra sân cò.

Không Đoàn 62 Chiến thuật được thiết kế trên một vùng đất rộng kề cận bờ biển. Phi đạo chạy dài từ hướng Đông-Nam lên Tây-Bắc (runway 30-12) chia đôi Không Đoàn ra làm hai phần. Phần đất phía Tây-Nam phi đạo là Không đoàn Yểm cứ và Chuyển vận. Phần đất phía Đông-Bắc, sát biển dùng cho Không đoàn Tác chiến như các phần sở của các phi đoàn, bãi đậu máy bay, những

“hangar” sửa máy bay và Trung tâm Huấn luyện Không Quân.

Từ trên hành lang của phi đoàn 215 Thần tượng nhìn ra là sân cò của Không Đoàn có thể thấy tất cả mọi hoạt động lên xuống của tất cả phi cơ trên phi đạo, cũng như những sự sinh hoạt xa hơn phía bên kia của hậu trạm hàng không quân sự.

Tại sân cò, Đại tá Đặng Duy Lạc, Không Đoàn Trưởng KĐ62/CT đang đứng với Trung Tá Khuu Văn Phát Phi đoàn trưởng phi đoàn Thần Tượng. Trung Tá Phát là một cấp chỉ huy được anh em thương mến qua cách xử sự đối với đàn em. Có một lần Trung Tá Phát hỏi tôi, nhân một lần bay chung phi vụ lên Đà Lạt: “Tôi nghe một số anh em nói anh có thói quen ưa ngủ khi bay, có phải như thế không?” Tôi đã trả lời không một giây suy nghĩ: “Thưa Trung Tá, cuộc đời trực thăng gian khổ, tôi lại có tánh hay đi chơi khuya mà phải dậy sớm, nên nhiều lúc thiếu ngủ. Nhưng thưa Trung Tá, tôi chỉ ngủ để dưỡng sức trên đường đi, hay những lúc bay chờ tàu chờ quân tới vùng mà thôi. Tôi không bao giờ ngủ khi đựng trận cả”.

Thật là một câu trả lời vô ý thức nếu không nói là ngu xuẩn! Sau khi nghe xong, Trung Tá Phát chỉ mỉm cười, nhưng không hề có một thái độ nào cả. Cách hành xử của vị chỉ huy này đã không làm tôi trở nên kiêu binh, nhưng ngược lại đã biến tôi thành một thuộc cấp sẵn sàng đi vào chỗ chết nếu cần thiết.

Khi tất cả nhân viên phi hành vừa sắp xong hàng ngũ thì có tiếng la lớn trước hàng quân:

- Tất cả, vào hàng “phắc”...

Tiếng nói chuyện ồn ào im bật! Đại tá Lạc bước tới trước mặt hàng quân tuyên bố:

- Xin thông báo cho tất cả anh em, trong chốc lát chúng ta sẽ rời phi trường Nha Trang bay đi Phan Rang. Tôi muốn anh em ra đi trong trật tự, tuy nhiên ngay giây phút này tất cả anh em chờ tại đây đến khi có lệnh. Anh em nào cất cánh trước sẽ bị bắn rơi ngay tại chỗ! Chỉ chừng đó cho anh em rõ. Tất cả anh em nghỉ!

Trong hàng ngũ của phi đoàn 215 vắng bóng nhiều khuôn mặt đã đi bay yểm trợ cho phi vụ bốc những toán Biệt động Quân đang thất lạc trên vùng Lâm Đồng. Một vài người chạy qua bên hậu trạm hàng không Quân Sự, tìm chỗ ngồi trên những phi cơ vận tải đưa gia đình rời căn cứ. Thật trớ trêu khi nghĩ đến những chàng phi công trong tay có những chiếc trực thăng đang nằm ngoài ụ chờ đợi cất cánh, lại phải chạy bương bả đi tìm phương tiện cho thân nhân.

Hôm nay trời hanh nắng, những cụm mây trắng lơ lửng trôi trên bầu trời xanh in bóng loang lổ xuống mặt sân cò. Hơi nóng bốc lên hừng hực, thoang thoảng một vài làn gió nhẹ từ biển thổi vào không đủ làm khô những lưng áo ướt đầm mồ hôi. Trước mặt chúng tôi là phi đạo không một chiếc phi cơ lên xuống. Bỗng từ trên trời cao xuất hiện một chiếc máy bay hàng không dân sự

đang giảm cao độ về hướng phi trường. Đó là một chiếc DC-6, bốn động cơ cánh quạt. Một phút sau chiếc máy bay hạ cánh trên phi đạo và chạy dài tới cuối đường. Kế đầu phi đạo là hậu trạm hàng không quân sự, cả ngàn người đang đứng bu đông trên sân chờ phương tiện rời khỏi Nha Trang, chạy ủa tràn ra tarmac. Hình như linh cảm được tình thế bất ổn, chiếc DC-6 đột nhiên trở đầu lại, sau lưng là một đám người tất tả chạy theo, trông không khác gì một đàn kiến đang rượt theo một con sâu béo bở! Chiếc máy bay hàng không dân sự gầm lên, bốn chong chóng quay tít khạc ra những làn khói trắng rồi phóng nhanh trên phi đạo, để lại sau lưng một đám người tiu nghỉu vì thất vọng.

- Chèn đét ơi,...chu choa,...cái “thềng” pi-lót này khủng rồi ta ơi! Nó cất cánh gió xuôi bà con ơi!

Trong hàng quân Trung úy Lê Viết Tánh, đột nhiên la lớn trong một giọng rặc tiếng Quảng. Có mấy tiếng cười rộ đầu đó. Trung úy Nam “cò” cùng một phi đội tải quân với Tánh, đứng gần đó chen vào:

- Khùng là mày khủng đó Tánh à!...Bị rượt như vậy mà còn ngược với xuôi. Mày biết đ. gì mà nói!

Trung úy Tánh gốc Quảng Nam, người nhỏ con, biệt danh Tánh “xích lô”, rất thích cãi. Khi nghe Nam “cò” nói xong liền trả đũa:

– Nam “cò” à,...kỳ mày chở mấy con nai mày “bén” trong rừng với tao,...mày dặn tao đừng cho ai biết đó,...mày có cất cánh gió xuôi đâu?

Mọi người xung quanh, lại một lần nữa cười ồ lên. Nam “cò”, đứng trong hàng, ốm và cao như một con cò, cái đầu nhô lên khỏi hàng quân, đỏ mặt không trả lời. Không có một đơn vị nào trong Quân lực VNCH giống như những đơn vị phi hành trong quân chủng không quân. Hầu như ai ai cũng phải có một tên tục nào đó – đẹp thì nhờ, xấu thì cần rằng chấp nhận. Những tên tục đó sẽ không bao giờ thay đổi và dính liền với cá nhân đó cho đến khi anh ta đi đầu thai kiếp khác.

Tại phòng hành quân phi đoàn 215, Thần Tượng, Trung úy Võ Đăng Sang đứng bàn tán xôn xao với một nhóm hoa tiêu Mãnh Sư vừa di tản từ căn cứ 60 Chiến Thuật Phù Cát. Tất cả đang chờ đợi chỉ thị mới. Trung úy Sang đã quá căng thẳng, mệt mỏi sau phi vụ tiếp tế ở đèo An Khê và sau chuyến bay dài từ Phù Cát. Trong đầu anh ngay giây phút này chỉ có một ý tưởng duy nhất là trở về Tân Sơn Nhất để gặp lại gia đình. Anh xách túi bay ra khỏi phòng, đi đến chiếc chiếc trực thăng đang đậu ngay ụ gần nhất. Đó là chiếc tàu VIP (Very Important People) của Đại tá Nguyễn Hồng Tuyên, chỉ huy trưởng căn cứ Phù Cát. Anh đã không biết rằng quyết định của anh trong giây phút đó là một quyết định sai lầm. Hành động của anh đã vô tình vi phạm lệnh tuyệt đối cấm cất cánh của vị Đại tá Không Đoàn Trưởng căn cứ.

Đứng trong hàng quân, tôi nôn nóng chờ đợi lệnh cất cánh. Bỗng từ một ụ đậu gần đó có tiếng động cơ o...o...quen thuộc của chiếc trực thăng đang quay máy. Từ chỗ đang đứng, tôi có thể

thấy người hoa tiêu ngồi trên ghế phải của một chiếc trực thăng VIP, sàn tàu cửa mở toang, trông trơn không mề vô xạ thủ, đang nhóm mình rời mặt đất. Tàu vừa lên cao chưa được mười thước, một tràng súng M-16 nổ vang, chiếc trực thăng rơi trở lại xuống đất, một bên càng vướng vào bờ tường chống pháo kích, lật nhào! Cánh quạt tàu chém xuống nền xi măng nổ ầm như một trái đạn pháo. Bụi mù lẫn lộn với đám khói đen bốc cao ngất.

Tôi đứng im trong hàng quân chết lặng người,..sững sờ! Hình ảnh kinh hoàng này đã làm tôi liên tưởng đến một biến cố đau thương đã xảy ra không hơn hai năm trước đây, ngay tại sân cò này.

Đại Lễ – Đại tang

Bắt đầu vào trung tuần tháng 6 năm 1972, mặt trận miền Tây Nguyên hầu như đã yên tĩnh. Riêng tại Bình Định, trận chiến vùng mật khu An Lão vẫn tiếp diễn ác liệt. Đến gần cuối tháng chín thì cường độ giao tranh chậm dần rồi ngưng hẳn, địch quân đã âm thầm rút lui sau khi để lại nhiều tổn thất nặng nề tại chiến trường. Trận chiến “Mùa hè đỏ lửa” lúc này mới thực sự chấm dứt!

Để ăn mừng chiến thắng, Không đoàn 62 Chiến thuật tại Nha Trang tổ chức một buổi đại lễ khao quân, tưởng thưởng những chiến sĩ anh hùng không quân đã đóng góp công trạng trong chiến thắng “Mùa hè đỏ lửa”. Không đoàn sẽ hạ bốn con dê do phi đoàn Thần Tượng đóng góp để gia tăng phần phong phú cho buổi dạ tiệc.



Bãi đậu khu trục sau sửa lại là sân cò K Đ 62/CT Ngõ nhà trắng là phần sở của phi đoàn Thần Tượng

Theo chương trình, chín giờ sáng tất cả các nhân viên phi hành của tất cả phi đoàn sẽ tập hợp tại sân cò để tham dự buổi lễ gắn huy chương, đồng thời sẽ có một cuộc phi diễn do các phi đoàn đóng tại Nha Trang thực hiện. Buổi lễ được chủ tọa bởi Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng, chỉ huy trưởng Sư đoàn 2 Không Quân. Tiếp đến, tối hôm đó sẽ có một dạ tiệc liên hoan cho tất cả

các nhân viên phi hành và chương trình văn nghệ với sự giúp vui của nhiều ca nghệ sĩ nổi tiếng tại thủ đô.

Hôm đó là một ngày đẹp trời, bầu không khí mang sắc thái nhộn nhịp của một ngày hội lớn. Mọi người lâng lâng rộn rã như đang chuẩn bị đón Xuân về. Khoảng chín giờ sáng, những phi công của phi đoàn 215 Thần Tượng hờ hờ trong bộ đồ bay đen, đầu đội nón lưỡi trai màu đỏ chói tề tụ tại sân cò Không đoàn. Một khán đài đã chiến lộ thiên mới dựng lên, dành cho quan khách và những sĩ quan cao cấp.

Buổi lễ bắt đầu!

Sau phần chào cờ và nghi lễ, những chiến sĩ có công trạng được đọc tên trên loa phóng thanh đặt trên mặt đất, lên đứng ngay đầu hàng chào lãnh nhận huy chương. Trên trời, tiếng trực thăng vang vọng, hợp đoàn của phi đoàn Thần Tượng khởi đầu cuộc phi diễn. Ban nhạc Không Quân gần bên phải của khán đài lộ thiên trở lên bài nhạc hùng ca. Âm thanh vang lừng hòa lẫn với tiếng động cơ và tiếng phành phạch của cánh quạt tạo nên một cảm giác hào hùng, hứng khởi trong lòng tất cả mọi người.

Hợp đoàn trực thăng gồm bốn chiếc, bay theo đội hình thoi (diamond formation).

Chiếc số một dẫn đầu do Thiết tá Đặng Đình Vinh, Phi đoàn phó 215 cầm cần lái, hoa tiêu phụ là Trung úy Hoàng Canh Tân.

Chiếc số hai theo bởi trưởng phi cơ Trung úy Lâm Trọng Sơn, biệt danh là Sơn “năm. Hoa tiêu phụ là Trung úy Phan Đắc Công.

Chiếc số ba, bên phải chiếc dẫn đầu là Trung úy Nguyễn Hồng Huỳnh, phi đội trưởng phi đội tải quân và Trung úy Trần Anh Hải, tự là Hải “nhảy dù” làm hoa tiêu phụ.

Chiếc cuối cùng do Đại úy Tạ Thành Nhân cầm cần lái cùng với hoa tiêu phó, Trung úy Đạt, tự Đạt “Paker”.

Trên bầu trời xanh, trong vắt không một áng mây, bốn chiếc trực thăng của phi đoàn Thần Tượng bay từ ngoài biển vào, song song với phi đạo hướng về phía khán đài. Những cánh quạt quay vù trên đầu những chiếc trực thăng gần đến độ như muốn chồng lên nhau.

Không như loại máy bay có cánh khác (fixed wing aircraft), bay đội hình (close formation) đối với trực thăng là một điều tối nguy hiểm, đòi hỏi sự tập trung cao độ và tài điều khiển khéo léo của hoa tiêu.

Trung úy Nguyễn Hồng Huỳnh, ngồi trên ghế trưởng phi cơ chiếc số ba theo sát chiếc dẫn đầu phía bên phải. Trong tiếng động cơ rầm rộ hòa với tiếng chém gió phành phạch của bốn chiếc

trực thăng, Trung úy Hải “nhảy dù” đang ngồi bên ghế bay trái, nhìn ra ngoài trời im lặng theo dõi hợp đoàn đột nhiên buộc miệng nói :

- Này Huỳnh, mấy sợi lông trên mép thẳng Sơn tao đếm đủ hết mày tin không. Mẹ!.. nó bay gần quá! Mày đừng vào gần nữa, kẻo nó...Cẩn thận nghe mày!

Huỳnh liếc mắt nhìn chiếc của Sơn “năm”:

- Ủa!..thẳng Sơn “năm”bay gần quá,..tao đeo chết mẹ luôn!.

Rồi như linh cảm một điều gì bất thường sắp xảy đến, Huỳnh nói tiếp:

- Hải,...nói cho mày đề phòng, lỡ có chuyện gì xảy ra tao đỡ không kịp thì mày chụp cần lái cho tao,...quẹo phải ra hướng biển nghe mày...Đ.m nó bay cái gì mà...

Huỳnh “râu” vừa nói chưa dứt câu thì nghe một tiếng nổ lớn như một trái pháo giữa thình không. Từ sau ống thoát động cơ bán phản lực chiếc số hai của Trung úy Sơn phụt ra một khối lửa đỏ, chiếc trực thăng chúi mũi tới trước, cánh quạt quay vùn vụt trên đầu chém vào cánh quạt chiếc dẫn đầu của Thiếu tá Vinh phát ra một âm thanh ghê rợn, rồn rảng như những thanh sắt khổng lồ chặt vào nhau. Tàu của Sơn “năm” ngửa đầu lên trời, vòng quay cánh quạt chậm hẳn lại, lơ lững một vài giây trong không khí rồi rơi thẳng xuống như một trái mít rụng, chạm mặt đất nổ bùng lên như một quả bom lửa.

Trước mặt, chiếc dẫn đầu của Thiếu tá Vinh chúi mũi lòi xuống đất như một chiếc lá lìa cành. Bay chiếc số ba bên phải chiếc “lead”, Huỳnh “râu” quẹo gắt rời đội hình, thoát thân về hướng biển. Trên chiếc sau cùng, Đại úy Nhân nhanh trí giật cần lái, chiếc trực thăng nhổng đầu vươn lên vừa kịp tránh chiếc số hai đang lơ lững giữa trời.

Thiếu úy Nguyễn Thế Tông, vừa trở về từ mặt trận Bồng Sơn cùng với biệt đội 215 để tham dự ngày đại lễ, đang đứng trước hành lang phi đoàn Thần Tượng vội vàng chạy đến chiếc trực thăng Thiếu tá Vinh đang nằm bẹp dí trên mặt đất, khói đen bốc lên từ buồng máy. Gần đó, xác của một người lính phi đạo đang nằm úp trên vũng máu, mặt đập xuống nền xi măng bể nát không còn nhận ra hình hài, bên cạnh một miếng xương hàm với vài cái răng còn dính máu đỏ tươi. Người lính bất hạnh này đã nhảy ra khỏi tàu trong cơn hoảng hốt khi tàu đang còn ở quá cao.

Đại úy Nhân sau khi suýt đâm vào chiếc Sơn “năm”, lanh trí vòng lại đáp xuống sát bên cạnh chiếc của Thiếu tá Vinh bốc phi hành đoàn bị thương đến bệnh viện Quân y nằm sát ngay bên kia hàng rào của phi trường. Gần đó, một đám đông đang hò hực đẩy chiếc phản lực cơ A-37 ra xa chiếc trực thăng đang cháy phừng phừng. Một cảnh tượng hỗn loạn chưa từng thấy trên sân cỏ của Không đoàn 62 Chiến thuật.

Mười một giờ sáng tại phi trường Tân Sơn Nhất, tôi và Đại úy Lê Thiện Tích ngồi trên ghế bay ba

hoe chích chòe với những ca nghệ sĩ đang ngồi sau khoang tàu để bay về Nha Trang giúp vui đêm nay. Lòng đang hân hoan phơi phới. đột nhiên nghe tin báo buổi dạ tiệc hủy bỏ, tôi lặng người. Buổi dạ vũ tôi đã nôn nóng, chờ đợi từ bấy lâu nay để có dịp dẫn cô bạn gái “em đẹp nhất đêm nay” đi “trình diễn” với bạn bè tan theo mây khói.

Từ một Đại Lễ trong phút chốc đã biến thành một Đại Tang! Tai nạn xảy tại sân cò Không đoàn 62 Chiến Thuật đã nhắc cho tôi nhớ đến Murphy’s law của người Mỹ: “Anything that can go wrong, will go wrong” và sự nguy hiểm của trục thăng trong những cuộc bay đội hình phi diễn (fly closed formation). Nguyên nhân tai nạn đáng tiếc đã xảy ra do chiếc số hai máy bị F. O. D (Foreign Object Damage). Máy phản lực trên chiếc số hai đã nổ khi bị một vật lạ xâm nhập đã làm chiếc trục thăng mất thăng bằng nhào tới chém chiếc tàu đang bay gần trước mặt.

Tai nạn đau thương đã cướp mất bảy nhân mạng, tính cả người lính phi đạo đi theo tàu chơi. Thiếu tá Vinh bị tét môi, gãy mấy cái răng cửa và bị đập ngực vì đập vào cần lái, đã trở lại phi đoàn sau vài tháng tĩnh dưỡng. Trung úy Hoàng Canh Tân ngồi kế bên bị sụn xương sống. Tuy đã hoàn toàn bình phục sáu bảy tháng sau nhưng đáng tiếc anh đã không còn đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục nghiệp bay.

Những vòng hoa chiến thắng dành cho những anh hùng trong Mùa Hè Đỏ Lửa, đã biến thành những vòng hoa tang cho những phi công đột nhiên gãy cánh nửa đường trong một tai nạn vô nghĩa.

Riêng về cái chết của Trung úy Công đã có một ảnh hưởng tâm lý sâu đậm về tình cảm trong lòng một số bạn thân trong phi đoàn. Trước khi tai nạn xảy ra, mỗi khi có dịp bay hành quân vùng Đà Lạt, chúng tôi thường cùng đi với Công ghé ăn trưa tại mấy quầy hàng bán đồ ăn trong lòng chợ Hòa Bình, sau đó luôn thể ghé thăm mẹ Công có sạp bán rau quả gần đấy. Thường thường, sau khi từ giã ra về thế nào mỗi đứa chúng tôi cũng được bà dúi cho một ít rau quả để đem về Nha Trang làm quà.

Một thời gian ngắn sau tai nạn xảy ra, tôi và Huỳnh “râu” trong một phi vụ lên Đà Lạt đã vào chợ Hòa bình để ăn trưa, nhân tiện ghé thăm mẹ Công. Bà già hắt hủi! Trên khuôn mặt héo hon, bà đã khóc nức nở khi nhìn thấy hai đứa tôi. Hình như bộ đồ bay của chúng tôi đã gợi nhớ lại hình ảnh đứa con trai yêu quý của bà đã vĩnh viễn ra đi – lá vàng chưa rụng, lá xanh rụng rồi. Tôi và Huỳnh “râu” đứng yên trước quầy hàng rau quả, nhìn nhau chịu trận, không biết nói một câu gì cho ra hồn để an ủi bà. Chắc có lẽ nói gì thì cũng vậy thôi! Chỉ còn thời gian mới có thể làm phai nhạt được nỗi thống khổ của bà, cũng như muôn vạn người dân nước Việt đã gặp phải qua bao nhiêu năm chinh chiến điêu linh trên mảnh đất quê hương bất hạnh này.

Kể từ giây phút đó chúng tôi không bao giờ dám đến ăn trong chợ Hòa Bình nữa!

Một sự kiện bất ngờ

Đang đứng trong hàng quân tại sân cỏ thì một thằng bạn đứng kế bên vỗ vai tôi:

- Ê!...có người kiếm mày kìa!

Đứng kế bên chiếc xe Jeep Không quân mui trần, Trung Tá Thông, Chỉ huy trưởng Liên đoàn Phòng thủ Phòng vệ Không Đoàn 62 Chiến Thuật đang đảo mắt kiếm tôi. Trung Tá Thông là một sĩ quan xuất thân từ Quân Trường Võ Bị, người cao lớn khỏe mạnh, ăn nói hoạt bát. Chúng tôi thường xuyên gặp gỡ, ăn chơi tại Quán Mộng ở đường Biệt Thự*. Tôi lách mình ra khỏi hàng quân.

- Có chuyện gì không Trung Tá? .

- Tao có chuyện muốn nói với mày,...lên xe đi!

- Không được đâu!..tụi tôi sắp “zulu” (cất cánh) rồi, có gì quan trọng không vậy “Thầy”?

- Thì cứ lên xe cái đã!

Thấy tôi nhìn Trung Tá Phát đang đứng nói chuyện gần đó, Trung Tá Thông hiểu ý:

– Đừng lo,... tao đã xin phép Trung Tá Khưu Văn Phát sắp mày rồi. Lên xe nhanh đi!..tao sẽ giải thích sau.

Tôi ngoắc anh tôi ra khỏi hàng quân. Hai anh em leo lên băng sau chiếc xe Jeep. Xe phóng nhanh trên con đường nhựa đen chạy dọc theo vòng đai ngang đầu phi đạo sát biển. Gió mát từ ngoài khơi lồng lộng thổi vào mái tóc đầu trần, xuyên qua bộ đồ bay nóng bức cho tôi một cảm giác thật khoan khoái và dễ chịu. Tay xách khẩu súng trường M-18 của Biệt kích, lưng đeo súng “rouleaux”, ngồi trên chiếc xe Jeep mui trần chạy trong giờ phút đầu sôi lửa bỏng này đã cho tôi cảm tưởng như mình là một sĩ quan an ninh hơn là một phi công.

- Sao “ông”,.. có chuyện gì bí mật vậy, nói tôi nghe đi!

- OK!,.. hiện đang có một câu không vận đưa tất cả nhân viên trong căn cứ của mình đi Tân Sơn Nhất. Mày biết tao có trách nhiệm phòng thủ căn cứ và sẽ là người đi sau cùng. Nếu trong trường hợp tao bị kẹt lại đây vì lý do gì, tao cần người bốc tao ra khỏi đây. Tao nghĩ chỉ có mày là người sẽ giúp tao. Để tao đưa mày ra tàu lấy máy bay đi Phan Rang trước một mình.

Nghe Trung Tá Thông nói xong, tôi bật ngửa. Tôi có cảm tưởng như đang nhận chỉ thị của một thượng cấp trực tiếp, hơn là một sự nhờ vả của một người anh!

Trước một lời “đề nghị” quá bất ngờ, tôi khựng lại một lúc rồi mới mở miệng được:

- Chuyện này hơi khó xử cho tôi. Làm sao mà tôi có thể bỏ hợp đoàn bay riêng như thế được? Sao chuyện này ông không nói trước cho tôi biết gì cả vậy?

- Chính tao cũng không biết lệnh di tản này làm sao cho mày hay được. Mày có giúp tao không thì bảo?

Bị đưa vào thế chẳng động đùng, tôi ngập ngừng:

- Thì,...được,...nhưng mà lúc đó tôi ở Phan Rang rồi, ông làm cách nào liên lạc được với tôi?

- Chuyện đó tao lo. Sẽ có lính của tao ở Phan Rang liên lạc với mày. Ngay bây giờ ghé hậu trạm coi tình thế như thế nào, rồi tao sẽ đưa mày ra bãi đậu. Đây,...mày cầm cái “Motorola” này, có gì thì liên lạc.

Không có sự lựa chọn nào khác, tôi miễn cưỡng cầm cái máy to gần bằng cục gạch trong tay, đầu óc lơ lửng... không biết chuyện gì sẽ xảy ra?

Xe ngừng trước hậu trạm hàng không quân sự. Ngồi trên xe, trước rừng người đứng đông như kiến cỏ, lính có dân có, đang chen chúc xô đẩy cổ vào bên trong, tôi ngạc nhiên thấy Đại úy Lê Hùng Phong, test pilot của phi đoàn đang chen ngược ra ngoài.

- Phong!...Phong!...Tôi hét lớn.

Nhận ra tôi, anh ta chạy lại đến gần.

- Bạn làm gì ở đây vậy?

Trên một khuôn mặt da đen ngăm xương xẩu, ướt đầy mồ hôi, Phong hỗn hển trả lời:

- Mình... đang kiểm tàu cho gia đình vợ con đi Sài Gòn...Chắc không xong, loạn tới nơi rồi...

- Thôi đừng ở đây nữa, phi đoàn sắp “nhỏ neo” rồi...Đưa vợ con về đi,.. mau lên !

Nghe tôi nói Phong mừng rỡ, xoay người chạy ngược trở lại, rồi biến mất hút vào rừng người đang chen lấn.

Phong là một trong những người cao niên nhất phi đoàn, được chuyển từ bộ binh qua không quân khi đang mang lon trung úy. Một giai thoại về nhân vật này thường được anh em trong phi đoàn nhắc lại như là một đề tài tiểu lâm.

Trong một vài năm trước đây phong trào chơi trượt bánh xe (Roller-skate hay Patin) được gia nhập từ nước ngoài, lan tràn bành trướng khắp mọi nơi, nhất là trong những thành phố lớn. Phong trào này đã làm cho bao nhiêu người dật mọng giàu sang, và trong số đó có Đại úy Lê Hùng Phong của phi đoàn Thần Tượng.

Làm chủ một căn nhà nho nhỏ, bao bọc bởi một vườn cây bóng mát tọa lạc tại khu xóm Phước Hải, một khu tân lập đã sứt đường xá chưa được tráng nhựa, toàn bằng đất đỏ. Những cây ăn trái như xoài, ổi, măng cầu, sa bô chê...v...v...trong vườn đã bị đốn sạch để nhường chỗ xây sân Patin khang trang rộng rãi. Những con heo kêu ụt ịt trong cái chuồng ở sân sau, cùng với chiếc xe Mobiclette cũ kỹ để đi làm đã bị “thanh toán” để lấy thêm vốn đầu tư. Đại úy phi công Lê Hùng Phong đã nghiễm nhiên trở thành một ông chủ của một “cơ sở thương mại” có một cái tên rất kêu:Sân Patin Mây Đỏ!

Ngày khai trương được tổ chức thật rầm rộ, tiếng đàn tiếng nhạc vang rền cả xóm. Trẻ con tụ tập đông đảo. Nhưng than ôi!... giai đoạn nhộn nhịp tưng bừng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi, thương vụ này bắt đầu tuột dốc không phanh. Tưng bừng khai trương, âm thầm đóng cửa! Từ dạo đó, mỗi khi thấy Phong gò mình lọc cọc vào phi đoàn bằng chiếc xe đạp xộc xạch, anh em thường hay đùa giỡn, chọc ghẹo: “Sao Đại úy,...có định nuôi heo lại không?”; “Sân Patin Mây Đỏ bây giờ tới đâu rồi?” “Cái sân rộng trước nhà để phơi thóc là hết xẩy đó nha!...”

Trên khuôn mặt khắc khổ lại càng khắc khổ thêm, Phong chỉ mỉm cười không phản ứng.

Tại hậu trạm hàng không quân sự, Trung tá Thông hốt hoảng chạy ra, khuôn mặt đỏ ửng, lưng áo ướt đầm mồ hôi đến gần bên tôi:

- Lên xe đi..., để tao đưa mày ra tàu. Loạn tới nơi rồi, tao phải kêu thêm lính tăng cường mới được.

Xe Jeep chạy đến bãi đậu, hai anh em tôi nhảy xuống đất.

– OK! Mày cất cánh đi Phan Rang trước đi, có gì tao sẽ tìm mày sau. Tao đi đây!

– Không được,...tôi sẽ chờ phi đoàn cất cánh cùng một lần luôn!

- OK...tùy mày!

Nói xong Trung Tá Thông rõ ga, chiếc xe Jeep phóng nhanh trên đường dọc theo phi đạo, nhỏ dần rồi biến mất sau làn hơi nóng lung linh trên mặt đất

Một sự đổi chác tình cờ

Bãi đậu hôm nay vắng vẻ một cách khác thường, chỉ thấy một vài anh lính phòng thủ đứng lấp ló sau mấy chiếc trực thăng trong ụ. Tôi chọn một chiếc trực thăng xa nhất, nằm ở cuối bãi. Ở đó, một anh lính trẻ, khoảng mười bảy mười tám tuổi, đầu đội nón lưỡi trai màu đen, vai đeo súng M-16 đang ngồi núp nắng dưới đuôi tàu. Thấy tôi anh ta đứng dậy đưa tay chào. Tôi hơi ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt anh ta rất bình thản, không hề tỏ lộ một nét lo âu nào trước tình thế vô cùng khẩn trương này. Không hiểu anh ta sẽ nghĩ gì khi tất cả những chiếc tàu anh ta đang đứng gác

đây sẽ rời căn cứ và có thể không bao giờ trở lại?



Bãi đậu trực thăng Phi đoàn 215 Thần Tượng

Sau khi chọn được một chiếc tàu khả dụng và đầy xăng, tôi vô cùng vững bụng. Ngả người trên lưng ghế xả hơi, tôi lấy một điếu thuốc ra châm lửa đốt. Thả hồn theo làn khói thuốc quện bay trước mặt, tôi bình thần chờ giờ cất cánh. Bất chợt ánh mắt tôi bắt gặp một chiếc xe Honda Dame màu xanh lá mạ đang nằm ngửa trên mặt đất, chỉ cách tàu chừng trăm mét. Tôi thò đầu ra khỏi cửa hỏi anh lính đang đứng im lặng kế bên hông tàu:

– Này anh!...thấy chiếc Honda nằm trên phi đạo đằng kia kìa không,...ai đã bỏ lại vậy hả?

- Tui thấy họ vớt xe xung quanh phi trường nhiều lắm, không biết của ai cả. Ai muốn lấy thì lấy à...Anh lính trả lời.

Nghe xong, tôi ngồi bật dậy mở cửa nhảy xuống đất. Đến bên chiếc xe còn mới, chìa vẫn còn cắm trong ổ khóa, tôi hí hửng dắt về tàu. Thoáng nghĩ đến chiếc Honda 90 già nua bệnh hoạn tôi đã bỏ lại tại phi đoàn sáng hôm nay, tôi nhếch mép cười, tự hỏi không biết ai sẽ là sở hữu chủ của nó? Cuộc đời đôi khi có những sự đổi chác thật tình cờ!

Chiếc Honda 90 tôi đã bỏ lại ngay gốc thông già sáng hôm nay trước phần sở phi đoàn Thần Tượng là một cái gì đã gắn bó và chia sẻ với tôi quá nhiều kỷ niệm trong những năm qua.

Nhớ lúc mới trở về nước sau khi du học, tôi luôn có ý định mua một chiếc xe Honda 90 để chạy. Theo luật lệ hiện hành thì tất cả xe hai bánh có gắn máy cao hơn 50 phân khối phải đóng tiền nhập nội. Một số tiền đắt hơn vài lần giá trị của nó. Với số lương ít ỏi của quân đội tôi không thể

nào đủ khả năng để hợp thức hóa chiếc xe tôi vừa mới tậu được. Thế là một liều ba bảy cũng liều, trong nhiều năm trường tôi đã chạy chiếc xe với tiếng nổ bình bịch này trên mọi đường phố,.. không có bằng số! Chính vì tiếng nổ bình bịch đó đã gây nên sự chú ý của mấy anh Quân Cảnh quân trấn đi tuần hành, và đã gây cho tôi biết bao nhiêu điều phiền nhiễu, nhức đầu về sau này.

Mỗi lần bị mấy ông Quân cảnh Quân trấn chặn lại hỏi giấy và tịch thu xe đem về đồn là mỗi lần tôi lại phải chạy đi kiếm ông bạn Trung, Đại úy trưởng phòng Quân Cảnh Không đoàn 62 Tác Chiến đi lãnh xe về giùm. Và dĩ nhiên sau đó tôi phải “tình nguyện” mời một châu ăn sáng cho hơn một tiểu đội quân cảnh tại một quán ăn lịch sự để chứng tỏ tình “huynh đệ chi binh”, cho dù bữa ăn đó làm lũng một lỗ lớn trên thẻ lương cũ mềm của tôi.

Có một lần trên đường về nhà từ phi trường, trong túi quần áo bay có hai trái lựu đạn vừa mới xin được của người bạn. Đang chạy phom phom trên đường, miệng huýt gió, lòng ngập tràn một niềm vui vô cớ. Đột nhiên không biết từ đâu xuất hiện một chiếc xe Jeep của Quân cảnh Quân Trấn chạy từ sau tới, ép sát xe tôi bắt ngừng lại để xét giấy.

Trên chiếc xe Jeep, một anh Quân cảnh có khuôn mặt nghiêm trọng bước xuống. Khi bước đến gần, anh ta nhìn tôi dò xét, rồi nhìn xuống túi quần bay tôi thấy hai trái lựu đạn nặng trĩu đang nằm bên trong. “Trung úy, cái gì dưới túi quần cho tôi xem được không?” Móc hai trái lựu đạn đưa cho anh ta. “Thứ này Trung úy lấy ở đâu ra vậy? Tôi phải tịch thu đem về đồn!” Tim tôi nhói lên. Hai trái lựu đạn vừa mới xin của thằng bạn định bụng chút nữa về sẽ đi ra biển bắt cá, giờ đây bị anh Quân cảnh này “chôm” một cách hợp pháp.

Tôi phản đối: “Này,.. tôi mới xin về để đi bắt cá, Trung sĩ có lấy thì chừa lại cho tôi một trái, sao lại lấy hết,..tôi lấy gì mà xài!” Anh Quân Cảnh ngạc nhiên, trở mắt nhìn tôi. Sau vài giây suy nghĩ anh ta bèn thốt lên một câu nghe rất chói tai: “Tôi không hỏi giấy xe của Trung úy là tốt rồi”. Nói xong anh ta quay người bước lên chiếc xe Jeep đậu kế bên rồi máy chạy. Còn lại tôi đứng một mình bên lề đường nhìn theo, miệng lầm bầm chửi thề rồi leo lên xe Honda nổ máy dzọt, trong lòng tràn đầy tức tối.

Một hôm khác, khi xe đang chạy trên đường Trần Quý Cáp thì bị một xe tuần tiểu hỗn hợp chặn lại xét giấy xe. Sau một vài phút “ca bài con cá” không xong, tôi chợt nhớ đến ông bạn tôi là Đại úy Đoan Cảnh Sát, Trưởng phòng Kiểm tục, đang chờ tôi ở quán Mộng*, liền nói với người Thiếu úy trưởng toán: “Giấy xe tôi để ở nhà, nếu được cho tôi về lấy”. Nhìn thấy tôi cũng là một sĩ quan không quân trong bộ áo liền quần, viên sĩ quan trưởng toán cũng nể nang đôi chút, liền ra lệnh cho một người Hạ sĩ Cảnh sát Dã Chiến leo lên xe theo tôi về nhà lấy giấy tờ xe. Thế là “chúng mình hai đứa” leo lên xe phóng về quán Mộng.

Vừa tới quán, tôi mừng hơn bất được vàng khi thấy vị cứu tinh đang ngồi nhậu chờ tôi.

- “Đại úy Đoàn!.. lính của ông đang chờ ở ngoài cửa, nó hỏi giấy xe tôi đó”.

Ngoài cửa tiệm, anh Hạ sĩ thuộc cấp đang đứng kế bên chiếc xe Honda 90 của tôi, bất ngờ gặp “xếp” hốt hoảng đứng vào thế nghiêm:

- “Chào Đại úy!”

- “Ủa Tư!.. mày làm gì đây vậy...”.

- “Dạ,..em chờ coi giấy xe này!”

- “À,..chiếc này hả?... Thôi được,.. cái vụ này để tao lo, mày về đi.”

Nói xong Đại úy Đoàn quay qua tôi:

- “Này,... bạn có vài chục đồng đưa cho nó đi xích lô về đồn!”

Mỗi lúc nhớ đến hình ảnh một anh Cảnh sát Dã chiến, đầu đội nón sắt, tay cầm súng M-16 ngồi trên xe xích lô tôi không khỏi bật cười!

Đó là những chuyện nhức đầu về phần pháp lý, chưa kể tới những lúc bị nhiều trở ngại “kỹ thuật” bất ngờ khác... Vào một buổi trưa hè tại quán Mộng (lại cũng tại quán Mộng nữa!), sau khi ăn trưa xong tôi và người bạn gái mới quen bước ra chiếc xe Honda 90 đang đậu trước cửa để cùng đi xem cinê.

Không biết hôm nay có chuyện gì mà con ngựa già của tôi lì lợm không chịu nổ máy. Sau hơn mười phút đồng hồ đạp máy, mồ hôi đổ nhễ nhại ướt cả áo bay, chiếc xe vẫn ù lì! Trong lòng chửi thề cái xe mắc dịch, lựa thật đúng lúc để nằm vạ. Nhìn cô bạn gái mới bền lên đứng kế bên, càng làm cho tôi thêm nóng ruột, lộn gan. Sau cùng dựng xe đứng lên, tôi cúi xuống nhìn dưới bình xăng. Hối ôi, cái phao xăng nằm trong “cạt bua ra to” không cánh mà bay! Giận tím người tôi nhìn quanh.

Sau gốc dừa gần đó lấp ló thằng bé đánh giày thường ngày vẫn quanh quẩn trước cửa quán. Tôi phóng người tới chụp tay nó lôi xềnh xệch đến bên chiếc xe:

- “Mày ăn cắp phao xăng của tao phải không ?” Tôi hét lớn như muốn ăn tươi nuốt sống thằng bé đánh giày.

Thằng bé thun người lại nhẩn nhó chối bầy bầy:

- “Không có,..em đâu có lấy,..em...không biết!”

Không một giây suy nghĩ tôi rút ngay khẩu súng “rouleaux” đeo bên hông chìa xuống đất sát bên bàn chân thằng bé bóp cò.

- “Đoàn!”...Một tiếng nổ chát chúa vang dội giữa buổi trưa hè yên tĩnh. Một anh đạp xích lô đang ngủ gà ngủ gật trên xe trước cửa quán đón khách, giật bắn mình!.. mở mắt ngơ ngác ra nhìn quanh vài ba giây rồi quẹo đầu ngủ tiếp. Chỉ tội con chó mực đang chơi gần đó, hốt hoảng cúp đuôi cong đít phóng chạy như bị ma đuổi. Cô bạn gái mới quen đứng kế bên thì hoảng sợ co rúm người lại như vừa bị sét đánh ngang tai. Còn thằng bé đánh giày nhảy hổng lên khỏi mặt đất la thối thanh:

- “Em lấy,.. em lấy,..đừng bắn...đừng bắn!”

- “Mày bán cho ai ? ...Bao nhiêu?...Đi chuộc về không thì tao bắn vào đầu mày, nghe chưa?”

- “Dạ em bán cho anh Bầy sửa xe,..em bán hai chục đồng...”

Cái phao xăng đáng giá cả vài trăm đồng mà thằng bé chỉ bán cho thằng cha sửa xe đầu đường với giá chưa đủ để mua một ổ bánh mì thịt. Không có cái “tàn nhẫn” nào hơn! Nghe xong tôi càng điên tiết vệt, cầm tai thằng bé nhấc bổng lên. Nó tru lên như heo cắt tiết. Biết nó sợ đủ rồi, tôi móc túi lấy ba chục đồng ra đưa cho nó:

- “Tao cho mày mười phút đi chuộc lại...Tao coi đồng hồ nếu mày không về đúng giờ thì đừng có bao giờ bén mảng tới quán này nữa, nghe chưa? Còn dư mười đồng cho mày đó!.. Liệu hồn!”

Nói xong tôi quay qua với người bạn gái mới quen, đang đứng khấp nép bên gốc dừa, trên khuôn mặt ửng đỏ, lấm tấm mồ hôi vì nắng càng làm tăng thêm vẻ mẫn mà duyên dáng:

- “Thôi em chịu phiền,..ráng chờ chút nghe. Mình đi xuất sau cũng được... Và lại anh muốn về thay đồ “civil” đi chơi cho thoải mái hơn.”

Đàn chim võ tở

Ngồi trên ghế bay chờ tại bãi đậu đã hơn nửa tiếng đồng hồ, tôi bắt đầu sốt ruột. Thấy anh phòng thủ đứng xớ rớ dưới đất kế bên hông tàu, tôi gọi chuyện cho qua giờ:

- Chắc anh biết tình trạng ở bên ngoài rồi chứ? Tôi sẽ đi Phan Rang, anh có muốn theo tàu tôi hay không?

Anh lính trẻ suy nghĩ một giây, rồi ngập ngừng nói:

- Tui còn ông bà già và đứa em gái đang ở nhà...tui muốn về đem họ vô đây đi luôn có được không?

- OK...được!..Nhưng sợ anh đem họ vô đây không kịp thôi...Tùy anh!

Nghe tôi nói xong, anh lính trẻ bỗng dưng dăm chiêu, xa vắng. Biết anh lính đang ở vào một tình trạng tiến thoái lưỡng nan, tôi quay đầu nhìn vào trong phòng lái, để yên cho anh ta suy nghĩ.

Hình như đã có quyết định, anh lính leo lên ngòai bệ trên sàn tàu, im lặng không nói một lời.

Chừng hơn mười phút sau, có tiếng kêu o...o...o...quay máy quen thuộc của nhiều chiếc trực thăng vang lên đồng loạt. Tiếng động mỗi lúc mỗi ầm ĩ cùng tiếng chém gió phần phật của cánh quạt khuấy động bầu không khí vắng lặng. Giờ khởi hành đã điểm! Tôi ngồi bật dậy, vói tay bật nút “battery” làm thủ tục nổ máy. Trên tần số tiếng nói của Trung Tá Phát, phi đoàn trưởng 215 đang liên lạc với đài kiểm soát không lưu. Vòng quay cánh quạt đã lên cao, tôi kéo cần cao độ. Tàu vừa rời khỏi mặt đất, đột nhiên tôi cảm thấy như có ai đang nắm giây “seatbelt” sau lưng ghế tôi giật mạnh.

- Cho tui xuống, cho tui xuống!..

Tôi quay đầu lại thấy anh lính phòng thủ đang ngồi chồm hổm sát cửa, nhấp nhòm như sắp nhảy ra khỏi tàu.

- Ê!..., Ê!..., làm gì vậy?...Từ từ...đừng nhảy,...muốn chết à? Để tao đáp! Vừa nói tôi vừa đề cần cao độ.

Càng tàu chưa chạm đất, anh lính trẻ vội vã nhảy phóc xuống. Vai đeo súng trường tay đề chiếc nón lười trai đội trên đầu cho khỏi gió bay, anh ta băng qua phi đạo chạy đến hàng rào gần đó. Ngồi trên ghế bay nhìn theo đến khi anh ta chui qua lỗ chó, biến mất sau những bụi rậm, lòng ngậm ngùi thương cảm.

Tôi cầm đầu cất cánh về hướng biển. Khác hẳn với những chiếc võ trang nặng nề đầy đạn dược tôi phải bay thường ngày, chiếc trực thăng trống trải nhẹ nhàng tách rời mặt đất, vươn lên không trung nhanh như điều gặp gió. Nhìn về hướng phi đạo chính, mấy chiếc phi cơ quan sát đang lẩn tránh, gần đó một số trực thăng đang còn ở trong ụ đậu, cánh quạt quay vùn vụt dưới ánh nắng mặt trời. Tất cả con chim sắt của Không Đoàn 62 Tác Chiến bắt đầu rời tổ ấm bay về vùng trời an toàn hơn.

Trên tần số tôi nghe nhiều tiếng nói lao xao của những hoa tiêu liên lạc với nhau, cùng với tiếng điện đàm rộn rịp giữa đài kiểm soát và các phi cơ. Tôi giữ im lặng trên tần số, muốn được một mình tự do bay lượn một lần trên thành phố một lần cuối cùng trước khi ra đi.

Tàu đã lên cao, tôi nghiêng mình nhìn xuống thành phố Nha Trang đang im lìm sưởi nắng bên bãi cát vàng hình vòng cung cạnh bờ đại dương. Càng rời xa mặt đất, gió càng mát lạnh đập phần phật vào khoang tàu trống trải. Bên dưới mặt biển mênh mông, xanh biếc một màu. Những hòn đảo đang nằm im lìm sưởi nắng ấm. Những con sóng bạc đầu lẫn lẫn nô đùa rượt đuổi. Hình ảnh thành phố yên bình, hiền hòa qua những buổi chiều vàng mở rộng vòng tay chào đón những con chim sắt trở về tổ ấm từ vùng trời hỏa tuyến như trở lại trong tâm trí tôi. Bao nhiêu căng thẳng, mệt mỏi mang về từ mặt trận như tan biến theo giải mây trắng treo lơ lửng trên bầu trời

trong xanh.

Tất cả đó bây giờ chỉ còn là dĩ vãng. Tôi đưa mắt nhìn về phương Bắc, những cột khói đen đang bốc lên đâu đó, nhắc nhở tôi quân thù đang ngấp nghé ngoài cửa thành. Tim tôi quặn thắt! Bên ghế trái, anh tôi đầu đội nón sắt bộ binh, đang quay đầu ra khung cửa, chăm chú nhìn xuống bên dưới. Trong tiếng ầm ỹ của động cơ, tôi quay nhìn anh tôi, nói to như hét:

-Này,...anh hãy nhìn kỹ thành phố của chúng ta đi!.. không biết bao giờ mình mới trở lại được!



Lúc xưa còn là đứa bé sáu bảy tuổi tôi theo chân cha mẹ từ Huế đến định cư tại Nha Trang. Ngày đầu tiên, tôi còn nhớ là một buổi sáng Chủ nhật thật đẹp trời, anh tôi thuê một chiếc xe thổ mộ để đưa hai anh em đi ngoạn cảnh dọc theo bờ biển trên đường Duy Tân. Lòng tôi vô cùng rộn ràng và sung sướng. Không phải vì được ngắm nhìn phong cảnh nên thơ hữu tình của bờ biển Nha Trang mà vì lần đầu tiên tôi được ngồi trên chiếc xe có ngựa kéo. Tôi ngồi trên băng ghế ngay sau lưng anh nài, trố mắt nhìn con ngựa phóng nước kiệu, bốn móng gõ lộp cộp xuống mặt đường nhựa đen kéo theo chiếc xe thổ mộ trên hai bánh xe hơi chạy dọc theo bờ biển. Lòng tôi lâng lâng tràn đầy những cảm xúc khó tả.

Gần hai mươi năm sau tôi tình cờ có dịp trả lễ, đưa anh tôi xem thành phố,...từ trên vòm trời cao

Có thể đây là một lần cuối cùng!

Xa xa trước mũi con tàu, những chấm đen của một đoàn trực thăng đang nối đuôi nhau bay về phương Nam, trông như một đàn chim đang bỏ tổ vỗ cánh di cư về vùng đất mới. Tôi nghiêng mình luyến tiếc nhìn xuống qua khung cửa một lần nữa rồi quay đầu con tàu theo dấu chân chim, nước mắt lưng tròng...

Khoảng năm phút sau, tàu bay ngang một vùng vịnh nhỏ ẩn sâu vào đất liền. Qua làn nước trong veo, ở cao độ hai ngàn bộ, hình dáng của một con cá màu trắng xám hiện rõ, đang lơ lửng bơi sát mặt nước. Có lẽ đây là một con cá voi đã lạc vào vùng nước cạn. Tôi tò mò bay một vòng tròn nhìn xuống xong trở đầu tiếp tục cuộc hành trình.

Trước mặt tôi, trên Quốc Lộ I, hàng ngàn chiếc xe đủ loại, nối đuôi nhau, chen chúc chạy về hướng Phan Rang, mang những người dân chạy loạn từ vùng II. Những hình ảnh trên “Đại lộ kinh hoàng” tại Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa năm 72 cũng như trên Liên tỉnh lộ 7B tại Tuy Hòa mới đây đã gây một ấn tượng sâu đậm trong lòng hàng triệu người dân miền Nam về sự tàn ác khủng khiếp của loài quỷ đỏ. Người dân đã chấp nhận bỏ lại sau lưng tất cả những gì đã gây dựng được để đánh đổi mạng sống cũng như sự tự do.

Ngay bên phải phía dưới là “Cây số 9”, một địa điểm gần thị xã Ba Ngòi, giáp giới với Cam Ranh. Có lẽ tất cả anh em Không quân tại Phan Rang hay Nha Trang đều biết đến địa danh này. Khi căn cứ Cam Ranh của Hoa Kỳ đang còn hoạt động, rất nhiều dịch vụ thương mại, nhất là dịch vụ giải quyết sinh lý cho hàng chục ngàn lính Mỹ, đã quy tụ tại một tọa điểm trên Quốc Lộ I, cách Ba Ngòi chín cây số. Do đó danh xưng cây số 9 đã trở thành một danh từ riêng. Sau khi căn cứ Cam Ranh đóng cửa, hàng loạt “night clubs” tường ván, mái tôn rêu tiền, san sát bên nhau dọc theo con đường lộ đã bị dỡ đi hoặc bỏ trống.

Dưới bụng con tàu bây giờ là phi trường Cam Ranh, mấy năm trước là một căn cứ vĩ đại của Hải Quân Hoa Kỳ nay đã bị bỏ hoang cho cỏ dại. Tất cả còn sót lại chỉ là những nền xi măng của những ngôi nhà hay những “barrack” đã bị phá hủy hoặc bị tháo gỡ tận gốc nằm kề bên một phi đạo hoang vắng dài ngun ngút. Hình ảnh của một phi trường bận rộn với hàng trăm chiếc phi cơ đủ loại lên liên tục lên xuống cùng những tàu chiến neo đầy mặt biển nay không còn nữa. Người bạn đồng minh đã tháo chạy từ mấy năm trước, để lại sau lưng một cuộc chiến chưa kết thúc. Gần sáu chục ngàn sinh mạng người lính Mỹ đã hy sinh, sau khi đã đổ xuống xứ sở này hàng trăm tỷ đô la.

Đang thả hồn theo cảnh vật bên dưới, chợt phía bên trái, sát vách chiếc trực thăng tôi đang bay lù lù xuất hiện một chiếc phi cơ quan sát ở cùng cao độ. Trên phi cơ chất đầy người như cá hộp, năm bảy cái căng mang bột-đờ-sô thò hẳn ra bên ngoài cánh cửa bên hông, nửa đóng nửa mở. Phía trước “cockpit”, cái nón bay trắng của anh hoa tiêu lấp ló giữa những cái đầu đen lúc nhúc. Hai anh em chúng tôi trở mắt nhìn, miệng há hốc! Không biết anh phi công này đã vô tình hay cố ý “trình diễn” cho tôi biết rằng anh đã “(không quân) không bỏ anh em, không bỏ bạn bè” trong lúc ly loạn, không giống như tôi đã bay một chiếc tàu trống rỗng, ngay cả mê vô xạ thủ cũng không có? Hình như màn “trình diễn” đã xong, chiếc phi cơ quá tải này từ từ qua mặt chúng tôi rồi biến mất sau những cụm mây trắng xóa!

Phi trường Phan Rang mờ ẩn trước mặt, tôi đổi tần số radio, chuẩn bị đáp.

PHẦN II

Tình huống của Trung úy Võ Đăng Sang và hậu trạm trong những giờ phút cuối

Tại bệnh xá Không đoàn 62CT, Nha Trang, Trung úy Võ Đăng Sang tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trong căn phòng nhỏ. Anh mơ hồ nhớ lại một vài tiếng trước đây anh đã bị “crashed” và sau đó không còn biết gì nữa. Đầu óc choáng váng vì thuốc mê chưa tan hẳn, Sang vẫn ý thức được rằng anh phải rời nơi này càng sớm càng tốt. Anh lao đảo bước ra khỏi bệnh xá trong bộ đồ bay loang lổ máu đen, đầu quấn kín mít băng trắng chỉ chừa đôi mắt. Trước mặt là con đường nhựa vắng hoe, không một bóng người.

Một chiếc xe hai bánh chạy ngang hối hả, người lính trên xe không buồn nhìn Sang đang đứng vẫy tay bên lề đường. Thất vọng, Trung úy Sang quay người nhắm hướng hậu trạm hàng không quân sự lê bước. Sau một đoạn đường dài, băng qua một vài “barrack” và một bãi đất trống Sang đến trước một phi đạo vắng vẻ, không một phi cơ lên xuống. Bỗng dưng anh nghe một tràng súng nổ vang.

- Tặc...tặc...tặc...tặc...

Sang giật mình, quay đầu nhìn.

- Tặc...tặc...tặc...tặc...Sang vội vàng ngồi xuống, đưa hai tay lên đầu trong một phản ứng tự nhiên.

Từ xa một chiếc xe Jeep màu xanh mui trần đang phóng tới, trên xe khẩu đại liên còn bốc khói. Viên Trung sĩ Quân cảnh ngồi trên xe hét to:

- Anh là ai, làm gì ở đây? Anh biết đây là khu cấm địa hay không ?

- Tôi là Trung úy Sang, thuộc phi đoàn Mãnh Su!

- Trung úy có phải là người phi công vừa bị bắn rớt trước sân cò mới đây không ?

- Chính tôi đây!.. Chờ giúp cho tôi tới hậu trạm giùm đi! Tôi muốn đi Sài Gòn gấp. Sang vội vã trả lời.

Nghe xong, viên Trung sĩ Quân Cảnh xuống giọng:

- Trung úy lên xe đi!

Chiếc xe Jeep chở Sang chạy dọc theo “taxiway” về phía hậu trạm của hàng không quân sự. Người Trung sĩ Quân Cảnh ngồi phía trước quay đầu nói với Sang:

- Nãy giờ chưa có chiếc máy bay nào vào bãi đậu cả. Hậu trạm quá hỗn loạn, làm sao tôi giúp Trung úy được đây?

Thấy trước mặt một chiếc C-130 đang lăn bánh trên “taxiway”, Trung úy Sang la lớn:

- Anh chạy theo chiếc vận tải giúp tôi đi,.. không chừng thấy tôi họ ngừng lại đó!

- Không được đâu, để tôi liên lạc với đài kiểm soát không lưu đã,..để họ liên lạc thẳng với phi công thì tốt hơn. Viên Trung sĩ bấm máy gọi đài .

Trên ghế bay, trưởng phi cơ của chiếc vận tải C-130 của phi đoàn 435 vừa nhận được tin từ đài kiểm soát không lưu cho biết một Trung úy hoa tiêu trực thăng đang bị thương cần được sự giúp đỡ của phi hành đoàn. Viên phi công cho chiếc tàu ngừng lại. Phía sau thân tàu, người áp tải thò đầu ra khỏi cánh cửa đưa tay ngoắc chiếc xe Jeep đang trên đường chạy đến. Trung úy Sang vội vàng đứng lên chiếc xe Jeep chờ sẵn. Khi xe vừa cặp sát hông tàu, Sang nắm tay người áp tải, nhón người chui lọt vào bên trong. Đàng xa, hàng trăm người đang đứng trước hậu trạm ủa tới đúng lúc chiếc vận tải C-130 vừa lăn bánh.



Trung úy Phạm Quang Khiêm và con gái đầu lòng tại phi trường Cam Ly, Đà Lạt

Buổi chiều hôm đó thật hỗn loạn. Hai phi đoàn vận tải cơ từ Tân Sơn Nhất được lệnh túc trực để lập cầu không vận cho Không Đoàn 62 Chiến Thuật từ ngày hôm qua. Một chiếc phi cơ C-130 của phi đoàn 435 vừa đáp xuống phi trường Nha Trang, lăn bánh trên taxiway về hướng hậu trạm. Trên ghế bay, Trung úy Phạm Quang Khiêm, một phi công đã từng tham gia trong nhiều phi vụ di tản hoặc tiếp tế cho những thành phố bị vây hãm trong những trận chiến khốc liệt, nhìn

thấy cảnh tượng hỗn loạn trên tarmac, lòng anh quặn thắt. Trong cuộc đời bay bổng, anh chưa bao giờ có một tâm trạng hoang mang và lo ngại như giây phút này, khi thấy từng mảnh đất của Quê hương yêu dấu, từng thành phố quen thuộc thân thương,.. đã lần lượt lọt vào tay Bắc quân. Anh không tưởng được thành phố tuyệt vời này sẽ không còn là bãi đáp quen thuộc của anh nữa. Trên tần số radio, Trung úy Khiêm vừa nhận được lệnh quay trở về Tân Sơn Nhất. Chiếc phi cơ quay đầu trở lại phi đạo, bốn động cơ bán phản lực rú lên, phun ra những đám khói trắng, lao mình về phía trước rời mặt đất...

Tất cả những phi cơ của những phi đoàn đồn trú tại Không Đoàn 62 Chiến Thuật đã ra đi. Còn lại là vài ba ngàn người trong đơn vị yểm cứ và thân nhân đang di tản khỏi phi trường bằng đường hàng không. Khoảng ba giờ chiều tại hậu trạm hàng không Quân Sự, tình thế vô cùng rối ren, hỗn loạn. Ngoài những số hành khách chính thức nằm trong danh sách để được di tản, hàng ngàn quân nhân khác cùng gia đình un ùn kéo đến hậu trạm chờ đợi, nghe ngóng, hy vọng tìm được một chỗ ngồi nào đó trên những chiếc vận tải cơ C-130.

Rất nhiều quân nhân trang bị vũ khí cá nhân đầy đủ như đang chuẩn bị ra mặt trận. Sự kiện đó sẽ là một mầm mống nguy hiểm khi tình trạng vô trật tự xảy ra.

Tại phòng đợi không còn đủ chỗ chứa, đột nhiên cả ngàn người, lính cũng như dân sự tràn ra đứng bên ngoài sân đông như kiến cỏ khi nhìn thấy chiếc vận tải cơ đang lăn bánh vào bãi đậu. Tiếng súng từ trạm gác trên cao nổ vang, những viên đạn bay xẹt trên đầu đám người đang chạy, chạm vào nền xi măng tóe lửa.

Tình thế tại đây mỗi lúc càng thêm tệ hại. Tại văn phòng trên lầu hậu trạm trong những tiếng ồn ào náo nhiệt như họp chợ vang lên từ bên dưới, Trung úy Hoa, Trưởng trạm khuôn mặt đỏ ửng, lấm tấm mồ hôi, mắt đeo đôi kính cận trắng, hét lớn trong điện thoại: “Thưa Đại tá,...Đại tá giúp cho, tôi cần rất nhiều chuyến C-130 mới chở hết tất cả những quân nhân gia đình binh sĩ KQ đang ở tại đây”. Bên kia đầu dây, Đại tá Nguyễn Khoa Diễm, Chỉ Huy Trưởng Không Vận Không Quân trả lời: “Tôi không thể nào cho tàu ngừng lại để chở hành khách trong tình trạng hỗn loạn như thế...Anh phải nói với chỉ huy trưởng của anh làm sao để văn hồi trật tự thì tôi mới tiếp tục...Tôi đã cho một số tàu chờ tại Phan Rang đến khi tình thế thay đổi.”

Tại bãi đậu vận tải trước mặt building của hậu trạm hàng không quân sự, khoảng ba giờ chiều Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng, Chỉ huy trưởng Sư Đoàn II Không Quân, đích thân xuất hiện cùng với Trung Tá Thông, theo sau là một chiếc thiết vận xa M-113, trên xe người xạ thủ đại liên đang ngồi thủ súng. Chuẩn Tướng Lượng ra lệnh tất cả quân nhân có mặt tại hiện trường phải tháo bỏ vũ khí cá nhân ngay tức khắc. Vũ khí đạn dược được tháo bỏ liệng xuống nền xi măng kêu rồn rảng. Tất cả được chất lại thành một đống cao. Trật tự tạm văn hồi. Cầu không vận được tái lập.

Những chiếc C-130 của hai phi đoàn 435 và 437 đóng tại Tân Sơn Nhất và Phan Rang được lệnh cất cánh. Từ ba giờ trưa những chiếc vận tải cơ liên tục đáp xuống phi trường Nha Trang bốc đi hàng ngàn người đang đứng chen chúc trước hậu trạm. Mọi sự tiến hành trong êm đẹp cho đến khuya. Giờ phút cuối cùng, những người lính phòng vệ phòng thủ còn lại được chỉ thị rời bỏ vị trí canh gác ở những cổng ra vào phi trường, rút về hậu trạm để được di tản.

Giây phút này tất cả cổng ra vào phi trường coi như bỏ ngõ. Trên bầu trời tối đen như mực, những viên đạn lửa bay vút lên cao như những vì sao xẹt, cùng với những tiếng súng nổ lác đác đi đùng đàu đó. Hình ảnh đó càng gia tăng thêm sự căng thẳng, ngột ngạt của một cuộc chiến hầu như đang đến hồi chúng cuộc.

Trong sự im lặng của đêm khuya có tiếng ì ầm vang vọng. Một chiếc C-130 từ trên trời cao đang hạ cao độ để vào cận tiến. Những chiếc đèn xanh đỏ gắn trên thân tàu lập lòe, nhấp nháy trong bóng đêm. Trong chốc lát, một tiếng rít khô khan vang lên, chiếc vận tải cơ chạm mặt đất lướt nhanh trên mặt phi đạo. Từ xa, trong bóng tối con tàu trông như một con quái đểu khổng lồ đang gầm gừ, dọa nạt. Ngồi trên chiếc ghế trưởng phi cơ, Đại úy Phan Đình Hùng thuộc phi đoàn 437, cho con tàu chạy giữa hai hàng đèn màu xanh dương. Ánh sáng mờ ảo trong phòng lái phản chiếu khuôn mặt căng thẳng mệt mỏi của Đại úy Hùng sau những phi vụ liên tục. Đây là chuyến bay cuối cùng của anh và cũng là chiếc C-130 cuối cùng của cầu không vận đáp xuống căn cứ Nha Trang để chở những người lính phòng thủ và phòng vệ đảm trách an ninh cho phi trường.

Chiếc phi cơ lăn bánh chậm chậm trên “taxiway” hướng về hậu trạm. Như đã chuẩn bị trước, hàng trăm xe hai bánh, trên mỗi chiếc đèo bồng hai ba người, phóng như bay về hướng chiếc C-130. Ánh sáng của hàng trăm ngọn đèn xe chói lòa trong đêm tối trông vô cùng ngoạn mục. Tám búng sau đuôi tàu bắt đầu hạ xuống, hàng trăm người ào ạt chạy đến, chen lấn leo lên chiếc tàu đang lăn bánh, vút bỏ sau lưng những chiếc xe gắn máy nằm ngổn ngang cùng với nhiều hành lý rải rác trên tarmac. Nhiều chiếc xe chủ nhân chưa kịp tắt máy, ngọn đèn trước mũi còn cháy sáng, rọi từ phía bốn bề xuyên qua bóng đêm, tạo nên một hình ảnh vô cùng hỗn loạn.

Từ phòng lái, Đại úy Hùng nhìn qua ánh sáng nhập nhòa, một người đàn ông cỡ trung niên đứng sát bên người đàn bà tay bồng đứa con nhỏ, kế bên là ba bốn đứa trẻ đang ngồi bên những hành lý chất đống trên nền xi măng. Cả gia đình đã quá mệt mỏi, không còn đủ sức đối đầu với đám người đang giành giật chen lấn leo lên tám búng mở rộng sau đuôi tàu, thờ ơ buồn bã nhìn chiếc máy bay to lớn đang lăn bánh trước mặt. Họ đã bỏ cuộc và chấp nhận ở lại, phó mặc cho số mệnh.

Nhìn cảnh tượng đau thương này, Đại úy Hùng thấy xót xa trong lòng, muốn giúp gia đình này ra khỏi căn cứ. Nhưng khi nhìn lại thực tại, anh biết là không thể được. Rồi trong một cử chỉ dứt khoát, Đại úy Hùng tăng vận tốc, chiếc phi cơ lăn bánh ra phi đạo. Hình ảnh cả gia đình đang

ngồi bên đồng hành lý mờ dần theo bóng tối...

Chiếc C-130 cuối cùng của phi đoàn 437 đã rời phi trường Nha Trang. Cầu không vận coi đã như hoàn tất tốt đẹp. Tuy nhiên, đối với Đại úy Phan Đình Hùng, nhiệm vụ của anh trong chuyến bay cuối cùng đó chưa bao giờ hoàn tất cả! Hình ảnh của một gia đình đứng sát bên nhau trên nền xi măng lạnh lẽo, tranh tối tranh sáng trong một đêm khuya khoắc đó vẫn luôn luôn ám ảnh trong tâm khảm anh,.. mãi mãi không bao giờ xóa nhòa...

Chín giờ tối – Phan Rang

Đứng trên triền đất cao, tôi đứng lặng yên nhìn xuống phi trường Phan Rang. Giữa hai hàng đèn màu xanh lơ chạy dọc theo phi đạo, một chiếc phi cơ đang cất cánh, những ngọn đèn màu trên thân tàu nhấp nháy. Xa hơn trước mặt, một vùng tối đen, những đốm sáng từ những làng mạc le lói trong bóng đêm. Thành phố Phan Rang gió cát đang yên ngủ. Nhìn về hướng Bắc, Nha Trang chỉ cách vài chục phút bay đang chờ đợi bước chân của đoàn quân xâm lược. Ý nghĩ Trung Tá Thông đang còn kẹt lại phi trường Nha Trang làm tôi lo ngại. Lòng mang một mối sầu nặng trĩu trước viễn ảnh đen tối. Phan Rang giờ phút này đã trở thành Đông Hà, địa đầu giới tuyến. Một thực tại không tưởng!

Chiều này, khi theo chân hợp đoàn Thần Tượng hạ cánh xuống căn cứ 20 Chiến Thuật, tôi đã chứng kiến một cảnh tượng hỗn độn chưa từng thấy. Trên phi đạo, những chiếc phi cơ liên tục lên xuống. Đủ loại máy bay di tản từ phi trường Phù Cát và Nha Trang bay nườm nượp như đàn chim bị động ổ. Tại trạm nhiên liệu, trực thăng chen chúc, chờ đợi đổ xăng. Tiếng động cơ bán phản lực nổ ầm ỹ, cùng với tiếng chém gió kêu phàn phật vang động cả một vùng. Những người lính không quân cũng như bộ binh đeo súng ống, chạy lui tới, cố giành dứt chỗ ngồi trên một chiếc tàu nào đó. Bầu không khí phản ánh sắc thái cuộc chiến đến hồi chung cuộc.

Căn cứ Phan Rang hiện có ba phi đoàn A-37 đang trú đóng và một phi đội trực thăng tải thương 259D. Thêm vào đó là một phi đoàn trực thăng Lạc Long 229, đồn trú tại căn cứ 72CT, những con trâu cày của mùa hè đỏ lửa năm 72 vừa mới được bỏ xung sau khi Pleiku bỏ trống cho Bắc quân. Tại đây chưa một lực lượng chủ lực quân nào đủ mạnh được chỉ định để bao vệ bảo vệ phi trường này. Những đơn vị nòng cốt như Lữ Đoàn 3 Nhảy dù đang bị vùi dập, tan nát tại mặt trận Khánh Dương; Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù hiện đang trấn thủ Sài Gòn; Sư Đoàn 22 bộ binh đang bị áp lực mạnh của Cộng Quân tại Bình Định, trên đà tan vỡ; Hai Trung đoàn thiện chiến 44 và 45 của Sư Đoàn 23 bộ binh tại Pleiku cũng như các đơn vị Biệt Động Quân đã bị thiệt hại nặng sau cuộc lui quân trên con lộ máu 7B tại Tuy Hòa; Những tiểu đoàn tinh hoa của Thủy Quân Lục chiến, còn đang lênh đênh những hải vận hạm trong cuộc rút quân hỗn loạn tại Đà Nẵng. Trước tình thế hiện tại, với áp lực của Cộng Sản đang trên đà tiến nhanh tiến mạnh, sự sống còn của căn cứ 20 Chiến Thuật Phan Rang chỉ còn là yếu tố thời gian.

Theo như chỉ thị nhận được, phi đoàn Thần Tượng sẽ ở lại Phan Rang đêm nay và có thể bay về Tân Sơn Nhất ngày mai. Sau khi theo chân phi đoàn đáp đỗ xăng, tôi chọn một bãi đất biệt lập, an toàn trên một ngọn đồi gần khu gia đình sĩ quan để đậu tàu qua đêm, không sợ bị đám người đang tìm phương tiện rời căn cứ tràn ngập.

Căn cứ Phan Rang với tôi là một vùng đất quá quen thuộc và có nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Vào năm 73, sau khi quân đội Mỹ tại Phan Rang rút lui, căn cứ được chuyển giao lại cho Không quân Việt Nam. Lực lượng phòng thủ của Không đoàn Yểm cứ tại Phan Rang không đủ nhân lực để bảo vệ hữu hiệu cho một phi trường quá rộng lớn, có chu vi hơn hai chục cây số. Một trường hợp phá hoại đã xảy ra, khi hai chiến đấu cơ F-5E do Hoa Kỳ vừa mới tăng viện đã bị đặc công Việt Cộng dùng B-40 bắn cháy. Ngay sau đó, phi đoàn Thần Tượng liền được lệnh biệt phái hai chiếc trực thăng vũ trang để tăng cường bảo vệ an ninh cho vòng đai căn cứ.

Sau những trận chiến khốc liệt của mùa hè đỏ lửa năm 72 tại Tây Nguyên cũng như tại mặt khu An Lão Bồng Sơn, Bình Định, những ngày trực ứng chiến tại Phan Rang đối với chúng tôi được coi như là thiên đường.

Biệt đội 215 được chỉ định ở trong một “trailer” lớn, đặt dưới vòm xi măng bán nguyệt khổng lồ sát đầu phi đạo 04, khi xưa dùng để đậu những phản lực cơ chiến đấu của Không quân Mỹ, nay đã bỏ trống. Đây là khu cắm địa, nằm đơn độc, biệt lập, xa hẳn những cơ sở khác. Hai chiếc trực thăng vũ trang có bốn phận ứng chiến hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ, sẵn sàng cất cánh bất cứ lúc nào nếu có biến. Trong giai đoạn ngưng chiến “da beo”, sau khi hiệp định Paris ký kết ngày 27 tháng 1 cuộc chiến hầu như ngưng đọng, chỉ còn những phi vụ cấm cò, ngăn chặn đặc công phá phách lẻ tẻ. Mười mấy nhân viên của biệt đội suốt ngày rảnh rỗi, tha hồ đi đây đó trong căn cứ, hay lên Cầu lạc bộ Sĩ quan trên ngọn đồi độc nhất của căn cứ ăn uống, đấu láo. Buổi trưa thì ra phở ăn cơm. Ai có đủ khả năng thì nhậu món chim sề nướng, một đặc sản của địa phương. Để giết thì giờ, một số anh em đã biến khu biệt đội thành một “xưởng” thủ công nghệ. Một anh cơ phi rất có tài về hội họa, đã lấy những tấm “móp” từ những thùng đạn được vẽ hình lên rồi dùng dao nhỏ khắc hình nổi, tạo nên những bức hình tuyệt đẹp. Mỗi khi về lại Nha Trang, anh nào cũng lủ khủ xách về nhà nhiều bức tranh làm kỷ niệm.

Thỉnh thoảng phi đội có những phi vụ liên lạc, đặc biệt là những chuyến bay lên Đà Lạt, để mua sắm rau cỏ, trái cây hay đi bát phở hoặc ngồi nhâm nhi cà phê Thủy Tạ sát bên bờ Hồ Xuân Hương. Một số hoa tiêu khu trục thường tháp tùng theo chơi. Có lẽ vì lý do đó nên chúng tôi rất được trọng dụng và “cưng chiều”.

Trong thời gian lưu trú tại đây tôi đã làm quen với số phi công khu trục. Trong đó có Thiếu tá Hạnh, Trưởng phòng Hành quân Chiến cuộc, Đại úy Dương Thiệu Chí thuộc phi đoàn Kim Ngưu 534. Riêng Thiếu tá Hạnh đã may mắn có cơ duyên thoát khỏi Việt Nam cùng với tôi trên chuyến

bay định mệnh của phi đoàn Thần Tượng vào giờ phút thứ 25.*

*Đặc biệt Đại úy Dương Thiệu Chí là một người tôi thường xuyên gặp gỡ. Anh thường theo tôi đi chơi trong những chuyến bay Đà Lạt, hay cùng về Nha Trang du hí tại quán Mộng nằm trên đường Biệt Thự. Có những lúc đi bay được con mồi nào, tôi lại nhờ Đại úy Chí “giúp đỡ” khi anh đang còn làm quản lý câu lạc bộ sĩ quan. Anh Chí là nhân vật khá đặc biệt. Anh có một khuôn mặt tròn với bộ râu chổi xể, lúc nào cũng nở nụ cười khẩy, ẩn chứa một cá tánh ngang tàng. Một lần vị chỉ huy trưởng đến thăm khu cư xá độc thân anh đang ở. Trước “barrack” có tấm bản lớn đề: **“Khu độc thân ANDY”**. Vị chỉ huy trưởng hỏi tại sao anh lại đặt cái tên Mỹ vô nghĩa lý như thế. Anh đã lễ phép trả lời: “ Dạ thưa Đại tá,.. đây không phải là tên Mỹ mà chữ viết tắt của “Ăn, Ngủ, Đ. I”.*

Một nhân vật khác không thể nào không đề cập đến là Trung úy Lý Tổng thuộc phi đoàn Ó Đen 548, phi công khu trục thuộc loại đẹp trai, cao ráo. Có thể nói Lý Tổng là một phi công nông nhênh và cứng đầu nhất trong giới phi hành, qua những “thành tích” anh đã chứng tỏ trong thời gian tại ngũ. Anh đã đi du học tại Mỹ năm 1966 nhưng vì hành hung một cấp cán bộ nên đã bị sa thải về nước. Vài năm sau, nhờ sự can thiệp của Đại tá Vũ Văn Ước, anh đã được tái gia nhập Không Quân, học Cessna (phi cơ quan sát loại nhẹ) ở trường bay Nha Trang. Đến năm 1973 Lý Tổng được chuyển qua học khu trục cơ A-37 và được bổ nhiệm vào phi đoàn Ó Đen đồn trú tại Phan Rang.

Lần đầu tiên tôi gặp anh khi tham dự buổi dạ vũ do anh tổ chức trên Câu lạc bộ Sĩ Quan trên đồi, lúc anh đang làm quản lý. Vì bộ râu Hitler của anh đã làm cho tôi đặc biệt chú ý đến Lý Tổng. Tôi hỏi tại sao anh lại để bộ râu trông buồn cười và quái đản như thế? Anh đã trả lời: “Vì lúc xưa còn nhỏ Hitler là thần tượng của tôi, bây giờ tôi muốn giống như hình ảnh đó!”

Trong giai đoạn này, Đại tá Đỗ Trang Phúc đang làm căn cứ trưởng. Ông là một vị Đại tá nghiêm khắc, kỷ luật và có thể nói là bảo thủ. Nhảy đầm là một điều cấm kỵ, ngay cho cả những phi công hào hoa, lá lốt. Tuy nhiên việc cấm nhảy đầm đã được hủy bỏ vì một sự kiện đã xảy ra sau đây.

Trong một buổi dạ vũ tổ chức cho Không đoàn, Lý Tổng đã mượn một cô gái vũ “sexy” được trả tiền hậu hĩ để đến trước mặt Đại tá chủ tọa biểu diễn. Theo sự dàn xếp, cô gái này phải đứng ngay trước mặt bàn “VIP” nhảy múa, không được đi đâu khác.

Tối hôm đó, trong màn vũ “sexy”, thấy cô gái này múa trước mặt quá lâu trước mặt mình, Đại tá Phúc đỏ mặt vì ngượng với các bà, bèn kêu Lý Tổng đến và ghé tai anh, bảo: “Chú mày bảo cô ta đi chỗ khác ngay!” Anh Lý Tổng đã nhanh nhẩu trả lời: “Đại tá hoặc tiếp tục ngồi xem hoặc ra về chứ tôi không có quyền xen vào nghiệp vụ của cô, nhất là do cô tự ‘ái mộ’ Đại tá , chứ tôi không dính dáng gì cả!”. Đại tá Phúc hỏi gần: “Vậy chú mày muốn tao làm gì?” Lý Tổng bèn trả lời: “Anh em chỉ muốn nhảy đầm như thường lệ. Đâu có Căn cứ Không Quân nào cấm nhảy đầm

đâu?” Vị chỉ huy trưởng bực mình nói: “Rồi!.. Tao cho phép nhảy đầm. Xong chưa!?” Thấy Đại tá Phúc xuống giọng, anh phi công ngang bướng này lợi dụng tình thế đòi điều kiện: “Xin Đại tá phải đi một đường bay bướm trước anh em mới dám ra nhảy chứ!?” Đại tá Phúc ở vào thế chẳng động đùng miệng cầu nhàu: “Cả đời tao chỉ có hai ông Tướng Kỳ và Tướng Minh mới bắt được tao nhảy đầm thôi. Mày là người thứ ba làm chuyện đó!” Trước sự reo hò của tất cả mọi người trong buổi tiệc, vị Chỉ huy trưởng “recglo” này miễn cưỡng bước ra sàn nhảy.

Ngoài việc nghiêm khắc trong vấn đề ăn chơi, tóc tai của nhân viên trong căn cứ cũng được kiểm soát chặt chẽ. Tất cả nhân viên phải ăn bận chỉnh tề và đầu tóc phải luôn luôn húi cao theo tiêu chuẩn ba phân. Mỗi buổi sáng thứ Bảy tại sân cò, Đại tá Phúc đi thanh tra với một anh Quân Cảnh. Vị nào tóc dài sẽ bị xén một đường tông đơ và sau đó sẽ tự ra tiệm điều chỉnh lấy.

Một hôm Đại tá Phúc đi ăn ở Câu Lạc Bộ Sĩ quan tình cờ gặp Lý Tổng với mái tóc “hippy” đang ngồi đầu lảo với bạn bè. Ông bèn hỏi: “Tại sao anh không đi chào cò?” Lý Tổng trả lời: “Thưa Đại tá, tôi bận lo kiểm tra nhà bếp nên không đi chào cò được”. Đại tá Phúc giận dữ: “Tôi không cần biết lý do gì! Ngày mai anh trình diện tôi với đầu tóc ngắn ba phân, nghe chưa!” Sáng hôm sau Lý Tổng trình diện vị Chỉ Huy Trưởng với cái đầu cạo trọc lóc cùng với bộ râu Hitler quá đản. Đại tá Phúc tức giận gọi thẳng Đại tá Không Đoàn Trưởng 92, Lê Văn Thảo, cự nự: “Thằng Lý Tổng cạo trọc đầu có giấy phép bác sĩ chưa?” Cũng nên biết rằng nhân viên phi hành không được cạo đầu trừ khi có giấy đồng ý của bác sĩ vì lý do sức khỏe. Đại tá Thảo bình đệ tử, trả lời: “Tôi nghĩ ông không nên chọc tên khùng đó là hơn!”.

Đó là một vài hành động nói lên sự ngang ngược của Lý Tổng. Tuy nhiên, ngoài cá tánh dị biệt đó, anh là một phi công can đảm, lý lợm, không bao giờ sợ hãi trước họng súng phòng không của địch quân.

Sau khi Nha Trang mất, trong một phi vụ oanh kích để phá hủy chiếc cầu trên Quốc Lộ I, giữa Phan Rang và Nha Trang, ở cao độ bốn trăm bộ trên mặt đất, Trung úy Lý Tổng đã bị hỏa tiễn phòng không bắn rơi chiếc phản lực cơ A-37 của anh và đã bị Việt Cộng bắt làm tù binh.

Trong thời gian lưu trú tại Phan Rang, một vài biến cố xảy ra đã ghi dấu ấn sâu đậm trong đầu tôi. Một buổi sáng đẹp trời, khoảng chín giờ, như thường lệ tôi lái chiếc xe pick-up chạy từ biệt đội lên Câu Lạc Bộ trên đồi để ăn sáng. Khi đang chạy trên “taxiway”, tôi nhìn về hướng phi đạo. Một chiếc C-47 đang phóng nhanh sắp rời mặt đất...

Khi chiếc phi cơ vừa lên được cao độ chừng vài trăm bộ, đột nhiên chiếc phi cơ nghiêng cánh queo 180 độ, chúm mũi đâm sầm xuống đất nổ bùng như một quả bom lửa. Tất cả diễn tiến chỉ xảy ra trong chớp mắt! Tôi há hốc miệng, tưởng chừng như mình vừa bị hoa mắt! Về sau tôi được biết chiếc phi cơ bị lâm nạn đó thuộc phi đoàn 817 Hỏa Long, đồn trú sát nách phi đoàn Thần Tượng.

Cảnh tượng chiếc phi cơ cháy bùng trong biển lửa cùng với phi hành đoàn đã xáo động tâm hồn tôi không ít. Tai nạn đó như đã nhắc nhở tôi rằng cuộc đời tung mây lướt gió của người phi công như chỉ mảnh treo chuông. Cái sống cái chết chỉ là một cái trở bàn tay.

Một biến cố thứ hai đã xảy ra dưới một sắc thái khác. Một đêm nọ, trong một bữa tiệc tiễn đưa một người bạn cố vấn dân sự Mỹ về nước tại Câu lạc bộ sĩ quan trên đồi, khi tôi đang ngồi ba hoe chích chòe với mấy người bạn Hoa Kỳ, đột nhiên Thiếu tá Trương Khương, Trưởng đoàn Phòng Thủ, từ ngoài hốt hoảng chạy vào. Thiếu tá Khương là anh ruột của một người bạn thân học chung lớp ở trường trung học, có một thời gian đã ở đối diện nhà tôi tại Nha Trang. Tôi luôn luôn xem Thiếu tá Khương như là một người anh trong gia đình.

Thấy tôi, Thiếu tá Khương vội vàng đến gần nói: “Có mấy thằng đặc công Việt Cộng vừa cắt hàng rào chui vào căn cứ! ... Tao với mày lên trời soi đèn kiếng tụi nó. Lẹ lên!” Nhìn nét mặt đỏ ửng của tôi, anh khựng lại vài giây: “Mày say chưa! ... bay có được không đó?” Tôi bật cười, trấn an: “Chưa đâu anh Khương ơi! ... Anh đừng lo, có mấy chai bia ăn nhằm gì. Để tôi thông báo với phi hành đoàn bay chiếc võ trang thứ hai chuẩn bị.” “Không cần đâu! ... một chiếc đủ rồi!”

Chiếc xe pick-up chở tôi và người hoa tiêu phụ phóng hết ga về biệt đội. Leo lên chiếc trực thăng võ trang, tôi vội vàng quay máy. Thiếu tá Khương nhảy lên ngồi giữa hai ghế bay, trên thùng đạn “mini-gun”. Cho con tàu ở độ thấp vài trăm bộ, tôi cầm đầu hướng về địa điểm nghi ngờ đặc công Việt Cộng đột nhập. Tới gần hàng rào kẽm gai phòng thủ, tôi bật ngọn đèn pha dưới bụng tàu. Cuộc săn người bắt đầu!

Bay thật chậm, tôi rọi đèn dọc theo hàng rào phòng thủ. Tiếng động cơ cùng tiếng chặt gió phành phạch, vang dội trong đêm tối. Một con mồi bất ngờ bị bắt gặp, hốt hoảng phóng vút ngang bụng tàu rồi biến mất dạng vào bóng đêm. Tàu bay ngang một vọng gác bằng gỗ khá cao, một anh lính đang quét ngọn đèn pha qua lại trên đầu những lùm cây.

Sau gần một tiếng đồng hồ quần quật sục sạo, tôi bắt đầu thấy hết hy vọng. Cái cảm giác căng thẳng, nôn nóng lúc ban đầu đã tan biến, tôi cảm thấy mệt. Định lấy điều thuốc ra hút xả hơi, đột nhiên linh cảm một điều gì khác thường, tôi quay đầu nhìn ra sau khoang tàu:

- “Ủa! xạ thủ đâu rồi, sao không thấy?”

Anh mê vô đang ngồi thủ cây súng sáu nòng trả lời tỉnh rớt:

- “Thằng Lan nó... nhảy xuống lúc nãy rồi!”.

- “Cái gì!..mày nói cái gì? Nó nhảy hồi nào?..Lúc sắp cất cánh tao còn thấy nó mà!”

- “Nó nhảy lúc Trung úy đang taxi...Khi tàu quay máy, nó có nói với tôi hình như Trung úy đang say rượu, chắc nó không dám bay đâu.”

- “Mẹ!...thằng cà chớn,..về biết tay tao! Ông Thiếu tá đây không sợ bay với tao mà nó sợ. Đồ...”

Tôi chưa dứt câu, thì thấy Thiếu tá Khương chồm lên từ sau lưng ghế bay chỉ xuống dưới la to:

- “Có người chạy!... đó...đó...bắn!...bắn!...”

Vừa nghe Thiếu tá Khương la, tôi vội vàng nhìn xuống dưới. Loáng thoáng vài bóng đen từ mấy bụi rậm vụt ngang dưới bụng chiếc trực thăng.

- “Mini-gun!...mini-gun!”

Vừa la, tôi vừa tôi vừa gạt cần lái. Con tàu chao đảo! Ngọn đèn pha quét những luồng ánh sáng hối hả ngang dọc trên mặt những bụi rậm.

Khẩu “mini-gun” quay tít, gầm lên như bò rống. Trước mũi súng, một bầu lửa sáng rực, chói sáng cả con tàu. Hàng ngàn viên đạn hối hả tuôn ra, vung vãi, tưới xuống đất những làn lửa đỏ ối. Ở một cao độ quá thấp, những viên đạn lửa chạm mặt đất cát tiếp tục cháy, tạo nên những đốm đỏ chi chít trong bóng tối. Thiếu tá Khương chồm hẳn ra ngoài sàn tàu, mở mắt tìm. Thần kinh kích động mạnh, mấy lon bia trong cơ thể tôi như tan biến theo âm thanh nhức nhối của khẩu súng sáu nòng nổ sát bên tai.

- “Ngừng bắn!...Ngừng bắn!...Đủ rồi!” Tôi hét to.

Tiếng súng ngưng bật!... còn tiếng đập gió phành phạch của cánh quạt cùng với tiếng động cơ ầm ĩ trong đêm khuya thanh vắng.

Mấy bóng đen biến mất dạng trong bóng tối! Như con hổ đói vượt mắt con mồi, tôi cuống quýt lái chiếc trực thăng vòng vèo trên đầu mấy bụi cây, sục sạo. Ánh đèn vụt ngang những lùm cây thấp im lìm. Không một dấu vết của những tên giặc trong tầm mắt! Bốn cặp mắt mở lớn tìm kiếm trong vô vọng. Một con thỏ, đôi mắt sáng xanh, đứng sững dưới ánh đèn, ngơ ngác như vừa bị đánh thức dậy vì tiếng động ầm ĩ của con tàu.

Đêm đã khuya. Sau một thời gian bay vòng vèo sục sạo không dấu vết, mọi người bắt đầu mệt mỏi. Thiếu tá Khương vói tay khều vai tôi:

- “Thôi đáp đi,...đủ rồi! Để lính phòng thủ lo.”

Tôi hướng con tàu về bãi đậu chỉ cách vài ba cây số. Giờ này có lẽ mọi người trong biệt đội đã ngủ say. Tắt máy tàu, tôi bước xuống đất, tay xách nón bay, chân lê bước trên tarmac. Hình ảnh của mấy bóng đen thấp thoáng trong bóng đêm vẫn còn ám ảnh trong tâm trí.

Ngày hôm sau thức dậy, tôi được tin báo của Thiếu tá Khương cho biết: lính phòng thủ phác giác hai tử thi bận đồ đen, nằm chết xa ngoài vòng đai ngoài phi trường. Tôi tự hỏi, có phải hàng ngàn

viên đạn vung vãi trong bóng tối đêm qua là nguyên nhân cái chết của những tên đặc công phá hoại? Câu trả lời chắc không cần thiết nữa. Những tên giặc đã trả giá đắt cho âm mưu phá hoại của chúng!

Ngoài phi vụ tìm kiếm mấy tên đặc công, thời gian biệt phái trực ứng chiến được coi như là giai đoạn nhàn nhã, “ăn không ngồi rồi”. Người ta thường nói “nhàn cư vi bất thiện” quả không sai!

Một ngày nọ nổi máu ham nhảy đầm, tôi tổ chức một buổi dạ vũ “bỏ túi” tại “trailer” của biệt đội. Rượu chè đã có mấy anh cố vấn Mỹ cung cấp, chỉ cần có mấy em gái hậu phương là cuộc vui thành hình.

Đêm hôm ấy, dưới ánh đèn màu dã chiến của mấy ngọn đèn nê ông bọc vải đỏ và tiếng nhạc du dương từ cái máy cassette nhỏ xíu, chúng tôi bắt đầu cuộc vui. Đột nhiên có tiếng điện thoại reo. Tôi bốc máy trả lời. Bên kia đầu giây là một giọng nói Bắc kỳ ngọt ngào nhưng không kém phần lạnh lùng:

- “Cho tôi gặp Trung úy...!”

- “Tôi đây!.. Xin lỗi ai đầu giây?”

- “Tôi là Trung Tá Phạm Bính!..có phải anh đang có party nhảy đầm ở đó hay không?”

Vừa nghe xong, tay chân tôi rụng rời! Không phải rụng rời vì sợ tù tội, nhưng rụng rời vì sợ “chưa vui sum họp đã buồn chia ly”. Trung Tá Phạm Bính là một cựu phi đoàn trưởng Thần Tượng của tôi. Rất đẹp trai nhưng không kém phần nghiêm khắc. Tôi đã bao lần khốn đốn với vị Chỉ huy trưởng này vì những hành động vượt ngoài quân kỷ của phi đoàn như có mái tóc quá dài, trốn chào cờ hay là chở bạn gái cũng như chiếc xe Honda 90 trên tàu “gunship” (trực thăng vũ trang tuyệt đối không được chở bất cứ gì) trong những kỳ đi biệt phái.

Có những lần bay hành quân tôi đã giật bỏ hai cánh cửa hai bên phòng lái để cho mát và dễ thấy Việt Cộng hơn. Sau đó tôi đã bị Trung Tá Bính cảnh cáo và dọa sẽ nghiêm phạt nếu tái phạm. Nhưng chính tôi cũng đã bị trả giá đắt vì hành động đó. Nhiều phi vụ xạ kích, vì không có cửa che nên nhiều lần những tàn lửa của hỏa tiễn phóng đi đã chui lọt vào trong cổ áo bay đốt cháy da cổ, nóng đến độ tôi muốn nhảy ra khỏi tàu. Một lần khác tàn lửa đã đốt cháy lớp bọc áo giáp sau lưng làm tôi tưởng là tàu bị bốc khói. Một thời gian sau Trung Tá Bính được chuyển ra Căn cứ 20/CT tại Phan Rang với chức vụ Liên đoàn trưởng LĐ 92 CT.

Đúng là chạy trời không khỏi nắng! Và giây phút này tôi đang đối diện với “người xưa”. Miệng lúng búng, ngập ngừng chưa biết trả lời sao cho hợp lý thì Trung Tá Bính gần giọng nói tiếp:

-“Anh có biết khu anh đang ở là khu cấm địa hay không? Ngay cả những quân nhân Không quân cũng không được lai vãng, thế mà anh lại dẫn gái vào! Anh cho biết tên người lính gác cổng nào

đã cho anh đem gái vào tôi sẽ có biện pháp...”

Biết là không xong rồi, tôi đành phải thành thực “khai báo”:

- “Thưa Trung Tá, đâu có người lính nào cho phép đâu. Tôi chở mấy cô bạn gái vào bằng trực thăng, dạ thưa Trung Tá!...”

- “Được rồi,.. anh bỏ điện thoại xuống và đi ra ngoài cửa, thấy gì báo cáo cho tôi biết!”

Hơi ngạc nhiên, tôi bỏ điện thoại xuống bước ra tới cửa nhìn ra ngoài. Dưới ánh đèn pha rọi sáng trưng, ngay trước cửa cạnh hai chiếc trực thăng đang đậu là hai chiếc xe quân cảnh chở đầy nhóc lính. Tôi quay trở lại máy điện thoại, trong lòng chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra:

- “Thưa Trung Tá,... tôi thấy mấy xe Quân Cảnh...”

- “Vì còn nể anh, tôi chưa ra lệnh cho lính vào trong biệt đội. Bây giờ anh phải giải tán mấy cô gái ngay tức khắc không thì tôi sẽ bảo họ bắt nhốt anh ngay!”

Thấy không xong rồi, tôi cố vót vát:

- “Thưa Trung Tá, đêm đã khuya rồi làm sao mà tôi dám chở mấy cô bạn ra phố Phan Rang được, đường xa không an ninh. Xin Trung Tá cho phép tôi tới sáng mai được không ạ?”

Bên kia im lặng một vài giây:

- “Được,...lần này tôi tha cho anh. Ngày mai anh biết phải làm gì rồi phải không?”

Hơi mất vui vì không được nhảy đầm, nhưng không đến nỗi “đau khổ” vì chưa mất lô “an ủi” đêm nay, tôi vội vàng trả lời:

-“Dạ vâng,...Trung Tá!”

Nói xong tôi cúp điện thoại rồi quay qua mấy cô bạn đứng lẫn quần gần cái máy cassette đang phát rĩ rả tiếng nhạc xập xình:

– “Tụi mình bị bẻ độ rồi!.. Thôi!... tối nay mình nhậu lai rai đỡ buồn đi!”

Cuốn phim dĩ vãng đang quay tới đoạn này,.. bỗng có tiếng xé gió làm tôi tỉnh giấc, ngẩn đầu nhìn. Trên trời cao, hai chiếc khu trục cơ A-37 vừa hoàn tất phi vụ đánh đêm, nghiêng cánh chuẩn bị đáp. Những cánh chim sắt vừa thi hành xong nghĩa vụ bảo vệ sơn hà trong cơn nguy biến trở về. Bài Không Quân Hành Khúc văng vẳng trong đêm vắng.

Đôi cánh tung hoành vượt trên mây xanh

Ta là tinh cầu bay trong đêm trăng

Đây đó hồn nước ơi !

Không quân Việt Nam vút trên ngàn mây gió...

Một niềm kiêu hãnh chợt dâng ngập lòng!.. Đứng yên một lúc nhìn xuống phi đạo rồi tôi quay người bước đến bên chiếc trực thăng đang đậu im lìm trong bóng đêm. Trên khoang tàu cửa mở, anh tôi đang nằm gối đầu trên chiếc nón sắt kê bên chiếc xe “Honda dame” dựng kế bên, mắt mở lớn nhìn vào khoảng không.

- Chắc anh đói lắm rồi phải không? Mình đi kiếm gì ăn nghe!

Anh tôi ngồi bật dậy. Hai anh em sánh vai rảo bước đến cầu lạc bộ nằm trên đồi cao. Trên con đường nhựa nhỏ, nhiều người, từng nhóm đang vội vã rảo bước. Căn cứ Phan Rang hôm nay rộn rịp khác thường. Cái rộn rịp của sự căng thẳng, sôi động sắc mùi chiến tranh! Lên tới đỉnh đồi đến trước cửa nhà ăn. Một nhóm người bạn đồng bay vừa bước ra khỏi cầu lạc bộ.

- Ê,..đi đâu đó?..Mãnh Hổ!

Tôi ngạc nhiên nghe ai gọi. Chỉ có những hoa tiêu trực thăng gần gũi với tôi mới biết danh hiệu này. Trước mặt tôi, năm sáu hoa tiêu, trang bị áo lưới, súng ống đầy người, tay xách túi bay vừa bước ra khỏi nhà ăn. Tôi nhận ra ngay hai thẳng bạn cùng khóa của phi đoàn 229 Lạc Long.

- Trời đất!...lâu quá! Tôi vừa nói lớn, vừa bước đến gần “hai con trâu cày” của miền cao nguyên đất đỏ, “phố núi cao”.

Trước mặt tôi, Đại úy Hoàng “mun”, phụ tá sĩ quan hành quân của Lạc Long. Kế bên là Đại úy Trịnh Toàn Tân, anh em thường gọi là “Trịnh tồn teng”, sĩ quan huấn luyện phi đoàn 229, là một người bạn rất thân, vừa là “roommate” vừa là “flightmate” của tôi bên trường bay. Đi phía sau là Trung úy Lê Quang Vinh, phi đội trưởng trực thăng võ trang thoát chết trong một phi vụ đi bốc một hoa tiêu khu trục bị bắn rơi trong lòng địch tại mặt trận cao nguyên.

Khóa tôi có gần ba chục tên về nước, ngoại trừ năm bảy tên được bổ nhiệm đi các nơi khác, tất cả số còn lại “được” chỉ định lên Pleiku làm nòng cốt cho phi đoàn tân lập 229, Lạc Long. Riêng tôi và Phạm Thành Rinh, chết trong mặt trận Kontum “mùa hè đỏ lửa”, là được bổ nhiệm về phi đoàn Thần Tượng, trú đóng tại “miền thùy dương cát trắng”. Tên gọi Hoàng “mun” đã tự giải thích lấy, anh là một nhân vật đặc biệt. Lúc còn học sinh ngữ tại Lackland, Texas, đa số anh em đều nói tiếng Anh ú ó, ngọng nghịu. Riêng có Hoàng “mun” là nói tiếng Anh như máy. Không những sành sỏi về văn phạm, mà cách phát âm của hắn không khác gì là một anh Mỹ chính cống “con nai vàng”. Sau mới biết Hoàng “mun” là con nuôi của một mục sư Tin Lành từ lúc còn nhỏ. Cũng nên biết Đại úy Hoàng “mun” là một hoa tiêu đậu ưu hạng tại trường bay ở Hoa Kỳ.

Tay bắt mặt mừng, chưa kịp chào hỏi xong thì đột nhiên Hoàng “mun” lên tiếng trước:

- Ê!..., mà có biết ông Trung Tá Thông nào không? Lúc nãy tui tao thấy ông chạy đi kiếm mà đi đó!

Nghệ giọng nói của Hoàng “mun” như có pha một ít âm hưởng của một người Mỹ nói tiếng Việt.

- Ủa!...thiệt không mà? Tao nghĩ rằng ông đang còn ở Nha Trang chứ!

- Tui tao không biết!.. Khi tui tao đang ăn tại câu lạc bộ thì thấy ông rất hốt hoảng, chạy lung tung kiếm mà đi đó.

Hoàng “mun” nói tới đó, đột nhiên từ cửa nhà ăn Trung Tá Thông bước ra. Đầu không nón, trên mặt lấm tấm mồ hôi, thấy tôi đang đứng Trung Tá Thông ngạc nhiên và mừng rỡ, nói:

- Trời..., mà trốn chỗ nào mà tao kiếm khắp nơi không thấy?

Tôi trở mặt nhìn, ngạc nhiên không kém:

- Ủa Trung Tá vô đây hỏi nào vậy? Tôi cứ đinh ninh ông đang còn ở Nha Trang chứ!

- Tao có chuyện quan trọng ở Phan Rang. Lúc nãy tao theo C-130 xuống đây, bây giờ cần phải trở ra lại Nha Trang gấp. Không có máy bay nào từ Phan Rang đi Nha Trang giờ phút này cả. Mà giúp giùm, chở tao ra Nha Trang lại đi!

Vừa nghe Trung Tá Thông nói xong, tôi hoảng hồn:

- Trời!..ông nói thiệt hay nói chơi đó? Tui Việt Cộng giờ này chắc vô tới Nha Trang rồi,...không được đâu!

- Tui nó chưa vô tới đâu. Tao cần phải ra lại Nha Trang bất cứ giá nào. Chỉ có mình mà giúp tao được mà thôi.

Tôi ngần ngại một lúc:

– OK!.. nhưng tôi chỉ thả ông thôi, chứ không trở lại đón đâu nghe! Nhưng khoan đã chờ tôi kiếm gì ăn. Đói bụng quá rồi!

Trung Tá Thông lộ nét mừng rỡ:

- Trên xe tao có mấy ổ bánh mì thịt, ăn đỡ đi. Còn vụ đón tao,... mà đừng lo, tao sẽ tự xoay sở lấy!

Tôi quay qua hai thằng bạn Lạc Long đang còn đứng trước mặt:

- Nè,...tàu tao thiếu nhiều đèn “instrument” lắm. Không có là không bay đêm được, tui mà cho mượn tạm một số được không?

Đại úy Trịnh “tòn ten” nãy giờ đứng im, chen vô:

- Được!... mày chạy xuống chỗ tàu tụi tao đậu gần phi đạo, muốn gỡ bóng đèn nào thì cứ tự nhiên.

Rồi như quan tâm cho sự an toàn của tôi, Tân nói tiếp:

- Cẩn thận nghe mày... Theo tao nghĩ thì mày nên tắt tất cả đèn khi bay vào không phận Nha Trang cho chắc ăn...Tao nghe nói tụi đặc công đã đột nhập vào thành phố nhiều lần. Thôi đi đi...Chúc mày may mắn!

Nói xong Tân ôm tôi siết chặt. Cử chỉ bất ngờ của một người bạn thân đã làm tôi xúc động. Tôi chào từ giã rồi quay người cùng người anh ruột bước nhanh đến bên chiếc xe Jeep của Trung Tá Thông đang chờ. Chiếc xe chạy nhanh xuống đồi. Bất chợt nhìn thấy một hoa tiêu đang đứng bên đường, tôi vẫy tay la lớn:

- Thạch!..Thạch! Chiếc xe Jeep ngừng lại.

- Ê Thạch!..Lại đây tôi nói cái này,.. tôi sắp bay về lại Nha Trang bạn bay với tôi nghe!

Miệng đang phì phèo điếu thuốc, Thạch trở mắt nhìn tôi:

- Trời!..giờ này mà còn đi Nha Trang à? Anh có điên không, tụi Việt Cộng vô tới nơi rồi đó!

Thạch là một hoa tiêu phụ đã bay với tôi nhiều phi vụ nhất trong phi đội trực thăng võ trang và một người bạn rất thân tình. Trong một chuyến đi du hành Đà Lạt khi đang còn biệt phái cho căn cứ Phan Rang, Thạch và tôi tình cờ gặp hai cô con gái trẻ, xinh đẹp, đang ngồi ăn kem trong tiệm cà phê Thủy Tạ, sát bên bờ Hồ Xuân Hương. Sau vài câu tán tỉnh làm quen chúng tôi được phép ngồi chung bàn. Thạch là một phi công dong dỏng cao, đẹp trai và rất “hippy” nên được lòng nhiều cô gái trẻ. Sau vài tiếng đồng hồ nói chuyện vui vẻ, chúng tôi đã thuyết phục được hai cô gái nhí nhảnh này leo lên chiếc trực thăng đang đậu sát bờ hồ, về Phan Rang “chơi” một đêm cho biết thành phố. Ngày mai sẽ có máy bay đưa hai cô trở lại Đà Lạt. Tưởng đây chỉ là chuyện vui bên lề của đời phi công, ai ngờ chỉ sau một đêm gần gũi, một cô đã yêu Thạch say đắm và chấp nhận làm vợ chàng phi công “hippy” đó suốt đời. Đúng là một chuyến bay định mệnh!

Thấy Thạch có vẻ lo ngại, tôi thuyết phục:

- Tụi nó chưa vô tới đâu. Trung Tá Thông vừa ở đó về đây nè!

Nghe tôi nói xong, Thạch gật đầu rồi leo lên xe chiếc xe Jeep. Chuyến bay đã được xếp đặt ổn thỏa.

Từ trên đồi cao, chiếc trực thăng cất cánh lên bầu trời tối đen, nhắm hướng Nha Trang trực chỉ!

Trong ánh sáng mờ ảo của phòng lái, thấy Thạch đang dán mắt nhìn vào dàn phi kế được soi sáng bằng những bóng đèn màu đỏ, nét mặt lộ nét ưu tư. Tôi hỏi:

- Sao!..bây giờ bà xã Thạch đang ở đâu vậy?

- Tôi gọi đi Sài Gòn hôm qua rồi!

Đột nhiên Thạch chuyển đề tài:

- Này,..tôi thấy mình không nên phải mạo hiểm làm gì. Nếu muốn từ chối mà Trung Tá Thông khỏi buồn thì... mình cứ nói đại là tàu hư rồi quay về ông đâu có biết. Vả lại bay trong đêm tối thui này mất vui quá!

- Không nên vậy Thạch à,.. tôi đã hứa!..Đừng lo Thạch,..không có gì xảy ra đâu! Tôi về, trấn an người hoa tiêu phụ.

Chiếc trực thăng đơn độc giữa bầu trời tối đen sâu thẳm. Phía dưới, những đốm sáng nhỏ từ những làng mạc nhấp nháy cho ảo tưởng của những vì sao đêm. Một vài đám cháy rừng đang âm ỉ cháy tỏa ánh sáng lung linh. Trên Quốc lộ-1 đang chìm trong bóng đêm, rải rác ánh đèn của những chiếc xe chạy về hướng Phan Rang.

Giao cần lái cho Thạch, tôi lướt nhìn dàn đồng hồ phi kế, tất cả đều bình thường. Tiếng động cơ nổ đều đặn. Đa số trực thăng không được trang bị đầy đủ phi cụ để bay đêm như những phi cơ có cánh. Tại trường bay, những khóa sinh chỉ được huấn luyện bay IFR (Instrument Flight Rules) qua loa một vài giờ là trở về nước. Cho nên bay trong những đêm tối đen ở những vùng rừng núi, hay bay vô mây là một điều tối nguy hiểm cho những hoa tiêu chưa đủ kinh nghiệm.

Khi bay trong đêm tối trời, hay là bị vô mây, phi công không còn thấy mặt đất cũng như đường chân trời và phải dựa hoàn toàn vào những đồng hồ phi kế để điều khiển con tàu. “Vertigo” là một danh từ quen thuộc đối với nhân viên phi hành, dùng để chỉ người phi công bị lâm vào tình trạng bị ảo giác (hallucination) mất khả năng định hướng (disorientation) và không còn điều khiển con tàu chính xác được nữa. Một vài trường hợp đã xảy ra khi bay trong đêm tối không trăng sao, trên những vùng xa xôi hẻo lánh, những ánh đèn le lói từ những thôn xóm có khi làm những phi công đang lâm vào tình trạng bị “vertigo” đã tưởng là ánh sao trời và cuối cùng đã đâm tàu xuống đất. Đa số tai nạn xảy ra vì “vertigo” thường đưa đến tử vong.

Một trường hợp hoa tiêu bị “vertigo” đã xảy ra cho một phi hành đoàn Thần Tượng. Đây có thể nói là một giai thoại hay là cũng một bi hài kịch. Anh em trong phi đoàn khi được nghe kể lại đã cười ra nước mắt!

Trong một phi vụ trở về Nha Trang từ phi trường Pleiku, Trung úy Hòa “test” (test pilot) trưởng phi cơ đã bay cùng với Trung úy Tân “kiến” là hoa tiêu phó. Ngồi thùng – danh từ của trực thăng ám

chỉ những hoa tiêu ngồi phía sau khoang tàu- có khoảng ba bốn hoa tiêu của phi đoàn cùng mấy người mê vô xạ thủ trở về căn cứ gốc sau hai tuần biệt phái tại Pleiku.

Đường về Nha Trang từ Pleiku vào mùa mưa hay bị sương mù che phủ, trần mây thấp. Mấy năm trước đây, một chiếc máy bay của phi đoàn Thần Tượng đã đâm sầm vào triền núi vào một buổi chiều mù sương trên đường trở về căn cứ Nha Trang. Không một ai trên tàu sống sót. Ngày hôm đó cho dù thời tiết rất xấu, Trung úy Hòa ngồi ghế trưởng phi cơ đã quyết định cất cánh bay về Nha Trang.

Sau hơn ba mươi phút bay, khi tàu vừa qua khỏi Cheo reo, Phú Bổn thì thời tiết càng tệ hại. Bầu không khí mù mịt, nặng trĩu hơi sương. Trong phòng lái, Trung úy Hòa nhìn ra ngoài trời, trong lòng bấn loạn. Chiếc trực thăng đơn độc tiếp tục lăm lăm lướt trên mặt rừng cây, bay xuyên qua những cụm mây treo lơ lửng trong không khí. Trần mây xám xịt mỗi lúc mỗi hạ thấp dần trên mặt rừng âm u. Thấy thời tiết quá bi đát, Trung úy Hòa quyết định quay trở về Pleiku trước khi quá trễ.

Thình lình, giữa trần mây xám trước mặt tàu một khoảng trống nhỏ vừa hé mở, để lộ bầu trời trong xanh. Như tìm được lối thoát, không một giây suy nghĩ, Trung úy Hòa kéo cần lái. Chiếc trực thăng ngóc đầu vươn lên cao độ chui qua lỗ trống. Chưa lên tới nửa tầng mây, bầu trời xanh đột nhiên biến mất. Mây trắng bủa vây chiếc trực thăng chập chạp. Từ phòng lái nhìn ra chỉ thấy toàn một màu mây trắng đục. Bên ghế co-pilot, Tân “kiến” tái xanh mặt, còn Trung úy Hòa thì thất thần, tay cầm cần lái mất mở lớn nhìn vào dãy đồng hồ trước mặt. Ba đồng hồ quan trọng nhất trong trường hợp bay vào mây là đồng hồ vận tốc, đồng hồ cao độ và đồng hồ vị thế -gyroscope dùng để chỉ vị thế của con tàu đối với đường chân trời.

Sau vài phút trong mây mù, Trung úy Hòa mất bình tĩnh, tay chân bắt đầu quờ quạng thấy rõ. Ngồi ngay sau hai ghế bay là Trung úy Vinh và Trung úy Học, hai hoa tiêu người Huế, có giọng nói đặc kẹ, đang chen nhau chồm về phía trước. Đột nhiên Trung úy Học chỉ vào cái đồng hồ trước mặt, la lớn:

- “Ê!...ê...ê..., coi chừng!”

Bốn cặp mắt đổ dồn vào cái đồng hồ vận tốc đang chỉ gần như “zero” knot! Chiếc trực thăng hầu như đang đứng lại giữa không trung. Trung úy Tân “kiến” là người có phản ứng đầu tiên, vội thò tay nắm cần lái (cyclic) đẩy về phía trước. Kim đồng hồ vận tốc tăng dần...Trong vài phút sau, chiếc trực thăng đột ngột rung mạnh. Đồng hồ chỉ vận tốc con tàu đang bay 120 knots và đang gia tăng tốc độ – vận tốc tối đa của UH-1 là 120 knots.

- “Trời!...trời!...trời!... kẹ...kẹ...kẹ”. Ngồi sau, Trung úy Vinh “:Huế” vừa chồm người lên trên “cockpit”, miệng vừa la làng, vừa vói tay chụp cần lái trước mặt Trung úy Hòa kéo về phía sau.

- “*Đậy..., đậy...!*” Tới phiên Trung úy Học hốt hoảng chồm người đẩy cần lái về phía trước.

- “*Kẹo!...kẹo..., kẹo!*” Vinh “*huế*” lắp bắp: “*Đ. mạ chết tui rồi!...trời đất ơi là trời đất!...sao mà con ‘vặng’ số thế này! Kẹo,.. kẹo...! Trời ơi là trời!...*” Tiếng la ai oán của Trung úy Vinh “*huế*” càng làm gia tăng thêm vẻ kinh hoàng trong lòng những ‘chiến sĩ của không gian’.

- “*Trại!...trại..., trại.*” Tới phiên Trung úy Học. Anh nhào tới phía trước chụp cần lái trước mặt Tân “*kiến*” bẻ qua bên trái. Trên đồng hồ vị thế chỉ con tàu đang nghiêng hẳn về phía bên phải.

Bốn anh hoa tiêu cùng lái con tàu một lúc!

Hết “đậy, đậy rồi tới kẹo kẹo!” Hết “trại, trại rồi phải, phải!” Chiếc trực thăng bỗng bênh, ngã nghiêng, gục gặc như chiếc lá vàng đang trôi nổi trên con thác lũ hơn mười phút đồng hồ. Phía sau sàn tàu, mọi người nhốn nháo, nhìn tứ phía bốn bề. Một anh mê vô đang làm bầm đọc kinh. Kế đó là Trung úy Phạm Mẫn đang lết người ra ngòai sát cửa, sẵn sàng để nhảy ra khỏi tàu. Làn da ngăm đen “mặn mà” của anh bắt đầu đổi sang màu xám xịt! Không có một ngôn từ nào đủ để diễn tả sự kinh hoàng khủng khiếp đang ngự trị trên chiếc trực thăng “khốn khổ” này.

Hơn mười phút vật lộn với tử thần trôi qua như bất tận...Hình như Thần chết đã chán chê đùa dẫm tánh mạng của gần mười anh nhân viên phi hành, bỏ lửng trò chơi ngang xương! Bầu trời bỗng dưng trong sáng! Mây mù biến mất như một phép lạ. Tất cả mọi người há hốc nhìn ra ngoài. Ngay trước mặt chiếc trực thăng sừng sững vách núi đá dựng đứng. Chiếc trực thăng đang ở trong một vị thế bay ngang như một con cua... suýt bị rang muối!

Dãy núi Mẹ Bồng Con nằm giữa Tuy Hòa và Nha Trang đang chạy dài trước mặt. Hai viên phi công run rẩy lết về Nha Trang. Tất cả mọi người trên tàu còn bàng hoàng chưa tỉnh cơn ác mộng, không ai còn sức mở miệng nói một lời nào. Gần hai mươi phút bay sau, những nhịp đập cuồng loạn trong trái tim tất cả những người trai trẻ đã chậm lại, phi trường Nha Trang hiện ra dưới một bầu trời hanh nắng. Tại bãi đáp, Trung úy Hòa “test” đã mất hơn hai phút đồng hồ để đặt hai cái càng của chiếc máy bay trực thăng xuống mặt đất cao...không quá một giây!

Nhớ lại câu chuyện “vertigo” do Phạm Mẫn kể lại với một lối diễn tả khôi hài hóa độc đáo, tôi bật cười thành tiếng.

Sau hơn hai mươi phút bay, dãy núi Đồng Bò phía Bắc thành phố Nha Trang mờ ảo trước mặt con tàu. Tôi vút điều thuốc đang hút dở ra khỏi cửa:

- *Này,..Thạch để tôi bay cho! Vừa nói tôi vừa lấy lại cần lái.*

Chiếc trực thăng đang băng ngang rặng núi phía Bắc của phi trường, bắt đầu vào không phận Nha Trang. Trên bầu trời đen, những viên đạn lửa liên tục bay vụt lên trời như như những vì sao xẹt. Tôi bảo Thạch tắt hết tất cả đèn bên ngoài. Chiếc trực thăng biến mất giữa trời khuya!..còn

lại tiếng máy nổ đều đặn và tiếng chém gió phần phật của cánh quạt.

- Sao,... Trung Tá muốn tôi thả xuống chỗ nào đây? Tôi quay đầu nhìn Trung Tá Thông đang ngồi yên lặng sau lưng.

- Chỗ nào cũng được! Hay là...mày thả tao trên phi đạo cho chắc ăn đi!

Ở cao độ bốn ngàn bộ, phi trường Nha Trang hiện ra trong tầm mắt. Những ngọn đèn xanh lơ, mù mờ chạy dọc hai bên phi đạo. Xa hơn thành phố vẫn còn thức. Đốm sáng từ ánh đèn vàng vọt của những ngọn đèn đường chạy thẳng tắp, ngang dọc giữa những cụm đèn le lói trông buồn bã. Đa số dân chúng đã bỏ đi, còn lại những người không đủ phương tiện hoặc già yếu phải ở lại.

Cho tàu hướng về phi đạo phụ. Chiếc trực thăng lù lù trong bóng đêm hạ cao độ giữa hai hàng đèn xanh mù mờ cách khoảng. Đâu đây, những viên đạn lửa bất chợt vút lên trời cao cùng với những tràng súng vang vọng càng rõ rệt. Lái chiếc trực thăng trống rỗng, không có một khí giới để tự vệ tôi cảm thấy hồi hộp, căng thẳng... Tay siết chặt cần lái tôi hạ dần cao độ. Dưới bụng con tàu toàn một màu đen như mực, không hề thấy mặt đất. Bất chợt một tràng súng nổ vang gần đó. Giật thót người!..tôi đề cần cao độ xuống tận đáy. Chiếc trực thăng rơi như một cục đá, chạm mặt đất nảy tung lên. Một vật gì cứng đập mạnh vào đầu gối tiếp theo là một tiếng động khô khan phát ra từ sàn tàu dưới chân. Tim đập thình thịch!..

Sau sàn tàu Trung Tá Thông đã biến mất vào bóng tối từ lúc nào! Kéo vội cần cao độ, chiếc trực thăng trống trải vươn mình bốc cao lên bầu trời đêm. Sờ đầu gối,.. không thấy gì...tôi hoàn hồn! Chờ cho tàu lên cao tôi vói tay bật ngọn đèn bản đồ trên đầu. Ngay dưới chân tôi, cái máy “motorola” to như cục gạch đang nằm “trơ trẽn” trên sàn. Tôi làm bầm như để tự chữa thẹn: “Mẹ nó,...bố khỉ!...mày làm tao hết hồn!”

Trong bóng tối mù mờ phản chiếu từ những đồng hồ phi cụ, Thạch đang nhìn tôi cười!

- Thạch,...bạn bay giùm đi! Nói xong tôi giao cần lái cho Thạch.

Con tàu hướng về phi trường Phan Rang, để lại sau lưng vùng ánh sáng nhập nhòa mỗi lúc mỗi mờ dần rồi biến mất sau rặng núi cao. Ngồi dựa ngửa đầu vào lưng ghế bay nghỉ mệt. Ngày mai tôi và những cánh chim võ tở sẽ bay về phương Nam tìm lại tổ ấm. Điều thuốc lá trên tay, tôi miên man suy nghĩ mông lung về một viễn ảnh đen tối đang chờ đợi. Bất chợt thoáng hiện hình ảnh người em gái với nụ cười tươi trên đôi môi mọng đỏ, đang chờ đợi mở rộng vòng tay chào đón, những nỗi phiền muộn lo âu trong tâm hồn bỗng tan biến vào hư vô...

Trước mặt con tàu, phi trường Phan Rang mờ ảo, những ánh đèn màu nhấp nháy dưới bầu trời đen. Hạ dần cao độ chuẩn bị đáp, tôi thì thầm trong hơi gió: “Việc gì đến sẽ đến!”



PHI ĐOÀN THÀN TƯỢNG: GIỜ THỨ 25



Thành kính nghiêng mình tưởng niệm đến phi hành đoàn AC-119 cùng các chiến sĩ VNCH đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc trong giờ phút thứ 25 của đất nước.

29 tháng 4/75 – Phi trường Tân Sơn Nhất

Khoảng mười giờ sáng, chiếc xe Ford pick-up bắt đầu lăn bánh chở ba phi hành đoàn trực thăng võ trang phi đoàn 215 ra bãi đậu trong một phi vụ yểm trợ vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất. Tất cả phi hành đoàn nhận chỉ thị phi vụ này, như bao nhiêu phi vụ khác, nhưng không thể ngờ đây là một chuyến bay định mệnh sẽ có ảnh hưởng lớn đến cho sự sống còn của nhiều nhân viên phi hành của phi đoàn Thần Tượng.

Tôi và Trung úy Sơn ngồi ép sát nhau trên băng trước của xe pick-up, băng sau là bốn hoa tiêu khác. Mỗi người ôm chặt lấy túi bay để trên đùi, không ai nói với ai một lời. Sau những ngày tháng căng thẳng và một đêm không ngủ vì trận pháo kích ào ạt vào căn cứ tối hôm qua, những khuôn mặt thể hiện lên một nét rã rời và mệt mỏi.

Trên nét mặt người trung sĩ tài xế biểu hiện lên nét lo lắng ưu tư. Anh vừa lái xe vừa tránh né những miếng sắt của đạn pháo nằm rải rác trên con đường nhựa đen hẹp, chạy ra bãi đậu. Mỗi khi nghe tiếng nổ “oành”, anh ta giật mình, hai vai rút lại như để tránh những mảnh đạn vô hình đang rít lên trong bầu không khí căng thẳng sáng hôm nay. Chắc hẳn anh ngạc nhiên, không hiểu được tại sao trong giờ phút phi trường gần như đã bỏ ngõ lại có những phi vụ lạ lùng này.

Dọc theo hai bên đường dẫn ra bãi đậu là những bãi đất trống đầy cỏ dại cao, chạy dài ra vòng rào kẽm gai phòng thủ, khoảng chừng vài ba trăm mét lại có một công sự chiến đấu, chồng chất những bao cát cũ kỹ, loang lổ những vết lũng do mảnh đạn pháo kích. Phía bên phải, một “barrack” trước chứa đồ tiếp liệu nay bỏ trống, nay bị trúng đạn cháy gần hết chỉ chừa lại bốn bức tường nám đen. Gần đây là những hố lớn mới toanh phơi màu đất đỏ đang còn bốc khói. Tất cả là hậu quả của một đêm tổng pháo kích của Cộng Sản trước khi chiếm cứ mục tiêu cuối cùng, với mục đích phá hủy tất cả các phi cơ của QL/VNCH, chặn đường rút lui của tất cả hoa tiêu còn kẹt lại tại TSN dùng làm phương tiện thoát khỏi miền Nam.

Theo lệnh của Trung tá Khưu Văn Phát, phi đoàn trưởng PD 215, nhiệm vụ của chúng tôi sáng hôm ấy dùng ba chiếc trực thăng võ trang bay theo vòng đai phi trường đánh phá những mục tiêu

nào trong tầm tay, làm chậm bước tiến của Cộng Quân đang trên đà tràn ngập căn cứ.

Tôi hơi ngạc nhiên khi nhận được chỉ thị này, vì đây là phi vụ đầu tiên của tôi trong ba mươi ngày qua, kể từ ngày phi đoàn di tản chiến thuật từ Nha Trang vào trú đóng tại Tân Sơn Nhất. Trong giây phút này đa số những đơn vị chủ lực quân VNCH có thể đã bị tan rã hay bị cô lập đâu đó. Tôi đã ý thức rằng chúng tôi phải hoàn toàn dựa trên hỏa lực của mình mà không hề hy vọng có sự yểm trợ nào khác. Trước đó không hơn một giờ, chiếc “gunship” AC-119 bị bắn rớt bởi SA-7 ngay trên vòm trời Sài Gòn, một bằng chứng rõ ràng là mũi dùi của địch quân đã tiến đến rất gần thủ đô và đang nắm phần chủ động chiến trường.

Khoảng tám giờ sáng chúng tôi đứng tùm năm tùm ba bàn tán xôn xao với mấy người bạn trước cổng phi đoàn, nhìn lên trời chiếc AC-119 bay trên cao độ khoảng ba ngàn bộ và chừng vài ba phút lại khạc ra những tràng đạn liên thanh. Chắc có lẽ đây là một phi vụ yểm trợ cho một đơn vị nào đó của quân bạn đang đụng trận ở vùng ngoại ô Sài Gòn. Trong sự ngạc nhiên và tò mò, chúng tôi tiếp tục theo dõi hoạt động của con chim sắt đơn độc này.

Bỗng nhiên từ mặt đất bất thần xuất hiện một làn khói trắng nhỏ dài, xẹt thẳng lên trời nhanh như mũi tên lửa hướng về phía con tàu. Chiếc hoả tiễn trúng gần ngay giữa thân và đuôi tàu, con chim sắt đứng sựng lại, chiếc đuôi gãy lìa ra cùng với thân tàu chúi xuống rồi quay vòng vòng hình tròn ốc, rơi như chiếc lá vàng lìa cành.

Từ chỗ chúng tôi đứng nhìn lên tuy khá xa nhưng vẫn thấy được vài bóng hình nhỏ nhảy thoát ra khỏi con tàu bị nạn và cùng rơi xuống mặt đất. Nóng lòng chờ đợi, nhưng chúng tôi đã vô cùng thất vọng không thấy có một chiếc hoa dù nào nở ra trên bầu trời xanh.

Nhìn nhau bàng hoàng không nói nên lời, một cảm giác đau buồn khó tả dâng lên trong lòng tất cả những người đang có mặt tại đây, thương cảm cho số phận của những người chiến sĩ anh hùng đã hy sinh cho Tổ Quốc trong giờ phút tận cùng của cuộc chiến. Tối hôm 28, anh em 215 còn ở lại trong phi trường, tại Câu Lạc Bộ đối diện phi đoàn, mạnh ai nấy kiếm chỗ ngủ. Người thì nằm trên những chiếc bàn hay những chiếc ghế nói lại, người nằm dưới đất, kẻ nào may mắn thì kiếm được ghế bố, trong tư thế tác chiến, áo quần giày vớ để nguyên trên người.

Khoảng hai giờ khuya, một tiếng “Oành” đầu tiên làm rung chuyển cả mặt đất. Mọi người đang say sưa trong giấc điệp tức thời choàng tỉnh dậy, chạy ủa ra cửa hướng về những hố cá nhân, mấy tháng trước đây nhân viên trong phi trường được lệnh đào trước mỗi phần sở của mình. Trời tối mịt, không thấy rõ đường tôi phóng đại xuống ngay cái hố đầu tiên gần cửa ra vào. Một tiếng la oái:

– Á!.. chết cái đầu tui rồi ...

Hố cá nhân này đã có chủ rồi, tôi chạy vội qua hố kế bên nhảy đại vào lần nữa:

... “Oành, Oành, Oành”....

– Ê,.. ê,.. kiếm chỗ khác đi cha....

Lại một ông khác đang co rút người trong cái hố cạn như con nhộng trong tổ ong. Tôi xuống giọng năn nỉ:

– Cho ké chút đi, chậ chậ chút không sao mà...

“Oành, oành, oành...”, cả hàng trăm trái đạn bắt đầu nhắm vào phi trường như mưa rơi, liên tiếp không ngưng. Chưa bao giờ trong đời binh nghiệp của tôi được đối diện một đêm pháo kích kinh khủng như đêm nay. Không khác gì một đại hội hoa đăng, những tiếng nổ đủ loại xa gần, âm thanh chát chúa, đinh tai nhức óc, những chớp sáng lóe trong bầu trời đen như mực. Bản nhạc đại hòa tấu bắt đầu từ hai giờ sáng, kéo dài mấy tiếng đồng hồ.

Tiếng động của những mảnh sắt bay xé không gian rít lên những âm thanh lạnh lùng chết chóc. Những tiếng động do hàng trăm mảnh sắt vụn rơi rớt rồn rảng trên mái ngói, trên nóc tôn, trên mặt đường như bắt tận càn làm gia tăng thêm vẻ khủng khiếp đe dọa. Chúng tôi nằm bẹp dí trong hố cá nhân cả mấy tiếng đồng hồ, chân tay bắt đầu tê cứng. Đến gần sáng tiếng pháo mới bắt đầu thưa thớt dần dần rồi chỉ còn lại những tiếng đi đùng đùng đây đó...

Qua một đêm nằm yên chịu trận trong hố đất cạn, hình ảnh cuộc đời bay bổng của tôi lần lượt diễn ra như cuốn phim quay chậm.

Khi còn là một hoa tiêu chân ướt chân ráo du học Mỹ trở về, tôi được chỉ định gia nhập Phi Đoàn 215 trong phi đội võ trang. Hãnh diện trong bộ đồ bay oai vệ sẽ được khoác lên người với danh hiệu Thần Tượng trên ngực áo. Ôi sao cái tên nghe quá oai phong lẫm liệt! Thần Tượng!.. Có phải các anh sẽ là Thần Tượng của các em gái hậu phương chẳng? Đêm ngủ tôi mơ màng áp ủ một hình ảnh hào hùng đẹp để đó, cho đến khi nhìn thấy tận mắt phù hiệu phi đoàn chỉ là một con voi trắng ngời trên trái banh tô màu vàng đỏ rực rỡ như đang ở trong gánh xiếc. Thần Tượng là Voi Thần chứ không phải là Thần Tượng của lòng em! Khí thế cao ngất trời của một chàng thanh niên trai trẻ mới bước vào đời binh nghiệp phút chốc tan thành mây khói.

Phi đoàn 215 trú đóng tại Nha Trang, thành phố nhỏ nhỏ êm đềm nép mình bên bờ biển xanh cùng hàng thuyền dương rì rào trong gió. Dù đang ở trong một cuộc chiến tranh khốc liệt, Nha Trang vẫn là một người em gái còn trinh nguyên, chưa bao giờ thật sự nếm mùi vị của chết chóc, tàn phá.

Nha Trang là nơi che mưa đỡ nắng bao năm cho Trung Tâm Huấn Luyện K.Q, nơi xuất xứ của bao phi công tài ba, gan dạ. Những ngày cuối tuần, cổng trường rộng mở, từng đoàn Sinh viên Sĩ Quan phi hành, lòng rộn rã, tung tăng như đàn bướm khắp mọi ngõ hẻm, phố phường, hãnh

diện trong bộ quân phục ka-ki chỉnh tề thẳng nếp, con cá sáng vàng chói trên cầu vai. Những chàng trai Không Quân trong bộ đồ bay oai hùng bao giờ cũng là “Thần Tượng” của những người em gái nữ sinh trong tà áo trắng thơ ngây. Nha Trang đã là nơi thai nghén cho bao mối tình thơ mộng của những chàng trai nước Việt và những người em gái Nha Thành.



Những buổi chiều vàng, từ những phi vụ hiểm nghèo trên những chiến trường sôi động đẫm máu miền cao nguyên, nhìn trên cao thành phố hiền hòa dễ thương mở rộng vòng tay chào đón những đoàn chim sắt bay về tổ ấm. Những nỗi lo âu mệt mỏi tan biến theo những dải mây trắng đang trôi nhẹ nhàng trên bầu trời xanh lơ.

Nhớ những ngày sau phi vụ nóng bỏng, chúng tôi đến thăm em “áo anh mùi thuốc súng”. Nhớ những buổi chiều lồng gió, ngồi dựa lưng bên nhau dưới hàng thùỵ dương bóng mát hướng nhìn ra chân trời trong sáng. Xa xa những con thuyền đánh cá nhấp nhô trên sóng biển, rồi cùng uống những trái dừa tươi ngọt dịu, chia sẻ những chuyện vui buồn lính chiến...

Nhớ những lúc mặt biển trong xanh êm ả như mặt hồ thu một buổi sáng đẹp trời, những chiếc trực thăng bay trong phi vụ “giải lao”, tưởng thưởng cho những chàng trai phi công sau chiến thắng của một mặt trận lớn. Những chiếc trực thăng bay là sát mặt nước, chở đầy những em gái hậu phương cùng gia đình và đáp trên những hòn đảo thanh vắng, thức ăn, thức uống tràn đầy... Và làm sao tôi quên được cảm giác ngồi trên ghế bay, lái con tàu về câu lạc bộ phi đoàn từ hải đảo, chỉ độc trong chiếc quần tắm để lấy thêm nước đá cho mọi người. Chiếc máy bay gần sát mặt biển đến độ tôi cảm tưởng những ngọn sóng lăn tăn chạm mũi tàu. Giây phút rời bỏ Nha Trang để vào cố thủ tại Tân Sơn Nhất, tôi linh cảm rằng đây là một sự ra đi vĩnh viễn, cơ hội nhìn lại thành phố thân thương êm đềm, bao nhiêu kỷ niệm đẹp đáng yêu đó có lẽ không bao giờ đến nữa.

Chiếc xe chở chúng tôi đã tới bãi đậu. Mấy tuần nay trực tại phi đoàn tôi chưa có cơ hội ra đây, giờ nhìn thấy một cảnh tượng hoang tàn đổ nát làm tôi sững sờ. Sau một đêm bị tàn phá bởi hàng trăm trái đạn đại pháo, bãi đậu đã biến thành một bãi phế thải. Những chiếc bị trúng đạn, gãy đổ, những chiếc bị mảnh văng lủng lổ chỗ, cánh quạt buông thả dập dềnh, bỏ dờ...

Hai trưởng phi cơ theo tôi trong phi vụ này có Trung úy Bùi Hữu Sơn, Đại úy Chín từ phi đoàn Mãnh Sư 243. Trung úy Sơn, trong phi đoàn thường gọi anh là “Sơn Mực” vì nước da ngăm ngăm đen. Anh đã cùng đi bay chung với tôi cả hàng trăm phi vụ trực thăng võ trang trong những phi vụ hiểm nghèo của mặt trận vùng II: Tiền đồn 5, Tiền đồn 6, Kontum, Tân Cảnh, Pleiku, Tam biên, Mùa hè đỏ lửa...

Đại úy Chín là một hoa tiêu đầu đàn của phi đội trực thăng võ trang của Mãnh Sư, Phù Cát, đã một thời bay trong phi đội Mãnh Hổ của tôi. Anh là một trong những hoa tiêu lên cấp bậc nhanh nhất vì những chiến công đã đem lại cho phi đoàn trong những trận chiến đẫm máu. Từ sau vụ di tản chiến thuật bỏ vùng II để về cố thủ Tân Sơn Nhất, phi đoàn 243 Mãnh Sư đã sát nhập với phi đoàn chúng tôi.

Nhìn Sơn đang lúi húi kiểm soát chiếc trực thăng võ trang dùng cho phi vụ, tôi đến gần và nói:

- Này Sơn, bạn nghĩ chúng ta sẽ làm được gì trong hoàn cảnh này?

Không ngạc nhiên chút nào trong câu hỏi chứa đựng một hàm ý nào đó, anh đã trả lời như đã đọc hết tư tưởng trong đầu tôi:

- Tùy bạn. Bạn tính như thế nào thì tôi theo vậy.

Tôi phân vân suy nghĩ. Quyết định của tôi có thể thay đổi hay ảnh hưởng cả cuộc đời và sinh mệnh của tất cả phi hành đoàn sáng hôm nay: một là cất cánh ba chiếc trực thăng võ trang lên và thi hành những gì đã được giao phó trong phi vụ, hai là chọn vài chiếc tàu còn tốt đầy đủ xăng nhớt bay thẳng ra đảo Côn Sơn. Tối hôm qua, tất cả vợ con gia đình của nhân viên 215 đã được gửi theo máy bay C-130 bay ra đảo Côn Sơn trước nên tất cả chúng tôi đều nôn nóng ra đó.

Trong giây phút tiến thoái lưỡng nan này, bài ca hùng tráng của Không Quân đã bao năm in sâu trong tiềm thức tôi như vang dậy:

Giờ từng đoàn người vượt qua biên giới quyết chiến đấu...

Cố chiếm chiến công ngang trời...

Giờ từng đoàn người vượt qua biên giới quyết chiến thắng,

Đi không ai tìm xác rơi...

Lúc đất nước muốn bao người con thân yêu ra đi,

Hối tiếc tấm thân làm chi...

Trong lúc đất nước đang lâm nguy những người con thân yêu phải hy sinh cho Tổ Quốc, không hối tiếc tấm thân... Tâm tư tôi đang bị dầy vò giữa bốn phận của một chiến sĩ và sự sống còn của một con người.

Tôi suy tư và tự hỏi : sự hy sinh cho Tổ quốc trong giây phút vô vọng này có còn cần thiết nữa

hay không? Ba chiếc trực thăng võ trang với hỏa lực hạn hẹp để ngăn cản bước tiến ào ạt của Cộng Quân trong lúc này không khác vài con muỗi vo ve đốt đàn con voi đang hung hãn tiến bước. Hình ảnh của con chim sắt AC-119 gãy cánh trên vòm trời Sài Gòn mới đây còn in sâu trong đầu tôi. Lương tâm của một người lính chiến đã dần vật tâm tư tôi khi phải đứng trước một quyết định tiến thoái lưỡng nan này. Nhưng cuối cùng như đã ý thức được thực tại, có lẽ tôi phải quyết định chọn giải pháp thứ hai, giải pháp đi tìm sự sống, sự sống trong tự do và hạnh phúc.

Tập trung tất cả ba phi hành đoàn lại, tôi tuyên bố ý định hủy bỏ phi vụ yểm trợ và quyết định dùng những chiếc trực thăng này vượt ra khỏi vòng vây của địch bay về phía vùng trời tự do. Mọi người đều hăng hái tán thành. Trên những khuôn mặt đầy nét hân hoan tất cả vội vã lẳng xằng đi chọn những chiếc trực thăng tốt, đầy đủ xăng nhớt.

Có thể nói rằng hơn bảy mươi phần trăm của những chiếc đậu trên bãi này đã bị trúng mìn pháo kích đêm qua. Nhiều chiếc tàu còn nguyên vẹn nhưng lại không còn đủ xăng hoặc bình điện bị yếu. Một chuyện lạ làm tôi nhớ mãi là gặp một chiếc tàu hoàn hảo, đầy đủ mọi yếu tố khả dụng, nhưng éo le thay, bị ông hoa tiêu nào mua khóa ngoài chợ khóa tay lái lại làm của riêng và bây giờ thì đã bị quên lãng.

Tôi chợt nghĩ đến Bộ chỉ huy 215 và vài chục nhân viên phi hành đang còn ở lại tại phòng hành quân phi đoàn. Trong giây phút này của đất nước, họ vẫn còn ở lại để cố thủ đến giây phút cuối cùng, sẵn sàng dâng hiến, hy sinh tánh mạng mình bảo vệ quê hương. Câu nói đầu môi chót lưỡi của bạn bè vắng vắng trong tai tôi: “Không Quân không bỏ anh em, không bỏ bạn bè...” Làm sao tôi có thể nhắm mắt làm ngơ cất cánh ra đi để lại những người chiến hữu đã từng sát cánh bên nhau sau nhiều năm khói lửa chiến tranh, chia cơm sẻ áo, sống chết có nhau.

Trong những phi vụ hiểm nghèo, khi có những con tàu gãy cánh, rơi rớt vùng đất nóng bỏng hay ngay trong lòng địch, chúng tôi đã không chút ngại ngùng, suy nghĩ, sẵn sàng lao mình xuống bắt chắp hiểm nguy để đưa tay nắm, cõng, bồng những người bạn lâm nạn bay đến chốn an toàn. Chúng tôi là những anh em ruột thịt trong một đại gia đình,.. gia đình Thần Tượng.

Đây là những người chiến sĩ trong phù hiệu: Bảo Quốc-Trấn Không, Tổ Quốc-Không Gian, đã làm sáng rõ, vinh danh cho Quân chủng Không Quân hào hùng. Tôi muốn họ phải rời khỏi nơi đây, như chúng tôi, để đoàn tụ với vợ con đang mong ngóng trên hòn đảo xa xôi hẻo lánh.

Nhìn anh tài xế còn ngồi trong xe, tôi bước đến bên cạnh nói:

- Anh hãy về thông báo phi đoàn rằng chúng tôi sẽ đi Côn Sơn và ai muốn đi thì anh chở ra giùm. Còn riêng anh có muốn đi với chúng tôi thì tùy ý. Nhanh lên nghe!

Hai chiếc tàu bắt đầu quay máy sẵn sàng để cất cánh. Theo như dự tính của tôi thì có thể mất mười lăm tới hai chục phút trước khi chiếc xe hậu trạm chở những hoa tiêu 215 trở lại. Giờ phút

đi qua thật chậm, tôi cố lấy bình tĩnh kiểm soát tất cả phi cụ một lần nữa. Thình thoảng một trái pháo đánh “lình” một cái đầu đó làm ruột gan tôi nóng như lửa đốt...

Bỗng từ xa, thấp thoáng trong những chiếc tàu ngổn ngang, hai người trong bộ đồ bay đang chạy vội vã về hướng tàu tôi. Khi đến gần, họ nhảy phóc lên sàn tàu không hề hời ý. Tôi nhận rõ đó là hai hoa tiêu trong cấp bậc thiếu úy, một người mang phù hiệu trực thăng và người kia mang phù hiệu khu trục. Một người chồm lên phòng lái trong tiếng động ầm ĩ của tiếng máy đang ở tốc độ cao, ghé vào tai tôi nói như hét vừa chỉ tay ra hướng hàng rào phòng thủ:

- Cất cánh nhanh đi!..tôi thấy tụi nó đang lố nhố ở ngoài hàng rào có chừng cây số thôi...gần lắm ...

Quay đầu nhìn về phía ngoài hàng rào phòng thủ, không thấy có một biến chuyển nào cả khả dĩ có thể nói lên một sự đe dọa nào, tất cả vẫn yên tĩnh. Hai người hoa tiêu mới này chờ lâu sốt ruột chịu không được, một anh thình thoảng nắm dây an toàn sau ghế của tôi giật mạnh, như thúc dục, làm tôi thêm rối trí, bực bội. Tôi quay lại phía sau la lớn:

– Anh kiểm một chiếc khác bay trước đi, tôi còn phải chờ.

Không còn đủ kiên nhẫn, sau khi vừa nghe tôi dứt lời hai anh nhảy phóc ra xuống đất chạy biến mất dạng giữa những chiếc tàu trong bãi đậu. Vài phút sau tôi nghe tiếng xè xè của một chiếc tàu nào đang quay máy gần đầu đây. Ngoái cổ nhìn ra phía sau, qua khung cửa sổ cách tàu tôi không xa, một chiếc trực thăng đang “hover” từ từ đi tới và chuẩn bị cất cánh. Chuyện đó không đáng gì đến chúng tôi trong giây phút này. Tôi quay lại hướng con đường, trong lòng nôn nóng... Đột nhiên “Ầm!..”, một tiếng nổ long trời xé đất như tiếng nổ của một trái đại pháo rơi gần đây. Phản ứng cấp thời, tôi định kéo tàu rời khỏi bãi thì nghe tiếng anh xạ thủ trong tàu tôi la hét to:

– Á, á...chết rồi,.. chết rồi, tàu bị lật!..

Sau đuôi tàu chúng tôi không xa, chiếc trực thăng của hai anh hoa tiêu lúc nãy bây giờ nằm lật úp, chổng cọng lên trời, quay mòng mòng, quằn quại như con vật đang dãy chết. Cánh quạt đập xuống đất văng tung tóe từng mảnh vụn, bụi tung mịt mù...

Trung úy Sơn quay đầu nhìn trong sự lo lắng, buột miệng:

- Hình như đuôi tàu bị vướng hàng rào kẽm gai...

Nhìn thấy tình trạng của chiếc bị nạn trong giây phút hỗn loạn, loạn ly, tôi vô cùng lo ngại và quan tâm cho tánh mạng của hai hoa tiêu mới này, nhưng cảm thấy bất lực, không thể làm được gì hơn, tôi tiếp tục ngồi chết dí trên ghế bay,.. chờ.

Nhưng chỉ trong khoảng khắc sau, trong sự ngạc nhiên và sửng sò của tôi, hai người hoa tiêu trên chiếc tàu lật úp đó, hốt hải chạy đến nhảy phóc lên sàn tàu trong bộ đồ ướt đầm, nòng nặc mùi xăng máy bay. Chiếc nón trên đầu không còn, khuôn mặt tỏ lộ đường nét kinh hoàng. Làn da của họ đỏ ửng vì dầu xăng, nhưng lạ lùng thay tôi không một hề thấy có một vết thương nào, dù là một vết trầy nhỏ. Không nói lên được một lời, tôi thầm nghĩ rằng trên đời này vẫn còn có những phép lạ.

Từ xa hai chiếc xe Dodge phẳng phẳng chạy đến, chở đầy người. Xe chưa kịp ngừng tất cả vội vàng nhảy xuống chạy về phía hai chiếc tàu của chúng tôi đang chờ. Trong hơn ba bốn chục người vừa đến, thấy sự có mặt một số hoa tiêu của 215 như Trung úy Lê Ri, Lê Viết Tánh, Tống Văn Thịnh, Đại úy Nguyễn Hồng Huỳnh... cộng thêm những anh em cơ phi xạ thủ như “Phước chia khóa”, Kiệt, Lộc, Song... và một số khác tôi không nhớ rõ. Ngoài ra có thêm những anh em hoa tiêu phi đoàn khác đã quá giang theo, đặc biệt là Thiếu tá Hạnh, Trưởng phòng HQ/CC Phan Rang, Thiếu tá Nguyễn Minh Lương, phi đội trưởng 259C, cựu sĩ quan An Phi 215.

Ban chỉ huy Thần Tượng có Thiếu tá Lê Hữu Đức, Trưởng Phòng HQ, và sau cùng là Trung tá Khưu Văn Phát, vị chỉ huy cuối cùng thay thế Trung tá Phạm Bính trong chức vụ hướng dẫn phi đoàn Thần Tượng 215.

Riêng không thấy sự có mặt của Thiếu tá Sơn Thái Huyền, người đã thay thế Thiếu tá Đặng Đình Vinh trong chức vụ chỉ huy phó phi đoàn, mà tôi đã gặp tại phòng hành quân sáng trước đó không lâu. Điều này đã làm cho tôi băng khuâng không ít...

Thấy số đông anh em 215 đã có mặt khá đầy đủ, tôi không dấu được một nỗi sung sướng trong lòng, nhất là sự có mặt của con chim đầu đàn Thần Tượng, một vị chỉ huy trưởng được anh em thương mến như một người anh, đã cùng chia vui xẻ buồn với tất cả trên những chiến trận hiểm nghèo, sống chết. Dưới đôi mắt tôi, Trung tá Phát có những tánh khí đúng nghĩa của người phi công và một người chỉ huy trưởng của những chàng trai tinh hoa của đất nước, hào hoa phong nhã, vui chơi khi cần nhưng không bao giờ xao lãng bổn phận. Phi đoàn Thần Tượng là một danh hiệu quen thuộc và được sự kính nể của tất cả những đơn vị bạn trên vùng II Chiến Thuật vì những chiến công hiển hách đã được trên những mặt trận lớn nhỏ...

Giờ này nhìn thấy con chim đầu đàn tay xách túi nón bay, đứng ngờ ngàng buồn bã tại bãi đậu ngỗng ngang này, tôi cảm thông được tâm trạng của một vị chỉ huy trưởng khổ đau khi nhìn gia đình thân yêu, mình đùm bọc bao năm qua, đã đến hồi rẽ rời ly tán trên một tương lai bất định.

Bây giờ, tất cả nhóm người đến sau chia nhau leo lên hai chiếc tàu đang quay máy sẵn, nhưng không đủ chỗ, cuối cùng phải tăng cường thêm một chiếc nữa. Thế là hợp đoàn ba chiếc trực thăng đã sẵn sàng lên đường. Trung Tá Phát dẫn đầu cùng với Thiếu tá Đức, chiếc thứ hai Đại úy Chín của phi đoàn 243 và chiếc thứ ba do tôi cầm lái cùng Trung úy Sơn. Chiếc số một cất

cánh nhẹ nhàng không một tiếng thông báo trong tần số, lần lượt chiếc thứ hai, rồi tới chiếc sau cùng của tôi. Ba con chim sắt đã tung cánh lên vùng trời quen thuộc bay ra khỏi vùng lửa đạn hướng về vùng trời tự do. Chiến tranh, hận thù, chết chóc...đã để lại đằng sau.

Không lâu hợp đoàn ba chiếc trực thăng đã lên cao độ, nhìn lại phi trường xa dần với những con tàu nằm rải rác trên mặt đất như những món đồ chơi nho nhỏ. Lên gần bốn ngàn bộ, sông Đồng Nai như con rắn lớn uốn lượn quanh làng mạc. Những cụm khói bốc lên từ những xóm làng xa xa vì bom đạn cho ta cảm tưởng như khói lam chiều của mẹ già đang thổi nồi cơm nóng, hình ảnh của một bức tranh thái bình không hề mang một chút gì của không khí chiến tranh tàn bạo.

- “Sài Gòn ơi!..Quê hương ơi!.. xin giã từ!” Tôi thì thấm trong hơi gió, nước mắt lưng tròng.

Bây giờ không còn gì phải lo sợ nữa, đường mây rộng thênh thang trước mặt, Côn Sơn đảo đang chờ đợi... Tôi nhường cần lái cho Sơn rồi duỗi thẳng tay chân ra cho máu chạy đều, xong móc điều thuốc lá đưa lên miệng châm lửa hút một hơi dài. Làn khói trắng bay nhiễu loạn trong không gian, thần kinh tôi nhẹ nhàng sáng khoái sau một thời gian dài căng thẳng. Quay lại phía sau sàn tàu tôi nhìn thấy Thiếu tá Lương, Đại úy Huỳnh “râu”, Thiếu úy Từ bộ Chùng một hoa tiêu “sữa” đẹp “gái” từ Phù Cát, bốn năm anh cơ phi, xạ thủ...cùng vài hoa tiêu phi đoàn khác, cả thầy trên mười người đang ngồi bệt trên sàn tàu. Ai nấy đều hân hoan, không dấu được nụ cười tươi trên khuôn mặt.

Lên đến không phận Sài Gòn, một quang cảnh nhộn nhịp bận rộn khác thường, hoàn toàn khác hẳn với cảnh tượng tiêu điều vắng vẻ tại bãi đậu sáng nay. Dù mọi loại máy bay trực thăng của Không Lực Hoa Kỳ, từ ngoài hải phận Việt Nam, bay ra vào dập diu như một đàn ong trên bầu trời hanh nắng. Tiếng nói của những phi công Hoa Kỳ oang oang trên tần số guard rộn rịp, tiếng xè xè xạch xạch trong radio không ngưng nghỉ.

Không Quân Mỹ đang làm một cầu không vận cuối cùng để di tản những người của họ còn kẹt lại tại thành phố Sài Gòn. Hình như đã có một thỏa ước ngầm bảo đảm sự di tản an toàn của quân đội Mỹ rời khỏi miền Nam Việt Nam trong giờ phút này, tôi không hề thấy một hỏa lực nào từ mặt đất bắn lên. Bay trong hành lang chuyển vận này, chúng tôi cảm thấy như được an toàn, bảo đảm, không còn e dè vì những họng súng hay những hỏa tiễn phòng không rình rập đe dọa.

Sau bốn mươi lăm phút hợp đoàn đã ra quá hải phận Việt Nam. Trước mặt là vùng trời xanh, biển rộng bao la bát ngát. Một cảnh tượng vĩ đại bất ngờ và vô cùng ngoạn mục đã hiện ra dưới chân: vô số tàu chiến đang chạy chi chít trên mặt biển, ngoài khơi hải phận Vũng Tàu.

Nguyên hạm đội của Hoa Kỳ đang thi hành một công tác cuối cùng cho cuộc chiến tại miền Nam Việt Nam. Dù loại tàu lớn nhỏ chạy ngoằn ngoèo theo một đội hình tác chiến để lại sau đuôi những vệt dài trắng xóa...Trên cao nhìn xuống giống như một mô hình của một hải chiến trận đồ.

Chúng tôi không thể nào ngờ rằng mình đang là những nhân chứng cho một khúc quanh lịch sử: Một lực lượng Hải Quân hùng hậu của một cường quốc đang thu dọn chiến trường sau hơn chục năm dài chiến đấu.

Ba con tàu nhỏ xíu của chúng tôi như ba chấm đen nhỏ trên vòm trời xanh, tiếp tục làm lũ bay qua Hạm đội không hề thay đổi lộ trình. Một cơ hội ngàn vàng để đáp xuống an toàn trên những chiếc tàu bên dưới đã bị bỏ qua không một phút giây suy nghĩ... Một lòng quyết chí chúng tôi hướng về nơi vợ con thân yêu đang chờ đón tại Côn Sơn, một hòn đảo nhỏ xíu chơ vơ



nằm trong vùng đại dương bao la bát ngát. Chúng tôi đang đánh một ván bài với định mệnh, với thần chết.

Với số xăng rất có giới hạn, không có một khí cụ điện tử nào để hướng dẫn chúng tôi đến mục tiêu ngoài tấm bản đồ trên tay. Một yếu tố vô cùng quan trọng có thể ảnh hưởng đến sự chính xác của lộ trình bay là vận tốc và chiều gió, điều mà chúng tôi không hề có.

Sau chừng hai mươi phút bay, Hạm đội chỉ còn là những chấm nhỏ li ti sau lưng ba chiếc trực thăng đang hướng về vòm trời vô định.

Tôi bắt đầu lo ngại khi nhìn đồng hồ xăng và thấy số lượng không còn đủ để bay bao lâu nữa. Trên sàn tàu, Thiếu tá Lương đang điều chỉnh lại áo phao cấp cứu mặc trên người. Vị niên trưởng từ phía sau với chồm lên trên “cockpit”, ghé vào tai tôi nói lớn:

– Bạn có thể để cho tôi lên bay thế Trung úy Sơn được không?

Tôi nhìn qua ghế trái:

– Sơn nghe không?... Tùy bạn quyết định đó,.. tôi không có ý kiến!..

Sơn đang im lặng, quay nhìn tôi vài giây không nói gì, rồi trong một cử chỉ dứt khoát gạt khóa nịt an toàn đứng dậy leo ra sau. Hợp đoàn chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình hướng về phía đại dương thăm thẳm... Ba con chim sắt bây giờ chỉ còn là những hạt bụi trên vòm trời bao la không bờ bến.

Bao nhiêu cặp mắt đều mở lớn, nhìn về phía chân trời hy vọng một hòn đảo nào đó sẽ xuất hiện. Theo sự ước đoán của tôi, đường chim bay từ Sài Gòn ra đảo gần một trăm năm chục dặm. Nếu đầy đủ xăng nhớt không kể yếu tố gió thì TSN cỡ một tiếng rưỡi bay chúng tôi sẽ đến đảo.

Từ khi cất cánh đến giờ đã trên một tiếng rưỡi rồi ba con tàu vẫn lằm lũi vào chốn hư không. Côn Sơn Đảo vẫn mịt mù... Trước mặt là chân trời vô tận, sau lưng Hạm đội Mỹ đã không còn trong tầm mắt...Kim xăng đồng hồ đã tụt xuống đến mức độ báo động. Không ai nói với ai một lời nhưng cùng mang một tâm trạng lo âu tuyệt vọng. Hoang mang cũng như bất lực trước một con đường không lối thoát, đầu óc tôi choáng váng...Tiếng nói của Thiếu tá Lương vang lên trong "intercom":

– Đèn xăng đỏ rồi đó,.. coi chừng!

Vừa nói Thiếu tá Lương vừa chỉ chỉ cái đồng hồ xăng đang bật sáng báo hiệu tàu chỉ còn khoảng hai mươi phút nữa để bay.

Khi nhìn quanh dưới chân mênh mông trời nước, không bóng dáng một chiếc thuyền, ngay cả một chiếc ghe nhỏ, một cảm giác lạnh chạy dài theo xương sống như chưa bao giờ có trong cuộc đời bay bổng, ngay cả trong những phi vụ hiểm nghèo nhất ở sâu trong lòng địch hay những giây phút trên những chiến trường nóng bỏng. Phía sau tàu, một quang cảnh nhốn nháo, khủng hoảng. Và trong một hành động hầu như là tuyệt vọng, vô nghĩa, mọi người trên tàu đều đã cởi hết giày ra. Rơi xuống biển khơi mênh mông hoang vắng này, không hề có một chiếc tàu nào trong tầm mắt, mạng sống của mấy chục nhân viên phi hành này coi như đã được an bài...Phép lạ có thể đến với chúng tôi trong giây phút tận cùng vô vọng này không?

Lo âu, tuyệt vọng,.. tôi cố đảo mắt nhìn mặt biển mênh mông để tìm một phép lạ trong một niềm tin cuối cùng. Bỗng tầm mắt tôi đứng sững lại...Hướng mười giờ của tôi chừng vài chục dặm, hình như có một chấm đen nhỏ đang nằm lơ lửng trên mặt biển sáng bạc, lấp lánh ánh mặt trời. Tôi nhìn không chớp mắt, rồi sau cùng đưa tay chỉ cho Thiếu tá Lương:

- Xem kìa!..có phải là chiếc thuyền không vậy Thiếu tá ?

Sau vài giây im lặng, vị này trả lời:

- Xa quá, không rõ,.. nhưng hình như vậy...

Linh cảm đã cho tôi biết là không còn một sự chọn lựa nào khác nữa, trong một hành động dứt khoát tôi ngoặt cần lái về hướng đó, tách rời hợp đoàn trong im lặng.

Là chiếc bay sau cùng nên hai chiếc đầu không hề hay biết hành động của tôi, một hành động không thể chấp nhận được. Theo luật phi hành, người cấp bậc cao nhất chỉ huy trong hợp đoàn luôn luôn bay "lead", dẫn đầu và quyết định tất cả mọi hành động của hợp đoàn. Chiếc sau cùng

của hợp đoàn, gọi là “trail”, luôn luôn được bay bởi người có cấp bậc hoặc vị thế quan trọng thứ hai, trong trường hợp này là tôi. Dĩ nhiên tất cả mọi hành động của tôi đều phải được sự chấp thuận của chiếc dẫn đầu trước khi thi hành.

Trong giây phút mạng sống của tất cả như chỉ mảnh treo chuông, tôi không còn đầu óc để nghĩ đến chuyện gì ngoài sự sinh tồn của tất cả mọi người trên tàu. Trong thâm tâm, nghĩ rằng trong vài phút bay nữa, sau khi nhận định rõ ràng mục tiêu tôi sẽ thông báo với chiếc “lead”.

Vài phút sau, chấm đen đó đã hiện rõ ra dần và chúng tôi nhận thấy đó là một chiếc tàu có một tầm vóc khá lớn của một thương thuyền. Tất cả mọi người trong tàu đều khắp khởi mừng rỡ và cầu mong rằng đó không phải là tàu của khối Cộng Sản. Nhưng dù là của khối nào đi nữa thì cũng đã muộn, con đường quay trở về đã khép kín từ lâu.

Chỉ còn chừng chưa tới một dặm ở cao độ khoảng năm trăm feet, hiện rõ ra một thương thuyền với những cột buồm cao ngất, trên đỉnh cao phát phới những lá cờ màu sắc đủ loại:

- Tàu Anh Quốc!..Thiếu tá Lương buột miệng.

- Tàu Anh Quốc, đúng rồi!..Tàu Shell chờ dầu, đúng rồi!

Giọng nói tôi mang âm thanh chất chứa một nỗi vui mừng, phấn khởi... Lá cờ màu xanh đậm cùng hai dấu thập đỏ nền trắng cắt chéo vào nhau trên đỉnh cột cờ cao ngất, bay phất phới như vẫy tay tươi cười chào đón chúng tôi. Những con người trở về từ cõi chết. Dưới đó là lá cờ màu vàng thắm hình con sò màu đỏ tươi cùng đồng múa trong gió khơi với những lá cờ màu sắc rực rỡ khác, càng làm cho lòng chúng tôi thêm rộn ràng. Chắc đây là tàu chờ dầu cho Việt Nam Cộng Hòa, vì không vào hải phận được phải tạm neo lại đây chờ.

Mọi người trên tàu xôn xao rộn rịp lên, khác hẳn với cái không khí u ám trong vài phút trước đây. Những lời nói chúc tụng đồng thời những tiếng vỗ tay bôm bốp như bắp rang. Mọi ôm choàng lấy nhau, bắt tay rối rít như những đứa trẻ.

Con đường sống đã rộng mở, tôi vội vàng bấm “intercom”:

- “Lead” đây “trail”.

- “Lead” nghe!

- Tôi đã đến được bên tàu dầu của Anh Quốc. “Lead” nên bay về đây ngay!

- “Trail” cho biết vị trí?

- Khoảng hướng bảy giờ của “lead”, khoảng năm phút bay...

- OK!..Hai chữ vẫn tắt nhưng “lead” đã hiểu...

Tàu của chúng tôi đã xuống gần sát mặt nước cỡ một trăm bộ, tôi cho lượn một vòng quanh chiếc thương thuyền để quan sát và tìm được chỗ nào khả dĩ có thể đáp được. Đây là một chiếc tàu chở dầu hạng lớn dài cả vài trăm feet, những cột cao đầy những giây cáp chằng chịt, không có một chỗ hờ nào đủ để đáp cho một chiếc trực thăng.

Trên boong tàu một số thủy thủ ngoại quốc đang đứng hóng mát, mắt hướng nhìn vào bờ biển Vũng Tàu, quan sát những hoạt động của hạm đội Mỹ bằng những ống dòm cực lớn. Người thì đánh trần, quần sọt tay cầm lon bia, người thì bận áo mai-dô hút pipe trông rất là nhàn nhã. Nhìn thấy chiếc trực thăng bay vòng quanh chiếc thương thuyền, thủy thủ trên boong vui vẻ đưa tay cao vẫy chào chúng tôi một cách thân thiện. Chắc họ đang phân vân không hiểu chiếc trực thăng lạ loài nơi vùng biển xa xôi này đang có ý định gì?

Trong lòng tôi ruột gan rối như tơ vò vì chỉ còn trên dưới mười phút xăng để bay. Phía dưới là mặt biển mênh mông đe dọa, há miệng chờ đợi... Trong những giây phút cuối cùng của cuộc chiến, ba con chim sắt cố đưa chủ nó thoát khỏi vòng vây của kẻ thù trước khi ngã quy vì kiệt sức.

Tôi có ý định đem chiếc tàu thật thấp gần boong tàu để cho một người tình nguyện sẽ nhảy xuống. Chiếc trực thăng đến gần kề bên hông thương thuyền. Nhìn cánh quạt quay vùn vụt sát bên những sợi giây cáp khổng lồ mờ mờ tôi rịn chảy. Bên dưới boong tàu còn cao cỡ hai ba tầng lầu, mọi người ngồi bất động, không ai đủ nội lực để nhảy...

Một vài người chúng tôi lấy súng flare nhỏ bắn lên trời vài ba phát để ra hiệu, nhưng thủy thủ đoàn trên boong tàu không ai hiểu chúng tôi muốn gì.

Tới lúc một người của chúng tôi phải hy sinh nhảy xuống tàu bất cứ giá nào để thông báo cho thủy đoàn hạ vài chiếc ca nô xuống nước. Và giải pháp cuối cùng tôi không có sự lựa chọn là sẽ cho tất cả mọi người nhảy xuống biển. Tuy nhiên có một số anh em không sành bơi lội, nhất là ngoài biển khơi mênh mông này. Điều đó đã làm tôi phân vân, chưa có quyết định.

Sau vài vòng bay quanh, không thể nào chờ đợi được nữa, xăng đã cạn đến mức tối thiểu, tôi cho con tàu sát vào boong tàu một lần cuối. Con tàu đang đưa, sát bên hông chiếc thương thuyền, cánh quạt khổng lồ vù vù quay tít sát bên những những sợi giây cáp to như cổ tay...Nín thở tôi hạ dần, hạ dần con tàu từng ly. Tới giây phút này mọi người trên sàn tàu đều ý thức rằng không còn một giải pháp nào tốt hơn, tất cả lần lượt nhảy xuống boong tàu không chút lưỡng lự. Chiếc trực thăng nhẹ hẳn đi, tôi nghiêng cần lái tách rời chiếc thương thuyền, lòng nhẹ nhàng hơn vì đã trút đi phần nào trách nhiệm.

Sau khi tiếp xúc được với thủy thủ trên boong tàu, hai chiếc ca-nô được hạ xuống biển cấp thời. Bây giờ tôi mới có thì giờ để nhận biết chiếc của Trung tá Phát và chiếc số hai đã đến với chúng tôi từ lúc nào. Như chiếc tôi đã làm, hai trực thăng còn lại, lần lượt cặp sát hông chiếc thuyền

buôn, tất cả anh em thi nhau nhảy xuống boong tàu, “không dù”.

Cuối cùng ba chiếc trực thăng đã giải tỏa tất cả “hành khách” trên sàn, chỉ còn lại những hoa tiêu cầm lái con tàu. Trên chiếc trực thăng tôi vẫn còn hai người, Thiếu tá Lương và tôi. Chỉ cần một trong hai chúng tôi ở lại với con tàu đến giây phút cuối cùng của nó. Ai sẽ đóng vai “thuyền trưởng” trong giây phút này?

Thiếu tá Lương trên người đang mang một áo cấp cứu cùng với cặp phao hai bên hông. Trong những ngày cuối cùng hỗn loạn vị niên trưởng này vẫn còn trang bị đủ “đồ nghề” đúng như một Sĩ Quan An-Phi, chức vụ anh đã giữ trong thời gian phục vụ với Thần Tượng. Với cặp áo phao bên hông, Thiếu tá Lương sẽ an toàn hơn tôi khi rớt xuống biển, tôi nghĩ thầm. Quay mặt về vị Niên trưởng đang ngồi bên chiếc ghế trái bất động, tôi nhìn thẳng vào đôi mắt Thiếu tá Lương. Trong giây phút cực kỳ nghiêm trọng này, tôi đã đọc được ánh mắt của anh muốn nói gì. Trong một hành động nhanh và dứt khoát tôi nắm chốt nịt an toàn giật mở bung ra, quay người lại tôi leo vội về phía sau sàn tàu. Thiếu tá Lương đã can đảm nhận trọng trách cuối cùng trong chuyến bay định mệnh này... “ditching”! – động tác đáp khẩn cấp xuống nước.

Tay tôi xách túi helmet, trong đó chứa một vài đồ lặt vặt như cuốn album những hình ảnh cũ, một bộ áo quần dân sự và đặc biệt là chai rượu “Champagne” bà cô tôi vài ngày trước đây đã cho tôi nhưng chưa có dịp dùng tới... Ngồi sau sàn tôi chợt thấy ngay gần sau đuôi chiếc thương thuyền chở dầu, một thùng connex nhỏ đang nằm chờ vỡ sát thành tàu, trên mặt của nó bằng phẳng không có chướng ngại vật nào cả. Tôi quay lại phía “cockpit” chỉ cho Thiếu tá Lương xong trở lại phía sau. Chiếc trực thăng từ từ cập con tàu sát bên hông chiếc thương thuyền đúng ngay vị trí đã định, cao không quá năm sáu feet. Lẹ làng nhảy phóc ra khỏi sàn tàu và đưa tay ra hiệu cho Thiếu tá Lương tôi đã an toàn.

Bây giờ số mệnh của ba hoa tiêu cuối cùng trên ba con chim sắt mệt mỏi đã đến giờ quyết định. Hai chiếc ca-nô cấp cứu dập dềnh trên mặt biển cách chiếc thương thuyền này vài trăm feet kiên nhẫn chờ...

Tất cả chúng tôi tụ tập trên bong tàu và hồi hộp nín thở theo dõi... Một số thủy thủ sẵn sàng những chiếc máy chụp hình hay quay phim chuẩn bị ghi nhận những giây phút lịch sử mà họ được cơ hội chứng kiến.

Chiếc tàu đầu tiên của Đại úy Chín hình như đang sẵn sàng trong tư thế “ditching”. Con tàu đứng yên cách mặt biển chừng mười feet trong vài giây, cánh quạt đang quay tốc độ nhanh bỗng chậm hẳn lại, con tàu rơi nhẹ nhàng như chiếc lá vàng đồng thời nghiêng hẳn mình qua phía trái, cánh quạt chém mạnh mặt nước văng ra từng mảnh tung tóe trên những làn sóng nhấp nhô, bộ máy nóng như cục than đỏ gặp nước lạnh nổ “ầm” lên khùng kiếp như trái phá. Con tàu lật nghiêng rồi từ từ đưa hẳn bụng lên trời rồi chậm rãi lẳng chìm xuống đáy biển sâu, như một con ngựa già

giã từ cuộc đời không một tiếc nuối sau khi đã làm tròn bổn phận cao cả cuối cùng.

Mọi người trên boong lo lắng cho số phận của người bạn đang chiến đấu với biển cả. Trong vùng nước sôi sục đó, một cái đầu đang trôi lên khỏi mặt nước, Đại úy Chín đang vẫy vùng bơi ra khỏi vùng nguy hiểm. Chiếc ca-nô gần đó vội vã chèo đến, phao cứu được liệng ra kéo người phi công can đảm lên thuyền. Mọi người trên boong tàu la lớn reo mừng trong tiếng vỗ tay hay ôm chầm lấy mấy anh thủy thủ người Anh nhảy cồm lên như những đứa trẻ thơ...

Trong khi đó chiếc trực thăng số một của Trung tá Phát đang chuẩn bị “ditching”. Người cuối cùng ngồi trên chiếc trực thăng này là Trung úy Vĩnh “gấu”. Anh đã tình nguyện leo lên ghế bay, thay thế cho con chim đầu đàn của mình vì biết Trung tá Phát có vợ con và không có khả năng bơi lội. Hành động đó trong giây phút sống chết này đã nói lên sự can đảm vô song và tình nghĩa sâu đậm hơn người của Trung úy Vĩnh.

Trong khi mọi người trên boong chăm chú theo dõi, Trung úy Vĩnh đã theo đúng phương thức khẩn cấp đã được huấn luyện, anh cho con tàu rơi xuống mặt biển. Chiếc trực thăng lật nhào nỗ bùng rồi lật ngửa. Tất cả mọi người trên boong nín thở chờ đợi, không khí cực kỳ căng thẳng... Một phút trôi qua, giữa vùng nước đang sôi động, một cái đầu trôi lên khỏi mặt nước, máu đỏ chan hoà trên vàng trắng cao rộng của ạnh. Tiếng vỗ tay reo hò của mọi người một lần nữa lại vang lên.



Chiếc trực thăng cuối cùng còn lại đang bay vòng chờ. Trên ghế bay Thiếu tá Lương lưỡng lự khi nhìn thấy khuôn mặt chan hòa máu đỏ của anh “Vĩnh Gấu”. Anh bay trở lại thương thuyền cố tìm chỗ đáp. Chiếc trực thăng cuối cùng bay đến sát trước mũi tàu giăng đầy giây cáp chằng chịt. Tất cả mọi người trên tàu chạy ủa lên phòng lái của thuyền trưởng theo dõi diễn tiến. Nhìn chiếc trực

thăng đang đong đưa trên boong tàu, cánh quạt khổng lồ quay vùn vụt như sắp sửa cắt những sợi giây thép ra từng mảnh, mọi người trên tàu trở mắt nhìn kinh hoàng...Nếu chiếc trực thăng rớt xuống và nổ trên một chiếc tàu chở đầy dầu xăng thì mạng sống của tất cả mọi người sẽ đi về đâu? Nhiều người quá lo sợ, la hét inh ỏi, khua tay như xua đuổi chiếc trực thăng liều lĩnh...

Trên ghế bay, Thiếu tá Lương đang tập trung tinh thần vào tay lái cố tìm cách đáp an toàn khác hơn là phải “ditching”, anh không hề để ý đến những gì đang xảy ra xung quanh. Trong sự lo sợ

hồi hộp kinh hoàng của tất cả mọi người, chiếc trục thẳng tiếp tục đóng đưa, nháp nhô, lên xuống trước mũi chiếc thương thuyền.

Vài phút ngắn ngủi nhưng dài bất tận, ý thức hành động của mình là vô vọng, Thiếu tá Lương quay tàu trở lại mặt biển. Mọi người trên phòng lái thở dài nhẹ nhõm như vừa được tha một bản án tử hình. Người thuyền trưởng người Anh với bộ râu quai nón đang đứng giữa phòng lái tay cầm ống pipe im lặng theo dõi trong một thái độ vô cùng bình tĩnh. Rồi trong một cử chỉ vô thức, ông ta lắc đầu...

Và như hai chiếc trước, chiếc trục thẳng cuối cùng rút xuống biển, nổ bùng lên, rồi từ từ chìm xuống đáy sâu. Trong vùng nước sôi sục đó, chỉ trong vài khoảnh khắc, một cái đầu trồi lên cùng với cặp phao vàng chói lọi nổi bật, dập dềnh trên mặt biển xanh. Thiếu tá Lương là người cuối cùng trong hợp đoàn đã vượt qua sự thách đố của định mệnh.

Trong ba bốn chục người của chúng tôi trên thương thuyền, có chừng mười mấy người bị trặc hoặc sưng chân, nặng hay nhẹ... Đó là một cái giá quá nhỏ so với quá trình mà chúng tôi đã đi qua...

Riêng anh “Vĩnh Gấu” thì chỉ bị một vết cắt không sâu lắm trên vàng trán cao rộng của anh. Thế là tất cả chúng tôi, sau những khúc quanh hiểm nghèo, sau những giây phút tưởng chừng như tuyệt vọng, thập tử nhất sinh, đã đến bến bờ bình an...

Ở lại với thương thuyền một đêm, chúng tôi được hậu đãi như những vị anh hùng. Rượu bia, thịt cá ê hề. Những câu chuyện huyền thoại không ngớt, vui vẻ ồn ào ăn mừng cho sự an toàn của tất cả. Thủy thủ đoàn và chúng tôi trao đổi nhau những kỷ vật, phù hiệu, chụp hình lưu niệm để đánh dấu cho một ngày không thể quên được cuối đời của những người phi công thời chiến.

Sáng hôm sau, một tàu chiến Mỹ đã đến và bốc chúng tôi về với Hạm đội, sát nhập với tất cả những người đã thoát khỏi Việt Nam để tiếp tục đoạn đường đi tìm tự do đang còn dang dở.

Phi vụ bất ngờ cuối cùng của một trận chiến, trong giờ thứ 25, đã biến thành một chuyến bay định mệnh đưa tất cả chúng tôi vượt ra khỏi vùng lửa đạn

Một cuộc đời mới đang chờ đợi chào đón chúng tôi, những chiến sĩ lưu vong trên con đường đi tìm tự do và hạnh phúc ở một vòm trời xa lạ nhưng đầy hứa hẹn...



LỜI KẾT VỀ CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM



- Ngày 10 tháng 3 năm 1975 Cộng Sản Bắc Việt khởi động cuộc chiến tấn công thành phố Ban Mê Thuột. Ba ngày sau, 13 tháng 3, trái tim của miền cao nguyên đất đỏ rơi vào tay địch quân.
- Ngày 17 tháng 3, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân khỏi Quân khu II khỏi Cao nguyên, bỏ trống Kontum, Pleiku.
- Ngày 21 tháng 3 Huế thất thủ.
- Ngày 24 tháng 3 Quảng Đức và Quảng Ngãi rơi vào tay Cộng quân.
- Ngày 27 tháng 3, Đà Nẵng lung lay trước áp lực của Bắc Việt và lọt vào tay địch một vài ngày sau đó.
- Ngày 1 tháng 4, Qui Nhơn, Phú Yên, Nha Trang hoàn toàn lọt vào tay phía Bắc Việt, 14 trên 44 tỉnh của miền Nam bị mất. Hơn hai tuần lễ sau, ngày 16 tháng 4 căn cứ Phan Rang thất thủ.
- Ngày 30 tháng 4, xe tăng Cộng Sản Bắc Việt ủa sập cổng dinh Độc Lập, chiếm thủ đô Sài Gòn. Cuộc chiến tranh Việt Nam thật sự chấm dứt khi vị Tổng Thống cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa là Dương văn Minh đầu hàng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Từ ngày Cộng Sản khởi động cuộc chiến tấn công Ban Mê Thuột đến ngày miền Nam thất thủ chưa hơn một tháng hai mươi ngày!

Chiến tranh Việt Nam đã bắt đầu vì sự “dính líu” của Hoa Kỳ và sau cùng chấm dứt cũng vì sự “tháo chạy” của Hoa Kỳ.

Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, sự bành trướng của Cộng Sản được xem như là một đe dọa lớn cho thế giới tự do. Vì lẽ đó, miền Nam Việt Nam được những nhà lãnh đạo Mỹ xem như là một “tiền đồn chống Cộng” tại vùng Đông Nam Á. Khi Cộng Sản Bắc Việt khởi sự cuộc xâm lấn, Hoa Kỳ bắt đầu yểm trợ quân sự và kinh tế cho miền Nam. Ngày 7 tháng 3 năm 1965, ba ngàn năm trăm Thủy quân Lục chiến của quân đội Hoa Kỳ lần đầu tiên đổ bộ lên bờ biển phía Bắc Đà Nẵng, khởi đầu giai đoạn Hoa Kỳ thực sự tham chiến vào chiến tranh Việt Nam.

Chiến tranh Việt Nam kéo dài và gia tăng cường độ. Sự thiệt hại nhân mạng của lính Mỹ lên cao, ngân quỹ chi phí cho chiến tranh càng gia tăng, cộng thêm phong trào phản chiến bành trướng mạnh trên đất Mỹ đã làm cho chính phủ Hoa Kỳ muốn rút chân ra khỏi “vũng lầy” Việt Nam.

Hòa đàm Paris được Hoa Kỳ khởi xướng năm 1968, với mục đích hòa giải đôi bên, nhưng thực chất của nó là để Hoa Kỳ có lý do rút khỏi Việt Nam mà không mất mặt đối với dư luận thế giới.

Sau chuyến viếng thăm Trung Hoa năm 1972 của Tổng Thống Nixon, sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng tiến triển, miền Nam Việt Nam bắt đầu mất vị thế quan trọng trong vai trò “tiền đồn chống Cộng”. Hội đàm Paris được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973, với sự đồng ý miễn cưỡng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu dưới áp lực mạnh của phía Hoa Kỳ.

Năm 1974, quốc hội Mỹ phủ quyết nghị định viện trợ tám trăm triệu đô la cho chính phủ miền Nam đang thiếu hụt đạn dược, khí giới. Đó là một bản án tử hình cho miền Nam tự do. Năm tuần sau khi nghị định phủ quyết của Quốc hội Mỹ, CSBV sửa soạn cuộc tổng công kích vào vùng Cao nguyên, sau khi biết chắc chắn Hoa Kỳ sẽ không can thiệp. Cuộc chiến tranh Việt Nam coi như sắp chấm dứt, với một kết quả thấy trước. Đầu năm 1975, khi tình báo ghi nhận và phát giác được nhiều hoạt động của Cộng Sản dọc theo biên giới Cambogia và Lào, Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 2 tiên đoán địch quân đang chuẩn bị một cuộc tổng công kích vào vùng Cao Nguyên. Trong buổi họp tại Quân Đoàn 2, Tổng Thống Thiệu tiên đoán rằng Bắc quân sẽ tấn công Ban Mê Thuột thay vì Pleiku. Tổng Thống Thiệu tin tưởng rằng vì Pleiku nằm giữa đồi núi trọc, địch quân sẽ không bao giờ muốn làm mồi cho phi pháo. Ngược lại Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu II, nghĩ rằng Cộng Sản sẽ tấn công vào Pleiku, đầu não của Quân Đoàn 2 qua những hoạt động nghi nhận được. Thay vì đem hai Trung đoàn của Sư Đoàn 23 từ Pleiku xuống bảo vệ BMT, Tướng Phú chỉ để Trung đoàn 53 trấn giữ thành phố với vài ba ngàn lính địa phương.

Và đúng như lời tiên đoán của Tổng Thống Thiệu, Bắc quân mở cuộc tấn công vào thành phố đất đỏ vào ngày 10 tháng 3 năm 75. Ba ngày sau Ba Mê Thuột mất vào tay Cộng Sản. Từ đó đã dẫn đến cuộc triệt thoái Cao Nguyên và đưa đến sự sụp đổ toàn diện của miền Nam.

Chiến tranh Việt Nam đã đi vào lịch sử. Những gì sau đây chỉ là những sự luận bàn để giải tỏa những uẩn ức, khắc khoải trong lòng tất cả những người lính đã thực sự tham chiến tại mặt trận vùng II trong những giờ phút cuối của cuộc chiến tranh phi lý này.

Hai quyết định tối quan trọng sau đây của cấp lãnh đạo trong giai đoạn tổng tấn công của CSBV, mặc dù sẽ không thay đổi được sự thắng bại, nhưng sẽ làm ảnh hưởng lớn lao đến hậu quả của cuộc chiến trong giai đoạn chung cuộc.

Hãy đi ngược dòng lịch sử với chữ “Nếu” và mỗi người Việt chúng sẽ suy ngẫm và tự trả lời lấy câu hỏi:

- Nếu Thiếu Tướng Phú đưa mấy trung đoàn tinh nhuệ của Sư Đoàn 23 trấn thủ Ba Mê Thuột trước khi Bắc quân mở cuộc tấn công thay vì cố thủ Pleiku hay là nếu Tổng Thống Thiệu ra lệnh tái chiếm Ba Mê Thuột bằng mọi giá, thay vì ra lệnh triệt thoái Quân Đoàn 2 về miền duyên hải trong buổi họp các Tướng lãnh cao cấp tại Cam Rang ngày 14 tháng 3 năm 1975, thì hậu quả cuộc chiến sẽ thay đổi dưới hình thức nào?



Tướng Phạm Văn Phú bay thanh tra mặt trận

Để cho sự nhận định được khách quan, sau đây là cuộc đối thoại của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Phạm Văn Phú trong buổi họp cao cấp, sau khi Bắc quân mở cuộc tổng công kích:

– “Thưa Tổng Thống, cho tôi được tử thủ Pleiku, giữ cao nguyên. Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn 2 trình với vị Chỉ Huy Tối Cao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Tổng Thống Thiệu hỏi:

– Tử thủ? Với quân số, đạn dược hiện có, liệu anh chiến đấu được bao nhiêu ngày với Cộng Sản?

– Thưa Tổng Thống từ 40 đến 60 ngày.

– Rồi sao nữa?

Tướng Phú khựng lại, đưa mắt nhìn Tướng Viên cầu cứu, nhưng tướng Viên quay đi chỗ khác.

Tướng Phú đáp:

– Tôi sẽ chiến đấu đến cùng, cho đến khi không còn được tiếp tế súng đạn, lương thực nữa. Và tướng Phú vẫn liều lĩnh nói với giọng hơi lớn:

– Thưa Tổng Thống, thưa quý vị tướng lãnh, nếu rút khỏi cao nguyên năm nay, thì một cuộc tấn công khác của Cộng Sản, có thể vào năm tới, sẽ làm mất duyên hải và mất nước. Tôi và các chiến sĩ của tôi có chết ở cao nguyên bây giờ cũng không khác gì chết ở Sài Gòn trong năm tới.”

Cuộc chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc là một cuộc chiến tranh khốc liệt, phức tạp, khó hiểu

mà sự thắng bại không định đoạt bằng lòng can đảm và ý chí chiến đấu của những người lính trên chiến trường mà trên của quyền lợi của những cường quốc.

Sự sụp đổ của miền Nam Tự Do là một nỗi đau đớn vô cùng tận cho những người Việt đấu tranh cho tự do, chính nghĩa. Đó là số phận chung mà tất cả chúng ta phải chấp nhận. Tuy nhiên chúng ta phải mãnh liệt tin tưởng rằng, một chế độ Cộng Sản độc tài, đảng trị sẽ không thể nào tồn tại lâu dài khi tự do và hạnh phúc của con người vẫn bị khống chế và áp bức!

Hãy nhớ rằng, lịch sử chưa ngừng tại đây và đang còn tiếp diễn...

– HẾT –

